## Ghi chép của Tôn Phượng Minh

**Những câu chuyện**

**của Triệu Tử Dương khi bị giam lỏng**

**(Phần I)**

**Nhà xuất bản Khai Phóng**

Kông

*Người phát hành*: Kim Chung

*Đơn vị xuất bản*: NXB Khai Phóng

*Địa chỉ*: Phòng 509 toà nhà Đức Hưng số 402 đường Hiên Ni Thi Hồng

*Điện thoại*: (852) 28939147.

*Fax*: (852)2891 5591

*Email*: open@open.com.hk

*Web*: http:// [www.open.com.hk](http://www.open.com.hk/)

*Hòm thư*: P.O Box 31429 Causeway Bay, Hong Kong *Đơn vị tiêu thụ*: Nhà sách Điền Viên (Điền Viên thư ốc) *Điện thoại*: (852)23858031 FAX: (852)27702484

*In tại*: Công ty In ấn thiết kế Viễn Đông

*Điện thoại*: (852)22741314 FAX: (852)22445929

Ngày xuất bản: lần đầu ngày 31 tháng 1 năm 2007; in lần thứ ba ngày 12 tháng 3 năm 2007 Giá: 88 Đô la Hồng Kông

Mã sách: ISBN 962-7934-20-2

## Kính tặng

**Triệu Tử Dương hiến thân mình để kiên trì chính nghĩa, để Trung Quốc hướng tới nền chính trị dân chủ.**

*Tôn Phượng Minh*

Triệu Tử Dương

Hạo nhiên chính khí, nhân gian vĩnh tồn

(tính cách ngay thẳng, tồn tại mãi trong dân gian)

# Lời tựa của Lý Nhuệ

**I**

Vậy là bản thảo cuốn sách “***Những câu chuyện của Triệu Tử Dương khi bị giam lỏng***” đã được xuất bản, thật đáng mừng, đáng chia vui. Đồng chí Tôn Phượng Minh bảo tôi viết lời Tựa, quả là việc nghĩa khó mà từ chối được.

Tôi là người Hồ Nam. Tử Dương là người Hà Nam. Cả hai đều theo học tại Vũ Hán, nơi nằm giữa hai tỉnh này. Tôi lớn hơn Tử Dương hai, ba tuổi. Khi tôi học tại Đại học Vũ Hán, thì Tử Dương đang học Trung học ở Vũ Xương. Trong phong trào “9-12”, tôi tham gia hoạt động trong liên minh học sinh bí mật Vũ Hán. Các bạn học của Tử Dương như Mật Gia Phàm và Tôn Sĩ Tường có quan hệ rất mật thiết với tôi. Năm 1980, khi Tử Dương công tác tại Quốc vụ viện, chúng tôi mới thường xuyên gặp nhau.

Những năm 1980, khi Tử Dương còn đương chức, tôi đã có hai cuộc tiếp xúc quan trọng với ông1. Một lần là bàn về vấn đề Tam Hiệp năm 1982. Ông tương đối tán thành quan điểm của tôi, từng phê chuyển bài viết của tôi “Những ý kiến về công tác thủy lợi” làm Văn kiện số một trong Hội nghị công tác thủy lợi được tổ chức lúc đó.

Lần khác là bàn về vấn đề Đặng Lực Quần. Tôi nói với Tử Dương là có người đang tìm cách để Đặng Lực Quần làm Tổng Bí thư, và trao đổi cách nhìn của tôi đối với vấn đề này, con người này. Sau đó, tôi đã viết một bức thư gửi “Đồng chí Tử Dương và đồng chí Tiểu Bình”. Tử Dương đã nhanh chóng trình bức thư đó lên Đặng Tiểu Bình. Và Đặng đã kịp thời đưa ra lời phê “Xoá hết mọi chức vụ của Đặng Lực Quần”. Việc này chỉ giải quyết trong thời gian ba, bốn ngày.

Sau khi Tử Dương bị giam lỏng, tôi đã trực tiếp gặp ông ba lần. Hai lần tại nhà riêng của ông, một lần là tại phòng bệnh ông nằm.

1 Chi tiết sự việc liên quan đến hai lần gặp gỡ giữa tôi và Triệu Tử Dương, xin tham khảo bài viết “Nhớ những lần gặp gỡ với Triệu Tử Dương”, đăng trên tạp chí “Khai Phóng”, kỳ số 4 năm 2006.

Hai lần gặp Tử Dương tại nhà riêng, một lần tôi đi một mình, một lần tôi cùng đi với Tôn Phượng Minh2. Chúng tôi thảo luận rất nhiều vấn đề.

Nhớ khi đó, tôi từng đề nghị Tử Dương viết hồi ký, viết ra những sự việc quan trọng đã trải qua, nhất là sự kiện “4 tháng 6” để lưu lại lịch sử chân thực cho đời sau. Ông là người trong cuộc của rất nhiều sự kiện lịch sử đương đại Trung Quốc. Nếu ông không nói ra, có thể thế hệ sau sẽ không hiểu rõ những sự kiện lịch sử quan trọng này. Tử Dương nói, sẽ suy nghĩ về đề nghị của tôi. Sau đó, ông nhờ riêng Tôn Phượng Minh nói với tôi, để tôi yên tâm, chí ít thì ông cũng lưu được những tài liệu có liên quan đến sự kiện “ngày 4 tháng 6” (4), sẽ nói lại cho thế hệ sau đúng sự thực về những sự việc mà ông đã trải qua, đã biết có liên quan đến sự kiện “ngày 4 tháng 6”.

Vẫn nhớ khi đó, Tử Dương đã canh cánh trong lòng việc Ngô Giang viết sai về mình. Trong cuốn “Con đường mười năm - Những năm tháng cùng ở với Hồ Diệu Bang”, Ngô có nói năm 1984 Tử Dương đã gửi một bức thư cho Đặng Tiểu Bình và Trần Vân. Nội dung bức thư là tố cáo tội của Hồ Diệu Bang. Tử Dương nói với tôi, đúng là lúc đó có gửi thư cho Đặng Tiểu Bình và Trần Vân, nhưng nội dung thư lại bàn đến việc khác, chứ không phải là tố cáo tội Hồ Diệu Bang. Rất may là còn giữ lại được bản thảo gốc của bức thư, xin gửi anh một bản phôtô. Tử Dương còn nói, mình đang ở vào tình trạng bị giam lỏng, không thể đứng lên để nói rõ sự tình, phân tích thật giả, chỉ hy vọng Ngô Giang nên có một bài thuyết minh cải chính; thế nhưng Ngô Giang mặc kệ, khiến Tử Dương vô cùng đau buồn. Nghe những thuyết minh của Tử Dương, đọc nguyên văn bức thư của ông, tôi cảm thấy những điều ông nói là rất thực.

Hôm gặp Tử Dương ở phòng bệnh tôi đi cùng với vợ tôi. Nhờ vợ tôi kiên trì, chúng tôi đứng một hồi lâu trước cửa phòng, mới được cho vào thăm. Sau khi gặp mặt, tôi đại diện nhiều đồng chí cũ hỏi thăm Tử Dương, mong đồng chí chú ý điều dưỡng hơn. Trong khi nói chuyện, chúng tôi đề cập đến hai cuốn sách, một cuốn có tên “Lý tưởng, niềm tin, sự theo đuổi” của Tôn Phượng Minh, một cuốn là “Cuộc đấu tranh chính trị trong những năm tháng

2 Về lần gặp mặt này của hai chúng tôi với Triệu Tử Dương, tham khảo ở Tiết thứ hai Chương 45 sách này.

cải cách của Trung Quốc” của Dương Kế Thằng. Cả hai cuốn sách đều nói đến Tử Dương và đường lối cải cách Trung Quốc do ông đề xuất cùng những đối xử bất công mà ông phải chịu.

Tử Dương rất quan tâm đến cảnh ngộ của hai tác giả, chỉ lo hai tác giả vì nói thay mình mà bị liên lụy. Tôi nói với Tử Dương, lãnh đạo đơn vị của hai tác giả này đều đã tìm họ nói chuyện, thẩm tra truy hỏi vì sao lại ra hai cuốn sách đó; thế nhưng trước mắt họ vẫn sinh hoạt bình thường. Tử Dương nói: “Thế thì tôi yên tâm”.

Đây là lần gặp mặt cuối cùng của tôi với Triệu Tử Dương. Hơn mười ngày sau ông từ trần. Có lẽ tôi là một lão đồng chí mà ông gặp mặt cuối cùng. Trong những người từng đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của Đảng, Triệu

Tử Dương là một người hiếm có. Ông vừa tiếp thu những bài học kinh

nghiệm lịch sử của Đảng và vừa có thể tiếp thu một số mặt tốt của phương Tây, tôn trọng qui luật phổ biến của sự phát triển xã hội loài người, cố hết sức để đưa Trung Quốc đi con đường đúng đắn.

Ông chủ trương, không những Trung Quốc phải phát triển kinh tế mà còn phải xây dựng dân chủ và pháp trị, chính vì vậy đã nảy sinh bất đồng với Đặng Tiểu Bình. Mấu chốt của bất đồng này rốt cuộc là cải cách Trung Quốc có bao gồm vấn đề cải cách chính trị hay không.

Đặng Tiểu Bình chỉ tán thành cải cách kinh tế, không cho phép cải cách chính trị, chủ trương thực hiện kinh tế thị trường dưới tiền đề nhấn mạnh đến sự khống chế toàn diện xã hội của Đảng. Kết quả dẫn đến nền kinh tế thị trường hủ bại mọc lên như nấm, có thể nói đó là chủ nghĩa tư bản quyền quí buông thả, mà trong đó đầy rẫy những hiện tượng giao dịch quyền và tiền, những hiện tượng bất công trong xã hội, đồng thời cũng vì đó mà làm gay gắt hơn các mâu thuẫn xã hội, như mâu thuẫn giữa cán bộ và quần chúng, giữa giàu và nghèo, giữa thành thị và nông thôn v.v...Đến nay, những mâu thuẫn xã hội này vẫn đang phát triển, có khả năng thai nghén thành những khủng hoảng xã hội.

Triệu Tử Dương chủ trương không những phải cải cách thể chế kinh tế, mà còn phải cải cách thể chế chính trị, nhất định phải đi theo con đường kết hợp giữa kinh tế thị trường với dân chủ pháp trị.

Ông quyết tâm thay đổi thể chế chỉ cần một người nói là xong của Đảng này, ra sức chủ trương mở rộng dân chủ trong Đảng, biến nguyên tắc chế độ tập trung thành nguyên tắc chế độ dân chủ. Ông từng đề nghị trong ban lãnh đạo hạt nhân ở Trung ương không lập chức vụ Tổng Bí thư, áp dụng phương thức luân lưu đứng đầu trong Thường vụ Trung ương, nhằm ngăn chặn chuyên quyền cá nhân.

Ông còn quyết tâm thay đổi tình trạng Đảng lũng đoạn, độc quyền tất cả (bao gồm lũng đoạn mọi quyền lợi của người dân) tại quốc gia này, ra sức mở rộng dân chủ xã hội, thay đổi Nhà nước một Đảng chuyên chính thành Nhà nước dân chủ pháp trị. Ông chủ trương phải thực hiện công khai nhiệm vụ của Đảng, công khai nhiệm vụ của chính quyền, công khai tài chính; trực tiếp bầu cử cán bộ lãnh đạo các cấp ở thôn, xã, huyện, thành phố, giảm tuyển cử cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh và trên cấp tỉnh; thực hiện phân chia tách bạch Đảng và chính quyền. Các Bộ, Uỷ ban thuộc Quốc vụ viện không thành lập các Ban cán sự Đảng; Đảng ủy không thành lập những ban ngành trùng lặp; đồng thời bảo đảm quyền lợi công dân, thực hiện công nhân tự trị, thôn dân tự trị, cho mọi người tự do ngôn luận.

Tử Dương còn tích cực chống “phái tả”. Năm 1983, ông và Hồ Diệu Bang đã cùng nhau ngăn chặn màn kịch “Quét sạch ô nhiễm tinh thần” của một số người như Đặng Lực Quần và Hồ Kiều Mộc, khiến hoạt động trở lại của phái tả này chỉ diễn ra trong 28 ngày đã tắt ngấm.

Năm 1987, Hồ Diệu Bang bị ép phải từ chức, phái tả một lần nữa phản công, bùng lên làn sóng điên cuồng “phản đối tự do hóa của giai cấp tư sản”. Triệu Tử Dương đã kịp thời phát biểu bài nói chuyện “ngày 13 tháng 5” kiên quyết ngăn chặn sự lan tràn của làn sóng điên cuồng đó, lập tức giải tán luôn “ngôi chùa phái tả” của Đặng Lực Quần tức là “Tổ nghiên cứu của Ban Bí thư TW” và đổi tên Tạp chí “Hồng Kỳ” thành tạp chí “Cầu Thị”.

Năm 1989, Hồ Diệu Bang qua đời, nổi lên phong trào học sinh sinh viên. Tử Dương đã kiên trì xử lý sự việc nảy sinh bất ngờ này trên cơ sở dân chủ và pháp trị, chủ trương đối thoại hòa bình, phản đối thiết quân luật, không lo vì chuyện này mà mất chức và mất tự do, chịu giam lỏng lâu dài không thời hạn, cho tận đến lúc qua đời.

Trong lịch sử của Đảng, liên tục xuất hiện Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, cả hai đảm nhiệm chức Tổng Bí thư, là một may mắn không dễ có. Có người nói, người trước là “lương tâm” của Đảng, người sau là “bộ não” của Đảng.

Hai vị Tổng Bí thư đều tích cực thúc đẩy sự nghiệp cải cách, hơn nữa đều chủ trương cải cách kinh tế phải đồng bộ với cải cách chính trị. Do vậy, trong vấn đề này đã vượt qua Đặng Tiểu Bình, cũng bởi vậy mà đã khiến Đặng Tiểu Bình tức giận, dẫn tới bi kịch lịch sử.

Nhưng hai vị Tổng Bí thư này cũng có chút khác nhau. Trên con đường dân chủ hóa chính trị, Diệu Bang có bước đi sớm hơn, còn Tử Dương thì đi xa hơn, cứ như là để làm giảm bớt sự lãnh đạo của Đảng thì phải hủy bỏ Ban Cán sự Đảng tại cơ quan nhà nước. Về kết cục chính trị cá nhân, cuối cùng Diệu Bang đã làm kiểm điểm trái với lương tâm, còn Tử Dương thì từ chối làm kiểm điểm trái với lương tâm, chính vì thế phải trả giá bằng việc mất tự do.

Tôi đã gặp trực tiếp Diệu Bang để hỏi vì sao phải làm cuộc kiểm điểm đó. Ông trả lời: “Tôi còn phải nghĩ tới đất nước này”. Ông lo lắng vì vấn đề của mình mà liên lụy đến người nhà.

Về sau, Tử Dương cũng phải đối mặt với vấn đề mà năm đó Diệu Bang đã phải đối mặt, cũng phải lo nghĩ liệu những quyết định mình đưa ra có liên lụy đến người nhà hay không. Vì thế, ông đã triệu tập cuộc họp gia đình, trưng cầu ý kiến của mọi thành viên trong gia đình. Người nhà đều đồng tình ủng hộ ông, không hề oán thán và hối hận.

Tử Dương không còn phải trăn trở lo nghĩ, nên đã đưa ra quyết định phản đối giới nghiêm và từ chối kiểm điểm. Quyết định này của ông thật tuyệt vời:

*Một là*, quyết định vì kiên trì chân lý sẵn sàng hy sinh bản thân. Khi đó, ông đã chuẩn bị cho việc phải ngồi tù.

*Hai là*, quyết định viết, sửa lại lịch sử đời sống chính trị trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ông là vị Tổng Bí thư mất chức đầu tiên của Đảng Cộng sản Trung Quốc kể từ khi dựng nước đã từ chối làm kiểm điểm và cũng là vị Tổng Bí thư mất chức thứ hai của Đảng CS Trung quốc sau Trần Độc Tú từ chối làm kiểm điểm.

Tóm lại, Tử Dương đưa ra những quyết định đó, là vì có trách nhiệm với Đảng, với quốc gia này và với giai đoạn lịch sử này.

## II

Được Tôn Phượng Minh ủy nhiệm tôi đã đọc bản thảo đầu tiên của cuốn sách này. Sau đó lại được sự ủy nhiệm của Tôn Phượng Minh và người nhà Triệu Tử Dương, tôi đã đọc bản thảo thứ hai của cuốn sách. Mỗi lần, tôi đều đọc rất kỹ. Còn nhớ lần đọc bản thảo thứ hai, đã đọc trong suốt một thời gian rất dài, đọc đến nỗi mờ cả mắt.

Tôi đọc tương đối kỹ vì suy nghĩ về việc bản thân Tử Dương không để lại hồi ký, còn người khác cũng không thể liên tục nói chuyện chân thành với ông và ghi chép tỉ mỉ được một quãng thời gian dài tới mười mấy năm đó. Do vậy, cuốn sách này của Tôn Phượng Minh có ý nghĩa lấp đầy khoảng trống đó.

Cuốn sách này đã ghi chép chân thực nhiều lần nói chuyện của Tử Dương khi bị giam lỏng, nhiều cuộc nói chuyện về một loạt vấn đề trọng đại liên quan tới Đảng và đất nước này, nhất là những câu chuyện liên quan tới vấn đề cải cách của Trung Quốc đương đại. Suy nghĩ kỹ, nếu như không có cuốn sách này, nhiều tư tưởng quan trọng của Tử Dương sẽ không được bảo tồn, ít ra cũng không có được một cách rõ ràng như cuốn sách này đã ghi.

Mặc dù những ghi chép trong cuốn sách này chỉ có thể nói là một số tư tưởng quan trọng của Tử Dương, không thể nói là mọi tư tưởng quan trọng của Tử Dương.

Nhưng xét từ tổng thể, bản thảo của cuốn sách này vẫn rất đáng quí. Có thể nói giá trị nổi bật nhất của bản thảo là ở “tính duy nhất” của nó, tức “duy nhất” ghi chép một cách liên tục hơn một trăm lần trò chuyện của Tử Dương

trong thời gian bị giam lỏng mười mấy năm, nhờ đó tái hiện lại một cách chân thực quỹ đạo tư tưởng của ông trong thời kỳ đó.

## III

Trong nhiều năm tiếp xúc với Tôn Phượng Minh, tôi cảm nhận được ông là một người thật thà chất phác, khiêm tốn và cũng rất thực tế.

Nhiều đồng chí lớn tuổi chúng tôi đều cho rằng ông là một người vô cùng trượng nghĩa, để có thể vào thăm lão chiến hữu đang bị giam lỏng đã dám dùng danh nghĩa “thầy dạy khí công” để vượt qua cửa gác nghiêm ngặt của họ Triệu một cách thành công.

Chính vì thế, trong mười mấy năm, trên thực tế ông đã trở thành liên lạc viên giữa một số đồng chí già chúng tôi với Triệu Tử Dương. Một mặt, nói cho Tử Dương những tình hình chúng tôi lĩnh hội được cũng như những cách nhìn của chúng tôi đối với thời cuộc; mặt khác, lại mang những ý kiến của Tử Dương về nói lại cho chúng tôi. Điều quan trọng hơn là trong mười mấy năm ấy ông đã nghiêm túc ghi chép lại nhiều lần các buổi nói chuyện cùng Tử Dương và chỉnh lý những lần trò chuyện đó thành cuốn sách mà chúng ta thấy hiện nay. Dù gì đi nữa thì đó quả là một việc làm rất tuyệt vời.

Như tôi đã nói ở trên, Triệu Tử Dương phản đối giới nghiêm và từ chối làm kiểm điểm là có trách nhiệm với Đảng, quốc gia và giai đoạn lịch sử này. Ở đây tôi còn muốn nói, Tôn Phượng Minh viết cuốn sách này, không chỉ là có trách nhiệm đối với Đảng, quốc gia và giai đoạn lịch sử này, mà còn có trách nhiệm với cá nhân Triệu Tử Dương cũng như với lịch sử. Vì vậy, những đồng chí già chúng tôi đây đều cảm thấy vui sướng hạnh phúc vì Tử Dương đã có một lão chiến hữu nghĩa hiệp như vậy.

Tóm lại, đồng chí Tôn đã rất vất vả khi viết ra quyển sách này. Ông không ngẫu nhiên ghi lại mấy cuộc nói chuyện với Tử Dương, mà là trong suốt mười mấy năm liền ông đã ghi lại hơn một trăm lần trò chuyện với Tử Dương. Mặc dù ông không xuất thân từ văn chương và cũng chưa từng làm phóng viên, chỉ đến cuối đời mới bắt đầu công việc viết lách, thế mà vừa bắt đầu đã viết ngay ra một cuốn sách rất quan trọng, những khó khăn của công

việc này ai cũng thấy rõ. Bởi vậy, chúng ta nên bày tỏ lòng kính trọng với lão đồng chí Tôn.

Nghe nói một số bộ ngành có liên quan đã tìm đồng chí Tôn để nói chuyện, tra hỏi việc đồng chí viết cuốn sách này, chưa rõ là đã tra hỏi ra được kết quả gì. Tôi nghĩ thời đại đã tiến bộ rồi, nói chung cần phải nói tới đạo lý “người nói vô tội, người nghe phải lấy đó sửa mình”. Cuối cùng, ông già đã chín mươi tuổi là tôi đây, xin chúc ông già sắp chín mươi tuổi, phấn khởi vui vẻ viết sách, bình an yên ổn xuất bản.

## Lời tựa của Bảo Đồng

Tôi và ông Tôn gặp nhau tuy không nhiều, nhưng quen biết nhau đã 20 năm. Thời gian trước, sau năm 1986 gì đó, chị Lương Bá Kỳ, phu nhân của Tử Dương có nói với tôi, Bí thư Đảng uỷ của Học viện Hàng không Tôn Phượng Minh đã thôi chức, với tấm lòng nhiệt tình cải cách, mong muốn làm việc, nếu như Uỷ ban Cải cách có những loại công việc như nghiên cứu điều tra gì đó, có thể mời ông ấy tham gia được không? An Chí Văn biết chuyện, rất vui mừng mời Tôn Phượng Minh kiêm nhiệm làm nghiên cứu viên của Hội Nghiên cứu cải cách thể chế kinh tế.

Sau này, tôi may mắn được gặp ông Tôn một lần, nghe ông nói về điều tra tại mỏ dầu Bộc Dương. Ông chủ trương cùng với việc tăng thêm thu nhập tài chính cho đất nước, cũng không được xem nhẹ lợi ích của dân cư khu vực và tài chính của địa phương. Điều ông Tôn theo đuổi là cả xã hội đều được lợi. Mãi đến nay, tôi vẫn nhớ lời cảm thán của ông: Bộc Dương là khu vực căn cứ địa kháng chiến chống Nhật, đã 50 năm rồi, nhưng người dân nơi đây vẫn còn rất nghèo, rất khổ. Rất nhiều doanh nghiệp quốc doanh loại lớn trước đó còn tranh chấp lợi ích với người dân. Từ nay về sau, cần chủ động quan tâm đến lợi ích của quần chúng nhân dân; mỏ dầu càng giúp đỡ quần chúng nhân dân thì quần chúng nhân dân sẽ càng bảo vệ mỏ dầu. Ấn tượng ông để lại cho tôi hôm đó là lòng nhiệt tình cho cải cách, nhiệt tình với lợi ích xã hội của một nhà chủ nghĩa xã hội coi xã hội làm bản vị.

“Lý luận CNXH khoa học” hai lần được phổ cập mạnh mẽ ở Trung Quốc, có thể nói đó là sự khác biệt lớn. Lần thứ nhất, nó được Mao Trạch

Đông giới định bằng “Đảng Cộng sản lãnh đạo tất cả + đấu tranh giai cấp + xoá bỏ chế độ tư hữu”, làm cho “Chủ nghĩa xã hội” được trở thành giáo điều cho những người yêu thích quan chức và đấu tranh cùng nhau tiến lên thực tiễn. Lần thứ hai, nó được Đặng Tiểu Bình giới hạn bằng “Đảng Cộng sản lãnh đạo tất cả + ổn định áp đảo tất cả + phát triển là đạo lý đúng đắn + một lớp người giàu trước”, khiến “Chủ nghĩa xã hội” trở thành hiện thực cho những người yêu thích quyền lực và tiền bạc. Sau khi trải qua hai lần phổ cập mạnh mẽ này, nhà chủ nghĩa xã hội vẫn nhiệt tình coi toàn bộ xã hội là gốc, không quên quần chúng nhân dân lao động khổ cực không có thế lực, không có tiền như thế này (ông Tôn), ngày càng ít đi ở Trung Quốc.

Đấy là ấn tượng lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

## II

Sau đó, tôi không có dịp gặp lại ông Tôn nữa, mãi mới được trùng phùng sau khi tôi ra tù.

Khách của gia đình tôi từ trước đến nay không nhiều. Bỗng nhiên, vào một buổi tối năm 1985, con gái của Đặng Tiểu Bình đột nhiên ghé thăm, nói rằng Uỷ ban Khoa học kỹ thuật mời bố cô tới phát biểu tại Hội nghị công tác KHKT toàn quốc được tổ chức vào ngày kia. Bố cô nói rằng, các anh chuẩn bị bài viết trước cho tôi, viết tốt thì tôi mới nói, viết không tốt thì tôi không nói. Tuy đã không còn công tác ở Uỷ ban KHKT 5 năm rồi, nhưng không thể thoái thác được mấy “lời đề nghị khẩn cấp” của con gái Tiểu Bình, tôi được động viên tới nơi đón tiếp Phong Đài để làm việc buổi đêm. Vào ngày thứ hai, cô ấy nói tới tôi. Đặng Tiểu Bình đã xem bản thảo rồi và nói rằng “tốt, ngày mai bố sẽ nói chuyện”. Đây là nguồn gốc của bài viết “Cải cách thể chế KHKT là giải phóng sức sản xuất” trong tập “Văn tuyển Đặng Tiểu Bình”. Mới đầu tạm nói vậy đã, chúng ta quay trở lại câu chuyện chính nào.

Trong ngần ấy năm, những người khách không mời mà đến tính ra liệu được mấy người. Sau khi tôi bị giam, những người thăm hỏi ngược lại đến nườm nượp. Trước đây, chống phái hữu thì bị phê bình, trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá thì bị đấu đá. Khi đó, ngay cả các đồng nghiệp trong cùng cơ quan cũng bị ép vào tình thế cần phải “giữ khoảng cách, chia rõ ranh giới” với

tôi. Lần này là “ngồi tù”, là “tù hình sự”, có thể thấy được tính chất nghiêm trọng, hơn nữa trong tình hình toàn Đảng, toàn quốc “đang tổng kiểm tra, giám sát” lại gặp được một số khách quý quen và chưa quen. Ông Tôn là người trong số đó.

Ông lớn tuổi hơn tôi, sức khoẻ không tốt, tim yếu. Từ Học viện Hàng không vội vã đến Mộc Tê, đường rất dài, nhưng trong vòng 8 năm đó, kiên trì cứ mấy tháng lại đến thăm tôi một lần. Ông Tôn là người chân thành nhiệt tình như vậy đấy, mỗi lần đến thăm tù là truyền đạt lại “những ai gửi lời hỏi thăm”, “những ai muốn ông phải giữ gìn sức khỏe”. Điều này khiến tôi vô cùng cảm động, “thời thế” thay đổi rồi, những kẻ độc tài, những tên tội phạm đối với nhân dân và đất nước không thể thao túng mãi lòng người được nữa. Trong lòng ngẫu hứng nổi lên câu nói: “Bạn cũ kết giao với bạn mới như một giấc mơ”.

Biết tôi bị kết án 7 năm tù, đến tháng 5 năm 1996 mới mãn hạn. Lúc ông đến thăm tôi, lại không gặp. Vì Trung ương ĐCS Trung Quốc sau khi ra lệnh cho toà án tuyên án tôi 7 năm tù, dường như chưa thoả mãn, lại quyết định vượt qua luật pháp, một lần nữa dùng xe cảnh sát hú còi áp giải tôi đưa đến sân một khu ký túc xá của cán bộ công nhân viên chức nằm dưới ngọn núi phía Tây, rồi lại đưa tôi vào bốn bức tường được quân giải phóng canh giữ nghiêm ngặt. Cho dù thế nào, có thêm một năm nữa thì vào cuối tháng 4 năm 1997, cuối cùng tôi đã được về nhà. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của ĐCS Trung Quốc, cả gia đình tôi cũng bị quét ra khỏi nhà. Từ Mục Tê bị đưa đến Bát Bảo Sơn, ông Tôn lại chạy đến Bát Bảo Sơn để thăm tôi. Thật may là các thiết bị hiện đại dùng để giám sát và khống chế chưa vận hành ngay được. Những công trình thiết kế như lan can sắt, cửa sắt lớn, cửa sắt nhỏ, trạm gác v.v.. cũng chưa được trang bị. Những người đứng gác cả 24 giờ cũng chưa được bố trí đủ. Vì vậy thật là may mắn ông Tôn đương nhiên là qua được cửa lên gác.

Đây là lần thứ hai, chúng tôi gặp nhau. Thế là tôi được biết Tử Dương bị Trung ương ĐCS Trung Quốc giam lỏng, những bạn cũ bị cách ly hết. Mấy năm gần đây, duy chỉ có Tôn Phượng Minh với danh nghĩa “thầy dạy khí công”, còn có thể ra vào ngõ Phúc Cường. Mỗi lần gặp, Triệu đều nói. Sau

khi nói, Tôn ghi chép. Trong vòng mấy năm, nói nhiều lần, ghi chép cũng nhiều, đã đóng thành được một tập. Tôn đưa tập này cho Tử Dương, bản thân Tử Dương chưa xem qua, nhưng nói tương lai để Bào Đồng đánh giá. Lần này Tôn đến, chính là muốn cùng tôi thương lượng việc này, hy vọng tôi “sửa chữa tập sách”.

Nhưng Bào Đồng không thể nhận nhiệm vụ được. Cuộc nói chuyện giữa hai ông bạn già cần duy trì nguyên trạng của lịch sử, huống hồ là thân phận của Bào Đồng đã thay đổi, không phải là Bào Đồng được hạ cố nửa đêm chuẩn bị bản thảo cho con gái của Đặng Tiểu Bình để cha cô nói chuyện. Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc đã phán quyết Bào Đồng là một kẻ phản cách mạng. Nếu như kẻ phản cách mạng này và nguyên Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc - người bị coi là kẻ đầu sỏ có “mối quan hệ”, thì các nhà lãnh đạo mới của Trung ương ĐCS Trung Quốc sẽ có phản ứng thế nào? Tử Dương sẽ chịu những tổn hại gì? Khi đó, tôi dùng một câu nói không khách sáo để trả lời ông: “Tôi không thể sửa được”. Điều này làm ông Tôn thất vọng, nhưng tôi không có sự lựa chọn nào khác.

# IV

Tử Dương đã mất vào năm ngoái. Không ai còn có thể làm hại ông được nữa. Thế là, ông Tôn chuẩn bị xuất bản sách và trăn trở muốn tôi viết lời Tựa. Đây là việc nghĩa tôi khó từ chối được.

Tử Dương nói “đánh giá tập bản thảo”, đại thể vì ông không muốn “ngọn núi nổi tiếng bị chôn vùi”. Việc công bố những bản ghi, chắc chắn sẽ nhận được sự quan tâm chú ý của đông đảo mọi người. Vị nguyên Thủ tướng, nguyên Tổng Bí thư bị giam lỏng 17 năm, từng làm bao nhiêu việc cho nhân dân, bỏ bao nhiêu công sức ra. Vì vậy, mọi người đương nhiên muốn biết những năm cuối đời của vị lão thành cách mạng này. Huống hồ, tập sách này ghi chép lại lời nói của hai ông bạn già, được “đóng thành tập” mà do người ngoài viết, “tác giả” đọc, còn thế hệ sau ca ngợi, thật khó có thể so sánh và đánh giá được. Nếu như để người đọc tự do lựa chọn, tôi tin chắc rằng, những người muốn đọc quyển sách này nhất định sẽ nhiều hơn rất nhiều những người tự nguyện mua cuốn “Văn tuyển Giang Trạch Dân”. Cho dù nghe nói

rằng quyển thứ ba của Giang Trạch Dân đã in ra rất nhiều rồi, trở thành cuốn tiêu thụ lớn nhất ở Trung Quốc hiện nay (có lẽ còn là cả thế giới nữa).

Tính hợp pháp để xuất bản tập Nói chuyện với Triệu Tử Dương quả là không có vấn đề gì. Cũng như tính hợp pháp trong xuất bản “Văn tuyển Giang Trạch Dân” tuyệt đối không có vấn đề gì. Chỉ cần Hiến pháp của Trung Quốc là Hiến pháp thật sự, chỉ cần tự do xuất bản của người Trung Quốc là tự do thực sự, chỉ cần tất cả công dân Trung Quốc đều bình đẳng thật sự trước pháp luật thì quyền tự do xuất bản của công dân Tôn Phượng Minh cũng giống như quyền tự do xuất bản của công dân Giang Trạch Dân.

Triệu Tử Dương nắm vững chủ nghĩa Mác không ít hơn bất cứ người Trung Quốc nào, bao gồm cả Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình, những người nổi tiếng từ đây trở xuống không cần phải nói. Tôi nói như vậy là lấy danh ngôn của riêng Đặng Tiểu Bình làm căn cứ, xin mời mở trang 296 tập 3 “Văn tuyển Đặng Tiểu Bình”, Đặng Tiểu Bình nói, trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội 13 “một chữ cũng không được thay đổi”. Theo như tôi được biết, những người báo cáo trong các Đại hội Đảng trước đây, khi vinh dự nhận được câu khen của Đặng Tiểu Bình “một chữ cũng không được thay đổi” thì duy chỉ có bài báo cáo này, những báo cáo khác không được khen như vậy, mà người báo cáo tại Đại hội 13 là Triệu Tử Dương. Đây là vai trò của Triệu Tử Dương trong mắt của Đặng Tiểu Bình.

Ông Tôn Phượng Minh nói với tôi, Tử Dương nói với ông ấy rằng điều đáng tiếc nhất trong đời ông là “chưa hoàn thành cải cách thể chế chính trị mà đồng chí Tỉểu Bình khai sáng (hoặc được phó thác)”. (Đại ý là như vậy). Về mặt chọn lọc từ ngữ, cũng có thể thấy được tâm hồn và phong cách của Tử Dương. Đặng Tiểu Bình và cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc có hai mối quan hệ, vừa là người đề xướng, vừa là người bóp chết. Coi trọng chỉ ra cải cách chính trị từng nhận được sự ủng hộ của Đặng Tiểu Bình, phù hợp với tình hình của thời kỳ đầu, có lợi để nhiều người tranh thủ tham gia. Sau sự kiện ngày 4 tháng 6, tầng lớp lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc tồn tại căn bệnh sợ cải cách chính trị một cách phổ biến. Nguyên Tổng Bí thư giống như một ông già tốt bụng, dạy bảo những người đang sợ sệt đó rằng: các bạn trẻ, không nên sợ hãi, cải cách thể chế chính trị không đe doạ

đến mọi người, đấy chính là việc tốt mà bản thân đồng chí Tiểu Bình đưa ra để cứu dân, cứu nước, cứu Đảng.

Giữa Triệu Tử Dương và Đặng Tiểu Bình tồn tại nhiều tranh luận. Đặng Tiểu Bình cho rằng Đảng Cộng sản không trấn áp quần chúng thì nhất định không phải là Đảng Cộng sản của chủ nghĩa Mác. Triệu Tử Dương lại cho rằng, Đảng Cộng sản trấn áp quần chúng nhất định không phải là Đảng Cộng sản mà người Trung Quốc cần. Triệu Tử Dương nói không với Đặng Tiểu Bình, những điều ông nói là chân lý, những chỗ dựa vào là dũng khí. Hơn mười năm rồi, những nhà lãnh đạo mới cuối cùng nói là Hội nghị Trung ương 4 khoá 13 đã đưa ra kết luận chính xác cho cuộc đấu tranh giữa Triệu và Đặng, không thể thay đổi được nữa. Những lời nói bên ngoài thì mạnh bạo, bên trong lại tỏ ra yếu ớt, tôi thấy rằng, nếu còn có chút lương tâm ngay cả bản thân người nói những câu này, thì họ cũng không tin tưởng. Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc năm 1989, cũng giống như với Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc các năm 1957, 1959, 1966 và tất cả các quyết định khác, đều là những đặc quyền không chịu sự kiểm nghiệm của thời gian, cần những người đời sau tự do tiến hành thẩm tra và phân định.

Ngoài Hiến pháp ra, Trung Quốc còn có các cơ quan thẩm tra sách báo. Vai trò của các cơ quan thẩm tra sách báo xem ra thấp hơn rất nhiều so với Hiến pháp. Nhưng quyền lực mà nó có không biết nhiều hơn, lớn hơn bao nhiêu lần so với Hiến pháp. Ở Trung Quốc, cơ quan thẩm tra sách báo có quyền áp dụng những hành động tương xứng với Hiến pháp, có quyền quy định những quan điểm nào bị cấm tuyên truyền, những sự kiện nào không được đưa tin, tên của người nào không được xuất hiện trên sách báo. Ví dụ, nói đến lịch sử trở về của Hồng Kông, chỉ cho phép đề cập đến người ký tên của nước Anh là bà Thatcher, không cho phép đề cập đến người ký kết bên phía Trung Quốc là Triệu Tử Dương. Điều này đã để lọt một bí mật: khi đó tên của Thủ tướng nước CHND Trung Hoa đã được các cơ quan thẩm tra sách báo nước này liệt vào trong danh sách đen. Vì vậy, hiện nay những câu chuyện của Triệu Tử Dương được xuất bản ở Trung Quốc đại lục vẫn tồn tại một khó khăn mà Hiến pháp không thể khắc phục được. May là ngoài đại lục ra còn có Hồng Kông. Ngày 1 tháng 7 năm 2003, người Hồng Kông đã diễu

hành phản đối những điều luật độc ác, nói với toàn thế giới: cần phải thực hiện lời hứa người Hồng Kông quản lý người Hồng Kông, một nước hai chế độ là bằng chứng nghiêm túc do Đặng Tiểu Bình đích thân nói ra nhiều lần. Những cơ quan thẩm tra sách báo muốn cãi, e rằng cũng rất khó. Vì vậy, khi mà Tôn Phượng Minh không thể tìm được tự do mà được Hiến pháp bảo vệ, thì có thể ở Hồng Kông. Tôi chúc cuốn sách này cuối cùng được xuất bản tại Hồng Kông. Tâm tư của tôi cũng giống như tất cả những người quan tâm đến sự tiến bộ của Trung Quốc; hy vọng vui mừng được xem sớm.

(Tái bút: Viết đến đây, nghe nói Quốc vụ viện đã ban hành những quy định mới về tăng cường quản lý giới truyền thông trong và ngoài nước. Tôi không biết những cơ quan có liên quan giải thích thế nào đối với việc này, và cũng không biết họ sẽ dùng những phương thức nào để thực hiện. Nhưng tôi nghĩ không nên làm ảnh hưởng đến việc chuyển cuốn sách này từ Hồng Kông sang Đại lục. Triệu Tử Dương cho đến lúc qua đời vẫn là Đảng viên Đảng Cộng sản. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chủ động đắp lá cờ Đảng hình búa liềm lên trên di thể của ông. Cơ quan quản lý thẩm tra sách báo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc không nên đi ngược lại với Trung ương Đảng để kiểm tra và ngăn cấm cuốn sách của Đảng viên Triệu Tử Dương. Tôi không tin rằng các quan chức của đơn vị quản lý kiểm tra sách báo lại có thể nghĩ ra những ma thuật dựng đứng truyện và tìm ra lý do gì đó để kiểm tra hay ngăn cấm từ trong những bài nói chuyện của công dân vĩ đại Triệu Tử Dương.

# Tự đề tựa của Tôn Phượng Minh

Vì sự kiện “ngày 4 tháng 6” mà Triệu Tử Dương bị mất chức! Vụ thảm án “ngày 4 tháng 6” không chỉ là một việc hệ trọng của Trung Quốc đương đại mà còn là một sự kiện lớn của quốc tế! Nó không chỉ có tác dụng thúc đẩy làm thay đổi Đông Âu, Liên Xô giải thể, tạo ra chứng hoảng sợ “cuộc sống nguy hiểm dưới sự thống trị của Đảng Cộng sản”, làm cho phong trào cộng sản quốc tế nảy sinh bước ngoặt; hơn nữa còn làm cho Trung Quốc bị quốc tế cấm vận về kinh tế, tổn thất rất to lớn. Điều quan trọng hơn là, nó đã làm dao động lòng tin của mọi người trong nước, tạo ra ‘khủng hoảng lòng tin’, từ đó làm cho tổ chức Đảng Cộng sản tan rã.

Trong bàn luận người ta nói: Ngay cả Viên Thế Khải, quân phiệt Bắc Dương, Tưởng giới Thạch, Quốc Dân Đảng đều không dám làm việc đó, nhưng ngược lại Đảng Cộng sản đã làm. Phong trào “ngày 4 tháng 6” vốn là một phong trào dân chủ yêu nước tự phát của học sinh thanh niên, của đông đảo quần chúng nhân dân phản đối hủ bại, phản đối những điều bất chính trong xã hội. Thế nhưng nhà đương cục đã điều động mấy chục vạn đại quân, sử dụng súng máy, xe tăng dùng cái gọi là “bạo loạn phản cách mạng” để trấn áp! Quả là việc ít thấy trên thế giới. Lúc đó khi xử lý sự việc này, trong tầng lớp lãnh đạo có hai chủ trương khác nhau: một là với Lý Bằng là đại diện, căn cứ vào báo cáo của Lý Tích Minh, Trần Hy Đồng, thành ủy Bắc Kinh, mang định tính là “hoạt động phản cách mạng, có tổ chức, có kế hoạch” phải trấn áp; chủ trương khác do Triệu Tử Dương làm đại diện, chủ trương dưới phương châm tỉnh táo, lý trí, kiềm chế, trật tự và dân chủ pháp trị, dùng đối thoại để giải quyết, phản đối giới nghiêm, phản đối đưa quân đội ra để trấn áp. Do đưa ra ý kiến khác mà Triệu Tử Dương bị qui là “ủng hộ bạo loạn”, “chia rẽ Đảng”, bị giam lỏng và bị tiến hành thẩm tra chuyên án.

Triệu Tử Dương đã trải qua hơn ba năm bị thẩm tra, vào trước thềm của Đại hội 14 mới tuyên bố “kết thúc thẩm tra” với ông. Nhưng kết luận “ủng hộ động loạn”, “chia rẽ Đảng” vẫn không thay đổi. Triệu Tử Dương yêu cầu công bố kết quả thẩm tra và tài liệu sự thực, nhưng không được quan tâm. Chỉ có “chụp mũ”, không có sự thực, không thể khiến người ta tâm phục được.

Trong bàn luận người ta nói: Đâu có chuyện không căn cứ sự thực để kết luận? Không thể tưởng tượng và lý giải nổi! Làm gì có chuyện đưa ra những ý kiến khác nhau mà bị trị tội? Không phải bàn cãi gì nữa! Lại càng không có chuyện Tổng Bí thư chống Đảng? Không thể tưởng tượng được! Theo tôi biết, kết quả thẩm tra là “tìm không ra chứng cớ thực”, vì thế hai kết luận trên không thể đưa ra được. Sự thực cho đến tận hôm nay vẫn chưa tìm ra được rốt cuộc người nào đã thi hành “hoạt động phản cách mạng có tổ chức, có kế hoạch”. Trước sau nhà đương cục vẫn không làm rõ và trình bầy việc này. Người ta tự nhiên có lý do để nói: đó là áp đặt cho đông đảo thanh niên, học sinh và nhân dân “có lẽ có” tội.

Biểu hiện của Triệu Tử Dương trong vấn đề “ngày 4 tháng 6” là điều hiếm thấy trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc. Thà không cần “ngôi báu” Tổng Bí thư, cam chịu “ngục tù”, nhưng vẫn kiên trì chân lý, kiên trì thực sự cầu thị, chủ trì con đường chung. Đúng như bình luận của Hồng Kông đã nói: Trong sự kiện ngày 4 tháng 6, Triệu Tử Dương mới thực sự thể hiện được “phong độ của một nhà chính trị”, “khiến hình tượng của ông trở nên sâu đậm hơn”, “nêu một tấm gương cho đời sau, khiến người ta tán thưởng khâm phục cốt cách của ông”. Nhưng điều này đòi hỏi phải có “đạo đức, dũng khí lớn lao” phải “chịu những rủi ro cực lớn thậm chí có khả năng chết oan uổng”.

Năm 1989, Hội nghị TW khóa 13 của ĐCS Trung Quốc phê phán ông trong không khí chính trị nghiêm khắc, Triệu Tử Dương vẫn giương cao ngọn cờ dân chủ nói: “Tôi cảm nhận một cách sâu sắc rằng, thời đại đã khác rồi, quan niệm tư tưởng của xã hội và mọi người cũng đã thay đổi. Dân chủ đã trở thành trào lưu của thế giới...Quan niệm dân chủ của mọi người đã phổ biến hơn, phát triển hơn... Hơn nữa, nếu như Đảng ta không giương cao ngọn cờ dân chủ thì sẽ bị người khác đoạt mất”. Ông còn nói: “Tôi cảm thấy, sớm muộn gì chúng ta cũng phải đi theo con đường đó. Nếu chúng ta đi một cách bị động thì chẳng bằng đi một cách tự giác, một cách chủ động”. Triệu Tử Dương không những ra sức thúc đẩy cải cách mở cửa về kinh tế, mà hơn nữa còn đột phá lập trường cứng nhắc của Đặng Tiểu Bình trong lĩnh vực chính trị,

trở thành nhân vật đại diện thúc đẩy chính trị dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Không chỉ có vậy, Triệu Tử Dương còn kiên trì chân lý không đựơc dao động, cho rằng điều gì đã là chính nghĩa thì phải kiên trì, đã là chính nghĩa thì không thể kiểm điểm, bất chấp ngồi tù, bất chấp giam lỏng vẫn thể hiện được khí khái “lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh” (lưu lại tấm lòng son trên sử sách - thơ Văn Thiên Tường, trong bài: Qua linh đinh dương). Mặc dù trong “nhà giam” nhưng vào đêm trước của Đại hội 15 Đảng Cộng sản Trung Quốc, Triệu Tử Dương vẫn gửi thư cho Chủ tịch đoàn và toàn thể đại biểu, nói rõ nếu coi phong trào học sinh ngày 4 tháng 6 “mang định tính động loạn phản cách mạng là không có căn cứ”, yêu cầu đánh giá lại sự kiện “ngày 4 tháng 6”, đề xuất kiến nghị: “Giải quyết sớm tốt hơn giải quyết muộn, chủ động giải quyết tốt hơn bị động giải quyết”; nhưng đối với oan khuất mà mình phải chịu thì nửa chữ cũng không hề nói đến, thản nhiên đòi công bằng đạo lý cho sự kiện làm chấn động thế giới này; không thèm để ý đến những hậu quả do hành động này có thể mang lại, coi việc kiên trì chính nghĩa là nhiệm vụ của mình. Có người nói, Triệu Tử Dương đã tạo ra “mô hình Triệu Tử Dương” trong Đảng, cho thấy giá trị của chân lý và lòng tin, cho rằng trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc từ Bành Đức Hoài đến Lưu Thiếu Kỳ, từ Đặng Tiểu Bình đến Hồ Diệu Bang, những việc làm mà trước đây bị phê phán đều được lịch sử chứng minh là đúng, dù cho họ bị buộc phải nhận “sai”, nhận “tội” đến nỗi làm cho trong Đảng một thời gian dài không phân rõ đúng sai, mù quáng nghe theo, phục tùng bề trên; Triệu Tử Dương đã thay đổi truyền thống sai lầm đó.

Vì thế tôi cho rằng, Triệu Tử Dương là tiêu biểu cho ngọn cờ thực hiện cải cách dân chủ trong Đảng, bất kể là từ đó trở đi ông ở địa vị nào, giam lỏng cũng được, phục chức cũng được, thậm chí vào nhà giam cũng được, ngọn cờ của ông là huy hoàng, hình tượng của ông là cao thượng. Cuộc cải cách “khoán sản phẩm tới hộ” mà ông và Vạn Lý thực hiện tại nông thôn đã giải phóng cho đông đảo nông dân thoát khỏi tình trạng bị nô dịch trong công xã nhân dân; lý luận giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội do ông xác lập trong Đại hội 13 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã làm cho công cuộc cải cách mở

cửa của Trung Quốc đi theo con đường phát triển đúng đắn. Những công lao thành tích lịch sử đó của ông sẽ mãi in đậm trong trái tim mọi người. Nguyên chuyên gia lâu năm về vấn đề nông thôn của TW Đảng Cộng sản Trung Quốc là Đỗ Nhuận Sinh từng nói: Người lãnh đạo đất nước như Triệu Tử Dương đã thoát ra từ ý thức hệ cũ, từ khuôn khổ mô hình thể chế cũ, vừa muốn mở cửa về kinh tế lại vừa muốn mở cửa về chính trị là rất hiếm có. Tôi tin là vai trò của Triệu Tử Dương trong lịch sử đương đại Trung Quốc không ai có thể xoá bỏ.

Sau khi biết Triệu Tử Dương bị cách chức Tổng Bí thư, với tư cách là chiến hữu cũ, tôi thường gọi điện thoại hỏi thăm. Tôi nhận thức sâu sắc rằng ông nhiều năm là người lãnh đạo của Đảng và Nhà nước và cũng là một nhân vật nổi tiếng trên quốc tế, trong phút chốc bị mất chức, bị giam lỏng, chắc là phải chịu sức ép tư tưởng rất lớn, vô cùng đau khổ về tinh thần. Sự quan tâm và ủng hộ của tôi đối với Triệu Tử Dương không chỉ là tình nghĩa cách mạng được hun đúc trong những năm tháng chiến tranh cùng sống chết với nhau trước đây mà hơn nữa xuất phát từ chủ trương và tính chính nghĩa của ông về sự kiện “ngày 4 tháng 6”.

Vốn xuất thân từ phong trào học sinh sinh viên, nên tôi rất đồng tình và ủng hộ hành động cao cả “dân chủ yêu nước” của đông đảo học sinh thanh niên phản đối hủ bại, phản đối làn gió bất chính trong xã hội là lẽ rất tự nhiên. Tôi phản đối cử quân đội đàn áp và vô cùng tán thành chủ trương giải quyết vấn đề do Triệu Tử Dương đề xuất trong thời gian phong trào học sinh.

Tôi rất đau lòng trước sự việc đàn áp học sinh thanh niên, quả thật đã làm rạn nứt lòng tin lý tưởng mà mình suốt đời phấn đấu. “Quân đội nhân dân đàn áp nhân dân”, đưa tới mấy chục vạn đại quân, dùng xe tăng, súng máy đối phó với những học sinh tay không vũ khí. Đó là điều chưa từng thấy, đó là một đại bi kịch của lịch sử. Tôi rất muốn tìm hiểu vì sao lại có quyết sách như vậy. Tôi càng muốn hiểu hơn vì sao vào giờ phút cực kỳ nghiêm trọng đó, thậm chí nguy hiểm phải ngồi tù Triệu Tử Dương vẫn một mình giương một ngọn cờ và ngay tại hội nghị phê đấu công kích dữ dội vẫn kiên quyết không chịu kiểm điểm mà còn phá bỏ tiền lệ của Đảng Cộng sản, chứng tỏ đã hạ quyết tâm như thế nào. Vì vậy, tôi đã đề nghị với Triệu Tử Dương đến gặp

ông tại nơi ở. Lúc đó ông đang trong thời gian bị thẩm tra, bị giám sát chặt chẽ, chúng tôi rất lo, ngộ nhỡ có xẩy ra phiền phức gì, vì thế chưa thể làm được như mong muốn. Nhưng tôi vẫn nghĩ cách thông qua người nhà của ông, để duy trì liên lạc với ông. Trong thời gian này, Triệu Kiến Dân (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn Đông) cũng thông qua người nhà ông để trao đổi một số tình hình. Mãi cho đến mùa hè năm 1991, ông mới đồng ý để tôi dùng danh nghĩa thầy dạy khí công đến nhà, do vậy mới có thể thường xuyên tiếp xúc và nói chuyện trực tiếp. Đến tháng 10 năm 2004, chúng tôi ước tính đã nói chuyện với nhau trên một trăm lần, (có một vài lần trò chuyện không đưa vào cuốn sách này). Tôi chủ yếu nghe ông nói, căn cứ vào những vấn đề mà ông đề cập, có khi trình bầy, bình luận (để nói rõ vấn đề), có khi hỏi lại; tôi và ông xuất phát từ chỗ cùng làm rõ tình hình, trao đổi quan điểm theo kiểu mạn đàm, chứ không mang tính chất phóng viên phỏng vấn, vì thế trong ghi chép có chỗ nội dung trước sau trùng lặp. Để giữ nguyên hiện trạng vốn có, tôi đều giữ lại những chỗ trùng lặp, mong độc giả thông cảm. Tôi thấy vấn đề mà mỗi lần ông nói, nhìn chung ông đều đã suy nghĩ rất kỹ. Theo trào lưu thế giới, để đưa Trung Quốc đi theo các quốc gia hiện đại văn minh là xuất phát điểm, các mặt cải cách, chính sách, hướng đi của Trung Quốc dường như đã được thiết kế trong bộ não của ông. Sau mỗi lần trò chuyện, tôi đều ghi lại. Trong khi ghi lại, tôi đều tách bạch một cách nghiêm túc những lời nói của Triệu Tử Dương với những thuật lại của người khác cùng những lý giải và quan điểm của tôi; bây giờ sau nhiều lần chỉnh lý để những ai hứng thú thẩm tra và xem xét.

Đáng tiếc là những chuyến thăm ghi chép của tôi có lúc bị gián đoạn, do Triệu Tử Dương gửi bức thư nói trên cho Đại hội 15, đã nêu kiến nghị gì đó nên ngay lập tức bị thêm tội, “không cho phép người ngoài vào thăm”. Do vậy những cuộc trò chuyện của tôi với ông đã bị gián đoạn giữa chừng, nhưng không lâu sau, tôi vẫn dùng cái thân phận “thầy dạy khí công” nên may mắn khôi phục lại các buổi nói chuyện. Nhưng những nội dung thảo luận cũng khác đi, những định kiến cũng có phần thay đổi. Những cuộc nói chuyện này tôi gọi là “phần tiếp” tiến hành chỉnh lý quy nạp. Trong đó những cuộc trò chuyện năm 2001 do nội dung gần nhau nên trình bầy thành một tổng thuật.

Tôi tin tưởng lịch sử sẽ trả lại cho lịch sử bộ mặt chân thực, cuối cùng không để người ta xuyên tạc và khống chế.

# Lời nói đầu của Nhà xuất bản

Triệu Tử Dương (1919 - 2005) là nhà chính trị thế hệ thứ hai sau khi thành lập nước, bước vào tầng lớp lãnh đạo Trung ương sau Cách mạng Văn hoá, từng đảm nhiệm chức Thủ tướng Quốc vụ viện, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, trở thành nhà lãnh đạo trong thời kỳ chuyển đổi mô hình chưa từng có ở Trung Quốc, đảm nhiệm chức vụ được 10 năm, thúc đẩy con đường “cải cách mở cửa”, đặt cơ sở cho sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc thời kỳ này. Cuộc đời chính trị của Triệu Tử Dương đột nhiên kết thúc vào năm 1989. Trong phong trào sinh viên Đại học Bắc Kinh và sự kiện ngày 4 tháng 6 năm đó, ông đã đi ngược lại với truyền thống của Đảng Cộng sản, đứng về phía sinh viên, phản đối sử dụng vũ lực để trấn áp phong trào nên bị các vị nguyên lão trong Đảng hạ bệ. Năm đó ông 70 tuổi.

Trong đêm tối kéo dài 16 năm, Triệu Tử Dương bị giam lỏng một cách ngặt nghèo, bị tước đoạt quyền lợi chính trị và tự do thân thể mà một công dân và một Đảng viên cần có cho đến tận lúc mất vì bệnh tật. Trong thời gian này, Triệu Tử Dương đã nhìn lại, phản tỉnh sâu sắc với những gì trải qua đối với lịch sử, chính sách cho đến ý thức hệ của Đảng và Nhà nước. Những kết quả của việc xem xét này, thông qua một người bạn đồng hương của ông là ông Tôn Phượng Minh ghi lại. Tôn Phượng Minh ít tuổi hơn Triệu Tử Dương 3 tháng. Thời thiếu niên khi Nhật Bản đưa quân xâm chiếm Trung Quốc, họ đã đầu quân tham gia ĐCS Trung Quốc, cùng nhau công tác lâu dài tại khu vực Trung Nguyên. Sau năm 1949, ông Tôn chuyển sang ngành KHKT, đảm nhiệm chức lãnh đạo Đảng uỷ của Đại học Hàng không vũ trụ, rồi về hưu với chức vụ cố vấn Uỷ ban Cải cách thể chế quốc gia. Đồng tình với phong trào sinh viên năm 1989 và với sinh mệnh của Triệu Tử Dương, đã khiến cho ông trở thành người khách thường xuyên của Triệu trong lúc bị giam lỏng. Ông dùng danh nghĩa thầy dạy khí công để thăm Triệu Tử Dương hơn 100 lần từ năm 1991 đến năm 2004. Hai lão chiến hữu đã trải qua cuộc đấu tranh tàn khốc hơn một nửa thế kỷ, trong sân của ngõ nhỏ Phúc Cường ở Bắc Kinh để giải toả nỗi lòng, tìm kiếm chân lý, mỗi lần nói chuyện đều được Tôn Phượng Minh ghi chép chỉnh lý.

Bản hồi ức trở thành những lời nhắn nhủ của một nhà hoạt động chính trị nổi tiếng cáo biệt với lịch sử. Trong tập thể cực quyền phong bế, vẫn chưa hình thành những điều lệ. Các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản, khi đang đương chức hàng ngày phải uống thuốc an thần, tự nhiên bận rộn không nghĩ đến; cho đến lúc mất chức hoặc nghỉ hưu, cũng bị bao vây bởi các giới hạn chủ quan và khách quan, rất khó cầm bút viết sách. Sau khi Stalin mất, những nhân vật của Đảng Cộng sản Liên Xô như Malenkov, Vyacheslav Mikhailovich Molotov bị thất thế cũng không viết hồi ký. Leonid Khrushchev xuất bản hồi ký thuật lại bằng miệng ở phương Tây, lúc sống cũng không dám nhận tiền. Tình hình của ĐCS Trung Quốc còn nghiêm ngặt hơn. Không chỉ những nhân vật chóp bu như Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thiếu Kỳ không lưu lại bất cứ một di ngôn chính thức nào, nhưng người nổi tiếng sau Mao như Đặng Tiểu Bình, Trần Vân, Bành Chân cũng không lưu lại những văn bản được gọi là hồi ký. Phần lớn “Những bản hồi ký cách mạng” khác được viết theo kiểu quan phương, được thẩm tra sau đó mới xuất bản. Giá trị sử liệu rất ít. Trong thời gian bị giam lỏng, Triệu Tử Dương có ý ghi lại tất cả các việc xảy ra trước đây và nhiều người cũng kiến nghị ông viết hồi ký. Ông cũng đã từng yêu cầu nhà đương cục cung cấp những tài liệu, hồ sơ (không bí mật) có liên quan trong thời gian ông đảm nhiệm chức vụ, để tham khảo, nhưng bị từ chối. Vì vậy, bản ghi chép những lời nói được Tôn Phượng Minh chỉnh lý, đã trở thành một phương thức thay thế cho hồi ký.

Bản ghi chép những lời nói này thể hiện cả chiều rộng lẫn chiều sâu sự bừng tỉnh nội tâm của Triệu Tử Dương. Những năm 1980 cuộc đấu tranh quyền lực ở tầng lớp lãnh đạo cấp cao Trung Quốc và chia rẽ về chính sách diễn ra ác liệt. Đặc biệt là mối quan hệ tam giác giữa Triệu với Đặng Tiểu Bình và Hồ Diệu Bang, là những lời nói được miêu tả nhiều lần trong cuốn sách. Triệu đã đưa ra những lời chân thực đối với một loạt sự kiện rối ren trước đây, để tiếp tục làm rõ vai trò của mình trong sự kiện ngày 4-6-1989. Đây là một tài liệu rất quan trọng để nghiên cứu chân thực về Trung Quốc những năm 1980. Nhìn lại lịch sử thể chế của Trung Quốc, kể từ thời Mao Trạch Đông trở lại đây, Triệu Tử Dương là người đầu tiên phê bình một cách nghiêm túc các lãnh tụ ĐCS Trung Quốc chuyên chính, giáo điều. Ông cho

rằng, những suy luận đánh giá của Lênin về giai cấp chuyên chính vô sản thông qua những lãnh tụ có uy thế để thực hiện thì chỉ có dẫn đến chuyên chính cá nhân và chế độ chuyên chế. Không vứt bỏ “chuyên chính giai cấp vô sản”, thì dân chủ và pháp trị chẳng có hy vọng gì. Nhưng tất cả những phán đoán của Triệu đa phần bắt nguồn từ thực tiễn chính trị hàng chục năm trời, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, ông nắm chắc và nghiên cứu thể chế quản lý của Trung Quốc và của nước ngoài. Đến đâu cũng có thể thấy, căn cứ cho những chủ trương, chính sách của ông chỉ là hiệu quả thực tế và ý dân, chứ không phải lý luận, càng không phải là mục tiêu cuối cùng. Ông đã thẳng thắn thừa nhận trong khi bị giam lỏng rằng ông đã bắt đầu thay đổi tên gọi “nhà cải cách kinh tế, nhà bảo thủ chính trị” trước đây. Thế giới quan những năm cuối đời của Triệu Tử Dương, tiêu chuẩn giá trị hiển nhiên đã thay đổi rất lớn từ chính thống Trung Quốc chuyển sang thừa nhận tiêu chuẩn giá trị được phổ biến trên thế giới, coi trọng dân chủ, pháp trị, nhân quyền và chính quyền vì dân. Đối với chính quyền chuyên chế hàng chục năm, ông sám hối một cách đau khổ: “Chúng tôi nợ nhân dân quá nhiều rồi”. Lo lắng đối với tình hình của đất nước, ông không tán thành cấp tiến theo kiểu phương Tây đối với chính trị.

Tôn Phượng Minh không chỉ là người ghi chép lại những bài nói của Triệu Tử Dương, mà còn là người liên lạc giữa Triệu với thế giới bên ngoài. Ông không ngừng cung cấp cho Triệu những thông tin mới nhất, và nghe lời bình luận của Triệu. Chúng ta có thể nhìn thấy những quan điểm trực tiếp của Triệu trong thời kỳ bị giam lỏng đối với những vấn đề trọng đại trong và ngoài nước với những nhân vật nổi tiếng, bao gồm các nhà lãnh đạo các khoá khác nhau của ĐCS Trung Quốc. Triệu Tử Dương có hành vi và lời nói rất cẩn thận khi ở chức vụ cao, bình tĩnh nói năng đâu vào đấy một cách đĩnh đạc, những lời nói chừng mực đầy kinh nghiệm, trí tuệ, dũng cảm mưu trí và nhuần nhuyễn được đan xen vào nhau. Đây là không gian tồn tại mà lịch sử tạo ra, để tiếp nối quyền lực của ĐCS Trung Quốc, một thời đại sẽ vĩnh viễn không còn - thời đại do Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương là đại diện, có sứ mệnh và có quốc tế quan, nó biểu lộ hoài bão bị giết chết của họ.

Về lời của nhà xuất bản, bản thảo bài ký ba trăm ngàn chữ này của Triệu Tử Dương, không chỉ là quyền lực được mất, kiên trì tư tưởng độc lập không chịu khuất phục của nguyên Tổng Bí thư, còn là lời nói của một vị thân thể trong lao phá tan sự trầm mặc, dám chống lại những lời nói truyền thống. Xuất bản cuốn sách về những câu chuyện ghi chép được này rất có ý nghĩa đột phá đối với thể chế vô cùng nghiêm ngặt của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng bổ sung thêm một phần câu chuyện trong cuộc đời của Triệu Tử Dương.

Ông Tôn Phượng Minh đã cố gắng hết sức mình trong suốt hơn mười năm trời để viết bản thảo một cách nghiêm túc, xử lý tài liệu gốc (tài liệu sống), chỉnh đi chỉnh lại, cuối cùng đã thành sách. Có dịp đưa bản thảo cho Triệu Tử Dương thẩm duyệt. Trưng cầu ý kiến của rất nhiều bạn bè và đồng nghiệp của Triệu trước đây, đã được ủng hộ rất nhiệt tình. Sau khi Triệu Tử Dương mất, thông tin liên quan đến lời xuất bản không cánh mà bay, khiến cho rất nhiều người trong và ngoài nước quan tâm và chờ đợi, thậm chí còn xuất hiện làn sóng ở Hồng Kông. Nhà đương cục Đảng Cộng sản Trung Quốc càng cố gắng ngăn cản lời xuất bản.

Cuốn sách này là bản hoàn chỉnh hiệu đính sau cùng do tác giả Tôn Phượng Minh được uỷ quyền, 47 thiên trước, là ghi chép lại những lần nói chuyện từ tháng 7 năm 1991 đến tháng 9 năm 1997. (Những thiên tiếp theo) là những lần nói chuyện sau vài tháng bị ngắt quãng do Triệu gửi thư cho Đại hội toàn quốc lần thứ 15 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tháng 5 năm 1998 được tiếp tục, đến tháng 10 năm 2004 (tức là khoảng hai tháng trước khi Triệu mất) thì ghi được 34 thiên. Số thiên ở trong sách là tự mình sắp xếp những cuộc phỏng vấn Triệu, đa số đều là những phát biểu chính thức lần đầu.

# 1. Ngày 10 tháng 7 năm 1991

## Đây là tự tôi lựa chọn

Sau khi Triệu Tử Dương bị giam lỏng sau sự kiện “ngày 4 tháng 6” năm 1989, đây là lần đầu tiên tôi gặp ông. Có lẽ tôi cũng là người khách đầu tiên của ông. Tối hôm đó, tìm đến được chỗ ở của ông tại số 6 ngõ Phú Cường, thì thấy nơi đây thật yên tĩnh. Người đi lại trên đường vắng vẻ. Hai cánh cửa sơn màu đỏ đang khép chặt. Trên bức tường bên cạnh cửa có ghi dòng chữ “*Đơn vị bảo tồn các vật thể văn hoá thành phố Bắc Kinh*”. Tôi bước lại và nhấn mấy tiếng chuông. Sau khi cửa mở, thì đột nhiên thấy một tốp chiến sĩ như ong vỡ tổ tiến về phía tôi, giống như lâm vào cảnh gặp đại địch*.* Tôi rất bình tĩnh, giải thích mình là thầy dạy khí công, đã có hẹn trước rồi. Người cảnh vệ hỏi tôi chứng minh thư, tôi nói là không mang theo. Sau khi đã gọi điện hỏi, liền để tôi vào mà cũng chẳng cần đăng ký.

Sau khi gặp Triệu Tử Dương, ông vội vàng đưa cho tôi một cái ghế mây, để tôi ngồi ở ngoài vườn. Tác phong của ông thật nhanh nhẹn*,* không hề có biểu hiện dáng vẻ của người già. Vợ ông là Lương Bá Kỳ ngay sau đó đã mang mấy miếng dưa hấu ra. Triệu Tử Dương lên tiếng: Hãy ngồi xuống đây đã! Nói chuyện thoải mái một chút, sợ trong phòng có cài đặt máy gì à (ý chỉ cái máy nghe trộm). Quả là như vậy, Lương Bá Kỳ ngồi trong vườn mà liên tục nhìn trước ngó sau, xem là liệu có ai quay phim không. Nét mặt bà lộ rõ vẻ căng thẳng. Đây là khu nhà thứ ba theo kiểu nhà tứ hợp (kiểu nhà cổ của Bắc Kinh, bốn phía xung quanh là nhà ở, giữa là sân, vườn – ND); khu vực phía trước sân là văn phòng và nơi ở cho nhân viên cảnh vệ và thư ký; khu vực ở giữa sân là nơi đặt thư phòng; đằng sau là chỗ ở, cùng ở với hai ông bà già này, chỉ có một cô con gái cùng người con rể với một đứa cháu ngoại. Đây vốn là chỗ ở của Hồ Diệu Bang.

Mở đầu, tôi nói: rất nhiều người quen cũ, đồng chí cũ đều mong ông giữ gìn sức khoẻ. Ông nói ngay: đây có lẽ là hai ngụ ý: *một là* quan tâm tới tôi, quan tâm đến sức khoẻ của tôi; *hai là* mong tôi tiếp tục công tác. Tôi liền nói: tuy không còn giữ chức Tổng Bí thư nữa, nhưng ngược lại có được lòng

người. Đương nhiên, đây không chỉ là cách nghĩ của riêng tôi, mà nói chung dư luận cho rằng uy tín, hình tượng của ông so với trước sự kiện “ngày 4 tháng 6” không hề giảm đi mà ngược lại sâu đậm hơn trong trái tim nhân dân cả nước.

Ông nói: Chưa quán triệt được sự nghiệp cải cách mở cửa mà Đặng Tiểu Bình3 khai sáng, thì thật đáng tiếc. Lúc này, vẻ mặt ông lộ rõ sự đau khổ từ đáy lòng, đây có lẽ là một người thành công trong sự nghiệp, nhưng sự nghiệp lại chết yểu đột ngột trong tâm trạng của chính mình.

Ông nói: Kết cục này của tôi hoàn toàn là do chính tôi lựa chọn, đúng như Đặng Tiểu Bình và một học giả ngoại quốc từng nói “Triệu Tử Dương tự phơi bày bản thân”. Điều này hoàn toàn không giống với Hồ Diệu Bang. Hồ Diệu Bang khi đó bị ép không làm được, bất đắc dĩ*,* không thể không đưa ra tờ trình, hoàn toàn không phải là lựa chọn của cá nhân, còn sự lựa chọn lần này của tôi, lại được cả nhà đều đồng ý.

Ông lại nói tiếp: khi đó, trước mặt tôi có ba sự lựa chọn: *một là* thuyết phục Đặng Tiểu Bình thay đổi “xã luận ngày 26 tháng 4”, thay đổi định tính “động loạn” của phong trào học sinh; *hai là* giả vờ cáo bệnh, làm kẻ hai mặt, nhưng sức khoẻ của tôi rất tốt, thật khó nói, sau này rất khó giải quyết, lại còn bị phê phán là tôi không đủ sức chống lại tự do hoá; *ba là* sự lựa chọn như hiện nay.

Tôi lập tức hỏi: Nguyên nhân gì khiến ông quyết tâm chọn lựa như vậy?

Ông khi đó suy nghĩ như thế nào?

Triệu Tử Dương nói một cách khảng khái: “Tôi không muốn nợ nần gì với lịch sử cả”.

Nghe xong, tôi nghĩ: Thà rằng không được cái ghế Tổng Bí thư, cam chịu ngồi tù, chứ không thể để bản thân nợ nần với lịch sử. Đây có lẽ là tâm trạng chung của người có tinh thần trách nhiệm với lịch sử, cũng là nhân cách và cốt cách của một nhà chính trị! Lý Thụ Kiều, người từng ở bên cạnh Triệu Tử Dương nói: Trước khi sự kiện ngày 4 tháng 6 xảy ra Triệu Tử Dương từng nói rằng: xem xét từ góc độ lịch sử, phàm là những ai trấn áp phong trào của

3 Đặng Tiểu Bình (1904-1997), người tỉnh Tứ Xuyên. Từ năm 1983-1990 đảm nhiệm chức Chủ tịch Quân uỷ Trung ương ĐCS Trung Quốc.

học sinh, đều không có kết cục tốt đẹp. Còn nhớ Triệu Kiến Dân4 từng nói với tôi, Triệu Tử Dương nói với ông rằng “thà không làm Tổng Bí thư*,* chứ không là người có tội với lịch sử”. Khi đó, Triệu Kiến Dân cũng nói với Triệu Tử Dương: Bất kể lúc nào cũng không thể làm “kiểm điểm trái với lương tâm”

Ông lại nói một cách vui vẻ: Chức vụ trước kia của tôi đã quá cao rồi, Thủ tướng cũng làm, Tổng Bí thư cũng từng đảm nhiệm, còn muốn làm gì nữa? Tôi cho rằng, kết quả này hiện nay là thích hợp với bản thân. Vả lại, muốn nắm giữ bất cứ một chức vụ nào cũng khó làm, dù có sắp xếp như thế nào thì tôi cũng chẳng muốn làm.

Theo hiểu biết của tôi, vốn là do Trung ương quyết định, vẫn bảo lưu chức uỷ viên TW của ông, nhưng vì ông đã có những lời phản đối tại cuộc họp phê phán ông, thế là ngay lúc đó bị xoá đi cái chức uỷ viên TW.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương lại nói một cách đầy cảm xúc: Thế lực của phái bảo thủ Trung Quốc rất mạnh, lại làm “chính trị kiểu người già”, do vậy khó khăn cho cải cách càng lớn. Bốn nguyên tắc cơ bản lại mâu thuẫn với cải cách mở cửa, khiến cải cách không thể thúc đẩy sâu được. Điều này chủ yếu liên quan đến vấn đề tái phân phối quyền lực, nó cũng liên quan đến vấn đề Đảng tự cải cách chính mình, cải cách cái mệnh của mình.

Tôi giải thích, đây là nói vấn đề bản chất nhất của cải cách, cũng chính là nguyên nhân tồn tại căn bản khiến cải cách không thể tiến hành sâu được. Cải cách, tuy là tái phân phối quyền lực, nhưng chế độ thể chế chuyên chính của giai cấp vô sản lại không thể chia sẻ quyền lực, điều này liên quan đến việc tự đổi mới của Đảng, tự đổi mới một vài chế độ cơ bản của chế độ CNXH. Vì vậy, tôi cho rằng, suy nghĩ này của Triệu Tử Dương có ý nghĩa vô cùng sâu sắc.

## Về hai quan điểm quá độ

Triệu Tử Dương nói: Qua quan sát và suy nghĩ về thời kỳ này, bản thân đã hình thành một quan niệm như vậy, tức là hai quan điểm quá độ. *Một là*

4 Triệu Kiến Dân, (1912 - ), người tỉnh Sơn Đông, từng đảm nhiệm chức Bí thư tỉnh uỷ Vân Nam. Năm 1968 bị tống vào ngục. Năm 1978 sau khi xem xét lại tội trạng được đảm nhiệm chức Thứ trưởng Bộ Cơ khí số 3.

quá độ từ CNTB lên CNXH, bắt đầu sau đại chiến thế giới lần thứ hai, đặc biệt là sau khi các nước thuộc địa giành được độc lập, ảnh hưởng mãnh liệt đến CNXH, hơn nữa đã xây dựng mặt trận XHCN. Thứ hai là sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, đã xuất hiện quá độ XHCN, điều đặc biệt là xuất hiện trước ở Đông Âu, quá độ kiểu này không hoàn toàn theo mô hình TBCN, bởi vì quảng đại nhân dân sẽ không tiếp nhận nó, nhưng cũng không phải là CNXH hiện thực theo mô hình hiện nay, rất có thể là xã hội hậu XHCN. Nhưng xã hội hậu XHCN này là mô hình kiểu gì, ông cũng không nói rõ.

Tôi hiểu Triệu Tử Dương căn cứ vào trào lưu của thế giới, để nhấn mạnh những đổi mới đối với bản thân chủ nghĩa xã hội, chế độ XHCN hiện thực là không thể tồn tại được.

Ông nói tiếp: Trong thời kỳ quá độ này, sẽ có những động loạn, sẽ xuất hiện thay đổi lớn và sẽ xuất hiện nhân vật lịch sử. Nhưng sự thay đổi này không thể do những người của thời đại chúng ta gánh vác, mà chỉ có thế là hệ sau. Đông Âu và Liên Xô hiện nay (nói khi Liên Xô vẫn chưa giải thể) đã bước vào trật tự mới của xã hội quốc tế, CNXH hiện thực của Đông Âu đã thất bại, đương nhiên Lê - nin là nhân vật lỗi lạc, ông không những lãnh đạo nhân dân nước Nga giành được thắng lợi Cách mạng Tháng Mười, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử xã hội nhân loại, hơn nữa trong nội chiến liên miên không ngừng, nhân dân sống trong tình trạng khó khăn đói rét, ông còn lãnh đạo nước Nga đẩy lùi những can thiệp và bao vây của 14 quốc gia đế quốc chủ nghĩa, trong tình hình vô cùng khó khăn đó ông đã kiên trì và bảo vệ được CNXH. Điều đó chứng tỏ một dũng khí, khí phách và nghị lực phi thường.

Triệu Tử Dương ca ngợi dân tộc Nga, ông nói: dân tộc Nga là dân tộc vĩ đại, có lòng tự hào, lại có đất đai rộng lớn, tài nguyên phong phú, tương lai sẽ rất phát triển; trong đại chiến lần thứ hai, lại là nước đóng vai trò chính chống lại phát xít, nếu không phải là Stalin lãnh đạo giành thắng lợi trong chiến tranh chống phát xít, thì xã hội loài người có thể sẽ bước vào thời kỳ đen tối.

Triệu Tử Dương hỏi tôi: Mọi người có suy nghĩ gì đối với Gorbachov5. Tôi nói, theo hiểu biết của tôi thì có hai quan điểm không hoàn toàn giống nhau: *một là* cho rằng ông là kẻ phản bội*,* đã làm tan vỡ CNXH Đông Âu, là kẻ có tội; *thứ hai*, cho rằng “tư duy mới” của ông ta đã làm kết thúc chiến tranh lạnh, từ đó khiến nhân loại bước ra khỏi “chỗ sai lầm”. Tôi đồng ý với quan điểm thứ hai.

Tôi lại nói, đương nhiên Gorbachov dưới sự chỉ đạo của “tư duy mới”, trên con đường và phương thức của cải cách, vì quá vội vàng và quá mãnh liệt nên đã có sai sót, làm cho Đông Âu và Liên Xô bị hỗn loạn, quả thực khiến người ta tiếc nuối, nhưng nói một cách khách quan và công bằng thì ông vẫn đang bảo vệ CNXH, chẳng qua chỉ là muốn đổi mới nó mà thôi.

Triệu Tử Dương không tỏ thái độ gì đối với quan điểm của tôi, chỉ ca ngợi Gorbachov đã thoát khỏi những trở ngại của thế lực bảo thủ và tổ chức Đảng Cộng sản một cách có hiệu quả, mà đã hình thành nên một uỷ ban được Tổng thống và Chính phủ trực tiếp lãnh đạo, để tiến hành cải cách.

Khi nói đến hiện nay thanh niên nói chung hướng về CNTB, tôi đưa ra quan điểm như thế này: nếu như Quốc Dân Đảng dùng chủ nghĩa Tam Dân để quản lý Trung Quốc, Trung Quốc cũng không đến nỗi lạc hậu như hiện nay, Đài Loan chẳng phải là một minh chứng hay sao. Triệu Tử Dương bày tỏ, Quốc Dân Đảng “chắc chắn là không quản lý được Trung Quốc”.

Triệu Tử Dương nói: Sau đại chiến thế giới thứ hai, Tưởng Giới Thạch6 của Quốc Dân Đảng vẫn kiên trì con đường cũ: một Đảng, một chủ nghĩa, một lãnh tụ chuyên chính độc tài, đây là lợi ích giai cấp, cơ sở giai cấp mà ông ta làm đại diện quyết định, cũng đã đi ngược với trào lưu của thế giới. Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch sau khi tới Đài Loan, lợi ích giai cấp, cơ sở giai cấp mà nó đại diện đã có những thay đổi, không còn trực tiếp nữa, thêm vào đó là những nỗi đau trước đó, lại có nguy cơ khủng khoảng cuộc sống, để từ đó suy nghĩ lại, tiến hành cải cách, vả lại có sự giúp đỡ đặc biệt của Mỹ, mới thay đổi và phát triển được.

5 Gorbachov (1931-), 1985-1991 đảm nhiệm chức Tổng Bí thư ĐCS Liên Xô. Năm 1990- 1991 đảm nhiệm chức Tổng thống Liên Xô. Năm 1990 đạt giải Nôbel vì hoà bình.

6 Tưởng Giới Thạch (1887 -1975), người Chiết Giang. Năm 1948 – 1972 đảm nhiệm chức Tổng thống Trung Hoa dân quốc 5 lần.

Buổi nói chuyện trên của Triệu Tử Dương, khiến tôi cảm thấy, ông quan sát và suy nghĩ các vấn đề từ góc độ phát triển của xu thế quốc tế và trào lưu thế giới. Tôi cũng cho rằng hiện đại hoá, dân chủ hoá chính trị vẫn là trào lưu của thế giới. Ở đây tôi giới thiệu sơ lược về cuốn sách “Làn sóng dân chủ hoá cuối thế kỷ 20 - lần thứ 3” của nhà chính trị học đương đại người Mỹ là S. Huntington7 có nói: Từ giữa thế kỷ 16, 17 đến đầu thế kỷ 20, trên thế giới có hai mươi mấy quốc gia như Hà Lan, Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nga, Đức, Nhật… đã chuyển từ thể chế chính trị chuyên chế sang thể chế chính trị dân chủ, là trào lưu dân chủ lần thứ nhất; sau đại chiến thế giới lần thứ hai, tức là từ năm 1945 đến 1965, ba mươi mấy quốc gia do Bồ Đào Nha dẫn đầu chuyển thành thể chế chính trị dân chủ, là trào lưu dân chủ thứ hai. Bắt đầu từ năm 1974 đến nay, tại Liên Xô, Đông Âu và châu Á, đã có hơn ba mươi quốc gia chuyển thành thể chế chính trị dân chủ, có thể gọi là trào lưu dân chủ thứ ba. Cần phải nói rằng, các nước có thể chế chính trị chuyên chế chỉ là mấy ốc đảo.

Sau cùng, Triệu Tử Dương còn nói đến hai quan điểm của Đặng Tiểu Bình, ông nói: Tôi và Đặng Tiểu Bình đã kết giao tám năm, đã hiểu rõ tính cách của ông, đó chính là vấn đề nào mà ông đã nhận định thì sẽ không thay đổi, vì vậy, ông không thể thay đổi sự kiện ngày “4 tháng 6”, bi kịch của ông cũng đã trở nên rõ ràng. Về mặt chế độ XHCN, Đặng Tiểu Bình tương đối xem nhẹ chế độ sở hữu, không để ý đến áp dụng hình thức chế độ sở hữu gì. Ông chủ yếu là để ý vào sức sản xuất.

Khi bàn tới vấn đề cải cách, Triệu Tử Dương nói: xem ra, chỉ tiến hành thực hiện kinh tế thị trường thì không được, còn cần phải giải quyết mối quan hệ chế độ sở hữu. Khi nói tới vấn đề cá nhân của ông, Triệu Tử Dương nói: có hai mươi mấy ý kiến đã được đưa cho tôi, tôi bác đi 21 ý kiến, chỉ còn thừa lại mấy ý kiến không bị bác bỏ. Trong những tài liệu này có liên quan đến vấn đề “kinh phí” của Cục tình báo Mỹ, và vấn đề ủng hộ “động loạn”, “chia cắt Đảng”, đều chỉ là những lời nói càn. Đối với vấn đề này, tôi đã viết hai báo cáo gửi cho Đặng Tiểu Bình, Đặng Tiểu Bình ra chỉ thị phê phán Triệu Tử

5 S. Huntington, tiến sĩ đại học Harvard năm 1950. Năm 1962 đảm nhận chức giáo sư suốt đời của Đại học Harvard.

Dương đến đây là dừng. Hiện nay tôi chỉ yêu cầu mau làm rõ và xử lý nhanh chóng, không được thoái thác.

Những vấn đề này đều chưa triển khai, tôi cũng chưa hỏi lại, buổi nói chuyện lần này kết thúc ở đây.

Còn nhớ trước lần gặp gỡ này giữa tôi và Triệu Tử Dương, Tổng tham mưu trưởng Dương Đắc Chí8 từng nói với tôi: sau sự kiện ngày “4 tháng 6”, ông đã tham gia Hội nghị phê phán Triệu Tử Dương, không khí rất căng thẳng. Ông nói: Triệu Tử Dương nhất định rất đau buồn. Tôi lĩnh hội được ý kiến của Tổng tham mưu trưởng Dương là: Triệu Tử Dương đã chịu những uẩn khúc. Tổng tham mưu trưởng Dương còn nói với tôi: Bảy người chúng tôi do Trương Ái Bình, Diệp Phi dẫn đầu với Nghiêm Khắc, Lý Tụ Khuê, Trần Tái Đạo, Tống Thời Luân và tôi khi đó gửi thư lên Trung ương đề nghị không cần xuất binh9. Ông nói: phần của tôi còn chưa sửa xong thì đã đăng báo rồi. (Theo hiểu biết của tôi, thì Kiều Thạch, Dương Thượng Côn, vốn cũng không chủ trương xuất binh động võ, chỉ là bởi Đặng Tiểu Bình đã quyết định, thì hai người là Kiều Thạch và Dương Thượng Côn mới thay đổi thái độ). Nhưng lần này, sau khi tôi gặp Triệu Tử Dương, thấy ông vẫn cười nói như thường, tôi cảm thấy ông không có thái độ và biểu hiện đau khổ gì, sau này tôi thấy Triệu Kiến Dân, người thường qua lại chỗ Triệu Tử Dương khi bàn tới tình hình này, đã nói: một nhà chính trị cần có phong độ như vậy.

## Lời biện bạch của Triệu Tử Dương trong hội nghị Trung ương lần thứ 4 khoá 13

Tối hôm đó, Triệu Tử Dương giữ tôi ở lại dùng bữa tối. Sau bữa tối, ông hỏi tôi, có thấy ông phát biểu trong hội nghị toàn quốc lần thứ 4 không? Tôi nói rằng không thấy, chỉ nghe nói là bị khống chế rất nghiêm ngặt, bắt đầu từ các tỉnh, thành phố đều không đưa tin. Sau đó, các tỉnh có ý kiến: Tổng

8 Dương Đắc Chí (1911-1994), người Hồ Nam, Thượng tướng, từng đảm nhiệm chức Tổng tham mưu trưởng quân Giải phóng.

9 Theo tài liệu hồ sơ ngày 4 tháng 6, ngày 22-5-1989 có trực thăng phát tán truyền đơn ở Quảng trường Thiên An Môn, nói là 7 tướng quân: Dương Đức Trí, Trương Ái Bình, Diệp Phi, Trần Tái Đạo, Nghiêm Khắc, Tống Thời Luân, Lý Tụ Khuê bày tỏ phản đối đưa quân vào thành.

Bí thư Đảng mất chức, không nghe thấy lời phát biểu của ông, có lẽ sẽ khó ăn nói khi trở về; vì vậy, các tỉnh mới ra bản tin. Nghe nói sau đó lại thu hồi.

Triệu Tử Dương lập tức đưa cho tôi đọc một bản mà ông giữ được.

Hiện đã được ghi chép, toàn văn như sau:

### Lời phát biểu của Triệu Tử Dương tại Hội nghị Trung ương 4 khoá 1310

**Triệu Tử Dương**

Ngày 23 - 6 - 1989

*Lần này, tại Hội nghị Trung ương 4 khoá 13 của Đảng sẽ xử lý về mặt tổ chức đối với vấn đề của tôi, tôi hoan nghênh các đồng chí phê phán tôi. Những năm gần đây, công việc của tôi có không ít khuyết điểm, sai lầm, thiếu sót và có những chỗ không làm hết sức, đã phụ lòng tin của Đảng, nhân dân và các đồng chí lão thành. Hiện nay, tôi muốn nói rõ và tự phê bình về một số sai lầm mà tôi mắc phải.*

*Trước hết, tôi nói về một số sự thực từ khi phong trào học sinh sinh viên và động loạn xảy ra đến nay cùng những tâm tư, tình cảm của tôi khi đó.*

*Từ trung tuần tháng 4 trở lại đây, học sinh diễu hành ngày một nhiều, những điều mà tôi và mọi người mong đợi là làm thế nào để khiến cho tình hình mau chóng lắng xuống. Tôi từng nói: chúng ta từ trước đến nay không hề tán thành đối với những học sinh diễu hành tỏ rõ uy lực trên đường phố mà không xin phép theo quy định của pháp luật, đối với việc bãi khoá, tuyệt thực thì lại càng không tán thành. Tôi đã kêu gọi cần giải quyết vấn đề trên quỹ đạo dân chủ và pháp luật. Tôi còn nói, cho dù việc diễu hành có thể được phê chuẩn theo pháp luật, thì lãnh đạo nhà trường và tổ chức Đảng vẫn cần phải tích cực thuyết phục khuyên ngăn, cố gắng hết sức để hướng dẫn học sinh thông qua con đường bình thường, dùng cách khác để bày tỏ ý kiến. Thái độ này của tôi khẳng định rất rõ ràng.*

10 Bài phát biểu này của Triệu tử Dương được Trung tâm Dân vận nhân quyền Hồng Kông công khai công bố vào ngày 7-1-2001, thời gian nhầm là “ngày 22-6-1989”.

*Nhưng, tôi cũng thấy rằng phong trào học sinh sinh viên lần này có hai đặc điểm rất đáng chú ý: một là học sinh đưa ra những khẩu hiệu như ủng hộ Hiến pháp, thúc đẩy dân chủ, phản đối hủ bại. Những yêu cầu này giống với chủ trương cơ bản của Đảng và Chính phủ, chúng ta không thể cự tuyệt; hai là những người tham gia diễu hành và những người ủng hộ họ rất đông, nhân sĩ các giới đều có người tham gia, ở Bắc Kinh người đông không kể xiết. Trong tình hình như vậy, khi đó tôi đã nảy ra một cách, đó là muốn tình hình lắng xuống thì trước tiên phải quan sát số đông, khẳng định xu hướng chính của số đông này. Lòng nhiệt tình của đa số học sinh yêu cầu cải cách, phản đối hủ bại là điều đáng quý, cần phải khẳng định đầy đủ. Đồng thời còn cần tiếp thu ý kiến hợp lý của quần chúng, lựa chọn biện pháp sửa đổi toàn bộ một cách tích cực. Như vậy, sẽ làm cho tâm tư của số đông hoà dịu xuống. Khiến cho đa số quần chúng lý giải, ủng hộ cách làm của Đảng và Chính phủ, sau đó mới dễ giải quyết vấn đề của một số người xấu.*

*Liên hệ với cách nghĩ này khi đó, tôi cảm thấy xã luận ngày 26 tháng 4 có vấn đề, đó là chưa khẳng định xu hướng chính của số đông, mà về tổng thể đã làm một phép định tính mang tính chất mâu thuẫn địch ta một cách chung chung khiến nhiều người khó tiếp nhận, rất ít người phản đối bốn nguyên tắc cơ bản, chắc chắn có kẻ nhân cơ hội đục nước béo cò. Nhưng hành vi của mấy trăm ngàn người bị số ít người thao túng là điều rất khó giải thích thông suốt một cách triệt để. Học sinh sinh viên cho rằng xã luận ngày 26 tháng 4 đã chụp mũ vào đầu họ, khiến tâm tư bị kích động. Vì vậy, tôi khi đó chủ trương sửa đổi một số quan điểm của bài xã luận, giảm bớt những phát ngôn căng thẳng. Những cách nghĩ này của tôi chỉ nói trong hội nghị Uỷ ban Thường vụ TW, chỉ trao đổi ý kiến với số ít các đồng chí lãnh đạo TW trong phạm vi này. Lúc đó tôi nghĩ, cách nghĩ này của mình đúng hay không là một vấn đề; trong hội nghị của Đảng liệu có thể nêu ra một vấn đề khác. Tôi thấy rằng, cách nghĩ này của mình dù thế nào thì cũng có thể đưa ra trong hội nghị Thường vụ, việc đưa ra chắc chắn không có vấn đề gì. Đương nhiên sau đó mọi người đều ý thức được vấn đề này. Khẩu khí nói chuyện, biện pháp đưa ra trên thực tế cũng từng bước thay đổi, cũng đều đã khẳng định lòng yêu nước nhiệt tình của đông đảo học sinh sinh viên. Tôi cảm thấy, nếu như vừa*

*bắt đầu đã viết những lời này trong xã luận ngày 26 tháng 4, mà không làm một phép định tính mâu thuẫn địch ta một cách tổng thể, có thể sẽ không làm cho nhiều người tức giận như thế, lại tăng thêm công việc khác cho chúng ta, tình hình có thể sẽ không đến nỗi phức tạp như vậy. Đây là cách nghĩ của tôi khi đó.*

*Tóm lại, khi đó tôi muốn tách biệt một cách nghiêm túc những hành vi của đông đảo học sinh thanh niên và nhiều người đồng tình trong xã hội khỏi những hành vi của số ít người mưu đồ lợi dụng lúc hỗn loạn của phong trào học sinh sinh viên để kiếm lời, tạo thêm những rắc rối, công kích Đảng và CNXH; tránh làm một phép định tính mang tính chất mâu thuẫn địch ta một cách chung chung về phong trào học sinh sinh viên (một âm mưu có kế hoạch), (thực chất là muốn phủ định sự lãnh đạo của Đảng, phủ định chế độ XHCN ); nhấn mạnh lựa chọn phương châm khai thông, tránh làm mâu thuẫn trở nên gay gắt, mau chóng làm dịu tình hình. Điểm chủ yếu về bất đồng ý kiến của tôi chính là ở chỗ này.*

*Ngoài ra, nói rõ một chút, tôi chưa từng phản đối dùng từ “động loạn”. Tôi cho rằng, động loạn chỉ là nói tới quy mô phong trào học sinh sinh viên và mức độ ảnh hưởng của trật tự xã hội, chứ không hề nói rõ tính chất, có thể là tự phát, cũng có thể là đối địch (thù địch). Trong hội nghị Thường vụ ngày 16 tháng 5 tôi đã trình bày quan điểm này.*

## II

*Tôi nhớ kỹ lại, ngay từ khi phong trào học sinh sinh viên và động loạn xảy ra đến nay, tôi làm thế nào, chỗ nào làm đúng, chỗ nào làm sai hay làm không thoả đáng.*

1. *Trước lễ truy điệu đồng chí Hồ Diệu Bang, nội bộ Uỷ ban Thường vụ không có chia rẽ gì, ít ra không có chia rẽ gì lớn. Hàng nghìn hàng vạn học sinh sinh viên tập trung ở quảng trường Thiên An Môn, tâm tư của mọi người khá căng thẳng và lo lắng, khi đó, tôi phân tích, e rằng có ba bộ phận người: tuyệt đại đa số là xuất phát từ tình cảm thương tiếc đồng chí Hồ Diệu Bang; một bộ phận là không vừa lòng với công việc của chúng ta, muốn dựa vào việc này để nêu ra ý kiến của mình; số ít người phản đối Đảng và CNXH, cố ý*

*làm to chuyện. Tôi nói, TW Đảng đang lo liệu việc tang, học sinh cũng phải thương xót, chúng ta không được không cho phép họ thương tiếc. Vì vậy, tôi chủ trương trừ những hành vi trái pháp luật như đánh, đập vỡ, cướp đoạt, đốt, xung đột thì phải xử lý theo pháp luật, nói chung nên chọn biện pháp hoà dịu. Tôi nhớ khi đó không có ai đưa ra ý kiến phản đối. Trước lễ truy điệu, duy nhất chỉ có một sự kiện là vào đêm ngày 19 tháng 4, đồng chí Lý Bằng gọi điện cho tôi, nói là học sinh sinh viên đang đập cửa Tân Hoa, sao vẫn không có biện pháp? Tôi nói ông Kiều Thạch đang ở tuyến thứ nhất, đã chuẩn bị mọi phương án, ông ta sẽ tuỳ cơ sử trí. Sau đó, tôi gọi điện thoại cho đồng chí Kiều Thạch biết. Trong ký ức của tôi đúng là như thế. Ngoài ra, chưa nghe thấy có ý kiến gì khác trong Uỷ ban Thường vụ.*

1. *Sau khi kết thúc lễ truy điệu, tôi đưa ra ba ý kiến: một là, lễ truy điệu đã kết thúc. Cuộc sống xã hội cần đi vào quỹ đạo bình thường, cần phải kiên quyết khuyên can việc diễu hành của học sinh sinh viên, khuyên bảo họ đi học trở lại. Hai là lựa chọn phương châm khai thông đối với học sinh sinh viên, cần triển khai đối thoại nhiều cấp, nhiều cách và nhiều hình thức, gắn kết với nhau, tăng thêm hiểu biết. Ba là, bất luận thế nào cần tránh xảy ra đổ máu. Nếu xuất hiện những hành vi trái pháp luật như đánh, đập, cướp, đốt, xung đột thì phải xử theo pháp luật. Đồng chí Lý Bằng và các đồng chí khác trong Thường vụ đều đồng ý. Sau sự việc nghe nói, đồng chí Lý Bằng đã báo cáo ba ý kiến này với đồng chí Tiểu Bình. Đồng chí Tiểu Bình cũng đã đồng ý. Chiều ngày 23 tháng 4, tôi rời Bắc Kinh sang Triều Tiên, đồng chí Lý Bằng khi tiễn tôi ở bến xe hỏi tôi còn có ý kiến nào không, tôi nói chỉ có ba ý kiến đó.*
2. *Từ ngày 24 đến sáng ngày 30 tháng 4, tôi không ở Bắc Kinh, nên không rõ lắm tình hình cụ thể trong thời gian này. Rạng sáng ngày 26 tháng 4, tại Triều Tiên tôi đã nhìn thấy đồng chí Đặng Tiểu Bình nói chuyện và gửi bức điện về kỷ yếu hội nghị của Uỷ ban Thường vụ (ngày 26 tháng 4 xã luận trên “nhân dân nhật báo” chưa gửi đi được). Tôi ngay lập tức gửi điện bày tỏ “tôi hoàn toàn đồng ý với quyết sách mà đồng chí Đặng Tiểu Bình đưa ra để đối phó với vấn đề động loạn hiện nay. Tôi lý giải, tinh thần chung trong quyết sách của đồng chí Tiểu Bình là phải ổn định, chớ động loạn. Điểm này, vô cùng quan trọng đối với đất nước chúng ta! Cho dù là quá khứ, hiện tại*

*hay tương lai, chúng ta đều cần phải cố gắng hết sức để thực hiện được điều này.”*

1. *Bài phát biểu của tôi trong Hội nghị kỷ niệm “Phong trào Ngũ Tứ” vào ngày 3 tháng 5 tại Bắc Kinh, trước khi phát biểu đã được các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư thẩm duyệt. Khi đưa đi thẩm duyệt, nhiều đồng chí đã đưa ra một số ý kiến chỉnh sửa, căn cứ vào những ý kiến này, chúng tôi đã chỉnh sửa nhiều chỗ trong bản thảo. Trong ký ức của tôi chỉ có hai đồng chí đưa ra ý kiến cần phản đối hơn nữa tự dọ hoá giai cấp tư sản, một đồng chí đưa ra ý kiến phản đối ô nhiễm tinh thần. Khi đó tôi nghĩ, trong bản thảo đã có những trình bày tương đối đầy đủ về kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản, mà khái niệm tự do hoá giai cấp tư sản, chính là phủ định kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản. Vì ý nghĩa giống nhau, không thêm vào cũng được. Ngoài ra, xét về mặt kỹ thuật, toàn bộ bản thảo trực tiếp nói về kỷ niệm “Phong trào Ngũ Tứ”, ý kiến của hai đồng chí đưa vào chỗ nào của bản thảo cũng đều cảm thấy bài viết không xuôi, chính vì vậy mà bản thảo chưa được tiếp nhận. Chúng tôi trước đây khi bàn bạc sửa đổi bản thảo, đều không thể tiếp nhận toàn bộ ý kiến cá nhân.*
2. *Bài phát biểu của tôi trong buổi gặp đại diện Hội nghị thường niên Ban điều hành Ngân hàng phát triển châu Á ngày 4 tháng 5, vốn là muốn thúc đẩy phong trào học sinh sinh viên lắng xuống, đồng thời cũng muốn cho các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường niềm tin vào sự ổn định của Trung Quốc. Sau khi phát biểu, bắt đầu nghe thấy những phản ánh tốt, tôi khi đó quả thực chưa có ý thức về vấn đề gì. Đồng chí Lý Bằng cũng nói với tôi, phát biểu rất hay, khi gặp đại diện Ngân hàng phát triển châu Á tại Hội nghị thường niên của Ngân hàng, cũng cần phối hợp chặt chẽ với nhau một chút. Giọng điệu lần phát biểu này tương đối ôn hoà, tôi khi đó không thấy có mâu thuẫn gì. Bởi vì trước khi tôi từ Triều Tiên về nước, bài xã luận thứ hai (ngày 29 - 4) mà đồng chí Lý Bằng viết trong “nhân dân nhật báo”, giọng điệu đã ôn hoà hơn. Sau đó, tại Hội nghị đối thoại mà Quốc vụ viện uỷ quyền tổ chức, Người phát ngôn cũng bày tỏ rõ ràng bài xã luận lần thứ nhất (ngày 26 tháng 4) không phải nhằm vào đông đảo học sinh sinh viên, ngược lại khẳng định 99,9% học sinh là tốt, một số yêu cầu học sinh đưa ra cũng chính là những*

*vấn đề mà Chính phủ cần giải quyết. Bài nói chuyện của tôi ngày 4 tháng 5, đặc biệt đã chú ý đến những tình hình này, nói chung nhất trí với giọng điệu ở trên. Ngoài ra, có một số lời lẽ (như phản đối vấn đề động loạn), tôi đã nói rất nhiều trong buổi nói chuyện ngày 3 tháng 5, cảm thấy có thể không cần lặp lại nữa. Nội dung mới trong lần nói chuyện này của tôi chỉ có hai điểm: một là tôi đã phân tích những tình trạng hài lòng cũng như không hài lòng của quần chúng đối với Đảng và Chính phủ. Tôi vẫn cho rằng phân tích này phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Hai là tôi đề ra phải giải quyết vấn đề trên quỹ đạo dân chủ và pháp trị, trong không khí bình tĩnh, lý trí, khắc chế, trật tự. Tôi muốn từ nay về sau gặp những vấn đề này, vẫn cần tranh thủ giải quyết trên quỹ đạo như vậy. Lần nói chuyện này của tôi, phản ánh về các mặt khi đó, có thể vẫn có hiệu quả. Sau đó, các đồng chí phê bình những lời nói của tôi chưa được Uỷ ban Thường vụ thảo luận, đây là sự thực, nhưng những lời nói của các đồng chí lãnh đạo Trung ương khi tiếp khách nước ngoài (trừ những phương án hội đàm chính thức ra), trước nay đều không đưa ra Uỷ ban Thường vụ thảo luận. Thông thường đều căn cứ vào phương châm của Trung ương để tự mình chuẩn bị. Vào ngày thứ hai (ngày 5 tháng 5), bài phát biểu của đồng chí Lý Bằng trong cuộc gặp với đại diện Hội nghị thường niên Ngân hàng châu Á, cũng chưa được Thường vụ thảo luận, giọng điệu cũng gần giống như tôi nói.*

*Mặc dù có tình trạng như trên, nhưng bài nói chuyện lần này của tôi vẫn bị người ta đồn đoán, đây là điều mà tôi chưa hề nghĩ tới. Nếu như tôi thận trọng hơn, nghĩ trước đến tình huống này, khi đó có thể không phát biểu những lời này.*

1. *Về Hội nghị của Uỷ ban Thường vụ ngày 8 - 5 và Hội nghị Bộ Chính trị ngày 10 tháng 5. Sau lần diễu hành lớn diễn ra ngày 27 tháng 4, học sinh sinh viên vẫn mong muốn chúng tôi thay đổi những định tính của bài xã luận ngày 26 tháng 4. Tôi rất khó xử. Suy nghĩ của tôi khi đó là trước tiên xoay quanh vấn đề nan giải này, làm tốt mấy việc trên phương diện liêm chính và xây dựng dân chủ, để quần chúng thấy được chúng tôi thật sự đang rất cố gắng, tình hình có lẽ sẽ dần lắng xuống, đợi đến sau khi mọi người đều bình tĩnh trở lại, có lẽ tương đối dễ dàng có được những ý kiến thống nhất. Vì vậy,*

*trong hai lần hội nghị này, tôi đã báo cáo với Uỷ ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc việc giải quyết tình hình của công ty, công bố thu nhập và thân thế của các cán bộ cấp cao, huỷ bỏ đặc quyền của người lãnh đạo từ 80 tuổi (hoặc 75 tuổi) trở xuống, do Uỷ ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân dựa theo pháp luật tổ chức những uỷ ban chuyên trách tiến hành điều tra độc lập những vụ án liên quan đến cán bộ cao cấp và người nhà của họ (đồng chí Vạn Lý suy nghĩ thấu đáo hơn tôi, ông kiến nghị Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc thành lập Uỷ ban liêm chính có quyền uy), trên cơ sở thảo luận rộng rãi để đặt ra Luật Thông tin, Luật Diễu hành v.v... Những kiến nghị này của tôi, trong hội nghị Uỷ ban Thường vụ và Bộ Chính trị đều đã đề cập đến, sau này còn chuẩn bị thảo luận tiếp, chứ chưa có quyết định chính thức. Cách nghĩ cơ bản của tôi là, coi liêm chính là một việc lớn của cải cách thể chế chính trị cần nắm bắt, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa liêm chính với dân chủ, chế độ pháp luật, tính công khai, độ minh bạch, sự giám sát của quần chúng, quần chúng tham dự v.v... Sáng ngày 30 tháng 5, khi tôi và đồng chí Thượng Côn báo cáo ở chỗ đồng chí Tiểu Bình, đã báo cáo những điều này với đồng chí Tiểu Bình. Đồng chí Tiểu Bình tán thành, nói rằng cần nắm lấy thời cơ này, giải quyết tốt những vấn đề hủ bại, cần tăng thêm độ minh bạch.*

1. *Về vấn đề nói chuyện của tôi với Gorbachov. Sau Đại hội 13, khi tôi*

*tiếp người lãnh đạo quan trọng của Đảng nước ngoài, đã nhiều lần thông báo với họ, hội nghị Trung ương lần thứ nhất khoá 13 của Đảng đã có quyết định, vai trò quyết sách chính của đồng chí Tiểu Bình trong Đảng ta không thay đổi. Mục đích của tôi là muốn cả thế giới biết rõ vai trò của đồng chí Tiểu Bình trong Đảng của chúng ta không phải vì Uỷ ban Thường vụ rút lui mà có những thay đổi, về mặt tổ chức là hợp pháp. Trong chuyến thăm Triều Tiên lần này, tôi cũng nói vấn đề này với Chủ tịch Kim Nhật Thành. Tôi nói vấn đề này với ông Gorbachov, trên thực tế là những quy định chung (đã thành lệ). Vấn đề là ở lần báo cáo công khai này. Sau khi tôi từ Triều Tiên trở về, nghe nói đồng chí Tiểu Bình sau khi truyền đạt rộng rãi vấn đề phong trào học sinh sinh viên ngày 25 tháng 4, đã gây ra rất nhiều dư luận trong xã hội, nói là “Uỷ ban Thường vụ báo cáo với đồng chí Tiểu Bình không phù hợp với*

*nguyên tắc của tổ chức”, còn có một số lời còn khó nghe hơn. Tôi thấy tôi phải làm rõ và nói rõ hơn.*

*Hai ngày trước khi Gorbachov tới thăm, khi tôi đối thoại với công nhân và cán bộ công hội, thì trong hội nghị cũng có người đưa ra vấn đề này, khi đó tôi căn cứ vào quyết định của Hội nghị trung ương 1 khoá 13 để thuyết minh, hiệu quả rất tốt. Họ nói chúng tôi trước đây không hiểu rõ, hiện nay biết thì tốt rồi (các đồng chí như Kiều Thạch, Hồ Khởi Lập, Diêm Minh Phục đều có mặt tại đó). Trước đây, đối với những người có bàn luận sai lầm liên quan đến “công việc quốc gia”, đồng chí Trần Hy Đồng đã giải thích với các đồng chí công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu. Nói rõ tình hình quyết định liên quan đến Hội nghị Trung ương lần thứ nhất khoá 13 của Đảng, hiệu quả mang lại từ đại hội cũng khá tốt. Ngày 28 tháng 4, tại cuộc họp của Thường vụ, đồng chí Trần Hy Đồng đã báo cáo lại về điều đó. Chính vì thế tôi nghĩ rằng, nếu như thông qua việc trình bày một cách công khai cho quần chúng nhân dân nắm được tình hình, như vậy có thể giúp giảm bớt đi những ý kiến bàn tán xung quanh vấn đề đó. Lúc đó tôi đã thông báo cho Tổng Bí thư Gorbachev với nội dung rằng: Hội nghị Trung ương lần thứ nhất khoá 13 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trịnh trọng đưa ra quyết định, đối với những vấn đề quan trọng nhất vẫn cần nghe theo sự chỉ đạo của đồng chí Đặng Tiểu Bình. Kể từ Đại hội 13 đến nay, khi giải quyết các vấn đề quan trọng nhất, chúng tôi đều thông báo cho đồng chí Đặng Tiểu Bình, mời ông chỉ giáo (có điều tôi ý thức được là không nói có thể triệu tập hội nghị, và do ông chủ trì); đồng chí Đặng Tiểu Bình tóm lại cũng hoàn toàn ủng hộ công việc của chúng tôi, ủng hộ chúng tôi đưa ra những quyết sách tập thể. Về lý mà nói, nội dung những lời nói này không gây cho người ta ấn tượng tất cả mọi việc đều do Tiểu Bình quyết*. *Quả thực tôi không hề nghĩ rằng, việc làm đó của tôi đã làm tổn hại đến đồng chí Tiểu Bình, chấp nhận chịu hoàn toàn trách nhiệm về bản thân mình.*

1. *Về cuộc họp Thường vụ vào đêm ngày 16 tháng 5. Sau khi trở về từ Triều Tiên tôi được biết sự kiện xảy ra ngày 26 tháng 4 đã kéo theo một phản ứng rất lớn từ nhiều tầng lớp trong xã hội, trở thành một cái vỏ ảnh hưởng tới tâm tư của học sinh sinh viên. Lúc đó tôi đã từng nghĩ đến việc dùng biện*

*pháp thích hợp để mở cái vỏ bọc ấy, từ đó dần dần xoa dịu những tâm tư từ phía học sinh, sinh viên. Ngày 4 tháng 5 tôi có đưa ra ý kiến của mình về bài xã luận này với đồng chí Lý Bằng. Đồng chí Lý Bằng lúc đó đã thể hiện rõ thái độ phản đối. Chính vì vậy tôi nghĩ rằng, nếu quyết định lại từ đầu là việc cực kỳ khó. Tôi lại đi tìm đồng chí Thượng Côn thương lượng, biết đâu lại bóc tách được vấn đề khó khăn đó, làm cho vấn đề dịu bớt đi, từ đó mà thay đổi từng bước. Khi đó đồng chí Tiểu Bình đang dốc sức suy nghĩ để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Tổng Bí thư Mikhail Gorbachev, do vậy chúng tôi cũng không tiện làm phiền, nên đã đem ý kiến đó nói lại với các đồng chí công tác ở chỗ đồng chí Tiểu Bình, bằng nhiều cách thức trao đổi ý kiến riêng khác nhau, bàn với một số đồng chí trong Thường vụ, muốn cho những quan điểm vênh nhau dần dần gần nhau hơn. Nhưng đến ngày 13 tháng 5, mấy trăm sinh viên tuyên bố tuyệt thực, họ đưa ra yêu cầu lớn nhất là thay đổi cách đánh giá định tính của bài xã luận đó. Tôi cũng cảm nhận được rằng sự việc có thể trở nên rất nghiêm trọng, vấn đề này không thể nào quản được nữa. Chính vì vậy trong cuộc họp của Hội nghị Thường vụ đêm ngày 16 tháng 5 tôi đã đề cập qua chuyện đó (đây là lần đầu tiên vấn đề này được đưa ra trong hội nghị chính thức). Đồng chí Lý Bằng nói: “Những điều trong bài xã luận là một âm mưu có kế hoạch, là một sự động loạn. Thực chất là nó muốn phủ định sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, phủ định chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là một cuộc đấu tranh chính trị vô cùng gay gắt đặt trước toàn Đảng và nhân dân các dân tộc cả nước”, đây là lấy nguyên văn câu nói của đồng chí Tiểu Bình, không có thay đổi. Lúc đó tôi đã không đồng ý với cách nói này, vì tôi cho rằng, xã luận chủ yếu viết theo tinh thần của Hội nghị Thường vụ ngày 24 tháng 4, lời của đồng chí Tiểu Bình là nghe đồng chí Lý Bằng chủ trì Hội nghị Thường vụ báo cáo lại. Thái độ nhất quán của đồng chí Tiểu Bình hoàn toàn ủng hộ công việc của Thường vụ. Từ trước đến nay, chỉ cần là những quyết định do tập thể Thường vụ đưa ra, ông đều ủng hộ. Do vậy, trách nhiệm nên do chúng tôi đảm nhận. Tôi còn bày tỏ trong cuộc họp Thường vụ đêm 16 tháng 5 rằng, tôi đã gọi điện từ Triều Tiên về để ủng hộ quyết sách của đồng chí Tiểu Bình, cho nên đối với xã luận ngày 26 tháng 4, tôi cũng có một phần trách nhiệm. Lúc đó tôi chỉ đưa ra vấn đề này để Thường vụ xem xét, không*

*yêu cầu đưa ra quyết định, đồng thời do thời gian đã muộn, nên trong hội nghị hôm đó vẫn chưa bàn đến vấn đề này.*

1. *Ngày 17 tháng 5, trong Hội nghị Uỷ ban Thường vụ được tổ chức tại chỗ đồng chí Tiểu Bình, đồng chí Lý Bằng và Diêu Y Lâm đã phê bình tôi, quy kết toàn bộ trách nhiệm về phong trào học sinh sinh viên ngày càng lên cao là do lời phát biểu của tôi trong Hội nghị thường niên Ngân hàng Phát triển châu Á vào ngày 4 tháng 5, thậm chí khiển trách rất gay gắt, vượt ra ngoài dự liệu của tôi. Lần này Uỷ ban Thường vụ lại một lần nữa khẳng định định tính của xã luận ngày 26 tháng 4, đồng thời đưa ra quyết sách điều quân tiến vào thành phố thực hiện giới nghiêm. Tôi thể hiện rõ quan điểm: Có quyết sách còn hơn không có quyết sách nào, nhưng tôi lo lắng nhất việc đó sẽ mang đến hậu quả nghiêm trọng, quyết sách này nếu do tôi tổ chức sẽ vô cùng bất lợi. Trong Hội nghị của Đảng tôi đã thẳng thắn nói ra nỗi lo ngại đó của mình. Sau hội nghị, tôi còn nghĩ đi nghĩ lại rất nhiều lần, rất sợ vì trình độ nhận thức và trạng thái tư tưởng của mình sẽ ảnh hưởng và bỏ lỡ việc kiên quyết quán triệt chấp hành quyết sách đó của Uỷ ban Thường vụ. Trong lúc tâm trạng bồn chồn, dao động đó tôi liền nghĩ đến việc từ chức. Sau khi đồng chí Thượng Côn biết chuyện, lập tức khuyên tôi, nói nếu tôi từ chức, sẽ dẫn đến việc kích động thêm quần chúng, đồng thời nói nội bộ Thường vụ vẫn còn có thể tiếp tục làm việc cùng nhau. Tôi nghĩ đi nghĩ lại những lời khuyên chân thành của đồng chí Thượng Côn, thấy những lời khuyên của đồng chí là đúng. Cục diện trước mắt không cho phép tôi làm những việc gây khó khăn cho Đảng. Chính vì thế lá thư xin từ chức không được gửi đi. Nhưng sự phát triển của tình hình vẫn khiến cho tôi lo lắng canh cánh trong lòng. Ngày 18 tháng 5 tôi lại viết thư cho đồng chí Tiểu Bình, yêu cầu ông nghĩ lại một lần nữa ý kiến của tôi, đồng thời gọi điện cho đồng chí Thượng Côn, nhờ ông nói hộ với đồng chí Tiểu Bình. Tôi thấy cho dù thế nào, trong nội bộ Đảng việc đưa ra các cách nhìn khác nhau của bản thân là việc được cho phép, là một Tổng Bí thư của Đảng nếu bản thân có những cách nhìn không giống nhau lại không đưa ra, tôi cho đó là một thái độ vô trách nhiệm. Bây giờ nghĩ lại, lá thư từ chức mặc dù chưa được gửi đi, nhưng khi đó đã từng có ý nghĩ như thế. Nếu nhìn toàn cục mà nói, quyết định từ chức là một quyết định không thoả đáng.*
2. *Về việc sáng sớm ngày 19 tháng 5 tôi đến Thiên An Môn thăm những sinh viên tuyệt thực. Thật ra ba ngày sau khi sinh viên tuyên bố tuyệt thực, tôi đã chuẩn bị việc đi thăm hỏi sinh viên, sau đó tôi cũng mấy lần đề cập đến chuyện đi thăm, nhưng vì nhiều nguyên nhân mà chưa đi thăm được. Ngày 19 tháng 5 đã bước sang ngày thứ bẩy sinh viên tuyệt thực, gần đến mức độ gây nguy hiểm chết người, đã đến độ khẩn cấp lắm rồi. Nội bộ trong và ngoài Đảng yêu cầu tôi và đồng chí Lý Bằng đến quảng trường thuyết phục các sinh viên đang tuyệt thực nằm trải dài như một dải tuyết. Quần chúng nhân dân cũng thể hiện bất mãn một cách gay gắt với việc chúng tôi không ra giải quyết công việc. Có một số đồng chí còn nói, Thủ tướng Chu nếu có sống lại, cũng đã đi đến nói chuyện với quần chúng từ lâu rồi. Tôi nghĩ nếu như chúng tôi không xuất hiện, thì dù có thế nào đi chăng nữa cũng không thể giải thích được với quần chúng nhân dân. Cho dù lúc đó sức khỏe tôi không cho phép, nhưng tôi vẫn quyết định nhất thiết phải đi. Bởi vì các sinh viên đã tuyệt thực bẩy ngày, trong tình cảnh đó, sau khi đến thăm họ, ngoài việc gây cảm tình với sinh viên, khuyên họ từ bỏ việc tuyệt thực, còn có thể nói được những gì hơn thế nữa đây? Sau khi chúng tôi đến thăm hỏi, thái độ ngày hôm đó của các sinh viên tuyệt thực đã dịu hơn, đồng thời vào lúc chín giờ tối ngày hôm đó tuyên bố dừng việc tuyệt thực. Tôi không thể nói trong chuyện này những lời nói của tôi đã phát huy tác dụng lớn đến thế nào, nhưng ít nhất thì không có tác dụng ngược lại. Sau khi thăm hỏi học sinh tôi thấy tình trạng bệnh tình của mình đã nghiêm trọng hơn rất nhiều.*
3. *Về vấn đề tôi không thể tham dự hội nghị tổ chức tối ngày 19 tháng*

*5. Tôi cần phải nói rõ rằng, hôm đó vì ốm bệnh nên đã xin Uỷ ban Thường vụ cho phép nghỉ họp. Đồng chí Kiều Thạch cũng đã tuyên bố như thế trước Hội nghị. Thư xin phép của tôi được gửi đi trước khi nhận được thông báo mời họp. Xin nghỉ ốm trước, nhận được thông báo mời họp sau. Tôi bắt đầu có hiện tượng chóng mặt, đau đầu, đứng không vững, về đêm bệnh tim lại phát tác. Tình hình thực tế là như vậy, nên tôi xin nghỉ ốm ba ngày, sau khi hết hạn nghỉ phép, tôi không có công việc để làm, và cũng không cho tôi tham gia bất cứ hội nghị nào, tôi cũng không biết tình hình vì sao.*

*Từ những việc kể trên có thể thấy rằng, đối với việc xử lý vấn đề phong trào học sinh sinh viên và những động loạn lúc đó quan điểm của tôi luôn là cần phải nghĩ cách làm dịu đi sự chống đối của sinh viên, cố gắng tranh thủ được đa số sinh viên, từng bước làm cho phong trào học sinh sinh viên lắng dịu trở lại. Tôi rất lo ngại trong trường hợp mâu thuẫn của đa số không dịu đi, mà phải áp dụng biện pháp mạnh, đặc biệt là dùng vũ lực, sẽ rất khó tránh khỏi việc phát sinh xung đột và gây đổ máu. Như vậy sẽ làm cho sự việc ngày càng lan rộng ra, cho dù có làm cho phong trào sinh viên lắng dịu xuống, cũng sẽ giữ lại những mầm mống nguy hiểm rất lớn về sau. Bây giờ nghĩ lại, những suy nghĩ của tôi lúc đó có thể nói là “theo kiểu tình cảm”, không hiện thực. Cho dù lúc đó có nới lỏng các định tính của xã luận “ngày 26 - 4”, cũng chưa chắc đã dàn hoà được các mâu thuẫn, có thể từ những vấn đề lớn phát sinh ra nhiều vấn đề nhỏ khác, làm nảy sinh ra các vấn đề mới, cuối cùng mâu thuẫn càng được kích lên, không có cách nào tránh khỏi.*

*Gần đây, đồng chí Tiểu Bình đã có một bài phát biểu vô cùng quan*

*trọng, khiến cho tôi được giáo dục rất nhiều. Ông nói, cơn phong ba này kéo đến, không phải lấy ý chí của con người mà thay đổi được, đó là kết quả tất yếu của luồng gió lớn quốc tế và luồng gió nhỏ trong nước tác động đến. Ông còn nói, làn gió đó đến lúc này còn tốt hơn đến muộn. Nếu như đứng từ góc độ cao hơn để quan sát vấn đề, một số suy nghĩ trước đây của tôi đương nhiên sẽ trở nên thừa. Lúc đó, tôi kỳ thực không có được cái nhìn theo chiều sâu và chiều cao như thế. Tôi nguyện học hỏi theo những gì đồng chí Tiểu Bình đã nói, suy nghĩ thêm về vấn đề này.*

## III

*Về khuyết điểm, sai lầm và vấn đề trách nhiệm trong công tác kinh tế. Đồng chí Tiểu Bình đã từng đề cập đến. Đồng chí Lý Bằng cũng đã đề cập rồi.*

*Thái độ của tôi là, kể từ khi tôi đến công tác tại Quốc vụ viện cho đến trước khi diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khoá XIII, các sai lầm và thất bại trong nền kinh tế chắc chắn chủ yếu là do tôi chịu trách nhiệm. Về bản báo cáo năm 1989 do đồng chí Lý Bằng đọc trước toàn thể Đại hội đại biểu nhân dân, trước khi đưa ra thảo luận tại hội nghị của Bộ Chính trị, từng*

*đưa riêng cho tôi xem trước để tham khảo ý kiến. Do trong bản thảo của báo cáo khi bàn đến các nguyên nhân dẫn đến sai lầm và thất bại, liên tiếp lặp lại mấy từ “nhiều năm gần đây”. Tôi kiến nghị đối với những chuyện đã xảy ra trong mấy năm trước đây, cần phải áp dụng thái độ phân tích. Ví dụ dự toán quy mô xây dựng cơ bản, sau năm 1985 đã được khống chế, điểm không khống chế được là phần nằm ngoài kế hoạch; nói chung, việc đẩy nhanh cải cách để đạt đến thành công, cũng không phù hợp với tình hình thực tế. Đồng chí Lý Bằng nghe xong nói, vậy chúng ta nên tập trung nói đến vấn đề của năm 1988, trở thành bản báo cáo về công việc hàng năm của Chính phủ trình bày trong kỳ họp này, có thể không cần bàn đến những vấn đề xảy ra cách đây mấy năm. Tôi nghe xong không thể hiện đồng ý. Có đồng chí đã phê bình tôi không để đồng chí Lý Bằng nói về những sai lầm và thất bại của mấy năm qua, để những sai lầm trong mấy năm đó đổ hết lên đầu đồng chí Lý Bằng. Tôi phải nói rõ rằng, không có chuyện như thế, tôi cũng chưa bao giờ có ý nghĩ như thế.*

*Trước năm 1987, tình hình kinh tế của nước ta nhìn chung đều rất tốt, đều tràn đầy sức sống. Đây chính là kết quả đem lại từ công cuộc cải cách, mở cửa. Mấy năm gần đây, công tác kinh tế đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn, nhưng cũng có không ít khuyết điểm và sai lầm. Đóng vai trò là người đứng đầu chịu trách nhiệm chính, những sai lầm đó tôi nên đứng ra nhận trách nhiệm. Quy mô xây dựng cơ bản bị ép hàng năm. Nhưng năm nào cũng không thể khống chế được. Đối với việc xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài kế hoạch và quỹ tiêu dùng ngày càng tăng với tốc độ quá nhanh, luôn không tìm ra được biện pháp khống chế một cách có hiệu quả. Về vấn đề nông nghiệp, đồng chí Tiểu Bình, đồng chí Trần Vân, đồng chí Tiên Niệm, đồng chí Bành Chân đều đã nhắc nhở qua, nhưng mãi cho đến trước khi diễn ra Hội nghị về lĩnh vực nông nghiệp vào năm ngoái, chúng tôi trong một thời gian dài vẫn chưa áp dụng được biện pháp nào tương đối hiệu quả. Những sai lầm đó, trách nhiệm là ở tôi.*

*Trước năm 1988, nước ta không hề có hiện tượng lạm phát một cách rõ rệt. Đương nhiên cũng tích luỹ được một số nhân tố dẫn đến gia tăng tình trạng lạm phát. Năm ngoái phát sinh nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình*

*trạng lạm phát một cách rõ rệt là do đánh giá tình hình năm trước đó quá lạc quan, trong tình hình vật giá đã bắt đầu có hiện tượng không ổn định, lại chuẩn bị đẩy nhanh hơn nữa các bước cải cách giá cả hàng hoá, đồng thời tuyên truyền một cách công khai cải cách giá cả hàng hoá, làm dấy lên tâm trạng lo lắng của người dân, tạo nên tâm lý vật giá leo thang trong quần chúng nhân dân. Vấn đề này, các nước đi theo con đường kinh tế hàng hoá rất coi trọng. Còn chúng ta lúc đó lại không hiểu được điều đó cho lắm. Tâm lý của mọi người dự đoán quá cao, chúng tôi lại không kịp thời nâng cao lãi suất ngân hàng, giải quyết vấn đề tích luỹ, dự trữ. Do vậy, liền phát sinh ra tình trạng tranh mua, đặc biệt nghiêm trọng là nó sẽ gây ra tỉ lệ gửi tiền vào ngân hàng giảm sút một cách nghiêm trọng, khiến cho số tiền tích luỹ trong các ngân hàng sụt giảm, bị buộc phải phát hành nhiều tiền. Việc chú trọng nói rõ một số vấn đề phát sinh ra trong năm 1988 chỉ để phân tích một cách đúng đắn nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh ra vấn đề đó, chứ không hề có ý muốn chối bỏ trách nhiệm. Vì những sai lầm xẩy ra trong năm 1988, cũng nên do tôi đứng ra chịu trách nhiệm chủ yếu.*

*Tiện đây tôi cũng muốn nói rằng, trong bản báo cáo của đồng chí Lý Bằng đại diện cho bốn đồng chí Thường vụ đọc đã phê bình tôi không phân tích thêm, không đưa ra một cách có điều kiện để đốc thúc các đơn vị hành chính sự nghiệp và các cơ quan của Đảng và Chính phủ tự bản thân mình phải “tiếp thu và sáng tạo”. Điều này không đúng với sự thật. Sáu tháng đầu của năm ngoái, tôi đã gọi điện riêng cho đồng chí Giang Trạch Dân, yêu cầu Thượng Hải sửa đổi vấn đề các cơ quan Đảng và chính quyền thành lập công ty thực hiện việc “tiếp thu và sáng tạo”. Trong bản báo cáo đó còn phê bình tôi “nhiều lần tuyên truyền” về hiện tượng hủ bại là điều “không thể tránh khỏi” trong giai đoạn đầu đi lên chủ nghĩa xã hội. Tôi không thể nhớ ra được những câu như thế nói ở đâu. Kể từ khi tôi đưa ra yêu cầu “các cơ quan của Đảng và Chính phủ phải trong sạch” tại Quảng Đông vào đầu năm ngoái, tôi bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc phải dừng tình trạng hủ bại và giải quyết vấn đề “trong sạch trong nội bộ Đảng”. Khi ấy về sau, tôi đã rất nhiều lần nói đến vấn đề trong sạch của bộ máy chính phủ và phòng chống tệ nạn tham nhũng. Tôi đã nói rằng, đúc rút kinh nghiệm từ rất nhiều*

*quốc gia khác, trong giai đoạn đầu phát triển nền kinh tế hàng hoá, sẽ rất dễ phát sinh ra tình trạng tham nhũng. Nhưng chúng ta là một nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, chúng ta nên và hơn thế còn có thể giảm tình trạng tham nhũng xuống mức thấp nhất, đưa ra quan điểm “kinh tế muốn phồn vinh, thì bộ máy của Đảng và Chính phủ phải trong sạch”. Đương nhiên, làm thế nào để phòng chống tệ nạn tham nhũng, giữ cho Đảng được trong sạch là một vấn đề phức tạp. Mặc dù Ban Bí thư của Đảng đã nhiều lần tổ chức các hội nghị chuyên thảo luận về vấn đề này, còn tổ chức một số hội thảo, tổng kết kinh nghiệm của một số địa phương, nhưng cho đến nay, vẫn chưa tìm ra được biện pháp tổng thể để giải quyết một cách có hiệu quả tình trạng tham nhũng trong điều kiện đất nước đang tiến hành công cuộc cải cách mở cửa. Nếu như bàn đến vấn đề trách nhiệm, thì tôi cũng phải đứng ra nhận trách nhiệm về mình.*

## IV

*Các đồng chí đưa ra rất nhiều ý kiến phê bình tôi về vấn đề phản đối tự do hoá tư sản. Tôi nghĩ nên nói qua với mọi người những suy nghĩ của bản thân tôi về vấn đề này.*

*Sau khi thực hiện mở cửa, thì một trào lưu tư tưởng hoài nghi về tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, có mưu đồ đi theo chế độ dân chủ của phương Tây. Trong số các phần tử tri thức, đặc biệt là một số giáo viên trẻ, giới sinh viên trẻ đã có tư tưởng trên. Lần này phong trào của sinh viên lên cao như thế, có gắn liền với ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng này. Mấy năm gần đây, phong trào phản đối tự do hoá tư sản làm không được chặt, nên mang lại hiệu quả rất ít, các vấn đề như nới lỏng công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị tư tưởng vẫn còn tồn tại. Tôi có trách nhiệm chủ yếu.*

*Tôi thường xuyên suy nghĩ đến vấn đề này, thấy vấn đề đó thực sự không đơn giản, rốt cuộc phải làm như thế nào mới làm giảm bớt và chống lại trào lưu tư tưởng đó đây? Thực sự đây là một vấn đề cần nghiên cứu và giải quyết một cách nghiêm túc. Chống lại tư tưởng tự do hoá tư sản, đẩy mạnh công tác giáo dục bốn nguyên tắc cơ bản, công tác chính trị tư tưởng là những công việc vô cùng quan trọng. Trên phương diện này trước đây tôi vẫn thường nhấn mạnh nhiều lần. Đặc biệt là từ năm nay, khi bàn về các phương*

*diện như: đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh, tăng cường công tác chính trị tư tưởng, giáo dục, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tôi đều đề cập đến. Tôi còn căn cứ theo tinh thần của nhiều bài nói chuyện của đồng chí Tiểu Bình, để đưa ra quan điểm cần phải kiên trì nắm chắc hai tay. Tức là một tay nắm chắc nền kinh tế thị trường có kế hoạch theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một tay nắm chắc việc đẩy mạnh công tác trên các lĩnh vực tư tưởng và chính trị. Đương nhiên, tổng kết lại mà nói, vẫn chưa nắm chắc được hai phương diện đó, đặc biệt là không mang tính thực tế. Sự thực đúng như đồng chí Tiểu Bình đã chỉ ra, một tay nắm chặt, một tay nới lỏng. Về điều này, tôi cũng phải chịu trách nhiệm chính.*

*Trong quãng thời gian đó, tôi cảm thấy một vấn đề tương đối phức tạp là: khi làm công tác chính trị tư tưởng cần phải tiến hành như thế nào mới có thể thu được hiệu quả tốt. Tôi thường nghe thấy một số phản ứng, tiến hành công tác giáo dục bằng cách làm cũ, thì hiệu quả sẽ không rõ rệt, thậm chí còn dễ gây ra tâm lý ngược lại. Tôi tập trung nghĩ nhiều về điều này, nhưng chưa đưa ra được phương pháp hiệu quả để giải quyết nó. Đồng thời, tôi cũng nhận thấy rằng nếu chỉ dựa hết vào công tác giáo dục tư tưởng là chưa đủ; cần phải làm rõ, giải quyết vấn đề tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội hay tính ưu việt của chủ nghĩa tư bản từ ngay bên trong tư tưởng mọi người, xét cho cùng, vẫn cần phải thiết thực cảm nhận tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội dựa vào thực tiễn của bản thân mọi người. Muốn làm được điều này thì phải thực hiện thật tốt công cuộc cải cách mở cửa của chúng ta, phát triển tốt quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo hướng thích hợp với tình hình cụ thể của nước ta. Từ sau tháng 4 năm 1987, đồng chí Tiểu Bình đã nhiều lần đề cập đến tư tưởng như vậy: chống lại tư tưởng tự do hóa tư sản là một cuộc đấu tranh lâu dài, cũng là một quá trình giáo dục lâu dài, không được làm phong trào, cần phải dựa vào làm tốt công cuộc cải cách, phát triển nền kinh tế, từ đó thể hiện được tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, lấy hiện thực để thuyết phục những người đang còn hoài nghi về chế độ xã hội chủ nghĩa. Tôi rất ủng hộ những quan điểm đó của đồng chí Tiểu Bình.*

*Cải cách, bao gồm cả cải cách thể chế chính trị và cải cách thể chế kinh tế. Hai mặt này đều có sự ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Hiện tại có thể thấy, ngoài cải cách thể chế kinh tế, phát triển kinh tế ra, thì chủ nghĩa xã hội cũng*

*cần thể hiện tính ưu việt của mình trên mặt thể chế chính trị, vấn đề dân chủ. Trong thực tiễn, tôi ngày càng nhận ra rằng, cải cách thể chế chính trị không thể vượt lên trước quá trình cải cách thể chế kinh tế, cũng không thể tụt lại sau, về đại thể nên tiến hành cải cách cả hai phương diện này một cách đồng bộ. Nếu tụt lại quá xa, thì cải cách thể chế kinh tế sẽ rất khó thực hiện được tiếp. Hơn thế, sẽ xảy ra một loạt mâu thuẫn về chính trị, xã hội. Ban đầu tôi cũng nghĩ rằng, chỉ cần làm tốt công tác cải cách thể chế kinh tế, làm cho nền kinh tế phát triển đi lên, mức sống của người dân được nâng cao, người dân sẽ hài lòng, xã hội ổn định. Nhưng về sau phát hiện ra rằng, tình hình không phải như vậy. Mức sống, trình độ văn hoá của người dân sau khi đã được nâng cao lên, thì ý thức tham gia vào hoạt động chính trị và ý thức về dân chủ của họ ngày càng cao. Nếu như công tác giáo dục tư tưởng không theo kịp, xây dựng quyền dân chủ và thể chế pháp luật không theo kịp, thì xã hội sẽ không bao giờ ổn định được. Tháng 12 năm ngoái, tôi đã từng nói trong hội nghị quân sự, tình hình của rất nhiều quốc gia đã cho thấy rằng, sự phát triển của nền kinh tế thường không thể tự bản thân nó đem lại cho mọi người sự thoả mãn, hài lòng và ổn định xã hội. Tôi nghĩ rằng, điều này đã đặt ra cho bản thân chúng ta hai vấn đề. Một là nhất định phải kiên trì “nắm chắc hai tay”, không được xem nhẹ công tác trên lĩnh vực chính trị tư tưởng; hai là phải bắt kịp với cải cách thể chế chính trị, chủ yếu bắt kịp trên hai phương diện xây dựng dân chủ và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trong thực tế công tác, tôi còn cảm nhận rất sâu sắc rằng, thời đại đã đổi khác rồi, quan niệm tư tưởng của xã hội và mọi người cũng đã có nhiều thay đổi. Dân chủ đã trở thành một trào lưu trên thế giới (đương nhiên trên thế giới có những trào lưu chống lại chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội. Họ dùng lá cờ dân chủ và nhân quyền, cần phải chú ý tình hình phức tạp này). Quan niệm dân chủ của nhân dân đã trở nên khá phổ biến, rất nhiều vấn đề xã hội nếu dùng các biện pháp cũ rất khó để có thể giải quyết được. Trên đất nước chúng ta, giữ vững vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản, không theo thể chế đa đảng của phương Tây, nguyên tắc cơ bản đó hầu như không được thay đổi. Nhưng chế độ một Đảng lãnh đạo nhất thiết phải giải quyết tốt vấn đề dân chủ, nếu chúng ta có thể giải quyết tốt vấn đề khống chế tiêu cực, cũng như các hiện tượng không lành mạnh trong nội bộ các cơ quan của Đảng và Nhà nước, và giám sát một*

*cách có hiệu quả các hiện tượng tham nhũng, thì một Đảng lãnh đạo mới được tăng cường sức sống. Vì vậy tôi nghĩ Đảng ta nhất định phải thích nghi với thời đại mới và tình hình mới, học cách dùng các biện pháp mới như dân chủ và pháp chế để giải quyết các vấn đề mới phát sinh, ví dụ, phải đẩy mạnh sự minh bạch trong đời sống chính trị, phát huy hết tác dụng Đại hội đại biểu nhân dân, đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế hợp tác đa đảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo và cơ chế hiệp thương chính trị, hoàn thiện và cải tiến chế độ bầu cử, đẩy mạnh sự giám sát của quần chúng nhân dân với hoạt động của Đảng và Chính phủ, dùng các điều khoản pháp luật cụ thể để bảo đảm và quy phạm tự do ngôn luận, cho phép các cuộc biểu tình được xin phép theo đúng pháp luật và được phê chuẩn. Tóm lại, phải làm cho nhân dân tự bản thân mình cảm nhận một cách sâu sắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, có thể cảm nhận được một cách thật sự và thiết thực sự tự do và dân chủ. Như thế, chế độ xã hội chủ nghĩa mới có thể tăng cường sức hấp dẫn, sức tập hợp đối với nhân dân, tính ưu việt của chế độ đó mới thể hiện rõ nét hơn. Do vậy, cơ quan lãnh đạo các cấp và những cán bộ lãnh đạo của chúng ta cần phải thích nghi với công tác và đời sống trong điều kiện pháp chế và dân chủ. Thực hiện dân chủ, ý kiến rắc rối, bề ngoài có đôi chút “loạn” nhưng những “phiền phức nhỏ” bình thường trong phạm vi của pháp chế và dân chủ, sẽ tránh được đại loạn. Đất nước mới có thể được thịnh trị và yên ổn lâu dài. Nhưng bên trong vẫn còn tồn tại một vấn đề tương đối phức tạp, đó là việc tách bạch giữa thực hiện yêu cầu dân chủ chính đáng và thực hành quyền lợi dân chủ chính đáng với thực hiện tự do hoá tư sản. Chúng ta không cho phép việc dùng ngọn cờ dân chủ để thực hiện việc tự do hoá tư sản; đồng thời, khi chúng ta phản đối tự do hoá tư sản cũng không ngăn cản việc đề cao quyền dân chủ. Điều đó cần phải xuất phát từ hiện thực từng bước vạch rõ một số giới hạn về mặt chính sách, cuối cùng cũng cần phải giải quyết theo quỹ đạo của pháp chế, thống nhất chặt chẽ hai mặt này lại với nhau. Từ nay về sau, mặt quan trọng trong vai trò lãnh đạo của Đảng cần thể hiện trong việc tích cực lãnh đạo nhân dân tiến hành xây dựng dân chủ và thể chế pháp lý, để cho đất nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta trở thành một quốc gia pháp trị thực sự. Hơn thế, nếu Đảng chúng ta không giương cao ngọn cờ dân chủ, sẽ bị người khác đoạt mất. Tôi nghĩ rằng, chúng ta trước sau gì*

*cũng sẽ đi theo con đường đó. Chúng ta đi trong thế bị động, chẳng bằng tự chủ đi lên, chủ động đi lên. Vì tôi đã thấy rằng, có một số nước xã hội chủ nghĩa khi mà mâu thuẫn xã hội rất gay gắt, vai trò của Đảng đã bị giảm đi thì lại tiến hành cải cách chính trị, dẫn đến cục diện rất khó khống chế. Tôi nghĩ, chúng ta chủ động thực hiện xây dựng dân chủ trong khi vai trò lãnh đạo của Đảng đang tương đối vững chắc. Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng mới có thể phát triển chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa một cách có kế hoạch, có bước đi, có trật tự giữ vững theo bốn nguyên tắc cơ bản, thích hợp với tình hình cụ thể của nước ta. Đương nhiên cho dù có làm như thế, thì trong quá trình xây dựng dân chủ và thể chế pháp chế, vẫn sẽ có một chút đau đớn, dày vò, thậm chí chấn động. Nhưng điều đó không có nghĩa là chế độ xã hội chủ nghĩa nảy sinh mối nguy hiểm. Trong quá trình tự điều chỉnh, tự hoàn thiện mình của Đảng ta trong thời gian qua, sau khi càng cần thích ứng với yêu cầu của thời đại mới, sẽ dùng diện mạo mới, nhiệt tình hăm hở lãnh đạo nhân dân cả nước tiến bước đi lên. Tất cả những nhận định chủ quan của tôi đề cập đến ở trên đều là thực tâm suy nghĩ cho tiền đồ của Đảng và đất nước. Nhiều năm trở lại đây, trong khi cải cách về mặt kinh tế, tôi rất tích cực, và mạnh dạn, nhưng về mặt cải cách chính trị, tôi luôn luôn giữ thái độ hết sức thận trọng. Tôi đã tự đánh giá mình là “nhà cải cách về mặt kinh tế, người bảo thủ về mặt chính trị”; mấy năm gần đây, về mặt tư tưởng của tôi đã có nhiều thay đổi, cảm nhận được rằng nếu không đem vấn đề cải cách chính trị đặt lên chương trình nghị sự hàng ngày, thì không những rất khó giải quyết được các vấn đề khó khăn đặt ra khi tiến hành cải cách kinh tế, mà những mâu thuẫn xã hội, chính trị cũng sẽ ngày càng gay gắt hơn. Cách nghĩ này của tôi, cũng ảnh hưởng đến việc tôi quan sát và giải quyết một số vấn đề cụ thể của tôi. Tôi cảm thấy, trong Hội nghị của Đảng vào hôm nay, tôi cần phải nói rõ tất cả những tâm tư xuất phát từ đáy lòng, trao đổi suy nghĩ của mình với tất cả các đồng chí. Rất có thể, cách nghĩ đó của tôi là sai, hy vọng các đồng chí phê bình và giúp đỡ, đóng góp ý kiến cho tôi!*

## V

*Tôi không có ý kiến gì về các kiến nghị của đồng chí Lý Bằng đề cập đến trong bản báo cáo về việc bãi bỏ chức vụ lãnh đạo của tôi. Nhưng hai lời*

*chỉ trích tôi được đưa ra là “ủng hộ bạo động” và “chia rẽ nội bộ Đảng”, tôi cần bảo lưu ý kiến của mình.*

*Đối với việc làm thế nào để xử lý phong trào của sinh viên và những động loạn, tôi hoàn toàn căn cứ theo phạm vi cho phép trong Điều lệ của Đảng. Tại hội nghị Đảng, tôi đã đưa ra nhiều ý kiến khác của bản thân. Cho dù các ý kiến đó của tôi có tính khả thi và có hiệu quả hay không, nhưng đó đều là những ý kiến liên quan đến việc làm thế nào để làm dịu được động loạn, tôi chưa hề đưa ra bất kỳ ý kiến nào liên quan đến việc ủng hộ động loạn.*

*Thêm nữa là từ tình hình thực tế cho thấy, phong trào sinh viên và động loạn lan rộng, cũng không thể nói là do tôi ủng hộ. Trên thực tế, khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 4 đến cuối tháng, phong trào sinh viên và động loạn lan toả một cách nhanh chóng, thì giai đoạn đó tôi không ở trong nước. Bản báo cáo của đồng chí Lý Bằng nói những lời của tôi tại Hội nghị thường niên Ngân hàng Phát triển châu Á đã làm cho bạo động bùng lên cao. Trên thực tế, sau khi tôi nói chuyện xong, tất cả các trường học đều trong trạng thái tiếp tục quay trở lại lên lớp ôn tập rầm rộ, điều đó chứng tỏ việc phê bình tôi như thế là không đúng với sự thực. Khi đó các báo ở thủ đô đều đăng tin về vấn đề này. Điều đó ít nhất cũng chứng minh được rằng, lần nói chuyện đó của tôi không dẫn đến phong trào sinh viên bùng lên cao. Ngày 19 tháng 5 sau khi thực hiện lệnh giới nghiêm, tôi vẫn chưa đi làm, đương nhiên cũng không hề phát biểu bất kỳ lời nào. Sau này động loạn ngày càng lên cao, càng không có lý do nào nói đó là do tôi. Nếu nói do tôi xin nghỉ ốm không thể tham gia hội nghị ngày 19 tháng 5, sau đó mọi việc tiến triển như thế nào cũng chủ yếu là do tôi gây nên, điều này cho dù thế nào cũng giải thích không xuôi được.*

*Đối với vấn đề “chia rẽ trong nội bộ Đảng”, thì thế nào mới là hành động chia rẽ trong nội bộ Đảng? Trong lịch sử phát triển của Đảng đã có vụ án về vấn đề này. Trong quy định “Về những nguyên tắc đời sống chính trị trong Đảng” cũng có quy định. Đảng ta từ trước đến giờ chưa hề đưa ra những ý kiến bất đồng trong hội nghị Đảng, thậm chí thể hiện việc giữ vững các ý kiến riêng sẽ bị quy về tội gây chia rẽ trong nội bộ Đảng.*

*Giữa các vị lãnh đạo với nhau, khi nói chuyện một cách công khai có lúc có những điểm không đồng tình, nghiêng về một bên, lời nói còn không nhất trí với nhau. Giữa người với người còn có bàn tán cái này cái nọ, đó là chuyện thường xuyên xảy ra. Không thể vì thế mà gọi đó là gây chia rẽ trong nội bộ Đảng. Như trong Báo cáo của đồng chí Lý Bằng chỉ trích tôi không đề cập đến xã luận ngày 26 tháng 4 khi nói chuyện tại Ngân hàng Phát triển châu Á, lại chỉ trích tôi nói rằng “Trung Quốc sẽ không xuất hiện động loạn lớn” khi tình trạng bạo động đã xuất hiện. Nhưng vào ngày thứ hai, bản thân đồng chí Lý Bằng khi nói chuyện tại Ngân hàng Phát triển châu Á cũng không hề đề cập đến xã luận ngày 26 tháng 4, hơn thế còn nói rằng “Trung Quốc cần nỗ lực tránh khỏi động loạn”. Tôi cho rằng, những lời nói xuất hiện tại một số địa điểm khác nhau, trong khoảng thời gian khác nhau sẽ không giống nhau, cách dùng từ ngữ cụ thể cũng không giống, thậm chí lời nói có đôi khi hơi khác nhau, thậm chí là lời nói không nhất quán, có một số câu không thích hợp, nhưng không thể nâng cao nguyên tắc “chia rẽ trong nội bộ Đảng”. Càng không thể đem việc tôi xin nghỉ ốm không thể tham gia Hội nghị ngày 19 tháng 5 coi là hành vi “chia rẽ trong nội bộ Đảng” được.*

*Ngoài ra, nói một số đơn vị trở thành “túi mưu trí”, “bản vẽ âm mưu” của tôi, vì thế các đơn vị này đã có người xuống đường biểu tình diễn thuyết, cứ như bản thân họ có quan hệ gì đó với tôi. Tôi phải nói rõ, không hề tồn tại cái gì gọi là “túi mưu trí” và “bản vẽ âm mưu” gì ở đây cả. Khi tôi làm việc tại Quốc vụ viện, có lúc tôi tìm một số người đến bàn bạc về những vấn đề lý luận kinh tế. Những người tham gia bàn bạc thường đến từ rất nhiều đơn vị khác nhau, có khi cũng có những người thuộc các đơn vị này. Ngoài ra, tôi và các đơn vị này không hề có liên hệ gì khác. Các đơn vị này cũng không hề nằm dưới sự quản lý trực tiếp của tôi, họ cũng có những quan hệ riêng mật thiết của mình. Nói rằng họ là những “túi mưu mô” của tôi, đương nhiên không phải là sự thật, cũng không cần thiết phải khiến cho các đơn vị đó đeo thêm gánh nặng.*

*Đương nhiên Điều lệ của Đảng quy định Đảng viên có quyền lợi biện*

*luận đối với những ý kiến xử lý bản thân. Điều bốn Chương 1 trong “Điều lệ Đảng” đã quy định: “Khi tổ chức Đảng thảo luận quyết định xử lý kỷ luật*

*Đảng hoặc đưa ra những định đoạt đối với các Đảng viên, người bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc đưa ra thời gian giám sát với các Đảng viên, người bị xử lý kỷ luật có quyền được đề nghị và thanh minh. Bất kỳ tổ chức từ cấp cơ sở đến Trung ương đều không có quyền bãi bỏ quyền lợi kể trên của Đảng viên” Tôi hôm nay chỉ chú trọng đưa ra đề nghị biện luận liên quan đến hai điểm chỉ trích kể trên, hy vọng được xem xét.*

# 2. Ngày 9 tháng 10 năm 1991

## Hai hiện tượng độc đáo

Lần gặp mặt này sau khi bắt tay, Triệu Tử Dương trước tiên nói: Qua một thời gian suy nghĩ, tôi đã phát hiện ra hai hiện tượng độc đáo, đó là chủ nghĩa Mác chưa thể đơm hoa kết trái ở các nước XHCN; mà đã bám rễ trong lòng các nước TBCN. Ông nói: Hiện nay, trong các nước TBCN, thành phần XHCN còn nhiều hơn ở các nước XHCN hiện thực.

Nghe nhận xét này của Triệu Tử Dương, tôi đã thuật lại bài khảo sát của Hồ Kế Vĩ11 – nguyên Tổng Biên tập Nhân dân nhật báo, Uỷ viên Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc đã viết sau chuyến đi thăm nước Mỹ, có viết: *về mặt phúc lợi xã hội*, sự quan tâm và chăm sóc của nước Mỹ đối với những người tàn tật, người già, thật đáng ngưỡng mộ. Tại những nơi công cộng như đường phố, cửa hiệu, công viên, bến xe v.v… đều có đường dành cho người tàn tật, nhà nước quả thực chi tiền rất thích đáng. Sự quan tâm đối với người già còn tốt hơn so với người tàn tật; tại nơi công cộng có thu phí, người già đều được ưu tiên khi mua vé, không cần kiểm tra chứng minh thư. Một số trung tâm người già, còn có những bữa ăn trưa gần như là miễn phí, nhà văn 76 tuổi Qua Dương12 thường xuyên đến đó ăn bữa trưa với giá 5 hào. Bài khảo sát còn cho thấy: hơn một nửa dân số Mỹ theo đạo, chủ yếu là theo Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, các giáo hội ở đây sẽ khiến con người chú ý đến tu dưỡng đạo đức phẩm hạnh, làm một người cao thượng văn minh, bỏ điều ác làm điều thiện, giúp đỡ kẻ yếu và người nghèo khó, vui với điều thiện và thích ban ơn, là người nhiệt tình với sự nghiệp công ích và công việc phúc lợi xã hội; những quỹ phúc lợi, bệnh viện, nhà hoạt động thể thao và vui chơi giải trí do các giáo hội lập nên có mặt khắp các thành phố nước Mỹ, được nhân dân đồng tình ủng hộ; các quỹ phúc lợi của giáo hội còn hỗ trợ các trường tiểu học và trung học, kêu gọi mọi người quyên góp những thứ dư thừa cho quỹ phúc lợi, quỹ phúc lợi lại mở cửa hàng bán những món đồ này với giá rẻ, tiền thu được sẽ quyên góp cho các trường tiểu học và trung học,

11 Hồ Kế Vĩ (1916 -), người Tứ Xuyên, từng là Tổng biên tập Nhân dân nhật báo, Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc.

12 Qua Dương (1916 -), nữ, từng là Chủ biên Tạp chí “Quan sát mới”, năm 1989 lưu vong sang Mỹ.

trường học của giáo hội còn thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn nghĩa vụ, nhằm hỗ trợ cho lưu học sinh.

Tôi lại nói: Ở các quốc gia có Đảng xã hội dân chủ nắm quyền, như Thuỵ Điển, Na Uy, Phần Lan v.v… cũng đều thực hành những chính sách trên, đặc biệt là một số biện pháp phúc lợi, khiến đời sống muôn người đều được sung túc, cho rằng đời sống đã “đại đồng”; mọi người đều cùng hưởng thụ cuộc sống hạnh phúc văn minh hiện đại. Những người đi thăm quan Mỹ trở về đều nói: “Thành phần xã hội chủ nghĩa ở đó còn nhiều hơn ở nước chúng ta”.

Ở đây, sở dĩ tôi nói như vậy vì muốn chứng minh quan sát trên của Triệu Tử Dương là phù hợp với thực tế. Đồng thời, cũng chứng minh tính đúng đắn của nguyên lý chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa xã hội được sinh ra trong điều kiện tư bản chủ nghĩa phát triển cao độ. Mặt khác, tôi cho rằng chủ nghĩa xã hội sở dĩ gặp trắc trở và thất bại, là do đã đi ngược lại quy luật phát triển của xã hội; đã không phát triển nhân tố xã hội chủ nghĩa trong điều kiện phát triển đầy đủ lực lượng sản xuất.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Thí nghiệm xã hội chủ nghĩa thực tế đã thất bại, nhưng tư tưởng sáng ngời của Mác thì không gì có thể so sánh, ngày nay sự phát triển, biến hoá của rất nhiều vấn đề trong xã hội vẫn tuân theo nguyên tắc của Mác. Mà chủ nghĩa xã hội thực tế của chúng ta trước đây vẫn là chủ nghĩa xã hội không bình thường, không phù hợp với chủ nghĩa xã hội theo nghĩa gốc của Mác. Như mục tiêu mà Mác xác định đối với xã hội XHCN, là muốn xây dựng một hội liên hiệp của những người tự do, không có nghĩa là xây dựng một chính thể chuyên chế. Trong cuốn sách “Sự nghèo khó của triết học” Mác nêu ra: “Giai cấp công nhân trong tiến trình phát triển, sẽ sáng tạo ra một hội liên hiệp xoá bỏ sự đối lập giữa giai cấp với giai cấp để thay thế xã hội tư sản cũ”. Trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” nêu rõ: “Thay thế xã hội tư sản cũ có tồn tại sự đối lập giữa giai cấp với giai cấp đó, sẽ là một hiệp hội kiểu này, ở đó, sự phát triển tự do của mỗi cá nhân sẽ là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người”. Triệu Tử Dương lại nói: Giống như vấn đề thực hiện quốc hữu hoá ruộng đất, Lênin13 lúc đầu cũng không đồng ý; về thể chế

13 Lênin (1870 – 1924) người sáng lập Đảng Cộng sản Xô viết (Bônsêvic) và Liên Xô.

chính trị và nguyên tắc tổ chức của Đảng thực hiện chính trị dân chủ hay chính trị tập trung cũng có những ý kiến bất đồng; trong thời kỳ Stalin14, về việc thực hiện tập thể hoá đối với nông thôn càng có sự phân kỳ nghiêm trọng, đầu tiên Bukharin Nicolai Ivanovich 15 chủ trương: cần thông qua biện pháp thị trường để tiến hành tập thể hoá, phản đối Stalin thông qua biện pháp cưỡng chế, thực hiện bóc lột đối với nông dân. Stalin còn áp dụng biện pháp lùa những phú nông về khu vực dân tộc thiểu số để thực hiện tập thể hoá, phá hoại nghiêm trọng đối với lực lượng sản xuất, kết quả rất nhiều người chết. Tất cả những người có ý kiến bất đồng, Stalin liền khép vào các tội danh như “phần tử chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh”, “phe phản đối”, “gián điệp”, “kẻ thù của nhân dân” để hành quyết, thảm sát tạo thành những vụ án oan cho hàng nghìn hàng vạn người.

Stalin áp dụng biện pháp áp lực cao để thực hiện chủ nghĩa xã hội, để lại bài học nặng nề, giá cả quá cao, mất lòng dân. Cho nên, Goócbachốp nói: Khi Liên Xô thực hiện chủ nghĩa xã hội là “bài học đau khổ”, Ensin16 lại cho rằng đó là “một tai nạn”. Ngay ở Trung Quốc cũng vậy, Mao Chủ tịch17 vì thí nghiệm thực hiện lý tưởng chủ nghĩa xã hội nông nghiệp, đã phát động Đại nhảy vọt, thực hiện Công xã nhân dân, cũng chết mất một số người.

Tôi nói: “Bành Đức Hoài18 do có ý kiến bất đồng với Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân, đã viết một bức thư thẳng thắn, thực sự cầu thị gửi Chủ tịch, phản ánh một số tình hình thực tế, lại gặp hoạ lớn. Đầu tiên, bức thư cá nhân của Bành Đức Hoài gửi Mao Chủ tịch bị coi là thư ý kiến, sau đó lại coi thư ý kiến là cương lĩnh có kế hoạch, có tổ chức, có mục đích nhằm tấn công

14 Stalin (1879 – 1953) Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô cũ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô.

15 Bukharin Nicolai Ivanovich (1888 – 1938) Nhà lý luận, nhà kinh tế học Liên Xô, từng là Uỷ viện Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ biên báo Chân lý, trong phong trào đại thanh trừng năm 1938 đã bị hành quyết, năm 1988 được khôi phục danh dự.

16 Ensin (1931 - ), từng là Uỷ viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô, Thị trưởng

Mátxcơva. Từ năm 1991 – 1999 là Tổng thống Liên bang Nga.

17 Mao Trạch Đông (1893 – 1976), người Hồ Nam. 1943 – 1976 là Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1949 – 1959 là Chủ tịch nước.

18 Bành Đức Hoài (1898 – 1974), người Hồ Nam. Nguyên soái, từng là Bộ trưởng Quốc phòng, Uỷ viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1959 bị Mao Trạch Đông coi là phần tử phản Đảng, trong Đại cách mạng văn hoá bị truy bức đến chết, năm 1978 dẹp yên phản loạn, được khôi phục danh dự.

vào Đảng. Sau đó, lại “đi ngược lại nguyên tắc thực sự cầu thị, gộp cả nợ cũ lẫn mới”, nói rằng Bành Đức Hoài luôn chống Mao Chủ tịch, hòng âm mưu phá Đảng. Như vậy, lại đề cập đến chống Đảng chống chủ nghĩa xã hội. Do Bành Đức Hoài đã từng thăm Liên Xô, Đông Âu, có người lại mượn cớ đó để nói Bành Đức Hoài câu kết với nước ngoài, cuối cùng lại đề cập tới việc bắt tay với thế lực phản động quốc tế, làm hợp xướng lớn.

Triệu Tử Dương lúc này lại nói một câu: “Sai lầm của Mao Chủ tịch, chỉ có Mao Chủ tịch mới có thể nói, người khác nói đến là không được”.

Triệu Tử Dương nói tiếp: cách mạng xã hội chủ nghĩa không hề xảy ra ở các quốc gia phát triển, mà đều nổ ra ở các quốc gia đang phát triển, chủ yếu là do mâu thuẫn xã hội của các quốc gia này tập trung và lại quá nổi cộm, bất kể Trung Quốc và nước Nga hay các nước khác đều thế. Mà Đảng Cộng sản ra đời đại diện cho ý chí của nhân dân, giành được thắng lợi dựa vào tổ chức chặt chẽ, dũng khí phi phàm và chiến lược chiến thuật linh hoạt, giành chính quyền; giành chính quyền và củng cố chính quyền sau này, đều cần phải tập quyền và tập trung cao độ, nếu không, trong tình thế đấu tranh chính trị gay go như vậy, vừa không thể giành được chính quyền, cũng không thể giữ được chính quyền. Cho nên, trong điều kiện như thế kiểu tập quyền và tập trung cao độ này cũng là tất yếu của lịch sử.

Triệu Tử Dương tiếp đó lại nói: bất kể ở Liên Xô hay Trung Quốc, trước đây nắm chính quyền trong thời gian dài, thống trị kiểu tập quyền khép kín còn nguy hại hơn so với Quốc dân Đảng, có thể nói, nhân dân chẳng hề có một chút tự do nào. Trước kia do mâu thuẫn xã hội nổi cộm, trong thời kỳ cách mạng nhân dân còn có thể chấp nhận, nhưng khi đã hoà bình, còn áp dụng chính sách áp lực cao, nhân dân sẽ không thể tiếp nhận, cũng không nên thế. Vấn đề là quốc gia xã hội chủ nghĩa định ra một mô thức (chỉ kinh tế kế hoạch, chế độ công hữu, thể chế chuyên chính) cố định cứng nhắc, tạo thành vùng cấm địa. Còn quốc gia tư bản chủ nghĩa luôn tự điều tiết trong cạnh tranh, không ngừng phát triển mới, khiến các quốc gia tư bản chủ nghĩa không chỉ ngày một hiện đại hoá, mà còn bao hàm rất nhiều thành phần xã hội chủ nghĩa, còn nhiều hơn quốc gia xã hội chủ nghĩa.

Nhưng ông lại nói: Ở các nước đang phát triển do mâu thuẫn xã hội nhiều, không có sự tập trung nhất định, không có một môi trường ổn định, không có quyền uy mạnh mẽ để lãnh đạo, khó mà tiến hành cải cách xã hội; ở những quốc gia này không thích hợp để thực hiện chế độ đa đảng, nếu không sẽ gây hỗn loạn, cải cách cũng khó mà thực hiện.

Ông lại lấy ví dụ: như Nhật Bản, Xinggapo, Đài Loan, Hồng Kông (đương nhiên Hồng Kông là thuộc quyền quản lý của Hồng Kông, đại diện cho sự thống trị của Nữ hoàng Anh) v.v. lúc bắt đầu là dưới sự lãnh đạo của chế độ nhất Đảng, sự phát triển của kinh tế cũng có hiệu quả. Thực hành chế độ một Đảng, nhưng cần trao quyền lực cho nhân dân, thực hành tự do ngôn luận, lập đoàn thể, xuất bản, thực hành giám sát, bảo đảm nhân quyền. Ông nói: nhân quyền và dân chủ là hai vấn đề khác nhau, Hồng Kông là thuộc địa của thực dân, không thực hiện bầu cử dân chủ, nhưng cho nhân dân tự do, có thể phê bình chính phủ và bất kỳ người nào.

Ông nói: Chỉ có hình thành cái gọi là giai cấp trung gian, có nhiều nhà doanh nghiệp, có đội ngũ nhân viên quản lý kinh doanh, kỹ sư nhân viên kỹ thuật hùng hậu cùng các loại chuyên gia, thì mới có thể ổn định, mới có thể thực hành chế độ đa đảng, nếu không, xã hội gồm hai cực đối lập nhau, sẽ không thể ổn định. Tôi nói: Một số quốc gia đang phát triển như Nam Phi, chẳng phải cũng đang thực hiện chế độ đa đảng, mà nền kinh tế cũng vẫn phát triển đó sao?

Ông nói: Các giai cấp ở các nước phát triển cũng đều trải qua nhiều cuộc tàn sát lẫn nhau như thế, có những cuộc chiến sống mái. Nhưng vì bất đồng đi đến tận cùng, sau khi trải qua giai đoạn đau khổ này, bắt đầu việc thoả hiệp, mới thực hiện được chế độ đa đảng.

Ông nói: Mô hình Stalin hình thành sau “Cách mạng tháng Mười Nga” của Liên Xô vẫn là sự ngóc dậy của phương thức sản xuất châu Á phương Đông (tức thống trị chuyên chế phong kiến). (Tôi cho rằng, đây là một tổng kết bản chất từ trong thực tiễn của ông đối với chủ nghĩa xã hội của Liên Xô cũ hơn nửa thế kỷ trở lại đây.)

Ông nói: Đế quốc Liên Xô rất khó tránh khỏi sự tan rã, cũng giống như sự tan rã của đế quốc Áo Hung trong đại chiến thế giới lần thứ nhất và sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc thực dân trong đại chiến thế giới lần thứ hai. Ba nước hải đảo của Polo (Lithuania, Estonia, Latvia), vốn bị Liên Xô thôn tính theo hiệp định ngầm giữa Liên Xô với Hítle Đức, chính quyền các nước Đông Âu cũng bị Liên Xô xuất binh áp đặt. Song, dân tộc Nga là một dân tộc anh hùng.

## Hai mặt của một vấn đề

Triệu Tử Dương nói: Thị trường và chế độ sở hữu là hai mặt của một vấn đề, chỉ quan tâm đến thị trường thì chưa được, còn phải giải quyết vấn đề chế độ sở hữu. Không thay đổi chế độ sở hữu, khó có thể hình thành cạnh tranh thị trường. Các quốc gia phương Tây sở dĩ có thể làm tốt kinh tế quốc hữu, là bởi vì có cạnh tranh thị trường đối lập với kinh tế tư nhân, nghĩa là, có một cơ chế động lực cạnh tranh sinh tồn với thị trường, với kinh tế tư nhân. Kinh tế quốc hữu của Trung Quốc thì không như thế, chỉ có thể lãi chứ không thể chịu lỗ; cho nên với doanh nghiệp nhà nước không thể không làm một cuộc đại phẫu thuật.

Ông nói: Một thời gian dài tiêu chí của chủ nghĩa xã hội là chế độ công hữu, hơn nữa còn trở thành khu cấm địa không được phép hoài nghi. Nếu không có sự đột phá, cải cách sẽ không có lối thoát. Ngay cả khi thực hiện chế độ cổ phần với chủ thể là chế độ công hữu, cũng không được; nó cũng không có sự khác biệt nhiều so với chế độ công hữu, nếu thực hiện chế độ cổ phần, kinh tế tư nhân tối thiểu cũng phải chiếm 1/3 mới được. Ngoài một số ít doanh nghiệp cơ sở, sự nghiệp công cộng, còn lại nên trao lại cho dân doanh.

Ông nói: Chỉ có thay đổi chế độ quốc hữu, chính quyền mới không can dự vào doanh nghiệp, mới có thể tách rời chính quyền với doanh nghiệp, mới có thể tránh tình trạng giao dịch giữa tiền và quyền lực, và giải quyết vấn đề tệ nạn; đồng thời, cũng chỉ có như vậy, mới có thể hình thành cơ chế cạnh tranh thị trường công bằng, doanh nghiệp mới có thể trở thành chủ thể của thị trường. Cho nên, thay đổi chế độ sở hữu là vấn đề then chốt. Chế độ sở hữu chưa thay đổi, trong tình hình doanh nghiệp nhà nước vẫn giữ vai trò độc

quyền, nếu như hoàn toàn thả nổi giá cả, chỉ làm tổn hại cho người tiêu dùng, hơn nữa cũng sẽ nguy hiểm. Hiện nay không thể thực hiện cải cách, cái khó của cải cách nằm ở vấn đề chế độ sở hữu.

Đến đây Triệu Tử Dương cảm khái nói: mấy vấn đề về mặt tư tưởng mà ông chưa thể giải quyết được:

*Một là*, vừa muốn cải cách, lại vừa muốn duy trì khu cấm địa, khó thay!

*Hai là*, vừa muốn nâng cao hiệu quả kinh tế, phát huy tính tích cực, vừa muốn duy trì việc làm ổn định, khó thay!

*Ba là*, dưới sự khống chế của “chính trị người già”, cần phải kính lão, vừa muốn thay đổi phương thức tư duy chính trị cũ của người già, khó thay!

Triệu Tử Dương lại nói: Sự khống chế can dự của Đảng không thay đổi, quả thật khó mà tiến hành cải cách. Nhưng nếu không có sự tập trung cũng khó. Ông nói: ở Trung Quốc, tôi đề xuất “cải tạo” công tác chính trị tư tưởng, đều bị cho là không được, dẫn đến sự phản đối của bí thư các tỉnh uỷ, trở lực rất lớn, chỉ dám nêu “tăng cường cải thiện sự lãnh đạo của Đảng”. Ở Liên Xô, Goócbachốp áp dụng biện pháp làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng, nghĩa là dưới Tổng thống thành lập một uỷ ban và áp dụng biện pháp bầu cử trực tiếp lãnh đạo cải cách.

Ông nói: Liên Xô về mặt cải cách, một người là Khrushchev19 đã đột phá sự sùng bái của Stalin; một người là Ensin đã đột phá sự lãnh đạo của chế độ xã hội chủ nghĩa và Đảng Cộng sản. Ensin là một nhân vật, nhưng cũng có hai tính khả năng. Triệu Tử Dương cho rằng cải cách có tính rủi ro nhất định. Goócbachốp luôn thích sự cân bằng, không dám gánh vác trách nhiệm, như vậy không được.

Tôi hiểu ở đây Triệu Tử Dương nêu ra Ensin có hai tiền đồ, một là cải cách thành công, hai là thế lực bảo thủ của Liên Xô mạnh, có khả năng trỗi dậy, khiến cải cách thất bại. Tôi cho rằng: ở đây Triệu Tử Dương nêu ra “cải tạo” công tác chính trị tư tưởng, ý nghĩa của nó là cực kỳ to lớn. Nếu nói năm 1942 Mao Trạch Đông nêu ra chỉnh đốn tác phong trong hội nghị Diên An:

19 Khrushchev (1894 – 1971), 1953 – 1964 là Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, 1958 – 1964 là Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Liên Xô.

cải tạo việc học tập của chúng ta, là lời nói nhằm vào khuynh hướng tả khuynh do Vương Minh là đại biểu, chủ nghĩa giáo điều quốc tế cộng sản mà Stalin là đại diện, như vậy, lần này Triệu Tử Dương nêu ra cần “cải tạo” công tác chính trị tư tưởng, chính là nhằm vào mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô; chính là cần thực hiện tự đổi mới chế độ xã hội chủ nghĩa, chế độ lãnh đạo của Đảng. Điều này có thể giải thích bằng nội dung cuốn “Triệu Tử Dương với cải cách chính trị” của Ngô Quốc Quang20. Trong cuốn hồi ức của Goócbachốp về cuộc gặp gỡ với Triệu Tử Dương có nói, Triệu Tử Dương đã từng hỏi ông ta: “Chính thể nhất Đảng có được không? (tức chế độ nhất Đảng có thể bảo đảm sự phát huy dân chủ hay không? Trong điều kiện chế độ nhất Đảng có thể tiến hành giám sát một cách có hiệu quả đối với những hiện tượng bề mặt hay không? Có thể tiến hành đấu tranh với các hiện tượng tệ nạn mưu lợi riêng trong cơ quan Đảng chính quyền hay không?) đoạn này cũng có thể giải thích tư tưởng của Triệu Tử Dương muốn tiến hành cải cách chính trị”.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương lại nói về vấn đề hiện nay kinh tế thế giới đang đi theo hướng nhất thể hoá, sự phát triển của công ty xuyên quốc gia, khiến cho khái niệm về chủ quyền quốc gia và thậm chí quan niệm dân tộc của mọi người có sự thay đổi.

Tiếp đó tôi nói về những cách nhìn của mình sau mấy năm quan sát suy ngẫm: bất kể chủ nghĩa nào, chỉ cần có thể tăng thêm của cải cho xã hội loài người đều là chủ nghĩa tốt; bất kể chế độ nào, chỉ cần có thể phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao mức sống nhân dân đều là chế độ tốt; bất kể hình thái ý thức nào, chỉ cần có thể thúc đẩy tiến bộ xã hội loài người, đều là hình thái ý thức có giá trị. Đó chính là muốn giải thoát khỏi sự ràng buộc của hình thái ý thức cũ. Ông hỏi tôi: quan niệm này của anh thay đổi như thế nào?

Tôi nói: Trong hoàn cảnh thị trường hoá toàn cầu, nhất thể hoá kinh tế thế giới, đặc biệt là bước vào thông tin hoá như ngày nay, đã quốc tế hoá thị trường trong nước, quốc nội hoá thị trường quốc tế; đã là trong anh có tôi,

20 Ngô Quốc Quang (1957 -), năm 1986 là giáo sư Phòng nghiên cứu cải cách chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tiến sỹ Đại học Princeton, Giáo sư thỉnh giảng của Đại học Victorya Ca-na-đa. Tháng 7 năm 1997 xuất bản cuốn “Triệu Tử Dương với cải cách chính trị”.

trong tôi có anh, quan hệ mật thiết không thể tách rời; đang ở trong thời kỳ cách mạng kinh tế mới; tự do, dân chủ, khoa học, pháp trị đã trở thành qui luật phổ biến thế giới về sự tiến bộ loài người; sự phát triển của xã hội loài người đã vượt ra ngoài giới hạn khu vực và dân tộc của quốc gia; nhất là với sự xuất hiện của vũ khí hạt nhân, sự phá hoại môi trường sinh thái, lợi ích sinh tồn của nhân loại đã được đặt lên hàng đầu; cần phải có ý thức toàn cầu, không thể tồn tại sự đấu tranh hình thái ý thức “một mất một còn”.

Ông ấy lại hỏi tôi: Quan niệm mới này của anh từ đâu mà ra?

Tôi nói: Các khu vực, các dân tộc trên thế giới hiện nay, dưới sự thúc đẩy của lực lượng thị trường, đang đi vào thời kỳ hoà nhập, kỷ nguyên mới của xã hội loài người đang đến gần, không nên lấy bất kỳ chủ nghĩa nào làm mục đích cuối cùng, bởi vì xã hội loài người vẫn đang trong quá trình vận động, phát triển, cũng không có điểm dừng giống như tất cả mọi sự vật khác, tất cả đều đang biến hoá, đâu có mục đích cuối cùng? Bất kể là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội đều phải tự mình bứt phá và phát triển; chính quá khứ đã tạo một mục đích cuối cùng, lại phát triển thành hình thái ý thức, mà không từ thủ đoạn nào để tiến hành đấu tranh “một sống một chết”, mới dẫn đến nhiều trận đại nạn cho xã hội loài người thế kỷ XX.

Tôi nói: Trước đây có thể tôi là một nhà chủ nghĩa lý tưởng, từ lúc thiếu thời đã mong muốn xây dựng một xã hội mới lý tưởng, cũng có nhân sinh quan suốt đời phấn đấu cho lý tưởng này, cho dù phải hi sinh cũng không tiếc; nhưng hiện thực xã hội đã khiến tôi bất mãn, tôi bắt đầu nghĩ lại, đặc biệt là cuộc đàn áp đối với phong trào dân chủ yêu nước của học sinh “ngày 4 – 6”, quân đội nhân dân đàn áp nhân dân, khiến tôi cảm thấy không thể đồng tình. Đại để do tôi cũng xuất thân từ tham gia phong trào dân chủ ái quốc học sinh, cuộc đàn áp “ngày 4 – 6” khiến tôi cảm thấy ghê sợ, có phần hoài nghi vào lý tưởng; thêm vào đó là ảnh hưởng của trào lưu thế giới mới và sự xuất hiện của trào lưu tư tưởng mới, lại khiến tầm mắt tôi được mở rộng, cho rằng bây giờ nên cứu toàn nhân loại, sự sinh tồn của loài người là quan trọng nhất, đặc biệt là tôi hiểu được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại với chủ nghĩa xã hội có hiện tượng “tương đồng”, có thể có nhiều con đường để đi đến hiện

đại hoá, thực hiện văn minh hiện đại. Bởi vì tôi muốn thoát khỏi sự ràng buộc của hình thái ý thức cũ.

Cuối cùng, tôi kiến nghị với ông ấy, hi vọng ông ấy cũng nghiên cứu một số vấn đề, sự trải nghiệm của ông ấy rất phong phú, nên ghi chép lại những tài liệu quý giá đó. Đối với vấn đề này, ông ấy trả lời: tôi có tư tưởng tiêu cực, mục tiêu lý tưởng suốt đời vì nó phấn đấu cũng không muốn thay đổi, những vấn đề lịch sử này đời sau sẽ có người thanh lý, bởi vì có rất nhiều người để chí hướng vào đây. Hơn nữa, tôi hiện nay vừa không thể xem hồ sơ, ngay cả những buổi nói chuyện của tôi trước kia, tài liệu công khai và bí mật muốn xem qua một chút cũng không được, lại không thể hẹn người đến thảo luận, cùng trao đổi. Rất nhiều cách nhìn mới, quan điểm mới đã nảy sinh trong quá trình cùng trao đổi, cùng tranh luận, cho nên không dễ nghiên cứu.

Tôi nói: Đây quả là vấn đề thực tế.

# Ngày 12 tháng 2 năm 1992

## Bàn về tiêu chí mới của tiến bộ xã hội

Hôm nay gặp mặt sau khi nói mấy câu chuyện phiếm, Triệu Tử Dương nói: Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội từ nay về sau có lấy môi trường sinh thái tức phẩm chất cuộc sống, trình độ văn hoá tức tố chất của con người, trình độ cuộc sống tức là mức độ giàu có, và khác biệt giữa lao động trí óc với lao động chân tay, khác biệt giữa thành thị và nông thôn, hiệu suất sản xuất lao động, hiệu quả kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, công bằng xã hội làm chỉ tiêu hay không, không lấy chế độ xã hội như xã hội chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa làm ranh giới coi đó là tiêu chí có tiên tiến hay không. Loại hình xã hội có phân chia thành xã hội phát triển, xã hội kém phát triển và xã hội đang phát triển, hoặc xã hội hậu công nghiệp, xã hội công nghiệp, xã hội chưa công nghiệp hoá hay không. Loại hình của các quốc gia từ nay về sau phân chia bằng trình độ sức sản xuất, tức là quốc gia có sức sản xuất phát triển cao, quốc gia phát triển trung bình và quốc gia phát triển thấp hay không.

Suy nghĩ này của ông rất phù hợp với quan điểm của tôi, nghe xong tôi có nhiều cảm xúc. Như vậy, lấy trình độ phát triển của sức sản xuất làm tiêu chí, lấy thúc đẩy tiến bộ xã hội như thế nào làm tiêu chí, để thúc đẩy bước vào

xã hội văn minh của loài người, để đạt được mục tiêu nâng cao mức sống của nhân dân, đi tới cùng giàu có; đây không còn giới hạn ở hình thái ý thức, đấu tranh chế độ. Điều này có lợi cho việc đưa sự phát triển của xã hội loài người đi vào quỹ đạo phát triển đúng đắn, có thể đưa các nước và các dân tộc trên thế giới đều hoà vào trào lưu văn minh hiện đại của nhân loại.

Tư tưởng và quan điểm này của ông với tư tưởng muốn đi tới “thế giới đại đồng” của Khổng Tử; tư tưởng muốn giải phóng toàn nhân loại của Mác; tư tưởng “thiên hạ vi công” của Tôn Trung Sơn; suy nghĩ nào đó trong “Đại đồng thư” của Khang Hữu Vi21, phải chăng là sự tiếp nối truyền từ đời này sang đời khác? Tôi cho là như vậy.

Cho nên, tôi nói: Tôi vô cùng tán thành, vô cùng tán thưởng suy nghĩ này của ông.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Sự phát triển của xã hội hiện đại, càng là nước tư bản chủ nghĩa phát triển thì ảnh hưởng của Đảng Cộng sản càng nhỏ, nhân dân ở những quốc gia này càng không muốn đứng lên làm cách mạng lật đổ chế độ xã hội. Biến đổi phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại rất lớn, 10 năm sau sẽ thay đổi lớn hơn, rốt cuộc chủ nghĩa tư bản tương lai có hình dáng thế nào, quả thực không nhìn rõ. Cách nghĩ của ông là “nghiên cứu không theo kịp biến đổi”.

Tôi nói: Phát triển của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hiện đại khiến hình thức thực hiện của chế độ tư hữu tư bản có biến đổi, do sự xuất hiện của chế độ cổ phần, “tư bản tư nhân” đã biến thành hình thái “tư bản xã hội”, người sở hữu cổ phần đã không chỉ còn là cá nhân, mà chủ yếu là các công ty lớn và các tổ chức quỹ, tức là đã biến thành xã hội quản lý. Do các nước tư bản chủ nghĩa phát triển thực hiện hai lần phân phối và can thiệp nhà nước, đã quy định tiêu chuẩn mức lương công nhân thấp nhất, thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội như bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm dưỡng lão, đáp ứng hết khả năng lợi ích vật chất của công nhân; thực hiện giáo dục miễn phí đối với trẻ em, cũng quan tâm đến gia đình đông con và người già. Nhân dân các nước này rõ ràng đã bị những chính sách phúc lợi

21 Khang Hữu Vi (1858 – 1927), người Quảng Đông. Nhà tư tưởng cuối đời Thanh, lãnh tụ phong trào Duy Tân, sau thất bại của Biến pháp Mậu Tuất trở thành phái bảo hoàng.

này chinh phục, đời sống được đáp ứng khá đầy đủ, họ cho rằng cuộc sống của họ đã “đi tới đại đồng”, đều đang hưởng những điều tốt đẹp của văn minh hiện đại hoá, phúc lợi xã hội và phồn vinh của công nghiệp. Nhân dân ở đó cho rằng, lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân đã nhất trí với nhau, đã hình thành “thể cộng đồng”, đều muốn dựa vào thể hữu cơ của xã hội này, muốn duy trì và ủng hộ chế độ xã hội này. Có người nói, công nhân đã bị “đồng hoá”; xem ra kêu gọi đứng lên làm cách mạng, phá vỡ bộ máy nhà nước thật khó khăn.

Tôi lại nói: Kết cấu giai cấp của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cũng đã thay đổi, do thực hiện “Luật chống độc quyền”, “Luật cạnh tranh công bằng”, đặc biệt là tiến bộ của khoa học kỹ thuật, áp dụng rôbốt, xuất hiện của vi tính, bước vào thời đại thông tin, nhất là sự phát triển của ngành nghề thứ ba khiến tầng lớp trí thức, tầng lớp người kinh doanh, công nhân mang tính dịch vụ phát triển mạnh mẽ, mở rộng nhanh chóng, tạo thành tầng lớp trung gian lớn mạnh, trở thành trung kiên của xã hội; còn số người trong đội ngũ nhà tư bản và vô sản đang thu hẹp; công nhân áo trắng đang tăng, công nhân áo xanh đang không ngừng giảm; đây là hiện tượng phổ biến của những nước tư bản chủ nghĩa này.

Triệu Tử Dương nói xen vào: Những thay đổi này của chủ nghĩa tư bản là điều Mác, Lênin đều không dự kiến được, cũng như vậy, Mác22 không dự kiến được phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng có thể đi tới văn minh hiện đại. Ông chỉ thiết tưởng con đường đi tới văn minh hiện đại là lật đổ chủ nghĩa tư bản xây dựng chủ nghĩa xã hội. Triệu Tử Dương lại nói: Nhưng chúng ta không thể trách móc người đi trước. Một người dù vĩ đại đến đâu cũng không thể không chịu hạn chế của thời đại ông ta sống, quan điểm của Mác rõ ràng có thành phần utôpia (lý tưởng không thể thực hiện được), như thủ tiêu tiền tệ, không có hàng hoá, như vậy làm sao thúc đẩy tiến bộ xã hội được? Còn sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đương đại rõ ràng không giống với phân tích của Lênin về chủ nghĩa tư bản giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, mặc dù lúc đó người ta cũng có những nhìn nhận khác nhau về phân tích của Lênin. Nhưng Triệu Tử Dương cho rằng, phân tích của Mác về tính dã man của tích luỹ nguyên thuỷ tư bản vẫn là chính xác. Ông nhấn mạnh, nếu như Trung Quốc

22 Mác (1818-1883) nhà kinh tế học Đức, người sáng lập chủ nghĩa Mác.

thực hiện tư hữu hoá cũng sẽ xuất hiện tích luỹ nguyên thuỷ, đây là điều nhân dân rất khó chấp nhận.

Khi nói đến chế độ xã hội chủ nghĩa, Triệu Tử Dương nói: Lý tưởng xã hội chủ nghĩa là tốt, nhưng chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực lại không thành công; chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực đã đi đến mặt trái một cách không ngoại lệ, đều không phải là “giải phóng con người”, mà là thống trị nhân dân, đi ngược lại chủ nghĩa xã hội với ý nghĩa vốn có của Mác. Rốt cuộc, lý tưởng xã hội chủ nghĩa thực hiện thông qua con đường như thế nào, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết. Triệu Tử Dương cho rằng: Lý tưởng xã hội chủ nghĩa với chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta không phải là một chuyện, với con đường xã hội chủ nghĩa cũng không phải là một chuyện.

Tôi nói: Theo sự phân biệt này, tôi cho rằng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa là tốt đẹp, nhưng con đường xã hội chủ nghĩa thực hiện trước đây là sai lầm, còn về hình thức, chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực lại là thất bại.

Khi nói đến cải cách thể chế xã hội chủ nghĩa, Triệu Tử Dương nói: Trong vấn đề cải cách, con đường của Liên Xô và Trung Quốc khác nhau (chỉ Trung Quốc bắt đầu từ ngoài thể chế, Liên Xô bắt đầu từ trong thể chế). Ông nói về cải cách chủ nghĩa xã hội vừa không thể quay về thể chế vốn có, cũng không thể là chủ nghĩa tư bản, sau này có thể là “hậu chủ nghĩa xã hội”, tức là loại hình xã hội “kinh tế hỗn hợp”, nhưng mô hình này sẽ đa dạng, như đặc sắc của mỗi nước tư bản hiện nay, hình thức phát triển mỗi nước một kiểu khác nhau, có nước là Đảng xã hội, Đảng dân chủ cầm quyền, có nước là các Đảng phái khác cầm quyền hoặc liên hợp cầm quyền. Như Liên Xô lần này loại bỏ Yeltsin không thành công, Đảng Cộng sản lại cầm quyền, nhưng Đảng Cộng sản không thể vẫn cầm quyền theo mô hình cũ; đồng thời, cũng không thể tái lập Đảng Cộng sản Liên Xô thống nhất được nữa.

Khi nói đến sự giải thể của Liên Xô, Triệu Tử Dương nói: Sở dĩ, Liên Xô bị giải thể chủ yếu là do chủ nghĩa chia rẽ dân tộc, đây là điều Goócbachốp không ngờ tới. Những thắc mắc của chủ nghĩa dân tộc này lợi dụng “công khai”, “dân chủ” để ngóc đầu dậy, còn Goócbachốp lại không áp dụng thừa nhận ba nước vùng biển Bantích trước, trấn áp các nước cộng hoà khác không được độc lập. Vừa muốn thống nhất, lại muốn thực hiện “liên

minh các quốc gia có chủ quyền” bằng thái độ điều hoà, đây là điều không thể và cũng không làm được.

Triệu Tử Dương nhấn mạnh: Thể liên minh độc lập hiện nay tốt hơn liên minh các quốc gia có chủ quyền. Đối với giải thể của Liên Xô, trong cuốn “Đại thất bại” của tác giả Z. Brzezinskil23 người Mỹ cũng đã sớm dự đoán, đã từng trình bày. Nhưng Goócbachốp lại giải quyết thành công chế độ khống chế của Đảng, cái gọi là vấn đề cơ chế trở ngại, ông áp dụng biện pháp cho Đảng đứng bên cạnh, tức là lập Uỷ ban dưới sự thống trị, trực tiếp lãnh đạo cải cách và tuyển cử, nhưng ông lại không giải quyết tốt một loạt biện pháp khống chế mới, kết quả là dẫn đến hỗn loạn. Nhưng Liên Xô chưa xảy ra nội chiến, tuy thả nổi vật giá, giá cả lên cao dẫn đến bất mãn cũng không xảy ra chấn động lớn, điều này cho thấy tố chất của nhân dân Liên Xô tốt.

Triệu Tử Dương cho rằng: Sau này, Nga vẫn có thể trở thành siêu cường, *một là* tài nguyên phong phú, đất đai rộng lớn; *hai là* đã vứt được tay nải hình thái ý thức và chạy đua vũ trang; *ba là* tố chất của nhân dân cao, có tinh thần dân tộc, cái gọi là ý thức tự hào dân tộc “nước Nga không thể chiến bại”. Nhưng Nga còn có dư chấn, tranh chấp dân tộc, mâu thuẫn nội bộ vẫn liên tục xảy ra.

## Tác dụng đặc biệt của Đặng Tiểu Bình

Triệu Tử Dương nói: Do có tác dụng đặc biệt của Đặng Tiểu Bình nên cải cách của Trung Quốc vừa kiên trì được sự khống chế của Đảng, tức là cái gọi là lãnh đạo của Đảng không được lay chuyển; vừa kiên trì cải cách mở cửa, từ đó khiến cải cách mở cửa đã có những bước đi như hiện nay. Nhưng ở Trung Quốc, lực cản của cải cách vô cùng lớn. Tôi mới chỉ nêu lên phải cải cách công tác tư tưởng chính trị, dư luận trong Đảng đã rào rào, đã đắc tội với rất nhiều Bí thư Đảng uỷ của tỉnh và xí nghiệp - những người được lợi. Nếu như Đặng qua đời trước, một số lão thành còn lại sẽ tiến hành lật lại cải cách, điều này hoàn toàn có thể. Nhưng họ sẽ không lấy danh nghĩa chống cải cách,

23 Z. Brzezinskil (1928-), học giả Mỹ gốc Ba Lan, cố vấn an ninh chính phủ Carter, “Đại thất bại” còn dịch là “Đại khống chế thất bại và đại hỗn loạn”, bản tiếng Trung xuất bản năm 1994.

mà là lấy danh nghĩa “chống diễn biến hoà bình”, mượn chống hủ bại; nêu lên “hủ bại là do cải cách gây nên” để đánh phái cải cách.

Tôi nói với Triệu: Hình thái ý thức chính thống cũ đã thâm căn cố đế, trói buộc tư tưởng con người; thể chế cũ đang khống chế chặt chẽ hành vi sống của con người; vận động chính trị nhiều lần lại làm người ta không dám vượt qua thành Lôi Trì một bước *(ý nói không dám vượt qua một phạm vi nhất định* - ND) , trong lòng vẫn còn sợ hãi; nếu không có uy quyền của Đặng Tiểu Bình, cải cách mở cửa của Trung Quốc thật khó tưởng tượng. Tôi lại nói: Đường lối này của Đặng Tiểu Bình có ý nghĩa dấu mốc trong lịch sử Trung Quốc. Nếu như đường lối của Mao Trạch Đông khiến cách mạng giành được thắng lợi, xây dựng Trung Quốc mới, nhưng không giải quyết được vấn đề nghèo đói; thì đường lối của Đặng Tiểu Bình khiến nhân dân Trung Quốc đi tới giàu có, đã có hi vọng. Tuy nhiên chính sách cải cách mở cửa của ông mâu thuẫn với kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản.

Ngoài ra, khi nói đến vấn đề người kế nhiệm của cách mạng Trung Quốc, Triệu Tử Dương nói: Vấn đề này trước sau vẫn chưa giải quyết được, cái gọi là hạt nhân lãnh đạo, hạt nhân lãnh đạo mới chỉ có thể hình thành trong đấu tranh, trong phong ba mới được giải quyết. Dựa vào con người để phong nhận, tự phong là không được. Hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba như vẫn nói hiện nay là không chính xác, vẫn là thời kỳ quá độ, chỉ cần người già còn sống thì vẫn là người già cầm quyền. Triệu Tử Dương đưa ví dụ: Bản thân tuy là Tổng Bí thư, chẳng qua là Tổng thư ký, mặc dù một người già đã qua đời, những người già khác vẫn còn sống, vẫn là người già đang nắm giữ, ngay cả người già nghỉ hưu rồi cũng vẫn như vậy. Đây là do điều kiện lịch sử của Trung Quốc quyết định. Dù nhấn mạnh lãnh đạo tập thể thế nào, vẫn có một người phát huy tác dụng chủ đạo, nói và làm, cũng là yêu cầu của thực tế.

Khi nói đến vấn đề hủ bại trong xã hội, Triệu Tử Dương nói: Đây là hậu quả của chế độ. Hiện nay, Trung Quốc một nửa là kinh tế thị trường, một nửa là thể chế kế hoạch, tất nhiên sẽ sinh ra hủ bại, quan chức sa ngã; chính phủ quản càng nhiều, hủ bại càng tệ hại, hiệu quả kinh tế càng thấp. Cũng như vậy, khống chế lãnh đạo của Đảng cũng do chế độ quyết định. Khống chế

lãnh đạo của Đảng càng nhiều, Đảng và chính quyền càng khó tách biệt; Đảng

- chính quyền khó tách biệt sẽ càng không xây dựng được pháp chế dân chủ.

Khi nói đến xí nghiệp lớn và vừa, Triệu Tử Dương nói: Đối với xí nghiệp lớn và vừa không bắt tay từ căn bản (ý nói quan hệ chế độ sở hữu) là không được. Chung vốn giữa Trung Quốc với nước ngoài là một biện pháp, chế độ cổ phần cũng là một biện pháp. Đã cho phép người nước ngoài chung vốn, tại sao không cho tư bản tư nhân Trung Quốc vào. Đối với xí nghiệp lớn và vừa chỉ thay đổi cơ chế kinh doanh không được, phải làm cuộc đại phẫu. Đây cần phải sắp xếp việc làm cho nhân viên, như vậy sẽ tăng gánh nặng xã hội. Nếu vì ổn định không dám làm, sợ rủi ro, sợ dẫn đến chấn động xã hội, như vậy sẽ khó làm. Hơn nữa sẽ bỏ lỡ thời cơ.

Khi nói đến vấn đề “ngày 4 tháng 6”, tôi nói: Đương cục đang làm ngọt, cách viết xã luận có nhượng bộ.

Triệu Tử Dương nói: Lúc đó, Đặng chỉ cần nói một câu, như: “Xem ra, tình hình thực tế không nghiêm trọng như thành uỷ Bắc Kinh báo cáo.” Chỉ cần có câu nói này của Đặng, tôi đã có thể giải quyết vấn đề. Bởi vì, sau này học sinh đã quá mệt mỏi, cần có một lối thoát, chủ yếu là sợ sau này bị tính sổ. Triệu Tử Dương lại nói: Hiện tại, đối với tôi là không giết không thả; sợ tôi tự do rồi, mở rộng ảnh hưởng, không có lợi đối với những người đang nắm quyền; Đại hội 14 cũng chưa cho giải quyết; trên thế giới có một quỹ nguyên thủ, là tổ chức nguyên thủ các nước về hưu, đã từng mời tôi tham gia nhưng tôi chưa bày tỏ thái độ.

Khi tôi nói đến có một số đồng chí lão thành hi vọng tôi viết cái gì đó, hoặc ghi âm lại, sau đó đưa cho người khác chỉnh lý xuất bản, Triệu nói: Về viết lách, mức độ liên quan lớn, không có người để giao phong, cũng không thể làm nghiên cứu.

Cuối cùng, liên quan đến công trình Tam Hiệp, tôi nói: Rất rõ ràng, có hai luồng ý kiến khác nhau, hơn thế số người kiên trì chủ trương không làm không phải là ít, Lý Nhuệ(1) chính là một đại biểu. Khi còn sống, Mao Trạch Đông cũng kiên trì như vậy. Triệu Tử Dương nói: Nếu tôi đang nắm quyền thì

(1) Lý Nhuệ (1917-) người Hồ Nam, đã từng giữ chức Thư ký của Mao Trạch Đông, Cục trưởng Tổng cục Thuỷ điện, Thứ trưởng Bộ Tổ chức Trung ương.

phải để cho đời sau giải quyết, bởi vì liên quan đến rất nhiều nhân tố chưa biết, khó dự liệu.

Lần nói chuyện này kết thúc ở đây.

Ăn cơm xong, Triệu Tử Dương viết một mẩu giấy, giới thiệu tôi đến gặp gỡ trao đổi tình hình với người khá am hiểu ở đó, Đỗ Nhuận Sinh(2). Trước đây, ông không đồng ý với chuyện này. Đại khái là do ông đang bị thẩm tra, sợ xảy ra phiền phức. Đỗ Nhuận Sinh là quyền uy lý luận kinh tế được mọi người công nhận. Ông vốn là người phụ trách Phòng Nghiên cứu chính sách nông thôn Trung ương ĐCS Trung Quốc và Trung tâm nghiên cứu phát triển nông thôn Quốc vụ viện, có nhiều đóng góp cho phát triển cải cách nông thôn. Theo ý kiến của Triệu Tử Dương, không lâu, tôi đến thăm Đỗ Nhuận Sinh. Ông nói: Kết quả lập hồ sơ điều tra về vấn đề Triệu Tử Dương, tiểu tổ chuyên án chỉ nói không có “vấn đề mới” và đã kết thúc. Tất cả tài liệu đều không liên quan để quy là “ủng hộ bạo loạn”, “chia rẽ Đảng”; xử lý đối với Triệu Tử Dương xem ra là quyết định dựa vào nhu cầu chính trị. Tức là không tha được, cũng không chống được, lại không giết được. Nhất là chống Triệu Tử Dương không chống được, trên dưới đã có nhận thức chung. Đỗ lại nói: Triệu Tử Dương vào Trung ương công tác 8 năm, tư tưởng thay đổi rất lớn, đúng là một người tài và thở dài nói với tôi: “Thật đáng tiếc!”

Đỗ Nhuận Sinh cho rằng cải cách, phát triển kinh tế của Trung Quốc hiện nay tiến hành trong gập ghềnh khúc khuỷu, trong trạng thái bị động, là bên dưới thúc đẩy bên trên. Lấy ổn định làm xuất phát điểm thì không thể có nhiều cái để làm. Kinh tế kế hoạch không được nữa rồi, kinh tế thị trường lại không ra sức làm, làm sao có thể được đây! Mô hình chế độ công hữu không được, doanh nghiệp quốc hữu dần dần bị khoét rỗng, xuất hiện cái gọi là “hiện tượng cái vỏ rỗng”, điều đó chỉ có thể là nuôi dưỡng tầng lớp đặc quyền. Các nước ngoài như Liên Xô, Đông Âu đang thực hiện tư hữu hoá.

Đỗ Nhuận Sinh nói: Ở Liên Xô, không đi được con đường cải cách này, dứt khoát không cần tất cả cơ chế trước đây nữa, hoàn toàn làm theo kiểu phương Tây; không nói chủ nghĩa này, chủ nghĩa nọ, chỉ cần phát triển kinh tế

(2) Đỗ Nhuận Sinh (1913-), người Sơn Tây, chuyên gia vấn đề nông nghiệp Trung ương, đã từng giữ chức Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu chính sách nông thôn Trung ương.

là được. Như vậy, đã thoát khỏi tay nải hình thái ý thức, lại vứt bỏ được tay nải chạy đua vũ trang; sau này có thể sẽ phát triển nhanh hơn nữa. Ở Trung Quốc, tình hình hiện nay là nghiêm trọng. Nội bộ Trung Quốc đứng trước lỗ vốn của doanh nghiệp quốc hữu. Phát triển của chủ nghĩa xã hội từ nay về sau cũng có thể xuất hiện mấy loại hình, cũng giống như mô hình thị trường chủ nghĩa tự do mới, mô hình chủ đạo chính phủ trong chủ nghĩa tư bản.

Về vấn đề dân chủ, Đỗ nói: Đây là vấn đề thực tiễn, cần từng bước bồi dưỡng nâng cao ý thức dân chủ, thói quen dân chủ của nhân dân trong thực tiễn; không thể nhấn mạnh tình hình đất nước, không thể thực hiện ba thời kỳ quân chính, huấn chính, hiến chính của Quốc dân Đảng để giáo huấn nhân dân”.(1)

Phương Tây có chính trị đa đảng thực hiện cạnh tranh, giám sát lẫn nhau, thúc đẩy xã hội tiến bộ, có thể đạt được trách nhiệm với cử tri. Cuối cùng, Đỗ nói có chút cảm thán: Chế độ này của chúng ta, chế độ công hữu nuôi hủ bại đặc quyền, quan liêu hoá tầng lớp lãnh đạo. Quần chúng bị trói buộc, chỉ còn lại thân thể bị phụ thuộc. Như vậy làm sao thúc đẩy xã hội phát triển được? Cần phải cải cách?

# 4. Ngày 12 tháng 4 năm 1992

## Sau thắng lợi cách mạng, các nước lạc hậu không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội

Hôm nay, đầu tiên Triệu Tử Dương nói: Những nước kinh tế phát triển lạc hậu làm cách mạng chỉ do Đảng Cộng sản đại biểu cho giai cấp vô sản lãnh đạo. Giai cấp tư sản của những quốc gia loại hình này yếu kém, không thể đảm nhiệm, Nga và Trung Quốc có thể chứng minh vấn đề này. Chính điều đó đã đảm bảo, sau khi cách mạng thắng lợi, có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng sau khi cách mạng thắng lợi, do hạn chế của các điều kiện kinh tế, văn hoá, giai cấp vô sản của những nước này không thể thực hiện nổi chủ nghĩa xã hội, chỉ có thể tiến hành chuẩn bị cho chủ nghĩa xã hội, hoặc gọi là giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, tức là giai đoạn chuẩn bị, cũng có thể gọi

(1) Chú thích của tác giả: Triệu Tử Dương đưa ra thời kỳ huấn chính để phát triển dân trí là có lý.

là giai đoạn chủ nghĩa dân chủ mới. Đúng như Chủ tịch Mao Trạch Đông đã trình bày trong cuốn “Bàn về chủ nghĩa dân chủ mới”: Trung Quốc không phải là một nước tư bản chủ nghĩa, mà là một nước đế quốc chủ nghĩa, một nước tư bản chủ nghĩa quan liêu, một phong kiến; cũng chính là nói phải phát triển hàng hoá, kinh tế thị trường, mà sự phát triển của hàng hoá, kinh tế thị trường lại là một giai đoạn lâu dài.

Còn xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào, như thế nào mới có thể bước vào chủ nghĩa xã hội? Triệu Tử Dương đã nêu câu hỏi như vậy. Ông nói tiếp: Đây là một quá trình diễn biến tự nhiên, tiệm tiến, lâu dài. Cách làm trước đây chúng ta tự ý định ra một mô hình trước, phát huy tính năng động chủ quan, làm theo khuôn mẫu của ý chí chủ quan chỉ có thể khiến chủ nghĩa xã hội biến hình, không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội thực sự. Nói đến đây, ông quay người lấy ra lời Tựa, lời nói đầu cuốn “Phê phán kinh tế học chính trị” của Mác(1), đọc cho tôi nghe một đoạn:

“Dù là hình thái xã hội nào, trước khi phát huy toàn bộ sức sản xuất chúng có thể dung nạp thì không thể diệt vong; còn quan hệ sản xuất mới cao hơn không thể xuất hiện trước khi nó phát triển thành thục trong bào thai điều kiện vật chất nó tồn tại ở xã hội cũ.”

Ăngghen cũng chỉ ra: “Đối với thực hiện chiếm hữu xã hội tất cả tư liệu sản xuất”, khi điều kiện vật chất thực hiện nó đã có, kiểu chiếm hữu này mới có thể trở thành khả năng, mới có thể trở thành tất yếu của lịch sử.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Trước đây, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội hoàn toàn làm trái với luận đoán của Mác, Ăngghen, không phải căn cứ vào phát triển kinh tế, trình độ sức sản xuất, mà là dựa vào phát động quần chúng, dùng thủ đoạn đấu tranh chính trị để thúc đẩy chủ nghĩa xã hội, như vậy tất sẽ nhấn mạnh đấu tranh hình thái ý thức, ra sức triển khai đấu tranh giai cấp, thực hiện chuyên chính giai cấp vô sản lãnh tụ độc tài, và tổ chức kỷ luật nghiêm khắc, áp dụng thủ đoạn đè nén cực độ, thậm chí biện pháp trấn áp. Hậu quả nghiêm trọng là biến thành chủ nghĩa xã hội dị dạng, trở thành mặt đối lập của nhân dân.

(1) Mác viết lời Tựa cho “Phê phán kinh tế học chính trị”, phát biểu năm 1859, một trong những tài liệu kinh điển của chủ nghĩa Mác.

Tôi nói: Áp dụng biện pháp đè nén cực độ này để thúc đẩy chủ nghĩa xã hội, cái giá phải trả quá đắt, cũng là bi kịch của lịch sử. Do có ý kiến khác nhau, ở Liên Xô bị Stalin lấy những tội danh như “phần tử chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh”, “phái phản đối”, “gián điệp”, “kẻ thù chung của nhân dân” để xử chết, tạo nên án oan, án giả cho hàng trăm nghìn người.

Tôi lại nói: Ở Trung Quốc vì có ý kiến bất đồng với Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân mà bị đánh thành “phần tử chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh” cũng có hàng trăm nghìn người, ngay cả Bành Đức Hoài, Lưu Thiếu Kỳ bị bức hại đến chết cũng vì thế.

Tôi nói: Sau khi nông thôn thực hiện công xã nhân dân, tôi đã từng đi về quê tìm hiểu. Lúc đó ruộng đất nhập vào đại đội, người người ăn nồi cơm to, trong nồi toàn là cháo gạo loãng, canh cải trắng; người đói đến mức không đi nổi, xuống đồng làm việc uể oải, hầu hết nằm trên đồng không làm việc, không tích trữ phân bón, cỏ cao hơn lúa. Nhân dân nói, nếu như không thực hiện biện pháp mới (chỉ chia ruộng đến từng hộ), qua hai năm nữa, mọi người đều chết đói. Cộng với lúc đó thị trường đóng cửa, không có đường sống, không có hộ khẩu thì vào thành phố ăn xin cũng không có cửa, chỉ ở nhà chết đói. Đúng là thảm kịch nhân gian. Rốt cuộc mấy năm đó có bao nhiêu người chết đói, không ai biết rõ. Tóm lại, tai hoạ, nghèo đói và phá hoại sức sản xuất mà công xã nhân dân đã gây ra quả thực khiến người ta thấy sợ. Còn Mao Trạch Đông lại tự cho rằng, công xã nhân dân nhất thể hoá công, nông, binh, thương, trí thức, vừa công vừa nông, vừa văn vừa võ bản thân ông đã tìm thấy ở Trung Quốc con đường lớn đi tới chủ nghĩa cộng sản, là một sáng tạo vĩ đại. Vấn đề Mác, Ăngghen, Lênin, Stalin đều không giải quyết được thì ở Trung Quốc đã giải quyết được. Vậy là kiên quyết dứt khoát phải thử nghiệm trên mảnh đất Trung Quốc này, để thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa nông nghiệp của ông.

Cuối cùng, tôi vô cùng cảm thán nói: Đối với nhân dân, áp dụng biện pháp chuyên chính đè nén cao độ thực chất là bức hại này rõ ràng là phạm tội. Không phải nhân dân đã phản bội chủ nghĩa xã hội, mà là chủ nghĩa xã hội do kẻ độc tài lãnh đạo thực hiện đã phản bội nhân dân. Chủ nghĩa xã hội như vậy tự nhiên phải giải thể.

Triệu Tử Dương tiếp tục nói: “Vội vàng muốn thành công ngay”, đó là khuyết điểm chung của những người làm cách mạng. Mác dự đoán, cách mạng sẽ tiến hành ở các nước tư bản chủ nghĩa châu Âu phát triển. Bắt đầu từ thập kỷ 40 của thế kỷ 19, đầu tiên Mác chú ý vào nước Anh, sau lại chuyển mục tiêu sang Pháp. Bởi vì, năm 1848 Pháp đã bùng nổ cách mạng, năm 1871 công nhân Pari lại tiến hành khởi nghĩa. Nhưng công xã Pari Pháp chỉ tồn tại 72 ngày thì bị trấn áp. Về sau, Mác, Ăngghen lại tập trung chú ý vào Đức, sau lại chuyển sang Italia. Nhưng hi vọng của họ đã rơi vào thất vọng hết lần này đến lần khác. Ở đây, Triệu Tử Dương đã dẫn chứng một đoạn của Ăngghen24. Thập kỷ 90 của thế kỷ 19, Ăngghen đã từng tự phản tỉnh: Lịch sử chứng minh chúng ta đã sai, “quan điểm của chúng ta lúc đó chỉ là một ảo tưởng”. Và phân tích: “Lịch sử cho thấy rõ, tình hình phát triển kinh tế của đại lục châu Âu lúc đó vẫn chưa phát triển đến mức có thể xoá sạch phương thức tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản vẫn có khả năng bành trướng rất lớn, còn tự thân giai cấp công nhân vẫn chưa phát triển thành thục đến mức đủ để thực hiện cải tạo xã hội và thống trị chính trị.

Triệu Tử Dương nói: Mặc dù sau cách mạng Tháng Mười, Lênin cũng kỳ vọng châu Âu sẽ xảy ra cách mạng của giai cấp vô sản, cho rằng chủ nghĩa tư bản đã bước vào giai đoạn sắp chết. Stalin càng cho rằng, chủ nghĩa tư bản đã bước vào thời kỳ tổng khủng hoảng, tức là tổng sụp đổ. Ông lãnh đạo Quốc tế cộng sản kêu gọi phải tiến quân vào cách mạng thế giới, mệnh lệnh Đảng Cộng sản các nước đều phải phục tùng đường lối này, nếu không hành động theo ý chí này bị coi là “chủ nghĩa xét lại”, là kẻ phản bội chủ nghĩa cộng sản quốc tế và áp dụng chính sách tấn công Đảng dân chủ xã hội và một số thế lực trung gian. Đương nhiên, để ứng phó với chiến tranh, trong tình hình đấu tranh khốc liệt chủ nghĩa tư bản bao vây, 14 nước đế quốc can thiệp, Liên Xô chỉ có thể áp dụng thể chế nhất thể hoá tập trung cao độ, dùng thủ đoạn chuyên chính để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Triệu Tử Dương lại tiếp tục nói: Rõ ràng, xã hội loài người luôn phải phát triển theo hướng hợp lý hơn, mà nguyên tắc lý tưởng của chủ nghĩa xã hội cũng là phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội loài người; chủ nghĩa xã

24 Ăngghen (1820-1895), học giả Đức, một trong những người sáng lập chủ nghĩa Mác.

hội cuối cùng phải thay thế chủ nghĩa tư bản, nhưng phải thay thế dần dần, điều này chỉ có thể quyết định dựa vào phát triển của kinh tế xã hội và trình độ sức sản xuất, chứ không thể áp đặt, cưỡng chế thực hiện theo mô hình ảo tưởng. Ông nói: Nếu như sự xuất hiện của chế độ cổ phần ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển chính là sự biến đổi của chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa, còn sự xuất hiện của tầng lớp trung gian, thu nhỏ tương đối của đội ngũ nhà tư bản và người vô sản, công nhân áo trắng đang tăng lên, công nhân áo xanh đang giảm đi chính là sự thay đổi về kết cấu giai cấp của các nước tư bản chủ nghĩa. Hai lần phân phối và can thiệp nhà nước các nước tư bản chủ nghĩa thực hiện đã quy định tiêu chuẩn mức lương thấp nhất, cưỡng chế chấp hành bảo hiểm xã hội và sự nghiệp phúc lợi xã hội chính là thay đổi về chức năng của nhà nước tư bản chủ nghĩa; ngay cả về chính trị, các nước tư bản chủ nghĩa cũng phát triển theo hướng dân chủ hoá. Điều này nói rõ, chủ nghĩa tư bản đang biến đổi, hơn thế đang phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa. Nói đến đây, Triệu Tử Dương nêu ví dụ: Để thích ứng với cách mạng kỹ thuật mới, chủ nghĩa tư bản hiện đại có biến đổi mới như áp dụng chế độ luân lưu mười mấy người trong một thiết bị được thay nhau trang bị ô tô, điều đó đã xoá bỏ giới hạn giữa lãnh đạo với công nhân, giới hạn giữa lao động trí óc với lao động chân tay. Ông vô cùng tán thành quan điểm của Gia Câu25 cho rằng, chủ nghĩa tư bản đang diễn biến, chủ nghĩa xã hội cũng phải diễn biến (ý nói thực hiện kinh tế thị trường), diễn biến chính là tiến bộ, vì vậy, không thể phản đối diễn biến hoà bình.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Giải thể của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô là thất bại của mô hình Stalin, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ công hữu. Trước đây nước ta cũng là giai đoạn vượt quá, công hữu hoá đi “quá mức”, cải cách chính là sửa chữa những chỗ đã “quá mức”. Như vậy, về tư tưởng đã rõ ràng, nhận thức đã thống nhất, lực cản của cải cách sẽ nhỏ hơn một chút, tiến trình cải cách cũng sẽ thuận lợi hơn một chút.

25 Gia Câu (1909 – 2001), người Chiết Giang, nhà kinh tế học đã từng giữ chức cố vấn Viện khoa học xã hội, Uỷ viên Thường vụ Chính hiệp, Phó Chủ tịch liên minh dân chủ.

## Một số nhìn nhận về bài nói chuyện thị sát miền Nam của Đặng Tiểu Bình26

Khi nói đến bài nói chuyện thị sát miền Nam này của Đặng, Triệu Tử Dương cho tôi nói trước về cách nhìn của mình. Tôi nói đây là bất đắc dĩ, là cải cách đã xuất hiện khúc khuỷu, tình thế cải cách đã chuyển biến xấu đi. Sau sự kiện 4 tháng 6, trong một lần hội nghị của Quốc vụ viện, Diêu Y Lâm27 đã nói: Phải nhảy ra khỏi hai cái vòng, một là cái vòng cải cách do nhà kinh tế học của giai cấp tư sản phương Tây thiết kế; một là vòng cải cách của Triệu Tử Dương. Lúc đó, người ta bàn tán: Lẽ nào Triệu Tử Dương chấp hành không phải là đường lối cải cách của Đặng Tiểu Bình thiết kế sao? Hồ Kiều Mộc28 phát biểu bài viết cho rằng: “Từ khi cải cách mở cửa, hai Tổng Bí thư đều phạm sai lầm”, đây chính là nói đường lối cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình có vấn đề. Đặng Lực Quần29 nói “phải bắt phái đương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa trong Đảng” và đã điểm tên Triệu Tử Dương. Họ rêu rao: “Sự kiện Thiên An Môn chính là một cuộc đấu tranh giai cấp, xã hội Trung Quốc đã phân hoá hai cực, đã có giai cấp, phải tiến hành đấu tranh giai cấp, bạo loạn Thiên An Môn và bạo loạn phản cách mạng là kết quả của diễn biến hoà bình tư bản chủ nghĩa. Phát biểu tại trường Đảng Trung ương, Giang Trạch Dân30 nêu lên, phải ra sức chống diễn biến hoà bình, đây chính là muốn khôi phục đấu tranh hình thái ý thức của thời kỳ chiến tranh lạnh. Giang Trạch Dân nhấn mạnh, có hai loại quan điểm cải cách, nói trong vấn đề cải cách đầu tiên phải hỏi họ “tư” (TBCN), họ “xã” (XHCN), đây chính là phải trói chặt chân tay cải cách, làm cho nó không dám tiến bước.

26 Đặng Tiểu Bình sau khi thôi tất cả các chức vụ, mùa xuân năm 1992, thị sát miền Nam Trung Quốc, phát biểu một loạt bài, phê bình luận điệu bảo thủ hoài nghi cải cách mở cửa, từ đó hình thành “lý luận Đặng Tiểu Bình”.

27 Diêu Y Lâm (1917-1994), người An Huy, đã từng giữ chức Bộ trưởng Thương nghiệp, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện, Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương

28 Hồ Kiều Mộc (1912-1992), người Giang Tô, nhà lý luận Đảng Cộng sản Trung Quốc, từng giữ chức Thư ký của Mao Trạch Đông, Viện trưởng Viện Khoa học xã hội, trưởng Tân Hoa xã.

29 Đặng Lực Quần (1915-), người Hồ Nam, nhà tuyên truyền Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã từng giữ chức Phó viện trưởng Viện khoa học xã hội, Bộ trưởng tuyên truyền, Thư ký Ban Thư ký Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 2006 xuất bản cuốn hồi ký “12 xuân thu”.

30 Giang Trạch Dân (1926-), người Giang Tô. Năm 1989-2002 giữ chức Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân uỷ Trung ương.

Tôi lại nói: Sau phong ba “4-6”, lại đổi phương châm chỉ đạo theo hướng thị trường “nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn dắt doanh nghiệp” đã trải qua luận chứng của giới lý luận lúc đó, được Đại hội 13 chính thức thông qua thành “kết hợp giữa kinh tế kế hoạch với điều tiết thị trường”, đây chính là muốn làm cho đất nước tiếp tục đi vào quỹ đạo kinh tế kế hoạch. Diêu Y Lâm nói: Thực hiện kinh tế thị trường, địa phương muốn phân quyền, Trung ương không thể tập trung thống nhất lãnh đạo, cũng khó thực hiện sự lãnh đạo của Đảng; đề ra cải cách đã tương đối rồi, hiện nay phải trị “loạn”, trị “phân tán”. Đây chính là phải thu quyền của địa phương, thu quyền doanh nghiệp, thực hiện lãnh đạo tập trung; về chính sách kinh tế họ nhấn mạnh kinh tế tập thể, muốn xoá bỏ kinh tế cá thể; làm ầm lên nào là cá thể đã giải thể tập thể, xí nghiệp hương trấn đã giải thể xí nghiệp quốc doanh. Giang Trạch Dân đề ra, đối với hộ cá thể phạm pháp phải chỉnh đốn cho họ khuynh gia bại sản. Trong vấn đề cán bộ lấy vạch đường của “4-6’ chỉnh đốn lãnh đạo các cấp.

Như vậy rõ ràng cải cách mở cửa của Trung Quốc đã xuất hiện cục diện chuyển biến xấu thụt lùi. Tình hình chuyển biến xấu này cũng biểu hiện ngay trong hội thảo nghiên cứu do Uỷ ban cải cách thể chế tổ chức năm đó, như nhà kinh tế học tỉnh Quảng Đông Vương Trác31 nêu lên nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, khi bị hội nghị ngăn cản, đã rất không phục nói với tôi: Hiện nay, có đấu tranh giai cấp hay không? Tôi nói: Vẫn đang tồn tại đấu tranh giai cấp, nhưng đúng như Lâm Lăng32, Viện khoa học xã hội Tứ Xuyên đã nói, lúc này đưa ra ở hội nghị, không có lợi cho vấn đề nghiên cứu, không có lợi cho tranh luận giữa các quan điểm. Tôi nói tiếp: Suy nghĩ của tôi là cục diện chính trị của Trung Quốc rõ ràng do Trần Vân33, Lý Bằng34, Diêu Y Lâm nắm giữ, Giang Trạch Dân thuận theo tình thế này, không nhất định phải nghe theo lời nói của Đặng. Để cứu vãn cục diện này, cộng với áp lực từ tăng trưởng kinh

31 Vương Trác, nhà kinh tế học, tác giả cuốn “Bàn về mô hình kinh tế Trung Quốc”.

32 Lâm Lăng, Nghiên cứu viên Viện khoa học xã hội Tứ Xuyên, chủ biên “Bàn về kinh tế khu vực”

3 Trần Vân (1905-1995), người Thượng Hải, đã từng giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện.

34 Lý Bằng (1928-), người Tứ Xuyên, đã từng giữ chức Thủ tướng Quốc vụ viện, Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân, Thường vụ Bộ Chính trị.

tế của 4 con rồng nhỏ Đông Á ở bên ngoài, Đặng đành phải dũng cảm hăng hái đưa ra bài nói chuyện thị sát miền Nam.

Khi nói đến nội dung nói chuyện khi thị sát miền Nam, tôi nghe được lời đồn trong Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước: Đặng đã phê bình Diêu Y Lâm, Đặng nói kiểu của anh không được, Đặng còn nói, Báo cáo chính trị Đại hội 13 của Triệu Tử Dương một chữ cũng không thể động. Khi tiếp kiến lãnh đạo quân chính địa phương ở Vũ Hán, Đặng nói, tiện thể nhắn tin cho Bắc Kinh, ai không thực hiện cải cách, người đó mất chức. Ở miền Nam, Đặng lại nêu ra, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc từ năm 1984-1988 là tốt, khẳng định 5 năm đó, “tài chính của nước ta đã có mức tăng rất lớn, toàn bộ nền kinh tế quốc dân đã bước lên một bậc”, “phát triển nhanh trong 5 năm đó, Triệu Tử Dương có công lao không nhỏ, đây là đánh giá của tôi”. Đặng còn nói: Biến động ở Đông Âu, giải thể của Liên Xô không thể quy nguyên nhân một cách đơn giản là diễn biến hoà bình ở bên ngoài, hoặc đã xuất hiện nhân vật cá biệt nào đó. Có một số nhà lý luận, nhà chính trị lại mượn đó để đưa ra bài học, cho rằng mâu thuẫn giữa hai con đường, hai giai cấp hiện nay “rõ ràng”, “quyết liệt”, “gay gắt” hơn bất cứ lúc nào, âm mưu đẩy “diễn biến hoà bình” đến vị trí nổi bật nhất, thay thế trung tâm xây dựng kinh tế này, đây không chỉ là sự quấy nhiễu đường lối cơ bản, mà còn là muốn thay đổi đường lối này. Nếu như một khi nhiệt thành đặt vào vướng mắc họ “tư”, họ “xã”, kết quả chỉ có thể tặng những thứ tốt đẹp như giàu có, dân chủ, tự do cho chủ nghĩa tư bản, khiến chủ nghĩa xã hội chỉ còn lại nghèo đói, lạc hậu, ngu muội.

Tôi nói với Triệu Tử Dương: Gần đây người ta đang đồn, đối với thế hệ lãnh đạo Trung ương, Đặng có suy nghĩ tuyến hai, sẽ có một cách nói đối với thế hệ lãnh đạo hiện nay, khôi phục cho Triệu Tử Dương cũng bàn tới và dẫn chứng rằng: Năm đó, Mao Chủ tịch đã từng cho Đặng Tiểu Bình lên xuống mấy lần, tại sao Đặng Tiểu Bình không thể như vậy đối với Triệu Tử Dương?

Triệu Tử Dương nói: Nói chuyện khi thị sát miền Nam của Đặng là một bức tuyên ngôn, đồng thời cũng là để thay đổi hình ảnh của mình sau sự kiện 4 tháng 6. Còn về vấn đề thế hệ lãnh đạo, Đặng không thể giải quyết. Cái gọi là “tuyến hai” là không thể, bởi vì vấn đề này không thể một người nói là xong,

nhất định phải thông qua suy nghĩ chuẩn bị; nếu truyền ra ngoài, sẽ gây nên lộn xộn.

Đối với thế hệ lãnh đạo hiện nay, Triệu Tử Dương cũng nói không biết ai là phái cải cách. Ông phân tích: Hiện nay, Lý Bằng là phái thực lực, trên thực tế Giang nghe theo Lý. Bởi vì, ông ta vừa đến Bắc Kinh là làm việc theo ý kiến của Lý. Còn Kiều Thạch và Lý có mâu thuẫn, nhưng Kiều vẫn là người có kiến giải, ông ta có một số tròn trịa không dám gánh vác trách nhiệm, Lý Thuỵ Hoàn35 có chút giở trò thông minh, công tác ở Thiên Tân chỉ nắm giữ kiến thiết thị chính; về kinh tế, nhất là trong phương diện xí nghiệp không làm được gì. Còn về Hồ Cẩm Đào36 đại khái cho rằng quá trình công tác của mình mỏng, có một chút người ta nói sao mình làm vậy. Vạn Lý37 mới là người có năng lực thực hiện cải cách, nếu như ông ta không đảm nhiệm Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân mà nhận Chủ tịch nước cũng là chuyện không cần tranh cãi.

Nói đến đây, tôi chen vào: Nguyên Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế, nhà kinh tế học Đồng Đại Lâm38 đã từng nói với tôi: Thế hệ lãnh đạo hiện nay của Trung ương không nhìn ra ai là phái cải cách, người nào thực hiện cải cách.

Triệu Tử Dương nói: Cho dù cải cách mở cửa sau này xuất hiện tình hình khó khăn, Đặng cũng không sử dụng tôi trở lại như Mao. *Một là*, vấn đề ngày 4 tháng 6 mà Đặng định tính chắc chắn ông ấy không thể thay đổi; còn bản thân tôi cũng không thể kiểm điểm. Trong vấn đề kiểm điểm phản tỉnh, tín điều của bản thân là: Đã có ngày nay, lúc đầu việc gì phải thế? *Hai là*, Đặng cũng không có uy vọng như Mao Trạch Đông, bản thân ông ta cũng không thể một người làm chủ, còn phải được bàn bạc với những người già khác. *Ba là*, năm đó giữa Mao Chủ tịch và Đặng Tiểu Bình không có vấn đề

35 Lý Thuỵ Hoàn (1934-), người Thiên Tân, đã từng giữ chức Thường vụ Bộ Chính trị, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc.

36 Hồ Cẩm Đào (1942-), người An Huy, năm 2002 nhận chức Tổng Bí thư, năm 2003 giữ chức Chủ tịch nước, năm 2004 giữ chức Chủ tịch Quân uỷ Trung ương.

37 Vạn Lý (1916-) người Sơn Đông, từng giữ chức Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân.

38 Đồng Đại Lâm (1918-), người Phúc Kiến, nhà kinh tế học. Đã từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Uỷ ban khoa học nhà nước, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước, Phó Hội trưởng Hội nghiên cứu cải cách kinh tế.

ân oán, còn trên thực tế, cuối cùng vấn đề ngày 4 tháng 6 đã hình thành đối lập giữa tôi và Đặng Tiểu Bình, cộng với nói chuyện khi tôi hội kiến với Goócbachốp đã dẫn đến nghi ngờ của Đặng. Triệu Tử Dương có chút cảm thán: Từ nay trở đi chỉ yêu cầu được hoạt động tự do.

Triệu lại nói: Về chính trị, Đặng kiên quyết nắm chắc, không thể mở cửa. Hồng Kông có người nói: Trong vấn đề dân chủ, không thể tranh luận với Đặng Tiểu Bình, chỉ có thể phát biển kiến giải của mình trong phương diện cải cách mở cửa kinh tế. Bình luận này quả thực rất thực tế. Lần nói chuyện thị sát miền Nam này của Đặng, tính tích cực của địa phương sẽ cao lên, nhất là khu vực đông người ven biển, có thể phát triển nhanh hơn nữa. Như vậy, kết hợp với 4 con rồng nhỏ đã hình thành khu kinh tế, 5 năm sau có thể đạt tới trình độ kinh tế cao.

Có người đã nêu lên “vành đai kinh tế đại Trung Hoa”. Nói tóm lại, phát triển trong tương lai sẽ rất lạc quan. Đương nhiên như vậy khu vực miền Tây sẽ phát triển chậm một chút nhưng miền Đông phát triển sẽ thúc đẩy miền Tây phát triển, dùng vốn, kỹ thuật, nhân tài của miền Đông thúc đẩy miền Tây, không giống như một số người lo lắng nhất định sẽ tạo nên gia tăng mâu thuẫn với nội địa.

Triệu Tử Dương cho rằng, đại phát triển của khu vực duyên hải là xu thế không thể ngăn cản; nói chuyện khi khảo sát miền Nam của Đặng đã cho địa phương vũ khí để đối phó với Trung ương, để ép Trung ương, nếu như Trung ương không có biện pháp thì sẽ bị động; nếu như không phản tư thì sẽ đổ xuống đầu mình. Đương nhiên nếu như xảy ra lạm phát kinh tế, mục tiêu cũng sẽ chuyển hướng vào Đặng, lại ép xuống đầu Đặng. Triệu nói: Dù thế nào, từ nay về sau, khu vực ven biển vẫn phát triển mạnh mẽ theo cục diện thị trường là điều không còn nghi ngờ.

Nói đến xí nghiệp lớn và vừa, ông nói tiếp: Xí nghiệp lớn và vừa không cải tạo sẽ không có đường sống. Chỉ có dưới môi trường thị trường cạnh tranh xí nghiệp quốc hữu mới có sức sống, sau này xí nghiệp quốc hữu thực hiện cổ phần hoá cũng phải làm cho tư nhân chiếm cổ phần nhất định. Còn về xí nghiệp quốc hữu vừa và nhỏ lại phải áp dụng nhiều biện pháp chuyển đổi mô hình, chuyển đổi cơ chế.

Khi tôi chuyển cuốn sách “Tuổi trẻ và tuổi già của Mao Trạch Đông”39 của Lý Nhuệ, tôi nói đến trong cuốn sách đưa ra phân tích Mao Chủ tịch thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, Triệu Tử Dương rất tán thành. Đối với bài viết về Mác của Mao Dân Tiên ở Uỷ ban cải cách thể chế, có luận thuật chủ nghĩa xã hội hiện thực không phải là chủ nghĩa xã hội với ý nghĩa vốn có của Mác, Triệu cho rằng có giá trị, muốn tôi nói lại.

# 5. Ngày 5 tháng 7 năm 1992

## Lý luận cải cách và đặc sắc của cải cách Trung Quốc

Lần này, tôi nêu vấn đề trước. Tôi nói: Các nhân sĩ giới lý luận tôi đã tiếp xúc cho rằng, cải cách của Trung Quốc không có lý luận, chỉ là “dò đá qua sông”. Không biết nhìn nhận của ông thế nào? Đặc sắc của cải cách Trung Quốc là gì? Cũng muốn ông nói một chút.

Triệu Tử Dương nói: Cái gọi là lý luận cải cách chính là sau thắng lợi cách mạng của các nước lạc hậu, không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa đã xây dựng là đi “quá mức”, phải quay lại. Đây chính là phải tiến hành cải cách chế độ hiện có, khiến nó thích ứng với trình độ của sức sản xuất hiện có, cũng chính là điều kiện chuẩn bị cho chủ nghĩa xã hội, hoặc nói chỉ có thể thực hiện giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội.

Triệu nói: Cái gọi là giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội chính là thông qua phát triển chủ nghĩa tư bản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để tăng thành phần xã hội chủ nghĩa, để phát triển kinh tế, phát triển sức sản xuất xã hội. Đây cũng chính là bàn về chủ nghĩa dân chủ mới mà Mao Chủ tịch đã luận thuật. Đây chính là lý luận cải cách. Đối với nó, Mao Chủ tịch đã có luận thuật sâu sắc. Do Mao Chủ tịch đã kết thúc quá sớm giai đoạn chủ nghĩa dân chủ mới, thực hiện chủ nghĩa xã hội một cách đốt cháy giai đoạn, dục tốc thì bất đạt, cũng làm loạn tư tưởng của người ta, điều này cần chỉnh lý lại từ tư tưởng.

Cái gọi là đốt cháy giai đoạn, Triệu Tử Dương chỉ trình độ công hữu hoá quá cao. Ông nói: Tất cả cách làm trước đây thâu tóm con người quá mức,

39 Lý Nhuệ “Tuổi trẻ và tuổi già của Mao Trạch Đông”, xuất bản năm 1992, NXB nhân dân Quý Châu.

đối với cá nhân, công xã và các đơn vị cái gì cũng quản, cái gì cũng ôm đồm, sinh, lão, bệnh, tử, cái gì cũng can thiệp, bao gồm đời sống gia đình, đời sống riêng tư của cá nhân, kết quả càng quản càng nhiều, càng ôm càng nặng, đường cũng càng đi càng không đi nổi.

Triệu nói: Vốn dĩ, Mao Chủ tịch không hài lòng với mô thức xã hội chủ nghĩa này của Liên Xô, nhất là tập quyền Trung ương quá nhiều, thâu tóm quá chặt, quản quá nhiều đối với địa phương và doanh nghiệp, đã đè nén tính tích cực của địa phương và doanh nghiệp, phải tiến hành cải cách, thực hiện trao quyền cho cấp dưới. Nhưng trước đây do chỉ là làm văn vẻ trong phân chia quyền lực. Kết quả lún vào vòng luẩn quẩn ác tính: nới lỏng thì loạn, loạn thì lại thu, thu thì lại chết. Cải cách kiểu này không thực hiện nổi. Về sau, Mao Chủ tịch phát động “Đại cách mạng văn hoá”, phá vỡ triệt để cơ cấu quan liêu này của nhà nước; thực hiện công xã nhân dân nhất thể hoá công, nông, binh, học sinh, thương nghiệp, vừa công vừa nông, vừa văn vừa võ, cho rằng như vậy có thể khôi phục “thể liên hợp những người tự do” về ý nghĩa vốn có của chủ nghĩa Mác, là hướng tới con đường cộng sản chủ nghĩa. Kết quả lại lún vào xã hội utôpia của chủ nghĩa xã hội nông nghiệp.

Khi nói đến đặc sắc của cải cách mở cửa Trung Quốc, Triệu Tử Dương nói: Chính là phát triển thành phần kinh tế phi quốc hữu ngoài thể chế, mảnh đất này đã đã được làm “sống” đầu tiên, đây là đặc sắc của cải cách Trung Quốc. Điều này khác với con đường của Liên Xô, họ chỉ là cái vòng trong thể chế, chuyển đi chuyển lại cuối cùng khó “sống” lại.

Triệu Tử Dương nói: Ở nông thôn thực hiện khoán sản đến từng hộ khiến nông dân đã có quyền tự chủ về kinh tế, đây chính là đập vỡ thể chế công xã hoá. Đồng thời cũng đã hình thành thị trường nông thôn rộng lớn. Ở nông thôn phát triển xí nghiệp hương trấn, ở thành phố sắp xếp thanh niên chờ việc, phát triển xí nghiệp tập thể và xí nghiệp “ba loại vốn” và hộ cá thể, làm cho chúng đi đầu trong việc hình thành điểm sinh trưởng của thị trường, như vậy đã phá vỡ cục diện “thống nhất thiên hạ” của xí nghiệp quốc hữu. Ngoài ra, thực hiện chế độ hai giá đối với xí nghiệp vừa và lớn trong thể chế, nghĩa là cho phép bước vào thị trường của ngoài kế hoạch, khiến tất cả xí nghiệp ngoài thể chế có thể có được nguyên liệu, vật liệu, nếu không, bộ phận

xí nghiệp này không thể phát triển, còn xí nghiệp trong thể chế cũng có thể được lợi nhuận ngoài định mức, thêm nữa “nới quyền”, “nhượng lợi” càng làm tăng thu nhập. Nói đến đây, Triệu Tử Dương nhấn mạnh, có học giả kinh tế nêu lên: “Quản chặt tiền tệ, thả nổi giá cả”. Chủ trương cải cách giá cả một bước tới nơi, đây là cách làm của kẻ mọt sách. Đâu biết trong tình hình xí nghiệp quốc hữu chiếm địa vị lũng đoạn, người chịu thiệt hại chính là quần chúng nhân dân.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Như vậy, dù là thành phố, hay là nông thôn đều có thể hình thành thị trường, từ đó cũng khiến xí nghiệp quốc hữu hướng tới thị trường. Ông còn nói rõ với tôi, không phát triển thị trường, không có cơ chế cạnh tranh thị trường thì không cải tạo nổi xí nghiệp quốc hữu. Ông nói: Nếu chỉ thực hiện cải cách từ trong thể chế, khó khăn và lực cản đều rất lớn., Khó khăn của cải cách ở Liên Xô chính là chỗ này, dù là “liệu pháp sốc”40 hay “dò đá qua sông”41 đều rất khó. Mà cốt yếu lại ở chỗ phải giải quyết tốt quan hệ chế độ sở hữu, xác định rõ quan hệ sở hữu, đây là điều căn bản nhất.

Tiếp đến tôi nói một số bàn tán trong xã hội. Tôi nói sở dĩ cải cách hiện nay không đi sâu được, vấn đề chính là ở chỗ: Nói đến phát triển kinh tế tư nhân, có người lại cho rằng khôi phục chủ nghĩa tư bản; nói đến chế độ cổ phần, có người lại cho rằng tư hữu hoá chính là muốn thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa; nhấn mạnh phải thu hút vốn đầu tư nước ngoài có người lại cho rằng đi tới thuộc địa hoá. Như vậy đã trói chân trói tay người ta.

Tôi đã dẫn chứng một đoạn bình luận của chuyên gia nước ngoài, cho rằng chính sách Trung Quốc thực hiện hiện nay tự mâu thuẫn với nhau. Họ nói: Trung Quốc một mặt phản đối tự do hoá, tư hữu hoá, một mặt lại đang thực hiện tự do hoá, tư hữu hoá.

Tôi nói, trên thực tế, chế độ công hữu hình thành từ chế độ sở hữu nhà nước, dù ở Liên xô, Đông Âu hay Trung Quốc đều đã xuất hiện chế độ sở hữu của tầng lớp quan liêu, dựa vào quyền quản lý phân phối hàng

40 Liệu pháp sốc, chiến lược cải cách cấp tiến của Nga thực hiện vào thập kỷ 1990, lấy tự do hoá, tư hữu hoá làm chủ thể.

41 Dò đá qua sông, đầu thập kỷ 1980, tục ngũ miền Nam Trung Quốc thể hiện tư tưởng cải cách tiệm tiến của Đặng Tiểu Bình đưa ra

hoá, họ tiến hành thống trị con người. Cái gọi là sở hữu toàn dân là “giả dối”, còn chiếm hữu của tầng lớp quan liêu mới là “thật”. Nói đến đây, tôi đã dẫn chứng một câu nói của Mác về lý luận chế độ sở hữu. Mác đã chỉ ra rõ ràng: “Chế độ sở hữu là chỉ chiếm hữu toàn bộ tư liêu sản xuất, nhưng bản chất sâu sa của nó cuối cùng là chiếm hữu đối với lao động của con người”. “Chiếm hữu cả người lao động và ruộng đất chính là chế độ nô lệ… Chiếm hữu ruộng đất và thông qua phát canh ruộng đất để chiếm hữu sức lao động chính là chế độ phong kiến… Chiếm hữu nhà xưởng và thông qua trao đổi chiếm hữu sức lao động chính là chế độ mua sức lao động của chủ nghĩa tư bản…” Tôi nói: Nguyên lý này của Mác cũng phù hợp với chế độ công hữu dưới thể chế kinh tế kế hoạch. Lúc đó, trên thực tế “chế độ công hữu” đã biến thành chế độ sở hữu của tầng lớp quan liêu, người lao động không chiếm hữu tư liệu sản xuất, và như vậy đành phải chịu nô dịch.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Có phải không dẫn chứng lời nói của Mác làm căn cứ thì không được. Anh dẫn chứng như vậy, người khác cũng có thể dẫn chứng như vậy. Tiếp theo tôi nói, tôi vô cùng tán thành quan điểm của giáo sư trường Đảng, nhà kinh tế học Vương Quyết42, ông cho rằng cái gọi là cùng giàu có cần phải có tài sản, có quyền chi phối tài sản; không thể chi phối tài sản thì không thể gọi là cùng giàu có.

Triệu Tử Dương lại nói chen vào: Mác không phản đối cá nhân chiếm hữu, chỉ phản đối cá nhân lũng đoạn. Vì thế, tôi nói tôi đã từng tra đọc nguyên tác Mác, Mác nói: Đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản không phải là phải xoá bỏ chế độ sở hữu bình thường, mà là phải xoá bỏ chế độ sở hữu của giai cấp tư sản. Có thể thấy, trước đây khi chấp hành chúng ta đã có lệch lạc.

## Hiểu lầm không lường được nhất: Nói chuyện với Goócbachốp

42 Vương Quyết, nhà kinh tế học, giáo sư đặc biệt trường Đảng Trung ương, Hội trưởng Hội nghiên cứu kinh tế thị trường Trung Quốc.

Tôi nói: An Chí Văn43 (nguyên Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế, thành viên Tổ lãnh đạo kinh tế tài chính thời kỳ Triệu Tử Dương, lúc đó là Hội trưởng Hội nghiên cứu cải cách thể chế Trung Quốc) nhờ tôi chuyển đến ông, sau khi điều tra về vấn đề của ông kết thúc, hi vọng khi gặp đồng chí cũ không nói vấn đề “4-6” để tránh phiền phức. Bởi vì, quan điểm của ông mọi người đều rõ, nhân dân cũng rõ. Tôi cũng truyền đạt lại tin đồn An nghe nói rằng ông muốn làm Trương Học Lương44 thứ hai. An nói, thể chế của Trung Quốc đại lục khác Đài Loan, Trương Học Lương có thể qua lại bình thường với bạn bè cũ, còn ở Đại lục thì không thể, nếu ai đến chơi thì người đó sẽ bị cho là không đứng về phía người nắm quyền. An nói: Hiện nay Vạn Lý, Dương Thượng Côn45 cũng vẫn là việc gì cũng không làm.

Triệu Tử Dương nói: Cách nghĩ của đồng chí An Chí Văn có lý, chính là điều tra vấn đề của tôi đã kết thúc, dù có cho chức vụ vinh dự thế nào tôi cũng không thể làm. Họ cũng không thể cho chức vụ quan trọng, hơn nữa kết luận đối với tôi cũng không thể thay đổi. Đã như vậy, việc gì phải thế nào? Nếu lúc đó trong vấn đề 4-6 không tỏ thái độ, cứ thuận theo, cũng sẽ giữ nguyên được chức vụ.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Thể hiện thái độ đối với vấn đề 4-6 tôi không có gì phải ân hận; người đời sau nhìn thấy, trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng trước thị phi lớn như vậy về vấn đề 4-6, vẫn có người đứng lên, không phải là đều hồ đồ đi theo. Đối với việc tước tất cả chức vụ của tôi, tôi đều không để ý.

Nhưng ông tiếp tục nói với tâm trạng nặng nề: Điều tôi không lường trước được nhất là, trong vấn đề của “Đặng”, cuộc nói chuyện của tôi với Goócbachốp hoàn toàn có ý tốt, hoàn toàn để bảo vệ ông ấy, một lòng một dạ

2 An Chí Văn (1919-), người Thiểm Tây. Hội trưởng danh dự Hội nghiên cứu cải cách kinh tế Trung Quốc. Đã từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước, thành viên Tổ lãnh đạo kinh tế tài chính Trung ương (Triệu Tử Dương là Tổ trưởng).

44 Trương Học Lương (1901-2001), người Liêu Ninh, con trai Trương Tác Lâm, Tư lệnh quân Đông Bắc, mùa đông năm 1936 liên Cộng kháng Nhật, phát động sự biến Tây An, bắt

giữ Tưởng Giới Thạch. Sau khi trở về Nam Kinh bị Tưởng bắt giam. Năm 1990 khôi phục tự do, năm 1995 sang sống ở Hawai Mỹ.

45 Dương Thượng Côn (1907-1998), người Tứ Xuyên, đã từng giữ chức Uỷ viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước.

cứu vãn hình ảnh của ông ta, nhưng kết quả lại bị nghi ngờ, gây nên hiểu lầm. Tình hình này sau rất khó cứu vãn, đây là điều hối tiếc nhất trong lòng tôi.

Triệu Tử Dương lại nói: Sở dĩ, tôi thông báo với Goócbachốp, nói Thường vụ Trung ương chúng tôi có quyết định, nếu gặp vấn đề trọng đại, vẫn cần đồng chí Đặng Tiểu Bình cầm lái. Đây là vì họ đưa Đặng Tiểu Bình ra tranh cãi, quần chúng Thiên An Môn nhằm mâu thuẫn trực tiếp vào Đặng Tiểu Bình.

Tối thứ hai sau khi tôi đi Triều Tiên, thành uỷ Bắc Kinh Lý Tích Minh46, Trần Hi Đồng nêu lên muốn báo cáo với Thường vụ Trung ương. Dưới sự chủ trì của Đặng Tiểu Bình, Thường vụ tổ chức cuộc họp để nghe báo cáo, Lý, Trần nói về tình hình rất nghiêm trọng. Đúng như người ta nói, họ cố ý báo cáo sai sự thật tình hình.

Triệu Tử Dương nói: Trước khi tôi đi Triều Tiên, thành uỷ Bắc Kinh nói với tôi, họ cũng cho rằng phong trào học sinh thực tế đang lắng xuống. Tuy những tình hình họ nói trong cuộc họp Thường vụ sau này không phải là không có, nhưng họ đã nói tình hình quá nghiêm trọng. Lý Bằng căn cứ vào đó tổng kết: “Phong trào học sinh lần này là hành động chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội có lãnh đạo, có tổ chức, có cương lĩnh.”

Họ đến báo cáo ở chỗ Đặng, Đặng nghe Lý Bằng nói, cảm thấy vấn đề nghiêm trọng đã phát biểu “Bài nói chuyện ngày 25-4”, đã định tính phong trào học sinh là “bạo loạn chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội”. Vậy là, Lý Bằng lập tức thông báo cho các đơn vị, thành phố Bắc Kinh mở hội nghị mấy nghìn người để truyền đạt, tiếp đó lại phát biểu “xã luận ngày 26-4”, từ đó dẫn tới cuộc biểu tình lớn của mười mấy vạn người ngày 27-4 nhằm vào xã luận, nhằm vào Đặng Tiểu Bình, như vậy đã làm to chuyện rồi. Lý Bằng cũng cho rằng “xã luận ngày 26-4” đã làm hỏng rồi. Còn Đặng Tiểu Bình cũng không hứng thú trước việc Lý Bằng bóc trần “xã luận ngày 25-4”.

Triệu Tử Dương nói: Dưới tình hình này, để giải thoát Đặng Tiểu Bình, để thay đổi nhìn nhận của mọi người đối với ông ấy và bảo vệ uy vọng của ông ấy, tôi mới nói ra quyết định của Thường vụ Trung ương. Triệu Tử

46 Lý Tích Minh (1926-), người Hà Bắc. Đã từng giữ chức Bí thư thành uỷ Bắc Kinh, Phó Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc.

Dương cũng giải thích, khi nói chuyện với Goócbachốp tôi nói rằng không phải tất cả đều do Đặng Tiểu Bình quyết định**,** tôi còn nói “đồng chí Đặng Tiểu Bình luôn hết sức ủng hộ công việc của chúng tôi, ủng hộ quyết định của tập thể chúng tôi đưa ra.” Nói về lý, nói những nội dung này không thể cho người ta ấn tượng tất cả mọi chuyện đều do Đặng Tiểu Bình quyết định.

Tôi cho rằng, dụng tâm này của Triệu Tử Dương là tốt, quả thực là để bảo vệ Đặng Tiểu Bình, đây là điều không có gì phải nghi ngờ. Triệu Tử Dương đối với Đặng Tiểu Bình dụng tâm vất vả, có thể nói là lòng trung son sắt, nhưng hiệu quả thì ngược lại. Theo tôi, đại khái Triệu không ý thức được, nổ ra phong trào học sinh Thiên An Môn ngoài chống hủ bại, chống những cái sai trong xã hội, trên thực tế cũng là phản đối chính trị của người già, thể hiện bất mãn và đồng tình trước việc mất chức và cái chết bất ngờ của Hồ Diệu Bang; còn câu chuyện giữa ông với Goócbachốp lại cho người ta cảm giác Đặng Tiểu Bình đang buông rèm chấp chính, cho đến việc xuất hiện những khẩu hiệu cấp tiến “đả đảo Đặng Tiểu Bình”, “đả đảo kẻ độc tài mới”, đây là điều Đặng khó chịu đựng nổi. Vốn dĩ, Đặng Tiểu Bình đúng như bản thân ông ta đã nói: “Là một người chỉ tay năm ngón” “không chuyên quyền”. Triệu Tử Dương nói với tôi: “Ông ta vừa muốn làm chủ việc nhà nhưng lại không hỏi việc cụ thể; không phải vấn đề lớn, ông ta không nói chuyện, nhưng đến thời khắc quan trọng đều phải nghe lời ông ta”. Đặng cũng là người làm chính trị quyền uy, ông đã từng tung tin Trung Quốc chỉ có thể có một mẹ chồng, ý nói mình nói là xong. Nhưng ông ta lại rêu rao mình “không chuyên quyền”, thể hiện rõ mình là sáng suốt. Do vậy, Đặng kỵ nhất người khác nói ông “buông rèm chấp chính”. Mà câu chuyện của Triệu Tử Dương với Goócbachốp, theo Đặng Tiểu Bình chính là đã bóc trần tim gan của ông ta. Điều này khiến quan hệ giữa Đặng với Triệu đi tới tan vỡ.

Triệu lại nói: “Đặng là người vô cùng chú trọng hình ảnh bản thân. Đứng trên Thiên An Môn nhìn thấy quần chúng giơ biểu ngữ “Xin chào Tiểu Bình”, ông vô cùng thích thú”.

## Trấn áp ngày 4-6 không phải là bất đắc dĩ

Triệu Tử Dương nói: Vấn đề 4-6 không phải là không thể dùng đối thoại để làm lắng xuống. Lúc đó có 3 cơ hội có thể giải quyết bằng đối thoại:

*Một là*, sau khi đưa linh cữu của Hồ Diệu Bang47 đến Bát Bảo Sơn, dùng đối thoại để thuyết phục, không cần làm gay gắt hoá mâu thuẫn. Học sinh tập hợp thương tiếc Hồ Diệu Bang, tôi chủ trương không cần can thiệp hoạt động tưởng nhớ của học sinh, bởi vì yêu cầu tưởng niệm của học sinh không thể nói là không tốt. Họ tưởng niệm ở bên ngoài, chúng tôi tổ chức Lễ truy điệu trong Đại lễ đường nhân dân. Sau lễ truy điệu, linh cữu của Diệu Bang đã đưa đến Bát Bảo Sơn thuận lợi, có thể nói học sinh không có lý do gây rối nữa. Thông qua các phương diện, thuyết phục động viên trở lại học tập, sự kiện có thể lắng xuống. Sự thực, trước khi tôi đi Triều Tiên, tình hình đã phát triển theo chiều hướng hoà hoãn, biến chuyển theo hướng lắng xuống.

Lúc này tôi chen vào: Mọi người trách ông, lúc đó không nên đi thăm Triều Tiên48.

Triệu nói ngay: Nếu thay đổi thời gian đi thăm đã định, dư luận quốc tế sẽ cho rằng tình hình trong nước nghiêm trọng, cục diện chính trị không ổn định; huống hồ tình thế trong nước lúc đó là hoà hoãn. Tôi cảm thấy không thể xảy ra vấn đề lớn, có thể đi, mới yên tâm đi Triều Tiên. Về vấn đề phong trào học sinh lúc đó, trước khi tôi đi thăm Triều Tiên không có tranh luận rõ ràng, phương châm lúc đó bao gồm phương châm không gay gắt hoá mâu thuẫn, Đặng đồng ý. Trong lòng Lý Bằng có thể có suy nghĩ, trước khi tôi đi Triều Tiên, ông ấy không thể hiện rõ ràng. Khi Lý Bằng tiễn tôi đến ga tàu, hỏi tôi có dặn dò gì không. Tôi nói: Chỉ có mấy điều thế này: *Một là*, không cần gay gắt hoá mâu thuẫn, không cần dùng vũ lực; *hai là*, lễ truy điệu Diệu Bang đã kết thúc, phải khôi phục trật tự bình thường, phải trở lại trường; *ba là*, đối với những người đánh, đập, súng, thiêu chỉ là ngoại lệ. Lý Bằng cũng không nói ý kiến bất đồng. Sau khi về, ông ta báo cáo ý kiến của tôi với Đặng, Đặng nói: Làm theo ý kiến của Tử Dương đi. Nhưng tối thứ hai sau khi tôi đi Triều Tiên, thành uỷ Bắc Kinh Lý Tích Minh, Trần Hi Đồng nói muốn báo

47 Hồ Diệu Bang (1915-1989), người Hồ Nam, nhiều năm lãnh đạo công tác Đoàn thanh niên. Năm 1980-1987 giữa chức Tổng Bí thư. Sau khi qua đời dẫn đến phong trào học sinh năm 1989.

48 Triệu Tử Dương thăm Triều Tiên (Bắc Triều), thời gian từ ngày 23-4 đến 30-4-1989

cáo với Thường vụ, tung tin tình hình nghiêm trọng. Thường vụ đã nghe báo cáo của thành uỷ Bắc Kinh, chính là tình hình đã bị người ta báo cáo sai, tập trung rất nhiều sự tình lại, nói học sinh muốn làm dây chuyền lớn mang tính toàn quốc, yêu cầu xây dựng tổ chức, nói rằng chiều hướng phát triển không tốt. Ở Bắc Kinh trước khi tôi đi Triều Tiên, họ không nói với tôi, cũng đồng ý với phán đoán thực tế là phong trào học sinh đang lắng xuống. Trong cuộc họp Thường vụ, họ lại đem tình hình nói một cách đặc biệt nghiêm trọng. Lý Bằng chủ trì cuộc họp, ông tổng kết: “Là hành động chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội có lãnh đạo, có tổ chức, có cương lĩnh”. Hôm sau, họ đến báo cáo với Đặng, Đặng luôn có phản cảm với biểu tình gây rối của học sinh, ông nghe Lý Bằng nói, cảm thấy vấn đề nghiêm trọng đã phát biểu kết luận thế này: “Mục đích của chúng là muốn phân tán nhân tâm, làm loạn toàn quốc, phá hoại cục diện chính trị đoàn kết ổn định; là một cuộc bạo loạn, phủ định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nếu nhân nhượng vô nguyên tắc cuộc bạo loạn này, để mặc nó, có thể sẽ xuất hiện cục diện hỗn loạn nghiêm trọng”. Phát biểu “ngày 25-4” này xác định tính chất của phong trào học sinh là “bạo loạn chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội”. Lý Bằng lập tức thông báo cho các đơn vị, tiếp đến lại phát biểu xã luận “ngày 26-4”, tức là “cần giương cao ngọn cờ phản đối bạo loạn”. Điều đó đã dẫn đến cuộc biểu tình lớn của mười mấy vạn người ngày 27 tháng 4, làm gay gắt mâu thuẫn.

*Hai là*, phát biểu trong hội nghị Ngân hàng châu Á đầu tháng 5 sau khi tôi từ Triều Tiên trở về, nêu lên giải quyết vấn đề trong quỹ đạo dân chủ và pháp chế, được học sinh tiếp nhận, phản ánh các phương diện là tốt, các trường đã bắt đầu khôi phục lên lớp.

Triệu nói: Sau khi tôi từ Triều Tiên trở về, tình hình đã rất khó làm, có phát biểu của đồng chí Đặng Tiểu Bình, cộng với phát biểu xã luận; nói rằng kết luận là không thể bạo loạn của Đặng xác định, học sinh lại yêu cầu thu hồi xã luận, sợ sau này tính sổ. Còn Lý Bằng và thành uỷ Bắc Kinh kiên trì xã luận 26-4 không thể rút. Họ bao vây tôi, nói rằng nhất định phải giữ lại xã luận, không thể sửa đổi. Dưới cục diện giằng co như vậy, chỉ có thể áp dụng biện pháp từng bước hoà hoãn, từng bước làm dịu, không đề cập đến xã luận 26-4 nữa. Để chuyển sự chú ý, căn cứ vào tiêu điểm dư luận trong xã hội, tôi

đã nêu lên chống đặc quyền. Tôi bày tỏ với Trung ương điều tra con cái49 của tôi trước, nếu có vấn đề thì chịu xử lý của pháp luật, nếu liên quan đến cá nhân tôi, cũng như vậy. Lại chính là chống đặc quyền phải bắt đầu làm từ Trung ương, bắt đầu làm từ Thường vụ Trung ương; xoá bỏ cung cấp đặc biệt của Thường vụ Trung ương (cán bộ từ Phó Thủ tướng trở lên được hưởng chế độ thực phẩm và vật dụng sinh hoạt giá hạ), những người già tuổi cao có thể suy nghĩ chậm lại một chút; cải cách chế độ cảnh vệ chuyên cơ, chuyên xa đi công tác của Thường vụ, mấy vị già có thể giữ nguyên, Thường vụ mới phải đi lại nhẹ nhàng đơn giản.

Ngoài ra, khi tiếp đại biểu Ngân hàng châu Á ngày 4 tháng 5, tôi đã phát biểu, học sinh và Chính phủ phải giải quyết vấn đề dưới phương châm 8 chữ *bình tĩnh, lý trí, kiềm chế, trật tự*, chủ trương thông qua biện pháp dân chủ và pháp trị để giải quyết vấn đề. Phản ánh bài nói chuyện này là tốt, 7 trường đại học của Bắc Kinh đã khôi phục lên lớp, lúc đó trên báo chí cũng đưa tin; lúc này nếu tiếp tục đối thoại, gấp rút làm việc, tình hình cũng sẽ chuyển biến tốt.

Nhưng Tử Dương nói, lúc này Hà Đông Xương50 lại phóng ngôn nói trong hội nghị Bí thư Đảng uỷ các trường đại học, bài nói chuyện của Triệu Tử Dương và tinh thần “xã luận 26-4” không nhất trí, có một số câu nói của ông ta là ý kiến cá nhân ông ta. Điều này trên thực tế là đã phủ định lời nói của tôi trong cuộc họp với Ngân hàng châu Á. Một Phó Chủ nhiệm Uỷ ban giáo dục cuối cùng đã to gan phủ định lời nói của tôi như thế này: Đây nhất định là có bối cảnh. Lời nói của Hà Đông Xương lan đi, khiến người ta phổ biến cho rằng lời nói của Triệu Tử Dương không đại diện cho Trung ương.

Lúc này học sinh càng lo lắng, yêu cầu có cách nói đối với “xã luận ngày 26-4”. Còn một số người bên kia lại kiên trì “xã luận ngày 26-4” không thể lùi và còn thu thập một số tài liệu có tính kích động gửi đến chỗ Đặng, phát biểu một số câu kích động tâm tư của học sinh, thực hiện khiêu khích hai

49 Chú thích của tác giả: Lúc đó, trong xã hội đã đồn đại chuyện con trai ông Triệu Đại Quân bán đổ bán tháo ti vi màu. Về sau qua kiểm chứng của Ban kỷ luật Trung ương vẫn là đồn đại sai. Triệu Tử Dương đề nghị điều tra kết luận trong một phạm vi nhất định để công bố. Lý Bằng kiên quyết không đồng ý, sợ dẫn đến phản ứng dây chuyền.

50 Hà Đông Xương (1923-), người Chiết Giang, đã từng giữ chức Bí thư Đảng uỷ trường Đại học Thanh Hoa, Bộ trưởng Giáo dục, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Giáo dục nhà nước.

mặt. Còn tôi và học sinh cũng không liên hệ, hai bên đều không chịu thua, tôi ở tình cảnh vô cùng khó khăn. Phía học sinh ngày càng yêu cầu có cách nói đối với “xã luận ngày 26-4”, tăng áp lực với Chính phủ, phía của Đặng quyết tâm cũng ngày càng lớn, học sinh gây rối ngày càng ghê gớm, ảnh hưởng của Lý Bằng, thành uỷ Bắc Kinh đối với Đặng Tiểu Bình cũng ngày càng lớn, điều đó đã hình thành cục diện bế tắc. Lý Bằng chiếu tướng tôi nói: “Biện pháp hoà hoãn chủ trương không gay gắt hoá mâu thuẫn của ông không có hiệu quả, đối thoại với học sinh, đối thoại một lần, học sinh làm loạn một lần”.

*Ba là*, lúc đó tôi cảm nhận sâu sắc chỉ cần Đặng Tiểu Bình nói một câu: “Hiện nay, xem ra vấn đề học sinh không nghiêm trọng như trước đây nói”, công việc còn lại do tôi làm, tôi gánh vác trách nhiệm vấn đề xã luận. Tôi cho rằng, bằng sự nỗ lực chung của nhiều bên, tình hình vẫn có khả năng hoà hoãn được.

Triệu Tử Dương cho rằng, tuy sự việc bế tắc đến nước này cũng không nhất định buộc phải dùng vũ lực. Ông nói, tiến hành quân quản, tình hình tất sẽ xảy ra xung đột, khi đã xung đột thì phải đổ máu; ông lo lắng như vậy sẽ dẫn đến bãi công lớn của công nhân. Lúc đao to búa lớn, trấn áp quần chúng không linh nghiệm nữa, dùng nhân sĩ quyền uy trấn áp cũng không linh nghiệm; chỉ có lùi một chút “xã luận ngày 26-4”, sửa chữa xã luận vẫn là tiêu điểm không thể bỏ qua. Lúc đó sự việc đã kéo dài rất lâu rồi, học sinh cũng mệt rồi, học sinh trên quảng trường Thiên An Môn đã không còn nhiều, học sinh Bắc Kinh đều đã về, còn lại trên quảng trường đa số là học sinh bên ngoài. Lùi một chút cho họ một lối thoát, xoá bỏ nỗi lo bị tính sổ sau mùa thu, sự việc có thể chuyển biến tốt.

Lúc này, tôi nói chen vào: Tôi đã từng đến xem quảng trường Thiên An Môn, quả thực học sinh đã mệt mỏi, số người không nhiều. Lúc đó, người ta đều nói: Nếu trên dưới cùng động viên, lệnh cho lãnh đạo các trường đều phải có trách nhiệm động viên học sinh trường mình trở về, hứa sau sự việc không truy cứu, như vậy còn lại số ít người, lúc này lại phối hợp với cảnh sát, thực hiện cưỡng chế giải tán cũng có thể làm được.

Nhưng Triệu Tử Dương ngắt lời tôi, ông không đồng ý dùng cảnh sát, bởi vì như vậy sẽ làm đông đảo quần chúng nổi giận.

Ông nói tiếp: Để hoà hoãn rộng rãi, tranh thủ lùi một chút, thế là tôi mời Hứa Gia Đồn đến, làm một số công việc khơi thông. Tôi nói với Hứa: Vấn đề chủ yếu hiện nay là tranh thủ đồng chí Đặng Tiểu Bình đồng ý thay đổi định tính đối với phong trào học sinh, lại phải trưng cầu ý kiến của Thường vụ, nhờ anh giúp đỡ một chút. (Theo nhớ lại Hứa Gia Đồn nói: Lúc đó, Dương Thượng Côn nói, tôi nói với cụ (Đặng Tiểu Bình) nhưng tính khí của cụ anh biết rồi, ông ta có thể nghe, cũng có thể không nghe. Dương Thượng Côn còn nói với Hứa, anh nói với Triệu Tử Dương, để ông ấy làm như vậy trước, nếu như có trách nhiệm, tôi là người chịu đầu tiên.)

Triệu nói: Ngày 16 tháng 5, buổi trưa Tiểu Bình gặp Goócbachốp, buổi chiều tôi gặp, buổi tối họp Thường vụ. Trong cuộc họp Thường vụ, tôi chính thức đề ra phải có một cách nói đối với “xã luận ngày 26-4”, định tính không thoả đáng, cần thay đổi. Tuy tôi chưa xem xã luận này, nhưng tôi có thể đảm nhận trách nhiệm, thay đổi “xã luận ngày 26-4” không liên quan đến Đặng Tiểu Bình, đồng chí Tiểu Bình chỉ cần nói một câu: “Xem ra hiện nay, vấn đề học sinh không nghiêm trọng như đã nói trước đây”, như vậy là được.

Lúc này, tôi lại chen vào: Truyền đạt trong Đảng tôi nghe được là, lúc ông ở Triều Tiên gửi cho ông điện báo xã luận ngày 26-4, ông đã đồng ý với xã luận, nhưng sau khi về ông lại thay đổi.

Triệu nói: Điện báo gửi cho tôi lúc ở Triều Tiên là “Bài phát biểu ngày 25-4” của Đặng Tiểu Bình. Sứ quán đưa tôi xem, tôi cũng đã bày tỏ thái độ, đồng ý với bài nói chuyện của đồng chí Tiểu Bình về nhận định tình thế, vì là bài nói chuyện nội bộ, tôi không thể không đồng ý. Nhưng tôi không ngờ họ công khai bài nói chuyện này của Tiểu Bình, càng không ngờ sẽ công khai phát biểu “xã luận ngày 26-4”. Lúc ở Triều Tiên, tôi không xem bài xã luận này, căn bản không gửi cho tôi.

Ông nói: Dẫn đến vấn đề “ngày 4-6”, căn bản là xã luận dẫn đến đối kháng với quy mô chưa từng có của quần chúng. Trong thời kỳ tưởng niệm Hồ Diệu Bang, có rất nhiều học sinh không ra đường biểu tình. “Xã luận ngày 24-6” đã điều động những học sinh trung gian này.

Tử Dương nói: Chính trong buổi tôi hôm đó, tôi nêu ra phải sửa chữa xã luận và nói, tuy bản thân không xem xã luận này, nhưng bản thân mình cũng phải gánh vác trách nhiệm. Lý Bằng nói: Nếu thay đổi, tôi, ông sẽ đều mất chức. Triệu phản bác: Tình hình không phải nghiêm trọng như vậy. Lý Bằng nói: Không cần thiết để ông phải gánh vác trách nhiệm, đây không phải là thái độ của nhà chính trị. Cứ như thế, tôi và Lý Bằng xảy ra tranh luận. Lý Bằng lại nói: “Xã luận ngày 26-4” là lời nói của Đặng. Tôi nói: Không phải, là cuộc họp Thường vụ đã đưa ra, sau khi báo cáo với Đặng mới có bài nói chuyện này; là xác định tính chất của vấn đề trước, nói chuyện sau. Lý Bằng lại nói tiếp: Trong điện báo ở Triều Tiên về, ông đồng ý chặn đứng bạo loạn. Tôi nói: Bạo loạn, từ này là trung tính, gây rối, rối ren, phong ba đều là nói quy mô, không nói tính chất. Tiểu Bình nói bạo loạn không vấn đề gì, vấn đề là bạo loạn như thế nào. Bạo loạn có mâu thuẫn nội bộ của nhân dân, cũng có mâu thuẫn thù địch, vấn đề chính là ở xác định tính chất “chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội” này.

Tử Dương nói: Hôm sau, ngày 17 tháng 5 khi xảy ra tranh luận trong cuộc họp Thường vụ tổ chức ở nhà Đặng, tôi cũng nói như vậy.

Nói đến đây, Triệu nói với tôi: Xem ra Lý Bằng có thể có tư lợi. Tôi nói, nội bộ Uỷ ban cải cách thể chế đồn rằng, có người đang có âm mưu.

Triệu nói tiếp: Ngày thứ hai sau tranh luận với Lý Bằng tối ngày 16 tháng 5, tôi gửi thư cho Đặng yêu cầu gặp mặt nói chuyện. Đặng thông báo cho mấy người, có Lý Bằng, Diêu Y Lâm, Hồ Khải Lập51, Kiều Thạch52, Dương Thượng Côn và tôi. Chúng tôi đến nhà Đặng. Vốn là tôi yêu cầu nói chuyện, ông ta đã thông báo cho nhiều người như vậy, tuy không nghe ý kiến của tôi nhưng tôi vẫn nhắc lại ý kiến của mình. Diêu Y Lâm, Lý Bằng nói: Bạo loạn học sinh không thể chặn đứng là do nói chuyện của Triệu Tử Dương trong cuộc họp với Ngân hàng châu Á, lời nói này khiến học sinh cảm thấy Trung ương đã có hai tiếng nói. Cứ như vậy, đương nhiên trong cuộc họp đột

51 Hồ Khải Lập (1929-), người Thiểm Tây, từ 1987-1989 giữ chức Thường vụ Bộ Chính trị. Sau sự biến ngày 4-6, giữ chức Bộ trưởng Công nghiệp điện lực, Phó chủ tịch Chính hiệp toàn quốc.

52 Kiều Thạch (1924-), người Chiết Giang, Thường vụ Bộ Chính trị Đại hội 13, Thư ký Uỷ

ban Kỷ luật Trung ương. Năm 1998 nghỉ hưu.

nhiên xoay tôi, xem ra họ đã họp trước. Trong cuộc họp nói đến phải thực hiện quân quản, thực hiện quân quản tôi lo sẽ xuất hiện tình hình nghiệm trọng, tôi rất khó chấp hành. Trong thời điểm quyết định cuối cùng này, nếu tôi tán thành quân quản, còn có thể tiếp tục làm Tổng Bí thư, tôi phản đối quân quản thì phải mất chức. Tiếp tục làm Tổng Bí thư, áp dụng phương châm cứng rắn đối với học sinh hay là mất chức, tôi lựa chọn cái sau. Nói đến đây, Triệu Tử Dương trầm ngâm một lát, tiếp đó lại trịnh trọng nói: Không tán thành quân quản và không làm Tổng Bí thư, tôi suy nghĩ gộp làm một. Từ sau cuộc họp ở nhà Đặng trở về, tôi đã viết đơn từ chức. Hồ Khải Lập cũng phản đối quân quản, Kiều Thạch vốn không tán thành quân quản, trong cuộc họp này cũng đã tán thành; Dương Thượng Côn vốn phản đối quân quản, về sau cũng tán thành; kiên quyết nhất là Lý Bằng, Diêu Y Lâm.

Triệu nói: Thực ra, trong vấn đề quân quản, thái độ của mấy người này không quan trọng; ngay cả 5 người họ đều không tán thành cũng vẫn thực hiện quân quản. Còn trước cuộc họp ở nhà Đặng, ý kiến của tôi là đa số, tôi, Khải Lập, Kiều Thạch, Dương Thượng Côn đều nhất trí.

Đối với Triệu Tử Dương thà rằng “ngai vàng” Tổng Bí thư không cần, cũng phải kiên trì lời nói mang tính chính nghĩa. Sau khi nghe xong, quả thực trong lòng tôi khâm phục. Từ đó tôi cũng hiểu ra rằng, đối với vấn đề ngày 4- 6, áp dụng đối thoại không phải là không thể giải quyết vấn đề. Lý Bằng nói nổ súng là “bắt buộc bất đắc dĩ”, chẳng qua chỉ là tìm từ để giải thoát cho mình sau khi sự việc xảy ra. An Chí Văn nói: “Sự tình là các nguyên lão mà đứng đầu là Đặng Tiểu Bình đánh giá tình hình nghiêm trọng, cho rằng nếu nhượng bộ thì công hội đoàn kết như sóng lớn này sẽ phát triển không thể thu dọn được, cục diện chính trị Trung Quốc nhất định xảy ra biến đổi. Nói chung, các nguyên lão vẫn dùng mô hình tư duy trước đây và quan điểm hình thái ý thức đấu tranh giai cấp là bộ phận chủ yếu nhất, cho rằng trong xã hội một khi đã xảy ra sóng gió liền cho là muốn lật đổ lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phản đối chủ nghĩa xã hội; trong Đảng vừa có ý kiến và cách nhìn khác liền cho là đấu tranh trong Đảng là phản ánh của đấu tranh ngoài Đảng, đấu tranh giai cấp, cái gọi là vấn đề ở ngoài Đảng phản ánh ở trong Đảng là kết quả dung túng và ủng hộ của một số lãnh đạo trong Đảng.

Tôi thuật lại với Triệu: Sau khi tin tức học sinh trước Thiên An Môn bị bắn giết lan ra, một học sinh không quen biết nói với tôi: “Đảng Cộng sản sụp đổ rồi!”, người ta đều thương cảm bàn luận: Đối với một số học sinh tay không tấc sắt, cần gì dùng đại bác, súng máy để trấn áp; cho rằng chuyện như vậy ngay cả quân phiệt Bắc Dương, Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch đều không dám làm, Đảng Cộng sản lại làm! Một giáo sư già ở trường tôi, cứ thế khóc trên đường dài mấy cây từ ngoài cửa chính của trường về đến nhà; một bác sĩ của bệnh viện gần trường học nói với tôi: Lúc đó, cửa bệnh viện chất đầy người bị thương, đại đa số là học sinh thanh niên, cũng có chiến sĩ giải phóng quân, cấp cứu không biết bắt đầu từ người bị thương nào, chỉ có thể chọn người nghiêm trọng nhất làm thủ thuật. Mọi người đều đau đớn đờ đẫn, đứng trước cảnh tượng này, cảm thấy vô cùng bi thảm. Có một vị giáo sư nằm viện đã nói câu “máu phải trả bằng máu”, sau đó do người mặt áo cảnh sát đuổi sát theo sau đến phòng bệnh bắt ông đưa lên xe quân đội; hôm sau gia đình đến bệnh viện thăm, đã không biết tăm tích đâu nữa. Bác sĩ này nói với tôi: Do xác định tính chất là bạo loạn phản cách mạng, những người bị thương sợ bị luận tội là “phần tử phản cách mạng”, có người phẫu thuật ruột còn chưa xong, đã bị người thân bạn bè lén đón giấu đi, ra viện như vậy kết quả chẳng phải chỉ có chết! Có người nói “học sinh vô tư, quả thực đáng thương”. Sau trấn áp ngày 4-6, trong hội nghị Sở, Cục trưởng do Uỷ ban cải cách thể chế tổ chức, rất nhiều người đều rơi nước mắt. Cho dù người khác thế nào, ngược lại tôi đã tham gia lễ truy điệu của trường học đối với học sinh tử nạn - một nghiên cứu sinh, và quyên tiền cho gia đình anh ấy. Như vậy đại khái gọi là “tôi làm theo cách của tôi ai muốn nói gì mặc ai”. Khi tiến hành rà soát tổ chức sau sự kiện 4-6, tôi kiên trì cách nghĩ của mình, cho rằng tham gia “lễ truy điệu”, “quyên tiền” không phải là sai lầm! Tôi kiên trì sự kiện 4-6 không phải là bạo loạn phản cách mạng, mà là trào lưu học sinh. Tư tưởng của tôi là cho dù xử lý tôi thế nào, vẫn phải kiên trì chính nghĩa.

Cuối cùng tôi nói, sự kiện ngày 4-6, bề ngoài là đã trấn áp được. Nhưng người ta bình luận nói, nó lại làm mất đi lòng Đảng lòng dân, niềm tin đối với Đảng đã sụp đổ, tổ chức của Đảng đã phân tán. Chấn động và ảnh hưởng tiêu cực trên quốc tế cũng rất lớn.

Tôi cho rằng sự kiện 4-6 là một bi kịch lớn, đây là định luận của lịch sử. Người ta đang bàn luận: Ách tắc lịch sử này cuối cùng cũng phải mở ra, cho dù sau này là xử lý nóng hay xử lý lạnh, chung quy lịch sử phải trả cho lịch sử bộ mặt vốn có. Cách nghĩ của tôi là ai có thể giương cao ngọn cờ này thì người đó được lòng người.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương còn nói đến sau này muốn lập một quỹ, có thể cùng một số người chí đồng ý hợp làm một số việc công ích cho xã hội cho đất nước. Cũng nói đến hoặc sẽ viết hồi ký. Triệu nói: Hai nhiệm vụ này đều rất nặng, cũng rất gian nan, đã làm thì nhất định phải làm tốt, nhưng đều rất tốn sức. Dựa vào tinh lực của mình, xem ra chỉ có thể làm một, bày tỏ hi vọng tôi giúp ông suy nghĩ một chút.

Sau khi cuộc nói chuyện kết thúc, lúc sắp về, Triệu Tử Dương còn mỉm cười nói với tôi: Ông Tôn, qua mấy lần gặp gỡ nói chuyện này, ông có thể thấy, tuy tôi không làm việc nhưng não của tôi vẫn không rỗi.

## 6. Ngày 5 tháng 9 năm 1992

**1. Nét tương tự lịch sử cuối đời giữa Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình**

Trước tiên, tôi đã nói nhìn nhận của An Chí Văn đối với giải quyết vấn đề ngày 4-6, An cho rằng vấn đề này rất khó giải quyết. An nói:

1. Châu Âu biến động, Liên Xô giải thể càng tăng tính kiên quyết của bản thân Đặng đối với vấn đề này; cho rằng chỉ có dùng thủ đoạn này mới giữ vững thế cục.
2. Đối với vấn đề của Triệu Tử Dương, mấy người già không ai đứng ra nói, hơn thế ý kiến còn nhất trí; đều sợ dẫn đến sóng gió, dẫn đến bất ổn, ảnh hưởng đến đại cục.
3. Lý Bằng không cần phải nói, Giang Trạch Dân cũng lên chức từ sự kiện ngày 4-6, người ta bình luận, họ là người được lợi từ sự kiện 4-6. Họ không thể giải quyết vấn đề của Triệu, hơn nữa còn ngăn cản giải quyết.
4. Tính cách nhất quán của Đặng chính là như vậy, chỉ cần là vấn đề ông quyết định, ông không thể thay đổi. Nói chuyện của Đặng lần này ở Nhà máy Gang thép thủ đô, đối với thế hệ lãnh đạo mới tuy đã phê bình nhưng nói

là không phát biểu ở bên ngoài, nói là phải giúp đỡ thế hệ lãnh đạo này, điều đó nói rõ Đặng vẫn ủng hộ thế hệ này.

An lại nói: Đại hội 14 khai mạc đã bố trí chào hỏi các đoàn đại biểu; về vấn đề Triệu Tử Dương không thảo luận cũng không đưa vào nghị trình; vấn đề Triệu Tử Dương vốn là hội nghị toàn thể Trung ương quyết định, trong Đại hội lần này không thảo luận, chắc chắn cũng không thay đổi. Nhưng cho Triệu Tử Dương tự do có mức độ vẫn là khả năng.

Sau khi nghe xong, Triệu Tử Dương hoàn toàn đồng ý với phân tích này của An Chí Văn, cho rằng phù hợp với thực tế, cũng hoàn toàn phù hợp với suy nghĩ của bản thân. Tiếp đó lại phân tích: Hiện nay, kỳ vọng của người ta đối với Đặng đã cao, đánh giá cũng cao rồi. Như cho rằng đối với thế hệ lãnh đạo Đặng còn có tuyến hai, có chuẩn bị hai tay.

Tôi chêm vào nói: Người ta thường lấy Đặng Tiểu Bình ví von, chẳng phải là bị Mao Trạch Đông cho mất chức, về sau lại được khôi phục hay sao? Tại sao Đặng Tiểu Bình không thể làm như vậy đối với Triệu Tử Dương?

Triệu nói tiếp: Thực tế là đất để tiến thoái trong sắp xếp nhân sự của Đặng cũng không lớn, giống như Chủ tịch Mao Trạch Đông cuối đời. Lúc đó Mao không dám dùng bè lũ bốn tên, do bè lũ bốn tên không được lòng người, như vậy sẽ khiến Trung Quốc đại loạn; đương nhiên càng không dám dùng Đặng, bởi vì như vậy sẽ lật lại bản án “Đại cách mạng văn hoá”; đồng thời, cũng không thể dùng Thủ tướng Chu53, do Thủ tướng Chu không nhất trí với chủ trương của Mao. Do đó, chỉ có thể dùng Hoa Quốc Phong54 để duy trì, thực hiện quá độ. Còn sau khi bản thân qua đời, chính cục như thế nào, ông không quản được nữa. Hiện tại giống như Đặng Tiểu Bình, vừa không dám dùng những người như Đặng Lực Quần, như vậy sẽ lật lại sự nghiệp cải cách mở cửa. Càng không dùng Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, bởi vì quan điểm không giống, họ đã bị những người già như Đặng Tiểu Bình không thể dung nạp. Đồng thời cũng không thể dùng Dương Thượng Côn, Vạn Lý bởi vì họ

53 Chu Ân Lai (1898 – 1976), người Giang Tô. Từ năm 1949-1976 giữ liền 4 khoá Thủ tướng Quốc vụ viện. Đã từng giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương, Phó Chủ tịch Quân uỷ.

54 Hoa Quốc Phong (1921-), người Sơn Tây. Năm 1976 giữ chức Chủ tịch Trung ương, Chủ tịch Quân uỷ, Thủ tướng Quốc vụ viện. Mùa đông năm 1980 bị tước bỏ chức vụ.

khác với chủ trương của Đặng, đặc biệt là cách nhìn thế hệ lãnh đạo mới có khác biệt.

Ở đây, tôi lại chen vào: Trong phát biểu của Dương Thượng Côn tại cuộc họp mở rộng của Quân uỷ, nói có người công khai phản đối đường lối cải cách mở cửa. Ví dụ, coi thu hút kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của nước ngoài đều thành họ “tư” (TBCN)…. Như vậy còn chính sách mở cửa gì nữa? Có người cho rằng, hiện nay nên lấy đấu tranh giai cấp làm nội dung chủ yếu, sự kiện ngày 4-6 là phản ánh lớn nhất của đấu tranh giai cấp, người phản đối chính sách của Đảng trong xã hội cũng là phần tử đối lập giai cấp, cho nên lại phải đề ra lấy “đấu tranh giai cấp” làm bộ phận chủ yếu nhất; phải làm đại vận động trong toàn quốc, làm lừng lẫy tiếng tăm**,** lại trở về “Đại cách mạng văn hoá” hay sao? Có người nói doanh nghiệp ba loại vốn (bao gồm doanh nghiệp Trung Quốc và nước ngoài chung vốn, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư hoàn toàn vốn và doanh nghiệp hợp tác giữa Trung Quốc với nước ngoài – ND) thành thêm một “xí nghiệp tam tư” là thêm một chủ nghĩa tư bản, thêm một trận địa tiến hành diễn biến hoà bình đối với Trung Quốc. Thâu tóm lại, thật là sợ chết người. Thậm chí đối với giai cấp tư sản trong Đảng, Mao Trạch Đông nói đến, họ cũng nói thành là đúng. Dương Thượng Côn còn nói: Còn có vấn đề “diễn biến hoà bình”, trên báo chí ngày ngày nói diễn biến hoà bình, làm đến mức chuyện gì chúng ta cũng đều phải phản đối diễn biến hoà bình, còn quan trọng hơn cả cải cách mở cửa.

Tôi nói: Những lời nói này của Dương Thượng Côn vừa nhằm vào tình hình chuyển biến xấu phát sinh sau sự kiện ngày 4-6, thể chế của Giang, Lý chuyển biến theo tả, đã lệch khỏi quỹ đạo đường lối cải cách mở cửa; vừa nhằm vào một lần nói chuyện trong trường Đảng của Giang Trạch Dân năm 1991, Giang nói: “Mong muốn tiêu diệt chúng ta của chủ nghĩa đế quốc không chết”, phải ra sức chống “diễn biến hoà bình”.

Tôi nói tiếp: Dương Bạch Băng cũng đề ra khẩu hiệu phải “hộ giá hộ tống” cải cách mở cửa, như vậy nhằm vào càng mạnh.

Triệu Tử Dương mỉm cười nói: Đề ra khẩu hiệu này quá lộ liễu.

Triệu Tử Dương lại nói: Dương Thượng Côn đối với Giang (Trạch Dân) có cách nhìn khác, Vạn Lý cũng có cách nhìn đối với Lý Bằng. Vạn Lý chủ trương thực hiện dân chủ. Trước khi Vạn Lý ra nước ngoài, đại khái là ngày 3 tháng 5, tôi đến nhà Vạn Lý và nói chuyện rất lâu với ông ấy, nói khá tốt. Chủ yếu tôi nói với ông ấy nhìn chuyện của học sinh như thế nào. Tôi nói, hiện nay cải cách đã thực hiện nhiều năm như vậy rồi, thứ gì bên ngoài học sinh đều có ấn tượng, học sinh cảm thấy chuyện gì cũng có thể nói. Phương thức tư duy của thế hệ già vẫn là “lấy đấu tranh giai cấp làm bộ phận chủ yếu”, học sinh nói chúng ta không tốt, (chúng ta) lại cho rằng muốn lật đổ chúng ta. Như vậy, vốn không phải là đối kháng mà làm thành đối kháng. Có người tập hợp lời nói của học sinh lại, gửi đến nơi này, gửi đến nơi kia. Gửi đến chỗ Đặng, nói rằng mũi dùi chĩa vào Đặng, làm cho Đặng tức giận. Tôi nói: Chuyện này chẳng có gì hay ho, dùng phương thức khơi thông đối thoại có thể hoà hoãn được. Tôi nói, thời đại đã thay đổi rồi, phương thức tư duy cũng phải thay đổi; không thể dùng phương thức tư duy “coi đấu tranh giai cấp là bộ phận chủ yếu nhất” để nhìn nhận ngôn luận của học sinh, nếu không không thể hiểu được học sinh, coi vấn đề quá nghiêm trọng. Vạn Lý đồng ý với những suy nghĩ này của tôi.

Triệu nói tiếp: Đặng Tiểu Bình cũng giống Mao Trạch Đông, Mao Trạch Đông nói cả đời mình đã làm được 2 việc: *Một là*, đuổi được Tưởng Giới Thạch ra Đài Loan; *hai là* đã làm “Đại cách mạng văn hoá”. Đối với việc thứ nhất, Mao Chủ tịch nói, số người phản đối không nhiều; đối với việc thứ hai thì không dám nói. Cũng như vậy, Đặng Tiểu Bình cũng đã làm 2 việc: Việc thứ nhất là cải cách mở cửa, mọi người đều tán thành; việc thứ hai chính là sự kiện ngày 4-6. Đây là nỗi buồn âm thầm lớn nhất của ông, cũng là chuyện thần kinh của ông mẫn cảm nhất. Còn Giang Trạch Dân lên chức từ sự kiện ngày 4-6, mọi người gọi ông là “người được lợi”; Lý Bằng củng cố địa vị nhờ sự kiện ngày 4-6. Do đó, họ quyết không thể lật lại vụ ngày 4-6 và phải ra sức cản trở giải quyết sự kiện ngày 4-6.

Chính vì vậy, Triệu Tử Dương nói: Tuy không hài lòng với thế hệ lãnh đạo mới hiện nay nhưng Đặng Tiểu Bình suy đi nghĩ lại, đại khái là vì vấn đề 4-6, cho rằng hiện nay thế hệ lãnh đạo này vẫn không động đến là tốt. Đồng

thời, cũng chính vì vấn đề 4-6, sợ Dương Thượng Côn làm Thái thượng hoàng ở sau mình, lo lắng xảy ra thay đổi đối với sự kiện 4-6, thái độ đối với Dương Thượng Côn, Vạn Lý mới quay ngoắt 180o, có một số việc căn bản không tìm hai người này nói chuyện, mà trực tiếp tìm Giang, Lý. Nghe nói còn viết thư cho Vạn Lý: Về sau không cần khoe anh hùng. Có một số chuyện Đặng Tiểu Bình lại nghe con mình. Điều này tương tự như Mao Trạch Đông lúc già.

## Đặng nêu lên muốn Triệu tiếp nhận chức Chủ tịch quân uỷ

Tôi nói: Người ta bàn luận rằng, trước đây trong thời kỳ “Đại cách mạng văn hoá” Mao Trạch Đông đã từng phê bình Giang Thanh55, tiếp đó Đặng Tiểu Bình đã tổ chức phê phán Giang Thanh; thực ra Mao Trạch Đông tín nhiệm Giang Thanh, cho rằng Đặng không tin tưởng, kết quả đã dẫn đến Đặng Tiểu Bình mất chức. Như vậy, phê bình thế hệ lãnh đạo mới trong lần nói chuyện đi thực tế miền Nam của Đặng lần này phải chăng cũng là khảo nghiệm Dương Thượng Côn, tương lai có thể sẽ làm Thái thượng hoàng nhưng không đáng tin cậy?

Triệu Tử Dương chỉ cười cười.

Tôi nói: Thông tin tôi nghe được: Dương Thượng Côn và Giang Trạch Dân đã công khai tranh luận trong cuộc họp Thường vụ vì vấn đề Dương Bạch Băng56 có vào Thường vụ Bộ Chính trị khoá 14 hay không. Giang Trạch Dân không có cách gì, cuối cùng đành nói: Dương Bạch Băng không vào Thường vụ là Đặng do quyết định.

Tôi lại nói tiếp: Một số bàn luận của người ta đối với cục diện chính trị Trung Quốc nếu như Đặng qua đời: Có người nói Giang, Lý không giữ nổi chức, có người nói còn có thể ổn định mấy năm không vấn đề gì, nhưng sau này thì không dám nói; còn có người nói làm không tốt sẽ xảy ra biến loạn. Thanh niên lại cho rằng tư tưởng cộng sản đã giải thể, không có sức hấp dẫn;

55 Giang Thanh (1914-1991), người Sơn Đông. Vợ của Mao Trạch Đông. Năm 1969 giữ chức uỷ viên Bộ Chính trị, năm 1976 bị tước bỏ, năm 1981 được ra ngoài chữa bệnh, năm 1991 tự sát.

56 Dương Bạch Băng (1920-), người Tứ Xuyên. Đã từng giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị quân giải phóng, Thư ký trưởng Quân uỷ, Thượng tướng. Uỷ viên Bộ Chính trị,

năm 1992 bị tước bỏ chức vụ trong quân đội.

từ nay về sau xu hướng các tỉnh tự trị lớn, thích hợp với mình thì nghe, không thích hợp thì không nghe, việc ai nấy làm. Hiện nay các địa phương đều đang nói: Việc gì Trung ương phải quản nhiều như vậy! Nộp thuế cho ông là được rồi. Cũng có người nói: Thực hiện địa phương tự trị có gì không tốt?

Triệu Tử Dương nói: Xí nghiệp và các tỉnh, thành phố địa phương đã có quyền tự chủ tất nhiên yêu cầu dân chủ về chính trị, tức là quyền tự chủ về chính trị.

Tôi lại truyền đạt một chút nhìn nhận của An Chí Văn. An cho rằng: nếu đánh giá lại sự kiện 4-6, như vậy nói rõ Đặng Tiểu Bình đã sai, chính Đặng tấn công bản thân mình; trên thực tế đã hình thành trạng thái tương đối đối lập giữa Đặng và Triệu, vấn đề 4-6 đã gắn bó hữu cơ Đặng và Triệu. Đặng Tiểu Bình chính là người có tính cách như vậy, xem ra lúc đó Triệu Tử Dương không nên nêu ra ý kiến trái ngược với Đặng.

Triệu Tử Dương nói: Tôi làm Tổng Bí thư, cần phải có thái độ rõ ràng, đây là trách nhiệm lịch sử của tôi. Đương nhiên, lúc đó đi theo cũng sẽ bảo vệ một loạt người, nhưng sau này không dễ làm, tất nhiên sẽ bị phê phán vì chống tự do hoá không hiệu quả, cũng không thể có kết cục tốt. Nếu mất chức như vậy còn không bằng mất chức thế này. So sánh một chút, cân đong được mất như vậy vẫn là tốt, tôi không hối hận! Phân tích của An Chí Văn chính xác, vấn đề 4-6 cuối cùng thực tế đã hình thành đối lập giữa tôi với Đặng, sự kiện 4-6 đã gắn kết hữu cơ tôi với Đặng.

Ở đây tôi nói chen vào: Ông với Giang, Lý cũng gắn kết với nhau, cũng ở trạng thái đối lập vì sự kiện 4-6. Đúng như An Chí Văn đã nói: Có tính hợp pháp của ông thì không có tính hợp pháp của họ.

Ngoài ra, tôi cũng truyền đạt khi vật giá năm 1988 tăng, đã có cách nói “lật đổ Triệu”, tiếp đó có tin đồn Triệu Tử Dương phải mất chức, không biết là thật hay không.

Triệu Tử Dương nói: Chính trị của Trung Quốc chính là như vậy, trong công tác vừa xuất hiện một chút biến động thì có người quấy rối. Lúc đó có thể có người đang bắn tên về phía tôi, nhưng tôi không để ý, tôi chỉ biết trước khi tôi đi Triều Tiên có nói chuyện với Đặng một lần, ông ta đã từng nêu ra rõ

ràng muốn tôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Quân uỷ, ông ta không đảm nhiệm nữa. Lúc đó tôi cũng nói rõ: Hiện nay, nhiệm vụ cải cách rất nặng nề, để ổn định cục diện, tốt hơn hết là ông vẫn tiếp tục đảm nhiệm một thời gian, lời nói đều rất chân thực. Tôi không thấy Đặng Tiểu Bình có suy nghĩ gì khác. Hơn nữa trước đây hợp tác đều rất tốt, chỉ cần vấn đề tôi nêu ra, ông gật đầu đồng ý, tôi sẽ làm, công việc đều rất thuận lợi, hợp nhau. Không xảy ra chia rẽ gì. Chia rẽ chính là trong vấn đề 4-6. Đây là tiêu điểm.

## Khi công tác ở Tứ Xuyên đã từng đi sâu nghiên cứu kinh tế học

Tôi nói, khi ông vừa đến Bắc Kinh nhận chức Thủ tướng, tôi đã từng nghe truyền đạt một lần nói chuyện của ông, nói rằng, chỉ có thể dựa vào phát triển kinh tế hàng hoá mới có thể giải quyết được vấn đề đói nghèo của Trung Quốc. Lúc đó, tôi không hiểu, trong cục diện thể chế kinh tế kế hoạch nhất thống thiên hạ đó, đối với câu nói này tôi cũng không tìm ra đầu mối. Trong tiến trình cải cách sau này, ông lại nhấn mạnh và nói: Nông thôn thực hiện khoán sản đến từng hộ khiến nông dân đã có quyền tự chủ về kinh tế, một tỉ nông dân chính là thị trường lớn rộng mở; nông thôn phát triển xí nghiệp hương trấn, thành phố sắp xếp thanh niên đợi việc, phát triển xí nghiệp tập thể, xí nghiệp ba loại vốn và hộ cá thể, đây chính là đã mở cửa thị trường kinh tế ngoài thể chế với diện tích lớn. Như vậy, dù ở nông thôn hay thành thị, đã hình thành thị trường, từ đó cũng tiện cho thúc đẩy xí nghiệp quốc doanh hướng tới thị trường. Ông còn nói rõ thêm, không phát triển thị trường, không có cơ chế cạnh tranh thị trường, không thể cải tạo nổi xí nghiệp quốc doanh. Tôi hỏi ông, tư tưởng phát triển thị trường, phát triển kinh tế hàng hoá để thúc đẩy cải cách này của ông hình thành như thế nào?

Tôi lại nói, công luận của mọi người là: Đặng Tiểu Bình là tổng kiến trúc sư cải cách mở cửa của Trung Quốc, đương nhiên ông là người tổng thi công. Thời gian ông giữ chức, tài sản của nước ta có mức tăng lớn, toàn bộ nền kinh tế quốc dân đã bước lên một bậc. Đặng Tiểu Bình cũng đánh giá ông có “công lao không nhỏ”, khiến cải cách mở cửa bước vào con đường phát triển đúng đắn, được sự khen ngợi phổ biến của giới lý luận kinh tế toàn quốc và sự ủng hộ của nhân dân cả nước. Tư tưởng kinh tế này của ông đến từ đâu?

Ông chưa từng học đại học học kinh tế nhưng nắm giữ công việc kinh tế lại thành thạo.

Triệu Tử Dương chỉ cười nói: Thời gian công tác ở Tứ Xuyên tôi đã đi sâu nghiên cứu một chút kinh tế học57, đã đọc một số sách có liên quan đến lĩnh vực phát triển kinh tế. Liên hệ với một số vấn đề kinh tế đã suy nghĩ trước đây, cố ý làm một số việc thực, theo kịp trào lưu của thế giới.

Tiếp theo tôi nói, Đại hội 14 lần này đã xác định đưa ra khái niệm “kinh tế thị trường”, đây là một đột phá. Từ năm 1978 bắt đầu dùng từ “thị trường”, tiếp tục phát triển thành lấy “kinh tế kế hoạch làm chủ, điều tiết thị trường làm bổ trợ”, sau lại phát triển là “kinh tế hàng hoá có kế hoạch”, cuối cùng phát triển thành “nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn dắt xí nghiệp”. Nhưng sau sự kiện 4-6 lại trả lại “kinh tế kế hoạch kết hợp với điều tiết thị trường”, cho đến lần này đưa ra “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, mục tiêu thể chế mới được xác lập. Như vậy cuối cùng đã thoát khỏi sự ràng buộc của thể chế kinh tế kế hoạch.

Triệu nói, tình hình ông nghe được, vốn định là kinh tế thị trường có kế hoạch, đây cũng là điều Giang Trạch Dân đã chủ trương; nhưng khi Thường vụ thảo luận, Kiều Thạch đề ra kinh tế thị trường thì kế hoạch như thế nào? Cảm thấy nói không thông, mới bỏ mấy chữ có kế hoạch.

Tôi nói, khi ông cầm quyền, xí nghiệp thực hiện chế độ giám đốc nhà máy phụ trách, trường học thực hiện chế độ hiệu trưởng phụ trách, như vậy, lãnh đạo hành chính phát huy tác dụng trung tâm. Sau khi Giang Trạch Dân lên, lại làm mạnh lãnh đạo của Đảng uỷ nhà máy, đề ra tác dụng hạt nhân của công tác tư tưởng chính trị, đã tạo thành hỗn loạn. Người ta đang bàn tán: hai tâm (giám đốc nhà máy, bí thư) không đồng tâm, kết quả là không có tâm.

Tiếp theo, căn cứ vào kinh nghiệm của chính bản thân, tôi đã phát biểu ý kiến bàn luận dưới đây: Trước đây, chúng tôi đúng là coi nhà máy là khu vực nền tảng thống trị về chính trị, thời “Đại cách mạng văn hoá” coi là khu vực nền tảng chuyên chính để đối xử. Một công nhân viên chức nếu là tách

57 Từ tháng 10-1975 đến 2-1980, Triệu Tử Dương giữ chức Bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Tứ Xuyên. Do hai năm 1977, 1978 sản lượng lương thực tăng ở Tứ Xuyên, dân gian có lưu truyền giai thoại “muốn ăn cơm, tìm Tử Dương”.

khỏi đơn vị hoặc bị khai trừ, rõ ràng sẽ không có cách gì sinh sống, không có đất sinh tồn, khiến anh ta đành phải phục tùng, đành phải nghe lệnh, buộc anh ta chỉ có thể bảo gì nghe nấy, sai gì làm nấy, hoặc dồn phần lớn sức lực vào làm tốt quan hệ nhân tế, đi làm “quan hệ học”.

Trong công nhân, do “bảo đảm” có bát cơm sắt, tính lười biếng của con người phát triển, không muốn tiến thủ; đi làm lười biếng, đi làm không bỏ sức; hết giờ làm vui vẻ, lao vào làm việc riêng. Cái gọi là “Đảng Cộng sản là bố của tôi, nhà máy là Mẹ của tôi, nhà máy có gì tôi có nấy”; hại công béo tư, mọi người đều nằm trên nhà máy, miệng ăn núi lở. Những người lãnh đạo nhà máy tôi đã tiếp xúc thường là thà rằng để sản xuất bị tổn thất, thậm chí là vay cũng phải đáp ứng yêu cầu phúc lợi đời sống của công nhân, để được sự ủng hộ và khen ngợi của công nhân. Điều này khiến nhà máy ăn nồi cơm to của ngân hàng, vay càng nhiều, trách nhiệm càng nặng, hình thành vòng tuần hoàn ác tính…. Đối với một loạt vấn đề nêu trên, thời gian công tác ở nhà máy tôi cảm nhận sâu sắc, cảm thấy nhà máy ngày càng khó khăn, không thể tìm được một con đường.

Cũng chính vì vậy, sau này tôi tranh thủ đến công tác ở Hội nghiên cứu cải cách thể chế nhà nước, khiến tôi có cơ hội tham gia một số hội nghị học thuật và tiếp xúc với các chuyên gia học giả trong, ngoài nước. Qua học tập và phản tư khiến tôi nhận thức được, hiện nay dưới sự thúc đẩy của các khu vực, các dân tộc, các lực lượng thị trường trên thế giới đang đi tới thời kỳ đại hoà nhập, là thời đại kinh tế thế giới đi tới nhất thể hoá, là trong anh có tôi, trong tôi có anh, anh không thể tách khỏi tôi, tôi cũng không thể tách khỏi anh, cùng phát triển trên cơ sở nương tựa lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, một loạt biện pháp này của chúng ta là không được, chúng ta nên thoát khỏi ràng buộc của hình thái ý thức cũ và mô hình chủ nghĩa xã hội cũ, để nhìn nhận sự biến đổi mới của thế giới.

Tôi đã đem thể nghiệm và nhận thức của bản thân cá nhân thuật lại với Triệu Tử Dương. Tuy cuộc trò chuyện giữa tôi và Triệu Tử Dương chỉ là thảo luận một số vấn đề mang tính lý luận và không liên quan đến điều gì khác, nhưng Tử Dương vẫn dẫn tôi đến một căn phòng nhỏ khác để trao đổi, còn phu nhân của ông - Lương Bá Kỳ thì ở ngoài cửa cẩn thận quan sát xem có

hay không chụp ảnh mang tính trinh sát. Từ đó có thể thấy sự thận trọng của họ.

# 7. Ngày 11 tháng 10 năm 1992

## 1. Kiều Thạch thay mặt Trung ương tuyên bố với Triệu Tử Dương 3 điều xử lý

Khi bắt đầu, tôi đã truyền đạt hai suy nghĩ của An Chí Văn:

*Một là*, xử lý vấn đề Bào Đồng58. An nói: Vốn không khởi tố Bào Đồng, bây giờ lại nặng thêm, xử 7 năm tù là rất nặng. Đây chính là thái độ của trên đối với vấn đề 4-6 là không thể sửa. Đồng thời thể hiện cũng không thể thay đổi đối với vấn đề của Triệu Tử Dương.

*Hai là*, hi vọng ông làm dịu một chút đối với hai kết luận này của ông. An nói: Hi vọng khi nói chuyện với đồng chí cũ ông né tránh vấn đề 4-6 một chút, để phòng nắm được cái cớ có thể lợi dụng, hạn chế phạm vi hoạt động của cá nhân sau này. An còn nói: Lý Bằng, con người này rất lợi hại, lại “nắm quyền”, lại kết bè kết Đảng. (Lý Nhuệ đã từng nói với tôi: Lý Bằng, con người này “muốn đẩy Triệu Tử Dương vào chỗ chết”; và nói rằng dã tâm trả thù của con người này cũng rất mạnh).

An Chí Văn còn nói: Đối với vấn đề 4-6, nhân dân cả nước đều rất rõ, đối với quan điểm của Triệu Tử Dương, nhân dân cũng đều rõ, đều không cần phải nói; căn bản không cần trình bày, sau này nước chảy tất sẽ thành sông dần dần sẽ được giải quyết.

Sau khi tôi nói hết, Triệu Tử Dương nói: Hôm trước Kiều Thạch, Tống Bình, Lý Thiết Ánh, Đinh Quan Căn59 đã đến, tuyên bố với tôi:

58 Bào Đồng (1933-), người Chiết Giang. Đã từng giữ chức Thư ký chính trị của Triệu Tử Dương, Chủ nhiệm Phòng nghiên cứu cải cách chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cuối tháng 5-1989 bị tước bỏ chức vụ, năm 1992 bị xử 7 năm, sau khi mãn hạn tù, bị giam lỏng tại nhà.

59 Tống Bình (1917-), người Sơn Đông. Đã từng giữ chức Chủ nhiệm Uỷ ban xây dựng Cam Túc, năm 1989 giữ chức Thường vụ Bộ Chính trị, năm 1992 tiến cử Hồ Cẩm Đào làm người thay thế Giang Trạch Dân.

Lý Thiết Ánh (1936-), người Hồ Nam. Đã từng giữ chức uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế, Viện trưởng Viện khoa học xã hội.

Đinh Quan Căn (1929-), người Giang Tô. Đã từng giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Đài Loan, Bộ trưởng Mặt trận thống nhất, năm 1992-2002 giữ chức Bộ trưởng Tuyên truyền.

1. Kết thúc điều tra;
2. Hai kết luận không thay đổi và như trước đây;
3. Khôi phục tự do.

Còn nói muốn tôi phải chú ý đến toàn cục, giữ gìn kỷ luật. Còn nêu ra hi vọng tôi không ra ngoài trong thời gian Đại hội 14. Không được gặp gỡ nhà báo, còn hành động (tự do) cũng phải từng bước. Kiều Thạch nói, đây chủ yếu suy nghĩ vì ổn định. Đây là quyết định của Đặng và Thường vụ.

Triệu Tử Dương nói, tất cả đều do Kiều Thạch nói, chỉ nói mấy phút, xem ra lời nói, hành động của họ đều rất cẩn thận chặt chẽ. Lúc đó, tôi cũng nói 3 ý kiến:

1. Bảo lưu ý kiến, hội nghị toàn thể Trung ương lần 4 như thế nào, bây giờ vẫn như vậy.
2. Lần này không tranh luận, không biện bạch.
3. Công bố kết luận sự thực và kết quả điều tra trong phạm vi thích hợp, nói rõ với nhân dân và cá nhân.

Triệu còn bày tỏ: Hơn 3 năm qua thực tế đối với tôi là giam lỏng, không thể đi đánh bóng, cũng coi là một tổn thất lớn. Và nói: Thời gian Đại hội 14 tôi có thể không ra ngoài, không gặp gỡ nhà báo, nhưng nhà báo đến tìm, tôi chẳng có cách nào.

Triệu Tử Dương nói: Trước khi đến, nghe nói họ dự đoán tình hình nghiêm trọng một chút, cho rằng sau khi tuyên bố kết thúc điều tra đối với Triệu Tử Dương, nếu nhà báo đều đi và đưa tin, ảnh hưởng và làm loãng Đại hội 14 thì làm thế nào? Nếu bản thân Triệu Tử Dương muốn đi đến Thiên An Môn, dẫn đến náo động mang tính quần chúng thì làm thế nào? Nếu Triệu Tử Dương kiên trì ý kiến, tạo nên cục diện bế tắc thì làm thế nào?

Triệu nói: Thái độ bày tỏ này của tôi, sau khi họ truyền đạt cho Bộ Chính trị, đã thể hiện hài lòng. Nhưng cuối cùng không trả lời đối với việc tôi yêu cầu công bố kết quả điều tra.

Tôi nói: Xuất phát điểm của tầng lớp lãnh đạo là cố gắng giữ ổn định, ổn định áp đảo tất cả. Vấn đề 4-6 là vấn đề mẫn cảm nhất, sợ dẫn đến rối ren

nhất. Còn hành động của ông lại dễ dẫn đến biến động nhất, cho nên vô cùng chú ý đến hành vi biểu hiện của ông.

Đối với cái gọi là khôi phục tự do cho Triệu Tử Dương, sau này tôi mới biết, đó là có thể đi công viên ở ngoại thành nhưng không được đi ở khu vực đông đúc trong thành phố; có thể đến thành phố trong vùng nhưng vùng ven biển không được đi, còn không được gặp gỡ nhà báo, nhất là nhà báo nước ngoài. Thực tế là tự do có mức độ như người ta đã nói. Cách làm hạn chế tự do cá nhân này là trái với Hiến pháp. Nghe nói đã từng phản ánh đến chỗ Giang Trạch Dân, Giang nói: Đây là để bảo vệ, vì an toàn.

Theo tôi được biết, có một lần Triệu Tử Dương muốn đến Hồ Đồng (tức là nơi vui chơi của cấp Bộ trưởng Trung ương) để đánh bi-a, qua thỉnh thị không cho phép, Triệu cứ đi bộ đến Hồ Đồng. Sau này quy định, ngày nghỉ hàng tuần, cũng chính là lúc người ta đều không đi mới cho phép Triệu Tử Dương đến nơi này. Đồng thời quy định, thời gian đi của Triệu Tử Dương thường là trong thời gian ngắn ngủi sau khi nhân viên tản đi.

Lúc này, Triệu nói với tôi có chút hài hước: Chỉ đội mũ, không có sự thực đã xử lý người ta, đúng là một phát minh lớn.

Tôi nói, truyền đạt tổ chức tôi nghe được nói rằng: Xử lý đối với vấn đề của Triệu Tử Dương là định tính chính xác, thực sự cầu thị. Triệu rất tức giận nói: Rõ ràng là nói bậy.

Tiếp đó, tôi đưa thư quyết định xét xử lần cuối của Toà án cấp cao thành phố Bắc Kinh đối với Bào Đồng cho Triệu Tử Dương. Thư quyết định của Toà án viết:

“Phán quyết hình sự số 1582 của Toà án nhân dân cấp trung thành phố Bắc Kinh (năm 1992) xác định Bào Đồng phạm tội để lộ cơ mật quan trọng của quốc gia, xét xử tù có thời hạn 4 năm; phạm tội tuyên truyền kích động phản cách mạng, xử phạt tù có thời hạn 5 năm; tước bỏ quyền lợi chính trị 2 năm; quyết định chấp hành tù có thời hạn 7 năm, tước bỏ quyền lợi chính trị 2 năm. Sau khi tuyên bố phán quyết, Bào Đồng không phục, với lý do không phạm tội để lộ cơ mật quan trọng của quốc gia và tội kích động tuyên truyền chống cách mạng, kháng án lên bản toà”.

Bản toà “cho rằng …. Phán quyết nguyên thẩm đối với Bào Đồng, sự thực rõ ràng, chứng cứ xác thực, đầy đủ, định tội chuẩn xác, hình phạt thích đáng, trình thức xét xử hợp pháp, nên duy trì. Lý do kháng án của Bào Đồng không thể thành lập, nên bác lại.”

Quyết định của Toà như sau:

Bác lại kháng án, duy trì hình phạt cũ. Bản quyết định này là quyết định cuối cùng.”60

Triệu Tử Dương nói: Bản phán quyết này đầy rẫy mâu thuẫn, khi xét xử Bào Đồng ngay cả nhân chứng cũng không cho ra toà.

Triệu lại nói: Sau sự kiện 4-6, không đưa tôi ra toà là vì tôi có ảnh hưởng ở nước ngoài, không thể xét xử bí mật như kiểu Bào Đồng. Bào Đồng có chuyện gì? Điều tra đi điều tra lại cũng chẳng có chuyện gì. Nói ông ta kích động chống cách mạng và để lộ cơ mật quốc gia, cơ mật cái gì? Trong thư khởi tố nói, có người hỏi ông ta: “Có phải là Triệu không được không?” Ông ta trả lời: “Sau một tuần nữa thì biết.” Đây cũng coi là để lộ cơ mật sao? Ngay cả chuyện này Bào Đồng cũng đều nói không có. Nói ông ta kích động chống cách mạng: *Một là* đã bàn luận khi Chu Lâm61 ra nước ngoài đánh mất một dây chuyền giả căng thẳng vô cùng, nói ra chuyện cười; *hai là* đã bàn luận giới nghiêm. Đã tuỳ tiện tăng lên hai tội tuyên truyền chống cách mạng và để lộ cơ mật.

Triệu tiếp tục nói: Vốn làm vấn đề Bào Đồng là để làm vấn đề của tôi, cho rằng tôi và học sinh tư thông, còn thông qua Bào Đồng tư thông với người nước ngoài, kết quả chẳng có gì. Họ điều tra quỹ Soros62, Soros là người Hunggari, là một triệu phú lớn, ông bỏ tiền ủng hộ công việc của Sở

60 Chú thích của tác giả: Ngày 28 tháng 5 năm 1989 Bào Đồng lấy danh nghĩa Thông báo tham gia tổ chức cuộc họp Thường vụ Bộ Chính trị, bị bắt giam ở Tần Thành; cho đến tháng 1 năm 1992 mới tuyên bố bằng chứng bắt giữ.

61 Chu Lâm, người Thượng Hải. Vợ của Thủ tướng Lý Bằng. Cổ đông lớn của tập đoàn

Thần Hoa (năng lượng).

62 Quỹ Sosor do nhà tiền tệ George Soros (1930-) sáng lập năm 1970, trụ ở ở New York, từng bước thành lập phân hội tại mấy chục nước ở Âu, Á, Phi, tôn chỉ thúc đẩy quan điểm giá trị mở cửa dân chủ. Năm 1989 phái bảo thủ Đảng Cộng sản Trung Quốc bịa đặt quỹ Soros bị Cục tình báo Trung ương Mỹ thao túng, tấn công Triệu Tử Dương thông qua Trần Nhất Tư câu kết với Soros, âm mưu lật đổ chính quyền Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau Soros đưa ra làm sáng rõ.

nghiên cứu Uỷ ban cải cách thể chế; ông có liên quan đến Cục tình báo Trung ương Mỹ hay không, tôi không biết. Đối với người này, nhìn nhận của Bộ Công an và Bộ An ninh không nhất trí: Bộ Công an cho rằng ông ta có chuyện này; Bộ An ninh cho rằng không có chuyện này, ông ta là khách của Bộ An ninh. Tháng 7 năm 1987 Bộ Công an viết cho tôi một lá thư, nói Soros là tay chống cộng, ủng hộ sự kiện Hunggari, ủng hộ công đoàn đoàn kết Ba Lan. Tôi khá thận trọng, phê gửi thư của Bộ Công an cho An Chí Văn, cho Sở cải cách thể chế và quỹ này tách ra. Triệu nhấn mạnh: Dù thế nào, chuyện này đều không liên quan đến tôi.

Tôi chen vào: Ở Uỷ ban cải cách thể chế, tôi nghe nói, Soros đã từng chất vấn Chính phủ Trung Quốc, quỹ Soros và Cục tình báo Trung ương Mỹ có liên hệ gì? Xin đưa ra chứng cứ của các ông. An Chí Văn nói với tôi: Bào Đồng là một án oan nhưng không giải quyết được.

Triệu Tử Dương nói tiếp vào: Chuyện của Bào Đồng là vào trước là chủ. Lý Bằng đã từng nói với Đặng Tiểu Bình rằng Bào Đồng là mưu sĩ, nói rằng tôi đã chịu ảnh hưởng của Bào Đồng.

Cuối cùng, Triệu tức giận nói: Nói chung, đối với Bào Đồng, hai tội danh này đều không thể thành lập, họ phải gánh trách nhiệm lịch sử. Đối với tôi, ép như vậy cũng sẽ ngày càng bị động.

## 2. “Chính trị học mơ hồ” của Đặng Tiểu Bình

Mọi người đều rất quan tâm đến vấn đề của Triệu Tử Dương, tổ chuyên án Triệu Tử Dương do Vương Nhiệm Trọng đứng đầu, qua mấy năm điều tra, kết quả thế nào? Đều muốn tìm hiểu đến cùng. Nhưng chỉ là lưu truyền trong cán bộ: “Điều tra không có chứng cứ thực”, trước sau chưa từng công bố, trong Đảng cũng chưa từng truyền đạt, đều là bịt trong hồ lô, ai cũng “không biết sự tình”.

Tôi đã nghe Triệu Tử Dương nói, Kiều Thạch thay mặt Đặng và Thường vụ trung ương tuyên bố cái gọi là ba điều với Triệu càng khiến người ta thấy hồ đồ. Tôi cho rẳng, đây chỉ là đang đùa người khác, nào giống thái độ xử lý trịnh trọng đối với con người của một chính Đảng.

Có đồng chí già biết tôi đến chỗ Triệu Tử Dương đã muốn thông qua tôi tìm hiểu một chút, tuyên bố kết thúc điều tra đối với Triệu như thế nào?

Triệu Kiến Dân và Đỗ Tinh Hằng63 hẹn tôi đến chỗ họ nói chuyện. Hai người nói: Như vậy chỉ nói kết luận không thay đổi, không nói sự thực; chỉ nói rõ điều tra kết thúc, không tuyên bố vấn đề; càng không nói rõ rốt cuộc Triệu Tử Dương có vấn đề hay không có vấn đề, cũng không có bàn giao rõ ràng; ngay cả tự do hành động cũng không làm rõ, là tự do hành động như thế nào. Việc này là thế nào? Đều biểu thị bất bình.

Đỗ Tinh Hằng nói: Đối với một Tổng Bí thư tuyên bố sự việc không rõ ràng như vậy, thật chẳng ra làm sao! Nhưng Đỗ lại nói: Họ không có sự thực, cũng không đưa ra được sự thực; Đại hội 14 sắp khai mạc, đành phải bàn giao. Chỉ có thể như vậy, cũng không cần chiếu tướng của họ.

Triệu Kiến Dân nói: Đây là Đặng đang giở mánh khoé chính trị, đang chơi trò quyền thuật, sau khi đến Bắc Kinh, tôi cũng rất ít tiếp xúc với Đặng.

Đỗ Tinh Hằng lại nói: Đối với học sinh nước ngoài có hành vi phản chính trị còn tuyên bố không truy cứu và đi về tự do, đối với Triệu Tử Dương càng không nên hạn chế như vậy. Đỗ cho rằng, Đặng đã quyết định khôi phục tự do của Triệu Tử Dương, người nắm quyền tuyến một đại khái không có cách gì, cho Triệu Tử Dương tự do có hạn chế để tiếp tục ép Triệu.

Đỗ Nhuận Sinh nói: Thực hiện kiểu đối xử không ra gì với Triệu Tử Dương là biểu hiện của thiếu chân lý, là biểu hiện của sự yếu ớt.

An Chí Văn nói: Đây chỉ là cho tự do có mức độ.

Tôi đọc được bình luận của báo chí Hồng Kông viết: Đây là “chính trị học mơ hồ của Đặng Tiểu Bình”.

Mấu chốt của vấn đề là cái gọi là “định tính chuẩn xác”. Triệu Tử Dương “ủng hộ bạo loạn”, “chia rẽ Đảng”, nhưng rốt cuộc Triệu Tử Dương ủng hộ bạo loạn, chia rẽ Đảng như thế nào đến bây giờ vẫn chưa đưa ra được tài liệu để công bố, chỉ có “cái mũ”, không có “sự thực”, không thể làm người ta tin phục. Thực ra vấn đề chân thực chỉ là, Triệu Tử Dương nêu ra phải giải quyết vấn đề bình tĩnh, lý trí, kiềm chế, trật tự và trên quỹ đạo của chính trị dân chủ, không đồng ý giới nghiêm xuất quân. Nêu lên ý kiến không đồng ý

63 Đỗ Tinh Hằng, Tổng thư ký Quốc vụ viện thập kỷ 1980, thành viên Tổ lãnh đạo kinh tế tài chính Trung ương.

đã bị trị tội, đây là điều chưa từng có tiền lệ trong điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, cũng là vi phạm điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng.

Người ta đang bàn luận nói rằng: Làm gì có chuyện vì đưa ra ý kiến bất đồng mà trị tội? Không thể hiểu nổi! Làm gì có chuyện không căn cứ vào sự thực đã đưa ra kết luận? Không thể lý giải! Sự thực lại là, đến nay cũng không điều tra ra, rốt cuộc là những người nào tiến hành hoạt động chống cách mạng có tổ chức, có kế hoạch, có cương lĩnh; tất cả mọi chuyện đều chưa được làm sáng tỏ. Tự nhiên người ta có lý do nói, đây là đoán định chủ quan, là tội danh áp đặt đối với quảng đại thanh niên học sinh, là “có lẽ có”.

Ngoài ra, nhân tiện tôi đã nói nhìn nhận của An Chí Văn về việc Triệu muốn làm quỹ. An Chí Văn cho rằng, tổ chức quỹ không liên quan đến cải cách kinh tế, thông thường ý nghĩa không lớn, mà nếu trong tổ chức không đồng ý cũng không dễ làm. Nên xem xét rồi mới nói. An nói, trước đây Lâm Trọng Canh đại biểu Ngân hàng thế giới ở Trung Quốc đã từng nêu lên, muốn thành lập Viện nghiên cứu cải cách thể chế Trung Quốc ở Trung Quốc, Triệu Tử Dương đã từng phê chuẩn đồng ý, nhưng Lý Bằng không đồng ý. Hiện nay sau sự kiện 4-6, Lâm Trọng Canh vẫn muốn lấy danh nghĩa của Triệu Tử Dương để làm.

Về vấn đề cải cách, An Chí Văn nói, đối với vấn đề thả nổi giá cả, hiện nay đã nhất trí nhận thức, có thể thúc đẩy theo kinh tế thị trường; “nồi cơm to” của doanh nghiệp quốc hữu vừa và nhỏ không làm tốt, gánh nặng xã hội của doanh nghiệp cũng nặng, cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp rất khó chuyển đổi, đối với công nhân thất nghiệp lại sợ dẫn đến mất ổn định. Hơn nữa chuyển đổi cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp đều liên quan đến toàn bộ vấn đề thể chế của kinh tế quốc dân, thay đổi đều rất khó. Đây khác với cải cách xí nghiệp hương trấn. Nói tóm lại, doanh nghiệp quốc hữu vừa và lớn không có đường ra.

Triệu Tử Dương nói, cải cách mở cửa có mâu thuẫn với 4 nguyên tắc cơ bản trong chính trị. Nắm được mặt này tất sẽ ảnh hưởng đến mặt kia.

# 8. Ngày 6 tháng 11 năm 1992

## Triệu Tử Dương: Không ngờ sẽ bị giam lỏng

Triệu Tử Dương nói: Về vấn đề của tôi, ngay trong nửa năm nội bộ họ đều đã điều tra rõ. Lẽ ra năm ngoái đã nói phải kết thúc. Nhưng có người già lại nói: Lúc này mới dẹp yên, ngay lập tức lại đi xử lý vấn đề kết thúc án của Triệu Tử Dương, đó chẳng phải sẽ dẫn đến phong bao hay sao? Chính vì vậy mới lui lại.

Về vấn đề của Bào Đồng, Triệu nói: Đại khái là Kiều Thạch đã thể hiện thái độ, do Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Giám sát cùng gửi báo cáo cho Trung ương, nói rõ không đủ điều kiện khởi tố. Thường vụ Trung ương đều đã đọc báo cáo này và không nêu ra ý kiến bất đồng. Về sau, bản báo cáo này lại chuyển đến chỗ Đặng Tiểu Bình, nghe nói Đặng không đọc báo cáo này đã nói: Tại sao không thể xét xử? Bào Đồng là một người xấu! Chính vì vậy, đã xử Bào Đồng 7 năm tù.

Triệu Tử Dương lại nói: Trong vấn đề 4-6, chỉ là tôi lên phương pháp giải quyết và ý kiến bất đồng, đã tiến hành xử tội tôi, thực hiện giam lỏng, hạn chế tự do của tôi, đây là điều tôi không ngờ tới.

Nói đến đây, Triệu Tử Dương có chút giận dữ nói, đây là vi phạm Hiến pháp. Sự nhẫn nại của tôi cũng có mức độ, đến lúc nhất định, tôi phải nói ra xã hội.

Phu nhân của ông - Lương Bá Kỳ có một lần cũng nói với tôi: Tổng Bí thư không cho làm thì không làm rồi! Tình nguyện nhường chức, không ngờ như vậy còn trị tội người ta! Tôi nhìn thấy nét mặt của Lương Bá Kỳ rất thương cảm, lúc đó tôi chỉ có thể biểu thị một chút với bà bằng ánh mắt đồng tình, ngoài ra tôi còn có thể nói gì!

Tôi cảm thán, quốc gia nhân trị, chính thể chuyên chế chính là như vậy. Pháp luật có vẻ như không có tác dụng gì, làm ra vẻ như vậy, đối với Tổng Bí thư còn như vậy, đối với nhân dân bình thường thì càng không cần phải nói. Trên thực tế hoàn toàn căn cứ vào nhu cầu chính trị, nhu cầu thống trị và quan hệ lợi ích của bản thân để định đoạt vấn đề, là lấy lời nói thay thế pháp luật. Không chỉ như vậy, dưới thể chế chính trị này, không khí chính trị của nó cũng đúng như Lý Thuỵ Hoàn đã chỉ ra trong một lần nói chuyện: “Thường là

người nào đang giữ chức, cái gì cũng đều đúng”, cũng chính là nói mọi người đều là tâng bốc; “nhưng khi vừa mất chức thì cái gì cũng đều không đúng”. Không chỉ như vậy, tôi cho rằng thậm chí còn đổ một số sai lầm lên đầu người đã mất chức, không nhắc đến một từ nào đối với công lao lịch sử của người ta. Thậm chí có người còn tiến hành cái gọi là “phê phán vạch trần” một cách giống như thật mà lại giả; đương nhiên cũng có người vì lấy lòng lãnh đạo, vì thể hiện bản thân mà mượn gió bẻ măng; còn người bị phê phán lại không có lý gì để biện bạch, khiến ranh giới đúng sai không rõ, điều này đã làm hỏng không khí xã hội. Còn nữa, tuy công khai nói không liên quan đến con cái và người thân, trên thực tế sau sự kiện 4-6, con rể Triệu Tử Dương đang công tác ở Bộ Tổng tham mưu bị điều đi, cuối cùng vẫn chưa bố trí lại công việc. Theo tôi được biết, chuyện này đầu tiên là do Trì Hạo Điền nêu ra, được chấp hành qua phê chuẩn của Giang Trạch Dân. Một người thân của Triệu công tác ở bệnh viện, người này đáng ra được thăng chức nhưng cuối cùng bị loại ra ngoài. Hoàn toàn là thực hiện liên luỵ kiểu phong kiến, đâu là văn minh hiện đại nữa!

Triệu nói tiếp, tôi còn có một điều không ngờ tới: Đó là nhân dân cả nước dành cho tôi sự tin tưởng và kỳ vọng lớn như vậy.

Tôi lập tức nói: Sau sự kiện 4-6, hình ảnh và uy vọng của ông trong lòng nhân dân cả nước không phải thấp đi, mà là cao lên. Và tiện thể nói luôn mấy sự kiện chính bản thân tôi đã trải qua:

*Một là*, có một lần tôi ra hiệu ảnh lấy ảnh chụp chung của tôi với Triệu Tử Dương, người ta nhìn thấy ảnh của Triệu Tử Dương, lập tức nói: Rửa ảnh của Triệu Tử Dương không cần tiền, ông ấy là người tốt.

*Hai là*, có một thanh niên đến thăm, nhìn thấy ảnh của Triệu Tử Dương ở chỗ tôi rất xúc động và đã khóc.

*Ba là*, một lần tôi đến đảo Hải Nam tham gia cuộc gặp mặt hàng năm của Hội nghiên cứu Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước, có một thày khí công biết tôi quen với Triệu Tử Dương, lập tức đi đến trước mặt tôi nói: Nhất định thay ông ấy hỏi thăm Triệu Tử Dương và nói, ông ấy vô cùng khâm phục Triệu Tử Dương. Sau khi cuộc họp kết thúc, khi tôi ngồi ăn ở sân bay đợi máy

bay, một hoa kiều biết tôi quen với Triệu Tử Dương, lập tức mua một giỏ mãng cầu tặng tôi và muốn tôi nói với Triệu Tử Dương, anh ta muốn mời Triệu đến tham quan chỉ đạo công ty của mình ở Tây An. Như vậy, giá trị của tôi dường như cũng được nâng cao.

*Bốn là*, một nhà xí nghiệp hương trấn ở Lai Dương, Sơn Đông gặp tôi và nói: Không có Triệu Tử Dương thì không có xí nghiệp hương trấn của chúng tôi, nhất định nhờ tôi chuyển đến Triệu Tử Dương, anh ta muốn đến thăm Triệu Tử Dương. Tổng giám đốc nhà hàng Tứ Xuyên ở Bắc Kinh cũng nhờ tôi chuyển hộ: Triệu Tử Dương đã làm không ít việc tốt cho Tứ Xuyên, anh ta muốn mời cả nhà Triệu Tử Dương đến ăn những món ăn ngon nhất. Nhưng hiện nay ông bị hạn chế, không tự do, không thể dự tiệc. Mọi người đều biết, nhân dân Tứ Xuyên sớm đã lưu truyền “muốn ăn cơm, tìm Tử Dương”.

Thêm nữa, một người thân của tôi ở Hồng Kông là Tôn Thư Linh nhìn thấy bức ảnh của Triệu Tử Dương ở nhà tôi, biết tôi thân quen với Triệu Tử Dương nên muốn tôi dẫn đi gặp gỡ, nói rằng cả nhà cô đều kính trọng ngưỡng mộ Triệu Tử Dương, nhất là chồng cô, là người nước ngoài, đã từng công tác học tập ở Trung Quốc, nói đến Triệu Tử Dương là anh ta rạp lạy sát đất, khâm phục vô cùng. Sau này, tôi đem bình rượu Long Tuyền Triệu Tử Dương tặng tôi tặng lại cho cô, cô nói nhất định sẽ giữ gìn cẩn thận và bày trong nhà. Không lâu sau, từ Hồng Kông cô gửi về một bài thơ ý bày tỏ tình cảm khi được tặng lại bình rượu và ca ngợi Triệu Tử Dương.

Tôi cũng từng nói những chuyện tôi đã từng trải qua với Đỗ Nhuận Sinh, ông nói: Đây là vấn đề trái tim của nhân dân cả nước hướng tới, là thể hiện đối với chính nghĩa và chân lý.

Còn nhớ nhà triết học Vương Nhược Thuỷ đã từng nói với tôi: Nếu thực hiện nhân dân cả nước trực tiếp bầu cử, chắc chắn người ta chọn Triệu Tử Dương, chứ không phải là Lý Bằng. Đây đại khái là kết luận khách quan.

Tôi cho rằng, dù sau này Triệu Tử Dương ở vị trí nào, giam lỏng cũng được, khôi phục cũng được, thậm chí là ngồi tù, hình tượng, ngọn cờ của ông vẫn mãi tồn tại. Ở đây, tôi dẫn chứng một đoạn bình luận trong cuốn “Đả kích

8 động loạn” của tác giả Khai Nghiêm64: “Triệu Tử Dương không những ra sức thúc đẩy cải cách mở cửa về mặt kinh tế, mà trong chính trị cũng đã phá vỡ lập trường cứng rắn của Đặng Tiểu Bình, trở thành nhân vật đại biểu thúc đẩy chính trị dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc”. “Trong phương diện kinh tế, Triệu Tử Dương là tiên phong của đường lối cải cách Đặng Tiểu Bình, là đại biểu sắc bén nhất về kinh tế thị trường trong Đảng Cộng sản Trung Quốc”, “Trong Đảng, Triệu Tử Dương cũng sáng tạo mô hình Triệu Tử Dương mới, thể hiện giá trị của chân lý và niềm tin, thể hiện giá trị của cá tính”. Cho rằng trong Đảng Cộng sản Trung Quốc “từ Bành Đức Hoài đến Lưu Thiếu Kỳ, từ Đặng Tiểu Bình đến Hồ Diệu Bang… những gì mấy vị lãnh đạo đã làm lúc đó đều được lịch sử chứng minh là chính xác”, lại cho là “sai”, cho rằng là “tội”**.** “Đây chính là đã nuôi dưỡng cực lớn tệ nạn đúng sai bất phân, chủ nghĩa mù quáng, nhất loạt phục tùng cấp trên trong Đảng”, “Triệu Tử Dương đã thay đổi truyền thống sai lầm này”. “Nhưng ông đã chịu nguy hiểm cực lớn”, “thậm chí có khả năng chết người mất mạng”.

Quả thực, trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, Triệu Tử Dương “đã phá lệ”! Phải có dũng khí phi phàm! Triệu Tử Dương cho rằng đúng đắn thì kiên trì không lay chuyển, cho rằng là chính nghĩa thì dũng cảm kiên trì, không sợ mất mũ sa; vì chính nghĩa mà không cần “ngôi báu”, cam chịu nhà tù mà không sợ! Theo tôi được biết, bản thân Triệu Tử Dương đã chuẩn bị ngồi tù. Trong trả lời Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ 4 ông đã viết xong, sau khi đưa cho người bên cạnh đọc xong, nói ngay cả vấn đề sẽ ngồi tù cũng suy nghĩ rồi. Vì “giá trị của chân lý và niềm tin”, nguyện hi sinh tất cả bản thân!

Đúng như tác giả Hàn Sơn Bích65 Hồng Kông đã bình luận về Triệu Tử Dương: Trong sự kiện 4-6, Triệu Tử Dương mới thực sự biểu hiện phong độ của một nhà chính trị, khiến hình ảnh của ông càng cao lớn hơn, trở thành tấm gương cho người đời sau, khiến người ta tán thưởng ngưỡng mộ khí phách

64 Khai Nghiêm, nổi tiếng với tác phẩm “Đả kich 8 động loạn – Chính cục 10 năm sau của Trung Quốc”. Cuốn sách này do Học viện tuyên truyền Thế Tân Đài Bắc xuất bản năm 1996, tạp chí Khai Phóng Hồng Kông phát hành.

65 Hàn Sơn Bích, bút danh của tác giả Hồng Kông Hàn Văn Phủ. Có các tác phẩm như “Bình truyện Đặng Tiểu Bình”, “Lịch sử phát triển văn học truyện ký Hồng Kông”. Hiện

nay giữ chức Chủ tịch tiểu tổ văn học Cục phát triển nghệ thuật Hồng Kông (2005-2007).

kiên cường của ông”. Đúng như câu thơ của Cao Thích66 đời Đường đã viết: “Tính linh xuất vạn tượng, phong cốt việt thường luân” (Tinh thần vượt lên trên mọi thứ, khí phách khác thường). Đây quả là một khắc hoạ rất thích hợp với Triệu Tử Dương.

Từ căn bản hơn mà nói, tôi cho rằng, đây là sự phát huy lớn tinh thần niềm tin Triệu Tử Dương ôm ấp đến cuối đời.

## Bi kịch của Đặng Tiểu Bình

Triệu Tử Dương nói: Nỗi lo lớn nhất của Đặng là sự kiện 4-6, đây là vấn đề quan trọng đầu tiên ông ta suy nghĩ. Sắp xếp thế hệ lãnh đạo kế tiếp cũng xuất phát từ đây. Do nhìn nhận đối với thế hệ lãnh đạo mới của Dương Thượng Côn và Vạn Lý không nhất trí với bản thân Đặng, lo lắng sau này sẽ xảy ra thay đổi, từ đó sợ ảnh hưởng đến vấn đề 4-6. Do đó, quan hệ giữa Đặng với Dương Thượng Côn, Vạn Lý nhạt dần. Nghe nói, họ đều không thể gặp được Đặng, căn bản không nói chuyện được với Đặng. Cho hai người Dương, Vạn đứng sang bên. Nếu không thì Vạn Lý từ Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc xuống rồi nhận chức Chủ tịch nước cũng là chuyện rõ ràng.

Triệu nói: Về sau, Đặng không nghe điện thoại. Cuộc sống cuối đời của Đặng, thư ký của ông là Vương Thuỵ Lâm67 phát huy tác dụng rất lớn. Quan hệ giữa Vương Thuỵ Lâm và Trì Hạo Điền tốt, nhưng quan hệ với Dương Thượng Côn thì lạnh nhạt. Để quân đội nghe chỉ huy của thế hệ lãnh đạo mới, chỉ có thể dùng Lưu Hoa Thanh và Trương Chấn. Còn về chuyện có thể nắm được thế cục hay không, những điều này cũng không cần suy nghĩ nữa.

Triệu còn nói: Phương châm chỉ đạo của Đặng là, về kinh tế, cải cách như thế nào đều được, hình thức chế độ sở hữu như thế nào đều không thành vấn đề, nhưng quyền lực lãnh đạo của Đảng quyết không thể trao. Chính là nói, chỉ có thể tiến hành cải cách kinh tế đơn thuần, địa vị lãnh đạo của Đảng Cộng sản tuyệt đối không thể lay chuyển, đây là định luật tuyệt đối của Đặng.

66 Cao Thích (700-765), nhà thơ đời Đường.

67 Vương Thuỵ Lâm, (1930-), người Sơn Đông. Đã từng giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Đặng Tiểu Bình, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thượng tướng, uỷ viên Quân uỷ Trung ương.

Tôi nói: Đây chính là Đảng Cộng sản nhất định phải thực hiện chế độ tập quyền, không thể chia sẻ quyền lực. Đại khái Đặng Tiểu Bình tiếp thu bài học giải thể của Liên Xô, cho rằng chính vì Goócbachốp tuyên bố dân chủ hoá, công khai hóa, thực hiện cải cách chính trị, mới dẫn đến giải thể của chủ nghĩa xã hội Liên Xô. Vì vậy, trong chính trị phải thực hiện tập trung. Đại khái Đặng Tiểu Bình cũng lấy bài học trong lịch sử Trung Quốc làm gương, cho rằng một nước lớn như Trung Quốc, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, xảy ra “khoảng chân không quyền lực”, như vậy nhất định Trung Quốc sẽ xuất hiện nội loạn lớn, như cục diện hỗn chiến quân phiệt sau khi hoàng đế Thanh thoái vị.

Tôi nói, hiện nay không ít người cho rằng, cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình mâu thuẫn với chính 4 nguyên tắc cơ bản. Người ta nói, trong bài nói chuyện tại hội nghị mở rộng Bộ Chính trị năm 1980, Đặng Tiểu Bình đã nêu lên rõ ràng phản đối “tập quyền cao độ”, phản đối “cá nhân vượt lên trên tổ chức”, phản đối “biến tổ chức thành công cụ của cá nhân”, phản đối “tác phong chế độ gia trưởng trong đội ngũ cách mạng”. Nhưng ông lại cho Bạc Nhất Ba68 nhắn nói với Trần Vân: “Chỉ có thể có một mẹ chồng (hoặc bà nội)”. Cuối năm 1986, lấy danh nghĩa Chủ nhiệm Uỷ ban cố vấn Trung ương và Chủ tịch Quân uỷ, ông cho Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang mất hết chức; năm 1989, ông lấy danh nghĩa Chủ tịch Quân uỷ Trung ương, lại cho Tổng Bí thư thứ 2 xuống ngựa và phong thế hệ lãnh đạo kế tiếp thứ 3 của mình là “hạt nhân”, thực hiện tập quyền cao độ. Như vậy, những thứ bản thân ông phản đối, bản thân ông lại nhặt về. Ông phản đối Mao Trạch Đông một người nói là xong, phản đối Mao Trạch Đông làm “thái thượng hoàng”, nhưng lại đặt mình vào vị trí “thái thượng hoàng”, thực hiện “buông rèm chấp chính”. Đối với ý kiến bất đồng của hai Tổng Bí thư, cho dù đó là ý kiến đúng đắn, cũng không thể tương dung, nhất nhất cho thôi. Hiện tượng này không phải là hiếm trong lịch sử Trung Quốc. Như Hồng Tú Toàn của Thái Bình thiên quốc, một mặt tuyên bố: “Thiên phụ”, “thiên huynh”, “thiên hạ một nhà”, một mặt các lãnh tụ Thái Bình thiên quốc lại tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau; một mặt

68 Bạc Nhất Ba (1908-), người Sơn Tây. Sau cách mạng văn hoá giữ chức Phó Thủ tướng, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách kinh tế, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cố vấn Trung ương. Một trong “tám lão thành” của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

tuyên bố: “Bình đẳng”, “bình quân”, “thiên hạ đều là anh em’, một mặt lại đặt ra chế độ đặc quyền theo đẳng cấp nghiêm khắc, cưỡi lên đầu nhân dân tác oai tác quái, hình thành vương triều mới. Kết quả là cần lật đổ một hoàng đế khác, bản thân lại làm hoàng đế, cái gọi là “luân hồi lục đạo” lại trở về điểm cũ. Hiện nay, người ta đều hiểu rõ, đây chủ yếu là hình thái ý thức chuyên chế của phong kiến mấy nghìn năm thâm căn cố đế ở Trung Quốc, nếu như không trải qua hun đúc của giai đoạn cách mạng dân chủ của giai cấp tư sản, không trải qua thử thách của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, ai ở vị trí này cũng sẽ đều như vậy. Mà Đặng Tiểu Bình đương nhiên cũng không thể ngoại lệ. Đương nhiên, nếu tư tưởng không xơ cứng, xuất phát từ thúc đẩy tiến bộ xã hội loài người, thích ứng với trào lưu thời đại, tình hình cũng sẽ khác. Người ta công nhận Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương chính là nhân vật đại biểu của một thế hệ sau.

Cuối cùng Triệu Tử Dương nói, cơ bản Đặng bị “4 nguyên tắc cơ bản” do mình định ra trói buộc chính bản thân mình, không thể giải thoát ra ngoài, đây cũng là bi kịch của ông ta.

Nhìn nhận của tôi, về cơ bản mà nói, Đặng Tiểu Bình nhận định tư tưởng chính trị uy quyền, chủ trương cá nhân nói là xong, tự nhiên có màu sắc hình thái ý thức của chuyên chính cá nhân.

Theo Lý Nhuệ, Đặng đã từng nói với Giang Trạch Dân, “Mao còn sống Mao nói là xong, tôi còn sống tôi nói là xong, lúc nào anh nói là xong thì tôi yên tâm rồi.” Điều này đã thể hiện đầy đủ hình thái ý thức của Đặng. Có hình thái ý thức này không thể thúc đẩy chính trị dân chủ được.

Cuối cùng, tôi còn truyền đạt ý kiến của Đồng Đại Lâm (nguyên Phó Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước, nhà kinh tế học), ông nói: Phải chăng sau này Triệu Tử Dương có thể hoạt động đối ngoại với tư cách cá nhân độc lập, như những nhân vật quốc tế Henry Kissinger, Mergaret Thatcher69, từ quốc tế ảnh hưởng đến trong nước.

69 Henry Kissinger (1923-), nhà ngoại giao Mỹ, đã từng là Quốc vụ khanh Chính phủ Nicxon, Ford. Một trong những người tác thành Mỹ, Trung chống vai trò minh chủ của Liên Xô.

Mergaret Thatcher (1925-) năm 1979-1990 giữ chức Thủ tướng Anh (Đảng Bảo thủ).

Triệu Tử Dương nói: Họ không thể cho tôi ra ngoài hoạt động, sợ mở rộng ảnh hưởng của tôi. Đồng thời, hoạt động trên quốc tế, cá nhân cũng không nhất định thích ứng. Ông cho rằng từ nay về sau mình có 3 con đường có thể suy nghĩ:

*Một là*, viết hồi ký, đặc biệt là 10 năm gần đây.

*Hai là*, làm nghiên cứu, nhưng khó phát biểu trong nước, chỉ theo quan điểm trong nước cũng chẳng có ý nghĩa gì. Muốn nghiên cứu ra cái gì đó cũng không dễ, cũng rất tốn công sức.

*Ba là*, làm cả hai cái, nhưng sợ không đủ tinh lực, không kịp. Những việc này đều cần bỏ ra rất nhiều công sức.

Có thể thấy, tuy bản thân bị nhốt trong “tù ngục”, lại là những năm cuối đời, nhưng Triệu Tử Dương vẫn muốn làm một chút gì đó. Còn đối với thời cục, đúng như bản thân ông đã từng nói: “Chỉ xem mà không làm”.

# 9. Ngày 24 tháng 12 năm 1992

## Lưu động nhân tài có lợi cho thực hiện giá trị con người

Đầu tiên, Triệu Tử Dương bắt đầu nói từ “rời khỏi tổ”. Ông nói, trong xã hội cũ, lúc đó thành lập gánh hát đi diễn kịch là lấy vai diễn nổi tiếng làm trung tâm hoặc lấy danh nghĩa của diễn viên nổi tiếng để thành lập; các diễn viên khác chịu làm vai phối hợp và do vai diễn nổi tiếng sắp xếp, mọi người cũng không có ý kiến. Mọi người đều cho rằng không có vai diễn nổi tiếng thì không thể diễn, đều phải giải tán, không có cơm ăn. Cho nên, mỗi cá nhân đều tình nguyện làm vai phối hợp, lương nhiều ít thế nào cũng tình nguyện chịu ràng buộc, cũng không so đo. Nếu cho rằng ở đây không thích hợp, không phát huy được tài năng của bản thân thì tự động “rời khỏi tổ”, đến một nơi khác. Nhưng sau khi nước Trung Quốc mới thành lập, thể chế đã thay đổi, tất cả đều do người lãnh đạo hành chính sắp đặt, ai diễn gì, ai không diễn gì phải phục tùng sắp xếp, diễn viên nổi tiếng cũng không được can dự, tác dụng của nhân tài khó được phát huy hợp lý. Còn về tiền lương, cũng là cấp bậc hành chính phân phối bình quân. Khi tăng lương nâng bậc, không nâng ai, người đó cũng không được làm, thắc mắc ý kiến. Giống như nhà nước thực

hiện cải cách tiền lương, nhân viên khoa học kỹ thuật nâng lên rồi, lương cán bộ cơ quan thấp cũng phải nâng; còn nhà máy, xí nghiệp là tuyến đầu sản xuất không nâng cũng không được. Như vậy, hình thành luân phiên nâng, kết quả là mấy lần cải cách tiền lương đều thất bại.

Tôi nói: Không chỉ cải cách tiền lương, ngay cả mấy lần cải cách cơ cấu cũng thất bại. Cải cách cơ cấu biến thành nơi đổi danh nghĩa cá nhân sắp xếp cán bộ nâng cao cấp bậc, sắp xếp cá nhân kéo bè kết đảng. Kết quả cơ cấu càng cải cách càng phình to, nhân viên càng giảm càng nhiều.

Triệu nói tiếp, như vậy tất cả đều áp dụng cách làm can thiệp hành chính, biện pháp hành chính để sắp xếp nhân viên, giá trị của “nhân tài” không thực hiện nổi. Hiện nay, tiến hành cải cách thể chế, thực hiện lưu động nhân viên, người có tài năng bị tước bỏ chức vụ “cho nghỉ”, hoặc bị điều đến đơn vị khác. Nhìn bề ngoài có chút loạn, nhưng trên thực tế chỉ có như vậy, giá trị của “nhân tài” mới có thể thực hiện được. Đây cũng giống như cải cách hai loại thể chế, hai loại giá cả trước đây, bề ngoài cũng là loạn. Bây giờ xem ra chính trong cải cách lần đầu tiên đã phát triển các thành phần kinh tế ngoài thể chế; đồng thời trong thể chế, đã thực hiện chế độ hai giá trong kế hoạch và ngoài kế hoạch đối với xí nghiệp quốc doanh, khiến các thành phần kinh tế ngoài thể chế được nguyện liệu, vật liệu, từ đó phát triển được. Xí nghiệp quốc doanh cũng do đã có sản phẩm tự tiêu thụ ngoài kế hoạch mà có được ngoài định mức, thu nhập mới “sống” lại. Từ đó đã nảy nở thị trường, khiến kinh tế phồn vinh.

Triệu còn nói: Cứ như vậy, cơ chế thị trường đã hình thành, đã có cạnh tranh; cộng với lưu động nhân viên đã có thể phá vỡ cách làm “làm quan ở đất khác”, do hành chính sắp xếp nhân viên; thực hiện cạnh tranh lên chức, từ đó thực hiện giá trị của “nhân tài”.

Theo tôi được biết, Triệu Tử Dương là người rất coi trọng nhân tài. Đây là một đặc sắc của cá nhân ông.

## Chỗ thành công của cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc

Triệu Tử Dương nhấn mạnh nói: Cải cách thể chế của Trung Quốc nếu chỉ tiến hành cải cách từ trong thể chế, như vậy khó khăn và lực cản đều rất

lớn, dù liệu pháp sốc hay mò đá lội qua sông đều rất khó khăn. Vấn đề ở chỗ xí nghiệp quốc hữu là cục diện đại thống nhất, không có cạnh tranh, không có cơ chế thị trường thì rất khó cải cách; còn bản thân xí nghiệp quốc hữu lại là xí nghiệp làm xã hội, gánh nặng quá lớn, không hiệu quả, rất khó tiến hành cải cách. Vì thế, lối thoát ở chỗ phát triển thành phần kinh tế ngoài thể chế, ra sức phát triển kinh tế hàng hoá, hình thành thể chế kinh tế thị trường, thúc đẩy xí nghiệp quốc doanh hướng đến thị trường; kinh tế thị trường càng phát triển, càng có lợi cho cải tạo xí nghiệp quốc doanh. Từ đó nói rõ, sự phát triển của thành phần kinh tế phi quốc hữu ngoài thể chế vừa giải quyết được việc làm, vừa tăng thuế thu, giải quyết khó khăn tài chính, đồng thời cũng làm phồn vinh kinh tế.

Triệu nói, nói chung, không phát triển thành phần kinh tế ngoài thể chế, hình thành cơ chế cạnh tranh thị trường thì không cải tạo nổi xí nghiệp quốc doanh. Đây là một trong những kinh nghiệm thành công của cải cách thể chế Trung Quốc. Đương nhiên cũng không bỏ cải cách từng bước nội bộ doanh nghiệp quốc doanh, như nới quyền, nhượng lợi, mở rộng quyền tự chủ của doanh nghiệp. Trước đây đối với cải cách thể chế của Trung Quốc, đầu tiên từ phát triển thành phần kinh tế ngoài thể chế, thực hiện cách làm chế độ hai giá trong kế hoạch và ngoài kế hoạch, bản thân là bị ép buộc, thiếu tự giác lý tính. Hiện nay nhìn lại, đây chính là chỗ thành công của cải cách thể chế ở Trung Quốc. Nếu đơn thuần cải cách từ trong thể chế, chắc chắn không thể thành công, sẽ kéo dài; mà càng kéo dài thì lòng người càng hoang mang, chắc chắn sẽ làm cho sản xuất giảm, xảy ra lạm phát tiền tệ, kết quả chỉ có thể xảy ra bạo loạn, cải cách cũng sẽ kết thúc bằng thất bại. Con đường cải cách Liên Xô cũ của Goócbachốp chính là như vậy.

Khi tôi nói đến tiến hành cải cách nội bộ xí nghiệp quốc doanh, hiện nay áp dụng chế độ cổ phần, Triệu nói, vấn đề là áp dụng chế độ cổ phần có tính chất như thế nào. Nếu là chế độ cổ phần tính chất quốc hữu, cùng nắm cổ phần để tiến hành kinh doanh, cộng với cơ chế cạnh tranh kinh tế thị trường không thể hình thành, như vậy tình hình sẽ chẳng khác là mấy tình trạng vốn có của xí nghiệp quốc doanh; nếu là bán cổ phiếu hình thành cổ phần, sẽ phát sinh hiệu quả thấp, vấn đề người ta có mua cổ phiếu hay không; như Enltsin

của Nga áp dụng biện pháp phát hành cổ phiếu, khiến quần chúng có được cổ phần, người ta sẽ cho rằng tiền đến ngoài ý muốn, căn bản không quý trọng nên tuỳ tiện tiêu đi. Tình trạng hiện nay là doanh nghiệp quốc hữu chung vốn với đầu tư nước ngoài là sống. Đây là vấn đề gì? Đó chính là chính phủ không thể can thiệp được vào xí nghiệp nữa, xí nghiệp cũng không thể làm xã hội nữa. Nhà nước chỉ quản chỉ tiêu tăng trưởng lương của xí nghiệp, chính phủ chỉ quản thu thuế, tất cả những cái khác đều do xí nghiệp kinh doanh độc lập tự chủ. Như vậy, cơ chế kinh doanh của xí nghiệp tự nhiên đã chuyển đổi.

Cũng từ đó, Triệu Tử Dương cho rằng, xí nghiệp tư nhân hoặc xí nghiệp cá thể của Trung Quốc cũng có thể áp dụng biện pháp này để hợp vốn kinh doanh với xí nghiệp quốc hữu. Triệu nói rõ: Đã cho phép người nước ngoài làm như vậy, tại sao không cho phép người Trung Quốc cũng làm như vậy? Đây chính là áp dụng biện pháp chiết cành đối với xí nghiệp quốc hữu, vẫn có thể xem là một con đường của cải cách xí nghiệp quốc doanh của nước ta.

# 10. Ngày 4 tháng 1 năm 1993

## Bộc lộ mâu thuẫn dưới tác động của kinh tế thị trường

Đầu tiên, Triệu Tử Dương đọc cho tôi nghe một đoạn trong “Chống Đuyrinh” của Ăngghen: “Nhận thức ngày càng tỉnh ngộ đối với bất hợp lý và bất công của chế độ xã hội hiện tại, và đối với lý tưởng đã biến thành hoang đường, hạnh phúc đã biến thành đau khổ, chẳng qua là loại một tiêu chí….”

Triệu nói, bất hợp lý, bất công bằng của xã hội cũ này không thể nói nó ở đạo nghĩa và luân lý. Ông lại dẫn câu nói của Ăngghen: “Vì vậy, sự phân chia giai cấp có lý do lịch sử nào đó cũng chỉ là đối với thời đại nhất định và điều kiện xã hội nhất định. Nó lấy sản xuất không đủ làm căn cứ, nó sẽ bị tiêu diệt vì sự phát triển đầy đủ của sức sản xuất hiện đại”.

Triệu nói, sau khi thực hiện “chế độ công hữu” vốn do Mác thiết tưởng, quần chúng nhân dân sẽ trở thành chủ nhân của tư liệu sản xuất, không bị nô dịch, có thể phát huy tính tích cực vô cùng lớn; đồng thời nhà nước thực hiện quản lý kế hoạch phân phối có hiệu quả lợi dụng tài nguyên, từ đó nâng cao

hiệu quả kinh tế, thể hiện tính ưu việt nhiều hơn so với chủ nghĩa tư bản. Nhưng kết quả thực tiễn lại không như vậy.

Triệu cho rằng, chế độ công hữu phải dưới tác dụng của cơ chế kinh tế thị trường trên cơ sở kinh tế tư hữu phát triển đầy đủ mới có thể phát huy hiệu quả kinh tế. Vì vậy, đối với xí nghiệp công hữu, ngoài một số ít ngành liên quan đến an ninh quốc gia như ngành hạ tầng công cộng, quốc phòng, hàng không, phần lớn các xí nghiệp quốc hữu khác phải áp dụng các phương thức như hợp vốn, cổ phần hoá, thuê, bán ra, sáp nhập, phá sản để cải tạo triệt để và thúc đẩy xí nghiệp quốc hữu hướng đến thị trường. Hiện nay, dưới tác động của kinh tế thị trường, tất cả các mâu thuẫn đều đã bộc lộ: Chịu va đập đầu tiên là xí nghiệp quốc doanh. Do xí nghiệp quốc hữu vốn có không phải là đơn vị kinh tế, mà là đơn vị xã hội, là xí nghiệp làm xã hội (các cơ quan đơn vị cũng là làm xã hội), đối với sinh, lão, bệnh, tử của nhân viên và việc làm của con cái họ đều ôm hết. Do đó, xí nghiệp không hiệu quả, cải tạo khó khăn rất lớn, nhất là vấn đề bố trí cho nhân viên. Tái tìm việc làm của mấy chục triệu công nhân này chính là vấn đề xã hội lớn nhất, dễ dẫn đến biến động xã hội.

Ông nói: Tiếp đến, là vấn đề nông nghiệp. Từ kinh tế tiểu nông chuyển sang sản nghiệp hoá nông nghiệp, để thích ứng với nhu cầu của kinh tế thị trường là một công trình rất gian khó. Lạm phát tiền tệ xảy ra mấy năm trước đây chính là do không cung ứng đủ nông sản phẩm phụ. Cho nên, Đặng Tiểu Bình đã từng cảnh cáo, nếu kinh tế Trung Quốc có vấn đề thì sẽ xảy ra ngay trong vấn đề nông nghiệp. Lại thêm cơ sở nông nghiệp của Trung Quốc yếu, chịu hạn chế của điều kiện tự nhiên rất lớn.

Tiếp đến, do thực hiện kinh tế thị trường, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, thu hút vốn nước ngoài, sự phát triển của kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, thúc đẩy cổ phần hoá, sự phát triển của chế độ công ty, sự tồn tại của kinh tế pháp nhân, vậy là các tập đoàn lợi ích kinh tế đã xuất hiện. Sự thay đổi cơ sở kinh tế này yêu cầu phân tán hoá, dân chủ hoá quyết sách, điều này đã nảy sinh mâu thuẫn với thể chế chính trị tập quyền cao độ của thượng tầng kiến trúc, về khách quan tất sẽ yêu cầu mở cửa chính trị, chỉ áp dụng biện pháp khống chế là không được.

Ông còn nói, dưới điều kiện kinh tế thị trường, cơ hội (cảnh ngộ) của người với người khác nhau, cơ hội giữa khu vực ven biển với nội địa cũng khác nhau, từ đó xảy ra mở rộng khoảng cách thu nhập, nhất là thể chế chính trị tập trung cao độ, trao đổi quyền tiền hình thành dưới điều kiện kinh tế thị trường đã làm cho chính phủ, cơ thể chính trị này nảy sinh hủ bại, dẫn đến bất mãn phổ biến của đông đảo quần chúng trong xã hội.

Cuối cùng ông nói: Tích luỹ mấy loại mâu thuẫn trên, nếu không giải quyết dễ dẫn đến khủng hoảng mang tính xã hội.

## Xử lý đơn giản hoá những vấn đề phức tạp, rắc rối

Triệu Tử Dương nói, có một số vấn đề phức tạp và rắc rối, áp dụng biện pháp đơn giản hoá sẽ giải quyết trọn vẹn. Ví dụ, vấn đề sản xuất nông nghiệp. Thời kỳ công xã nhân dân trước đây, cán bộ hương thôn một năm bốn vụ thúc thu, thúc trồng, và phải bố trí giống tốt, phân bón, thuốc trừ sâu, còn cả ăn, đốt, mặc, dùng của quần chúng; mỗi ngày còn phải khua chiêng gõ mõ dẫn dắt quần chúng lên núi xuống đồng, hoàn thành các nhiệm vụ cấp trên phân bổ, bận rộn suốt ngày. Có thể nói, cán bộ hương thôn vô cùng vất vả. Kết quả là, sản lượng nông nghiệp ngày càng ít, tính tích cực sản xuất của quần chúng ngày càng thấp. Sau khi đổi thành “chế độ nhận khoán”, cán bộ hương thôn chỉ lo sự nghiệp công công như thuỷ lợi, sửa chữa đường và sinh đẻ kế hoạch, thúc nộp thuế nông nghiệp, hơn nữa cũng chỉ là phân phối một chút con số, những thứ khác đều không quản; nhưng sản lượng nông nghiệp lại tăng lên, tính tích cực của quần chúng cũng cao lên. Còn như vấn đề sản xuất hàng hoá nhỏ. Trước đây để thoả mãn nhu cầu hàng hoá nhỏ vật dụng hàng ngày của quần chúng nhân dân, chính quyền các cấp tỉnh, khu, huyện năm nào cũng tổ chức họp, làm điều tra nghiên cứu, làm kế hoạch, sắp xếp hạng mục, chia nguyên liệu, làm hợp tác, tiến hành sản xuất và thực hiện phân phối có tính hành chính, nhân viên công tác của chính quyền các cấp đều mất nhiều công sức nhưng mỗi năm đều không đáp ứng nổi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của quần chúng nhân dân, quần chúng rất có ý kiến. Về sau áp dụng biện pháp “thả nổi”, cho phép cá thể, tư nhân sản xuất, kinh doanh, cho phép quần chúng mua bán, trao đổi ở thị trường; chính phủ chỉ quản lý bảo vệ trật tự thị

trường, phòng chống hàng giả, tiến hành thu thuế, những thứ khác đều không quản. Kết quả là trong xã hội, hàng hoá vật dụng hàng ngày gì cũng có, thị trường sôi động, quần chúng hài lòng.

Triệu lại nói, ngay cả những năm đấu tranh cách mạng trước đây, khi xây dựng căn cứ ở nông thôn, cũng có vấn đề tương tự như vậy. Ban đầu nông thôn dưới sự thống trị của thế lực phong kiến, tiến hành phong toả chúng ta; chính quyền thôn đều do thân sĩ cường hào, nhân vật đại biểu cho tầng lớp trên nắm giữ, gây khó dễ với chúng ta, không cho lương thực, tiền; còn quần chúng cơ sở không giác ngộ, không dám tiếp cận dựa vào chúng ta; cộng với tấn công càn quét liên tục của giặc Nhật ở bên ngoài. Cho nên, ăn, mặc ở nông thôn của chúng tôi lúc đó rất khó khăn, cần lương thực không có lương thực, cần tiền không có tiền, càng chưa nói đến bổ sung quân lính, quả thực là rất khó đứng vững. Về sau, phát động quần chúng thực hiện giảm tô giảm tức trước, tiến hành cải cách ruộng đất, cho nông dân ruộng đất, xây dựng quan hệ cá nước với quần chúng, đã hình thành vận mệnh chung, tình hình đã hoàn toàn khác: Cần lương thực có lương thực, cần tiền cho tiền, cần người có người.

Do đó, Triệu Tử Dương nói: Đối với xí nghiệp quốc hữu vừa và lớn luôn gây phiền phức cho chúng ta cũng nên áp dụng biện pháp kiểu như vậy, đó là: Sau khi xác định rõ quan hệ sản quyền, tự chủ kinh doanh, thực hiện tự hạch toán lỗ lãi, tình hình nhất định cũng sẽ thay đổi lớn. Vấn đề là hiện nay xí nghiệp quốc hữu vừa và lớn làm xã hội, gánh nặng quá lớn, lỗ vốn lại nghiêm trọng, thời gian càng dài thì gánh nặng càng lớn.

Tôi chen vào: Xí nghiệp quốc hữu không những lỗ vốn nghiêm trọng mà thất thoát tài sản quốc hữu cũng nghiêm trọng tương đương, tỉ lệ mắc nợ cũng nghiêm trọng. Hiện nay, một số xí nghiệp quốc hữu sống dựa vào tài sản quốc hữu, đầu tiên là ăn vốn lưu động, sau là ăn vốn vay, dẫn đến tỉ lệ mắc nợ của xí nghiệp quốc hữu ngày càng cao, đã dẫn đến bất mãn mạnh mẽ trong xã hội.

Triệu nói tiếp: Cải cách xí nghiệp quốc hữu, trước tiên gặp phải là vấn đề sắp xếp nhân viên dư thừa. Ở Việt Nam, áp dụng biện pháp trả tiền bồi thường một lần phát trong mấy năm cho mỗi công nhân thất nghiệp dựa vào

tiền lương và thâm niên công tác của công nhân, để họ làm vốn, cho cá nhân ra thị trường, ra xã hội hoạt động kinh doanh, tự tìm việc làm, chính phủ không quản nữa. Còn ở Trung Quốc, tương lai áp dụng biện pháp gì, phải chờ quyết sách của đương cục. Nhưng do biến đổi của kết cấu nông nghiệp ở Trung Quốc, lao động dư thừa từ nông thôn chuyển ra sẽ càng nhiều, đây đều là vấn đề xã hội nghiêm trọng.

Theo tôi hiểu, cái gọi là “xử lý đơn giản hoá” mà Triệu Tử Dương đang nói ở đây là cho quần chúng có “quyền tự chủ”. Những việc gì của bản thân quần chúng đều do quần chúng tự lo liệu, quản lý. Trên thực tế, những việc thực sự giao cho quần chúng tự làm, thường đều được giải quyết khá trọn vẹn. Bởi vì như vậy có thể phát huy cao nhất tính tích tực, tính sáng tạo của quần chúng. Nếu như do chính phủ và cán bộ lo liệu ôm đồm xử lý, coi quần chúng là vật phụ thuộc, làm quân cờ bị sắp đặt chi phối, như vậy nhất định là làm không tốt, cũng không ôm nổi. Hơn nữa còn có thể phức tạp hoá sự việc, dẫn đến phiền phức.

Tôi nói: Nhớ lại thời kỳ đấu tranh cách mạng trước đây, khi tôi giữ chức Thư ký Uỷ ban liên lạc Đảng Cộng sản Trung Quốc ở căn cứ địa, cảm thấy trong phạm vi công việc của mình, dù con người, tài sản, vật chất đều có quyền tự chủ rất lớn, tổ chức Đảng cấp trên chỉ lãnh đạo chính sách phương châm; dưới tinh thần chỉ đạo của cấp trên, người ta đều phát huy tính tích cực và tính sáng tạo rất lớn trong công việc cụ thể. Nhưng đến thời kỳ xây dựng sau khi nước Trung Quốc mới thành lập, khi tôi giữ chức giám đốc xí nghiệp loại lớn, cảm thấy tình hình đã hoàn toàn khác. Dù là người, tài sản, vật chất, sản xuất, cung ứng, tiêu thụ đều do bộ ngành hành chính cấp trên thống nhất sắp xếp, tất cả các chế độ quy định cũng đều do bộ ngành cấp trên chế định, giống như hàng nghìn xiềng xích trói chặt tôi lại, chỉ có thể trượt đi, không cho phép vượt rào một bước, coi xí nghiệp nhà máy hoàn toàn là vật phụ thuộc hành chính, khiến nhà máy ngày càng khô héo. Nhà máy động cơ hàng không Thẩm Dương tôi ở đấy, vốn là một chủ bài của Bộ hàng không, về sau nghe nói người lãnh đạo chủ yếu của bộ hàng không đã từng nói: Nhà máy này tương lai đành phải kết thúc bằng giải thể. Do đó, tôi có cảm xúc sâu sắc với những điểm Triệu Tử Dương nói ở trên.

# 11. Ngày 3 tháng 4 năm 1993

## Người già lãnh đạo: Đặc sắc của lãnh đạo chính trị Trung Quốc

Triệu Tử Dương nói: Xem ra, nước lớn như Trung Quốc cần có người mạnh, người có quyền uy lãnh đạo. Đây là do Trung Quốc rộng lớn bao la như vậy, phát triển rất không cân bằng, phát triển kinh tế, văn hoá lại lạc hậu như vậy quyết định; nhìn từ lịch sử phát triển của xã hội Trung Quốc cũng trải qua như vậy. Hiện nay, Trung Quốc thực hiện “chính trị người già”, do nguyên lão lãnh đạo. Điều đó hình thành trong đấu tranh cách mạng lâu dài trước đây của Trung Quốc. Họ lãnh đạo giành được thắng lợi cách mạng, xây dựng nước Trung Quốc mới, tự nhiên vẫn cần do họ lãnh đạo. Đây là chuyện không ai có thể thay thế nổi. Giống như đế vương phong kiến trước đây, là tự mình đánh dẹp thiên hạ tự mình ngồi, sau đó cũng tự nhiên nên do gia tộc của mình thống trị, người khác không thể chia sẻ. Nói chung, giống như một gia đình gia sản do gia trưởng tạo dựng nên, tự nhiên cũng do gia trưởng làm chủ, đây đều là đặc sắc chính trị của Trung Quốc.

Tôi nói chen vào: Theo tôi được biết, khi Uỷ ban cố vấn Trung ương70 họp thảo luận đều không đồng ý xoá bỏ “Uỷ ban cố vấn”, cho rằng như vậy những đồng chí già này đến cả chỗ họp để nêu ý kiến cũng không có, do đó yêu cầu chí ít phải giữ lại một tiểu tổ cố vấn. Nói chung, họ đều kiên quyết không đồng ý xoá bỏ hoàn toàn “Uỷ ban cố vấn”. Lúc đó Bạc Nhất Ba đang chủ trì hội nghị, không có cách gì kết thúc, đành lộ tẩy Đặng Tiểu Bình, nói: Quyết định này là Đặng quyết. Như vậy, hội nghị đều im lặng, không ai còn nêu ý kiến nữa.

Triệu nói: Điều này ở nước ngoài là không thể như vậy, đây chính là đặc sắc Trung Quốc.

Tôi nói: Tính quốc dân từ trên xuống dưới thần phục cường nhân, thần phục quyền uy như vậy gọi là đặc sắc của Trung Quốc cũng có cơ sở kinh tế xã hội. Do Trung Quốc là xã hội nông nghiệp lâu đời, kinh tế tự nhiên, nông nghiệp cá thể, khả năng chống lại tai hoạ thiên nhiên của kinh tế cá thể của nông dân vô cùng yếu ớt, gây nên nghèo khổ, đói rét, họ không tin bản thản

70 Uỷ ban cố vấn Trung ương. Tổ chức mang tính quá độ được thành lập để giải quyết vấn đề các cán bộ già về hưu từ năm 1982.

mình có thể giải cứu mình, gửi gắm hi vọng vào quân chủ “sáng suốt”, “quan thanh liêm” hoặc cường nhân, uy quyền, tồn tại phổ biến tâm lý ỷ lại. Từ lâu đời chịu ảnh hưởng lâu dài của quan niệm luân lý học thuyết Nho gia “quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử”, cộng với nhiều năm Đảng Cộng sản luôn nhấn mạnh cá nhân nhất định phải phục tùng tổ chức, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, phải nghe lời Đảng, phải làm công cụ nghe theo. Trên thực tế không cho nêu ý kiến bất đồng, làm mạnh chưa từng có quan niệm phụ thuộc, do đó, quần chúng nhân dân nào còn có ý thức tự chủ? Đều là lấy ý chí của cường nhân, của quyền uy làm ý chí. Trên thực tế vẫn là sự phát triển liên tục của tính nô lệ, tính nô tài.

Triệu lại nói, cường nhân, quyền uy Đặng Tiểu Bình này một khi không còn, nhìn từ lịch sử, thông thường tầng lớp lãnh đạo phải biến đổi. Triệu phân tích có 3 loại khả năng: *Một là* lại có một cường nhân quyền uy xuất hiện. Khả năng này không lớn, bởi vì không có điều kiện lịch sử cộng với hiện nay là trào lưu dân chủ, nói đến quyền uy, cá nhân thống trị là người ta phản cảm, về tư tưởng căn bản không chấp nhận. *Hai là*, xảy ra bạo loạn. Do thực hiện kinh tế thị trường và xã hội tiến hành chuyển đổi mô hình, dẫn đến rất nhiều mâu thuẫn xã hội, tích luỹ lại dễ hình thành cộng hưởng, xảy ra bạo loạn. Đây là điều người ta không muốn nhìn thấy. Trước hết, nhân dân cả nước muốn ổn định, sợ bạo loạn. Tiếp đến, phân tích căn cứ vào tình hình quốc tế và trong nước, khả năng này cũng không lớn. Nhưng mấy năm sau, nông nghiệp Trung Quốc sẽ xảy ra khủng hoảng. Do xây dựng cơ bản, mỗi năm có 4 triệu mẫu ruộng bị chiếm, dân số lại tăng nhanh chóng; giá trị mong đợi của nông dân lại cao, chênh lệch khu vực, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn tăng thêm, cộng với trách nhiệm nặng, thu nhập giảm. Do đó, sẽ xảy ra ruộng đất bỏ hoang, nông thôn đổ về thành phố, hình thành cục diện lượng lớn nông dân đổ về thành thị. *Ba là*, tập quyền rung ương tập trung cao độ thoả hiệp với các tỉnh, thành địa phương, thực hiện phân quyền, mở rộng quyền tự trị của địa phương, khả năng này khá lớn.

Triệu nói: Đạo lý rất đơn giản, do đã thực hiện kinh tế thị trường, đã xuất hiện đa nguyên hoá, xuất hiện các tập đoàn lợi ích khác nhau, sự thay đổi này của kết cấu kinh tế tất sẽ yêu cầu mở cửa về chính trị, mong muốn thống

trị theo biện pháp trước đây là không thể khống chế nổi. Ví như nông dân đã thực hiện chế độ nhận thầu khoán sản đến gia đình, từng nhà từng hộ sản xuất, hướng đến thị trường, anh còn có thể khống chế nổi không?

Triệu lại nói: Thể chế chính trị tập trung cao độ từ nay về sau rõ ràng không thích ứng, nhưng biện pháp dân chủ nghị viện, chính trị đa đảng luân phiên cầm quyền của phương Tây cũng không nhất định rất tốt, cũng không phải là chế độ lý tưởng. Ông ngừng lại, suy tư một chút rồi nói tiếp: Dưới sự lãnh đạo của chế độ một Đảng, nên mở cửa dư luận, mở cửa báo chí, thực hiện tự do ngôn luận, tiến hành công khai giám sát. Hồng Kông là thống trị thuộc địa, về chính trị là tập trung, quyền lực không thể chia sẻ, nhưng nhân dân tự do, báo chí mở cửa, có thể công khai phê bình bất kỳ người lãnh đạo nào, cũng có thể tiến hành biểu tình thị uy, có thể hạn chế, giám sát chính phủ và lãnh đạo.

Tôi hiểu cách nghĩ của Triệu Tử Dương, Đảng Cộng sản cầm quyền nhất định phải thực hiện chính trị sáng suốt dân chủ.

## Phân tích về chủ nghĩa tư bản của Mác không phù hợp với sự

**thực**

Triệu Tử Dương nói: Mác sống ở thế kỷ 19, cho rằng xã hội hoá và

chiếm hữu tư nhân của sản xuất tư bản chủ nghĩa là mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa, phát triển của chủ nghĩa tư bản sẽ làm phân hoá hai cực ngày càng nghiêm trọng và gióng lên hồi chuông báo tang của chủ nghĩa tư bản. Nhưng sự thực của thế kỷ 20 là, xã hội tư bản chủ nghĩa không xuất hiện thiếu thốn về hàng hoá vật chất, ngược lại là sự dồi dào cực lớn của hàng hoá vật chất; cũng không hình thành ngày càng bần cùng hoá và bần cùng hoá tuyệt đối của giai cấp công nhân, ngược lại mức sống của nhân dân nâng cao phổ biến, đã xuất hiện tầng lớp trung gian rộng rãi, công nhân áo xanh giảm, công nhân áo trắng tăng, sự thực lịch sử phát triển không giống với phân tích của Mác. Vì thế, điều này cho thấy chế độ tư hữu cũng có thể làm phong phú sản phẩm vật chất, nâng cao mức sống của nhân dân; điều này cho thấy chế độ tư hữu cũng có thể phát triển sức sản xuất, thúc đẩy tiến bộ xã hội, thực hiện văn minh xã hội và cũng có thể làm cho các nước tư bản chủ nghĩa hài

hoà ở mức độ nhất định, cùng phát triển, đi đến phồn vinh. Sự thành lập của liên minh châu Âu, sự xuất hiện liên tục của các khu mậu dịch tự do mang tính khu vực đã có thể chứng minh.

Ở đây, tôi nói chen vào: Nhìn từ tăng trưởng kinh tế của nước ta từ cải cách đến nay, cũng chủ yếu đến từ sự phát triển của thành phần kinh tế phi quốc hữu, mỗi năm đều tăng trưởng với tốc độ 20%.

Triệu tiếp tục nói: Chế độ tư hữu cũng có thể mang đến phồn vinh cho xã hội, đây là điều Mác không thể dự kiến được, nhưng đây lại là sự thực mà thực tiễn của chủ nghĩa tư bản đã chứng minh. Còn biến động ở Đông Âu, giải thể của Liên Xô trên thực tế lại là sự thất bại của chế độ công hữu. Cho nên, phân chia “công hữu”, “tư hữu” không thể là tiêu chí của hình thái xã hội chủ nghĩa và hình thái tư bản chủ nghĩa, nhưng điều này hiện nay vẫn là “vùng cấm”.

Tôi nói: Tranh luận và thảo luận của giới lý luận nhiều năm trước đây về kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường, đã nhận thức được kế hoạch và thị trường đều là thủ đoạn và không phải là tiêu chí của họ “xã”, họ “tư”. Hiện nay, giới lý luận lại nêu lên luận điểm chế độ sở hữu chủ yếu là thủ đoạn, sức sản xuất mới là mục đích, chế độ công hữu cũng không còn được coi là tiêu chí của chủ nghĩa xã hội nữa.

# 12. Ngày 28 tháng 4 năm 1993

## Phải giải quyết vấn đề chế độ sở hữu

Triệu Tử Dương nói: Đối với cải tạo xí nghiệp quốc hữu, áp dụng chế độ cổ phần lấy chế độ công hữu làm chủ thể không giải quyết nổi vấn đề, bởi vì đều là chế độ công hữu, không khác là mấy so với trước đây. Không giải quyết vấn đề tự chịu lỗ lãi, chỉ giải quyết chuyển đổi cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp quốc hữu thì cũng vô ích, vì vậy phải giải quyết vấn đề chế độ sở hữu. Ông cho rằng, áp dụng phương thức quốc hữu - dân doanh**,** phương thức thuê và chung vốn trong nước và nước ngoài để bảo đảm bảo đảm giá trị, tăng giá trị của vốn quốc hữu và chung vốn trong nước và nước ngoài là thích hợp; đương nhiên các phương thức khác như nhận thầu, cho thuê và cổ phần hoá và biện pháp chia nhỏ đơn vị hạch toán, tiến hành hạch toán độc lập cũng

có thể áp dụng. Nhưng cho dù thế nào đều phải thúc đẩy xí nghiệp quốc hữu hướng đến thị trường, đều tự chịu lỗ lãi.

Thể nghiệm của tôi là: Sở dĩ Triệu Tử Dương lại nhấn mạnh không làm đại phẫu với xí nghiệp quôc hữu là không được, không giải quyết vấn đề sở hữu, làm rõ quan hệ sản quyền không được là trên cơ sở một nhận thức rõ ràng của ông, đó là: Chế độ quốc hữu đều thất bại ở Đông Âu, Liên Xô; trình độ công hữu hoá của Trung Quốc làm trước đây cũng đã vượt qua trình độ phát triển của sức sản xuất xã hội, phải lùi lại, thực hiện cải tạo triệt để. Thực hiện kinh tế thị trường phải xác định rõ quan hệ sản quyền.

## Bi kịch của Stalin, Mao Trạch Đông ở chỗ không làm lại chủ nghĩa tư bản

Triệu Tử Dương nói: Qua thực tiễn kiểu chủ nghĩa xã hội của Đông Âu, Liên Xô và Trung Quốc tiến hành hơn nửa thế kỷ nói rõ, ở những nước lạc hậu, ở những nước đang phát triển, sau khi giành được thắng lợi cách mạng, không thể lập tức xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải làm lại chủ nghĩa tư bản. Ông cho rằng: Ở những quốc gia này, điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội còn chưa có, càng chưa nói đến thành thục; miễn cưỡng xây dựng chủ nghĩa xã hội tất sẽ phát triển dị dạng, làm cho chủ nghĩa xã hội biến hình. Bởi vì muốn thúc đẩy một cách ép buộc**,** quảng đại quần chúng không đồng ý, áp dụng lãn công tiêu cực, thậm chí phản đối; như vậy phải áp dụng thủ đoạn cưỡng bức, thực hiện chính sách thúc ép cao, thậm chí không tiếc dùng biện pháp trấn áp; từ đó tự nhiên phải nhấn mạnh chuyên chính, nhấn mạnh thống trị, thực hiện độc tài cá nhân và tạo nên mê tín cá nhân; đồng thời phê đấu hoặc trấn áp những người không bất đồng chính kiến; cá nhân Stalin và Mao Trạch Đông chính là đã đi đến bi kịch như vậy. Ông cho rằng, dù tập thể hoá nông nghiệp cưỡng bức thực hiện ở Liên Xô hay chế độ công xã nhân dân “nhất đại nhị công” dùng sức mạnh quyền uy thực hiện ở Trung Quốc thì sự phá hoại của nó đối với sức sản xuất đều rất lớn; người chết vô cùng nhiều! Cho nên Goócbachốp nói: Thí nghiệm chủ nghĩa xã hội tiến hành ở Liên Xô là một “bài học bi thảm”, Yeltsin lại nói là “một trận tai hoạ”. Đây đều là do việc không làm lại chủ nghĩa tư bản gây nên.

Triệu lại nói: Gây nên hậu quả nghiêm trọng này không thể đơn giản cho rằng là sai lầm của lý luận chuyên chính vô sản, cũng không thể đơn giản quy kết vào di độc của tư tưởng đế vương phong kiến, mà thực tế là cố tình thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa kiểu “Utôpia” gây nên. Do đó, xem ra lý luận của Quốc tế thứ hai71 khá thực tế. Đó chính là chủ nghĩa tư bản càng phát triển, sức sản xuất xã hội càng nâng cao, sản xuất vật chất càng phong phú, nghĩa là xã hội càng đầy đủ, thực hiện chủ nghĩa xã hội càng dễ dàng, càng ổn thoả. Đó chính là chủ nghĩa tư bản càng phát triển, thành phần của chủ nghĩa xã hội càng nhiều, đó chính là “hoà bình bước vào chủ nghĩa xã hội”. Đây trên thực tế cũng là nguyên lý của Mác. Đó chính là chủ nghĩa xã hội phải dưới điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển ở mức độ cao mới có thể ra đời, ngược lại, lý luận của quốc tế thứ ba72 là Utôpia.

Triệu Tử Dương còn nói: Phải khôi phục nguyên lý này của Mác, phải làm lại chủ nghĩa tư bản, đây chính là quá trình phát triển tự nhiên của xã hội loài người; nhưng đây lại trở thành vùng cấm. Nếu đưa ra vấn đề như vậy, có nguy cơ bị phái cực “tả” phản kháng, gọi đó là phục hồi chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, nên nói rõ ràng: Nguyên lý này không phục hồi thì khó có thể lấy chân lý để thuyết phục người ta.

Nghe phân tích đoạn này của Triệu Tử Dương, tôi cảm thấy rất sâu sắc. Đây là một tiếng kêu gào của ông căn cứ vào bài học đau thương từ thực tiễn chủ nghĩa xã hội hơn nửa thế kỷ của Liên Xô và thực tiễn hơn 40 năm của Trung Quốc, đối chiếu với nguyên lý của Mác nhằm cứu vãn chủ nghĩa xã hội. Cũng nói rõ ông đã thoát khỏi sự trói buộc của chủ nghĩa giáo điều quốc tế, có dũng khí tự chịu trách nhiệm lý luận.

Nói chung, theo tôi hiểu quan điểm của Triệu Tử Dương chính là trong giai đoạn hiện nay phải thực hiện chủ nghĩa dân chủ mới ở Trung Quốc, phải

71 Quốc tế thứ hai, tức là “Quốc tế xã hội Đảng”. Năm 1889 thành lập, chủ trương thực hiện chủ nghĩa xã hội dân chủ. Khi đại chiến thế giới lần 1, Quốc tế thứ hai đã chỉ còn lại danh. Quốc tế xã hội Đảng vẫn là liên minh chính Đảng quốc tế lớn nhất cho đến nay, năm 2004 có 168 thành viên.

72 Quốc tế thứ 3, tức là Quốc tế cộng sản. Năm 1919 thành lập dưới chỉ thị của Lênin, Tổng bộ đặt ở Matxcơva. Đảng Cộng sản Trung Quốc là chi bộ của nó (Quốc dân Đảng đã từng xin gia nhập nhưng bị từ chối). Trong đại chiến thế giới lần thứ 2 năm 1943 tuyên bố giải tán.

phát triển chủ nghĩa tư bản một cách có điều kiện, có tiết chế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

## Con đường cải cách tiệm tiến hiệu quả tốt, tán dương An Chí

**Văn**

Triệu Tử Dương nói: Cải cách của Trung Quốc đi con đường quá độ

tiệm tiến, hiệu quả tốt, thành công; thực hiện chế độ hai giá là điều không thể tránh khỏi, cái gọi là con đường cải cách thả nổi giá cả, xiết chặt tiền tệ, một bước tới nơi là không được. Bởi vì, cơ chế thị trường vẫn chưa hình thành, chưa có cạnh tranh, xí nghiệp quốc hữu vẫn ở địa vị lũng đoạn, thả nổi giá cả chỉ có thể dẫn đến lạm phát tiền tệ, xảy ra biến động xã hội, người chịu thiệt vẫn là quảng đại nhân dân; chỉ có thả nổi ngoài thế hoạch, khống chế trong kế hoạch, áp dụng chế độ hai giá mới tránh khỏi chấn động lớn. Đây giống như trong khu vực mở cửa vùng duyên hải, khống chế nội địa. Trước hết thực hiện chiến lược phát triển vùng duyên hải, sau đó mới từng bước thúc đẩy nội địa. Nếu không, mở cửa toàn diện sẽ dẫn đến hỗn loạn, thậm chí không thể thâu tóm.

Triệu lại nói: Tuy nhiên thực hiện chế độ hai giá, có người sẽ lợi dụng chênh lệch giá cả giữa trong kế hoạch với ngoài kế hoạch để tạo kẽ hở, phát sinh hủ bại, đây chỉ là cái giá phải trả, cũng là điều không tránh khỏi. Chỉ có tìm cách trị từ trong loạn.

Nói đến đây, ông lại so sánh: Thất bại của cải cách Liên Xô, một là trước hết bắt đầu cải cách từ chính trị, chứ không phải bắt đầu cải cách từ kinh tế, chính trị đã loạn thì không thể thu dọn; hai là áp dụng liệu pháp sốc, chính là hoàn toàn thả nổi giá cả, một bước tới ngay khiến lạm phát tiền tệ, nhân dân chịu đau khổ rất lớn, cái giá quá lớn.

Tôi nói chen vào: Con đường cải cách tiệm tiến của Trung Quốc không xảy ra chấn động lớn, cũng phải kể đến người tham mưu An Chí Văn. Qua những năm tham gia hoạt động ở Uỷ ban cải cách thể chế của tôi, cùng giao lưu tiếp xúc với An Chí Văn, cảm thấy tư tưởng của ông ta rất thực tế, rất thực sự cầu thị, cũng rất ổn thoả. Ông vừa không làm quy hoạch mục tiêu, vừa không làm thiết kế mô hình, càng không nêu chủ trương cấp tiến; ấn

tượng với tôi là “dò đá qua sông”, cách làm của ông là dễ trước khó sau, từ nơi quấy nhiễu nhỏ nhất, khá dễ đột phá tiến hành thí điểm cải cách thành thị, lựa chọn Sa Thị của Hồ Bắc và thành phố Thường Châu của Giang Tô, để đánh bóng biên; trong nắm giữ lãnh đạo lại bắt đầu từ xí nghiệp phải có quyền tự chủ, nhấn mạnh quyền lực trao cho cấp dưới, để phát huy tính tích cực của cơ sở, như vậy đã thay đổi cách làm mang tính hành chính đơn thuần trước đây, tránh được con đường phân quyền giữa Trung ương và địa phương trước đây. Trong bước đi, lại xuất phát từ xí nghiệp, từ lợi ích trực tiếp nhất, cấp bách nhất của quần chúng yêu cầu, gọi đó là: nới quyền, nhượng lợi, cởi trói. Trong chính sách, đầu tiên thực hiện quan tâm ưu đãi đối với kinh tế phi quốc hữu, đối với kinh tế cá thể, tập thể, tư nhân, xí nghiệp chung vốn và đặc khu, để bồi dưỡng cơ sở và điểm đứng chân của kinh tế hàng hóa. Trong phương thức, áp dụng chế độ thầu khoán quần chúng dễ tiếp nhận, cũng dễ thể hiện ưu đãi nhất. Lại thêm thực hiện chế độ hai giá trong phương diện điều tiết khống chế của nhà nước; thực hiện chính sách kết hợp “điều tiết”, “nới lỏng”, “quản lý”.

Như vậy khiến cải cách của Trung Quốc đã đi vào con đường tiệm tiến khá ổn thoả.

Triệu Tử Dương lập tức nói: An Chí Văn là người xử lý vấn đề rất thận trọng, lời nói của ông khá tin cậy. Áp dụng biện pháp tiệm tiến từng bước quá độ này có thể làm nảy nở thị trường. Ở đây, ông nhắc đi nhắc lại nhấn mạnh chỉ có thả nổi ngoài kế hoạch mới có thể làm cho kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, xí nghiệp hương trấn và xí nghiệp chung vốn có được nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, khiến bộ phận ngoài thể chế này phát triển được, mở rộng, hình thành cơ chế kinh tế thị trường, mới thúc đẩy xí nghiệp quốc hữu hướng đến thị trường. Đồng thời, đối với bộ phận trong thể chế cũng thực hiện biện pháp nhận thầu nới quyền nhượng lợi, khiến nó cũng có chút quyền tự chủ, cũng nâng cao tính tích cực, cũng sống lại.

Cuối cùng, Triệu hưng phấn nói: Như vậy, kinh tế đã tăng trưởng, đời sống nhân dân đã nâng cao, lại tránh được hỗn loạn.

# 13. Ngày 6 tháng 5 năm 1993

## Thế nào là chủ nghĩa xã hội

Triệu Tử Dương nói: Về vấn đề thế nào là chủ nghĩa xã hội, không nên xuất phát từ khái niệm nguyên tắc, không thể lấy mô hình mục tiêu được cấu thành từ suy lý của tư duy lô gic làm định nghĩa, mà nên xuất phát từ phát triển thực tế của lịch sử kinh tế; cũng chính là nói, không thể cấu tạo mô hình một cách lý tính từ trong đầu óc của con người. Đúng như Đặng Tiểu Bình đã nói, rốt cuộc chủ nghĩa xã hội hình dáng như thế nào, quả thực không ai có thể nói rõ. Trước đây coi chủ nghĩa xã hội chính là kinh tế kế hoạch, trải qua thực tiễn chứng minh đi không thông con đường thể chế kinh tế kế hoạch này. Trước đây đã từng coi phân phối theo lao động là một thước đo của chủ nghĩa xã hội, kết quả là từ trước tới nay chưa bao giờ thực hiện được; trên thực tế cũng không có cách gì thực hiện được. Trước đây cũng luôn coi “chế độ công hữu” là tiêu chí của chủ nghĩa xã hội, kết quả là các nước xã hội chủ nghĩa thực hiện chế độ công hữu đều đầu vào cao, hiệu quả thấp, sức sản xuất phát triển hoặc không như lý tưởng, hoặc kéo theo rất nhiều vấn đề. Thực tiễn chứng minh kết quả thực hiện “chế độ công hữu” đã thất bại. Có thể nói, chủ nghĩa xã hội không thể thiết kế trước khuôn mẫu gì, mô hình mục tiêu gì, mà nên xuất phát từ phát triển sức sản xuất như thế nào. Bởi vì, bản chất của chủ nghĩa xã hội chính là phát triển sức sản xuất. Chỉ có phát triển thuận lợi sức sản xuất xã hội, bộc lộ được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội mới thể hiện được sức sống thịnh vượng của nó. Tiêu chí của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là sức sản xuất xã hội phát triển cao độ.

Vì vậy, Triệu Tử Dương nói rõ: Nếu thay đổi chế độ sở hữu, thực hiện tư hữu hoá, giống như thực hiện kinh tế thị trường, đều có lợi cho phát triển sức sản xuất xã hội, thúc đẩy tiến bộ xã hội; có thể nói, cũng có thể thực hiện tư hữu hoá để phát triển chủ nghĩa tư bản. Điều này cũng không có gì đáng sợ. Ngay cả nói một cách rõ ràng chính là phải làm lại chủ nghĩa tư bản, cũng không có gì đáng trách móc.

Triệu còn nói: Hiện nay thực hiện kinh tế thị trường, có thể nói đã được mọi người công nhận và đưa vào Hiến pháp. Nhưng đây chỉ là đã đột phá được một nửa. Bởi vì bên trong còn có vấn đề họ “xã”, họ “tư”. Có người sẽ nói, các anh thực hiện là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa họ “tư”, không

phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa họ “xã”. Do đó còn tồn tại nguy cơ tiềm tàng phản công rút lui của phái ‘tả”. (Lúc này ông lại nói một cách đáng tiếc) cộng với tầng lớp lãnh đạo hiện nay vẫn nhấn mạnh chế độ công hữu của chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiền đề chủ thể. Nhưng dưới điều kiện này sức sản xuất lại không phát triển được. (Ông nói như quy nạp) xét cho cùng, đây vẫn là vùng cấm không thể đột phá. (Ông nhấn mạnh) nên nói là không kể chế độ sở hữu nào, chỉ cần có lợi cho phát triển sức sản xuất đều có thể áp dụng, không thể né tránh điểm này, phải đột phá vùng cấm này.

(Ở đây, tôi thể nghiệm được phương thức tư duy của Triệu Tử Dương là chú trọng thực tiễn, không câu nệ vào suy nghĩ lý tính. Do đó, tôi dẫn chứng một đoạn của Bernstein73: “Đối với một học thuyết xã hội lấy tư tưởng phát triển làm cơ sở không thể có mục đích cuối cùng gì”. “Xã hội nhân loại nằm trong quá trình phát triển không ngừng, dựa vào học thuyết này có thể có đường lối phương châm và mục tiêu lớn, nhưng không thể có mục đích cuối cùng. Cũng không nên hư cấu một cách tiên nghiệm trong đầu óc, mà phải được hình thành xuất phát từ bản thân đấu tranh thực tế của phong trào”. Đây là điều có lý.)

(Từ trình độ lý luận của tôi), tôi nói: Trước đây đúng là chúng ta đã thiết kế một “mục đích cuối cùng”, các nước tư bản chủ nghĩa nói họ là mô hình mục tiêu tốt nhất, những người theo chủ nghĩa xã hội cho rằng bản thân mình là mô hình tốt nhất, chủ nghĩa phát xít lại nói chủ nghĩa xã hội quốc gia của họ là mô hình mục tiêu tốt nhất, từ đó không từ một thủ đoạn nào tiến hành cuộc đấu tranh “anh sống tôi chết” với nhau, đã dẫn đến mấy lần đại hoạ của xã hội nhân loại ở thế kỷ 20. Thực ra, người ta không thể thiết kế mô hình nào cho xã hội. Tôi vô cùng tán thành luận điểm trong cuốn sách “Con đường đi tới nô dịch”74 của tác giả Hayek, đó là lịch sử xã hội là do con người sáng tạo, nhưng con người không thể thiết kế. Hiện nay, người ta dần dần nhận

73 Eduord Bernstein (1850-1932), người Đức. Lãnh tụ phái hữu Quốc tế thứ 2, phê phán học thuyết chuyên chính của Mác, bị phái chính thống Mác, Lênin chỉ trích là chủ nghĩa xét lại.

74 Friedrich Hayek (1899-1992), nhà kinh tế học Anh, chủ trương chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, phản đối chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Ăngghen. Năm 1947 giành giải thưởng Nôben kinh tế. Năm 1944 xuất bản “Con đường đi tới nô dịch”, chỉ ra kinh tế kế hoạch tất sẽ dẫn đến chủ nghĩa cực quyền.

thức được xã hội cộng sản chủ nghĩa mà Mác đã thiết tưởng vẫn là một hi vọng, chỉ có thể là sự theo đuổi về niềm tin lý tưởng, không thể là mô hình mục tiêu.

## Nguồn gốc của chuyên chính vô sản

Triệu Tử Dương tiếp tục nói: Còn về vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội, xem ra nhiệm vụ chủ yếu ở những nước kinh tế lạc hậu, ở những nước đang phát triển, sau khi giành được thắng lợi cách mạng là vấn đề phát triển sức sản xuất như thế nào. Cũng chính là nói, biện pháp nào có lợi cho phát triển sức sản xuất thì áp dụng biện pháp đó, không nên xuất phát từ việc lấy xây dựng một chế độ mô hình mục tiêu như thế nào, nhưng phải nói một cách rõ ràng, là phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, phải tạo điều kiện và chuẩn bị điều kiện cho xây dựng chủ nghĩa xã hội. Như vậy, mới tránh được nỗi đau khổ và tai hoạ mà lộ trình tích luỹ nguyên thuỷ của chế độ tư bản chủ nghĩa đã từng đi mang lại cho nhân dân; đây cũng cải chính điều lần trước tôi nói, về đề xuất không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước lạc hậu sau khi giành được thắng lợi cách mạng nên là không nên xây dựng chủ nghĩa xã hội quá sớm. Hai cách nói này trên thực tế là nhất trí, nhưng cách nói này chính xác hơn một chút.

Triệu Tử Dương lại nói: Trước đây, chúng ta thực hiện chủ nghĩa xã hội là đốt cháy giai đoạn. Cái gọi là “cải cách” chính là phải điều chỉnh lại một số cách làm đã đốt cháy giai đoạn, điều chỉnh này cũng là căn cứ vào nguyên lý Mác đã trình bày trong “Lời tựa”, “Lời nói đầu” phê phán học thuyết kinh tế chính trị (lúc này Triệu Tử Dương đọc cho tôi nghe một đoạn của Mác): “Dù là hình thái xã hội nào, trước khi toàn bộ sức sản xuất chúng đã dung nạp được phát huy thì quyết không thể diệt vong; còn quan hệ sản xuất mới cao hơn quyết không thể xuất hiện trước khi các điều kiện vật chất tồn tại của nó thành thục trong bào thai của xã hội cũ. Cho nên, nhân loại luôn chỉ nêu lên nhiệm vụ bản thân mình có thể giải quyết, bởi vì chỉ cần suy nghĩ kỹ một chút sẽ thấy, bản thân nhiệm vụ chỉ ra đời khi điều kiện vật chất giải quyết nó đã tồn tại hoặc chí ít là đang trong quá trình hình thành” (Lúc này Triệu nói có chút cảm thán) Những gì chúng ta đã làm trong thực tiễn chủ nghĩa xã hội trước đây đúng là đã trái nguyên lý này của Mác. Do xây dựng

chủ nghĩa xã hội thiếu điều kiện, đã đốt cháy giai đoạn, chỉ là làm việc theo ý chí chủ quan, như vậy tự nhiên phải dựa vào mệnh lệnh hành chính để thúc đẩy, thực hiện cưỡng bức thậm chí áp dụng biện pháp trấn áp; để đạt được mục đích thuận lợi, tự nhiên phải tạo nên sùng bái cá nhân, dựa vào “quyền uy” để điều khiển thế cục; để thống nhất ý chí phải thực hiện thống nhất dư luận, không cho phép tự do thông tin và ngôn luận; để ổn định tiến hành thống trị, đương nhiên không thể cho phép tồn tại người bất đồng chính kiến, thực hiện ngoài Đảng không có Đảng, trong Đảng không có bè phái, càng không thể cho phép đa nguyên hoá chính trị, thực hiện chế độ đa đảng, như vậy tự nhiên đã đi vào con đường chuyên chính độc tài, hơn thế - là con đường chuyên chính tư tưởng muốn làm cho mọi người đều biến thành “công cụ thuần phục”.

Tôi nói: Trước đây, tôi luôn nghi ngờ không hiểu, tại sao mũi dùi của chuyên chính giai cấp vô sản lại chuyển sang nội bộ nhân dân, đối với nhân dân cũng thực hiện chuyên chính. Bây giờ tôi mới hiểu bước đầu, đây là do không có điều kiện nhưng cố gắng thúc đẩy chế độ xã hội chủ nghĩa gây nên; nhìn từ người quyết sách, vì sự nghiệp vĩ đại, cũng nên tiến hành chuyên chính, tiến hành trấn áp đối với những người này, bởi vì họ không tán thành thúc đẩy chế độ mới thì chính là chống chủ nghĩa xã hội. Tôi hiểu ở đây Triệu Tử Dương đã đề cập đến một vấn đề rất quan trọng, chuyên chính của giai cấp vô sản chính là đang diễn biến như vậy. Đây có thể cũng là một đề tài lớn trong lịch sử phát triển của lý luận Mác.

# 14. Ngày 16 tháng 5 năm 1993

## Liêu Quý Lập nói chuyện với Triệu Tử Dương về vấn đề chủ nghĩa xã hội

Liêu Quý Lập75 đã viết một bài, sau khi nhờ tôi chuyển cho Triệu Tử Dương, muốn trình bày kiến giải của mình trước Triệu Tử Dương, được Triệu đồng ý và đi cùng với tôi nên đã có lần nói chuyện này. Liêu nói liên tục theo đề cương đã chuẩn bị sẵn.

75 Liêu Quý Lập, thời kỳ đầu cải cách kinh tế Đảng Cộng sản Trung Quốc, là một trong những nhân vật đại biểu của phái cải cách chủ trương kinh tế hàng hoá của giới kinh tế học quan phương

Liêu Quý Lập nói: Về chủ nghĩa xã hội vẫn là giai đoạn quá độ, bây giờ là giai đoạn đầu, tương lai có thể có giai đoạn giữa và giai đoạn cao.

1. *Về vấn đề chế độ sở hữu*

Chủ nghĩa xã hội sinh trưởng từ cơ sở của xã hội cũ tức là chủ nghĩa tư bản. Nó phải có dấu tích của chủ nghĩa tư bản, cũng như chủ nghĩa phong kiến phát triển trên cơ sở của xã hội nô lệ. Nước Trung Quốc mới của chúng ta được xây dựng trên cơ sở của xã hội nửa thuộc địa, nửa phong kiến, do đó, trước đây chỉ chống tư tưởng chủ nghĩa tư bản mà không chống tư tưởng chủ nghĩa phong kiến là không đúng.

Hiện nay là giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, để mọi người đều công nhận, đây cần phải có nhiều thành phần kinh tế, từ đó phải là nhiều hình thức sở hữu; mà chế độ sở hữu lại là một hình thức tổ chức kinh tế, căn cứ vào trình độ và giai đoạn phát triển của sức sản xuất mà có những hình thức tổ chức kinh tế khác nhau, tức là hình thức chế độ sở hữu. Dù chế độ xã hội nào cũng không tồn tại cái gọi là hình thức tổ chức kinh tế đơn nhất thuần tuý.

Mác phân tích mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản là mâu thuẫn giữa tính xã hội của sản xuất với chiếm hữu tư nhân, mong muốn dùng chế độ sở hữu xã hội hoặc chế độ sở hữu toàn dân để thay thế chế độ tư hữu, còn Lênin, Stalin dùng chế độ quốc hữu để phá vỡ và thay thế chế độ độc chiếm tư nhân. Nhưng dùng chế độ sở hữu hỗn hợp như thực hiện chế độ cổ phần, khiến xã hội hoá sản quyền, như vậy đã không phải là tư bản tư nhân giản đơn mà là tư bản xã hội. Nó đã bị xã hội quản lý, nó cũng có thể phá vỡ và thay thế chế độ độc chiếm tư nhân.

Sự thực chứng minh, hiệu quả của xí nghiệp theo chế độ quốc hữu rất thấp, là thất bại. Điều này có thể nói rõ từ Đông Âu, Liên Xô. “Chế độ công hữu” cần phải thực hiện của Mác đề ra trước đây chỉ là một trạng thái lý tưởng, là sản phẩm của suy lý lô gic. Tuy nhiên, phát triển cuối cùng của xã hội vẫn nên là chế độ sở hữu xã hội. Phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện nay cũng đã phá vỡ hình thức chế độ sở hữu của bản thân, do sự xuất hiện của chế độ cổ phần, “tư bản tư nhân” đã biến thành hình thái “tư bản xã hội”, người nắm giữ cổ phần chủ yếu đã không còn là cá nhân, mà là các công ty lớn và

các tổ chức quỹ và do tầng lớp những người kinh doanh quản lý, sản quyền của chủ nghĩa tư bản cũng biến thành mờ nhạt (mơ hồ).

Cho nên, phân chia xã hội không nên lấy chế độ sở hữu làm tiêu chí, mà nên lấy sức sản xuất làm tiêu chí; chủ nghĩa xã hội phải là sức sản xuất xã hội phát triển cao độ. Bản chất của chủ nghĩa xã hội chính là phát triển sức sản xuất (đương nhiên còn có cùng giàu có), cũng không nên lấy chế độ sở hữu nào làm chủ thể hoặc là ưu thế để phân chia, càng không nên lấy mô hình khái niệm và định nghĩa tiên nghiệm để áp đặt.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Biến động ở Đông Âu, giải thể của Liên Xô chính là sự thất bại của chế độ công hữu.

Liêu Quý Lập tiếp tục nói: Ở Trung Quốc cho dù thành phần tư bản chủ nghĩa nhiều, tỉ trọng của kinh tế tư nhân lớn, nhưng có thể phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân cũng là tốt. Không thể né tránh điểm này, bởi vì chính quyền ở trong tay chúng ta, sợ cái gì? Còn có thể thông qua tái phân phối để giải quyết vấn đề cùng giàu có. Như vậy, vừa giải quyết được vấn đề phát triển sức sản xuất, lại vừa đạt được mục tiêu cùng giàu có, nâng cao đời sống nhân dân.

1. *Về vấn đề phân phối*

Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, tất nhiên có nhiều hình thức phân phối, hơn nữa tất nhiên còn tồn tại bất công. Đây là do trình độ phát triển kinh tế khách quan quyết định, cái gọi là phân phối công bằng là tương đối. Nó không chỉ là căn cứ vào chế độ sở hữu, mà còn căn cứ vào sức sản xuất và chịu ràng buộc của trình độ phát triển sức sản xuất; đồng thời, vấn đề phân phối chủ yếu vẫn là căn cứ vào hiệu quả kinh tế. Chủ nghĩa tư bản nhấn mạnh hiệu quả kinh tế, thiếu phân phối công bằng, dẫn đến tiêu dùng không đủ, sản xuất thu hẹp, xuất hiện khủng hoảng kinh tế. Nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô trước đây lại nhấn mạnh phân phối công bằng, nhưng thiếu hiệu quả kinh tế, hình thành thiếu thốn kinh tế. Nói tóm lại, đều đi đến cực đoan. Trên thực tế, hiệu quả nên là vị trí số một, không có hiệu quả thì không thể nói đến phân phối công bằng; phân phối công bằng không có hiệu quả chính là cùng nghèo đói.

Đảng xã hội dân chủ Quốc tế thứ hai trước đây ở các nước biển, ven biển Ban tích như Thuỵ Điển, Na Uy áp dụng quốc hữu dân doanh, thực hiện tư nhân kinh doanh, nâng cao hiệu quả; lại dùng nhà nước tiến hành can thiệp, thực hiện biện pháp tái phân phối để giải quyết vấn đề công bằng. Phương hướng và biện pháp này là đúng.

1. *Về vấn đề thị trường*

Kế hoạch và thị trường là hai hướng điều tiết, đều là thủ đoạn, điều này đã được mọi người công nhận, Nhưng điều cần làm rõ là, thị trường phát huy tác dụng cơ sở, là chủ đạo; còn kế hoạch có tác dụng bổ trợ. Tình hình hiện nay ở nước ta thì ngược lại, kế hoạch đang phát huy tác dụng chủ đạo, tác dụng quyết định. Như vậy, không thể xây dựng nổi cơ chế thị trường.

Ở nước ta hiện nay nói về vấn đề kinh tế thị trường, thực tế là vấn đề thể chế kinh tế, chính là phải từ thể chế kinh tế kế hoạch chuyển sang thể chế kinh tế thị trường. Hiện nay, ràng buộc phát triển kinh tế thị trường vẫn là hành vi của chính phủ, là chính phủ can thiệp quá nhiều vào doanh nghiệp; chức năng chính phủ không chuyển biến, không yếu đi thì kinh tế thị trường khó phát triển. Kinh tế quốc hữu, tỉnh hữu, huyện hữu tồn tại trước đây đều là sản phẩm của hành chính, đều là vật phụ thuộc của chính phủ; không thực hiện khu vực hoá kinh tế, không thay đổi quan hệ sản quyền, không áp dụng chế độ cổ phần, chỉ chuyển đổi cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp không được. Mà kinh tế thị trường cũng không phát triển được, những vấn đề cũ, đặc biệt là chia cắt khu vực, xây dựng lại, cũng không giải quyết nổi.

Thông thường, điều tiết kế hoạch chỉ có thể giải quyết vấn đề cân bằng tổng lượng, quy hoạch, tức là những vấn đề thị trường không thể giải quyết. Điều tiết thị trường thực sự vẫn là tác dụng của ngân hàng. Hiện nay, ngân hàng của nước ta vẫn là vật phụ thuộc của các bộ ngành chính phủ, uỷ ban kế hoạch, đều đang hướng đến “thu quá chi” của ngân hàng; ngân hàng trung ương không thể phát huy tác dụng “độc lập” của ngân hàng trung ương, liên hệ giữa Ngân hàng Trung ương với các ngân hàng chuyên ngành cũng chưa thuận lợi; còn các ngân hàng địa phương lại là sản phẩm của phân chia hành chính, cũng là vật phụ thuộc của chính quyền các địa phương.

Xem ra, kinh tế thị trường, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa Trung Quốc, có kinh tế thị trường Đảng Cộng sản lãnh đạo; dưới chế độ tư bản chủ nghĩa có kinh tế thị trường giai cấp tư sản lãnh đạo.

1. *Về vấn đề chuyên chính của giai cấp vô sản*

Chuyên chính vô sản vẫn là một vấn đề hình thái chính trị, cũng chính là nói là chính trị của giai cấp vô sản, tức là vấn đề dân chủ của giai cấp vô sản, chứ không phải là một vấn đề thể chế và chế độ. Nhưng ở nước ta lại hình thành một loại thể chế chuyên chế, điều này không phù hợp với nguyên lý của Mác.

Sau khi cách mạng giành thắng lợi, sau khi tiêu diệt giai cấp bóc lột, lại thực hiện chuyên chính, chỉ có thể là nắm giữ chính quyền của bản thân giai cấp vô sản để tấn công nhân dân của mình.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Danh từ chuyên chính vô sản này sớm đã xoá bỏ ở Đông Âu, Liên Xô.

Tôi cũng nói chen vào: Ở Pháp, đại hội 22 của Đảng Cộng sản Pháp năm 1976 đã bỏ “chuyên chính vô sản”; năm 1977 đã bỏ “chủ nghĩa quốc tế vô sản” và trong hình thức chính quyền đã đưa ra chủ trương “quản lý tự trị”. Về sau đã bỏ chế độ tập trung dân chủ của Đảng.

Liêu Quý Lập tiếp tục nói, còn chúng ta lại luôn kiên trì. Về lý luận của chuyên chính vô sản, Mác chỉ là tổng kết trong thời gian ngắn sau thất bại của công xã Pari, là để rút ra bài học kinh nghiệm. Cho rằng đối với giai cấp tư sản không thực hiện chuyên chính, đã cho kẻ địch cơ hội để phản kháng, dẫn đến cách mạng bị trấn áp và thất bại. Nhưng sau khi cách mạng thắng lợi giành được chính quyền và có ưu thế, nên nhấn mạnh dân chủ và pháp trị để đoàn kết lực lượng trong các lĩnh vực xã hội, để xây dựng xã hội mới, xây dựng trật tự chính trị dân chủ mới; nếu lại nhấn mạnh chuyên chính vô sản, như vậy phải đẩy các giai cấp và thành phần xã hội khác về phái đối lập để tấn công. Còn về phạm tội, phần tử phạm pháp trong xã hội, bất kỳ xã hội nào cũng có, cũng là hiện tượng phổ biến xảy ra ở bất kỳ xã hội nào. Chỉ dựa vào pháp luật để trừng trị, chứ không thể lẫn lộn với nhân dân cũng thực thi trấn áp.

Bài học kinh tế của Trung Quốc, Liên Xô là: Thực hiện cái gọi là chế độ tập trung dân chủ, thực hiện cái gọi là dân chủ, trên thực tế đều là vì tập trung; nguyên tắc của chế độ tập trung này là toàn Đảng phục tùng Trung ương, trên thực tế đã hình thành phục tùng một người, kết quả là cá nhân nói là xong, biến thành chuyên chính cá nhân.

Triệu nói chen vào: Thực tế đã hình thành chuyên chính lãnh tụ.

1. *Về xu hướng của chủ nghĩa xã hội trong tương lai*

Liêu Quý Lập nói: Nói tóm lại, phát triển của chủ nghĩa xã hội sau này nên là nhất thể đa hình thức; xã hội xã hội chủ nghĩa không thể là một hình thức cố định, cũng không thể có một mô hình tiên nghiệm như thế nào.

Triệu nói chen vào: Chủ nghĩa xã hội nên là sản phẩm của thực tiễn, là tổng kết căn cứ vào thực tiễn; cũng là một hình thái xã hội không ngừng biến đổi, là đang từng bước hoàn thiện, không ngừng phát triển.

Liêu nói tiếp: Phát triển của xã hội loài người phong phú đa dạng, phát triển của chủ nghĩa xã hội cũng nên có mô hình đa dạng. Hiện nay, Tây Đức cho rằng cái mình thực hiện là chủ nghĩa xã hội dân chủ; Quốc tế thứ 2 cho rằng cái mình thực hiện là chủ nghĩa xã hội dân chủ; các nước tư bản chủ nghĩa cũng nói rằng mình cũng tiến lên con đường xã hội công bằng, giàu có, cuộc sống còn tốt hơn nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa; ngay Lý Đăng Huy Đài Loan cũng tuyên bố phải thực hiện mục tiêu “đều giàu”. Xu thế chung của thế giới là đều muốn nâng cao đời sống nhân dân từ trong thi đua hoà bình, thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng tiến bộ.

Cải cách của Trung Quốc trước đây đã trải qua tranh luận nhiều năm, đã phá vỡ kinh tế kế hoạch; bước tiếp theo của cải cách phát triển sẽ là phá võ chế độ công hữu. Như vậy, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là gì? Rốt cuộc cái gì là chủ nghĩa xã hội, quả thực không thể nói rõ. Xem ra, thực hiện chế độ công hữu đương nhiên không được, còn lấy chế độ công hữu làm chủ thể cũng không được, ngay cả chế độ công hữu chiếm ưu thế cũng không được, chỉ có thể chiếm 25%. Bởi vì, nó không hiệu quả, không phát triển được sức sản xuất, không thể đi đến giàu có.

Triệu Tử Dương nói chen vào, phân tích của Mác trước đây về chủ nghĩa tư bản có hai điểm dự tính không đầy đủ: *Một là*, khả năng dung nạp khoa học kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản; *hai là*, khả năng tự động điều tiết kinh tế thị trường của chủ nghĩa tư bản. Xem ra, từ nay về sau phát triển của chủ nghĩa tư bản chỉ có thể là quá độ hoà bình, không thể đi con đường lại làm cách mạng bạo lực. Sự phát triển của kinh tế Trung Quốc từ nay về sau cũng chỉ có thể dựa vào thành phần kinh tế phi quốc hữu, cần phải ra sức phát triển thành phần kinh tế phi quốc hữu, hướng đi của tầng lớp lãnh đạo Trung Quốc sau này vừa không thể có sự xuất hiện của nhân vật có sức mạnh kiểu như Goócbachốp, dám phá vỡ khuôn mẫu của thể chế cũ; cũng không thể xuất hiện thế lực chính trị khác đối kháng với Đảng Cộng sản, còn nhân dân thì muốn ổn định sợ bạo loạn. Do đó, vẫn là dựa vào lực lượng tích cực trong tầng lớp lãnh đạo hiện có để thúc đẩy cải cách xã hội. Nếu không sẽ xảy ra lấy hung bạo thay hung bạo, lật đổ một thể chế chuyên chính sẽ ra đời một chuyên chính mới.

Liêu tiếp tục nói, trong quá trình Trung Quốc tiến hành cải cách, trước đây tranh luận khá dài về kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường, từ nay về sau sẽ chuyển sang tranh luận giữa chế độ công hữu và kinh tế thị trường; hai cái này có thể thống nhất nội tại không? Xem ra chỉ có áp dụng chế độ sở hữu hỗn hợp, tiến tới thực hiện chế độ sở hữu xã hội mới có thể thống nhất. Chế độ quốc hữu không phải là tiêu chí của chủ nghĩa xã hội, bởi vì chủ nghĩa tư bản cũng có chế độ quốc hữu; kinh tế tư hữu chiếm tỉ trọng lớn cũng không phải là chủ nghĩa tư bản, bởi vì Trung Quốc có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, có thể đi tới cùng giàu có. Nên là chế độ sở hữu nào phát triển được sức sản xuất xã hội thì áp dụng chế độ sở hữu đó, chứ không hỏi họ “xã”, họ “tư”. Hiện nay, cũng không nên đề ra lấy chế độ công hữu làm chủ thể, bởi vì thực tiễn chế độ công hữu chứng minh không hiệu quả, đã thất bại, nhưng có thể đề cập tác dụng lãnh đạo, tác dụng chủ đạo của chế độ công hữu; cũng không nên coi kinh tế tư hữu là bổ sung có ích, nên nói là bộ phận cấu thành hữu cơ của kinh tế quốc dân. Hoặc nói đều là chủ thể của kinh tế quốc dân, đều nên bảo vệ và duy trì, đối xử như nhau ủng hộ chúng phát triển.

Tôi bổ sung thêm: Ông Liêu có một lần nói với tôi, kinh tế tư nhân trong nhà nước xã hội chủ nghĩa nên là tính chất xã hội chủ nghĩa, không rõ ràng như vậy, kinh tế tư nhân không thể phát triển được.

Cuối cùng Liêu nói: Tiêu chí của xã hội tiên tiến không phải ở chế độ sở hữu, mà ở hiệu quả; chế độ xã hội không có hiệu quả kinh tế thì không có sức sống. Xác định bản chất của chủ nghĩa xã hội là phát triển sức sản xuất, là cùng giàu có, như vậy chế độ công hữu không thể là tiêu chí của nó, bởi vì nồi cơm to không hiệu quả. Rốt cuộc chủ nghĩa xã hội hình dáng như thế nào, chỉ có thể là sản phẩm của thực tiễn, chứ không thể là mô hình cố định tiên nghiệm, không thể là sản phẩm của lôgic.

Cuối cùng Triệu Tử Dương cũng nói: Học tập, hiểu biết của bản thân trước đây về lý luận của Mác rất không đủ.

Khi tạm biệt, Liêu Quý Lập nói, sau này có suy nghĩ gì lại báo cáo với

anh.

Trương Xương Minh - Uỷ ban cải cách thể chế nhà nước biết Liêu Quý

Lập và Triệu Tử Dương có cuộc nói chuyện này, đã từng hỏi tôi để lấy làm tư liệu lịch sử. Sau đó, tôi đã phô tô một bản những ghi chép này, họ đọc xong nói với tôi: Những quan điểm này của Liêu là cách nhìn đại biểu cho những người của Uỷ ban cải cách thể chế.

# 15. Ngày 31 tháng 5 năm 1993

## Hai tay chính trị và kinh tế của Đặng Tiểu Bình đều cứng

Lần gặp mặt này tôi nói trước: Trong phát biểu nhân chuyến tuần du phương Nam năm ngoái, Đặng đã thể hiện sự bất bình đối với Ban lãnh đạo mới. Sau đó, tại Nhà máy Gang thép thủ đô, Đặng đã công khai phê bình. Bấy giờ người ta bàn tán là Đặng sẽ sắp xếp lại Ban lãnh đạo. Hiện nay Lý Bằng thăm Pháp bị chế giễu, sau đó ốm nằm viện, lần này bị phản đối trong kỳ họp Quốc hội; còn Kiều Thạch, Điền Kỳ Vân76 ở Quốc hội và Lý Thụy Hoàn ở Chính hiệp đều phát biểu nhấn mạnh quan điểm pháp quyền dân chủ được

1. Điền Kỳ Vân (1929- ), người Sơn Đông. Những năm 80 làm Phó Thủ tướng, Tổng thư ký. Ủy viên BTC Đảng CS TQ. Phó chủ tịch Quốc hội. Về hưu từ sau Đại hội XVI.

khen ngợi. Như vậy, phải chăng Đặng lại một lần nữa nghĩ đến chuyện sắp xếp lại nhân sự.

Triệu Tử Dương nói: Điều đó là không thể. Đặng không thể sắp xếp lại Ban lãnh đạo mới nữa. Tiếp đó, Triệu Tử Dương đã nói rất chắc chắn: Theo như kinh nghiệm giao tiếp với Đặng 8 năm nay, tính cách của Đặng tôi rất hiểu, vấn đề gì ông ta đã quyết thì sẽ không bao giờ thay đổi.

Từ kinh nghiệm bản thân trước đây, Triệu đã nói rõ: Con đường mà Đặng kiên quyết kiên trì về chính trị là quyền lãnh đạo của Đảng phải tập trung, quyết không được phân chia quyền lực, điều đó là không thể mảy may thay đổi và tuyệt đối không được dao động. Về kinh tế, làm theo kiểu kinh tế thị trường ở phương Tây, tiến hành cải cách mở cửa sâu rộng, điều này cũng không thể thay đổi, không thể dao động. Triệu đặc biệt nhấn mạnh: Hai tay đó của Đặng đều cứng. Ai dám động đến hai điều đó, ông ta nhất định không cho phép. Do vậy, báo chí Hồng Kông bình luận: Về chính trị (ý chỉ đòi dân chủ) thì đừng đụng đến ông ta, nếu không, ông ta chỉ nói một câu phải “chống tự do hóa” thì sẽ bị phái tả bắt giam, bị lợi dụng đế đánh vào thế lực cải cách. (Triệu nói với vẻ buồn phiền) Trong sự kiện “4/6” đúng là một số khẩu hiệu cấp tiến đã bị lợi dụng, bị thu thập đưa tới chỗ Đặng, làm Đặng tức giận, mới bắt đầu tiến hành trấn áp.

Triệu trở lại vấn đề: Và cũng như vậy, đối với Ban lãnh đạo mới, Đặng cần bảo vệ thể chế của Giang-Lý, đó là vấn đề Đặng đã quyết. Tuy không bằng lòng với Lý Bằng, nhưng vì chuyện “4/6”, nên cũng chẳng còn cách nào khác. Đã vậy, Đặng không cho phép ai có ý kiến gì nữa. Và cũng chính vì thế, Dương Thượng Côn, Vạn Lý do có quan điểm khác với Giang-Lý nên đã bị mất chức, nếu không thì Vạn Lý đã là Chủ tịch Quốc hội, nay làm Chủ tịch nước là xứng đáng quá rồi.

Tôi nói chen vào: Theo tôi biết thì sau khi bị xuống, Vạn Lý đã thở phào nói với những người thân cận rằng “coi như tôi đã hạ cánh an toàn”.

Triệu nói: Đối với Đặng, Quốc hội, Chính hiệp là những cơ quan chẳng mấy quan trọng. Đặng chưa bao giờ coi Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, chỉ là nơi sắp xếp người, không có vai trò gì đối với chính phủ. Trong

kỳ họp này, quyền lực của Lý Bằng ở chính phủ, Kiều Thạch ở Quốc hội chẳng mấy được tăng cường. Ngược lại, do thành lập Tổ lãnh đạo kinh tế-tài chính, Giang làm Tổ trưởng, quyền lực của Lý Bằng còn bị suy giảm, làm cho ông ta không thể muốn làm gì thì làm. Cũng như khi tôi còn đương chức, Đặng cũng gọi Diệu Y Lâm đến bảo tôi làm Tổ trưởng Tổ lãnh đạo kinh tế-tài chính.

Triệu còn nói: Gần đây, Lý Bằng đi thăm nước ngoài bị chế giễu và phản đối (tôi chen vào: Nghe nói, vì dân biểu tình thị uy, Lý Bằng không dám ra cửa chính, mà đi bằng cửa sau), ở trong nước cũng bị phản đối. Đặc biệt là trong bầu cử Quốc hội lần này, có mấy trăm người không bỏ phiếu, có đoàn đại biểu còn công khai gửi thư cho Trung ương nói không nên để Lý Bằng làm Thủ tướng, khiến Trung ương cũng căng thẳng, lo sợ Lý Bằng không trúng cử, vội cử người đến các đoàn làm công tác thuyết phục.

Triệu nói: Như vậy, Lý Bằng bị công kích cả trong và ngoài nước, còn Chu Dung Cơ77 đi thăm nước ngoài được hoan nghênh, nghĩ mà buồn, và có lẽ đó là lý do ốm lần này của Lý Bằng. Vì hình tượng Lý Bằng bị tổn hại nên Giang tỏ ra cứng rắn hơn. Lần này, Giang xuất hiện ở miền Nam, đứng ra triệu tập Hội nghị kinh tế sáu tỉnh và không cho người của Quốc vụ viện tham gia. Những việc như vậy, trước đây chưa hề có. Trước đây, Giang không dám đụng đến công việc của Quốc vụ viện vì Lý Bằng là phái có thực lực. Tình hình hiện nay đã thay đổi sau khi hình tượng Lý Bằng đã giảm sút.

## Giam lỏng là vi phạm Điều lệ Đảng và Hiến pháp

Triệu Tử Dương nói: Mấy hôm trước, tôi đề nghị được tới hẳn Dương Phong (câu lạc bộ giải trí của cán bộ Trung ương) chơi bóng, nhưng không được phép đi. Tôi cứ đi bộ tới đó, họ đành chịu. Sau này, họ chỉ đồng ý mỗi tuần tôi được đến đó chơi bóng vào sáng thứ ba và thứ năm, đó là hai ngày câu lạc bộ không mở cửa, không có người tới. Rõ ràng không muốn cho người khác tiếp xúc với tôi. Tôi đề xuất muốn đi chơi gôn, cũng chỉ cho đi sân gôn Thuận Nghĩa, còn những nơi khác, như sân gôn Nhật Bản thì không được

1. Chu Dung Cơ (1928- ), người Hồ Nam. 1998-2003 là Thủ tướng Chính phủ. 1993- 1998 làm Thống đốc ngân hàng Trung Quốc

đi. Tất nhiên là tôi cũng bị cấm tới những nơi đông đúc trong thành phố, nhưng có thể đi tới các công viên ở ngoại thành. Tôi đã đề nghị được đi núi Mộ Điền, tuy là ở ngoại thành, nhưng cũng không được phép đi. Rồi lần này, tôi có người bạn đồng chí cũ là Hạ Diệc Nhiên ở Quảng Tây nhiều lần đề nghị được gặp tôi, cũng không được phép. Về sau, tôi đề xuất muốn gặp Hạ Diệc Nhiên, họ đành phải cho phép đồng chí đó đến gặp tôi, nhưng họ dặn đồng chí Hạ chỉ được chuyện trò trong 10 phút. Tất nhiên, về sau tôi mới biết chuyện đó.

Lúc này, Triệu Tử Dương nói với vẻ bực tức: Do vậy, tôi đã gửi một lá thư cho Giang Trạch Dân nói rằng như vậy là “giam lỏng” tôi, và nói rõ hạn chế tự do như vậy là vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm Hiến pháp. Đã hai tuần rồi nhưng vẫn chưa nhận được trả lời, có nghĩa là bỏ mặc. Tôi cũng đã từng đề nghị được xem lại những tài liệu nói chuyện công khai và không công khai trước đây của mình để viết hồi ký, nhưng cũng không được đếm xỉa tới.

Triệu còn nói rằng: Trước đây, tôi cũng đã từng nhờ Đoàn Quân Nghị78 chuyển lời tới Giang Trạch Dân rằng không được khống chế như thế này, đây là sự vi phạm Điều lệ Đảng và Hiến pháp. Yêu cầu tự do tiếp khách. Đã già rồi, bản thân chẳng suy nghĩ gì khác, chỉ muốn tuổi già được vui vẻ một chút.

Tôi nói chen vào: Đoàn Quân Nghị nói với tôi, ông ta đã nói lại những lời ấy với Giang Trạch Dân.

Triệu nói tiếp: Giang Trạch Dân cũng cho người đánh tiếng với Đoàn Quân Nghị rằng cụ Đoàn nên nghỉ ngơi cho khỏe, ý nói ông Đoàn không nên dây vào chuyện không đâu nữa. Trước đây cũng có lời đến tai tôi: Triệu không biết tự kiềm chế mình như Hoa Quốc Phong, nghe nói đó là lời của một đồng chí lãnh đạo Trung ương, nhưng không rõ là ai.

Tôi nghe rồi trong lòng rất bực, như vậy chẳng phải là bắt Triệu Tử Dương mãi mãi là một tù nhân ư? Tôi không hiểu tại sao người ta có thể đối xử với Triệu Tử Dương như vậy. Về sau, tôi nói câu chuyện này với An Chí Văn. An nói: “Nếu có sự hợp pháp của Triệu Tử Dương thì không có sự hợp

1. Đoàn Quân Nghị: (1910-2004), người Sơn Đông. Những năm 1980 làm Bí thư thứ nhất thành ủy Bắc Kinh. Năm 1992 về hưu

pháp của Giang-Lý”. Họ cho rằng, Triệu Tử Dương là sự uy hiếp địa vị quyền lực của họ. Bởi vì, họ là những người được lợi từ sự kiện “4/6”. Vấn đề chính là ở chỗ đó. Từ đây, tôi đã hiểu: Tất cả vì quyền lực của mình, vì sự cần thiết để thống trị, nên chẳng suy nghĩ đến Hiến pháp gì, cũng không căn cứ vào sự thật để xử lý vấn đề, nhà nước nhân trị là vậy. Đây chính là bản chất của vấn đề, và cũng là đặc trưng của chính thể chuyên chế. Pháp luật chỉ là hình thức, công dân không được luật pháp bảo vệ, còn nói gì đến nhân quyền.

# Ngày 1 tháng 7 năm 1993

## Hẹn mời Vu Quang Viễn nói về vấn đề lý luận cải cách của Trung Quốc

Vu Quang Viễn79 là một nhà lý luận có uy tín, được đánh giá cao trong giới trí thức. Triệu Tử Dương có ý định mời ông đến nói chuyện và liên hệ qua tôi, tôi đã cùng ông ta đến nói chuyện với Triệu Tử Dương.

Vu Quang Viễn nói: Nhìn từ phát triển lịch sử xã hội loài người, trong xã hội nguyên thủy, con người chưa có quan niệm về tài sản. Con người của xã hội loài người trong tương lai cũng nên không có quan niệm về tài sản. Còn ở giữa, từ xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa, các giai đoạn phát triển lịch sử xã hội này đều là những xã hội trong đó “công hữu và tư hữu” cùng tồn tại. Do vậy, “chế độ công hữu” không phải là tiêu chí để phân biệt các xã hội. Ý tưởng vốn có của Mác cũng không phải là chế độ công hữu (hay chế độ quốc hữu), mà là chế độ sở hữu xã hội. Mác cũng chưa hề đề ra hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản, mà chỉ nói giai đoạn thứ nhất và giai đoạn cao hơn của chủ nghĩa cộng sản; còn việc đề ra hai giai đoạn, nói rằng giai đoạn cộng sản chủ nghĩa là giai đoạn cao, giai đoạn xã hội chủ nghĩa là giai đoạn thấp, là do Lê nin.

Vu Quang Viễn còn nói rằng, về giai đoạn cộng sản chủ nghĩa, cái gọi là “làm theo sức”, “hưởng theo nhu cầu”, trong đó, cách dịch là “hưởng theo nhu cầu” mang đậm màu sắc lãng mạn của chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa tự do. (Bấy giờ, Vu Quang Viễn còn nói với tôi một cách khiêm tốn và

1. Vu Quang Viễn (1915- ), người Thượng Hải, nhà kinh tế. Từng là Viện phó Viện KHXH Trung Quốc.

có ý tự trách mình) đây là do sai sót về phiên dịch. Nhưng ngày nay, người ta đã coi đó là công thức, khó mà sửa được. Ý nói của Mác là xã hội căn cứ vào năng lực của mỗi người, có được những cống hiến của người đó, (xã hội) căn cứ vào nhu cầu của mỗi người đem lại cho người đó một phần thù lao, nhằm thỏa mãn nhu cầu của người đó.

Vu nói tiếp: Ngay cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa, cũng là sản phẩm của quá trình phát triển lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa của xã hội, quyết không thể đóng khuôn theo công thức sẵn có, dẫn đến việc hình thành hình thái ý thức cứng nhắc rồi chỉ biết xoay sở trong khuôn khổ đó.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Cần phân biệt giữa chế độ hiện hành của chủ nghĩa xã hội với con đường xã hội chủ nghĩa. Chế độ cứng nhắc trước đây hình thành từ công thức có sẵn, đặc biệt là chế độ công hữu, là nhằm làm cho trình độ công hữu hóa vượt quá trình độ sức sản xuất, làm cho sức sản xuất bị phá hoại nghiêm trọng, dẫn đến nghèo đói, làm cho chúng ta ngày càng xa với chủ nghĩa xã hội, là đi ngược lại với con đường xã hội chủ nghĩa.

Vu Quang Viễn nói tiếp: Trong nghiên cứu chúng ta cần phân biệt những nhân tố cơ bản với những nhân tố không cơ bản. Ví như nghiên cứu về hóa học, nguyên tố cơ bản là thuyết về nguyên tử phân tử, còn những cái khác là những vật hỗn hợp. Về kinh tế học, nhân tố cơ bản là công hữu và tư hữu, nhân tố chủ yếu của nó là kinh tế hỗn hợp, tức là kinh tế cổ phần. Trong thế giới tự nhiên không hề tồn tại những nguyên tố đơn thuần thuần túy. Cũng như vậy, trong bất kỳ xã hội nào, tức là trong các giai đoạn phát triển của lịch sử loài người trước đây, cũng không hề tồn tại “tư hữu” hoặc “công hữu” đơn thuần.

Vu phân tích rằng: Không còn nghi ngờ gì nữa, sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, nhân tố xã hội chủ nghĩa ngày càng nhiều, tỷ trọng và thành phần tư nhân ngày càng nhỏ, thêm vào đó là trưng thu thuế đối với những người được hưởng thừa kế, đặc biệt là các đoàn thể xã hội, các quỹ, thành phần cổ phần ngày càng lớn mạnh, kinh doanh tài sản cũng chủ yếu dựa vào các nhà doanh nghiệp. Như vậy, quan hệ tài sản sẽ trở thành mơ hồ.

Bàn về việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Quang Viễn nói: Thuyết cách mạng bạo lực của Mác đề ra là biện pháp bất đắc dĩ, và không phải là hình thức duy nhất áp dụng một cách phổ biến; quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần có nhiều hình thức.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Cách mạng của giai cấp vô sản Mác thiết tưởng là bùng nổ ở các nước tư bản phát triển, chứ không phải bùng nổ ở các nước tư bản không phát triển. Nhưng diễn biến khách quan là giai cấp vô sản lại giành chính quyền trước hết ở các nước lạc hậu. Triệu nói một cách trịnh trọng: Những nước đã giành được thắng lợi cách mạng đó, lẽ ra nên căn cứ vào quy luật tự nhiên trong sự phát triển kinh tế nước mình, căn cứ vào tình hình đất nước mình để phát triển sức sản xuất. Nhưng họ đã đốt cháy giai đoạn, thực hiện công hữu hóa. Kết quả, muốn nhanh nhưng không đạt được, trái lại là đổ vỡ giải thể. Nhìn lại hơn 10 năm cải cách ở Trung Quốc, tăng trưởng kinh tế đều từ phát triển kinh tế tư hữu, còn kinh tế quốc hữu thì rõ ràng là kém hiệu quả, không thể nâng cao sức sản xuất.

Vu Quang Viễn tiếp tục nói: Sự tan rã của Liên Xô có thể nói là tất yếu. Những thể chế của họ, thể chế kinh tế cũng như thể chế chính trị, đều cứng nhắc, không phù hợp với trào lưu thời đại và cũng không chống đỡ được sự tấn công của trào lưu khoa học kỹ thuật mới. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích tình hình quốc tế, chúng ta thấy kẻ địch một ngày một tàn lụi, chúng ta mỗi ngày càng tốt lên. Lúc bấy giờ, chủ nghĩa tư bản rơi vào tình trạng khó khăn, chủ nghĩa xã hội ở thế thượng phong áp đảo. Nhưng chủ nghĩa tư bản đã rút được bài học từ trong thất bại, tiến hành tự điều chỉnh, lấy lại sinh khí, thể hiện sức sống mạnh mẽ. Trái lại, các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta thiếu cơ chế điều chỉnh, để sự tùy tiện theo ý chí chủ quan phát huy tác dụng, kết quả là rơi vào khó khăn, dẫn tới tan rã.

Nói đến đây, Vu Quang Viễn nói một cách rất tự tin: Mặc dầu chủ nghĩa xã hội đang gặp trắc trở, nhưng xã hội vẫn đang phát triển theo hướng tiến bộ, hợp lý. Với tư cách là một học giả, logic tư duy của Mác rất chặt chẽ, thuyết duy vật lịch sử của ông rất khoa học. Vấn đề nghiêm trọng vẫn là giáo dục cán bộ, giải phóng họ khỏi những hình thái ý thức cũ.

Cuối cùng Vu Quang Viễn đã nói với vẻ trào phúng: Mình vẫn là người Mác xít chết vẫn không hối cải và đưa ra công thức XHCN là:

## Chế độ sở hữu xã hội + kinh tế thị trường + phân phối theo lao động, tiến tới cùng giàu có.

Triệu Tử Dương nói: Cải cách ở Trung Quốc trước đây chưa đưa ra lý luận cải cách rõ ràng, những người cải cách hình như chưa thật đàng hoàng thẳng thắn; còn kẻ chống cải cách thì lợi dụng những luận điểm cũ kỹ để giành phần thắng khiến cải cách trục trặc. Vấn đề hiện nay là, nên có đột phá lý luận về chế độ sở hữu. Nói đến đây Triệu Tử Dương tỏ ra sôi nổi: Liên Xô đổ rồi, Trung Quốc là một nước lớn, cải cách đã tiến hành nhiều năm nay, hoàn toàn đủ tư cách để đưa ra một hệ thống lý luận về cải cách xã hội chủ nghĩa. Các nước xã hội chủ nghĩa khác thì không thể làm được điều đó. “Lý luận cải cách kinh tế Trung Quốc là dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, phát triển chủ nghĩa tư bản, tiến tới cùng giàu có”. Đó quả là một đề tài lớn. Triệu Tử Dương đã đề xuất với Vu Quang Viễn một cách rõ ràng.

Cuộc nói chuyện đã kết thúc như vậy. Triệu Tử Dương đã tiễn cụ Vu Quang Viễn ra cổng lên xe với lòng tôn kính.

# Ngày 9 tháng 9 năm 1993

## Đối với doanh nghiệp nhà nước không thể không tiến hành đại phẫu thuật

Tôi đi thăm một số địa phương, sau khi về Bắc Kinh, đến phản ánh với Triệu Tử Dương mấy việc.

Tôi nói: Nhìn từ bên dưới, về mặt nông nghiệp, thực hiện chế độ khoán, quả là thành công. Sau đó lại phát triển chế độ kinh doanh hai tầng, phát triển nhiều loại hình kinh doanh, gần đây lại đề ra việc nhất thể hóa nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Con đường đó, có lẽ là rất đúng đắn. Về thương nghiệp, khoán theo quầy, áp dụng biện pháp cho thuê. Như vậy, chia thành

đơn vị nhỏ, phân tán kinh doanh tự chủ, có thể phát huy tính tích cực, vừa có thể tạo việc làm cho người thành phố và dân nhập cư, vừa có thể tăng thu nhập từ thuế, hiệu quả cũng tốt, có lẽ cũng là một con đường.

Triệu Tử Dương hỏi chen vào: Chuỗi các cửa hàng ngành thương nghiệp đề ra gần đây hiệu quả thế nào? Việc này tôi không được rõ, không thể trả lời.

Tôi nói tiếp: Về phát triển xí nghiệp hương trấn, trước đây đã phát triển dưới sự chỉ đạo của chính quyền hương trấn với sự giúp đỡ ưu tiên lớn về người, tài chính, vật tư. Vùng duyên hải đã phát triển dựa vào điều kiện địa lý, kinh doanh nhà đất thông qua mua bán, cho thuê đất đai. Các xí nghiệp tập thể ở thành phố đã giải quyết việc làm cho con em công nhân viên chức (những thanh niên chờ việc làm), biết sử dụng những điều kiện ưu việt của đơn vị (xí nghiệp) mình để phát triển, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, có cống hiến rất lớn. Thế nhưng xí nghiệp hương trấn, cũng như xí nghiệp tập thể ở thành phố, phát triển đến ngày nay, hiệu quả đang trong xu thế đi xuống. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, căn bản là ở chỗ “nồi cơm nhỏ” cũng không thể cải tạo. Thực hiện chế độ khoán, trên thực tế là hưởng lãi nhưng không chịu lỗ, không thể như thế được. Có lẽ, chỉ có thể đi con đường hợp tác cổ phần, làm rõ quan hệ sản quyền mới được. Hiện nay, các nơi đều làm theo cách đó, phát triển rất nhanh. Có những xí nghiệp quốc doanh cỡ nhỏ áp dụng biện pháp cho thuê, có nghĩa là “quốc hữu dân doanh”, đó cũng là một con đường.

Cuối cùng tôi nói: Khó khăn nhất vẫn là doanh nghiệp nhà nước, vẫn chưa tìm được lối ra.

Triệu nói: Doanh nghiệp nhà nước quy mô vừa và nhỏ nên đi theo con đường “quốc hữu dân doanh”, áp dụng các biện pháp cổ phần hóa và cho thuê, sáp nhập, phá sản v.v Đối với các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn và vừa có thể áp dụng biện pháp chung vốn giữa Trung Quốc với nước ngoài. Tóm lại, đối với doanh nghiệp nhà nước không thể không tiến hành đại phẫu thuật.

Quan điểm của tôi là: Cuối cùng là đại phẫu thuật như thế nào, áp dụng kiểu phẫu thuật nào, đó lại là một đề tài lớn, khó khăn là vấn đề sắp xếp việc làm cho công nhân viên chức.

## Bình luận của nước ngoài

Tôi thuật lại với Triệu Tử Dương về bình luận của nước ngoài. Tôi nói: Gần đây, tôi có xem một bài bình luận của nước ngoài về Trung Quốc, cho rằng trận địa của chủ nghĩa cộng sản không thể khôi phục lại được nữa. Sau khi Liên Xô sụp đổ, sự phát triển của Nga từ nay về sau chỉ có thể là một nước theo chủ nghĩa dân tộc, hoặc là sẽ hỗn loạn, hình thành nền chuyên chính phát xít, nhưng không thể khôi phục nhà nước xã hội chủ nghĩa trước đây nữa. Trung Quốc cũng không còn là nước xã hội chủ nghĩa, đang thay đổi, cũng đã tư bản hóa. Họ phân tích rằng: Trước đây ở Trung Quốc cũng như ở Liên Xô, đều giương chiêu bài chủ nghĩa xã hội và phục vụ nhân dân, trên thực tế, đều thực hiện nền thống trị chuyên chế độc tài, đều là sự phục hồi của chủ nghĩa chuyên chế phong kiến.

Họ bình luận rằng: Trước đây, Đảng Cộng sản giương cao ngọn cờ chống phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân, giương cao ngọn cờ cứu nước, tiến hành đấu tranh chống Nhật; lại giương ngọn cờ chống nền độc tài Tưởng Giới Thạch, nhằm thực hiện dân chủ nhân dân. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thu phục được lòng người bằng cách đó, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân về phía mình, từ đó đã giành thắng lợi cách mạng, xây dựng nước Trung Hoa mới. Nhưng sau khi nước Trung Hoa mới thành lập, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trượt dốc.

Họ còn phân tích: Sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ II, lẽ ra Đảng Cộng sản Trung Quốc nên giương cao ngọn cờ hòa bình phát triển, vì trào lưu lúc bấy giờ là hòa bình phát triển, là xây dựng kinh tế. Nhiều nước như Nhật và Đức v.v đã nắm thời cơ đó để phát triển lên. Chiến lược của Mỹ lúc bấy giờ là định bỏ Đài Loan, có kế hoạch viện trợ cho Trung Quốc, viện trợ kinh tế nhằm khôi phục Trung Quốc như kiểu kế hoạch Marchall ở Tây Âu. Nhưng Đảng Cộng sản Trung Quốc đã áp dụng phương châm “nhất biên đảo”, ngả về phía Liên Xô và tham gia chiến

tranh Triều Tiên, làm cho kế hoạch đó của Mỹ không thực hiện được. Trung Quốc đã để mất một cơ hội phát triển.

Họ cho rằng, tiếp đó Đảng Cộng sản phát động “Đại nhảy vọt”, phong trào Công xã nhân dân và Đại cách mạng văn hóa, không ngừng tiến hành các phong trào chính trị, tự làm tiêu hao sức mình, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tự đẩy nền kinh tế quốc dân tới bên bờ sụp đổ.

Kết luận của họ là, trò chơi của người lãnh đạo Cộng sản Trung Quốc trước đây là ma thuật thống trị chính trị.

Cuối cùng, nhân tiện tôi nói thêm về quan điểm của nhiều người về chiến tranh Trung-Việt. Họ cho rằng, *Đặng Tiểu Bình gây cuộc chiến tranh với Việt Nam là một sai lầm, cũng là một bi kịch của ông ta. Cái gọi là “dạy cho Việt Nam một bài học” chính là thể hiện chủ nghĩa sô vanh nước lớn.*

Đối với những điều tôi nói trên, Triệu Tử Dương không thể hiện ý kiến gì, chỉ lắng nghe.

# 18. Ngày 7 tháng 10 năm 1993

## Đơn thuốc độc đáo của Triệu Tử Dương

Tôi đến chỗ Đỗ Nhuận Sinh nói chuyện vui về nhà kinh tế học Hồng Kông Trương Ngũ Thường80 đã viết một quyển sách, trong đó viết về “đơn thuốc độc đáo của Triệu Tử Dương”. Tôi nói chuyện lại với Triệu Tử Dương.

Tôi nói: Cái mà Trương Ngũ Thường gọi là “đơn thuốc độc đáo của Triệu Tử Dương” là muốn nói Triệu Tử Dương đã gắn liền chủ nghĩa xã hội tốt nhất với chủ nghĩa tư bản tốt nhất, điểm gắn liền đó là phương thuốc độc đáo của Triệu Tử Dương. Có mấy quan điểm chủ yếu sau đây:

*Một là*, thực hiện chế độ khoán ở nông thôn, phân tách quyền sở hữu ruộng đất với quyền sử dụng, quyền thu lợi. Có nghĩa là ruộng đất vẫn là công hữu, nhưng quyền sử dụng, quyền thu lợi thuộc tư hữu của nông dân, về sau còn phát triển thành quyền chuyển nhượng.

1. Trương Ngũ Thường (1935- ), nhà kinh tế học Hồng Kông, đề cao lý luận về kinh tế thị trường tự do và sản quyền. Từng làm Chủ nhiệm khoa kinh tế Đại học Hồng Kông. Năm 2003 do liên quan đến một vụ trốn thuế, bị chính phủ Mỹ phát lệnh truy nã.

*Hai là*, phân tách quyền kinh doanh với quyền sở hữu đối với xí nghiệp nhà nước, tài sản vẫn là của nhà nước, nhưng xí nghiệp có thể tự chủ kinh doanh. Có nghĩa là có thể áp dụng biện pháp kinh tế tư nhân để kinh doanh, gọi là “quốc hữu dân doanh”.

*Ba là*, cho phép xí nghiệp tư nhân và xí nghiệp 3 loại vốn phát triển, xóa bỏ sự độc quyền của xí nghiệp quốc doanh, thực hiện cạnh tranh tự do, bình đẳng, công bằng, phát huy sức sống của kinh tế thị trường.

*Bốn là*, đề ra chiến lược phát triển vùng duyên hải, ra sức phát triển ngoại thương, cái gọi là “hai đầu tại ngoại” (hai đầu ở ngoài: ý nói nguyên vật liệu ở ngoài và sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài, Trung Quốc chỉ làm gia công), thả nổi giá cả và quản chế xuất nhập khẩu, tiến quân vào thị trường thế giới.

*Năm là*, cải cách chế độ ngân hàng, ngân hàng tiến hành điều tiết vĩ mô, dùng lượng tiền tệ để khống chế lạm phát.

Trương Ngũ Thường viết: Như vậy, vừa có tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, giữ được hình tượng của chủ nghĩa xã hội, lại có động lực của kinh tế tư nhân, kinh doanh tư nhân, đồng thời vừa phát huy sức sống cạnh tranh tự do của kinh tế thị trường, từ đó đưa kinh tế quốc dân Trung Quốc vào con đường phát triển với tốc độ nhanh.

Trương Ngũ Thường lập luận: Chế độ khoán triệt để là chế độ tư hữu. Ở đây, quyền sở hữu không quan trọng về mặt kinh tế, có thể thuộc sở hữu nhà nước, quan trọng là quyền sử dụng, quyền thu lợi, quyền chuyển nhượng. Cái gọi là sản quyền tư hữu phải bao gồm 3 điều kiện: *Một là*, quyền sử dụng tư hữu; *hai là*, quyền thu lợi tư hữu, *ba là*, quyền tự do chuyển nhượng. Ba điều kiện này đều đã thể hiện trong chế độ khoán ở Trung Quốc. Do vậy, chế độ khoán triệt để, hoàn chỉnh tức là chế độ tư hữu. Điều đó đã được xác định trong ba điều kiện nói trên. Vì thế, tài sản Trung Quốc thuộc sở hữu nhà nước hay sở hữu xã hội đều có thể thực hiện chế độ sản quyền tư hữu.

Trương Ngũ Thường còn viết: Theo định lý Gauss, kinh tế thị trường là nền kinh tế phát triển trên cơ sở sản quyền tư hữu, vì nó có thể tạo ra động lực,

tạo ra hiệu quả kinh tế cao, là nhân tố chủ yếu làm cho kinh tế phát triển, có tác dụng làm cho chế độ công hữu cải tử hoàn sinh.

Từ đó, Trương Ngũ Thường kết luận: Trung Quốc xã hội chủ nghĩa có thể và cần thực hiện kinh tế thị trường.

Trương Ngũ Thường còn cho rằng, từ nay về sau để tránh xảy ra tình trạng thầu mà không bao, chỉ ăn lãi mà không chịu lỗ, tài sản quốc hữu có thể áp dụng biện pháp giảm giá thích đáng, chính quyền đánh giá tài sản xí nghiệp nên làm rõ giá trị sản phẩm (sản xuất) ròng, chính quyền chỉ thu mức lợi tức cần thu, còn những cái khác chính quyền không nên quản nữa, để cho xí nghiệp tự chủ kinh doanh. Cũng như vậy, ở nông thôn, nên coi ruộng đất là của riêng nông dân, phát cho nông dân, đánh thuế theo tỷ lệ 10%, xóa bỏ tất cả các khoản đóng góp khác, thả nổi giá cả, thị trường hóa sản phẩm nông nghiệp, để nông dân độc lập tự chủ kinh doanh, bảo đảm cho lợi ích của nông dân không bị xâm phạm.

## Không được để mất cơ hội, thời cơ sẽ không trở lại

Triệu Tử Dương nói: Mấy hôm trước đi bệnh viện gặp Lã Đông81 (nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế nhà nước), nhờ anh ta chuyển lời tới Chu Dung Cơ: Dù áp dụng hình thức phân cấp thu thuế nào, đều không nên ảnh hưởng tới chiến lược phát triển vùng duyên hải, ở đó đang là thời cơ lớn nhất của Trung Quốc.

Triệu còn nói: Thực hiện chế độ phân cấp thu thuế, Trung ương tập trung tiền lại, như vậy các tỉnh sẽ chìa tay ra với Trung ương. Nếu cứ xé lẻ manh mún, thì kết quả chẳng làm được việc gì lớn. Rõ ràng, cho dù thu hút vốn nước ngoài cũng cần có số vốn phối hợp để làm cơ sở hạ tầng. Nếu làm theo kiểu bình quân thì kết quả không thể phát triển kinh tế được.

Tôi nói chen vào: Lần này thực hiện chế độ phân cấp thu thuế, đã phát sinh mâu thuẫn giữa Trung ương và địa phương. An Chí Văn nói với tôi rằng, trong 10 năm Quảng Đông giảm thu khoảng 20 tỷ NDT. Sau này đã áp dụng

1. Lã Đông (1915-2002), người Liêu Ninh, từng làm Bộ trưởng Luyện Kim, Bộ trưởng Cơ khí số 3. Cố vấn của Tổ lãnh đạo kinh tế tài chính Trung ương.

biện pháp thỏa hiệp, là căn cứ vào thu chi năm 1993 để giữ lại cho địa phương một phần.

Lúc đó, Triệu đã nói với giọng khẳng định: Tốt nhất là để các tỉnh tự trị, có nghĩa là để cho các tỉnh căn cứ vào nhân lực, vật lực, tài lực của mình để phát triển. Như vậy, các tỉnh sẽ không dựa dẫm nữa mà chỉ tập trung vào hướng nội, phát huy nội lực, có thể kinh tế sẽ phát triển rất nhanh. Triệu đưa ra một ví dụ, các nước Tây Âu sở dĩ phát triển mạnh là vì các nước phân tán, từng nước tự phát triển; nếu hình thành một quốc gia thống nhất, có thể sẽ không phát triển nhanh như vậy. Về điểm này, sinh thời Mao Chủ tịch cũng đã nói tới. Cũng như vậy, sở dĩ nước Mỹ có thể phát triển nhanh cũng là nhờ dựa vào tự trị liên bang, các bang căn cứ vào năng lực của mình và phát huy tiềm lực của mình để phát triển. Ngay cả 4 con rồng nhỏ châu Á82 cũng đã mạnh lên bằng con đường đó. Đài Loan, Hồng Kông với sự quản chế thể chế thống nhất của Trung Quốc có thể sẽ còn phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Nghe những lời bình luận trên, điều tôi suy nghĩ sâu sắc nhất là Triệu Tử Dương tuy thân thể đang bị giam cầm nhưng vẫn quan tâm đến sự phát triển kinh tế vùng duyên hải, không những vì chiến lược duyên hải là do ông đưa ra, mà còn vì ý thức trách nhiệm trước lịch sử. Vì Trung Quốc người đông, kinh tế yếu, tài nguyên ít, muốn kinh tế đất nước phát triển mạnh phải thu hút một lượng lớn vốn nước ngoài, tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên tiến của phương Tây; ra sức đẩy mạnh mậu dịch đối ngoại, kể cả gia công nguyên liệu ngoại nhập như cách nói “hai đầu tại ngoại” (hai đầu ở bên ngoài). Đức, Nhật sau chiến tranh cũng như 4 con rồng nhỏ châu Á đều đã phát triển nhờ tranh thủ được những điều kiện đó. Đồng thời, phải nắm bắt thời cơ có lợi do trào lưu cách mạng khoa học kỹ thuật hiện nay mang lại, cái thường gọi là “cơ hội” không được bỏ lỡ. Trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, do sai lầm của chính phủ triều Thanh đã để lỡ thời cơ, làm cho đất nước ngu muội lạc hậu, rơi vào cảnh ngộ bị các cường quốc xâu xé. Trong thời kỳ cách mạng mới về kỹ thuật công nghiệp sau chiến tranh thế giới thứ II, do những

1. 4 con rồng nhỏ châu Á là chỉ Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan. Trong những năm 60, 70 của thế kỷ trước, họ đã lợi dụng vốn và kỹ thuật nước ngoài và sức lao động dồi dào của bản địa, đạt tốc độ cao trong phát triển kinh tế, trở thành đầu tàu của kinh tế châu Á.

sai lầm cuối đời của Mao Trạch Đông khi phát động phong trào Đại nhảy vọt và Cách mạng văn hóa, lại một lần nữa để mất thời cơ, làm cho nền kinh tế của đất nước đi đến bên bờ sụp đổ, nhân dân phải chịu khổ sở. Trong thời đại thông tin ngày nay, Triệu Tử Dương cho rằng dù thế nào cũng không được bỏ lỡ cơ hội, lần này “không được để mất cơ hội, thời cơ sẽ không trở lại”.

# 19. Ngày 18 tháng 10 năm 1993

## Chủ trương đổi chế độ sở hữu nhà nước thành chế độ sở hữu xí nghiệp

Triệu Tử Dương nói trước: Phải chăng có thể nghĩ đến chuyển đổi chế độ sở hữu nhà nước thành chế độ sở hữu xí nghiệp, bởi vì chế độ sở hữu xí nghiệp cũng là một hình thức thực hiện của chế độ công hữu. Như vậy, người thuê xí nghiệp tự chủ kinh doanh, đồng thời có thể chia tài sản nhà nước cho mỗi người công nhân viên chức thông qua biện pháp trả góp, biện pháp vay tín dụng.

Triệu nói: Chỉ khi sản quyền đã rõ ràng mới có thể phát triển kinh tế thị trường, không có quan hệ sản quyền minh bạch, kinh tế thị trường sẽ không thể phát triển được. Xí nghiệp tự trang trải lỗ lãi và tự chủ kinh doanh, hai mặt đó tác động lẫn nhau. Nếu không được tự chủ kinh doanh thì xí nghiệp không thể tự trang trải lỗ lãi. Thế nhưng (Triệu nhấn mạnh): Tự chủ kinh doanh gắn liền với quan hệ sản quyền. Không có quan hệ sản quyền rõ ràng thì khó mà tự chủ kinh doanh. Còn việc đánh giá tài sản nhà nước, cũng phải nhìn từ góc độ chiến lược, công nhân viên chức xí nghiệp được lợi nhiều hơn một ít không phải là vấn đề lớn.

Triệu luôn chủ trương việc cải tạo xí nghiệp nhà nước nên dùng biện pháp “quốc hữu dân doanh”, bằng cách cho thuê, tức là cho tư nhân kinh doanh để tự quản lý. Ông không tán thành lắm việc cổ phần hóa hoàn toàn tài sản nhà nước, cho rằng như vậy thì chẳng khác gì xí nghiệp quốc doanh. Ông đã từng nói, nếu thực hiện cổ phần hóa, kinh tế tư nhân ít nhất phải chiếm 1/3. Ông suy nghĩ rằng, chỉ có trên cơ sở kinh tế tư nhân phát triển một cách đầy đủ, cơ chế thị trường mới được hình thành, mới có thể đưa xí nghiệp quốc doanh ra thị trường, mới có thể tiến hành cải tạo xí nghiệp quốc doanh. Muốn

đưa xí nghiệp quốc doanh ra thị trường thì phải để xí nghiệp thực hiện quyền kinh doanh tự chủ, và như vậy cần thực thi chế độ sở hữu xí nghiệp.

Tôi cho rằng Triệu Tử Dương đề xuất vấn đề đó là xuất phát từ phát triển kinh tế thị trường. Xí nghiệp nhà nước hiện nay trên thực tế là do chính quyền các cấp sở hữu và chủ quản. Nếu không tách rời xí nghiệp và chính quyền, xí nghiệp không thể tự chủ kinh doanh, tất nhiên sẽ không thể tự trang trải lỗ lãi. Do vậy, xí nghiệp cũng khó có thể hình thành vai trò chủ thể trên thị trường, kinh tế thị trường khó mà phát triển.

Xem ra quan điểm chế độ sở hữu xí nghiệp mà Triệu đề xuất hợp với thuyết “lấy xí nghiệp làm bản vị” của nhà kinh tế quá cố Tưởng Nhất Vĩ.

Trước đây, Triệu cũng đã từng nói với tôi: Ở nước ngoài, cũng có nơi phát triển tốt doanh nghiệp nhà nước, đó là nhờ kinh tế tư hữu chiếm ưu thế và sự thúc đẩy của kinh tế thị trường.

## Gặp Thái Đức Thành dốc bầu tâm sự, hội nghị gia đình chống giới nghiêm

Ông Thái Đức Thành83 - Phó Giám đốc, Phó Tổng biên tập “Báo hướng dẫn khoa học kỹ thuật” từ lâu muốn gặp Triệu Tử Dương, sau khi liên hệ được, tôi dẫn ông ta đến nói chuyện.

Thái Đức Thành nói: Trước hết, mọi người rất quý trọng anh, mong anh giữ gìn sức khỏe, mạnh khỏe sống lâu. Ông nói tiếp: Hiện nay, ban lãnh đạo mới nhấn mạnh quan điểm cải cách hai mặt. Nghĩa là trong vấn đề cải cách, trước hết phải hỏi họ “tư”, họ “xã”, như vậy là đã trói buộc cải cách. Sau khi ban lãnh đạo mới lên nắm quyền, căn cứ vào sự kiện “4/6”, thanh lý đội ngũ cán bộ, như vậy là đánh vào lực lượng cải cách. Phương châm cải cách trước đây hướng tới thị trường hóa “nhà nước điều tiết thị trường, thị trường hướng dẫn xí nghiệp” nay đã thay đổi, trở lại “kinh tế kế hoạch kết hợp với điều tiết thị trường”, như vậy đã quay trở lại quỹ đạo của thể chế kinh tế kế hoạch. Về chính sách kinh tế, nhấn mạnh tập thể, làm suy yếu cá thể, ngang nhiên nói là sẽ trị các hộ cá thể cho “khuynh gia bại sản”; đặc biệt nhấn

1. Thái Đức Thành: Phó TBT “Báo hướng dẫn khoa học kỹ thuật”, giáo sư, công trình sư cao cấp. Nghiên cứu phương pháp luận khoa học.

mạnh vai trò chủ thể của xí nghiệp nhà nước, ý là muốn hạn chế sự phát triển của kinh tế ngoài quốc hữu. Tóm lại, sau sự kiện “4/6”, cải cách ở Trung Quốc đã xuất hiện xu hướng quay ngược trở lại, như vậy là đi ngược trào lưu, làm trái với lòng người. Gần đây tuy có thay đổi do bài nói chuyện nhân chuyến tuần du phương Nam của Đặng Tiểu Bình, nhưng tổn thất đó là rất lớn, lại thêm chế tài kinh tế trên quốc tế, Trung Quốc đứng trước nguy cơ bỏ lỡ cơ hội phát triển.

Thái Đức Thành thở dài nói, nếu Trung Quốc bỏ lỡ cơ hội phát triển hiếm có này, kinh tế không phát triển lên được, các loại mâu thuẫn sẽ gay gắt lên, người ta lo ngại là sẽ xảy ra hỗn loạn. Đó là điều mọi người không muốn thấy. Nếu quả thực xảy ra hỗn loạn, chỉ có anh (Triệu Tử Dương) mới ra tay dàn xếp được, vì anh là niềm hy vọng của quần chúng, là người được dân tin, đó là điều trong ngoài Đảng, trên dưới đều nhất trí.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Nếu có thay đổi, cho dù có người giương ngọn cờ của tôi lên, tôi cũng không làm, tôi là người hết hơi rồi, già rồi.

Thái nói: Vấn đề không phải là anh làm hay không làm, mà là tình thế sẽ đưa anh lên, có lẽ tự mình cũng không quyết định mình được. Thái nhấn mạnh: Nhất là sau khi người hùng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình ra đi, càng có nguy cơ hỗn loạn. Tóm lại, Trung Quốc không thể loạn, không thể đại loạn. Nếu không sẽ không dẹp yên được, Trung Quốc sẽ thụt lùi mấy chục năm.

Triệu nói: Nếu trước lúc ra đi Đặng để lại một câu, có thể giảm nhẹ một chút vấn đề “4/6”, để hậu thế cân nhắc tình hình mà xử lý thì sẽ không bị một số người phái “tả” lợi dụng sự kiện “4/6” lật đổ nhau, như vậy cục diện chính trị sẽ không rơi vào hỗn loạn.

Thái nói: Hiện nay, ban lãnh đạo mới nhấn mạnh ổn định, tất cả vì ổn định, thực chất là tiến hành khống chế tất cả nhằm duy trì quyền lực của mình. Như vậy, chỉ xuất phát từ mục đích duy trì quyền lực của mình, không xuất phát từ sứ mệnh lịch sử, từ tinh thần trách nhiệm thì sẽ không thể có tầm nhìn chiến lược và khí phách chính trị gì, cũng sẽ không làm được việc gì lớn để thúc đẩy xã hội tiến lên.

Nhân đó, Thái Đức Thành đã dẫn ra một sự thật. Thái nói: Sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, tôi đã có lần trò chuyện với nhân vật mưu sĩ của Giang Trạch Dân là Lưu Cát tại một hội thảo khoa học. Tôi nói, Tiểu Bình đã giương cao ngọn cờ cải cách mở cửa, đưa Trung Quốc tới hệ thống kinh tế thị trường thế giới, tạo ra một cột mốc cho mình. Bây giờ, Giang Trạch Dân có cơ hội giương cao ngọn cờ cải cách chính trị, xây dựng chính trị dân chủ, từ đó cũng có thể tạo cho mình một cột mốc. Lưu Cát ngắt lời tôi trả lời: Tổng biên tập Thái, lời nói đó của anh là tiếng gà gáy nửa đêm, chưa đến lúc, nửa đêm làm ồn, làm phiền mọi người. Sau cuộc họp anh ta còn nói với tôi, nếu làm cải cách dân chủ thì sẽ như Gooc-ba-chốp ở Liên Xô, những người như chúng tôi sẽ bị lật đổ, đều phải đi quét đường, gác cổng, thực hiện chính trị dân chủ là việc của con cháu đời sau.

Tôi nói chen vào: An Chí Văn nói với tôi, hiện nay ở nước ngoài rất tán dương Tôn Trung Sơn84, cho rằng ông ta xứng đáng là vĩ nhân thực sự với “thiên hạ vi công”, và tán dương Tưởng Kinh Quốc85, cho rằng Tưởng Kinh Quốc anh minh, là nhân vật tài giỏi, không truyền lại quyền lực cho đời sau của họ Tưởng, mà giao lại cho Lý Đăng Huy, đồng thời làm cho kinh tế Đài Loan phát triển mạnh mẽ.

Triệu Tử Dương nói: Tưởng Kinh Quốc sáng suốt, ngoài hai việc trên, đối nội còn thuận theo trào lưu thế giới, xóa bỏ Đảng trị, thực hiện tự do ngôn luận báo chí, còn thuận theo lòng người cho phép đi lại thăm người nhà ở đại lục, sửa sai “sự kiện 28/2”, trợ cấp cho gia đình những người tử nạn.

An Chí Văn còn nói với tôi, khi nói chuyện với chuyên gia nước ngoài ông ta cảm thấy họ không suy nghĩ nhiều về chủ nghĩa này, chế độ nọ, mà chỉ suy nghĩ nhiều về việc làm thế nào để phát triển kinh tế, thúc đẩy xã hội tiến lên, làm thế nào để phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội hòa nhập vào nhau, hội nhập với nhau. An còn nói: Chỉ cải cách kinh tế mà không cải cách chính trị

1. Tôn Trung Sơn (1866-1925), người Quảng Đông. Sau khi Cách mạng Tân Hợi thành công, làm Tổng lý Quốc dân Đảng Trung Quốc, Đại Tổng thống lâm thời Trung Hoa dân quốc.
2. Tưởng Kinh Quốc (1910-1988), người Chiết Giang, con cả Tưởng Giới Thạch, từng làm Tổng thống Trung Hoa dân quốc, nhiệm kỳ 6,7 (1978-1988)

thì không thể làm tốt cải cách kinh tế, trào lưu từ nay về sau là dân chủ hóa, chuyên chế là không thể tồn tại nữa.

Thái Đức Thành tiếp tục nói: Theo người dưới trướng của Giang Trạch Dân nói, tâm lý của Giang là: Đảng đã giao quyền cho tôi, trong thời gian tôi đương nhiệm, không thể để mất quyền lực của Đảng Cộng sản, còn sau này thì tôi không thể quản. Trong thời gian công tác tại Thượng Hải, Giang thường nói với cấp dưới rằng: Mấy người chúng ta có thể làm được gì? Chẳng phải là “chân dẫm vỏ dưa, trượt đến đâu thì đến”. Tôi nói chen vào: Tâm lý đó là chủ nghĩa cơ hội. Về việc này, Thái nói một cách xúc động: Một con người thiếu mục tiêu chính trị, không có hoài bão chính trị, thiếu ý thức sứ mệnh lịch sử, ý thức trách nhiệm như vậy, chỉ có thể là một nhân vật quá độ, không thể làm được việc lớn, dưới tay ông ta vấn đề chồng chất ngày càng nhiều, càng kéo dài càng nghiêm trọng. Khi mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, nội bộ tầng lớp lãnh đạo cũng không thể thống nhất, sẽ dẫn tới chia rẽ, đó là quy luật.

Triệu Tử Dương nói, chính vì địa vị không vững, trong tình huống cùng chung lợi ích, Ban lãnh đạo mới sẽ đoàn kết lại, cùng nhau đối phó với sức ép từ bên ngoài. Tất nhiên là lúc tình hình trở nên nghiêm trọng, cũng không loại trừ khả năng xét lại sự kiện “4/6” làm ngọn cờ hòa hoãn mâu thuẫn để củng cố vị trí của mình.

Trong buổi gặp, Thái Đức Thành còn nói, ông rất khâm phục nhân cách và khí phách chính nghĩa dưới sức ép ghê gớm vẫn không chịu làm kiểm điểm của Triệu Tử Dương. Triệu trả lời rằng: Tôi từ chối viết kiểm điểm, một mặt vì trước sau tôi vẫn cho rằng thái độ, phương châm của mình lúc bấy giờ là đúng đắn. Mặt khác, do lịch sử đã phát triển đến ngày nay, làm cho tôi có thể từ chối kiểm điểm. Hồ Diệu Bang lúc ấy không có điều kiện lịch sử đó.

Cách nghĩ của tôi là: Lần này, Thái Đức Thành xin gặp Triệu Tử Dương là xuất phát từ tấm lòng ngưỡng mộ Triệu, cho rằng, chủ trương của Triệu trong việc xử lý vụ “4/6” “bình tĩnh, lý trí, kiềm chế, trật tự và pháp quyền dân chủ” là đúng đắn, nhưng lại bị đối xử không công bằng như thế, nên trong lòng cảm thấy bất bình, thể hiện sự khâm phục đối với tinh thần cao

cả của Triệu bị cầm tù, bị giam lòng như thế mà vẫn kiên trì chính nghĩa. Do vậy, cuối buổi gặp, Thái đã nói với Triệu: Lịch sử là công bằng, dù thế nào đi nữa, “4/6” sẽ được cải chính, đó là tiếng lòng của nhân dân cả nước. Hình ảnh cao cả, vị trí lịch sử của anh đã được xác định, điều đó mọi người đều nhất trí.

Triệu Tử Dương còn nói: Một ngày trước khi tôi đi họp về sự kiện “4- 6”, tôi đã họp gia đình, cả nhà nhất trí với chủ trương của tôi, nghĩa là phản đối giới nghiêm, phản đối xuất quân. Như vậy, việc bị tước chức vụ Tổng Bí thư là việc đã được tính tới. Tôi suy nghĩ gộp cả việc chống giới nghiêm với việc mình không đảm nhiệm chức Tổng Bí thư nữa, cả nhà sẵn sàng gánh chịu hậu quả của việc đó, chỉ không ngờ là sẽ bị giam lỏng.

Cuối cùng, Triệu nói với giọng hào hứng: “Quân hoan thắng ư dân tâm!”, lòng dân như vậy, nhưng Đặng chưa nói gì nên vấn đề “4/6” hiện nay chưa thể giải quyết được.

# Ngày 14 tháng 12 năm 1993

## Nhìn lại lịch sử cận đại Trung Quốc, bàn về CNXH không tưởng86 của Mao Trạch Đông

Lần này, Triệu Tử Dương nói từ lịch sử gần một trăm năm của Trung Quốc. Ông nói: Lãnh đạo Thái bình thiên quốc Hồng Tú Toàn lấy giáo lý đạo Cơ đốc làm cơ sở, lấy thờ Thượng đế làm danh nghĩa, tự mình thiết kế chế tạo ra cái gọi là “Thiên quốc”, xóa bỏ chế độ tư hữu, thực hiện chủ nghĩa bình quân, kết quả là thất bại. Một mặt tuyên truyền “thiên phụ”, “thiên huynh”, “thiên hạ nhất gia”, thực hiện “bình đằng”, mặt khác lại thiết lập chế độ đẳng cấp rất nghiêm ngặt, hình thành vương triều mới, thoát ly quần chúng, cuối cùng đã thất bại.

Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu “Duy Tân biến pháp” lại đi theo con đường quân chủ lập hiến, có nghĩa là anh làm thái thượng hoàng của anh, tôi bao thầu, tôi làm tốt thì công thuộc về anh, tôi làm hỏng thì anh lôi tôi ra hỏi tội. Vì vương triều Thanh là một nhà nước chuyên chế tập quyền cực đoan,

1. CNXH không tưởng (trong đó mọi việc đều hoàn hảo) do nhà tư tưởng người Anh Thomas More đưa ra – ND.

tập trung cao độ, quyền lực không thể chia sẻ, dù một động chạm nhỏ cũng không cho phép. Kết quả, 6 vị quân tử của phái cải cách như Đàm Tự Đồng v.v… đã bị giết hại, Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu lưu vong ở nước ngoài, kết thúc bằng thất bại.

Tôn Trung Sơn rút kinh nghiệm thất bại của con đường cải lương, đã kiên quyết chuyển sang con đường cách mạng nhằm chấn hưng Trung Hoa, hoàn thành sứ mệnh lịch sử giao phó cho mình. Đó là phát động cách mạng, sử dụng bạo lực vũ trang để lật đổ vương triều chuyên chế phong kiến, giành lấy chính quyền. Do vậy, có thể nói “cách mạng bạo lực”, không phải là phát minh của những người cộng sản Trung Quốc.

Triệu Tử Dương còn nói: Lúc đó, Tôn Trung Sơn cũng học cách làm của Âu Mỹ, muốn thực hiện hiện đại hóa tư bản chủ nghĩa ở Trung Quốc, đi theo con đường của phương Tây. Bên ngoài, ông dựa vào chủ nghĩa đế quốc, bên trong, ông dựa vào thế lực quân phiệt. Kết quả là chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc cấu kết với nhau, nhất là hoạt động phục hồi đế chế của Viên Thế Khải, làm cho phong trào cách mạng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo đi từ thất bại này đến thất bại khác. Từ trong thất bại, Tôn Trung Sơn đã nhận ra rằng con đường cách mạng theo kiểu phương Tây là không thể được, bọn đế quốc phương Tây không cho phép như vậy, đồng thời cũng nhận thấy rằng dùng quân đội cũ để cải tạo chế độ cũ là không thể được, còn nội bộ Đảng cách mạng thì đã phân hóa biến chất thành bọn quan liêu mới, cái gọi là “quân cách mạng nổi dậy thì Đảng cách mạng tiêu tan”. Tôn Trung Sơn đã nhìn thấy ánh sáng và hy vọng từ “cách mạng tháng Mười Nga”, từng bước chuyển sang con đường cách mạng mới liên Nga, dung Cộng, phù trợ nông công và “lấy nước Nga làm gương”, đồng thời cải tạo Đảng theo nguyên tắc Lê-nin. Do vậy, ở Trung Quốc chính Tôn Trung Sơn là người đầu tiên đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào, sau này làm cho Tưởng Giới Thạch thu được thắng lợi trong chiến tranh Bắc phạt, thống nhất Trung Quốc.

Triệu nói tiếp: Do cơ sở giai cấp của Quốc dân Đảng và thành viên quân đội của nó, họ có quan hệ mật thiết với giai cấp địa chủ phong kiến và chủ nghĩa tư bản phương Tây, giai cấp tư sản dân tộc lại đa số xuất thân từ

quan liêu, mại bản, địa chủ, họ sợ hãi nông dân đấu tranh chống phong kiến, họ không thể đưa lại ruộng đất cho nông dân, họ cấu kết với các nước đế quốc phương Tây, thực hiện chuyên chính với đông đảo quần chúng nhân dân. Do Đảng Cộng sản đã đưa lại ruộng đất cho nông dân, nên đã tranh thủ được quảng đại quần chúng nông dân, và giương cao ngọn cờ dân chủ, nên đã đoàn kết được rộng rãi các lực lượng dân chủ, từ đó giành được thắng lợi cách mạng trong cả nước, còn Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch đã thua, chạy ra Đài Loan.

Do bùng nổ chiến tranh Triều Tiên và sự phong tỏa của chủ nghĩa tư bản phương Tây, căn cứ vào tình hình lúc bấy giờ, Trung Quốc chỉ có thể ngả về phía Liên Xô, thực hiện đường lối chính sách “nhất biên đảo”, từ đó chuyển hướng chủ nghĩa dân chủ mới, đưa vào thể chế chuyên chính tập trung cao độ của Liên Xô để xây dựng chủ nghĩa xã hội, như vậy đã làm cho Trung Quốc chuyển sang chủ nghĩa xã hội trong khi điều kiện chưa chín muồi.

Triệu cho rằng, ở Trung Quốc, trước đây tiếp nhận chủ nghĩa Mác- Lênin không phải là để thực hiện chủ nghĩa xã hội, mà là để “phục hưng Trung Hoa”, “cứu vong đồ tồn”. Về sau tiếp nhận thể chế tập trung cao độ của Liên Xô là để trước hết tập trung sức lực phát triển công nghiệp nặng, xây dựng công nghiệp quân sự, nhằm mục tiêu nước giàu dân mạnh, chứ không phải nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngay cả việc Mao Chủ tịch thực hiện cái gọi là chế độ công xã nhân dân vừa công vừa nông, vừa văn vừa võ, gộp công, nông, thương, học, binh vào một thể cũng chỉ nhằm mục đích thực hiện lý tưởng chủ nghĩa xã hội nông nghiệp Utopia của ông mà thôi.

Triệu phân tích thêm, cái cơ bản nhất mà Mao Chủ tịch tôn thờ là tư tưởng truyền thống Trung Quốc, là thế giới cực lạc chủ nghĩa xã hội nông nghiệp. Ông rất tán dương “đạo 5 đấu thóc’ trong lịch sử Trung Quốc: ăn cơm không mất tiền, như kiểu Trang Thiên Sư đời Hán với cuộc sống thoải mái đủ ăn đủ mặc, tự do đi lại. Ông chủ trương tất cả đều theo “công”. Điều đó có thể thấy rõ từ chế độ cung cấp cộng sản chủ nghĩa về quân sự trong những năm chiến tranh cách mạng, từ cách nghĩ vẫn muốn khôi phục chế độ bao cấp, và chỉ thị “57”, công xã nhân dân trong những năm xây dựng. Đó là sự nối tiếp

tư tưởng với thế giới Đại đồng của Khổng Tử, “Đại đồng thư” của Khang Hữu Vi, và “thiên hạ vi công” của Tôn Trung Sơn. Đối với các chủ nghĩa ngoại lai, ông cũng có thái độ thực dụng, phục vụ cho lý tưởng Utopia đó. Mao Chủ tịch cũng phản đối thể chế quan liêu của Liên Xô, gọi nó là giai cấp của bọn quan liêu hút máu người, ghét cay ghét đắng nó.

Triệu nói, vì là Utopia, không có điều kiện, không thể thực hiện, do vậy phải dựa vào biện pháp áp đặt, dựa vào biện pháp uy quyền, dựa vào biện pháp sùng bái cá nhân, thậm chí sẵn sàng đập phá cả cơ cấu nhà nước, và nắm lấy vũ khí chuyên chính vô sản để đối phó với những người bất đồng ý kiến trong nội bộ nhân dân, trong nội bộ Đảng, thậm chí tiến hành cả thủ đoạn trấn áp chuyên chính. Kết quả là đẩy nền kinh tế quốc dân tới bên bờ sụp đổ và kết thúc bằng thất bại.

Nói đến đây, Triệu đồng ý với quan điểm của Liêu Quý Lập. Sau khi đã xác lập được ưu thế trong nước, giai cấp vô sản không được nhấn mạnh “chuyên chính” nữa, vì nếu như vậy thỉ chỉ có thể là chuyên chính đối với nhân dân. Tất nhiên, trong thời kỳ cách mạng, không có chế độ tập quyền cao độ đó thì không thể giành thắng lợi cho cách mạng. Ngay cả trong thời kỳ đầu xây dựng, Triệu nhấn mạnh, nếu sử dụng chính trị dân chủ phương Tây, thực hiện chế độ đa đảng, xã hội cũng không thể ổn định, vì trong các nước đang phát triển tồn tại nhiều mâu thuẫn, cũng không thể phát triển kinh tế một cách thuận lợi, các nước Nam Mỹ là một dẫn chứng.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Tóm lại, các nước lạc hâu, sau khi cách mạng thắng lợi, trước hết nên phát triển kinh tế hàng hóa, ra sức phát triển sức sản xuất. Ở nông thôn Trung Quốc nhờ thi hành chế độ khoán sản, làm cho công xã nhân dân tan rã. Ở thành phố, nhờ kinh tế ngoài quốc doanh phát triển, làm cho thể chế kinh tế kế hoạch giải thể; thực hiện chế độ cổ phần, làm cho kinh tế công hữu chuyển đổi. Sau này kinh tế thị trường phát triển, xuất hiện đa nguyên hóa kinh tế, chính thể chuyên chế tập trung cao độ cũng không thể tồn tại được nữa, phải thay đổi thể chế cũ, kết thúc chính thể một Đảng chuyên chính, thực hiện nền chính trị dân chủ hiện đại.

## Ghi chép của Tôn Phượng Minh

**Những câu chuyện**

**của Triệu Tử Dương khi bị giam lỏng**

**(Phần II**)

**Nhà xuất bản Khai Phóng**

1. **ngày 2 tháng 1 năm 1994**
2. **Bình luận về tư tưởng Mao Trạch Đông: Phải thực hiện hoài bão lý tưởng của mình**

Triệu Tử Dương nói: Mao Trạch Đông đã phân chia giai cấp, phát động đấu tranh “phái hữu”, bức hại rất nhiều trí thức, khiến hàng trăm nghìn trí thức nhà tan cửa nát. Ông kêu gọi Đại nhảy vọt, huy động gần trăm triệu người lên núi phá rừng làm gang thép, phá hoại môi trường sinh thái, để lại hậu quả khôn lường cho đời sau. Ông ra lệnh xây dựng Công xã nhân dân, khống chế đông đảo nông dân theo kiểu nô lệ, phá hoại nghiêm trọng sản xuất nông nghiệp, phá hoại sức sản xuất, khiến hàng trăm nghìn người chết oan uổng. Bây giờ nhìn lại, mới thấy những hành động đó thật hoang đường, Mao Trạch Đông đúng là làm bừa. Có điều trên thực tế, ông ta có lý tưởng, lý luận và đường lối chỉ đạo của riêng mình.

Triệu Tử Dương đã tìm hiểu tư tưởng của Mao Chủ tịch thông qua lịch sử cách mạng Trung Quốc. Ông nói, cách mạng ở Trung Quốc không giống với cách mạng ở phương Tây. Sau đại chiến ở thế kỷ 19, tầng lớp công nhân ở các nước phương Tây do phải chịu cảnh áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản, nhất là chịu bức hại tàn khốc của tích luỹ tư bản nguyên thủy mới đoàn kết với nhau tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, thực hiên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Còn ở Trung Quốc là chịu sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, có nguy cơ mất nước diệt chủng, để sinh tồn, để cứu nước cứu dân mới đoàn kêt lại tiến hành cuộc cách mạng dân chủ. Chính vì vậy, nhân dân Trung Quốc mới tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lê. Tôn Trung Sơn vì cứu nước cứu dân nên lúc đầu tiếp thu mô hình của phương Tây, sử dụng mô hình cách mạng của giai cấp tư sản phương Tây để cứu Trung Quốc, do không đi được con đường này nên mới tiếp thu mô hình của Liên Xô, tiến hành cách mạng theo nguyên tắc tổ chức cách mạng của chủ nghĩa Lê-nin, từ đó đã giành được thắng lợi trong cách mạng Bắc phạt.

Đảng Cộng sản Trung Quốc lại dân tộc hóa chủ nghĩa Mác - Lê nin, thay đổi lá cờ Xô Viết, thừa nhận Chủ nghĩa Tam dân cần cho Trung Quốc ngày nay, từ đó tranh thủ nhân dân toàn quốc và hợp tác với Quốc dân Đảng, giành được thắng lợi trong chiến tranh chống Nhật. Tiếp đó, Đảng Cộng sản lại giương cao

ngọn cờ hòa bình dân chủ, chống phong kiến, đoàn kết nhân dân cả nước, đem lại ruộng đất cho nông dân, tranh thủ được nông dân, từ đó đã đánh bại được Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch, xây dựng nước Trung Hoa mới.

Triệu Tử Dương nói: Sau khi cách mạng thành công, việc đầu tiên Mao Chủ tịch cần giải quyết là vấn đề độc lập dân tộc, vì nếu không có lực lượng vũ trang hùng mạnh thì không thể độc lập, nên phải phát triển công nghiệp nặng, ra sức phát triển công nghiệp quốc phòng dù phải hy sinh lợi ích của nông dân, thậm chí là bóc lột nông dân để phát triển công nghiệp quân sự, làm cho nền kinh tế Trung Quốc phát triển theo con đường què quặt. Lúc bấy giờ, Mao Chủ tịch không giải quyết vấn đề làm thế nào để nâng cao mức sống nhân dân, mà đi theo đường lối cường quốc cường binh.

Triệu Tử Dương cho rằng: Sau này, Mao Chủ tịch đưa ra lý luận về “ba thế giới” là nhằm tiến quân vào cách mạng thế giới, cũng là để cạnh tranh với Liên Xô, nhằm mục tiêu trở thành lãnh tụ của cách mạng thế giới. Cách nói tư tưởng Mao Trạch Đông là cột mốc thứ 3 tiếp sau chủ nghĩa Mác - Lê nin đã nói rõ điều đó, nhưng ông không tán thành mô thức Stalin ở Liên Xô.

Tôi nói chen vào: Theo Lý Nhuệ, vấn đề lớn nhất của Mao Chủ tịch sau khi cách mạng thành công là đã không chuyển Đảng cách mạng thành Đảng cầm quyền.

Triệu nói, Mao Trạch Đông muốn tiếp tục cách mạng, không ngừng cách mạng, chứ không chuyển từ Đảng cách mạng sang Đảng cầm quyền, xây dựng kinh tế. Đương nhiên, Mao vẫn luôn tìm đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, con đường dân chủ mới trước đây chưa đi được, tiếp đó đã đề ra Đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội nhanh, nhiều, tốt, rẻ, sau đó lại muốn đi theo con đường Công xã nhân dân quá độ lên chủ nghĩa cộng sản.

Triệu tiếp tục phân tích: Chủ nghĩa xã hội mà Mao Chủ tịch chủ trương xây dựng không phải là chủ nghĩa xã hội với ý nghĩa vốn có của chủ nghĩa Mác, nghĩa là chủ nghĩa xã hội xây dựng trên cơ sở đại công nghiệp, lấy công nghiệp làm chủ thể, mà là muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội do “nông dân làm chủ thiên hạ”, tức là một thiên quốc lý tưởng với chủ nghĩa xã hội nông nghiệp. Có thể thấy rõ điều đó từ chế độ cung cấp mà Mao Trạch Đông đưa ra trong thời

kỳ chiến tranh, từ chế độ công xã nhân dân hợp nhất công, nông, thương, học, binh mà ông đã đưa ra, từ chỉ thị của ông cho quân đội vừa văn, vừa võ, phải làm nhiều chức vụ, vai trò.

Tôi nói chen vào: Có thể nói đó là chủ nghĩa dân túy! Triệu nói một cách khẳng định: Tư tưởng “đại đồng”, tư tưởng bình quân của nông dân mang tính truyền thống ở Trung Quốc đã ăn sâu trong tư tưởng của Mao Chủ tịch. Ông xuất phát từ quan điểm “nông dân giành lấy thiên hạ”, “nông dân làm chủ thiên hạ”. Chính vì vậy, ông phản đối đặc quyền, ghét cay ghét đắng tầng lớp quan liêu, gọi họ là giai cấp quan liêu hút máu người. Ông muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội nông nghiệp, từ đó đi vào con đường Utopia. Hễ ai phản đối hay không tán thành hoài bão lý tưởng đó đều bị quy là chủ nghĩa xét lại, là phái đương quyền đi theo đường lối tư bản chủ nghĩa, do vậy luôn luôn phải phát động phong trào quần chúng, phải chuyên chính, thậm chí sử dụng thủ đoạn cưỡng chế, thẳng tay trấn áp, đề ra cái gọi là “Mác cộng với Tần Thủy Hoàng”. Có nghĩa là dùng thủ đoạn trấn áp của Tần Thủy Hoàng để thực hiện lý tưởng chủ nghĩa xã hội nông nghiệp. Như vậy là đi vào con đường chuyên chế một Đảng, một chủ nghĩa, một lãnh tụ giống như Quốc dân Đảng.

Sau cùng Triệu nói: Không thể đơn thuần cho rằng Mao Chủ tịch là tư tưởng đế vương, lấy chủ nghĩa phong kiến để chống chủ nghĩa phong kiến, tự mình muốn làm một đấng quần chủ sáng suốt. Không thể đơn giản cho rằng Mao Chủ tịch sợ xuất hiện một nhân vật kiểu Khơ-ru-xốp mới phát động cách mạng văn hóa, trị Lưu Thiếu Kỳ như Vương Nhược Thủy phân tích tâm lý của Mao Chủ tịch; cũng không thể cho rằng kế hoạch “571” của Lâm Bưu định ám hại Mao Chủ tịch đã làm cho ông hoảng hồn mà có sự thay đổi về tâm lý. Trên thực tế là do có điều kiện khách quan và một mực muốn thực hiện hoài bão lý tưởng của mình nên đã dẫn đến bi kịch.

## Lý luận Đặng Tiểu Bình: Làm kinh tế, Đảng lãnh đạo, không tranh luận

Tôi nói trước rằng: Bây giờ, người ta bàn luận về lý luận Đặng Tiểu Bình, trở thành một đề tài thảo luận sôi nổi, nói cho cùng lý luận Đặng Tiểu Bình là gì?

Triệu Tử Dương nói: Quan điểm của Đặng Tiểu Bình là chỉ cần làm tốt kinh tế, làm tốt việc nâng cao đời sống của nhân dân, nâng cao rồi, những việc khác đều dễ làm, mâu thuẫn gì cũng có thể giải quyết, nếu không thì không thể nói đến việc gì. Thậm chí bất cứ chế độ sở hữu nào, đối với Đặng Tiểu Bình đều không có nghĩa lý gì. Có nghĩa là “tư hữu” hay “công hữu” gì cũng được. Còn việc dùng biện pháp gì để phát triển kinh tế thì Đặng Tiểu Bình cho rằng kế hoạch và thị trường đều là biện pháp, đều có thể sử dụng, đúng như Đặng Tiểu Bình đã nói: Chủ nghĩa tư bản cũng có kế hoạch, chủ nghĩa xã hội cũng có thị trường, đó không phải là tiêu chí phân biệt chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản. Một quan điểm khác của Đặng Tiểu Bình là: Để phát triển kinh tế, phải giữ vững ổn định xã hội, nếu không không biết bắt đầu nói từ đâu; muốn ổn định phải thực hiện tập trung chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Đối với Đặng Tiểu Bình, không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Trung Quốc nhất định sẽ loạn. Do vậy, ông cho rằng sự lãnh đạo của Đảng là điều tuyệt đối không thể dao động. Đặng Tiểu Bình có một quan điểm, đó là không tranh luận, cải cách mở cửa về kinh tế có thể làm tới cùng, làm thế nào cũng được; nhưng không được tranh luận. Ông cho rằng nếu tranh luận thì sẽ bỏ lỡ thời gian, không làm được việc gì. (Nói tới đây, Triệu dằn từng tiếng) Trên thực tế, nếu tranh luận thì sẽ cho rằng những sự phát triển đều là chủ nghĩa tư bản, tư tưởng của người ta sẽ hỗn loạn, xây dựng kinh tế sẽ không tiến hành được. Do vậy, Đặng Tiểu Bình chủ trương không tranh luận, hồ đồ thêm 10 năm1.

Tôi nói: Lý luận Đặng Tiểu Bình là phát triển chủ nghĩa tư bản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tức là đổi mới chế độ xã hội chủ nghĩa truyền thống. Do chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa truyền thống không hiệu quả, đã thất bại, con đường kinh tế kế hoạch không thực hiện được, nguyên tắc phân phối theo lao động chưa bao giờ được thực hiện, sinh ra bọn lười biếng. Mô hình xã hội chủ nghĩa đó tất yếu sẽ bị đào thải, phải tiến hành đổi mới. Định nghĩa mới về chủ nghĩa xã hội là công bằng và hiệu quả, bản chất của nó là phát triển sức sản xuất xã hội. “Tư hữu” có thể tạo ra động lực, thị trường có thể nâng cao hiệu quả, do vậy tất yếu phải áp dụng phương thức tư bản chủ

1 “Không tranh luận” là nguyên tắc Đặng Tiểu Bình đưa ra trong chuyến tuần du phương Nam năm 1992: “Không tranh luận là một phát minh của tôi”.

nghĩa để phát triển kinh tế, nhưng lại phải dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, như vậy mới đạt được mục đích cùng giàu có. Cách nói “hồ đồ” do Đặng Tiểu Bình đưa ra cũng có lý, vì xã hội cũng như mọi sự vật khác, tất cả đều thay đổi qua phát triển, làm gì có mô hình cố định nào! Theo đà phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội loài người nên theo hình thái nào thì theo hình thái đó, không thể thiết kế mô thức bằng hành vi của con người. Mô hình chủ nghĩa xã hội truyền thống đã bị phá vỡ, như Đặng Tiểu Bình đã nói: Ai có thể nói rõ rốt cuộc chủ nghĩa xã hội là gì? Ngay cả chủ nghĩa tư bản cũng đang thay đổi. Vậy nên tạm “hồ đồ” một lúc, quan sát và chờ đợi kết quả phát triển. Đó cũng là một kiểu tư duy khoa học, cũng là một nội dung của lý luận Đặng Tiểu Bình, ở một ý nghĩa nào đó, có thể gọi là “thuyết mơ hồ”, cũng như toán học mơ hồ vậy.

## Về vấn đề phòng tuyến thứ hai

Ngoài ra, tôi còn nói: Mọi người đang bàn luận ban lãnh đạo mới là có tính chất quá độ, cho rằng Đặng Tiểu Bình có thể đã chuẩn bị phòng tuyến thứ hai.

Triệu Tử Dương nói một cách khẳng định rằng: Điều đó là không thể có. Ban lãnh đạo mà Đặng đã lập nên, ông ta ra sức ủng hộ nó. Nếu có sắp xếp phòng tuyến thứ hai, thì tuyệt đối không phải là đối với một người mà phải liên quan đến nhiều người. Như vậy, ban lãnh đạo sẽ tan rã, rơi vào hỗn loạn.

Triệu còn nhấn mạnh rằng: Đặng cũng không còn cách xoay xở nào khác, không còn cách lựa chọn nào khác. Trước đây đối với vấn đề Hồ Diệu Bang, Đặng nói rằng đã tự chọc vào mắt mình. Đối với vấn đề của tôi, không thể nói như thế nữa. Trong câu chuyện với Dương Chấn Ninh, Đặng đã nói rằng: Triệu Tử Dương đã công tác ở Tứ Xuyên hơn 20 năm, dân đã có cơm ăn. Tôi nghĩ nói như vậy là hơi quá. Trên thực tế, ông ta chọn tôi là đúng. Về sau, cá nhân Triệu Tử Dương đã thay đổi, như vậy Đặng Tiểu Bình đã nói “đó gọi là tự bộc lộ mình”, là vấn đề cá nhân Triệu Tử Dương, không phải ông ta đã chọn sai người.

Tôi nói chen vào: Triệu Kiến Dân nói với tôi, sau khi về Bắc Kinh công tác, Đặng đã tỏ uy quyền, cũng ít tiếp xúc với ông ta, cho rằng Đặng đã xử lý quá đáng đối với Hoa Quốc Phong. Lý Nhuệ nói với tôi, tính cách của Đặng cũng giống Mao, cũng độc tài cá nhân. Cũng có người nói Đặng còn đề xướng dân chủ, như bài nói chuyện của ông ta tại Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng năm

1980 về (cải cách chế độ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước) nhấn mạnh: “Phản đối quyền lực quá tập trung”, “sự lãnh đạo nhất nguyên hóa của Đảng đã biến thành sự lãnh đạo của cá nhân”, “quyền lực không bị hạn chế, đã hình thành quan hệ lệ thuộc về con người của họ” v.v…Bây giờ nói đến vấn đề đó đúng là những vấn đề hệ trọng của Đảng và Nhà nước.

Triệu Tử Dương nói: Bấy giờ, Đặng Tiểu Bình chủ yếu là đối phó với Hoa Quốc Phong, đấu tranh với Hoa Quốc Phong. Hiện nay, thế lực của ban lãnh đạo mới của Lý Bằng đang xuống. Đinh Quan Căn đang đóng vai trò của Mao Viễn Tân1 (chỉ thời Mao Chủ tịch). Con người Đinh Quan Căn rất khôn ngoan, thường không lộ mặt. Hiện nay, có thể có người đang khuyên Giang Trạch Dân phải thăm quân đội. Đi đến đâu Giang cũng thăm quân đội, và tăng lương nâng cấp cho quân đội. Năm nay, Giang ăn tết ở chỗ Trì Hạo Điền.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Nói tóm lại, những vấn đề do Đặng đã quyết, Đặng sẽ không bao giờ thay đổi. Ví như vấn đề Bào Đồng, là do Đặng quyết, hồ sơ cũng chưa bao giờ xem, chỉ cần nói một câu: Là người xấu, sao lại không thể phán quyết! Một khi Đặng còn sống, chẳng ai dám đề cập vấn đề Bào Đồng, cũng chẳng ai dám phản ánh, thể hiện sự bất đồng ý kiến. Triệu nói vui: Đã trị anh (chỉ Bào Đồng) thì (anh Bào Đồng) phải có ý chí, tiến hành thi đấu (tự bảo vệ sức khỏe của mình), không nên tự dằn vặt mình; có bệnh thì yêu cầu đến bệnh viện chữa trị hoặc xin bảo lãnh tự ngoại trú.

# 22. ngày 17 tháng 1 năm 1994

## Cải cách đang trong tình trạng giằng co

Tôi nói: Hiện nay, các xí nghiệp quốc doanh tiến hành chuyển đổi cơ chế kinh doanh cũng rất khó khăn. Vấn đề vấp phải đầu tiên là sắp xếp cho những công nhân viên dư thừa, mà việc xí nghiệp giải quyết vấn đề xã hội trước mắt rất khó. Nhiều địa phương có đến 60%-70% xí nghiệp vốn không đủ trả nợ, việc chuyển đổi cơ chế kinh doanh không làm, mà muốn duy trì sản xuất thì phải vay nợ, như thùng không đáy vậy. Sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ

1 Mao Viễn Tân (1941- ): cháu họ của Mao Trạch Đông, nhân vật thân tín của Mao trong Cách mạng văn hóa. Sau Cách mạng văn hóa bị giam 17 năm, năm 1993 được tha, năm 2001 về hưu.

được, chất lượng kém giá thành cao, tồn kho trầm trọng, lại là một vòng tuần hoàn ác tính. Nhiều xí nghiệp không có tiền trả lương, dẫn đến những vấn đề xã hội nghiêm trọng. Xí nghiệp nhà nước không thể tự lo lỗ lãi thì cũng không thể thực hiện được cải cách thể chế đầu tư, thể chế tài chính. Hiện nay đã đưa ra nhiều chính sách cải cách, tất cả đều căng thẳng. Nếu xuất hiện lạm phát sẽ dẫn đến các vấn đề xã hội. Lần lạm phát thứ nhất, Hồ Diệu Bang đã đổ. Lần lạm phát thứ hai, xuất hiện tăng trưởng cao dẫn đến sự kiện 4/6, Triệu Tử Dương cũng đổ.

Triệu Tử Dương nói: Hiện nay, cải cách ở trong trạng thái giằng co, cứ luẩn quẩn trong vòng lúc tiến lúc thoái, lúc thu vào lúc mở ra. Đó là do Ban lãnh đạo mới không dám xông vào rủi ro, hễ gặp một trở ngại nào đó là thu lại. Các vị cao niên đã nói cần phát triển, lập tức là vừa thả vừa tiến. Khác với quan hệ giữa tôi với các vị lão thành trước đây. Trước đây, hễ những gì tôi đề xuất, được các vị lão thành đồng ý (thường là đồng ý) là tôi bắt tay làm ngay. Còn Ban lãnh đạo hiện nay luôn luôn ở trong trạng thái bị động.

Triệu nói: Tôi nghĩ, những phương án và giải pháp đưa ra hiện nay, trước hết không phải từ chủ ý và cách suy nghĩ của lãnh đạo, mà do những người dưới tấu lên, là sự thỏa hiệp giữa nhiều bên. Vì mỗi bên đều muốn mình được chiếu cố, nên trên thực tế rất khó thực hiện. Ví như việc tách rời Ngân hàng Trung ương và Ngân hàng Thương mại, làm thế nào để Ngân hàng Thương mại phát huy vai trò mang tính chính sách; làm thế nào để các chi nhánh dưới sự cai quản của chính quyền địa phương có thể tự chủ kinh doanh? Khó mà thực hiện được. Hay như hiện nay đang thực hiện chế độ phân cấp thu thuế, các địa phương đều nghĩ làm thế nào để tăng thu nhập của mình. Quyền thu thuế nằm trong tay các địa phương cai quản, hệ thống của mình cũng chưa được thiết lập, cũng có khả năng không thu được thuế. Do vậy, tôi nghĩ lẽ ra không nên thực hiện phân cấp thu thuế quá sớm.

Tiếp đó, Triệu nói: Hiện nay, giá gạo được thả nổi, nông dân có điều kiện tự do bán lương thực, nhà nước cũng khó tiến hành thu mua, dẫn tới nguy cơ thiếu lương thực. Đặc biệt là nạn tham nhũng nghiêm trọng đã ăn sâu vào cơ thể. Triệu giải thích: Trước đây cho rằng tham nhũng là do tác phong bất chính,

do dùng quyền mưu lợi gây nên, bây giờ xem ra vẫn là sản phẩm của chế độ. Tôi nói chen vào: Tham nhũng đến từ tập quyền, vì không có độ minh bạch, không cho phép dư luận giám sát công khai; quyền lực lại không được kiểm soát, lợi dụng điều kiện chế độ công hữu, trao đổi quyền-tiền, tất yếu sẽ dẫn tới tham nhũng. Có lẽ đó là cái mà anh muốn nói là sản phẩm của chế độ chuyên chính tập quyền cao độ! An Chí Văn nói rằng, cơ quan nhà nước, trường học, quân đội tìm cách thu nhập thêm là điều căn bản dẫn tới tham nhũng. Triệu nói tiếp: Lại thêm trật tự xã hội không tốt, có địa phương cảnh sát đồng lõa với bọn ăn cắp, trong ngoài cấu kết với nhau, khiến quần chúng rất bất mãn. Có những cán bộ hễ có quyền là vồ lấy, hễ có tiền là giằng lấy, đục khoét của công, làm cho lòng người chán nản. Tình trạng đó nếu kéo dài, tích tụ lại, sẽ gây chấn động lớn trong dư luận, có nguy cơ dẫn tới vấn đề trầm trọng. Triệu nhấn mạnh: Tình trạng đó là do cải cách kinh tế và cải cách chính trị không đồng bộ gây nên.

Tôi nói: Có học giả như Hồ Tích Vĩ đề xuất đi theo con đường cải cách dân chủ đặc sắc Trung Quốc. Hồ nói với tôi: Phương thức thông qua biểu tình thị uy của quần chúng như hồi “4/6” để đòi cải cách chính trị, thực hiện dân chủ đã lỗi thời, từ nay về sau nên đi theo con đường cải cách chính trị ngay trong cải cách kinh tế. Có nghĩa là phải tiến hành kết hợp với cải cách kinh tế, ví dụ ở nông thôn thực hiện chế độ khoán sản đến hộ gia đình, khi đã có quyền tự chủ kinh tế, như vậy cũng là đã thực hiện dân chủ. Ở thành thị phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân độc lập tự chủ kinh doanh, phá vỡ sự khống chế của chế độ công hữu do nhà nước nắm tất cả, cũng là đã thực hiện dân chủ. Ngoài ra, cần làm tuần tự, từ dưới lên trên, có nghĩa là từ kinh tế đến chính trị, từ tự trị dân chủ bầu cử ở hương thôn, từ dưới tiến dần lên trên. Một số vấn đề nhạy cảm như các vấn đề chế độ liên bang, chuyên chế một Đảng, đa nguyên hóa chính trị v.v. tạm thời không đụng tới. Hồ Tích Vĩ còn nói: Việc tầng lớp lãnh đạo không có quyền uy, thì đó là việc tốt, vì như vậy họ không thể độc tài được. Thậm chí tầng lớp lãnh đạo tham nhũng cũng là một việc tốt, sớm muộn họ sẽ bị đánh đổ.

Triệu Tử Dương cho rằng: Tư tưởng cải cách như vậy không thể dẫn tới chính trị dân chủ.

## Ba quan điểm của Triệu Tử Dương về cải cách mở cửa

. Triệu Tử Dương nói:

*Một là*, cải cách mở cửa chính là phải chuyển hướng phát triển của xã hội loài người, phát triển theo hướng hòa bình. Hai cuộc đại chiến và chiến tranh lạnh trước đây đã gây tai họa lớn cho loài người, đã để lại bài học đau xót, bây giờ mọi người đã tỉnh ngộ. Đương nhiên, có lúc chiến tranh cũng là ngoài ý muốn của con người. Thế nhưng, nếu sau này xảy ra chiến tranh lớn thì sẽ là chiến tranh hạt nhân, sẽ là hủy diệt loài người, như người ta thường nói là không có kẻ chiến thắng cũng không có người chiến bại. Chính vì vậy, các nước mới từng bước liên hợp với nhau, xây dựng một hệ thống lợi ích chung, cầm tay nhau cùng phát triển, tư tưởng hòa bình và phát triển mới thắng thế, trở thành trào lưu của thế giới đương đại.

*Hai là*, cải cách mở cửa chính là đưa đất nước hội nhập vào nền văn minh thế giới đương đại và hệ thống kinh tế thị trường thế giới. Với sự thúc đẩy của kinh tế thị trường, kinh tế thế giới từng bước tiến tới nhất thể hóa, đó là điều ai cũng biết. Nhất là sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sự xuất hiện thời đại thông tin, sự quảng bá nhiều loại hình báo chí, đã làm xuất hiện các kênh thông tin cao tốc, đổi mới diện mạo của xã hội loài người. Kinh tế văn hóa và đời sống xã hội của các quốc gia đã vượt qua biên giới tiến tới toàn cầu, dẫn đến những đổi thay long trời lở đất trong đời sống, công việc, học tập của mọi người. Triệu Tử Dương nhấn mạnh: Nếu Trung Quốc tiếp tục đóng cửa bảo thủ, khư khư giữ lấy những lạc hậu, không lợi dụng văn minh hiện đại, không hội nhập hệ thống kinh tế và trào lưu dân chủ của thế giới thì “chỉ có một con đường chết”.

*Ba là*, cải cách mở cửa chính là giương cao ngọn cờ dân chủ, thực hiện chính trị dân chủ, kết thúc chuyên chính vô sản. Trước đây, tôi đã nói chuyện với Vạn Lý, nông thôn thực hiện chế độ khoán sản phẩm, nông dân đã tự chủ kinh doanh, anh còn quản được không? Không có biện pháp quản lý mới liệu có được không? Kinh tế hàng hóa ở thành thị đã phát triển, kinh tế nhiều thành phần đã được thực hiện, người ta đã độc lập kinh doanh, đơn vị cơ quan còn có thể quản được không? Cần có những biện pháp mới thích ứng với sự thay đổi

đó, đó là dân chủ và pháp quyền. Hơn nữa, bây giờ là thời kỳ mở cửa, các trào lưu tư tưởng ập vào, dẫn tới đa nguyên hóa trong đời sống kinh tế, đời sống chính trị, đời sống văn hóa, tất nhiên sẽ nảy sinh những quan điểm khác nhau phản ánh sự đa nguyên hóa đó, thống nhất quan điểm như trước đây là điều không thể được.

Triệu nói: Còn quan điểm của tôi về thực hiện dân chủ, tôi đã nói rõ trong Hội nghị Trung ương 4 phê phán tôi. Bấy giờ, Diêu Y Lâm chủ trì hội nghị, rất không muốn tôi phát biểu, chỉ cho tôi thời gian 15 phút, tôi đọc bài viết sẵn trong 20 phút. Gần đây, tạp chí Hông Kông đã đăng tương đối đẩy đủ toàn văn. Bấy giờ, bảo mật rất nghiêm ngặt, bài phát biểu của tôi không được truyền đạt. Sau lúc các tỉnh và thành phố có ý kiến, nói là không được nghe tiếng nói của Triệu Tử Dương, đã đi truyền đạt xử lý vấn đề Triệu Tử Dương, thật khó nói. Vì vậy mới miễn cưỡng in bài phát biểu của tôi phát cho mỗi tỉnh thành một bản, nhưng nghe nói sau đó lại thu hồi. Lần này, không hiểu sao nước ngoài lại có được bài phát biểu đó, không hiểu đã lọt ra ngoài như thế nào? Đối với tôi, điều đó thật đáng hoài nghi (Triệu Tử Dương nói với vẻ mỉa mai).

Do vậy, ở đây xin trích một đoạn trong bài phát biểu của Triệu Tử Dương tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII phê phán Triệu Tử Dương: “Trong công tác thực tế, tôi còn cảm nhận sâu sắc rằng, thời đại đã khác trước, quan niệm tư tưởng xã hội và mọi người đã thay đổi. Dân chủ đã trở thành trào lưu thời đại thế giới…quan niệm dân chủ của con người đã nâng cao một cách phổ biến, … do vậy tôi nghĩ Đảng ta cần thích ứng với thời đại mới, với tình hình mới, biết dùng những biện pháp mới dân chủ, pháp quyền v.v…để giải quyết những vấn đề mới…hơn nữa nếu Đảng ta không giương cao ngọn cờ dân chủ thì sẽ bị người khác nắm lấy.”

Bấy giờ, Triệu còn nói: “Tôi cho rằng, sớm muộn chúng ta cũng phải đi theo con đường đó, chúng ta đi một cách tự giác, một cách chủ động, còn hơn là đi một cách bị động”.

Những điều trên đây đã cho thấy Triệu Tử Dương đứng trên tầm cao của sự phát triển xã hội loài người, muốn đưa Trung Quốc hội nhập vào nền văn minh thế giới, vào hệ thống kinh tế thế giới, làm cho Trung Quốc hướng tới nền

chính trị dân chủ hiện đại. Điều đó đã gợi mở cho tôi nhiều suy nghĩ. Đúng là thực hiện chính trị dân chủ là trào lưu không thể ngăn cản của thế giới ngày nay, bất kể nước nào cũng không ngoại lệ. Ở phương Đông, khu vực Đài Loan cũng như Hàn Quốc đều từ chính thể chuyên chế chuyển sang chính thể dân chủ hiện đại, thực hiện chế độ đa đảng và bầu cử tự do. Ấn Độ cũng như vậy, ngay cả ở Myanmar, Pakistan các chính phủ quân sự cũng nói rằng trả chính quyền cho dân, muốn thực hiện chính trị dân chủ. Sau khi Liên Xô tan vỡ, Đông Âu thay đổi lớn, cũng đều xóa bỏ chuyên chính vô sản, đều chuyển sang con đường chính trị bầu cử dân chủ, dân chủ đại nghị, đa đảng. Ngay cả Đảng Cộng sản Nga bây giờ cũng công khai tuyên bố phản đối chuyên chính vô sản, thừa nhận dân chủ đại nghị và chế độ đa đảng. Ngoài ra, một nước đang phát triển như Nam Phi cũng đã thực hiện chính thể dân chủ.

# 23. ngày 12 tháng 4 năm 1994

## Nhân quyền và dân chủ không phải là một

Tôi nói trước: An Chí Văn cho rằng những phần tử đòi dân chủ ở nước ngoài càng tâng bốc anh thì càng gây nguy hại bất lợi cho anh; An Chí Văn còn nói, bọn ấy chẳng làm nên trò trống gì, bọn chúng chia làm mấy phái chuyên gây chia rẽ, còn tranh nhau làm lãnh tụ. Bọn họ ở nước ngoài bị bỏ rơi, viết bài này bài khác cũng chỉ để kiếm sống, một số người về nước cũng chuyển sang đi làm ăn ở nước ngoài. Theo tôi biết, như Trần Nhất Tư1, bấy giờ ở Viện nghiên cứu cải cách thể chế, còn muốn vào BCH Trung ương, không được đề cử, còn bất mãn, những người quen biết anh ta cũng cho là như vậy.

Triệu Tử Dương nói, những người trẻ tuổi đó thường có vấn đề như vậy, thế nhưng họ đề nghị cải cách dân chủ, yêu cầu thực hiện dân chủ, cũng là thể hiện phương hướng phát triển từ nay về sau, cũng là hợp với trào lưu.

Tôi tiếp tục nói, theo tôi được biết, đối với những người bất đồng chính kiến ấy (gọi là những nhân sĩ bất đồng) Trung ương áp dụng sách lược lúc bắt

1 Trần Nhất Tư (1940- ) trước sự kiện 4/6 làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu cải cách thể chế kinh tế, Phó Hội trưởng Hội nghiên cứu cải cách thể chế chính trị. Năm 1989 bị ĐCS TQ ra lệnh truy nã, lưu vong sang Mỹ. Năm 1990 tổ chức Trung tâm nghiên cứu Trung Quốc đương đại.

lúc thả. Có nghĩa là hễ có hoạt động thì kiếm cớ bắt giam, nhất là những lúc ở Bắc Kinh có Hội nghị quốc tế nào đó, hoặc có nhân vật nước ngoài quan trọng tới thăm Trung Quốc thì bắt đưa đi nơi khác và hậu đãi miễn phí. Đối với những người đó, ví như Đinh Tử Lâm1 là người nhà của người tử nạn thì cảnh sát mặc thường phục canh gác, không cho ra khỏi nhà, người ngoài cũng không được vào, áp dụng chính sách cách ly. Những người hàng xóm nói rằng, như vậy là không sợ kẻ trộm đến nữa, không sợ bọn người đến cậy cửa nữa. Nhưng người ta cũng nói rằng hạn chế tự do thân thể của công dân như vậy là vi phạm Hiến pháp, vi phạm nhân quyền. Đối với những người đã từng bị giam sau khi được thả, ví như Trần Tử Minh, Ngụy Kinh Sinh2 v.v…đều như vậy, địa phương bố trí công an canh cổng 24/24 giờ hàng ngày.

Triệu nói chen vào: Ngày nay trên thế giới đã có những nhận thức chung về những nguyên tắc phổ biến của nhân quyền, quyền lợi của công dân phải được bảo hộ. Đó là những quyền lợi mỗi người cần có. Hoạt động của mỗi công dân chỉ cần phù hợp với Hiến pháp thì không thể kết tội gì được, không thể ghép tội gì được (Triệu nhấn mạnh), do vậy, nhân quyền và dân chủ không phải là một.

Tôi tiếp tục nói: Nghe nói, Tăng Khánh Hồng3 đề xuất, đối với những người bất đồng chính kiến, nên cố gắng đưa họ ra nước ngoài, cắt đứt quan hệ giữa họ với trong nước, giảm bớt năng lượng của họ, đề xuất đó đã được BCH Trung ương đồng ý. Có lẽ đó cũng là một sách lược của nhà cầm quyền đối với những người bất đồng chính kiến, đồng thời dùng họ làm tấm séc giao dịch chính trị với Mỹ, và cũng để tạo hình tượng sáng suốt cho mình trên trường quốc tế.

Nói thật, nói đến cảnh ngộ của những người đó, trong lòng tôi rất đỗi xốn xang, trong tâm can tôi thật bực bội. Chỉ vì chống tham nhũng, đòi tiến hành

1. Đinh Tử Lâm (1936- ) nguyên là giáo sư Triết học Đại học nhân dân Trung Quốc là người đề xướng ra phong trào “những người mẹ Thiên An Môn”, người con trai duy nhất của bà đã bị bắn chết ngày 4/6/1989.
2. Ngụy Kinh Sinh (1950- ), người Bắc Kinh. Năm 1979 bị bắt do phê phán Đặng Tiểu Bình độc tài trên báo dân chúng, bị xử 15 năm tù. Năm 1993 được thả. Năm 1994 lại bị xử 14 năm tù, năm 1997 được bảo lãnh sang Mỹ chữa bệnh, tiếp tục hoạt động phong trào dân chủ.
3. Tăng Khánh Hồng (1939- ), người Giang Tây. Năm 1998 làm Chủ nhiệm Văn phòng Trung ương Đảng, hiện là Ủy viên Thường vụ BCT, Bí thư Ban bí thư, Phó Chủ tịch nước.

cải cách dân chủ mà họ bị bắt bớ trấn áp. Người chết thì đã chết, người sống thì bị bỏ tù, có người bị cơ quan cách chức, bị trường học khai trừ, cuộc sống bơ vơ, người mất nhà tan, lâm vào cảnh tan thương, tôi thực sự muốn tố cáo sự bất công đó. Có lẽ, do tôi xuất thân từ phong trào sinh viên, trong thời kỳ Quốc dân Đảng thống trị, tôi cũng không quản hiểm nguy bị “chặt đầu” đi tham gia phong trào cứu nước. Tôi có mối tình cảm tự nhiên với những hành động yêu nước của học sinh, cho nên sau sự kiện “4/6” tôi đã tham gia lễ truy điệu những người bị tử nạn, quyên tiền giúp đỡ gia đình của họ. Về sau tôi được biết những người tham gia phong trào học sinh sinh viên bị khai trừ, bị cách chức, lưu lạc khắp nơi không còn đường sống, còn gia đình người bị nạn thì đời sống khó khăn, trước tình cảnh đó tôi đã rơi nước mắt (và bây giờ, khi tôi viết những dòng hồi ký này tôi cũng đang rơi nước mắt) và tự nhủ lòng dù cho cuộc sống mình khó khăn như thế nào, cũng phải góp tiền tiếp tế. Khi được biết ở nước ngoài có quỹ cứu tế gia đình những người tử nạn lòng tôi mới được an ủi phần nào.

Những suy nghĩ nội tâm đó, tôi đã không nói với Triệu Tử Dương, chỉ nén lại trong lòng.

Triệu Tử Dương còn nói với tôi, người Trung Quốc không có quan niệm của người đóng thuế.

Tôi nói, cũng không có quan niệm về nhân quyền. Vì bị phong kiến thống trị lâu dài. Những quan niệm “dưới gầm trời đâu cũng là đất của vua, người trong thiên hạ ai cũng là thần dân của vua” “thần dân phải theo vua, con phải theo cha, vợ phải theo chồng”, cái lễ giáo luân thường quân-thần-phụ-tử đã hình thành tính lệ thuộc, tính nô lệ của con người, lại thêm “thuyết công cụ thuần phục” mà Đảng đã nhấn mạnh, đã xóa bỏ tất cả giá trị con người, quyền tự chủ cá nhân, phát huy cá tính.

Mặc dù ngày nay nhân quyền đã trở thành những nguyên tắc có tính phổ biến, quyền lợi của công dân cần phải được bảo hộ nhưng ở Trung Quốc lúc đầu không thừa nhận nhân quyền, cho đó là khẩu hiệu của giai cấp tư sản; về sau có thừa nhận nhân quyền nhưng lại cường điệu những điểm khác với quan điểm nhân quyền của người phương Tây. Sau này vừa thừa nhận những nguyên tắc phổ biến của nhân quyền, nhưng lại không có ý định tuân thủ những nguyên

tắc đó. Sở dĩ như vậy, tôi cho rằng là vì nhân quyền vốn đối lập với chuyên chính, chuyên chính không cho phép nhân quyền. Một anh cảnh sát ở Bắc Kinh đã nói với tôi: Chúng tôi căn bản không nói nhân quyền, bảo bắt ai là bắt, còn định ra chỉ tiêu, không hoàn thành chỉ tiêu là bị sa thải

Triệu Tử Dương nói: Nhân quyền và dân chủ không phải là một. Ví như Hồng Kông tuy không có dân chủ, nhưng nhân dân có quyền phê bình bất cứ người lãnh đạo nào.

## Cải cách đang trục trặc

Tôi nói: Nên nhìn nhận tình hình kinh tế như thế nào, có đồng chí trong Ủy ban cải cách nói với tôi: Cải cách hiện nay, bên trên không thúc đẩy được, ngoài việc phân cấp thu thuế đang tiến hành, những cải cách khác đều không thúc đẩy được. Vấn đề là ở chỗ cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước không chuyển đổi được. Có những than thở rằng, hỏng bét cả rồi, mấy ông già không có khả năng thúc đẩy cải cách nữa rồi! Lớp lãnh đạo trẻ cũng chẳng có cách nào khác. Bên dưới cũng không thúc đẩy được. Ngay cả Trần Hy Đồng ở Bắc Kinh cũng nói không thúc đẩy được. Bí thư thị ủy Chư Thành ở Sơn Đông Trần Quang đã cho bán hết các doanh nghiệp nhỏ của nhà nước, đã bán hơn 200 doanh nghiệp, làm chấn động dư luận. Người ta gọi anh ta là Trần “mại quang” (tức là bán sạch). Sau này nghe nói anh ta lại tới một địa phương khác làm quan, vì bán không được, nên sử dụng biện pháp đem tặng. Người ta lại gọi anh ta là Trần “tống quang” (tặng hết). Sự thực là, nếu không tặng không bán, nếu cứ như vậy tiếp tục thì ngân sách địa phương không thể giải quyết việc trả lương được, còn vay tiền ngân hàng thì vốn không bằng nợ vay, như thùng không đáy. Mâu thuẫn tích tụ, ngày càng chồng chất, nếu không khống chế được vật giá, người ta sẽ cho rằng cứ như thế này thì “sẽ loạn”.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Hiện nay, có một hiện tượng rất lạ kỳ là không phát hành tín phiếu, tiền tệ không tăng thêm, mà vật giá cứ leo thang, mà không phát tín phiếu thì doanh nghiệp không xoay chuyển được, nợ chéo cánh không còn cách nào giải quyết, nếu thả nổi đồng tiền, có nghĩa là bao nhiêu công sức đều đổ xuống sông xuống biển.

Tôi nói tiếp: Có lẽ Giang Trạch Dân cảm thấy tình hình không ổn, thời gian gần đây đã cảnh báo mọi người phải có “tinh thần cảnh giác”, đồng thời ra sức tăng cường cảnh sát vũ trang, trang bị vũ khí hiện đại, yêu cầu tiêu diệt những nhân tố bất ổn từ khi mới manh nha, đồng thời khống chế dư luận. Có người nói, khống chế báo chí gắt gao hơn cả hồi “bè lũ 4 tên”. Mọi người rất tức tối với Đinh Quang Căn. Mỗi lần có ngày lễ hội hoặc những ngày nhạy cảm như ngày “4/6”, nội bộ được điều động để sẵn sàng đối phó như có kẻ địch lớn sắp đến. Tôi có người cháu ngoại công tác tại tòa nhà Lượng Mã Hà nói với tôi: Đảng Cộng sản lại làm cái việc vớ vẩn, cứ đến ngày “4/6” lại cuống lên.

Cuối cùng Triệu Tử Dương nói: “Cải cách đang đứng trước nguy cơ”. Giang Trạch Dân đang có tâm trạng lo lắng cục diện bất ổn. Với khẩu hiệu “ổn định là trên hết” của ông ta thì cải cách khó mà thúc đẩy được. Nếu vì ổn định, đối với các doanh nghiệp nhà nước quy mô vừa và nhỏ, dù mắc nợ cũng phải trả lương; để công nhân khỏi thất nghiệp, dù mắc nợ cũng phải tiếp tục sản xuất, làm cho sản phẩm tồn đầy kho. Như vậy, khó mà cải cách để ngân hàng thương mại tự trang trải lỗ lãi, cải cách tài chính chẳng cần phải nói nữa, cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp cũng không thể chuyển đổi được. Cứ tiếp tục như vậy, mâu thuẫn tích tụ ngày càng lớn, và do đó cứ phải lo ngăn chặn các nhân tố bất ổn khắp nơi để khống chế tình hình, dùng “đội chữa cháy” để dập lửa.

# 24. ngày 7 tháng 6 năm 1994

## Tư tưởng liên bang tự trị của Triệu Tử Dương

Triệu Tử Dương nói: Khu vực duyên hải trong 15 năm tiến hành cải cách vừa qua, có một nửa thời gian bị cản trở, bỏ lỡ mất thời cơ phát triển. Lúc tôi còn công tác, có một lần trong thời gian 1984-1985 phải tiến hành điều tiết đối phó với tình trạng đầu tư tràn lan, kinh tế quá nóng dẫn tới vật giá leo thang. Sau đó là 3 năm chỉnh đốn chữa trị; tiếp nữa là thực hiện điều tiết vĩ mô nhà nước. Thật đáng tiếc!

Triệu nhấn mạnh: Khu vực duyên hải nguyên liệu dựa vào nhập khẩu, vốn thu hút từ bên ngoài có phát triển nữa, tốc độ cao nữa, có quá nóng nữa, cũng chẳng có gì nguy hiểm. Ở những khu vực đó, nên phóng tay cho nó mặc

sức phát triển. Các khu vực Hồng Kông, Đài Loan đã như vậy mà phát triển lên. Nếu áp dụng biện pháp nhà nước thống nhất quản lý, tất yếu sẽ không phát triển lên được, sẽ bị ách tắc. Như vậy chỉ có thể là cùng nghèo khổ. Thống nhất quản lý, nội địa cũng sẽ chạy đua theo, sẽ xây dựng trùng lặp, tất yếu sẽ dẫn tới quá nóng, dẫn tới lạm phát. Như vậy là phải hãm tốc độ, thực tế là hãm tốc độ khu vực duyên hải. Cứ như vậy, vùng duyên hải hết lần này đến lần khác bị hãm hại. Ví dụ, giữa Tây Tạng và khu vực duyên hải có thể nói là chênh lệch nhau một thế kỷ, giữa các khu vực rất không đồng đều, có thể phát triển cùng một tốc độ không? Hay như xí nghiệp hương trấn, ở miền Tây và ở miền duyên hải có thể phát triển như nhau được không? Nếu như vậy thì sẽ chế tạo lung tung, xây dựng trùng lặp, và sẽ nảy sinh một loạt vấn đề về tiền vốn, nhân tài v.v… Do vậy, các khu vực nên căn cứ vào điều kiện của chính mình để phát triển. Có nghĩa là, tỉnh nghèo thì dùng biện pháp nghèo, tỉnh giàu thì dùng biện pháp giàu, như vậy sẽ không học đòi nhau. Hay ví dụ đối với Tây Tạng, chính phủ Trung ương có thể không quản kinh tế, chỉ quản quân sự, ngoại giao và quốc phòng, những cái khác không can dự, để cho họ phát triển một cách độc lập, tức là thực thi chế độ liên bang. Thực hiện liên bang như ở Mỹ mới có thể phát triển. Đương nhiên, chủ trương đó của tôi có thể bị một số người chỉ trích.

Sau khi nghe, tôi nghĩ rằng Triệu Tử Dương đề xuất quan điểm liên bang tự trị là đáng quý, cũng là chủ trương Mác-xít. Theo quan điểm của tôi, mọi chuyện chia rẽ dân tộc, mẫu thuẫn địa phương đều do không được sử dụng quyền tự trị. Chế độ ủy nhiệm, chế độ bổ nhiệm người lãnh đạo chúng ta thực thi hiện nay là vi phạm nguyên tắc tự trị. Tôi đã từng hỏi một người công tác ở Nội Mông, ngày xưa dân tộc Mông Cổ có thanh thế lớn như thế, vượt qua cả lục địa Á - Âu, sao ngày nay lặng lẽ chậm chạp đến vậy? Họ trả lời, nay đã có chính phủ Trung ương bao biện hết mọi việc cho họ rồi, một khi được bao biện thì sinh ra ỷ lại, không thể phát huy tính tích cực được nữa, mà còn mai một đi. Có lẽ như vậy là hợp logic. Đương nhiên, mặt khác, do không được quyền tự trị, cũng sinh ra xung đột.

Còn trên bình diện vi mô, Triệu Tử Dương nói, điều căn bản là cần xây dựng nền kinh tế tư nhân với sự chỉ đạo của kinh tế thị trường, từ đó hình thành cơ chế vận hành thị trường để xí nghiệp quốc doanh ra vận hành trong cơ chế thị

trường. Nếu còn để kinh tế quốc hữu chủ đạo, vẫn do tổ chức Đảng bổ nhiệm người lãnh đạo xí nghiệp thì không thể chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường.

Tôi nói, nghe nói hiện nay có người lãnh đạo xí nghiệp nhà nước căn bản không hào hứng với việc đề ra chế độ xí nghiệp hiện đại. Suy nghĩ của An Chí Văn là sản quyền không rõ ràng, không hình thành được cơ chế kinh tế thị trường, thì người lãnh đạo xí nghiệp đương nhiên sẽ như vậy.

Triệu Tử Dương nói: Đương nhiên, đó là vấn đề căn bản.

Tôi lại nói: Về việc làm kinh tế thị trường như thế nào, có người đề xuất 3 điểm; *trước hết* giải quyết vấn đề chế độ sở hữu, tức là vấn đề sản quyền. Có quan điểm mới về lý luận sản quyền cho rằng không để tư nhân khống chế của cải, cũng không để Nhà nước khống chế của cải mà lấy pháp nhân làm trung tâm để khống chế của cải. *Thứ hai* là quản lý kinh tế thị trường như thế nào? Có 3 loại hình: loại công nhân tham dự chế ước ở Đức, loại chính phủ chủ đạo ở Nhật, và loại thị trường kinh tế tự trị ở Mỹ. *Thứ ba* là phải tiến hành ưu hóa và tổ hợp hình thái ý thức, hình thành hình thái giá trị xã hội ổn định. Ở Trung Quốc, hiện nay nên đề xướng kết hợp văn hóa thị trường với văn hóa Trung Quốc.

## Tình thế cải cách có thể quay ngược, ba khả năng

Tôi nói tới tình hình hiện nay phái “tả” đang tích cực hoạt động. Đồng Đại Lâm nói hiện nay công tác kinh tế ở trong trạng thái “dở chết dở sống”. Như vậy sẽ chồng chất mâu thuẫn, người ta đang bàn luận là tình hình cải cách có khả năng sẽ quay ngược lại. Đỗ Nhuận Sinh cho rằng, nếu cải cách quay ngược lại trào lưu quốc tế cũng không cho phép, như vậy vốn ngoại sẽ không thể vào, kinh tế sẽ khó phát triển.

Triệu Tử Dương nói: Tính co giãn của từ chủ nghĩa xã hội rất lớn, những kẻ phái ‘tả” đó sẽ không giương ngọn cờ chống kinh tế thị trường, mà sẽ giương chiêu bài phương hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ công hữu, đưa ra khẩu hiệu chống tham nhũng, chống phân hóa hai cực, đòi nhà nước can dự, tiến hành điều tiết, để tiến tới cùng giàu có. Kết quả là làm cho kinh tế không phát triển được, dẫn tới thụt lùi.

Triệu chuyển sang nói: Hoặc là giương ngọn cờ ổn định để hãm phát triển, hủy bỏ các dự án, khống chế kinh tế phát triển, như vậy cũng làm cho kinh tế không thể phát triển lên được, như vậy sẽ làm cho mâu thuẫn chồng chất, làm cho cải cách rơi vào trạng thái ngưng trệ, khiến cơ chế kinh doanh xí nghiệp không thể chuyển đổi được. Còn có người mượn cớ đề phòng tài sản nhà nước thất thoát để hạn chế việc sắp xếp lại sản quyền. Hơn nữa, cải cách chính trị không đồng bộ, dưới chính thể chuyên chế, tất nhiên sẽ làm cho mâu thuẫn trở nên gay gắt. Như vậy, phái ‘tả” ngóc đầu dậy đẩy cải cách ngược lại là hoàn toàn có khả năng. Triệu còn nhấn mạnh: Do không chuyển đổi được cơ chế kinh doanh xí nghiệp, không thể sắp xếp cho những nhân viên dư thừa, thì không thể có quyết tâm cải cách sản quyền xí nghiệp nhà nước. Để tránh thất nghiệp, cứ phải đầu tư duy trì sản xuất, như vậy sản phẩm sẽ chồng chất, lại dẫn đến dư thừa, càng tích lũy thêm mâu thuẫn. Lãnh đạo không đưa ra được đối sách mới. Ngoài ra, đa số cán bộ già, công nhân viên chức già, những người về hưu cũng bất mãn trước tình hình hiện nay. Do vậy, phái “tả” cũng có cơ sở để quay ngược tình thế cải cách.

Tôi nói chen vào: Quan điểm của An Chí Văn là nếu phái ‘tả” trong các đồng chí già ra nắm tình thế thì sẽ loạn, vì vậy họ sẽ đi thụt lùi.

Triệu Tử Dương nói: Phân tích tình hình tôi thấy có 3 khả năng. *Một là*, duy trì hiện trạng. *Hai là*, xảy ra hỗn loạn. *Ba là*, phát triển theo hướng dân chủ hóa. Trước đây cho rằng có thể duy trì như thế này một thời gian, hiện nay có nhiều khả năng là phái “tả” sẽ làm đảo ngược lại. Nếu tình hình quay ngược lại, thì phải thi hành chính sách thống trị chuyên chế, đương nhiên là việc quản chế đối với bản thân tôi cũng nghiêm ngặt hơn, chưa biết chừng lúc ra ngoài sẽ xảy ra bị đâm xe. Dù sao thì tôi cũng đang ở trong tay họ.

## Nói về Kiều Thạch, Lý Thụy Hoàn, Chu Dung Cơ, Vạn Lý

Tôi nói, theo quan điểm của An Chí Văn, hiện nay Đặng đã sắp xếp ban lãnh đạo cho thời kỳ sau Đặng. Ban lãnh đạo mới cũng giương cao ngọn cờ lý luận Đặng Tiểu Bình, không tranh luận về đường lối. Trước sau sự kiện “4/6” Đặng có bước chuyển. Trước “4-6”, theo bài học của Mao Chủ tịch, không thực hiện kiểu lâu dài, chưa từng nói đến “hạt nhân” đối với Hồ Diệu Bang, Triệu

Tử Dương. Sau “4-6” lại theo bài học Cách mạng văn hóa, sợ loạn, định vị “hạt nhân” do Giang Trạch Dân. An Chí Văn nói đó là sự thể nghiệm của ông ta. An Chí Văn còn nói: Do hiện nay tình hình kinh tế thế giới ảm đạm, đang trong thời kỳ điểu chỉnh lớn về kết cấu, sản xuất quá thừa, kinh tế Trung Quốc lại phát triển nhanh như vậy. Nước ngoài đều nhằm vào thị trường lớn Trung Quốc, nhiều nhà kinh tế bây giờ nói tốt về Trung Quốc, sự kiện “4/6” phai nhạt dần, nhiều người muốn tới Trung Quốc đầu tư, làm cho Clinton cũng phải tách vấn đề mậu dịch khỏi vấn đề nhân quyền. Ở trong nước, chỉ cần kinh tế không xảy ra vấn đề lớn, lãnh đạo tầng lớp trên cũng sẽ không xảy ra vấn đề gì, còn địa phương cũng không có ai dám xuất đầu khiêu chiến với Trung ương, cũng không có ai không phục tùng. Trong các đồng chí già cũng chẳng có ai có thể đứng ra. Nhà họ Dương không có người ủng hộ trong quân đội, các đồng chí cũng không ủng hộ Vạn Lý. Do vậy, sau khi Đặng ra đi, ban lãnh đạo mới ổn định một thời gian là không có vấn đề.

Tôi lại nói, nhưng Đồng Đại Lâm lại cho rằng trong ban lãnh đạo mới, không thấy ai là phái cải cách.

Triệu nói, Giang cũng như những người khác, đều không phải là những người cải cách thực sự. Kiều Thạch không dám đương đầu với rủi ro, đối với việc gì cũng giữ thái độ tròn trịa ba phải, như vậy là không được, thế nhưng Kiều Thạch là người thấy được vấn đề, có hiểu biết. Lý Thụy Hoàn thì hay ban ơn huệ, khôn ngoan, hồi ở Thiên Tân cũng chỉ làm được một số việc về xây dựng chính quyền thành phố, mà chẳng có hoạt động gì về xí nghiệp. Về kinh tế, Chu Dung Cơ làm kinh tế tạm được, lúc đầu là do tôi giới thiệu xuống Thượng Hải, bấy giờ Giang Trạch Dân còn không đồng ý lắm. Tôi chiếu tướng Giang Trạch Dân, bảo nghe nói Chu Dung Cơ đến công tác chỗ các anh, các anh không đồng ý lắm phải không? Giang Trạch Dân bảo: Đâu có, đâu có. Tôi bảo thế thì cứ như vậy nhé! Thế là Chu Dung Cơ đi Thượng Hải. Có vẻ như Chu Dung Cơ muốn sử dụng biện pháp nhấn mạnh điều tiết khống chế, vẫn là hệ thống tư tưởng kinh tế kế hoạch.

Suy nghĩ một lát, Triệu Tử Dương lại nói: Mấy người trong ban lãnh đạo mới đều không có hoài bão lý tưởng nào cả, không có đấu tranh đường lối

nhằm quán triệt những nguyên tắc nào cả, mà chỉ có những bất đồng trong việc duy trì vị trí quyền lực. Tình hình lãnh đạo như vậy rất dễ xảy ra đấu tranh quyền lực, và có thể chấp nhận những chính sách quay ngược tình thế. Bởi họ xử lý vấn đề theo quan điểm thực dụng, bị trào lưu bị tình thế xô đẩy, cứ hướng nào có lợi cho việc duy trì địa vị của mình là đi theo hướng đó, và họ cũng không thể cùng nhau chung hoạn nạn, lúc đứng trước nguy cơ lớn, có thể kết thành liên minh, cũng có thể xảy ra phân hóa. Nhưng bình thường thì khi nhất trí về lợi ích họ sẽ không thống nhất với nhau để áp dụng những biện pháp đối phó với tình thế.

Cuối cùng Triệu nói: Đồng ý cách đánh giá của An Chí Văn, nghĩa là sau khi Đặng ra đi, ít có khả năng xảy ra đại loạn, phái “tả” quay ngược bánh xe; sẽ có một thời kỳ ổn định. Đề cập tới Vạn Lý, Triệu nói: Sau khi Đặng ra đi, Vạn Lý cũng chẳng làm được gì.

# ngày 14 tháng 7 năm 1994

## Nói về quan hệ với Hồ Diệu Bang

Tôi nói, mọi người đang nuối tiếc thể chế Hồ-Triệu, cho rằng hai vị có thể đoàn kết với nhau, Trung Quốc sẽ không rơi vào tình trạng hiện nay. Có người nói, cuối cùng thì anh cũng đã đá Hồ Diệu Bang một cú. Triệu Tử Dương nói: Tôi và Hồ Diệu Bang về cơ bản nhất trí với nhau trên vấn đề cải cách, là ủng hộ lẫn nhau. Về phương diện phát triển kinh tế thì có bất đồng, chủ yếu là những vấn đề về công việc, đó là về tốc độ phát triển và chỉ tiêu phát triển, một bên chủ trương nhanh hơn một ít, một bên chủ trương nên có chỗ dự phòng.

Triệu nói: Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XI tôi đã đưa ra 10 phương châm lớn về công tác kinh tế, bản dự thảo báo cáo do Hồ Diệu Bang tổ chức soạn thảo trước Đại hội XII lại đưa những phương châm khác. Vì không hợp với thực tế, lúc đầu bị Hồ Kiều Mộc, Diệu Y Lâm có ý kiến phản đối. Hồ Kiều Mộc đề nghị báo cáo ở Đại hội XII nên sửa đổi, bổ sung, nâng cao trên cơ sở tinh thần Đại hội XI. Như vậy, dự thảo báo cáo tại Đại hội XII đã không viết ra được. Hồ Kiều Mộc, Diệu Y Lâm phản ảnh với Đặng Tiểu Bình, Đặng đề nghị về công tác kinh tế nên viết theo ý kiến của Triệu Tử Dương. Do vậy, Hồ Diệu

Bang không bằng lòng. Sau này, Hồ Diệu Bang đã gạt Quốc vụ viện sang một bên lấy danh nghĩa Ban bí thư, trực tiếp nghe các thành ủy và tỉnh ủy báo cáo và định chỉ tiêu, ví như ở Vân Nam, thành phố Bảo Định tỉnh Hà Bắc, sau khi định chỉ tiêu phát triển, các nơi đó mới xin Quốc vụ viện tiền và vật tư.

Triệu còn nói, để hòa hoãn những mâu thuẫn đó, tôi dùng hình thức các bộ ngành trong Quốc vụ viện báo cáo với Ban bí thư, nói rõ tình hình, và mời các vị lão thành Đặng Tiểu Bình, Trần Vân tham gia, để nói rõ vì sao chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế quốc dân dự định là 6%, nhưng thực tế là 7-9%. Như vậy, còn có chỗ lùi, hoàn thành vượt mức, càng dễ động viên tính tích cực quần chúng. Trong tình hình đó, có một lần Trần Vân đột nhiên đưa ra 10 ý kiến (cũng có thể là 9 ý kiến) phê bình những bài nói chuyện của Hồ Diệu Bang về công tác kinh tế trong thời gian vừa qua như Hồ Diệu Bang nói rằng thâm hụt ngân sách là giả tạo, không đáng sợ. Trần Vân nói rằng, thâm hụt ngân sách không phải là giả mà là thật. Hay như có lần Hồ Diệu Bang phát biểu ý kiến về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, có chỗ không đồng ý, cũng làm phật lòng Trần Vân. Có vẻ như Trần Vân trút bực bội sang Hồ Diệu Bang. Bấy giờ, Đặng Tiểu Bình chưa chuẩn bị tư tưởng nên tỏ ra bị động.

Triệu nói tiếp, vấn đề là 9 ý kiến Trần Vân phê bình Hồ Diệu Bang có được truyền đạt hay không? Nếu đã truyền đạt, thì sẽ là không tôn trọng Trần Vân. Bấy giờ, Hồ Kiều Mộc đã châm ngòi ở Hội nghị nói rằng: Có ý kiến bất đồng về công tác kinh tế, sẽ ảnh hưởng rất lớn tới các địa phương, phải chăng nên nhắc nhở các tỉnh. Đặng nói, các anh cứ trao đổi với nhau. Sau đó, tôi đã từng nói, Ban Bí thư có thể chuẩn bị, nhưng để Hồ Diệu Bang quyết định và nói chuyện. Mấy ngày sau tại một cuộc Hội nghị về công tác tuyên truyền do Đặng Lực Quần phụ trách, Đặng Lực Quần đã nói ra việc Trần Vân phê bình Hồ Diệu Bang. Hồ Khải Lập tìm đến chỗ tôi nói về việc đó. Tôi lập tức gọi điện hỏi sự việc diễn ra như thế nào. Tôi nói: Phải lập tức thu lại, không nên phát ra, như vậy là vi phạm kỷ luật, và trách Đặng Lực Quần. Về việc đó, sau này Hồ Khải Lập cũng đã nói lại với Hồ Diệu Bang, bấy giờ tôi ở Thiên Tân.

Sau khi từ Thiên Tân về, Hồ Diệu Bang lần đầu tiên đến nhà tôi, chúng tôi nói chuyện rất sôi nổi. Bấy giờ tôi nói thẳng với Hồ Diệu Bang: Chúng

mình cùng hội cùng thuyền, chúng mình chủ yếu là có ý kiến khác nhau về công tác kinh tế. Hồ Diệu Bang nói: Đặng Tiểu Bình đã nói chuyện với ông ta, đến Đại hội XIII, Đặng sẽ rút khỏi Thường vụ, cũng thôi chức Chủ nhiệm Ủy ban cố vấn, để Hồ Diệu Bang làm. Khóa tới Hồ Diệu Bang sẽ không làm Tổng Bí thư nữa, sau khi sắp xếp như vậy, anh (chỉ Triệu Tử Dương) làm Tổng Bí thư. Triệu Tử Dương nói: trong độ tuổi đó (60-70 tuổi), chỉ có anh (chỉ Hồ Diệu Bang) làm Tổng Bí thư mới là thích hợp nhất, không còn người thứ hai nữa. Chúng mình tuổi xấp xỉ nhau, sao lại có chuyện anh thôi tôi làm. Dù sao tôi cũng kiên quyết không làm, nếu quả thật anh không làm, thì giao cho Hồ Khải Lập. Triệu còn nói, hay là từ nay không đặt chức Tổng Bí thư nữa, mà do ủy viên Thường vụ thay nhau chủ trì. Hồ Diệu Bang rất tán đồng ý kiến đó của tôi. Bấy giờ, chúng tôi nói chuyện với nhau rất tốt, Hồ Diệu Bang rất vui vẻ ra về. Hồ Diệu Bang không làm Tổng Bí thư nữa, làm Chủ nhiệm Ủy ban cố vấn, tương đương với vai trò của Đặng Tiểu Bình, về việc đó, Hồ Diệu Bang không suy nghĩ gì. Chỉ có về sau, Hồ Khải Lập mới lo lắng đến chỗ tôi nói rằng: Các anh đều xuống, để bọn trẻ chúng tôi lên làm thế nào được? Và nói rằng, Hồ Diệu Bang rất vui khi nghe tôi nói “cùng hội cùng thuyền”. Về sau, Đặng Tiểu Bình lại xác định không họp hội nghị ấy nữa, bài nói chuyện của Trần Vân cũng không truyền đạt. Nhưng Đặng đã quyết định một điều: Từ nay phương châm công tác kinh tế do Tổ lãnh đạo kinh tế-tài chính vạch ra. Đặng còn cho gọi tôi và Hồ Diệu Bang cùng đến nhà để nói chuyện. Sau đó do Trương Kinh Phu1 tuyên bố trong một cuộc hội nghị. Từ đó về sau, Hồ Diệu Bang cũng khó thò tay vào công tác kinh tế, sự bất đồng giữa chúng tôi cũng đã được giải quyết. Đó là chuyện trong thời gian 1982-1983. Thế nhưng phái ‘tả” có thể đã lợi dụng sự bất đồng đó.

Nhân việc này, tôi nói với Triệu: Tôi đã từng xem hồi ký của Lâm Mục2, thư ký của Hồ Diệu Bang viết rằng: Cuối năm 1986 đầu năm 1987, Triệu Tử Dương đã điện thoại cho Hồ Diệu Bang nói: Tôi khuyên anh không nên vội làm việc gì khác, mà nên lập tức đến chỗ đồng chí Đặng Tiểu Bình thừa nhận sai

1. Trương Kinh Phu (1914- ), người An Huy. Bí thư Ban cán sự Đảng, Viện phó Viện khoa học Trung Quốc. Sau Cách mạng văn hóa làm Ủy viên Quốc vụ.
2. Lâm Mục (1927-2006),người Hắc Long Giang. Từng làm Bí thư tỉnh ủy Hắc Long Giang. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Phó chủ tịch Chính hiệp toàn quốc.

lầm với đồng chí đó. Kiểm điểm sai lầm của mình trong công tác, tranh thủ chủ động mới tốt. Triệu Tử Dương bấy giờ còn nhắc nhở, kéo dài mấy ngày nữa sẽ chậm mất, anh nên sớm nhận sai lầm với đồng chí Đặng Tiểu Bình, càng nhanh càng tốt. Ở bên ngoài người ta thổi phồng mâu thuẫn giữa Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương. Kỳ thực, sự bất đồng giữa hai người, chỉ là sự khác biệt trong nhìn nhận vấn đề với những góc độ khác nhau. Một người nhìn nhận vấn đề từ góc độ chính trị. Một người nhìn nhận vấn đề từ góc độ kinh tế. Tình hình cũng có khác, một người tương đối dè dặt, một người tương đối linh động. Nhưng về quan niệm giá trị và phương sách quản lý đất nước hai người đó rất hợp nhau, lúc tai họa giáng tới, họ đã quan tâm nhau, nhắc nhở nhau.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Trước khi đi thăm châu Âu năm 1984, Trần Tuấn Sinh1 ở Hắc Long Giang có một bản báo cáo đề cập đến vấn đề trọng đại về “ổn định lâu dài” của đất nước, làm cho tôi nghĩ đến việc xây dựng chế độ lãnh đạo bình thường của đất nước. Do đó, tôi đã gửi cho Đặng Tiểu Bình một bức thư, và sao cho Trần Vân một bản, người ngoài không hề biết đến bức thư đó, chỉ có trong Hội nghị phê phán Hồ Diệu Bang năm 1987 tôi có đề cập một câu, cũng không nói rõ cụ thể, từ đó có người cho rằng tôi đã viết thư lên án Hồ Diệu Bang. May là nguyên bản bức thư đó thư ký vẫn lưu giữ được đưa lại cho tôi.

Nhân đây, Triệu Tử Dương nói với tôi, đã sao bức thư làm một bản đưa cho Lý Thiệu (phu nhân Hồ Diệu Bang), chủ yếu để nói rõ không phải như người ngoài dị nghị là đẩy Hồ xuống giếng. Bây giờ cho anh (chỉ Tống Phượng Minh) một bản; nếu nhà tôi bị lục soát, vẫn còn bản gốc nơi anh có thể làm rõ sự thật (bấy giờ Triệu Tử Dương lấy bản sao bức thư đưa cho tôi. Toàn văn bức thư như sau:

*Thưa đồng chí Đặng Tiểu Bình.*

*Xin gửi lên bức thư của đồng chí Trần Tuấn Sinh ở Hắc Long Giang mời đồng chí xem:*

1 Trần Tuấn Sinh (1927-2002), người Hắc Long Giang. Từng làm bí thư tỉnh ủy Hắc Long Giang. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Phó Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc.

*Tuy biện pháp mà đồng chí đó đưa ra không nhất định là giải quyết từ gốc, nhưng đã đề cập một vấn đề tối quan trọng là làm thế nào để duy trì sự yên ổn lâu dài cho đất nước.*

*Hiện nay, tình hình các mặt của chúng ta ngày càng tốt, và có thể giữ vững xu thế đó. Thế nhưng như vậy không có nghĩa là vấn đề yên ổn lâu dài cho đất nước đã được giải quyết. Bảo đảm tính ổn định và tính liên tục của luật căn bản của nhà nước tất nhiên là một mặt quan trọng, nhưng nước ta là một nước xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, chỉ suy nghĩ từ Hiến pháp có lẽ cũng chưa ổn. Tôi cho rằng, điều căn bản là phải tập trung nỗ lực vào thể chế lãnh đạo của Đảng mới có thể giải quyết vấn đề một cách thực sự.*

*Hiện nay, nhờ đồng chí và đồng chí Trần Vân còn mạnh khỏe, sức lực dồi dào, và phương châm đối nội đối ngoại đã được xác định, với sự lãnh đạo và quyết sách của đồng chí, các mặt công tác đã đi vào nền nếp, hiện nay rõ ràng là một trong những thời kỳ tốt đẹp nhất trong lịch sử của Đảng ta. Chính vì vậy, tôi chân thành mong đồng chí quan tâm hơn nữa, tập trung suy nghĩ về vấn đề trọng đại liên quan đến muôn đời mai sau của Đảng và đất nước ta, vạch ra chế độ lãnh đạo cần thiết cho Đảng ta, tự đồng chí đốc thúc thực thi, để nó trở thành tập quán, trở thành phong cách, không thay đổi theo sự thay đổi về nhân sự, truyền từ đời này sang đời khác*

*Kiến nghị trên có thỏa đáng không, xin được đồng chí cho ý kiến. Kính gửi đồng chí lời chào trân trọng.*

## Triệu Tử Dương

Ngày 26/5/1984

Về vấn đề Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương nói: Quan hệ giữa Hồ Diệu Bang với các vị lão thành rất sâu sắc. Đặng Tiểu Bình hiểu rất rõ ưu khuyết điểm của ông ta. Đặng Tiểu Bình đã nói với tôi, Hồ Diệu Bang hay phát biểu ý kiến, thích nói thoải mái. Triệu còn nói: Hồ Diệu Bang đi thăm Nhật Bản, mời một lúc 3000 thanh niên Nhật Bản sang thăm Trung Quốc, làm cho mọi người rất bị động. Đặng rất không yên tâm về tính cách đó của Hồ. Lúc Hồ Diệu Bang đi thăm Triều Tiên, Đặng đã bảo Dương Thượng Côn cùng đi, để Hồ Diệu Bang khỏi nói tùy tiện. Kết quả Hồ Diệu Bang đã nhận lời Kim Nhật

Thành đưa phi công đến dự huấn luyện tại Trung Quốc, có thể lái máy bay Trung Quốc. Hồ Diệu Bang hay thích làm kiểu khác người, hay làm cho người ta kinh ngạc. Triệu bình luận, là một nhà lãnh đạo đất nước, tùy tiện như vậy sẽ xảy ra vấn đề.

Tôi nói chen vào: Hồ Diệu Bang thực hiện chính sách đối với cán bộ già, bỏ mũ cho “phái hữu”, thực hiện chính sách đối với trí thức là có cơ sở quần chúng. Triệu Tử Dương rất đồng ý.

Triệu nói tiếp: Điều bất đồng giữa Triệu Tử Dương với các vị già cơ bản là vấn đề tự do hóa. Từ hội nghị thảo luận về lý luận, Hồ Diệu Bang đã có những bất đồng về quan điểm với các vị già. Các vị bô lão thấy Hồ Diệu Bang mềm yếu trên trận tuyến phê phán lý luận. Chống ô nhiễm tinh thần là do Đặng đề ra, nhiều lần Hồ Diệu Bang cho rằng “cách đề ra vấn đề đó là không khoa học”, là “phóng đại vấn đề”. Triệu nói: Tôi chủ trương trên lĩnh vực kinh tế không đặt vấn đề chống ô nhiễm tinh thần; Hồ Diệu Bang cho rằng như vậy là tôi đã ủng hộ ông ta. Tôi nói với Hồ Diệu Bang: Về vấn đề chống ô nhiễm tinh thần nên có sự trao đổi với Đặng Tiểu Bình, nhất là khi Đặng chủ trương phải nắm vững vấn đề đó. Hồ Diệu Bang đã đồng ý. Nhưng sau đó Hồ Diệu Bang lại đi Tân Cương. Và như vậy, vấn đề ô nhiễm tinh thần đã thổi phồng ồn ào lên. Tình hình đó làm tăng thêm sự bất đồng giữa Hồ Diệu Bang với các đồng chí già. Trong lúc đó, Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần liên tiếp đưa những tài liệu nói chuyện của Hồ Diệu Bang cho Đặng Tiểu Bình, làm cho quan hệ giữa Hồ Diệu Bang với các đồng chí già càng thêm rạn nứt, gây chia rẽ rất nghiêm trọng. Còn Hồ Diệu Bang thì không muốn đi hàn gắn những vết rạn nứt đó.

Triệu nói: Bấy giờ, Đặng Tiểu Bình còn qua Hồ Khải Lập nói với Hồ Diệu Bang: Thái độ bỏ mặc mềm yếu đối với tự do hóa, đối với tự do hóa như vậy là nhược điểm căn bản của một người làm Tổng Bí thư. Đặng còn nói: Nếu tôi trực tiếp nói chuyện với anh ta, sẽ gây chấn động quá lớn cho Hồ Diệu Bang. Sau đó, Đặng còn nhờ Kiều Thạch nói với Hồ Diệu Bang: “Hiện nay ở ngoài có người nói, Hồ Diệu Bang thuộc phái thức thời trong Đảng, giương ngọn cờ Hồ Diệu Bang để đánh vào chúng ta”. Đặng nói một cách nghiêm khắc: “Hồ Diệu Bang không nói chống tự do hóa, vì sao không nói?”. Về sau, tôi đã hỏi Hồ

Diệu Bang: Ông cụ đã mấy lần nhắc nhở, vì sao anh không tỏ thái độ, anh nghĩ như thế nào? Phải chăng muốn duy trì một cự ly nhất định? Hồ Diệu Bang trả lời ngay: Không phải thế, không phải thế!

Về việc Hồ Diệu Bang bị lật, Triệu nói: Đặng cho rằng tương lai các cụ già không còn nữa, để Hồ Diệu Bang làm, tự do hóa sẽ lan tràn Trung Quốc. Sự tin tưởng của Đặng đối với Hồ Diệu Bang ngày càng suy giảm. Tháng 4/1986 Đặng gặp Hồ Diệu Bang nói chuyện, mượn cớ trẻ hóa, để Hồ Diệu Bang làm Chủ nhiệm Ủy ban cố vấn. Đến đại hội XIII, lại thay đổi theo phương thức quá độ ổn định. Điều đó, đã được quyết định ở Hội nghị Bắc Đới Hà. Hồ Diệu Bang không để ý đến vấn đề đó. Triệu nói: Lúc ấy, tôi thấy thái độ của Dương Thượng Côn, Bạc Nhất Ba khác với Hồ Diệu Bang. Chỉ có Hồ Khải Lập đề xuất với tôi: Các anh đều xuống, chúng tôi làm thế nào được? Sau đó do cuộc nói chuyện của Hồ Diệu Bang với phóng viên Hồng Kông Lục Khanh, việc đó đã được thực hiện sớm hơn. Triệu nói sau khi Đặng biết cuộc “nói chuyện” đó, đã nói với Dương Thượng Côn: “Lục Khanh đã dùng cách suy tôn Hồ Diệu Bang để chống lại chúng ta”. Đặng còn nói: “Mấy năm nay nếu tôi có sai lầm gì thì đó là đã nhìn nhầm con người Hồ Diệu Bang”. Kiều Thạch, Hồ Khải Lập cũng nói với tôi: Buổi nói chuyện của Hồ Diệu Bang với Lục Khanh chẳng ra gì cả, Lục nói với Hồ thuộc phái sáng suốt, gây chia rẽ, Diệu Bang không bác lại, mà có thái độ đồng tình. Tiếp đó đã xảy ra phong trào học sinh sinh viên nửa sau năm 1986, Diệu Bang cho rằng học sinh biểu tình ở nước ngoài là chuyện bình thường. Còn Đặng thì cho rằng đó là hậu quả mấy năm qua bất lực trong chống tự do hóa, đặc biệt là không xử lý mấy người bị gọi là “trí thức tự do hóa”. Đặng đích danh phê bình Hồ Diệu Bang, và đưa bài nói chuyện đó phát cho các địa phương. Và như vậy, Hồ Diệu Bang không thể nào làm việc được nữa, chỉ còn cách xin từ chức. Kiều Thạch nói, có lẽ, công việc của Hồ Diệu Bang không thể tiến hành theo phương thức bình thường được nữa. Do vậy, đã tiến hành trước thời hạn theo phương thức hội nghị sinh hoạt Ủy ban cố vấn, tiến hành phê phán Hồ Diệu Bang. Triệu nói: Tại hội nghị, một mặt tôi phát biểu Hồ Diệu Bang khoan dung đối với người khác, có thể cãi nhau mà không thù vặt, dễ cộng tác với nhau; mặt khác cũng nói với Hồ Diệu Bang thích làm khác người, thích nói giật gân, không chịu sự hạn chế của tổ chức.

Nói đến đây, Triệu nói quan hệ giữa Hồ Diệu Bang và Dư Thu Lý rất tốt, nhưng tại hội nghị, Dư Thu Lý đã trở mặt đả kích Hồ Diệu Bang.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Đối với việc Hồ Diệu Bang bị mất chức, tôi không phải là người ném đá khi Hồ Diệu Bang đã rơi xuống giếng, cũng không phải đã bênh vực để cứu Hồ Diệu Bang, bởi các vị bô lão đã sớm quyết định rồi, nói cũng chẳng ích gì.

Nói chuyện đến đây, tôi thầm nghĩ Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương đã không đoàn kết với nhau, nhất trí hành động, cuối cùng bị phái “tả” lợi dụng, để trước đánh Hồ sau đánh Triệu, làm cho các nhân vật tiêu biểu cho cải cách lần lượt bị hạ bệ, thật lấy làm tiếc. Do vậy, tôi đã nói rằng: Nếu Hồ, Triệu và Vạn Lý, ba vị các anh hình thành thể chế Hồ- Triệu-Vạn, thì tình hình cải cách ở Trung Quốc đã khác, không xảy ra bước ngoặt như thế này.

Triệu nói: Có thể là như vậy.

Tiếp đó tôi lại nói: Có người nói, Vạn Lý có khả năng làm Thủ tướng, nhưng bấy giờ anh không đồng ý, có phải vậy không?

Triệu nói: Không có chuyện đó, căn bản không có chuyện dự định Vạn Lý làm Thủ tướng. Việc sắp xếp nhân sự tại Đại hội XIII Đặng giao cho tổ 7 người, trực tiếp chịu trách nhiệm trước ông ta. Tổ 7 người do Bạc Nhất Ba đứng đầu, trong dự kiến danh sách Thường vụ Bộ Chính trị có Vạn Lý và Điền Kỷ Vân. Diệu Y Lâm nói: Nếu Vạn Lý vào Thường vụ, hễ quốc gia có chuyện, ông ta sẽ là người đi đầu gây chuyện. Trần Vân cũng phản đối Vạn Lý vào Thường vụ. Đặng đồng ý Vạn Lý không vào Thường vụ. Còn lại Điền Kỷ Vân, Diêu Y Lâm đã viết một bản báo cáo, nói Điền có vấn đề gì đó. Và như vậy, Điền Kỷ Vân cũng không được vào. Đặng muốn để Vạn Lý làm Chủ tịch Quốc hội, nói rõ ý định đó với Bạc Nhất Ba, tổ 7 người cũng không tán thành. Bấy giờ, gặp Vạn Lý nói: Anh làm thế nào mà quan hệ với người khác căng như vậy, Triệu Tử Dương làm Tổng Bí thư mọi người đồng ý. Biết chan hòa cũng là chính trị, Đặng muốn Vạn Lý đến thăm từng nhà và tự phê bình.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương nói: Thực sự là tôi không muốn làm Tổng Bí thư, tôi chỉ muốn tiếp tục quán triệt cải cách kinh tế. Sau khi Triệu Tử Dương xuống, xu thế chống tự do hóa của Đặng Lực Quần và một số vị lão thành khác

phát triển rất mạnh, ví như Vương Nhẫn Chi đề xuất việc chống loạn, sửa sai lần thứ hai. Tôi hỏi ông ta: Chống ai làm loạn? Sửa sai của ai? Chống Hồ Diệu Bang làm loạn ư? Không thể đổ hết tội lên đầu Hồ Diệu Bang! Tôi còn mắng ông ta một trận. Nếu chống loạn sửa sai với khí thế dời non lấp biển thì sẽ thật ghê gớm. Trước tình hình đó, tôi là quyền Tổng Bí thư có thể tốt hơn, sẽ khống chế, điều chỉnh chống tự do hóa sang con đường cải cách mở cửa, cứu được một số người bị bức hại. Sau đó, tôi đề xuất giữ Hồ Khải Lập lại (nói đến đây Triệu thấy phấn khởi). Bấy giờ, tôi đề xuất Hồ Khải Lập ở lại Thường vụ, nhiều người kiên quyết phản đối. Sau đó, Đặng Tiểu Bình tỏ thái độ, mới đi đến quyết định. Sau đó, tôi lại cho giải tán Phòng nghiên cứu của Đặng Lực Quần, không cho anh ta phụ trách công tác văn hóa tư tưởng nữa, việc Hồ Diệu Bang không dám làm, tôi đã làm.

Cuối cùng tôi nói: Mọi người cảm thấy nuối tiếc, những học sinh, sinh viên cấp tiến, ấu trĩ đó đã làm cho hai nhân vật đại diện cho phái dân chủ bị mất chức, làm cho tiến trình dân chủ ở Trung Quốc chậm lại 20 năm.

# ngày 30 tháng 7 năm 1994

## Vấn đề dân chủ, không thể để Bí thư Đảng ủy trở thành Thái thượng hoàng

Khi chúng tôi bàn đến chuyện Trung Quốc cần thực hiện dân chủ chính trị, Triệu Tử Dương nói: Đối với vấn đề này, tôi có sự thay đổi trước và sau năm 1987. Trước năm 1987, về cơ bản tôi không quan tâm lắm, một là vì tôi phụ trách công tác cải cách kinh tế, hai là công việc Quốc vụ viện nhiều, tương đối bận, không có nhiều thời gian nghĩ đến, đồng thời tôi cũng không tường tận các vấn đề về hình thái ý thức lắm, hơn nữa đã có người nắm công tác đó rồi. Sau năm 1987 khi lên làm Tổng Bí thư, tôi mới bắt đầu mò mẫm. Nói chung, tôi thấy Đảng can dự quá nhiều vào các bộ ngành trong chính phủ, vào các đoàn thể quần chúng, có thể nói công việc thuộc phạm vi nào cũng phải hỏi.

Cho tới các phương diện đời sống cá nhân, bao gồm cả đời sống riêng tư của mỗi người, Đảng cũng can dự. Như vậy là không được. Tôi đã từng đề xuất nên ít can thiệp đối với các tác phẩm văn nghệ, nhưng không phải là bỏ mặc, mà là chỉ rõ phương hướng trong mỗi thời kỳ, nên ca ngợi những gì? Còn đối với từng tác phẩm thì không nên can thiệp, Đảng ủy nên ít can dự, chỉ cần không phạm pháp thì không nên quản. Về vấn đề đó, Vương Mông từng nói với tôi: Đó là quyết sách thông minh và ông ta tỏ ý ủng hộ.

Triệu nói: Tư tưởng chỉ đạo của tôi lúc bấy giờ, *một là*, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản không thể thay đổi, nhưng phương thức lãnh đạo của Đảng cần thay đổi. *Hai là*, nước xã hội chủ nghĩa nên là nhà nước pháp quyền. Bây giờ, tất cả ngôn luận và hành động của tôi đều căn cứ vào hai nguyên tắc chỉ đạo đó. Còn về lời nói việc làm cụ thể, trong quyển sách “Triệu Tử Dương và cải cách chính trị” đã nói rõ, chẳng còn gì phải nói cụ thể nữa. Anh có thể tìm đọc quyển sách ấy.

Sau khi tôi xem quyển sách đó, cảm thấy cải cách chính trị của Triệu Tử Dương, trước hết bắt đầu từ trong Đảng, sau đó mở rộng ra dân chủ xã hội. Thực hiện dân chủ trong Đảng phải nắm hai đầu, trước hết phải làm từ Trung ương và dân chủ cơ sở. Về dân chủ xã hội, nhấn mạnh nguyên tắc công khai hóa, phải thực hiện giám sát dân chủ, bầu cử dân chủ, việc của quần chúng phải do quần chúng tham gia quản lý. Những việc trong phạm vi chính quyền, do chính quyền giải quyết, Đảng không nên bao biện.

Về dân chủ trong lãnh đạo cấp cao của Đảng, Triệu Tử Dương chủ trương, trong thời gian giữa các Hội nghị Trung ương, thay mặt Hội nghị Trung ương là Bộ chính trị Trung ương. Bộ Chính trị mới là cơ quan hoạch định các phương châm chính sách quan trọng, còn Ban Thường vụ Trung ương nên là cơ quan quyết sách công việc hàng ngày.

Tôi cho rằng, như vậy có thể thay đổi cách làm từ trước tới nay là Thường vụ Trung ương quyết định tất cả các phương châm chính sách trọng đại, từ đó có thể làm thay đổi tình trạng quyền lực quá tập trung vào một số ít người, dẫn tới tệ cá nhân chuyên chính. Có thể nói, đó là một quyết sách quan trọng được đề xuất từ việc tổng kết những bài học kinh nghiệm lịch sử.

Triệu đã từng nói với tôi: Phức tạp nhất là vấn đề Quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực. Muốn phát huy vai trò của Quốc hội thì sẽ đụng phải vấn đề Quốc hội với Đảng ủy và chính quyền. Nếu sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội là thông qua Đảng viên, biến ý chí của Đảng thành luật pháp, thì không cần phải cải cách nữa, tất cả Đảng viên tán thành, Quốc hội không còn vai trò gì. Nếu Đảng viên tách rời khỏi cương vị Đảng viên, bỏ phiếu với tư cách đại biểu Quốc hội, thì có thể dẫn tới đến hỗn loạn.

Viết đến đây, tôi liên tưởng tới câu An Chí Văn nói với tôi: Hiến pháp Trung Quốc quy định Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, nhưng lại đặt dưới dự lãnh đạo của Đảng thì giải quyết thế nào? Đó cũng là điều kỳ lạ nhất trong lịch sử. Trong thao tác cụ thể rất khó khăn, nhưng Triệu Tử Dương cũng đã đề xuất giải pháp Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch Hội đồng nhân dân, cho rằng như vậy sẽ giải quyết được vấn đề quan hệ quyền lực.

Về dân chủ cơ sở, Triệu đề xuất nên để nhân dân quản lý công việc của mình, việc của quần chúng nên tạo mọi khả năng để quần chúng tự quản lý, nên thực hiện quần chúng tự trị, cần bảo đảm quyền lợi của công dân, thực hiện sự bảo đảm bằng luật pháp quyền lợi của công dân. Trước đây, Triệu Tử Dương cũng đã nói rõ với tôi: vì nhân dân đã có văn hóa, đã có tri thức, họ không đơn giản muốn có cơm ăn, mà còn cần làm chủ.

Triệu Tử Dương đề xuất: Mỗi đơn vị đều phải thực thi dân chủ trực tiếp một cách căn bản, trước hết là dân chủ bầu cử, thực hiện tự trị thôn dân. Ở thành phố cũng có thể thực hiện bầu cử trực tiếp, Chủ tịch huyện cũng nên bầu cử trực tiếp, tỉnh nên thực hiện bầu cử sai ngạch (số ứng cử viên nhiều hơn số được bầu). Bầu cử định ngạch (số ứng cử viên bằng đúng số người cần bầu) được lựa chọn thì khó nói là dân chủ trực tiếp. Triệu nói: Để người ta bầu cử, lại để người ta bầu người mà người ta không hề biết, chẳng phải là tự chễ giễu mình đó sao? Bầu cử cũng làm kế hoạch ra lệnh thì làm sao mà nói quần chúng làm chủ?

Triệu Tử Dương đề xuất: Nhất định phải phục tùng ý chí của người đi bầu cử, nhất định phải phục tùng kết quả bầu cử, không được dùng bất cứ thủ đoạn nào làm trái ý dân. Triệu nói với tôi: Trước đây ở vùng căn cứ còn tương

đối dân chủ, sau lúc vào thành phố rồi lại chẳng còn dân chủ nữa. Trước đây ở vùng căn cứ bầu cử theo kiểu bỏ đậu, số ứng cử viên đều nhiều hơn số người được bầu. Năm ứng viên mang sau lưng mỗi người có một cái bát, cử tri đều làm động tác bỏ đậu vào bát mỗi ứng cử viên, nhưng trên thực tế chỉ bỏ một hạt đậu (tức chỉ bỏ cho một người).

Triệu Tử Dương cho rằng, tam quyền phân lập thì không làm, nhưng vấn đề dân chủ không thể né tránh, đó là trào lưu. Nên thay đổi lãnh đạo theo kiểu gia trưởng, thực hiện dân chủ nhân dân là đối mặt với lãnh đạo theo kiểu gia trưởng. Về thể chế chính trị có vấn đề hiện đại hóa. Nhân viên đến một đơn vị là có quan hệ lệ thuộc về nhân thân, công tội tùy lãnh đạo, như vậy là không được. Còn có việc sự lãnh đạo của Đảng quá tuyệt đối hóa, Bí thư Đảng ủy là người có uy quyền tuyệt đối, là Thái thượng hoàng của mỗi đơn vị.

Còn về dân chủ xã hội, Triệu cho rằng xã hội đa dạng hóa có nghĩa là sự phân chia thành những cộng đồng lợi ích khác nhau. Nhân dân đòi dân chủ là một trào lưu, cần mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Triệu Tử Dương đề xuất: Công việc của Đảng phải công khai, công việc của chính quyền phải công khai, tăng tính minh bạch. Phải phân tách Đảng và chính quyền. Phải thay đổi quan niệm trước đây khi Đảng còn đang trong tình trạng hoạt động bí mật, thay đổi quan niệm trong tình trạng bị kẻ địch bao vây phong tỏa. Từ nay phải cởi mở, đối nội đối ngoại đều phải cởi mở. Thực hiện giám sát dân chủ, thực hiện nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc công khai, đó là phương hướng cải cách thể chế chính trị.

Triệu Tử Dương đề xuất, tuyển cán bộ cần căn cứ vào nguyên tắc thành tích chính trị, có thành tích chính trị rồi quần chúng mới công nhận. Từ nay đối với những cán bộ được bầu ra phải thực hiện chế độ nhiệm kỳ, đối với cán bộ không phải do bầu ra thì phải quản lý theo chế độ công chức. Từ nay sinh viên tốt nghiệp đại học làm cán bộ phải qua thi tuyển hoặc vào học ở Học viện hành chính, như vậy là có lợi cho việc xóa bỏ bè phái, có lợi cho sự công khai bình đẳng về cơ hội. Triệu không tán thành việc tìm thê đội thứ hai, tìm người kế tục vì làm như thế không thể tránh được mạng lưới quan hệ và tình trạng chấp

chính sau rèm. Xưa kia Hoàng đế lấy được thiên hạ còn phải mở khoa cử, khoa cử là chế độ về quan văn.

Triệu Tử Dương đề xuất, đối với xã hội cần thực hiện trao đổi đối thoại. Cần có kênh đối thoại với công nhân, nông dân, trí thức. Quần chúng cần có chỗ xả hơi. Làm như vậy có thể hơi phiền phức, nhưng còn hơn để xảy ra việc rồi không dẹp lại được.

Triệu Tử Dương đề xuất, đối với báo chí cần tiến hành cải cách, cần giám sát dư luận. Nhất định phải thực hiện tự do ngôn luận, có thể phê bình người lãnh đạo các cấp. Không có sự giám sát từ dưới lên trên là không được, không có chế tài thì tất sẽ dẫn đến hủ bại, những quyền lực không bị giám sát và chế tài nhất định sẽ hủ bại.

Triệu Tử Dương nói: Chúng ta chưa tìm ra được biện pháp đề phòng đầy tớ nhân dân trở thành ông chủ sai khiến nhân dân. Tình hình hiện nay bộ máy phình to là do tình trạng chính quyền và xí nghiệp chưa tách ra, Đảng và chính quyền chưa tách ra, đặt ra việc vì con người; cồng kềnh là do các bộ phận xé lẻ, các ngành chuyên nghiệp nên gộp lại, bộ phận tổng hợp cần được tăng cường, tránh các bộ máy trùng lặp. Trước hết trong Đảng không nên đặt chức bí thư, Thường vụ quản hành chính, không lập các Ban như chính quyền, hệ thống chính quyền không lập Ban cán sự Đảng. Như vậy sẽ tránh được việc Đảng quyền lực hóa, chính quyền hóa, quan liêu hóa và hủ bại. Xí nghiệp không lập bộ máy chuyên trách của Đảng, công tác tư tưởng chính trị của Đảng phải được tiến hành kết hợp với kinh doanh sản xuất và quản lý. Xí nghiệp cần thực hiện chế độ giám đốc phụ trách, công đoàn đóng vai trò giám sát. Tuy không được bãi miễn giám đốc, nhưng có thể bỏ phiếu không tín nhiệm. Nông thôn thực hiện chế độ tự trị thôn dân. Trường học thực hiện chế độ Hiệu trưởng phụ trách, để các nhà giáo dục quản lý trường học, đưa công tác tư tưởng chính trị vào việc dạy học, không lập đội ngũ chuyên trách.

Về lý luận cải cách, Triệu Tử Dương nói những người cải cách hiện nay có phần “lưng không thẳng, hơi không mạnh”; có người cho rằng hiện nay không có lý luận cải cách, điều đó là không đúng. Triệu Tử Dương đề xuất, giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội là lý luận cải cách. Lý luận đó được đề ra căn cứ

vào tình hình đất nước, vào trình độ sức sản xuất của Trung Quốc. Nếu Đại hội VII chưa tìm ra lý luận cách mạng của Đảng, thì Đại hội XIII đã tìm ra lý luận xây dựng Trung Quốc. Vì Trung Quốc đang ở trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, mới phải phát triển kinh tế hàng hóa, mới phải thực hiện kinh tế nhiều thành phần cùng tồn tại để phát triển sức sản xuất, phát triển kinh tế thị trường. Do đa nguyên hóa kinh tế xã hội cho nên phải tiến hành một cách đồng bộ cải cách thể chế kinh tế và thể chế chính trị.

(Về lý luận giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, cũng là lý luận xây dựng Trung Quốc, vốn do Triệu Tử Dương đề xuất với Đại hội XIII và trình bày rõ trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII. Đó là sự thật lịch sử. Thế nhưng tên của Triệu Tử Dương không còn thấy trong các văn kiện hữu quan nữa, làm cho người ta có ấn tượng lý luận đó là do Giang Trạch Dân đề xuất.)

Triệu Tử Dương chủ trương, cải cách là chuyển đổi xã hội, là quá trình chuyển đổi từ kinh tế tự nhiên, kinh tế sản phẩm sang kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường, dẫn tới sự thay đổi về lợi ích và quyền lực của mọi người. Trước đây, kinh tế sản phẩm hạn chế tài năng của con người, không thể nào làm chủ vận mệnh của mình, không có sức sống, nhưng xã hội ổn định. Bây giờ là thời đại kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường đã đem lại cơ hội, nhưng cũng đưa tới rủi ro. Nhưng do cơ hội không bình đẳng hay không công bằng, tâm lý người ta cảm thấy không yên, làm cho xã hội rất dễ mất ổn định.

Do có tình trạng bất trắc như vậy nên Triệu Tử Dương đã nói rõ phải tìm thấy sự ổn định từ trong cải cách, từ phát triển để đạt tới ổn định, phải tiến hành đồng bộ cải cách kinh tế với cải cách chính trị. Cần ổn định không phải là không cần dân chủ, cũng không thể vì chống tự do hóa mà áp chế dân chủ, mà phải làm cho nền dân chủ của chúng ta đi vào quỹ đạo pháp chế một cách có trật tự. Phải bình tĩnh, lý trí, kiềm chế, trật tự để giải quyết các vấn đề trên quỹ đạo dân chủ và pháp quyền, có nghĩa là phải xây dựng một trật tự mới của nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho Trung Quốc thực sự trở thành một nhà nước pháp quyền, như vậy mới làm cho xã hội ổn định, mãi mãi thịnh trị yên bình.

Tôi hiểu mục tiêu của Triệu Tử Dương là muốn xây dựng Trung Quốc thành một quốc gia dân chủ và pháp quyền, đó có lẽ cũng là lý tưởng nhất quán của ông ta. Buổi gặp sắp đến lúc chia tay, cuối cùng Triệu Tử Dương nói với tôi về vấn đề “cửa ải dân chủ”. Ông nói: Đó là trào lưu, không thể né tránh. Đảng nên học hỏi để biết vấn đề lãnh đạo tiến hành dân chủ và pháp quyền. Ông đưa ra vấn đề cần đổi mới công tác chính trị và tư tưởng. Ông nói, như hiện nay tất cả đều do anh (chỉ Đảng) dạy tôi, giáo dục tôi, cải tạo tôi, tạo ra một tâm lý phản cảm, như vậy không được.

Có lần Triệu Tử Dương còn nói với tôi, lý luận về giai đoạn đầu, đưa ra từ Đại hội XIII tới nay đã 10 năm, bây giờ tuy lại nhấn mạnh, nhưng không có bổ sung và phát triển, đó cũng là sự đáng tiếc.

# ngày 7 tháng 8 năm 1994

## Thể chế tập quyền cao độ phải có chính trị của kẻ mạnh thực hiện

Trước hết tôi nói: Chủ đề của Hội nghị Trung ương 4 lần này là xây dựng Đảng. Nhưng tinh thần cơ bản là toàn Đảng phục tùng Trung ương, mục đích là thực hiện tập trung, tức là quyền lực lại tập trung vào Trung ương, nhấn mạnh đó là đại cục, phải bảo đảm trên dưới nhất trí, nhấn mạnh phải bảo vệ uy quyền của Trung ương. Người ta bàn tán rằng: Đó là tạo uy quyền của Giang Trạch Dân, chuẩn bị cho thời kỳ sau Đặng.

Tôi nói: Những người cầm quyền hiện nay chủ yếu là giữ ổn định, ổn định cao hơn tất cả. Do vậy, một tay nắm quản lý báo chí, thi hành chế độ xét duyệt, cho rằng có mặt tiêu cực thì chết, dứt khoát không cho đăng. Người ta bàn tán, bây giờ khống chế còn gắt gao còn hơn cả thời “bè lũ 4 tên”. Một tay nắm cảnh sát vũ trang, ra sức tăng cường cánh vũ trang, tiến hành hiện đại hóa trang bị, nghe nói bằng khoảng một phần ba bộ đội chính quy. Người ta bàn tán rằng chẳng phải là nhà nước cảnh sát đó sao? Lập nhiều đội cứu hỏa, mục đích là tiêu diệt từ trong trứng nước tất cả những cái gọi là nhân tố mất ổn định.

Tôi còn nói: Về kinh tế, trung tâm là ngăn chặn lạm phát. Nghe nói, Giang Trạch Dân yêu cầu Chu Dung Cơ tìm trăm phương ngàn kế để chặn đứng lạm phát. Vì vậy, đã khống chế giá các mặt hàng lương thực, bông, dầu ăn, có mặt hàng thì thực hiện chuyên doanh. Đỗ Nhuận Sinh nói, tiếp theo sẽ là khống chế dầu hoả, than đá. Như vậy, diện khống chế ngày càng rộng. Kinh tế kế hoạch đã hình thành theo sự phát triển logic đó, trở thành kế hoạch lớn, thị trường nhỏ, hình thành cái gọi là kinh tế “lồng chim”. Và như vậy sẽ hình thành độc quyền ngành nghề. Người ta bàn tán như vậy sẽ được các bộ máy quan liêu hoan nghênh, vì thuận tiện cho việc trao đổi quyền lực và tiền tài.

Triệu Tử Dương nói: Không hiểu hàm nghĩa điều tiết vĩ mô của Chu Dung Cơ là gì? Có khác gì với thể chế kinh tế kế hoạch? Lần lạm phát này đã hình thành như thế nào, có phải là do nhu cầu tăng gây ra? Do giá thành thúc đẩy? Hay là do ảnh hưởng của sản phẩm nông nghiệp? Không rõ. Và ảnh hưởng của sản phẩm nông nghiệp đến mức nào? Một mặt, dự trữ ngân hàng tăng, một mặt lại lạm phát, nói cho cùng đó là chuyện gì? Hay là có hiện tượng suy thoái?

Triệu nói: Làm thế nào để quản lý tốt tiền tệ? Nói cho cùng là cần có bao nhiêu tiền lệ? Không rõ. Về điểm này sau cải cách khác với trước cải cách. Nay là nhiều thành phần kinh tế, số tiền người ta có trong tay nhiều lên. Tiền tệ không chỉ còn là phương tiện trao đổi, mà còn là phương tiện để đầu tư. Sự phát triển cổ phiếu, trái phiếu, kinh doanh nhà đất làm cho nhu cầu tiền tệ tăng lên. Quản lý tiền tệ và quản lý nợ vay là hai chuyện khác nhau. Chỉ quản lý chỉ phiếu tiền tệ mà không quản lý nợ vay, thì kết quả sẽ không giải quyết được nợ chéo cánh.

Tôi tiếp tục nói: Hiện nay trong tiến trình cải cách, việc lo lắng thất thoát tài sản nhà nước đặt lên hàng đầu, lại hạn chế việc tiến hành cổ phần hóa, hạn chế bán. Như vậy, sẽ không chuyển đổi được cơ chế xí nghiệp, cản trở cải cách. Trên thực tế, tài sản nhà nước đang thất thoát hàng ngày, mỗi ngày hàng trăm triệu NDT. Nghe nói, Chu Dung Cơ không chủ trương làm cổ phiếu, nhà đất, tập trung vốn và tiến hành khống chế nghiêm ngặt; cũng không chủ trương làm các thị trấn nhỏ, sợ tình trạng nông dân kéo vào thành phố gây náo loạn, trói

buộc nông dân ở lại nông thôn. Người ta bàn tán rằng, đó là cách làm kinh tế kiểu khống chế toàn bộ, để ổn định, điều trước tiên là khống chế.

Triệu nói, cho phá sản, cũng vẫn là phá tài sản của ngân hàng, không cho bán ra, cũng vẫn là vấn đề hình thái ý thức, sợ mất vai trò chủ thể của chế độ công hữu. Triệu nhấn mạnh: Chỉ có thu hẹp sở hữu nhà nước, mới có thể nâng cao hiệu quả kinh tế, mới có thể ngăn chặn lạm phát, mới có thể tăng thu nhập viện trợ cho nông nghiệp, mới có thể xây dựng cơ sở hạ tầng. Đồng thời, chỉ có làm cho thu nhập của mọi người tăng lên mới chịu đựng được sức ép của lạm phát.

Triệu nói, sau khi Đặng ra đi, tình hình Trung Quốc sẽ ổn đinh. Vì lòng người ổn định, không đến nỗi xảy ra thay đổi lớn, vẫn là phát triển “diễn biến hòa bình”. Nhưng hiện nay cải cách kinh tế và cải cách chính trị không đồng bộ, sẽ tích tụ mâu thuẫn, nhất là tình trạng hủ bại không có cách nào ngăn chặn. Triệu lại nhấn mạnh: Thể chế tập quyền cao độ của Trung Quốc hiện nay vẫn là thể chế do một nhân vật rất có quyền lực thực hành. Diễn biến sau này, hoặc là thể chế đó thích nghi với thời cuộc mà thay đổi dần, tăng thêm quyền lực của Quốc hội, Chính hiệp (bàn đến đây, Triệu nói rằng Quốc hội và Chính hiệp nói mềm cũng rất mềm, nói cứng cũng rất cứng); hoặc là xuất hiện nhân vật có quyền uy mạnh mẽ thích ứng với thể chế đó. Nhưng Triệu nói, không có đột biến thì không thể xuất hiện một nhân vật lịch sử như vậy.

# ngày 7 tháng 10 năm 1994

## Đặng là người chủ trương chính trị quyền uy cá nhân

Khi nói chuyện với Triệu Tử Dương về vấn đề Đặng, tôi nói trước: Bây giờ có người nói, Đặng Tiểu Bình đã thoát khỏi sự trói buộc về hình thái ý thức, đưa ra đường lối cải cách mở cửa, đưa Trung Quốc hội nhập vào nền kinh tế thế giới, từ đó đã đưa Trung Quốc vào con đường phồn thịnh giàu có. Còn so sánh cống hiến đó với việc Tôn Trung Sơn lật đổ nền thống trị của triều đình Mãn Thanh, dựng nên Trung Hoa dân quốc, với việc Mao Chủ tịch đánh bại Tưởng Giới Thạch, thành lập nước CHND Trung Hoa. Họ còn cho rằng, đặc biệt là ở một nước dưới sự khống chế của hình thái ý thức chính thống thâm

căn cố đế như Trung Quốc, nếu không có vai trò thúc đẩy của quyền uy Đặng Tiểu Bình thì cải cách mở cửa ở Trung Quốc là điều khó tưởng tượng nổi.

Triệu Tử Dương nói: Đúng vậy, đối với cải cách mở cửa của Trung Quốc, Đặng có một vai trò đặc biệt. Nhưng về mặt lãnh đạo chính trị, Đặng không tán thành kiểu dân chủ nghị viện, tam quyền phân lập của phương Tây, cho rằng tranh luận chẳng giải quyết được gì, chỉ lãng phí thời gian. Đặng chủ trương tập trung, thực hiện chính trị quyền uy, cho rằng như vậy quyết sách nhanh, hiệu quả cao. Thậm chí, Đặng không chủ trương họp Thường vụ. Có lần Trần đề xuất họp Thường vụ, tôi chuyển ý kiến đó lên Đặng, nhưng Đặng nói: Hai anh điếc đều chẳng nghe được gì, họp hội nghị gì?

Triệu nói, Trần Vân muốn họp là để có chỗ mà nói. Có lần, ông ta trách tôi sao lại không họp. Tôi trả lời: Chẳng qua tôi chỉ là Tổng thư ký, đồng chí và đồng chí Đặng thương lượng thỏa thuận với nhau thì họp. Nghe xong, Trần Vân nói: Ôi! Ông Tổng thư ký! Nhân đó Triệu còn nói rằng, Đặng còn thông qua Bạc Nhất Ba nói với Trần Vân: Đảng này chỉ có thể có một bà nội (mẹ chồng). Ý nói là chỉ có ông ta là người quyết định. Tóm lại, Đặng dựa vào quyền uy cá nhân, một người nói là quyết định, phản đối thảo luận đi thảo luận lại. Đồng thời, khi họp hành với ông ta cũng trình bày đơn giản, rõ ràng, Đặng không thích dài dòng.

Tôi nói: Có người bảo ông tán thành chủ nghĩa quyền uy mới, phải thế không?

Triệu nói: Nghe nói Ngô Gia Tường đề xuất chủ nghĩa quyền uy mới, nhưng tôi không biết chủ nghĩa quyền uy mới này suy cho cùng là cái gì, tôi cũng không quen Ngô Gia Tường. Tôi chỉ nghe nói, một giáo sư Đài Loan nói với mấy thanh niên: Các anh nên biết Đài Loan đã qua chặng đường này như thế nào. Nếu không có chính trị mà quyền lực tập trung vào một người, ổn định một thời kỳ, khiến kinh tế phát triển, Đài Loan sẽ không có nền dân chủ ngày nay. Sau đó, tôi đến chỗ Đặng Tiểu Bình, nói là có người đề ra chủ nghĩa quyền uy mới, có nghĩa là người hùng chính trị (một người thâu tóm hết quyền lực) ổn định tình hình, phát triển kinh tế. Đặng nói, ông chủ trương như vậy nhưng không nhất định phải đưa ra luận điểm như vậy.

Triệu còn nói: Đối với vấn đề này, tôi không nói là tán thành, cũng không nói là phản đối, tôi chỉ cảm thấy cũng có lý. Vì ở các nước lạc hậu, các nước đang phát triển, mâu thuẫn nhiều, cần có nhân vật quyền uy để thúc đẩy.

Tôi nói: Trong những năm chiến tranh cách mạng cần có quyền uy, cần có nhân vật quyền uy mạnh mẽ để thúc đẩy. Lúc bấy giờ phải tạo uy tín cá nhân không những cho lãnh tụ mà cả cho cán bộ lãnh đạo các cấp. Tiến hành cải cách ở các nước đang phát triển, có lẽ cũng cần có nhân vật quyền uy thúc đẩy. Nhưng không thể vì thế mà không tiến hành cải cách về chính trị, nhất là hiện nay đang ở thời kỳ trào lưu dân chủ mới.

Triệu nói: Về điểm này, trong tư tưởng của tôi có sự thay đổi. Trước kia, tôi chủ trương về chính trị không cần vội vội vàng vàng tiến hành cải cách. Bây giờ, tôi cho rằng thể chế chính trị và thể chế kinh tế phải phối hợp với nhau. Đã làm kinh tế thị trường, còn làm theo kiểu chuyên chính vô sản, mâu thuẫn rất nhiều, như vậy không thể được. Triết học chính trị phương Tây và triết học chính trị phương Đông khác nhau. Luân lý phương Tây xây dựng trên cơ sở con người là không hoàn thiện, “nhân chi sơ tính bản ác”, nên phải có biện pháp kiềm chế, kiềm chế “quyền lực tuyệt đối”, “hủ bại tuyệt đối”, nhấn mạnh pháp quyền. Luân lý phương Đông thiên về con người có thể là hoàn thiện, “nhân chi sơ tính bản thiện”, nên cho rằng mọi người có thể là Nghiêu, Thuấn, dựa vào thánh nhân, quan thanh liêm để cai trị.

Lúc bàn về Ban lãnh đạo mới, tôi nói: Mọi người thường bàn luận, Đặng Tiểu Bình ba lần vào ba lần ra, ba lần bị đánh, về sau lại phục hồi. Phải chăng Triệu Tử Dương cũng sẽ được phục hồi? Về tâm lý, ông có hy vọng đó không?

Triệu nói: Điều đó là không thể có, là ảo tưởng. Diễn biến của sự thật cũng chứng minh sự phân tích trước đây của bản thân là chính xác. Đặng không thể có sự chuẩn bị bàn tay thứ hai. Tất nhiên, Đặng không bằng lòng với thế hệ lãnh đạo thứ ba, từ bài nói chuyện nhân chuyên tuần du phương Nam lần này của Đặng có thể thấy rõ điều đó, đặc biệt là nói chuyện tại Nhà máy Gang thép thủ đô đã nói rõ vấn đề đó. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, Đặng thấy duy trì Ban lãnh đạo hiện nay vẫn tốt hơn. Do vậy, bài nói chuyện của Đặng ở Nhà máy Gang thép thủ đô đã không được tuyên truyền để bảo vệ Ban lãnh đạo hiện nay. Về cơ bản là xuất phát từ việc bảo vệ sự kiện “4/6”. Vì thế, Đặng không thể có sự sắp xếp lại nào về mặt nhân sự nữa.

## Quyền tự trị địa phương, liên bang hay bang liên có lý

Tôi nói: Lần này, Chu Dung Cơ thực hiện điều tiết vĩ mô, chính sách tiền tệ siết chặt ngân hàng làm cho các xí nghiệp lớn và vừa gặp khó khăn, còn các xí nghiệp vừa và nhỏ thì càng không cần phải nói. Nghe nói mấy chục vạn xí nghiệp hương trấn bị đổ bể, các tỉnh thành kêu nhiều, cho rằng nhấn mạnh điều tiết vĩ mô, nhấn mạnh tập trung làm ảnh hưởng tới sự phát triển của kinh tế địa phương, nhất là cách làm gộp thành một cục, cũng đã ảnh hưởng tới sự phát triển của khu vực duyên hải. Tình hình đó làm cho mâu thuẫn giữa Trung ương và địa phương càng thêm nghiêm trọng1.

Triệu nói: Về quan hệ giữa Trung ương và địa phương, nhìn từ lịch sử, đều có những bài học. Các vua đời Chu áp dụng biện pháp phong hầu, để cho các chư hầu tự chủ phát triển rất nhanh. Nhưng lại xuất hiện tình hình chư hầu các nơi tự xưng vương, làm cho vương triều nhà Chu cuối cùng đã sụp đổ. Tiếp thu bài học lịch sử đó, từ Tần, Hán trở về sau, đều nhấn mạnh tập trung, nhấn mạnh tập quyền, thay chế độ phân phong thành chế độ quận huyện, nắm toàn bộ binh quyền, và tìm cách làm suy yếu quyền lực các địa phương, do đó đã làm tăng mâu thuẫn giữa Trung ương và địa phương. Kết quả là liên tiếp xảy ra những sự kiện địa phương phản lại Trung ương, thay đổi triều đại. Điều đó hình như là có tính quy luật.

Triệu còn nhấn mạnh: Đương nhiên là xưa nay mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân và giai cấp thống trị là cơ bản, nhưng đa số là bị các thế lực nội bộ giai cấp thống trị lợi dụng, hoặc là thế lực bảo thủ, hoặc là thế lực cách tân, hoặc là thế lực tôn giáo, dân tộc thiểu số. Do những nhân tố mâu thuẫn phát triển, cuối cùng dẫn tới hỗn loạn và thay đổi triều đại.

Tôi nói: Ví như lần này Liên Xô đổ vỡ, người ta cho rằng vấn đề dân tộc là nhân tố quan trọng, về thực chất cũng là quan hệ giữa Trung ương và địa phương, là do tước đoạt quá nhiều quyền lực tự chủ của địa phương, không cho các dân tộc thiểu số quyền tự trị gây nên.

1 Điều tiết vĩ mô: Chính phủ Trung Quốc dùng biện pháp hành chính để điều tiết kinh tế thị trường quá nóng, nhằm đáp ứng yêu cầu cân bằng kế hoạch tổng thể. Tiến hành 3 lần, từ 1993, 1996, 2004.

Tôi còn nói: Có lẽ tiếp thu những bài học lịch sử trên, làm thế nào đó để các địa phương có quyền tự chủ trong một phạm vi nhất định, thực hiện tự trị, thực sự là điều rất cần thiết. “Liên bang” hay “Bang liên” là có lý. Đó là một hình thức tốt để duy trì sự ổn định của đất nước.

# 29. ngày 11 tháng 6 năm 1995

## Báo cáo nghiên cứu về vấn đề Trung Quốc của chuyên gia Mỹ

Tôi nói: Ngày 27-3 tại chỗ Lý Nhuệ, tôi đã gặp Vương Kỷ Khoan, một người khách đến từ Hồng Kông. Ông ta nói, Mỹ đã tập hợp vài ba chục chuyên gia chuyên môn nghiên cứu về vấn đề Trung Quốc, viết một bản báo cáo nghiên cứu, ảnh hưởng rất lớn, lúc đầu giữ rất nghiêm ngặt, về sau phân phát tới các công ty lớn và các tập đoàn xí nghiệp.

Tôi giới thiệu, bản báo cáo đó đánh giá Mao Trạch Đông đã phạm một sai lầm có tính chiến lược là xuất quân sang Triều Tiên. Bấy giờ, Mỹ có ý định hữu hảo với Trung Quốc. Mỹ cho rằng, Mao Trạch Đông ở Trung Quốc là chủ nghĩa dân túy, khác với chủ nghĩa đế quốc Sa hoàng Liên Xô, muốn bành trướng ra thế giới. Mỹ không có xung đột lợi ích trực tiếp với Trung Quốc, do vậy có ý định bỏ rơi Tưởng Giới Thạch và Đài Loan, cho Trung Quốc vay tiền để khôi phục kinh tế. Do Trung Quốc đem quân sang Triều Tiên, nên tình thế đã hoàn toàn thay đổi.

Bản báo cáo đó đã viết: Đặng Tiểu Bình khác với Mao Trạch Đông. Đặng đã áp dụng đường lối phát triển kinh tế một cách thực dụng, áp dụng chính sách cải cách mở cửa, làm cho Trung Quốc hội nhập vào hệ thống phát triển kinh tế thế giới, thúc đẩy con đường phát triển kinh tế đúng đắn. Đó là một đóng góp lớn. Vấn đề của Đặng Tiểu Bình là lật đổ hai Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương. Đó là một sai lầm về chiến lược. Ngoài ra, mở cửa về kinh tế, tập trung về chính trị, và kiên trì chính thể một Đảng Cộng sản lãnh đạo, như vậy là mâu thuẫn.

Bản báo cáo phân tích: Dư luận cho rằng Triệu Tử Dương sẽ được phục hồi, đó là điều không thể có, luận cứ là bố cục lãnh đạo chính trị ở Trung Quốc đã được xác định.

Triệu Tử Dương nói chen vào: Tình thế là như vậy, đồng ý với phân tích đó.

Tôi lại tiếp tục giới thiệu: Phân tích về thời kỳ sau Đặng, bản báo cáo đưa ra 3 khả năng: *một là*, Giang, Lý đều xuống, thế hệ trẻ lên. *Hai là*, Giang còn, Lý xuống, Lý Bằng lúc nào cũng bấp bênh, không có tư thế khí phách. *Ba là*, nội bộ Ban lãnh đạo có sự điều chỉnh đẩy Kiều Thạch, Lý Thụy Hoàn ra.

Về vấn đề Ban lãnh đạo, tôi nói, trong nước có dư luận Dương Thượng Côn đã đề xuất mấy ý kiến với Đặng Tiểu Bình: *Một là*, Giang, Lý đều xuống. *Hai là*, Giang ở, Lý xuống. *Ba là*, bảo lưu cố vấn, hoặc thành lập Tổ cố vấn do mình phụ trách. Cuối cùng, Đặng quyết định: Thể chế Giang-Lý không thay đổi. Có tin cho rằng Đặng đã gửi tín hiệu miệng tới Vạn Lý rằng từ nay đừng làm anh hùng! Đại thể là muốn nói đừng can thiệp công việc của Ban lãnh đạo mới. Còn có tin đồn Giang điều Ngô Bang Quốc về Bắc Kinh là để chuẩn bị người ứng cử vào chức Thủ tướng, còn Chu Dung Cơ thì sẽ thất thế, Giang không ủng hộ ông ta.

Triệu nói: Chu Dung Cơ nên tiếp tục công tác tại Thượng Hải một thời gian nữa để tạo cơ sở. Đặng cho rằng Chu Dung Cơ hiểu kinh tế, do có ý kiến của Đặng, mới được điều lên Trung ương. Nếu Đặng không còn, có lẽ Chu không đứng vững.

## Thực hiện kinh tế thị trường thì không thể thực hiện chế độ công hữu và chuyên chính một Đảng

Tôi nói trước đây chúng ta ca tụng lý luận chủ nghĩa Mác, học thuyết của Đảng Cộng sản là lý luận và học thuyết hoàn thiện nhất, chính xác nhất, vĩ đại nhất thế giới, là chân lý tung ra năm châu bốn biển đều đúng và cho rằng chủ nghĩa tư bản là một chế độ tuyệt diệt nhân tính, thối nát và đang giãy chết, phải đánh cho nó tan nát, phải chôn vùi nó. Quan điểm tuyệt đối hóa đó vừa không phù hợp với sự thật về phát triển lịch sử, vừa đi ngược lại phép biện chứng duy vật.

Tôi lại nói: Mác nghĩ rằng xã hội mới không cần thị trường, thủ tiêu hàng hóa, thủ tiêu tiền tệ, phủ nhận sức mạnh của kinh tế thị trường. Sau cách mạng tháng Mười, Liên Xô đã dùng biện pháp cưỡng chế hành chính để xây dựng chủ nghĩa xã hội, kết quả là chỗ nào cũng vấp váp và đi vào ngõ cụt, cuối cùng là tan vỡ. Ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông cho rằng sức mạnh của hình

thái ý thức là rất lớn, phải nhổ chủ nghĩa tư bản tận gốc. Ông luôn muốn dùng sức mạnh của hình thái ý thức, dùng biện pháp phong trào quần chúng để thực hiện lý tưởng chủ nghĩa xã hội nông nghiệp. Kết quả là đã gây ra tai họa ghê gớm cho nhân dân Trung Quốc và cuối cùng đã thất bại.

Triệu Tử Dương nói: Bây giờ nhìn lại, kinh tế thị trường đã phát triển tương đối có hệ thống, đã làm kinh tế thị trường thì không thể thực hiện chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa và chuyên chính một Đảng.

Triệu nhấn mạnh, kinh tế thị trường phải có sự ràng buộc của sản quyền. Ở các nước tư bản, nếu không có ích lợi, thì chẳng ai đi xây dựng trùng lặp, chẳng ai đi xây dựng khách sạn tráng lệ và nhà cao lỗng lẫy. Kinh tế thị trường ở đó có sự giám sát công khai của dư luận công chúng, có sự ràng buộc của pháp luật. Còn ở nước xã hội chủ nghĩa thì không được, vừa không có sự ràng buộc của sản quyền, vừa không có sự giám sát công khai của dư luận công chúng. Sau ngày cải cách mở cửa, chế độ công hữu biến thành miếng thịt mỡ lớn, phát triển thành tư bản cá nhân, trên thực tế là biến thành sở hữu của tầng lớp quan liêu, sử dụng quyền lực trong tay để nắm hết. Xí nghiệp gặp khó khăn, thua lỗ, nhưng cứ ăn chơi, ô tô hào nhoáng, xây nhà, mặc sức tiêu xài. Nhất là tầng lớp trên, tình trạng đó tương đối nghiêm trọng. Con em cán bộ cao cấp, người thì lợi dụng quan hệ nội bộ, thông tin nội bộ để làm giàu, người thì đem tiền kiếm được một cách phi pháp gửi ở ngân hàng nước ngoài để đi hưởng thụ cá nhân. Quần chúng rất bất mãn. Công nhân viên chức cấp dưới thì nhiều người liều lĩnh đi hối lộ, nhận hối lộ, trao đổi quyền-tiền, thậm chí “mua chức quan” rồi lại thu tiền về, càng làm cho quần chúng phẫn nộ. Những hành vi bất lương và những thói tham nhũng lan tràn đến mức hiếm thấy trong lịch sử.

Triệu lại nói, những hiện tượng hủ bại đó, ở Ấn Độ, ở Myanmar cũng rất nghiêm trọng. Điều đó dễ phát triển thành kinh tế thị trường dị dạng.

Tôi nói: Hàn Quốc và Đài Loan lúc đầu cũng là chính thể chuyên chế, nhưng kinh tế cũng đã phát triển. Ngay cả Singapore, Hồng Kông cũng không phải chính trị dân chủ, mà kinh tế vẫn phát triển mạnh.

Triệu nói, ở những nơi đó đều là chế độ tư hữu, có sự ràng buộc của sản quyền, tài sản không dễ bị chiếm đoạt một cách tùy tiện. Nhưng do sự phát

triển của kinh tế thị trường, khu vực Đài Loan cũng như Hàn Quốc cuối cùng đã chuyển biến quá độ sang chính thể dân chủ. Singapore và Hồng Kông tuy không phải là chính trị dân chủ, nhưng đã thực hiện pháp quyền, tất cả những chuẩn mực hành vi trong xã hội đều căn cứ vào pháp luật. Nhất là ở Hồng Kông, nhân dân được tự do, có thể giám sát chính quyền, có thể công khai phê bình bất cứ người lãnh đạo nào. Nhưng ở Trung Quốc thì không được, ở đó chủ trương thống nhất dư luận. Nhưng Triệu lại nói rõ, tất cả đều đang diễn biến, chủ nghĩa xã hội cũng đang diễn biến. Hy vọng Trung Quốc cũng có thể tự mình diễn biến, không nên nổi loạn, vì Trung Quốc không thể chịu đựng nổi sự đày đọa nữa.

Triệu nói tiếp: Trung Quốc đã đi tới kinh tế thị trường, thì chỉ có thể tiếp tục đi theo con đường kinh tế thị trường, đó là điều không thể thay đổi theo ý chí của con người. Trước đây, chúng ta chưa tiếp nhận quan niệm giá trị về tự do dân chủ pháp quyền của phương Tây do dưới sự thúc đẩy của kinh tế thị trường, chúng ta chỉ mới tiếp nhận những nguyên lý của chủ nghĩa Mác, thêm vào đó là chính thể chuyên chế phong kiến phương Đông. Và cả những thể chế, chế độ của Liên Xô trước đây cũng vậy. Cái gọi là chính thể chuyên chế kiểu châu Á không phải là cái của chủ nghĩa Mác với nguyên nghĩa của nó.

Triệu đã đề cập một cách tương đối khẳng định vấn đề “Trung học vi thể, Tây học vi dụng” đã từng được tranh luận hơn trăm năm nay. Triệu nói rằng cái gọi là “Trung học vi thể” có lẽ không thực hiện được ở Trung Quốc. Bởi vì nó không dung nạp nổi kinh tế thị trường. Trước đây Trần Độc Tú, Hồ Thích chủ trương Tây hóa toàn bộ. Hồng Kông có học giả đề xuất “Tây học vi thể, Trung học vi dụng”, không phải là không có lý.

Tôi nói chen vào: Bốn nguyên tắc cơ bản hiện nay phải chăng cũng là bản sao của “Trung học vi thể”? Triệu nói: cũng có thể cho là như vậy. Chính trị nghị trường phương Tây tương đối chín muồi, nên được coi là một hình thức tốt. Quốc hội có thể ràng buộc Tổng thống. Nghị sĩ chịu sự giám sát của cử tri. Dù là Tổng thống hay nghị sĩ, nếu anh không nói lên tiếng nói của nhân dân thì anh sẽ không được bầu.

## 1. Về kinh tế không thể là không tưởng, về chính trị cũng không thể không tưởng

Triệu Tử Dương nói: trước đây Mao Chủ tịch thực hiện CNXH không tưởng ở Trung Quốc là ảo tưởng. Vấn đề dân chủ cũng vậy, cũng không thể ngay một lúc thực thi dân chủ nghị trường một cách xa rời thực tế, không căn cứ vào phát triển kinh tế, không suy nghĩ tới tố chất của nhân dân, như vậy cũng là ảo tưởng. Triệu cho rằng chưa có sự phát triển nhất định về kinh tế, chưa hình thành tầng lớp trung gian đã vội vàng thực hiện chế độ đa đảng, chính trị nghị trường, thì ở Trung Quốc có thể xuất hiện một nghìn chính Đảng, nhất định sẽ loạn. Tố chất nhân dân chưa được nâng cao, khi đã loạn thì càng đáng sợ, sẽ dẫn tới hỗn loạn triền miên, làm xuất hiện chính trị độc tài, như tình hình ở Myanmar.

Triệu nói tiếp: Trung Quốc từ kinh tế kế hoạch, kinh tế sản phẩm chuyển sang kinh tế thị trường, kinh tế hiện đại hóa cần tìm ra một số hình thức quá độ. Chế độ khoán sản đến hộ gia đình ở nông thôn, nên được coi là một bước phát triển trên con đường dân chủ hóa. Xí nghiệp thực hiện tự chủ kinh doanh là người sản xuất hàng hóa độc lập, cũng là một hình thức dân chủ hóa. Hay ví như bầu cử Quốc hội sai ngạch cũng là một kiểu dân chủ hóa. Các đại biểu có thể bỏ phiếu trắng thể hiện ý kiến của mình, anh được ít phiếu, anh sẽ không có uy quyền, đó cũng là một cách gây ý thức dân chủ.

Triệu Tử Dương nói rõ, ý thức chuyên chế phong kiến mấy ngàn năm của Trung Quốc có thể vứt bỏ trong một sáng một chiều là điều không thể được. Do vậy, xuất hiện chuyên chính cũng là điều tất nhiên. Trung Quốc chưa trải qua lễ rửa tội dân chủ tư sản và kinh tế thị rường, căn bản thiếu ý thức tự do dân chủ thì làm sao có thể không sản sinh ra chế độ chuyên chính? Ví như sự kiện Vũ Tác Mẫn1 ở Thiên Tân là điều không tránh khỏi. Cũng như hiện nay sự phát triển kinh tế xã hội ở Trung Quốc còn phải phát triển CNTB, cũng là điều không thể tránh khỏi.

1 Vũ Tác Mẫn (1929-1999): Giám đốc công ty nông công thương Đại Khưu Trang huyện Tĩnh Hải, thành phố Thiên Tân. Trong những năm 1980, giàu lên nhờ phát triển xí nghiệp hương trấn, nổi tiếng trong ngoài nước. Năm 1993 bị kết tội xây công đường, phạt tù 20 năm. Năm 1999 tự sát trong bệnh viện.

Tôi chen vào: Điều đó giống như chế độ công hữu, tất nhiên sẽ hình thành chế độ sở hữu của tầng lớp quan liêu, hay như việc trao đổi quyền-tiền xuất hiện từ sau cải cách mở cửa đã dẫn đến sự hình thành tầng lớp đặc quyền, cũng là điều không tránh khỏi.

Cuối cùng Triệu Tử Dương nói: Do tình hình hiện thực khách quan xã hội Trung Quốc là như vậy, nên cải cách thể chế chính trị dân chủ ở Trung Quốc nên tiến hành theo phương thức tiệm tiến, không nên có ảo tưởng một bước là xong.

# 30. ngày 1 tháng 5 năm 1995

## Phê bình lý luận chuyên chính lãnh tụ của Lê nin

Mở đầu, Triệu Tử Dương đã nói chuyện với tôi về một vấn đề thế này. Ông nói, theo nguyên tắc xây dựng Đảng của Lê - nin, Đảng là đại biểu cho nhân dân. Nhưng trong thực tiễn nước ta, một số người phụ trách tổ chức Đảng lại cho rằng “tôi” là đại biểu cho Đảng, chống lại “tôi” tức là chống “Đảng”, chống “nhân dân”. Triệu Tử Dương nói rõ, hình thái ý thức đó không thể hòa hợp với kinh tế thị trường.

Tôi hiểu, ở đây Triệu Tử Dương đã đưa ra một đề tài lớn, là vấn đề đổi mới hình thái ý thức, cần phải tiến hành cải cách.

Tôi nói: Trước đây, ngoài xã hội cũng như trong Đảng đã hình thành một hành vi quen thuộc, dù người trong Đảng hay người ngoài Đảng đều không dám có ý kiến với lãnh đạo, nhất là sau phong trào chống “phái hữu”, chống “hữu khuynh”, càng không dám phát biểu ý kiến bất đồng, đặc biệt là đối với khuyết điểm sai lầm của người lãnh đạo chủ yếu ở các cấp Đảng thì không dám nói thật một cách thực sự cầu thị, càng không thể công khai phê bình, giám sát. Người ta sợ chụp mũ là công kích Đảng, công kích chủ nghĩa xã hội, chỉ biết gật đầu, không dám nói “không”. Người lãnh đạo thích nói gì thì nói, nhất là người đứng đầu nói gì là nghe vậy, dẫn tới tình hình người đứng đầu nói như thế nào là quyết định như vậy. Ví dụ, Triệu Kiến Dân đã nói với tôi: Phó Chủ

tịch nước Vương Chấn1 có người con trai phạm pháp bị bắt, Vương Chấn quát lớn: Phạm pháp hay không phạm pháp, cứ thả nó ra cho tôi rồi hẵng nói. Đó là một ví dụ điển hình về thực trạng chỉ dựa vào một câu nói của một người lãnh đạo, nói bắt ai là bắt, nói thả ai là thả. Hình như là người lãnh đạo đương nhiên có quyền lập pháp, quyền tư pháp, nào là Hiến pháp, luật pháp, chẳng là gì cả! Thường một câu nói của ông ta là luật, dẫn tới hình thành đặc quyền chính trị, từ đó hình thành chuyên chính cá nhân từ người lãnh đạo tối cao đến người lãnh đạo các cấp.

Triệu Tử Dương còn nói, tình trạng đó là khó tránh khỏi trong thời kỳ chiến tranh cách mạng, có lúc cũng cho phép, nhưng bây giờ thì không nên như thế nữa. Nguồn gốc dẫn đến hình thái ý thức đó là học thuyết về chuyên chính vô sản. Mặc dù Mác đã đưa ra quan điểm về chuyên chính vô sản, nhưng cái học thuyết “người lãnh đạo tức là Đảng” là do Lênin sáng lập ra, chứ không phải là Mác. Trả lời câu hỏi của các Đảng Cộng sản trong Quốc tế II rằng Đảng chuyên chính hay giai cấp chuyên chính; lãnh đạo chuyên chính (Đảng của lãnh đạo) hay quần chúng chuyên chính, Lênin đã nói: Không thể đối lập hai cái đó với nhau. Quần chúng được chia thành giai cấp. Giai cấp thường do chính Đảng lãnh đạo. Chính Đảng thường là do tập thể tương đối ổn định gồm những người lãnh đạo có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất, được vào những chức vụ quan trọng nhất chủ trì. Rõ ràng, có nghĩa là giai cấp vô sản do Đảng Cộng sản là đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp vô sản lãnh đạo, còn Đảng Cộng sản thì do tập thể các lãnh tụ có tri thức nhất, thông minh nhất, có uy tín nhất lãnh đạo. Từ đó diễn biến thành tôi tức là Đảng, tôi là người đại diện của nhân dân, tôi là người đại diện của chủ nghĩa xã hội, chống tôi tức là chống Đảng, tức là chống nhân dân, tức là chống chủ nghĩa xã hội. Từ đó, dẫn tới tình trạng người lãnh đạo chủ yếu và lãnh tụ thực hiện chuyên chính cá nhân. Triệu Tử Dương nói rõ: Không xóa bỏ lý luận chuyên chính vô sản thì khó mà thực hiện được chính trị dân chủ, nhà nước pháp quyền.

1 Vương Chấn (1908-1993), người Hồ Nam, Thượng tướng Giải phóng quân, từng làm Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó Thủ tướng chính phủ, Phó Chủ tịch nước, ủng hộ việc trấn áp phong trào học sinh sinh viên năm 1989.

Tôi nghĩ rằng, trước đây cái mà chúng ta tiếp thu từ giáo dục cách mạng, cải tạo, bồi dưỡng tư tưởng chính là hình thái ý thức vô sản chuyên chính. Như vậy đã đặt vấn đề cải cách hình thái ý thức. Lý luận về chuyên chính vô sản, trong thời kỳ cách mạng là vũ khí để trấn áp kẻ thù, là cách đối phó với kẻ thù. Nhưng sau khi cách mạng thành công, lại kiên trì chuyên chính vô sản, như vậy chỉ có thể biến thành một thủ đoạn trấn áp nhân dân. Từ thực tế Stalin tùy tiện giết người ở Liên Xô, chống “phái hữu”, chống “hữu khuynh” và “đại cách mạng văn hóa” ở Trung Quốc, làm cho hàng chục triệu người bị bức hại, chúng ta có thể thấy rõ vấn đề đó. Nghiên cứu về diễn biến của hình thái chuyên chính vô sản cũng là một đề tài lớn.

## Sự phát triển của xã hội Trung Quốc cần có bước đột phá mới

Triệu Tử Dương nói, cải cách ở Trung Quốc, trải qua một quá trình quanh co, có thể nói đã đi vào quỹ đạo kinh tế thị trường, có nghĩa là sự phát triển của xã hội Trung Quốc đã bước sang một bước ngoặt mới, đó là sự phát triển không thể đảo ngược của kinh tế thị trường, và cùng với nó là sự cần thiết thực hiện rộng mở về mặt chính trị. Triệu cho rằng chỉ có quyền uy của Đặng Tiểu Bình làm một cú đột phá nữa mới có thể đẩy Trung Quốc tới dân chủ, làm cho nó phát triển theo hướng hiện đại hóa. Nhưng do “bốn kiên trì” của Đặng, do Đặng không thể thoát ra khỏi “bốn kiên trì”, làm cho bước ngoặt đó của xã hội Trung Quốc khó mà được thực hiện một cách suôn sẻ và làm cho phát triển kinh tế rơi vào tình trạng khó khăn, mâu thuẫn. Và Trung Quốc nếu không có một nhân vật như vậy xoay chuyển, rõ ràng do chính trị không cởi mở mà dẫn tới mâu thuẫn chồng chất, phát triển theo hướng xấu đi, từ đó dẫn đến việc nhà cầm quyền xiết chặt hơn nữa về hình thái ý thức, độc quyền hơn nữa về thông tấn báo chí, tăng cường phòng chống những người có ý kiến bất đồng. Do vậy, khả năng quay ngược về mặt chính trị ở Trung Quốc vẫn rất lớn.

## Hủ bại hiện nay là sản phẩm của chế độ

Triệu Tử Dương nói: Bản thân trước đây cho rằng hủ bại là do tố chất con người thấp kém, hoặc dùng người không thích đáng và thói xấu xã hội dẫn tới. Kỳ thực không phải như vậy. Sự xuất hiện hủ bại chính là sản phẩm của chế độ. Do chế độ công hữu, không có sự ràng buộc về sản quyền, do tập quyền,

quyền lực không bị hạn chế; do không có giám sát công khai nên đã hình thành tình trạng hủ bại mang tính thể chế. Người ta thường nói là “lãnh đạo đi đầu, lớp lớp phân phối, mọi nhà ra tay, mọi người thơm lây”. Thật là tai họa!

Triệu còn nói, trước đây chúng ta không xác lập quan niệm giá trị khoa học, dân chủ, tự do của phương Tây. Trong khi đó quan niệm giá trị phục vụ nhân dân, cống hiến cho xã hội của Đảng ta hình thành trong những năm tháng chiến tranh cách mạng đã bị phá hoại trong “đại cách mạng văn hóa” và không còn tác dụng nữa. Quan niệm giá trị đang lưu hành hiện nay trên thực tế là tất cả để kiếm tiền, lại có được cơ hội do cải cách mở cửa. Do vậy, tình trạng hủ bại lan tràn rất nhanh dưới thể chế hiện hành.

Triệu cho rằng, trong khi hội nhập với chủ nghĩa tư bản thế giới, xuất hiện mặt trái của nó là người nước ngoài dùng tiền mua quyền hối lộ, dẫn đến hủ bại trong chính quyền ở Trung Quốc, mà ở ta thì không có dân chủ, không thực thi giám sát của dư luận một cách công khai, do vậy chẳng có cách nào khắc phục, chẳng có cách nào ngăn chặn. Không ít các nhà doanh nghiệp Trung Quốc khi đã có tiền là mặc sức ăn chơi hưởng lạc, tiêu xài xả láng, mà không dùng tiền để tái sản xuất. Họ không có tinh thần dám căn cơ lập nghiệp như các doanh nhân thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản, cũng không có đầu óc coi trọng nghề nghiệp, hiến thân cho phát triển như các doanh nhân thời kỳ sau của chủ nghĩa tư bản, cũng không hiểu thấu chính sách của Đảng Cộng sản Trung Quốc, sợ biết đâu sẽ có một ngày chính sách thay đổi. Trạng thái tâm lý đó của người ta cũng đã làm cho kinh tế Trung Quốc khó phát triển một cách thuận lợi.

Tôi nói chen vào, quan điểm của An Chí Văn là cải cách ở Trung Quốc hiện nay đã hình thành cơ chế lợi ích, mọi người đều chạy theo lợi ích, nhưng chưa hình thành nhà doanh nghiệp, đó là một thất bại. Chủ yếu nói tới thể chế, nhà nước bổ nhiệm cán bộ, khó xuất hiện nhân tài và cũng khó tạo ra nhân tài. Nói cách khác là Trung Quốc hiện nay có xí nghiệp, nhưng không có nhà doanh nghiệp.

Ngoài ra, Triệu Tử Dương còn nói với tôi chuyện vợ Đặng Tiểu Bình là Trác Lâm tự sát do vụ án kinh tế của con trai (con thứ). Triệu Tử Dương nghe vợ Trần Sĩ Lương nói lại. Nghe nói bà ta uống thuốc ngủ, nhưng sau đó được cấp cứu.

Tôi nói tôi cũng nghe An Chí Văn nói đúng là có chuyện đó.

Triệu Tử Dương nói, những lời An Chí Văn nói thường là có thực, do vậy chuyện đó rất có khả năng. Đó là sự thị uy đối với người cầm quyền.

Tôi nói khi đi miền Nam, Giang Trạch Dân đã đến thành phố Công Thanh tỉnh Giang Tây thăm mộ Hồ Diệu Bang.

Triệu Tử Dương nói: Tôi nghe nói, ngày tết, Giang Trạch Dân đã đến chỗ vợ Hồ Diệu Bang Lý Chiêu, vái lậy tượng Hồ Diệu Bang.

# 31. ngày 27 tháng 5 năm 1995

## Trung Quốc không thể xuất hiện khoảng trống quyền lực

Đề cập tới việc phân tích tình hình sau Đặng, Triệu Tử Dương cho rằng có khả năng xuất hiện trào lưu bất mãn với hiện trạng. Triệu nói: “Phái tả” sẽ nhân danh chống hủ bại, chênh lệch giàu nghèo, phân hóa hai cực để phản đối cải cách. Công nhân già, cán bộ già có tâm lý bất mãn, có thể bất bình trước tình hình xã hội rối ren, trật tự xã hội bất ổn; những người cải cách thì cho rằng cải cách chưa triệt để, giẫm chân tại chỗ, về chính trị lại tăng cường khống chế, phong tỏa dư luận, do vậy mà bất mãn, nhưng đó chỉ là tiếng nói yếu ớt. Những kẻ cầm quyền sẽ tỏ ý chấp nhận “phái tả” ở một mức nào đó, nhưng không thể hiện nhiệt tình, vẫn giương cao ngọn cờ Đặng để tiến hành chuyên chính, và như vậy sẽ tích lũy mâu thuẫn, đến một lúc nào đó sẽ xảy ra khủng hoảng xã hội. Đến lúc bấy giờ, ở tầng lớp trên có thể sẽ phân hóa và sẽ xuất hiện nhân vật mới.

Triệu còn nói một cách dứt khoát: Thế nhưng Trung Quốc không thể xuất hiện khoảng trống quyền lực, Đảng Cộng sản không thể tan rã; như vậy Trung Quốc sẽ xuất hiện tình thế hỗn loạn, đó là điều ai cũng không muốn thấy. Trung Quốc cần Đảng Cộng sản, nếu không Trung Quốc sẽ hỗn loạn, Trung Quốc sẽ thụt lùi. Mặc dầu nước ngoài không muốn Trung Quốc mạnh lên, nhưng cũng không muốn Trung Quốc hỗn loạn. Những nhân vật tham gia phong trào quần chúng như Vương Đan, Sài Linh1 cũng đang suy nghĩ lại, cho rằng trước đây quá cấp tiến.

1Vương Đan (1969- ), người Cát Lâm, sinh viên khoa Sử Đại học Bắc Kinh, một trong những người cầm đầu phong trào học sinh sinh viên Bắc Kinh năm 1989, bị truy nã. Năm 1990 bị bắt, bị phạt tù 4 năm. Sau lúc được tha lại bị phạt tù 16 năm. Năm 1998 được bảo lãnh chữa bệnh, sang Mỹ, vào học trường Đại học Havard. Năm 2005 được làm học giả thỉnh giảng của một trường đại học Mỹ.

Triệu nhớ lại lịch sử và nói, chính vì những năm cuối triều Thanh Trung Quốc xuất hiện “khoảng trống quyền lực”, khiến Trung Quốc rơi vào tình trạng hỗn chiến quân phiệt trong nhiều năm, đẩy nhân dân Trung Quốc vào cảnh nước sôi lửa bỏng, trở thành một bi kịch lịch sử.

Tôi nói, chính từ bi kịch lịch sử đó, người ta có nhiều cách suy ngẫm lại và giả thiết lịch sử: Có người cho rằng nếu bấy giờ không tiến hành cách mạng Tân Hợi, lật đổ Triều Thanh, thực hiện quân chủ lập hiến thì Trung Quốc sẽ phát triển không phải như ngày nay, Minh Trị duy tân ở Nhật Bản chẳng phải là một dẫn chứng đó sao? Viên Thế Khải nếu không xưng đế mà thực hiện Hiến chính cộng hòa, cục diện Trung Quốc có lẽ sẽ tốt hơn rất nhiều. Nếu sau khi xâm lược vùng Đông Bắc, Nhật Bản không tấn công Hoa Bắc, hai nước Trung- Nhật sẽ không tổn thương lớn như vậy, sẽ không phải chịu đựng tai họa chiến tranh lớn như vậy. Nếu như Tưởng Giới Thạch không đánh giá mình quá cao như vậy, không phát động nội chiến thì Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng không thể thống nhất Trung Quốc, Tưởng cũng không phải tháo chạy ra Đài Loan.

Nhân đây, Triệu Tử Dương cũng nói rõ: Chính là Đảng Cộng sản thông qua đấu tranh chống phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân, mới giành được thắng lợi cách mạng, thống nhất được Trung Quốc. Chính là do lật đổ được chế độ phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân, phát động nông dân đấu tranh giai cấp chống lại Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch, làm cho vận mệnh của nông dân và vận mệnh của Đảng Cộng sản gắn liền với nhau. Chỉ có đánh đổ Tưởng Giới Thạch mới có đường sống. Và Tưởng Giới Thạch về sau đã thấy được điều đó, tiếp thu bài học kinh nghiệm, mới tiến hành cải cách ruộng đất ở Đài Loan và đã thành công. Còn con người Lý Đăng Huy thì có thành kiến với Đại lục, chỉ quan tâm tới vị trí và độc lập của Đài Loan.

## Về vấn đề tự đổi mới của Đảng

Tôi nói: Hiện nay, những người trẻ tuổi nói chung cho rằng phong trào cộng sản đã thất bại, cho rằng Đảng Cộng sản Liên Xô đã giải tán rồi, còn nói

Sài Linh (1966- ), người Sơn Đông. Học viên Cao học Đại học sư phạm Bắc Kinh, một trong những người cầm đầu phong trào sinh viên Bắc Kinh năm 1989, bị truy nã. Năm 1990 trốn qua Pháp rồi sang Mỹ, đỗ thạc sĩ tại Đại học Frimston và Đại học Havard. Hiện là Giám đốc một công ty máy tính.

gì đến chủ nghĩa cộng sản nữa? Họ không theo chủ nghĩa cộng sản, cũng không nêu ra chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ, hình thái ý thức này hình thái ý thức nọ, cho rằng những cái đó là sản phẩm của chiến tranh lạnh. Từ nay theo sự phát triển của kinh tế thị trường, cần xã hội gì thì xây dựng xã hội ấy. Nói tóm lại, họ lãnh đạm với chính trị, chỉ quan tâm cuộc sống của mình sau này như thế nào.

Sau lúc nghe tôi nói, Triệu Tử Dương suy nghĩ chốc lát rồi nói: Nên phân biệt lý tưởng chủ nghĩa xã hội khoa học với thể chế mà Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã thực hiện.

Triệu cho rằng, chủ nghĩa cộng sản do Mác sáng lập là vĩ đại, đã chỉ rõ phương hướng phát triển cho xã hội loài người, đã mở ra một kỷ nguyên mới. Lý luận của chủ nghĩa Mác đến nay vẫn đúng đắn vô song, vẫn có ảnh hưởng tích cực và sâu sắc đối với nhiều quốc gia, dân tộc. Đương nhiên trong thời đại mới, chủ nghĩa Mác cần được phát triển, còn nguyên tắc xây dựng Đảng theo kiểu Lênin và thể chế về Đảng theo kiểu Liên Xô thì cần phải được cải tạo. Do vậy, Triệu Tử Dương đã đề xuất mấy vấn đề sau đây:

1. Đổi nguyên tắc có tính tập trung thành nguyên tắc có tính dân chủ. Vấn đề tập trung dân chủ của Đảng, Triệu Tử Dương nói, trước đây thực tế là thực hiện chế độ tập trung. Cái gọi là dân chủ chỉ là thủ đoạn, chỉ là để đạt tới tập trung, phục vụ cho tập trung. Triệu Tử Dương đã từng đề xuất không đặt chức Tổng Bí thư, áp dụng phương thức các ủy viên Thường vụ luân phiên phụ trách và thay đổi cách làm từ trước tới nay. Thường vụ Bộ Chính trị quyết định mọi vấn đề trọng đại, nhấn mạnh tập thể Bộ Chính trị mới có quyền lực quyết định mọi phương châm chính sách lớn. Như vậy không những có thể mở rộng dân chủ trong lãnh đạo cấp cao của Đảng, mà quan trọng hơn là tránh được trình trạng quyền lực quá tập trung vào tay một người, từ đó đi theo con đường chuyên chính cá nhân.
2. Đổi mô hình nội bộ quyết định sang mô hình có tính công khai. Việc chính quyền công khai, việc tài chính công khai, nhất là việc tuyển dụng cán bộ, bắt đầu từ thôn, hương, huyện, thị v.v…thực hiện bầu cử trực tiếp, có nghĩa là phải tôn trọng ý chí của cử tri, không làm theo kiểu “hòm phiếu đen”, nội bộ

quyết định, không làm kiểu bầu cử theo chỉ thị, không làm theo kiểu số ứng cử viên bằng số được bầu, không bắt quần chúng bầu những người mà họ không biết.

1. Thay đổi xu hướng quyền lực hóa, hành chính hóa trong công tác Đảng. Triệu nói, muốn vậy, việc của quần chúng phải để cho quần chúng tham gia quản lý; việc của chính quyền để chính quyền làm, đồng thời thiết lập kênh đối thoại hiệp thương giữa các đoàn thể xã hội. Trong Đảng không nên đặt chức bí thư quản việc hành chính. Ban Thường vụ không lập bộ phận quản cơ quan chính quyền, bỏ Ban cán sự Đảng. Cấp cơ sở không đặt chức cán bộ chuyên trách của Đảng. Trong các hầm mỏ, xí nghiệp cần nhấn mạnh vai trò giám sát của công đoàn, là hình thức tự trị của công nhân. Ở nông thôn cần thực hiện tự trị thôn dân.
2. Thay đổi quy định thống nhất dư luận, thực hiện giám sát công khai. Triệu nói: Không có giám sát công khai của dư luận xã hội, không cho nhân dân được tự do ngôn luận, không thực hiện giám sát từ dưới lên trên, không ràng buộc quyền lực thì không thể ngăn chặn được lạm dụng quyền lực của Đảng và chính quyền, quyền công dân của nhân dân cũng không được bảo đảm. Muốn vậy phải tăng cường tính minh bạch, thực hiện công khai hóa, cho nhân dân được quyền hiểu biết tình hình, xóa bỏ cách mạng phong tỏa khép kín trước đây. Cách làm phong tỏa khép kín đối với nhân dân là một kiểu chính sách ngu dân.
3. Cải tạo công tác chính trị tư tưởng của Đảng. Triệu Tử Dương nói: Cải tạo công tác chính trị tư tưởng của Đảng ở đây là đối phó với hình thái ý thức cũ, với trào lưu tư tưởng “tả” khuynh, là dùng lý luận cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình thống nhất tư tưởng nhân dân cả nước, đi theo con đường xây dựng đúng đắn.

Tôi hiểu, Triệu Tử Dương đề xuất cải tạo công tác chính trị tư tưởng của Đảng, ý nghĩa của nó cũng giống như hồi chỉnh phong ở Diên An đã đề ra cải cách việc học tập của chúng ta. Bấy giờ là đối phó với đường lối giáo điều của Vương Minh. Qua học tập trong toàn Đảng, đã thống nhất tư tưởng, xác định rõ hơn con đường đúng đắn của cách mạng Trung Quốc, từ đó đã đi tới thắng lợi.

Bây giờ cần xóa bỏ đường lối đấu tranh giai cấp chuyên chính vô sản của Mao Trạch Đông, để tiến hành xây dựng kinh tế.

Sức sống của một chính Đảng chính là ở chỗ thích nghi với thời đại mới, không ngừng tự đổi mới, để tăng thêm sức sống của chính mình. Quốc dân Đảng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo cũng đã cải tổ như vậy, thực hiện “dung Cộng”, đi theo con đường kết hợp với nông công, mới có thắng lợi Bắc phạt, thống nhất Trung Quốc. Nếu Liên Xô trước đây có thể tiến hành cải cách dân chủ, thực hiện đổi mới Đảng, có thể không đến nỗi tan rã. Do vậy Triệu Tử Dương đề xuất phải cải tạo công tác chính trị tư tưởng của Đảng, thực hiện cải cách dân chủ trong Đảng, tiến hình tự đổi mới, để nó trở thành chính Đảng hiện đại hóa, là có ý nghĩa rất sâu xa.

Tôi nói: Người ta bàn luận, Ban lãnh đạo mới chỉ chú ý ổn định, tất cả đều xuất phát từ ổn định, như vậy sẽ ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ tới cải cách. Đồng thời, người ta cũng bàn luận, những người lãnh đạo mới xuất phát từ giữ vững quyền lực, cố gắng làm cân bằng quyền lực, như vậy khó nêu được vấn đề từ quan điểm chiến lược. Do vậy, trong thời kỳ mới hiện nay, mong ông có sự nghiên cứu về phương diện này. Triệu Tử Dương nói: Bản thân đã là người ngoài cuộc, một con người khó làm nổi việc gì, lòng mong mỏi đó của mọi người đối với tôi là có thể lý giải được. Nhưng vấn đề đó đến lúc sẽ có người đứng ra nghiên cứu.

# NGÀY 8 THÁNG 7 NĂM 1995

## Về sự phát triển của thể chế chuyên chính vô sản

Tôi đưa tác phẩm nổi tiếng của tác giả trẻ Chương Thiều Hoa *Bản tuyên ngôn thứ hai của loài người1* cho Triệu Tử Dương. Xem xong, hôm nay ông nói với tôi, tôi đồng ý với cách nhìn nhận của Chương Thiều Hoa cho rằng sự phát triển của CNTB và CNXH có “cùng xu hướng”.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương lại nói, cho đến nay, xét một cách tương đối, thế giới hiện nay, chế độ tư bản chủ nghĩa vẫn là một chế độ xã hội tương đối lý

1 Chương Thiều Hoa, *Bản tuyên ngôn thứ hai của loài người*, (quyển 1, 2) năm 1993, NXB Phát thanh Truyền hình Trung Quốc, 52 vạn chữ, thuộc bộ sách “*Nghiên cứu chủ nghĩa Mác*”

tưởng. Tuy nó tồn tại nhiều loại tệ nạn, song nó có sức sống. Chủ yếu là do nó có thể thực hiện “tự mình điều tiết” từ trong sự phê phán. Rất nhiều học giả đã nói, chế độ này có vấn đề, song cuối cùng nó có thể tìm ra được biện pháp tiến lên từ trong sự phê phán. Ví dụ, năm 1929, CNTB bùng nổ khủng hoảng lớn về kinh tế trên phạm vi toàn thế giới, sau đó, nó áp dụng chủ nghĩa Keynes1, thực hiện nhà nước can dự, khôi phục lại sức sống của CNTB. Hoặc như, việc thực hiện quá nhiều chính sách phúc lợi để ổn định xã hội làm ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế cũng đang được khắc phục và sửa đổi, làm cho chủ nghĩa tư bản bước vào giai đoạn mới kinh tế thị trường hiện đại, trong đó tất cả đều có tổ chức, nói cách khác, chịu sự điều tiết của nhà nước.

Theo tôi, chế độ TBCN càng bị phê phán thì càng phát triển, càng có sức sống, còn CNXH trước kia luôn tự thổi phồng coi mình là tiên tiến nhất, ưu việt nhất, hoàn thiện nhất, không để người khác phê phán, vừa nhắc đến khuyết điểm, sai lầm của CNXH liền bị coi là công kích CNXH, là chống lại CNXH, chống lại Đảng, chống lại nhân dân. Nhà kinh tế học Cố Hoài2 đã nói: Chủ nghĩa phát xít Hitle đến khi diệt vong cũng không bị phê phán, tôi cho rằng Liên Xô đến khi bị giải thể cũng như vậy.

Triệu Tử Dương nói, CNTB trong 200 năm qua đã từng bước xây dựng, hoàn thiện từ trong sự phê phán, thích ứng với sự phát triển của xã hội, còn các nước XHCN chúng ta lại phát triển thành chính thể chuyên chế, đây không phải là ý nghĩa ban đầu của chủ nghĩa Mác. Mác theo đuổi sự phát triển toàn diện của con người, muốn xây dựng thể liên hợp tự do của người lao động chứ không phải là một chính thể chuyên chính. Quả thật, Mác đã từng nói một câu, trong thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH, cần phải trải qua chuyên chính vô sản. Đó là chỉ một thời kỳ quá độ không dài, còn chúng ta lại đưa chuyên chính này trở thành chính thể chuyên chế, đồng thời tiến hành chuyên chính toàn diện, hơn nữa lại còn muốn kiên trì mãi mãi.

1 Chủ nghĩa Keynes, Keynes (John Keynes 1883 - 1946), nhà kinh tế học người Anh, chủ trương nhà nước can thiệp để bù đắp vào những khiếm khuyết của kinh tế thị trường tự do, được phương Tây coi là cha đẻ của sự phồn vinh sau chiến tranh.

2 Cố Hoài (1915 - 1974), người Thượng Hải, nhà kinh tế học. Từng là nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc, đi đầu trong việc đề xướng lý luận kinh tế thị trường XHCN. Năm 1957 bị quy là phần tử phái hữu. Cách mạng Văn hóa bị đấu tố, vợ tự sát. Những văn tập, nhật ký, tự thuật để lại của ông được giới trí thức đánh giá cao.

Triệu Tử Dương còn phân tích, sở dĩ như vậy là do Lê-nin sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, khắp nơi trong cả nước nảy sinh bạo loạn chống cách mạng của giai cấp tư sản, cần phải tiến hành đấu tranh bảo vệ cách mạng; bên ngoài có sự can thiệp của 14 nước đế quốc bao vây và phong toả. Trong điều kiện vô cùng khó khăn như vậy, cần phải tập trung mọi nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong cả nước, cần phải tiến hành tập quyền và tập trung cao độ mới có thể đánh bại mọi sự bao vây và tấn công của kẻ thù trong, ngoài nước, từ đó mới xây dựng thể chế chuyên chính. Xtalin do muốn đối kháng với CNTB, lại dùng biện pháp cưỡng chế, áp đặt để thúc đẩy CNXH, càng làm chế độ chuyên chế mạnh mẽ hơn. Xem ra, sự phát triển của thể chế chuyên chính vô sản cũng có tính tất yếu khách quan của nó.

Triệu Tử Dương nhớ lại và nói về Trung Quốc. Ở Trung Quốc, sau khi Tôn Trung Sơn lật đổ chuyên chế phong kiến của triều Thanh, cũng phải thực thi chính trị nghị viện cộng hoà dân chủ; song do sự phản bội, sự khôi phục của thế lực quân phiệt, sự đầu hàng, hủ bại của nội bộ Quốc dân đảng, đảng viên phân hoá biến chất thành tầng lớp quan liêu mới, một số cuộc khởi nghĩa cách mạng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo như *Phong trào hộ quốc*, *Phong trào hộ pháp* đều thất bại, mới không thể không *coi Nga là thầy* để cải tổ Quốc dân đảng, thành lập trường quân sự Hoàng Phố, áp dụng chế độ tập trung, thực hiện lấy đảng trị quốc, lấy đảng quản lý quân đội. Đây cũng là tiêu điểm tranh luận không thể giải quyết được giữa Tôn Trung Sơn với Hoàng Hưng lúc đó. Và sau đó cũng phát triển thành một đảng chuyên chính của Tưởng Giới Thạch, chính thể chuyên chế một đảng, một chủ nghĩa, một lãnh tụ; song Tôn Trung Sơn vẫn đề xuất ba thời kỳ quân chính, huấn chính và hiến chính, mục tiêu của nó vẫn là phải tiến hành chính trị dân chủ, hay chính trị ở nhân dân.

Từ đó, Triệu Tử Dương liên hệ với Đảng ta, chúng ta đến mục tiêu phân giai đoạn cũng không có, chỉ nhấn mạnh chuyên chính vô sản, thực hiện chính thể chuyên chế một đảng. (Ông trầm ngâm nói) Nếu ngay từ đầu ĐCS Trung Quốc đã đưa ra chiêu bài thực hiện chính thể chuyên chế, e rằng phần tử trí thức sẽ không hưởng ứng, sẽ không tham gia. Song ông lại nói, trong khủng hoảng lớn của CNTB những năm 1930 thì chủ nghĩa cộng sản là rất thời thượng, được phần tử trí thức hướng về, chủ nghĩa cộng sản rất được ưa chuộng.

Tôi nói thêm vào, dường như Mao Trạch Đông cũng vì muốn thực hiện lý tưởng XHCN ngành nghề mà ra sức thúc đẩy chế độ công xã nhân dân, đối với những người không tán thành hoặc phản đối quan điểm này đều coi là chủ nghĩa xét lại, cần phải loại bỏ, đánh đổ giai cấp tư sản và phần tử phản động, cần phải thực hiện chuyên chính, từ đó làm cho mình tự bước lên con đường chuyên chính toàn diện.

Triệu Tử Dương nói tiếp, trước kia vào thời nhà Thanh, phái Dương vụ đề xuất “Trung học vi thể, Tây học vi dụng”, đó là vấn đề tranh luận trăm năm nay. Chính là cho dù học tập phương Tây như thế nào thì thể chế chuyên chính này không thể chạm vào. Triệu Tử Dương cho rằng, cải cách mở cửa và kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản của Đặng Tiểu Bình, trên thực tế cũng là “Trung học vi thể, Tây học vi dụng”. Tức là, chính thể chuyên chế của Đảng cũng không thể động vào. Xem ra điều này cũng không thể được, bởi nó không thể dung nạp kinh tế thị trường. Về vấn đề này, Triệu Tử Dương nói, ông rất hứng thú với quan điểm do Lý Trạch Hậu đề xuất, nên là “Tây học vi thể, Trung học vi dụng”, nhằm tiếp thu những ưu tú của văn hoá truyền thống Trung Quốc.

Triệu Tử Dương nói rõ, cái gọi là phải tiến hành hiện đại hoá, chính là phương Tây hoá, chính là phải thực hiện như phương Tây. Song ông lại nói, trước mắt muốn thực hiện chính trị đa đảng, dân chủ nghị viện là chưa được. Nhưng chính thể chuyên chế một đảng của Trung Quốc hiện này cũng không chuyên chế được, bởi chính thể tập trung quyền lực cao độ của Đảng là dựa vào quyền uy để thúc đẩy, quyền uy như vậy hiện nay không còn nữa; hơn nữa thế giới lại đang trong trào lưu dân chủ mới. Ông lấy ví dụ, Giang Trạch Dân và Điền Kỷ Vân đã có lần nói chuyện, ông phản đối tôi ở phía Nam. Điền nói, tôi có ghi chép đây, ông xem, có phải phản đối ông không? Triệu Tử Dương nói, điều này cho thấy đó là về phương pháp đấu tranh, dù sao thì anh cũng không nắm được tôi, việc này hoàn toàn không giống so với thời của Mao Chủ tịch, rõ ràng là hiện nay không có nhân vật quyền uy.

Triệu Tử Dương lại phân tích, sự phát triển của tầng lớp lãnh đạo Trung Quốc sau này cũng có thể xuất hiện vài lần biến động, nhưng lãnh đạo Trung Quốc vẫn nên nhấn mạnh vai trò của Đại hội đại biểu nhân dân và Chính hiệp,

thực hiện cân bằng chế độ nhất định; thực hiện tự trị địa phương, phát huy vai trò của các đoàn thể xã hội như Công hội, Hội phụ nữ và đảng phái dân chủ, hình thành đại biểu lợi ích của mỗi bên, Đại hội đại biểu nhân dân và Chính hiệp thông qua đại biểu lợi ích của các bên để thực hiện sự ràng buộc lẫn nhau. Thông qua thời kỳ quá độ như vậy, bước tiếp theo sẽ thực hiện chính trị dân chủ, xây dựng chính thể dân chủ sẽ hiện thực hơn. Triệu Tử Dương cho rằng trải qua diễn tiến như vậy để từng bước tiến lên chính trị dân chủ là tương đổi ổn thoả và khả thi.

Triệu Tử Dương lại nói một cách chắc chắn, cho dù thế nào, sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc cũng không thể bỏ qua, Trung Quốc không thể xuất hiện khoảng trống về quyền lực, Trung Quốc không thể loạn. Nếu loạn, Trung Quốc sẽ xuất hiện chuyên chính quân nhân, sẽ xuất hiện chính trị độc tài. Trung Quốc có thể loạn không? Triệu Tử Dương nói, nghe nói, Giang Trạch Dân đã từng hỏi người khá thân cận với mình. Người này nói, chỉ cần có thể giải quyết hủ bại, lạm phát thì Trung Quốc sẽ không thể loạn. Nếu không thì sẽ loạn. Người này lại hỏi Giang Trạch Dân, đồng chí cho rằng người sẽ phản đối mình sau Đặng Tiểu Bình là ai không? Giang Trạch Dân trả lời, Kiều Thạch. Triệu Tử Dương cho rằng sau Đặng Tiểu Bình cũng có thể lấy danh nghĩa chống hủ bại, chống bất công xã hội để phê phán Đặng Tiểu Bình, bởi vì mỗi giai tầng đều tồn tại sự bất mãn với hiện thực. Nhà cầm quyền có thể giữ thái độ im lặng, cải cách sẽ khó có thể đi sâu, tạo nên trạng thái giằng co, dẫn đến mẫu thuẫn tích tụ, cái giá phải trả ngày càng lớn. Trong tình hình đó, có thể sẽ có bước thụt lùi. Triệu Tử Dương lại nói rõ: Cho dù có xuất hiện bước thụt lùi nhưng cải cách mở cửa cuối cùng vẫn phát triển đi lên, cũng giống như nếu không có kiếp nạn đại cách mạng văn hoá thì sẽ không có cải cách mở cửa thuận lợi sau này.

Ngoài ra, tôi còn nói với ông có người mong muốn ông viết bài mang tính chính luận, như thời kỳ phát triển mới hiện nay, Đảng sẽ tiến hành lãnh đạo như thế nào? Người này cho rằng ông có tư cách và có thể đưa ra một số kiến giải mới. Triệu Tử Dương nói, tương lai tất sẽ có người viết bài, phát biểu. Ông cho rằng mình cho dù có viết cũng không thể cho đăng.

Tôi lại nói về vấn đề chủ nghĩa quyền uy mới, tôi nói: Cái mũ này chụp lên đầu ông, cho rằng ông chủ trương chủ nghĩa quyền uy mới. Triệu Tử Dương nói: Về vấn đề này, tôi không phản đối cũng không tán đồng, chỉ cho rằng cũng có chút đạo lý. Bởi vì các nước đang phát triển thực hiện cải cách, mâu thuẫn nhiều, cần phải có quyền uy để thúc đẩy giải quyết.

# NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 1995

## Cải cách giống như chèo thuyền ngược dòng, không tiến tất phải lùi

Trước hết, tôi nói một chút về cách nhìn của An Chí Văn về cải cách hiện nay. An Chí Văn cho rằng, cải cách thể chế thương mại quốc doanh vẫn hơi nhanh một chút, doanh nghiệp quốc doanh vừa và nhỏ lại chậm một chút; chủ yếu là về vấn đề sắp xếp công nhân. Do đó, doanh nghiệp quốc doanh lớn khó có thể khởi động, cải cách không được khởi động; hiện nay, vấn đề quyền tài sản doanh nghiệp không được đề cập đến, cổ phần hoá chỉ cho phép thực hiện thí điểm, cải cách chính trị càng không được khởi động. Cứ tiếp tục như vậy, tổn hại cho doanh nghiệp quốc hữu ngày càng lớn. Hội nghị Bắc Đới Hà của Trung ương lần này cũng chỉ thảo luận vấn đề làm thế nào để phát triển kinh tế, chứ không phải nghiên cứu cải cách như thế nào; nói tóm lại, cải cách chưa có động thái nào lớn.

An Chí Văn nói, xem ra trong cải cách doanh nghiệp quốc hữu, việc góp vốn giữa Trung Quốc với nước ngoài là một con đường; doanh nghiệp quốc hữu vừa và nhỏ lại đi theo con đường hợp nhất, đấu giá, cho thuê. Cho thuê chính là dân doanh quốc hữu; xí nghiệp tập thể hương trấn ở nông thôn lại đi theo con đường hợp tác góp cổ phần. Đối với doanh nghiệp quốc hữu mô hình lớn, Nhà nước có kế hoạch tổ chức thành tập đoàn vài trăm doanh nghiệp lớn, đồng thời thành lập các công ty đầu tư vốn, làm cho nó trở thành quan hệ vay mượn, không biết tương lai phát triển của cách làm này như thế nào. An Chí Văn cho rằng, cải cách sớm, chủ động sớm nếu không càng kéo dài, tài sản quốc hữu càng thất thoát nghiêm trọng, hơn nữa các địa phương gánh không nổi gánh nặng doanh nghiệp quốc hữu, tài chính địa phương không hỗ trợ được, do đó các địa phương đều đang tự thực hiện cải cách. Nhưng khi đánh giá tài sản, người nước ngoài và người Trung Quốc chắc chắn là phát tài. Vừa mới

đánh giá đã thu về vài trăm nghìn NDT, trở thành vốn cá nhân; có đơn vị, như ngân hàng v.v… tự mở doanh nghiệp trở thành công ty, lợi dụng quyền lực trong tay, lợi dụng lợi nhuận song trùng, trở thành tư bản quan liêu (như ông Đỗ Nhuận Sinh nói với tôi, các ban ngành Trung ương và địa phương có số tiền khoảng 200 tỷ NDT không gửi trong ngân hàng, dùng để tự kinh doanh công ty, để lợi nhuận cao, mua bán cổ phiếu, nhà đất; mọi người còn đồn đại có 5 thái tử lớn của các gia tộc đang khống chế.) Có thể nói là hủ bại đã trở thành một luồng gió.

An Chí Văn lại nói, nếu cứ cải cách như vậy, đương nhiên tỷ trọng của kinh tế quốc hữu sẽ giảm xuống; điều này lại liên quan đến vấn đề địa vị chủ thể của sở hữu công hữu, tiêu chí CNXH, bị chỉ trích là tư hữu hoá, vừa là vấn đề của cái gọi là họ “công” họ “tư”, vừa là điểm nóng nghị luận trước cải cách. Cũng như vậy, về vấn đề góp vốn giữa Trung Quốc với nước ngoài, cũng gặp phải điểm nóng là khống chế 51% cổ phần. Cho rằng việc này liên quan đến vấn đề chủ quyền quốc gia, vấn đề huyết mạch quốc gia mà không dám thúc đẩy. Vấn đề căn bản vẫn là vấn đề hình thái ý thức. Trên thực tế, đây là vấn đề cần phải đổi mới quan niệm. Bởi theo quy tắc thị trường, tất cả đều phải xác định rõ ràng quyền tài sản của mình. Chỉ có xác định rõ tính bất khả xâm phạm của quyền tài sản mới có thể tránh khỏi sự xâm phạm tài sản và nảy sinh những hành vi ngắn hạn.

An Chí Văn cho rằng cải cách cần có hai chuyển biến, *một là*, chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường, *hai là* chuyển đổi sang kinh tế hiện đại hoá. Khu vực miền Tây còn có vấn đề là chuyển đổi từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hoá. Do chênh lệch giữa khu vực miền Đông và khu vực miền Tây rất lớn, chênh lệch giàu nghèo về xã hội mở rộng, tâm lý người dân nảy sinh sự bất bình đẳng, điều này sẽ tích luỹ mâu thuẫn xã hội. Mà hình thái ý thức hiện nay lại chưa có sức quy tụ, thiếu tinh thần trụ cột, điều này sẽ làm tăng thêm tính hạn chế của cải cách.

Triệu Tử Dương nói, cải cách giống như “chèo thuyền ngược dòng”, không tiến tất phải lùi. Cho dù là xử lý, chỉnh đốn trước kia hay điều tiết vĩ mô hiện nay, trên thực tế là đang ép cải cách, đó cũng là bước lùi. Làm cho nhịp độ

cải cách khó khăn, bước đi trên con đường khúc khuỷu. Song cải cách kinh tế thị trường là không thể đảo ngược. Triệu Tử Dương nói, Phòng Duy Trung trước kia và Chu Dung Cơ ngày nay cũng vẫn là tư tưởng kinh tế kế hoạch. Phòng Duy Trung1 là người phản đối thị trường.

Triệu Tử Dương lại nói, về vấn đề cải cách có hai mảng lớn: *một là* mảng trong thể chế và ngoài thể chế, nên nỗ lực hỗ trợ phát triển thành phần kinh tế phi quốc hữu bên ngoài thể chế, như vậy, có thể thu hút việc làm, có thể tăng thu thuế tài chính quốc gia, còn có thể làm kinh tế phồn vinh; đối với doanh nghiệp quốc hữu bên trong thể chế lại phải nỗ lực đẩy nhanh cải cách, nếu không, trợ cấp hay hỗ trợ đều không được, phát triển cũng không phát triển được. Cứ tiếp tục như vậy thì sẽ ngày càng khó khăn. *Hai là* mảng duyên hải và lục địa. Phải nỗ lực hỗ trợ phát triển khu vực duyên hải, bởi hai đầu đều ở bên ngoài (hàng hoá và nguyên liệu), không có rủi ro. Như vậy, vừa có thể dễ dàng thu hút nhân viên thất nghiệp và lực lượng lao động chuyển dịch từ nông thôn khu vực miền Tây chuyển đến, lại có thể từng bước chuyển dịch tiền và kỹ thuật hỗ trợ cho phát triển khu vực miền Tây. Do đó, không nên khống chế khu vực duyên hải, không nên gây ảnh hưởng cho sự phát triển của xí nghiệp hương trấn vùng duyên hải. Triệu Tử Dương nuối tiếc nói, hiện nay có một số địa phương lại muốn đi ngược con đường này. Trước hết nên làm cho các doanh nghiệp ven biển và xí nghiệp hương trấn phát triển lại, “sống lại”, những doanh nghiệp đáng bị phá sản thì để cho nó phá sản, đây là đặc sắc trong phát triển kinh tế của Trung Quốc.

Tôi nói thêm vào, có người phê phán: điều tiết vĩ mô hiện nay lấy kinh tế kế hoạch làm cơ sở, chứ không lấy thị trường làm tiền đề; có nghĩa là nhấn mạnh phải cứu sống doanh nghiệp quốc hữu, nhấn mạnh địa vị chủ thể của doanh nghiệp quốc hữu, điều này cũng có nghĩa là thụt lùi.

Triệu Tử Dương trầm ngâm nói, nhà cầm quyền biết rõ là không thể tiếp tục kiên trì địa vị chủ thể của doanh nghiệp quốc hữu, nhưng vẫn tiếp tục tới cùng; nếu không, ngọn cờ XHCN sẽ không còn nữa. Vậy làm thế nào để duy trì đây? Chỉ có điều, sự phát triển của kinh tế Trung Quốc tuy không sống cũng

1 Phòng Duy Trung (1928 -), người Liêu Ninh. Hội trưởng Hội Kinh tế học vĩ mô, Uỷ viên Chính hiệp khoá IX.

chẳng chết, nhưng có thể tiếp tục duy trì, nhất thời không thể tốt hơn nữa song cũng không thể xấu hơn nữa. Trạng thái như vậy cũng sẽ tích luỹ mâu thuẫn.

Ngoài ra, tôi nói, trước kia xảy ra vụ án Thủ Cương Chu Bắc Phưng1, nay lại xảy ra vụ án Trần Hy Đồng2 thành phố Bắc Kinh. Việc đục khoét tài sản quốc hữu lớn như vậy, làm những việc tiêu xài hoang phí, đúng như An Chí Văn đã từng nêu lên, vẫn là sự hủ bại của cơ thể Nhà nước. Nghe nói sự kiện này của thành phố Bắc Kinh liên quan đến hơn 140 người. Không chống hủ bại không được; chống hủ bại lại cảm thấy sẽ xảy ra những rủi ro.

Triệu Tử Dương nói: về vụ án Trần Hy Đồng ở Bắc Kinh, nghe nói không những không công bố bên ngoài Đảng, mà trong Đảng cũng không công bố; ông cho rằng cứ tiếp tục như vậy, hình tượng của ĐCS Trung Quốc sẽ không ổn.

# NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 1995

## Phát triển đất nước không nên xuất phát từ mô hình định sẵn

Tôi nói, không ít người trong giới lý luận hiện nay cho rằng đấu tranh giai cấp, bạo lực cách mạng, học thuyết chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác đã không ổn rồi; cách nhìn nhận về mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản và khủng hoảng kinh tế đã sai rồi; họ cho rằng CNXH có thể xoá bỏ hàng hoá, tiền tệ, không cần thị trường, phủ định quy luật giá trị v.v… cũng sai rồi; xem ra chỉ còn lại chủ nghĩa duy vật lịch sử thôi.

Triệu Tử Dương nói, Mác đối với sự phát triển của xã hội chỉ giới hạn ở con đường tư duy lôgic của ông, không dự kiến sự phát triển xã hội còn có con đường khác, cũng có thể thúc đẩy xã hội hướng tới hiện đại hoá; mà con đường theo tư tưởng của ông, thực tế đã chứng minh là không thông. Mô hình ông thiết kế cũng không thông, cần phải vượt qua cái khuôn khổ này.

Song ông lại nói: Lý tưởng của Mác là tốt, hướng về con người. Mác là một học phái, học thuyết của ông rất vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới cho sự phát

1 Chu Bắc Phương (1953 - ), nguyên trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủ Cương, Bắc Kinh. Năm 1996, bị Toà trung cấp Bắc Kinh xét xử tội hối lộ và nhận hối lộ, xử tử hình, hoãn thi hành án 2 năm, tịch thu toàn bộ tài sản cá nhân.

2 Trần Hy Đồng (1930 - ), người Tứ Xuyên. Khi xảy ra sự kiện ngày 4 tháng 6 là Thị trưởng thành phố Bắc Kinh, tiếp đó là Bí thư thành uỷ Bắc Kinh, Uỷ viên Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc. Năm 1998 do liên quan đến tham ô mà bị xử phạt 16 năm tù. Sau cho được tù tại ngoại.

triển của xã hội loài người. Chủ nghĩa cộng sản đã hai lần lôi cuốn châu Âu và hơn một nửa thế giới, ý nghĩa của nó rất sâu sắc.

Triệu Tử Dương lại nói một cách rõ ràng: Mác nêu lên chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu cuối cùng trong sự phát triển của loài người, điều này không phù hợp với sự phát triển của xã hội, bởi sự phát triển của xã hội loài người là vô cùng, giống như nhận thức của con người vậy, không thể đặt ra mục tiêu cuối cùng một cách chủ quan; đồng thời, cũng không phù hợp với phép biện chức lịch sử do chính ông sáng lập. Như vậy, thuyết tuần hoàn về sự phát triển của lịch sử xã hội loài người, từ xã hội cộng sản nguyên thuỷ, sang xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, rồi đến xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa cao cấp, cũng không phù hợp với hiện thực phát triển xã hội. Triệu Tử Dương cho rằng, trước hết là vấn đề phân kỳ giữa xã hội nô lệ và xã hội phong kiến, cho đến nay vẫn chưa được làm rõ; xã hội Trung Quốc luôn luôn là chế độ phân đất nộp thuế, xã hội phong kiến Trung Quốc cũng đa phần là tự canh nông, ngoài ra còn có tá điền và địa chủ trang viên, điều này hoàn toàn không giống với nông nô trong xã hội phương Tây mãi mãi bị phân cấp nông nô.

Liên hệ đến ngày nay, Triệu Tử Dương nói, các nước XHCN trước kia đều áp dụng thể chế kinh tế kế hoạch và chế độ công hữu, mô hình này là tự mình đóng cửa, thực hiện bình quân chủ nghĩa, tự cho mình là ưu việt nhất, tiên tiến nhất. Sự cứng nhắc của thể chế khiến cho sự phát triển kinh tế bị ngưng trệ khó vận hành, mà hỗ trợ không nổi. Liên Xô, Đông Âu do bị giải thể mà dẫn đến sụp đổ, các nước XHCN còn lại đều đang tiến hành cải tạo kinh tế thị trường. Còn các nước do Đảng Xã hội dân chủ cầm quyền ở Bắc Âu là mô hình chính sách phúc lợi xã hội, tự cho rằng chế độ xã hội của họ là ưu việt, là hoàn mỹ; do thực hiện các biện pháp phúc lợi lớn, kết quả là Nhà nước và xã hội phải gánh vác quá nặng, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, đồng thời, tạo nên sự lười biếng. Chính mô hình kinh tế tự do các nước phát triển thực hiện cũng đang diễn biến và phát triển theo hướng nhà nước can thiệp.

Tôi nói chen vào, hiện nay Clinton1 của Mỹ nêu lên, trong phương diện phát triển kinh tế vừa phải chống lại sự tự do hoàn toàn, vừa phải chống lại sự can dự quá độ của Chính phủ. Nói theo cách của Clinton, “chúng tôi sẽ đi con đường thứ ba”.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Tổng quan về lịch sử phát triển xã hội của các nước có liên quan, mô hình chính thể một chủ nghĩa, một Đảng đương nhiên phải đi theo con đường độc tài chuyên chế; chính là mô hình thực hiện chính thể dân chủ trực tiếp, cái gọi là nhân dân làm chủ cũng đi theo hướng vô chính phủ, cuối cùng cũng sẽ dẫn đến chuyên chính độc tài. Triệu Tử Dương cho rằng, trên thế giới không có chế độ xã hội lý tưởng thập toàn thập mỹ. Ông ví dụ: Lấy thể chế tổ chức theo chế độ tập trung dân chủ mà nói, trên thực tế, việc thực hiện cũng là cách làm của chế độ tập trung, lãnh đạo nói là xong, đều mang tính tập trung; người lãnh đạo lại không chịu sự chế ước. Điều này không giống với các nước Âu - Mỹ, nhà lãnh đạo của họ chịu sự chế ước của quần chúng nhân dân, anh không đại diện cho nhân dân để phát biểu, nhân dân sẽ không bầu anh; đồng thời họ cũng chịu sự chế ước của Quốc hội, nếu Quốc hội không thông qua, anh cũng không thể làm; quyền lực bị trói buộc.

Triệu Tử Dương nói, thế giới hiện nay không còn mô hình xã hội lý tưởng nào nữa, cũng không có mô hình cố định, hoặc có thể nói mô hình nào cũng có giá trị trong một thời gian nhất định. Tư tưởng của con người không thể bị trói buộc bởi mô hình, nhưng không phải là không cần mô hình và chế độ xã hội. Do đó, ông nêu lên, sự phát triển của xã hội từ nay về sau không nên bắt đầu từ mô hình nào cả, cũng không nên lấy chủ nghĩa nào để phân tách, mà nên bắt đầu từ làm thế nào để có lợi cho sự phát triển của sức sản xuất xã hội, làm thế nào để có lợi cho việc nâng cao mức sống của nhân dân, để dẫn dắt sự phát triển của xã hội. Do đó, ông lại suy tư nói, loại hình nhà nước từ nay về sau liệu có thể lấy trình độ của sức sản xuất để phân chia hay không, nghĩa là các quốc gia sức sản xuất phát triển cao độ, các quốc gia đang phát triển và các quốc gia kém phát triển. Loại hình xã hội có thể phân thành: *xã hội phát triển, xã hội*

1 Bill Clinton (1946 - ) làm Tổng thống Mỹ từ năm 1992 - 2001. Nhờ phát triển ngành KHKT mang internet mà nền kinh tế phồn vinh. Do vụ án tình cảm với Monica Lewinsky mà bị Quốc hội vạch tội, song cáo trạng không được Thượng nghị viện thông qua.

*gần phát triển và xã hội đang phát triển, hoặc xã hội công nghiệp hoá, xã hội hậu công nghiệp hoá và xã hội thiếu công nghiệp hoá*. Tiêu chí tiến bộ xã hội có thể là: *môi trường sinh thái, tức là phẩm chất sinh tồn; trình độ văn hoá, tức là tố chất con người; mức sống, tức là mức độ giàu có; cũng như có thể lấy sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay, sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, tỷ lệ sản xuất sinh hoạt, hiệu quả kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, công bằng xã hội làm tiêu chí*. Không lấy ranh giới CNXH hay CNTB làm tiêu chí tiên tiến hay không tiên tiến.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương khẳng định, kế hoạch và chế độ công hữu là biện pháp, không thể trở thành mô hình mục tiêu; nhân tính cũng không thể treo lên để “đánh giá”, chỉ phát triển theo bản chất của nhân tính là được.

Tôi nói, An Chí Văn cũng có một cách nhìn nhận, đối với quan điểm của con người cũng không phải chia thành “phái”, bởi nhận thức tư tưởng của con người là thay đổi.

Ngoài ra, tôi còn nói về một số chuyện mà An Chí Văn nói với tôi. Về vấn đề Dương Bạch Băng tham gia Thường vụ Trung ương, tranh luận giữa Dương Thượng Côn và Giang Trạch Dân tại Hội nghị Thường vụ không thể giải quyết được, Giang Trạch Dân chẳng còn cách nào khác, cuối cùng đưa Đặng Tiểu Bình ra, nói rằng “không tham gia Thường vụ” chính là ý kiến của Đặng Tiểu Bình. Tôi nói, so sánh giữa Dương Thượng Côn và Giang Trạch Dân, Giang Trạch Dân thắng. Mọi người xôn xao, ở địa phương, so sánh giữa phái Thượng Hải và phái Bắc Kinh, Trần Hy Đồng đã bị chi phối; Vạn Lý thường nói với cấp dưới của mình “bản thân coi như đã hạ cánh an toàn”, đồng thời đưa tin là từ nay về sau việc gì ông cũng không muốn can dự vào nữa. Xem ra, về sau Đặng Tiểu Bình đã thu xếp ổn thoả, việc tiếp nhận của Giang Trạch Dân đã hoàn thành; mọi người trong nội bộ tầng lớp lãnh đạo nói, tuy Kiều Thạch, Lý Thuỵ Hoàn nhấn mạnh pháp trị, nói đúng những điều trong lòng người dân, song cũng chỉ là nói vậy thôi, không có hành động cụ thể, không có tác dụng ràng buộc.

Tôi lại nói, mọi người nói đến Giang Trạch Dân, sau bài phát biểu tại chuyến tuần du phương Nam của Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân toàn là nói

theo; mọi người cho rằng nhận thức của Giang Trạch Dân đối với chủ nghĩa tư bản, đối với Mỹ đã thay đổi, không còn nhắc đến việc chống diễn biến hoà bình, mong muốn chúng ta bị CNTB tiêu diệt chưa chết1; thái độ đối với thành phần kinh tế phi quốc hữu cũng có sự thay đổi, không giống như trước kia, luôn muốn chỉnh cho kinh tế cá thể “khuynh gia bại sản”; giọng điệu đối với sự kiện ngày 4 tháng 6 cũng có hạ thấp xuống; chỉ nhắc đến “sóng gió” chứ không nhắc đến “động loạn”. Xem ra, đây dường như là do tình thế bắt buộc.

# NGÀY 4 THÁNG 11 NĂM 1995

## 1. Cố Hoài là một nhà tư tưởng lớn

Tôi đã tặng Triệu Tử Dương cuốn sách “*Cố Hoài văn tập*” được mọi người ca ngợi. Hôm nay, Triệu Tử Dương nói với tôi, Cố Hoài là một nhà tư tưởng lớn. Triệu Tử Dương cho rằng trong giới lý luận hiện nay không có ai vượt qua được trình độ tư tưởng của Cố Hoài. Ông nói, trong thời đại tôn sùng cá nhân, trong điều kiện khó khăn cùng cực và trong hoàn cảnh không thuận, Cố Hoài vẫn đi sâu nghiên cứu vấn đề, đưa ra vấn đề thật không đơn giản. Ông bày tỏ sự khâm phục đối với Cố Hoài, đồng thời muốn tôi xem kỹ cuốn sách này.

Triệu Tử Dương đánh giá cao Cố Hoài như vậy, nhân đây tôi xin giới thiệu về Cố Hoài và trình bày một số quan điểm của ông.

Cố Hoài, người Thượng Hải, sinh ngày 1 tháng 7 năm 1915. Năm 1927 học tại trường Trung Hoa Chức nghiệp do Hoàng Viêm Bồi thành lập, sau khi tốt nghiệp, ông làm thực tập sinh tại Phòng kế toán Lập Tín, năm đó ông mới 13 tuổi. Sau đó, ông còn dạy học ở lớp học thêm kế toán Lập Tín, khi đó mới 16 tuổi; tiếp đó (năm 1934 - năm 1940) làm giáo sư kiêm nhiệm ở một số trường đại học ở Chiết Giang và Thượng Hải. Sự biến ngày 19 tháng 9 năm 1931, khi dân tộc lâm nguy, Cố Hoài tổ chức tiểu tổ chủ nghĩa Mác bí mật “Tiến xã”, đồng thời xây dựng liên lạc với các tổ chức xung quanh Đảng như Đồng minh phản đế Viễn Đông. Sau này, do lãnh đạo của Đồng minh này bị bắt mà mất liên lạc, ông lại tìm đến đảng đoàn Vũ Vệ hội, xây dựng liên lạc; đồng thời công tác tại Khu uỷ Đông Thượng Hải của Vũ Vệ hội. Sau ông đảm

1 Tác giả: nhưng Giang Trạch Dân vẫn nhiều lần nói những lời như Tây hoá, phân hoá, mong muốn chúng ta bị tiêu diệt chưa chết

nhận chức Phó Bộ trưởng Bộ tuyên truyền của Tổng hội, Chủ tịch phân hội Thượng Hải; đến tháng 2 năm 1935 tham gia Đảng Cộng sản. Sau khi tổ chức Vũ Vệ hội bị phá hoại, Cố Hoài đến Bắc Bình. Sau phong trào học sinh ngày 9 tháng 12 năm 1935 dẫn đến cao trào chống Nhật cứu nước không lâu, Cố Hoài trở lại Thượng Hải, đảm nhận các chức cụ như Bí thư đảng đoàn giới chuyên ngành Thượng Hải, Bí thư, Trưởng ban Tuyên truyền tỉnh uỷ ĐCS Giang Tô, Phó Bí thư Uỷ ban văn hoá tỉnh uỷ Giang Tô. Tháng 8 năm 1940, Cố Hoài lại đến căn cứ địa chống Nhật Tô Nam, Tô Bắc và đi Diên An. Năm 1945, Nhật Bản đầu hàng, từ Diên An lại về Hoa Đông, từng làm Trưởng ban Tuyên truyền đặc uỷ ĐCS Trung Quốc ở Lộ Đông Tô Nam, Bí thư Công hội, Thư ký trưởng Uỷ ban hành chính Giang Nam, Phó Cục trưởng Tổng cục Công thương tỉnh Sơn Đông, Sở trưởng Sở Tài chính tỉnh Sơn Đông. Năm 1949, sau khi tiếp quản Thượng Hải, làm Cục trưởng Cục Tài chính thành phố Thượng Hải, Chủ nhiệm Uỷ ban Kinh tế Tài chính thành phố Thượng Hải v.v… Năm 1953, sau khi được điều về Bắc Kinh làm Ty trưởng, Phó Cục trưởng; năm 1956 làm nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Kinh tế.

Trong phong trào “tam phản’ năm 1952, Cố Hoài không may bị xử tước bỏ mọi chức vụ trong, ngoài Đảng. Năm 1957 và 1965 hai lần bị quy là phần tử phái hữu. Năm 1968, vợ ông - Uông Bích - bị bức hại đến chết, sau khi chết cũng không được nhìn thấy mặt nhau; lúc đó cả con trai và con gái đều nhỏ. Năm 1974, Cố Hoài bị bệnh nặng phải vào nằm viện, đã than thở với em trai Đông Mẫn: “Lần này vào cửa trước, ra cửa sau thôi”; khi đó ông rất muốn gặp các con. Nhưng lúc đó coi sai lầm là chân lý, là thời đại thị phi đảo lộn, để “bảo toàn” cho các con của ông, để không làm tổn hại đến chúng, cuối cùng chỉ có thể chấp nhận “vạch đôi giới tuyến”, không mong gặp mặt. Mẹ già ốm yếu đã gần 90 tuổi, được biết con trai chịu khổ chịu nạn đã về Bắc Kinh, muốn gặp mặt ông; nhưng khi đó bà đang ở nhà em gái Cố Hoài, khi đó em rể vẫn đang đương chức, sợ việc này sẽ gây thêm phiền phức, chỉ có thể chịu đựng nỗi đau gần nhau trong gang tấc mà không được gặp mặt, cho đến lúc chết mẹ con vẫn không được gặp mặt.

Vợ hàm oan mà chết, con cái vì lý do chính trị mà chia đôi giới tuyến với cha, mẹ già gần 90 tuổi gần trong gang tấc mà đến chết cũng không được gặp

mặt, mọi bất hạnh của một con người, đối với một con người bình thường mà nói, cần phải có sự hy sinh rất lớn mới có thể chịu đựng được.

Cố Hoài chuyên cần học hành, tuy ở trong hoàn cảnh trái ngang một thời gian dài nhưng không oán trời trách người, vẫn ung dung tự tại. Ông cho rằng lịch sử vẫn còn ở phía trước, hiện tại vẫn tốt hơn quá khứ. Ông luôn ghi nhớ câu nói của Marie Curie: “Dẫu có là hạt cát trong kho tàng tri thức nhân loại cũng là vĩ đại rồi.” Ông luôn lấy câu nói này để khích lệ chính mình, khắc phục mọi áp lực và khó khăn to lớn về tinh thần và vật chất. Ông coi thư viện là nhà, ở trong phòng đấu tố cũng không coi là khổ, hàng ngày chỉ đem theo vài cái bánh bao nguội lên thư viện Bắc Kinh, ở cho đến khi thư viện đóng cửa mới về. Trong hoàn cảnh đơn độc và thanh bần mà người thường không thể tưởng tượng, ông lại cần mẫn đọc sách, học tập không mệt mỏi, có thời gian hai ba ngày đọc một quyển sách, cả đời hiến thân cho việc theo đuổi chân lý. Điều đáng tiếc là, cho đến lúc chết ông cũng không được thấy vụ án oan của mình được xét lại.

Ở đây, tôi sẽ trình bày đơn giản một số quan điểm của Cố Hoài mà tôi lý giải được, nếu nói không được chính xác, trách nhiệm là ở tôi.

1. Mác kỳ vọng cách mạng XHCN sẽ bùng phát đầu tiên ở nước TBCN tiên tiến nhất, lời dự đoán này không hợp với sự thật. Đối với khủng hoảng của CNTB, khủng hoảng giống như năm 1929 không còn xuất hiện, dường như từ nay về sau cũng không tái hiện nữa. Điều này chủ yếu là do học giả Anh Keynes lấy “bội chi tài chính”, “công trình công cộng” để đối phó với khủng hoảng, tăng cường sự can dự của nhà nước đối với CNTB trên nhiều phương diện. Đồng thời, còn có sự xuất hiện liên tục của kỹ thuật mới, sản phẩm mới, nguyên vật liệu mới, làm cho tổng lượng sản xuất không ngừng tăng trưởng, giá thành rẻ đi, làm cho CNTB vẫn trong quá trình phát triển trưởng thành. Ở đây có vai trò của công hội làm cho kim ngạch của công nhân trong thu nhập quốc dân được duy trì ở tỷ lệ nhất định chứ không bị giảm xuống, điều này giúp cho CNTB giải quyết được khủng hoảng tiêu dùng không đủ.
2. Nếu không có sự đi đầu của cách mạng Tháng Mười năm 1917 của nước Nga, CNTB phương Tây sẽ không có bước lùi trên con đường chủ nghĩa

đế quốc, sẽ thấy trong nội bộ CNTB xuất hiện trào lưu quốc gia phúc lợi dân chủ. Xem ra, sự dao động lẫn nhau giữa hai lực lượng đều đang thúc đẩy sự tiến bộ của lịch sử, thẩm thấu lẫn nhau, tác động lẫn nhau, tác động lẫn nhau đều thúc đẩy sự tiến lên của chúng.

1. Tư tưởng phương Tây giỏi về phê phán. Nguyên nhân tăng cường sức sống của CNTB ở chỗ họ không hạn chế sự phê phán đối với CNTB, ngược lại còn phát triển phê phán, càng phê phán, càng cải tạo tốt hơn, càng tiến lên. Ví dụ, thời kỳ khủng hoảng năm 1929, nếu như ra lệnh cấm mọi tư tưởng khác, thì đã không có sự xuất hiện của lý luận chủ nghĩa Keynes, CNTB đã sớm tiêu tan rồi. Còn chủ nghĩa phát xít của Hittle không hề bị phê phán, cuối cùng đã bị diệt vong. Cuộc chiến bẩn thỉu của Mỹ đối với Việt Nam, cuối cùng do bị phê phán nên cũng phải rút lui. Ở phương Tây, quyền lực chính trị là đối tượng bị phê phán tất yếu, bất kỳ người được hưởng lợi ích nào cũng là đối tượng phê phán.

Không thừa nhận nhân loại có mục đích cuối cùng, xây dựng một đất nước “hoàn thiện nhất”. Bởi khi đã “hoàn thiện nhất” rồi thì mọi thứ sẽ dừng lại, không có xung đột, không có lực lượng tác động lẫn nhau, thế giới sẽ trở nên đơn điệu đáng ghét. Cố Hoài nói, nếu như ông sống trong thế giới đó, nhất định ông sẽ tự sát. Nếu như người làm cách mạng đã thiết lập được mục đích cuối cùng, thì người đó sẽ không ngại hy sinh dân chủ, thực hiện chuyên chính để đạt được mục đích cuối cùng này. Xtalin là người tàn bạo, vì phúc lợi của quần chúng, vì mục đích cuối cùng mà không thể không làm như vậy. Thừa nhận mục đích cuối cùng, đó là căn cứ của chủ nghĩa nhất nguyên trong triết học và chủ nghĩa quyền uy trong chính trị. Nếu không thừa nhận của mục đích cuối cùng, tin rằng lực lượng tác động lẫn nhau đều đang thúc đẩy tiến lên, đây là chủ nghĩa đa nguyên trong triết học. Sự thật, mọi tư tưởng của nhân loại, bao gồm cả chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy lý, chủ nghĩa kinh nghiệm, tất cả các tôn giáo đều đã thể hiện nhân loại hoặc một phần nhân loại đã ở giai đoạn nào, đều có đóng góp tích cực cho việc đi tới ngày nay của nhân loại. Tư tưởng có hại nhất cũng thúc đẩy sự đấu tranh của các tư tưởng, còn nếu không có sự đấu tranh tư tưởng thì sẽ không có tiến bộ.

Chủ nghĩa đa nguyên của triết học là vũ khí có hiệu lực nhất phá tan lễ giáo luân thường tôn, ti, quý, tiện của Khổng Tử, chỉ có như vậy, người đứng đầu Nhà nước mới thực sự là một sự phục vụ, là công bộc chứ không phải hoàng đế.

1. Chủ nghĩa đa nguyên trong triết học cũng là chủ nghĩa đa nguyên trong chính trị. Đó chính là, có thể có nhiều chủ trương chính trị cùng tồn tại, có sự phê bình chính trị từ nhiều lập trường, càng phê bình càng cải thiện, càng tiến bộ, mà mức độ cải thiện lại không có giới hạn cuối cùng. Điều này nghĩa là phải cho phép các phái đối lập tồn tại. Ví dụ như, ở Trung Quốc nếu thực sự có phái đối lập do Lưu Thiếu Kỳ đứng đầu tồn tại hợp pháp thì tai hoạ lớn của “Đại cách mạng văn hoá” có lẽ đã có thể tránh được. (Cũng như vậy, ở Liên Xô nếu cho phép sự tồn tại hợp pháp của phái đối lập Trotsky, Bukharin, Liên Xô đã có thể không bị giải thể.) ông cho rằng: chỉ khi có sự tồn tại của một đảng đối lập về chính trị, mới có sự phê bình và tự phê bình đúng đắn, có thể nói, không có sự tồn tại của phái đối lập thì sẽ không có chính trị dân chủ hiện đại, dân chủ không thể dựa vào sự ban ơn, dân chủ có được từ đấu tranh.
2. Dân chủ trực tiếp chỉ có thể thực hiện được ở quốc gia liên bang, hiện nay không có quốc gia liên bang, toàn là quốc gia dân tộc; có nước phần lớn quần chúng nhân dân không thể thực hiện được dân chủ trực tiếp, thực hiện dân chủ trực tiếp nhất định là vô chính phủ, cũng là một lời nói sáo rỗng. Khẩu hiệu của dân chủ trực tiếp là nhân dân làm chủ, mà quần chúng nhân dân về chính trị mãi chỉ là người bị động, tiêu cực; không nên mơ ước viển vông nhân dân làm chủ, đây vẫn là lý tưởng không tưởng. Điều này sẽ dẫn đến việc *lấy danh nghĩa dân chủ để bảo vệ cho độc tài*.

Dân chủ trực tiếp của một đảng, một chủ nghĩa cũng không có khả năng, nó chuyển biến nhất định thành độc tài; chỉ có một chủ nghĩa, nhất định sẽ bóp nghẹt tư tưởng, bóp nghẹt khoa học; lịch sử chính thể chuyên chế của Trung Quốc rất lâu đời, là sự tiếp nối tinh thần vua chúa; tư tưởng truyền thống Trung Quốc không thể xuất hiện khoa học và dân chủ, đây là trọng trách lịch sử của Trung Quốc. Nguyên tắc tập trung dân chủ mà Trung Quốc thực hiện, thực tế cũng chỉ là chủ nghĩa quyền uy chứ không phải là chủ nghĩa dân chủ. Cái gọi là

phương pháp dân chủ, phương pháp thuyết phục chính là ý kiến của người thuyết phục luôn luôn chính xác; cái gọi là tập trung, quy nạp cũng là kết luận của lãnh đạo chính xác trăm phần trăm. Mãi vẫn chỉ là “chủ ý thật, bàn bạc giả”. Chỉ là hình thức mà thôi! Thậm chí đang bỡn cợt quần chúng.

Những người thông thường cho rằng về chính trị nên duy trì phái đối lập, thực hiện chế độ hai đảng, nhưng tình hình thực tế của chế độ hai đảng cũng dẫn đến sự tiêu tan mộng ảo của những nhà chủ nghĩa dân chủ. Bởi hai chế độ chỉ cho anh chọn một, giống như kết hôn; người dự tuyển chỉ có hai, anh không muốn người này, chỉ có thể chọn người kia. Nếu như cả hai đều không thích, chỉ còn cách sống độc thân - vứt bỏ quyền công dân. Huống hồ hai đảng này chỉ thay đổi về hình thức chứ không thay đổi về nội dung, tuỳ anh chọn cái nào, vẫn là đang diễn kịch. Cho nên kiểu dân chủ này cũng chỉ là đánh phấn bôi son mà thôi.

Cho dù không yêu cầu xa xỉ nhân dân làm chủ, những dân chủ khác cũng chỉ là hình thức hoặc bình mới rượu cũ, như vậy, nhân dân làm thế nào để thực hiện quyền lực của mình? Làm thế nào để ngăn chặn quyền lực trở thành công cụ đàn áp nhân dân? Biện pháp duy nhất có thể thông qua là làm cho quyền lực hành chính không thể trở thành độc chiếm, phải có người đứng bên “quan sát”, hơn nữa sự “quan sát” này là hợp pháp; quyết định người “quan sát” có thể bị thay thế, không phải là ai nắm lực lượng vũ trang thì người đó mạnh, mà để người dân có cơ hội thể hiện ý chí của mình giữa hai chính đảng cạnh tranh chính cương của mình, đồng thời đem ý chí này quyết định ai thắng cử.

1. Chỉ có dân chủ đứng trên tinh thần khoa học mới là dân chủ đáng tin cậy. Cố Hoài cho rằng, tư tưởng là sự truyền bá tư tưởng thuận theo trào lưu thời đại, thường phải thông qua nhà tư tưởng để thể hiện ra, điều này đòi hỏi các đảng phái chính trị phải tăng cường tuyên truyền mới có thể hình thành trào lưu tư tưởng thời đại. Chủ nghĩa đa nguyên và chế độ hai đảng (chế độ đa đảng) thích hợp với quy luật này, như vậy, các tư tưởng khác nhau thông qua đấu tranh, bản thân tư tưởng có thể ngày càng sâu sắc hơn, còn trong tranh luận giữa các nhà tư tưởng với nhau, dân trí cũng được gợi mở. Sự gợi mở về dân trí là điều kiện quan trọng để khoa học phát triển. Từ đó làm cho ý thức dân chủ, chính trị dân chủ được phát huy đầy đủ.

Sở dĩ tôi trình bày sơ lược về tiểu sử và một vài quan điểm của Cố Hoài là vì trong lòng cảm thấy vô cùng đáng tiếc cho Cố Hoài, một con người có tư tưởng, có những kiến giải chính xác, có tài hoa như vậy mà lại bị chôn vùi mai một như vậy, đây là một tổn thất của dân tộc Trung Hoa; cũng là vì Cố Hoài suốt đời ở trong hoàn cảnh “khó khăn lận đận, qua nhiều dày vò” vẫn cả đời hiến thân cho việc theo đuổi chân lý, tinh thần của ông rất đáng quý; cũng chính vì Cố Hoài phải chia lìa vợ như vậy, phải hàm oan mà chết, đến mẹ già và các con gần trong gang tấc mà không được gặp mặt, phải rời khỏi nhân gian một cách đau thương, thật khiến người ta quá buồn đau! Tôi viết đến đây cũng không cầm được nước mắt.

Do đó, tôi mới lý giải được rằng cái gọi là mục đích cuối cùng nhằm xây dựng một đất nước hoàn thiện như thế nào, thì đó vẫn là nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa nhất nguyên và độc tài chuyên chế về chính trị. Đó cũng là nguyên nhân căn bản của việc tất cả các nước thực hiện XHCN hình thành thể chế chuyên chính.

## 2. Không từ bỏ chuyên chính vô sản, chính trị dân chủ sẽ không thực hiện được

Triệu Tử Dương nói với tôi, xem ra, không từ bỏ học thuyết chuyên chính vô sản, chính trị dân chủ khó có thể thực hiện được. Về học thuyết chuyên chính vô sản, tuy Mác đề xuất chuyên chính vô sản song toàn bộ lý luận là do Lê-nin sáng lập nên, chứ không phải là Mác. Triệu Tử Dương đã nhắc lại lời Lê-nin khi trả lời câu hỏi của Quốc tế II về vấn đề rốt cuộc chuyên chính vô sản là chuyên chính giai cấp, là chuyên chính lãnh tụ (Đảng lãnh tụ) hay chuyên chính quần chúng nhân dân, không thể đối lập hai cái với nhau. Lê-nin nói, quần chúng phân chia thành giai cấp, giai cấp thông thường là do chính đảng lãnh đạo, chính đảng thường do đội tiên phong của Đảng Cộng sản là giai cấp vô sản được giác ngộ lãnh đạo, còn Đảng Cộng sản lại là do tập thể lãnh đạo và lãnh tụ có tri thức nhất, có trí tuệ nhất, có uy tín nhất lãnh đạo.

Như vậy có nghĩa là giai cấp đại diện quần chúng, chính đảng đại diện giai cấp, lãnh tụ đại diện đảng; cũng chính là lãnh tụ đại diện đảng, đại diện nhân dân, ai chống lại lãnh đạo, người đó chống lại đảng, chống lại nhân dân. Cứ như vậy, chuyên chế dân chủ nhân dân trở thành chuyên chế giai cấp, chính là

chuyên chế của Đảng, chuyên chế của lãnh đạo, cuối cùng trở thành chuyên chế lãnh tụ. Theo học thuyết này, các đảng phái khác đều không thể đại diện cho nhân dân, cũng không được phép đại diện cho nhân dân. Do đó, cũng không cho phép các đảng phái khác tồn tại độc lập, càng không cho phép các đảng phái khác cùng hưởng quyền lãnh đạo; chỉ có thể dưới sự lãnh đạo của ĐCS, làm việc theo ý chí thống nhất và chỉ thị của Đảng, phục tùng tất cả. Triệu Tử Dương nói, đây cũng chính là học thuyết quốc gia của Lê-nin.

Tôi nói, một vị giáo sư trường Đại học Hồng Kông đã nói: thể chế chính trị của Trung Quốc là một điểm khó, bởi khó có thể thực hiện sự phân tách giữa Nhà nước và doanh nghiệp. Chế độ sở hữu của Trung Quốc là một điểm khó, bởi việc này liên quan đến việc sửa đổi Hiến pháp. Hình thái ý thức của Trung Quốc cũng là một điểm khó, bởi quan điểm giá trị của Trung Quốc và phương Tây không giống nhau, khó có thể dung hợp.

Triệu Tử Dương nói, cải cách chính trị chính là phải thực hiện chính trị dân chủ, mở cửa những vùng cấm của Đảng, của báo chí, thực hiện tự do ngôn luận, tự do lập đảng, tiến hành giám sát công khai. Điều này sẽ làm dao động địa vị lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, thậm chí có nguy cơ bị sụp đổ, đây là điều nhà cầm quyền tuyệt đối không thể chấp nhận. Cải cách chính trị cũng yêu cầu phải vứt bỏ học thuyết Nhà nước chuyên chính vô sản, điều này đương nhiên cũng ảnh hưởng đến địa vị cầm quyền của ĐCS Trung Quốc, đây cũng là điều không thể được phép. Việc này không giống với nhân quyền và tự do, bởi nhân quyền và tự do có thể lớn, có thể nhỏ, có thể cho, có thể thu là do tôi ban cho anh, có tính co giãn ở mức độ nhất định. (Triệu Tử Dương nói chắc chắn) Do đó, cải cách chính trị tương đối khó. Từ nay về sau, lãnh đạo cấp cao vẫn sẽ khống chế chặt hơn, sẽ không nới lỏng. Vì vậy, dân chủ chính trị do Hồ Tích Vỹ đưa ra phải nằm trong kinh tế, cũng khó thực hiện, thực hiện dân chủ bắt đầu từ hạ tầng như có người đề xuất cũng khó thực hiện. Tóm lại, không từ bỏ học thuyết chuyên chính vô sản, chính trị dân chủ không thể thực hiện.

Tôi nói, kinh tế thị trường càng phát triển, tiếng hô đòi cải cách chính trị càng lớn; huống hồ cả thế giới đang ở trong trào lưu dân chủ!

Triệu Tử Dương nói, đây chính là mâu thuẫn nội tại của phát triển cải cách kinh tế thị trường và kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản, tức là về kinh tế có thể cải cách, còn về chính trị lại tập trung thống trị, không thể nới lỏng. Như vậy, thượng tầng không khởi động, cải cách dân chủ ở hạ tầng khó có thể thúc đẩy.

Ngoài ra, Triệu Tử Dương nói tiếp, Mác cũng có tư tưởng không tưởng, ông xây dựng xã hội XHCN sau này không có hàng hoá, không có tiền tệ, thủ tiêu thị trường. Như vậy, làm sao để thoả mãn nhu cầu của con người? Hưởng theo nhu cầu có thể thực hiện được không? Mà nhu cầu của cá nhân lại muôn hình muôn vẻ, vô cùng khác nhau, làm thế nào để thực hiện phân phối theo lao động? Lao động trí óc đánh giá như thế nào? Cho dù trong xã hội như vậy không có mâu thuẫn, vậy động lực phát triển xã hội là gì? Nếu như không có động lực, sự phát triển của xã hội sẽ bị ngưng trệ.

# 36. NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 1995

## Lòng báo thù của Lý Bằng rất mạnh, muốn đẩy Triệu Tử Dương vào chỗ chết

Tôi nói, Hồ Tích Vỹ đề nghị ông nên đấu tranh, không nên yếu đuối như vậy, cho dù lãnh đạo có chấp nhận hay không cũng đều phải viết thư, viết kiến nghị, sưu tầm những tài liệu này lại, đến một thời gian nhất định sẽ công bố, để thể hiện hình tượng của mình. Triệu Tử Dương nói, Hồ Tích Vỹ không hiểu, tôi đang ở vị thế không tự do, mọi thứ đều nằm trong tay họ. Ví như lần này, tôi lại đề xuất đi Quảng Đông, có thể không đi thành phố Quảng Châu, chỉ đi một số huyện, cũng không đồng ý; Ở thành phố Bắc Kinh, không cho đi những chỗ phồn hoa, đề nghị đi Mục Điền Cốc ở ngoại ô cũng không cho đi. Tôi đề nghị việc làm hạn chế tự do cá nhân như vậy là chống lại Hiến pháp, cũng không phù hợp với Điều lệ Đảng, cũng không có phản hồi. Đề nghị cho người đến nói chuyện, nhiều lần thúc giục nhưng cũng không được quan tâm. Trước kia tôi cũng đề nghị viết một số tài liệu hồi ký, yêu cầu được xem lại một chút tài liệu của các bài nói chuyện đã công khai, chưa không khai cũng không được giải quyết. Tôi cũng đã nhờ Đoạn Quần Nghị nhắn với Giang Trạch Dân: “Đối xử với tôi thế này là vi phạm Hiến pháp, vi phạm Điều lệ Đảng”, “Không nên coi tôi là nhân tố không ổn định, các anh có mâu thuẫn gì, tôi có thể đứng ra giải quyết!” cũng không có tác dụng gì. Đối với việc cho tôi là “ủng hộ động loạn, phân liệt Đảng”, yêu cầu được công bố, cũng chưa được chấp nhận. Triệu Tử Dương trầm ngâm nói, xem ra, do tôi có ảnh hưởng quốc tế, không giống như Bào Đồng, nếu không đã đưa tôi ra toà rồi.

Triệu Tử Dương nói, bọn họ thật vô lý. Tôi dự định lần này trước hết là đi Tô Châu, Thường Châu và Ôn Châu, đồng thời nói rõ sự kiên nhẫn của mình là có hạn. Bước tiếp theo chuẩn bị nói với Đại hội đại biểu nhân dân, nói với xã hội. Làm như vậy có thể sẽ phải trả giá, sự quản chế đối với mình sẽ càng nghiêm ngặt hơn; hoặc có thể nới lỏng hơn một chút. Như việc đi Quý Châu,

lúc đầu không đồng ý để anh (chỉ tác giả) đi cùng, nhưng cuối cùng vẫn thu xếp để anh đi 1. Lùi lại một bước để xem sự thay đổi của tình thế.

Tôi nói, vẫn lùi một bước, đồng thời đề xuất có thể nói chuyện với nhóm Vạn Lý hay không, yêu cầu bọn họ giúp đỡ, nói hộ vài câu.

Triệu Tử Dương nói, Vạn Lý đã từng nhắc đến tôi và Bào Đồng tại cuộc họp.

Tôi nói, tôi từng nghe Trương Quảng Hữu - tác giả cuốn “Vạn Lý trong sóng gió cải cách” - nói, Vạn Lý đã từng bất bình nói Bào Đồng có vấn đề gì! Nhốt người ta vào trong tù.

Triệu Tử Dương nói: Về vấn đề Bào Đồng, tôi vốn nghĩ không đến nỗi phải ngồi tù một thời gian dài như vậy, dưới áp lực của dư luận trong và ngoài nước, có thể lấy danh nghĩa tại ngoại chữa bệnh để thả trước thời hạn. Hiện cũng chỉ còn vài tháng nữa thì ngồi cho đến cùng! Cũng không cần đề xuất yêu cầu nào nữa. Nhưng sau khi ra tù nên cẩn thận bởi vẫn còn 2 năm không có quyền công dân, không nên để họ có cớ lợi dụng.

Tôi nói, vợ của Bào Đồng trước đây đã từng đề nghị ra nước ngoài thăm thân, Bộ Công an không đồng ý. Sau này, lại chủ động tìm bà nói chuyện, đề xuất có thể làm thủ tục ra nước ngoài, không biết là có ý gì?

Triệu Tử Dương nói, muốn nói chuyện với vợ Bào Đồng. Triệu Tử Dương cho rằng Bào Đồng không muốn ra nước ngoài nữa.

Tôi nói, An Chí Văn từng nói với tôi, xử phạt Bào Đồng quá nặng. An Chí Văn cho rằng Bào Đồng đã đắc tội với người ta (chỉ Lý Bằng). An Chí Văn lại nói với tôi, vụ Bào Đồng là vụ án oan, nhưng lại không giải quyết được.

Triệu Tử Dương nói, trước kia Lý Bằng cũng nói với tôi giọng chỉ trích: Bên cạnh đồng chí có người xấu (chỉ Bào Đồng)! Tôi nói: Đồng chí nói lời phải có trách nhiệm.

1 Tác giả: Mùa thu năm 1994, Triệu Tử Dương đi Quý Châu, Tứ Xuyên, có mời tôi đi cùng; khi đó tôi lấy danh nghĩa thầy giáo khí công đã chuẩn bị tốt mọi thứ rồi. Sau đó, Trung ương lại cử người đến cơ quan, khuyên tôi không nên đi. Tôi nói rằng: Tôi là bác sĩ chăm sóc sức khoẻ cho gia đình ông ấy, phải có tránh nhiệm, nhất định phải đi cùng, chi phí có thể tự chi trả. Mặt khác, tôi lại cảm thấy Triệu Tử Dương ở vào tình thế không tự do như vậy, vì chuyện nhỏ này mà dẫn đến rắc rối thì cũng không tốt. Do đó, tôi nói với Triệu Tử Dương: Không đi nữa! Thôi vậy!

Tôi nói, Lý Nhuệ cũng đã nói với tôi, anh hiểu con người Lý Bằng, tâm địa hẹp hòi, ý báo thù rất lớn, muốn dồn Triệu Tử Dương vào chỗ chết. Lý Nhuệ cho rằng, đại khái là do Triệu Tử Dương không đồng ý để Lý Bằng làm Thủ tướng nên thù. Mọi người bàn tán và oán trách ông, nếu ông khi đó ủng hộ Vạn Lý làm Thủ tướng, tình thế đất nước đã khác.

Triệu Tử Dương nói: Lý Bằng làm Thủ tướng là do Đặng Tiểu Bình không biết từ đâu mà biết, nói rằng Lý Bằng kiến thức rộng. Điền Kỷ Vân từng nói ở một cuộc họp khác: Lý Bằng làm Thủ tướng không bằng Vạn Lý làm. Nhưng việc Vạn Lý làm Thủ tướng không có người nào nhắc đến, cũng chưa thấy bàn tán gì, chỉ có chuyện Vạn Lý, Điền Kỷ Vân không được thông qua. Về việc này, Triệu Tử Dương kể lại. Điền Kỷ Vân là do Diêu Y Lâm viết một báo cáo, nói Điền Kỷ Vân có vấn đề gì đó và thổi phồng lên. Đặng Tiểu Bình nói, như vậy Điền Kỷ Vân không được, mà Vạn Lý cũng thôi đi (cũng là Diêu Y Lâm nói, một khi đất nước có chuyện, Vạn Lý sẽ đi đầu.) Như vậy, Thường vụ Trung ương là 5 người. Khi Đặng Tiểu Bình đề xuất để Vạn Lý làm Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, một số đồng chí lão thành không ủng hộ. Đặng từng phê bình Vạn Lý: Đồng chí làm thế nào vậy, Triệu Tử Dương làm Tổng Bí thư đã được thông qua rồi, đồng chí lại chưa được thông qua, đồng chí phải đi chào hỏi từng người.

Tôi nói, mọi người đều cho rằng, đối với việc xét xử Bào Đồng, chỉnh đốn Bào Đồng là để trấn áp Triệu Tử Dương, trấn áp Triệu Tử Dương là vì không cho xem xét lại sự kiện mồng 4 tháng 6. Nhưng mọi người lại cho rằng sự kiện mồng 4 tháng 6 sớm muộn gì cũng phải xem xét lại, ai giương ngọn cờ này người đó được lòng dân.

Triệu Tử Dương nói rõ ràng, đối với vấn đề mồng 4-6, để các nhà lãnh đạo chủ động đề xuất việc bình xét lại là không thể. Bởi họ là những người được lợi trong sự kiện mồng 4-6. Nếu không, tính hợp pháp trong sự tồn tại của họ sẽ không còn. Sự kiện ngày 28-2 của Đài Loan cũng bình xét lại sau khi gia đình họ Tưởng bị sụp đổ. Tuy rằng sớm muộn gì cũng phải bình xét lại, song không phải là các nhà lãnh đạo hiện nay. Hơn nữa trong nội bộ lãnh đạo cũng chẳng có điều kiện để thay lãnh đạo.

## Một bài viết của Hồ Tích Vỹ chỉ trích việc Triệu Tử Dương bị giam lỏng trong một thời gian dài

Gần đây, tôi đọc được một bài viết của Hồ Tích Vỹ “*Đảng đúng đắn, có thể biến chuyện xấu thành chuyện tốt; Đảng sai lầm, có thể biến chuyện tốt thành chuyện xấu*”. Trong đó có viết: “Thật thái quá, sau khi tước bỏ mọi chức vụ của Triệu Tử Dương, vẫn còn coi Triệu Tử Dương là đối tượng để tấn công, giam lỏng một thời gian dài, xâm phạm quyền lợi đảng viên và quyền lợi công dân thấp nhất của ông, việc này càng không coi pháp luật ra gì.” “Trung Quốc luôn rất tôn trọng rất nhiều nguyên thủ tiền nhiệm của nước ngoài, thường tiếp đón họ như lãnh đạo cao cấp; vì sao đối với nhân vật lãnh đạo cao cấp tiền nhiệm của chính mình lại không thể khoan dung? Không tôn trọng địa vị xã hội vốn có của họ, thậm chí đến quyền công dân thấp nhất của họ cũng tước đoạt; Việc này chẳng phải cũng giống như chuyên chế quân chủ của vương triều phong kiến và chuyên chế Xtalin sao?” “Trong các buổi đàm phán quốc tế của các nguyên thủ quốc gia chúng ta, nhiều lần nhấn mạnh cần phải khoan dung đối với các chính kiến không giống nhau, chủ trương đàm phán hoà bình, phản đối giải quyết và uy hiếp bằng vũ lực; nhưng vì sao đối với vấn đề trong nước, đối với đồng bào của mình, lại không thể khoan dung với chính kiến bất đồng? Lại phản đối đối thoại đàm phán như vậy? Lại tiến hành trấn áp vũ lực và uy hiếp vũ lực như vậy?”

Tôi lại đọc được một bài xã luận trên tạp chí “Mở cửa” của Hồng Kông, trong đó viết: “Triệu Tử Dương không chỉ có quyền công dân, hơn nữa còn là đảng viên ĐCS Trung Quốc, nhà cầm quyền dựa vào cái gì mà tước đoạt tự do của ông đến hơn 8 năm vẫn chưa tha?”

Theo tôi, không chỉ có Triệu Tử Dương, Chủ tịch nước tiền nhiệm Lưu Thiếu Kỳ 1, khai quốc nguyên lão, anh hùng dân tộc Nguyên soái Bành Đức Hoài, chẳng phải là do có cách nhìn nhận không giống hoặc viết những ý kiến

1 Lưu Thiếu Kỳ (1898 - 1969), người Hồ Nam. Một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của ĐCS Trung Quốc, nhà chính trị, nhà lý luận. Bắt đầu từ thời kỳ Diên An, là nhân vật số 2 của ĐCS Trung Quốc, năm 1959 làm Chủ tịch nước. Từ những năm 60 có sự khác biệt chính kiến với Mao Trạch Đông, bị Mao Trạch Đông phát động phê bình trong Cách mạng Văn hoá, bị giam cho tới chết. Năm 1980, bình xét lại, phục hồi lại danh dự,

vô cùng đúng đắn đã hàm oan bị dồn đến chỗ chết sao? Đối với người có chính kiến bất đồng, các nhân sĩ có ý kiến khác bị bức hại thì càng không phải nói.

Từ đó khiến tôi suy nghĩ lại. Trước kia chúng ta máu chảy đầu rơi phản đối độc tài chuyên chế của Quốc dân đảng, phản đối Tưởng Giới Thạch phản bội lại Chủ nghĩa Tam dân cách mạng của Tôn Trung Sơn, thực hiện sự thống trị chuyên chế một chủ nghĩa, một đảng, một lãnh tụ. Hiện nay chúng ta chẳng phải lại đang đi vào vết xe đổ đó sao? Đó chẳng phài là lật đổ chính thể độc tài chuyên chế Quốc dân đảng thay bằng chính thể chuyên chế khác sao? Đó chẳng phải lại trở về điểm xuất phát sao? Liên hệ với sự chuyên chính và bức hại đối với “phái hữu” làm cho nhiều người tan cửa nát nhà. Liên hệ đến thời kỳ công xã nhân dân, đại nhảy vọt, sự khống chế như nô lệ đối với quần chúng mà tạo nên những cái chết bất thường của hàng nghìn con người; liên hệ với “đại cách mạng văn hoá, tiến hành chuyên chính toàn diện với cái gọi là đầu trâu mặt ngựa toàn quốc, Trung Quốc đã gặp phải những đại nạn chưa từng có, khiến tôi cảm thấy mãnh liệt cần phải nhanh chóng chấm dứt chính thể chuyên chế một đảng, thực hiện chính trị dân chủ, nỗ lực thúc đẩy cải cách chính trị. Không có chính trị dân chủ, không thực hiện nhà nước pháp trị, quyền lợi của công dân sẽ không được bảo hộ.

Do đó, tôi rất tán thành việc Triệu Tử Dương đề xuất, loại hình thức nhà nước từ nay về sau lấy trình độ của sức sản xuất để phân loại, loại hình xã hội cũng lấy tiêu chí tiến bộ phát triển xã hội mọi người cùng công nhận để phân loại, không lấy CNXH, CNTB để vạch ranh giới, lấy làm tiêu chí tiên tiến hay không tiên tiến. Cũng giống như không bàn đến chủ nghĩa nào, chế độ nào, hình thái ý thức nào mà Cố Hoài từng nhắc đến, đều là cống hiến của một giai đoạn nào đó của nhân loại hoặc một bộ phận nhân loại đối với sự tiến bộ của loài người đến giai đoạn hiện nay.

# 37. NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 1995

## Đặng Tiểu Bình để lại một vấn đề khó - kinh tế, chính trị phân tách

Triệu Tử Dương nói, một người họ hàng nguyên là Bí thư đảng uỷ một nhà máy lớn, đã từng tham gia lần Hội nghị công tác tổ chức toàn quốc này. Tối hôm qua đến ở đây, nói tình hình hủ bại của Chính phủ hiện nay rất nghiêm

trọng; xí nghiệp quốc hữu hoạt động không hiệu quả, vô vàn khó khăn, công nhân không được phát lương; nhân viên hành chính cũng vậy; nông dân do phải gánh chịu nhiều khoản nên cũng dẫn đến bất mãn. Triệu Tử Dương nói, thêm vào đó là thế lực của hình thái ý thức cũ, do đó, “*Vạn ngôn thư*” trong “*Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến an ninh quốc gia của nước ta* do Đặng Lực Quần làm đại biểu phát biểu, rất dễ được sự đồng tình và ủng hộ của cấp trên và cấp dưới, hơn nữa họ lại xuất phát từ ổn định và tăng cường sự thống trị, nên cũng phù hợp với “khẩu vị” của nhà cầm quyền khi đó.

Tôi nói chen vào, nghe nói Giang Trạch Dân đã từng thể hiện sự tán thành đối với phần thứ nhất của *Vạn ngôn thư*. *Vạn ngôn thư* phân phát rộng rãi song không đề tên, kể từ đó đã tạo dư luận ảnh hưởng rộng rãi. Phần thứ nhất của *Vạn ngôn thư* chủ yếu là từ họ “xã” và họ “tư” dẫn đến “công” và “tư”; phần thứ hai của *Vạn ngôn thư* chủ yếu là chống diễn biến hoà bình; phần thứ ba của *Vạn ngôn thư* cho rằng “nắm lớn, buông nhỏ” là tư hữu hoá.

Triệu Tử Dương nói, tóm lại, vừa phải thực hiện kinh tế thị trường, thực hiện cải cách mở cửa, vừa phải kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản, Đặng Tiểu Bình để lại vấn đề khó khăn này cho tập thể lãnh đạo mới. Cải cách hiện nay chưa có một quyền lực để thúc đẩy, mà là từ bên dưới thúc đẩy bên trên thực hiện cải cách, chứ không phải lãnh đạo chủ động thực hiện cải cách. Triệu Tử Dương nói, cuối triều đại nhà Thanh, cải lương do Từ Hy1 tiến hành sau này chính là do thực hiện một cách bị động mà bị sụp đổ; nếu như chủ động tiến hành cải cách cải lương như Quang Tự thì tình hình sẽ tốt hơn. Cho dù tình hình cải cách của Trung Quốc sẽ phát triển như thế nào thì cũng mong như nắng hạn mong mưa, xem sự thay đổi, xem sự phát triển thay đổi sau Đặng.

Tôi nói, về việc kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản, theo tôi, cái gọi là kiên trì chuyên chính vô sản, thực tế chính là kiên trì chính thể chuyên chế tập quyền cao độ, chính là kiên trì chuyên chính một đảng của Đảng. Mọi người thường bàn luận cho rằng, chính thể nhất nguyên hoá tập trung cao độ như vậy là cần thiết trong đấu tranh cách mạng, điều đáng nói là kinh tế kế hoạch công hữu

1 Từ Hy Thái hậu (1835 - 1908), mẹ của vua Đồng Trị đời Thanh, buông rèm nhiếp chính cai trị Trung Quốc 48 năm. Vào những năm cuối đời thúc đẩy phong trào Dương vụ, cải cách chính trị.

trước kia là cần thiết; nay đang là thời đại đa nguyên hoá, bất kể là đời sống kinh tế, đời sống xã hội, đời sống văn hoá đều thể hiện xu thế phát triển đa nguyên hoá, trong bối cảnh đó, cho dù là quốc gia nào, xã hội nào, chính đảng nào, ai thực hiện chính thể nhất nguyên hoá đều khó có thể duy trì lâu dài được. Sự phát triển của kinh tế thị trường đã phá vỡ thể chế kinh tế kế hoạch, phá vỡ sự nhất thống thiên hạ của chế độ công hữu, và tất yếu sẽ phá vỡ chính thể chuyên chế tập quyền cao độ. Trào lưu cách mạng khoa học kỹ thuật của “thời đại công nghiệp” trước kia, đã phá vỡ sự thống trị của chính thể chuyên chế triều Thanh; trào lưu cách mạng khoa học kỹ thuật của “thời đại thông tin” ngày nay lại khiến cho chính thể chuyên chính một đảng của Liên Xô phải giải thể. Tuy Liên Xô có lực lượng quân sự lớn mạnh, có lực lượng cảnh sát nghiêm ngặt làm hậu thuẫn, thực hiện sự khống chế cẩn mật, lại có mạng lưới tình báo không có lỗ hổng nào là không chui vào, cũng không cưỡng lại được tấn công của trào lưu mới. Do đó, nên kết thúc thời kỳ của chính thể chuyên chính tập trung cao độ rồi. Học thuyết chuyên chính vô sản rõ ràng đã lỗi thời rồi, nên phải xoá bỏ.

Về sự lãnh đạo của Đảng, mọi người cho rằng đó cũng là hình thành do điều kiện lịch sử, tình hình thực tế hiện nay của nước ta vẫn chưa có một chính đảng nào có thể thay thế được Đảng Cộng sản Trung Quốc. Triệu Tử Dương đã từng nói, Trung Quốc nếu không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sẽ bị chia năm xẻ bảy. Vấn đề là trong thời kỳ cách mạng khoa học kỹ thuật mới hiện nay, Đảng phải tự tiến hành cải tạo chính mình. Cái kiểu tâm lý lãnh đạo tôi là lãnh đạo, tôi đại diện cho Đảng, phản đối tôi chính là phản đối Đảng cần phải vứt bỏ; cái kiểu nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ chỉ coi trọng phục tùng cá nhân, không coi trọng quyền lợi cá nhân; chỉ coi trọng duy trì nhất trí, không coi trọng ý kiến bất đồng; coi tăng cường tự chủ, sáng tạo, mượn dân chủ làm hình thức để thực thi chuyên chế cá nhân, cần phải thay đổi. Còn hình thức tư duy Đảng lãnh đạo tất cả, Đảng khống chế tất cả đại nhất thống cũng cần phải cải tạo. Chỉ có tự cải tạo mình, thích ứng với trào lưu thời đại mới Đảng mới có thể tiến hành lãnh đạo. Nhưng Đảng Cộng sản cũng không thể thực hiện chế độ chung thân, chúng ta phải là thiên hạ của nhân dân, không thể là một Đảng tư hữu, độc chiếm, các đảng phái khác trải qua bầu cử cũng có thể làm lãnh đạo.

Về vấn đề kiên trì tư tưởng Mao Trạch Đông, mọi người thường hỏi: Thực tiễn và tư tưởng chỉ đạo trong thời kỳ xây dựng của Mao Trạch Đông đã thất bại rồi, đã đem lại cho nhân dân Trung Quốc những khó khăn to lớn; *Cương lĩnh đấu tranh giai cấp* của ông đã chuyển thành chuyên chính nhân dân cũng đã phá sản rồi, vì sao vẫn còn nhấn mạnh phải kiên trì? Thực tiễn đã chứng minh, đường lối chủ yếu trong thời kỳ cách mạng của Mao Trạch Đông là đúng đắn, phù hợp với tinh thần khoa học, là thành công. Đương nhiên là cần phải khẳng định tư tưởng đúng đắn trong thời kỳ này của Mao Trạch Đông; song từ khi xây dựng nước, đường lối của Mao Trạch Đông là sai lầm, là thất bại. Tư tưởng trong thời kỳ này của Mao Trạch Đông đương nhiên phải xoá bỏ.

Như vậy, cũng cần phải nhìn nhận lý luận Đặng Tiểu Bình theo cách như thế. Thực tiễn đã chứng minh, lý luận của Đặng Tiểu Bình trong cải cách mở cửa là đúng đắn, phù hợp với tinh thần khoa học, hiệu quả tốt; đương nhiên nêu giương cao; nhưng bốn nguyên tắc cơ bản và kinh tế thị trường cải cách mở cửa của ông mâu thuẫn với nhau, không khoa học, đi ngược lại trào lưu cách mạng khoa học kỹ thuật, có hậu quả không tốt; mọi người gọi là “*bốn phàm là*” mới. Một mặt kiên trì cải cách mở cửa, mặt khác lại kiên trì không thay đổi thể chế chuyên chính một đảng, nước ngoài cho rằng đường lối cải cách “thọt chân” sẽ đi đến sụp đổ, sự thực đúng là như thế, làm cho Trung Quốc trở thành kinh tế thị trường hủ bại, phát triển trở thành chủ nghĩa tư bản quyền quý, hai cực phân hoá nghiêm trọng, làm cho đông đảo quần chúng nhân dân Trung Quốc chịu khổ lần hai của tích luỹ tư bản nguyên thuỷ, gây khủng hoảng xã hội.

Nếu cứ kiên trì, giương cao tư tưởng lý luận của họ mà không phân tích thêm, bất kể thời gian nào, cho dù nảy sinh hậu quả thế nào, không nghi ngờ gì nữa, đó lại là tạo nên sùng bái cá nhân, khuyến khích phục tùng mù quáng, trên thực tế là ngu dân.

## “Con đường 10 năm” - cuốn sách của Ngô Giang1 - xuyên tạc sự

**thật**

1 Ngô Giang, thập niên 80 thế kỷ XX là Phó hiệu trưởng Trường Đảng Trung ương, Phó Viện trưởng Học viện Xã hội chủ nghĩa, năm 1995, xuất bản cuốn “Con đường 10 năm - Những ngày tháng cùng với Hồ Diệu Bang” chê trách Triệu Tử Dương, đề cao Hồ Diệu Bang. Chỉ việc Triệu Tử Dương tham gia lật đổ Hồ Diệu Bang. Triệu Tử Dương trong cuốn sách này nhiều lần bác bỏ.

Ngô Giang viết cuốn sách “*Con đường 10 năm*”, chủ yếu là viết về Hồ Diệu Bang, trong đó cũng nhắc đến Triệu Tử Dương. Khi viết về nguyên nhân Hồ Diệu Bang mất chức, nhắc đến sự bùng phát của phong trào sinh viên khiến Hồ Diệu Bang bị hạ bệ, mà phong trào của sinh viên sở dĩ bùng phát là từ tư tưởng dân chủ do Triệu Tử Dương thực hiện cải cách chính trị đem lại. Cho rằng Hồ Diệu Bang bị hạ bệ là do bức thư Triệu Tử Dương gửi cho Đặng Tiểu Bình đã có vai trò “then chốt”. Cuốn sách này tung tin: Bức thư này đã được Bạc Nhất Ba tuyên đọc tại Hội nghị phê bình Hồ DIệu Bang do Ban Cố vấn triệu tập; còn viết Triệu Tử Dương phê bình Hồ Diệu Bang “không nỗ lực chống tự do hoá” v.v…

Về việc này, đầu tiên Triệu Tử Dương nói: Vài điểm Ngô Giang viết trong cuốn sách này liên quan đến tôi hoàn toàn không phải sự thật. Năm 1987 tôi mới bắt đầu nghiên cứu thực hiện cải cách chính trị, và quy định kỷ luật rất nghiêm, mọi phương án thiết kế cải cách chính trị đều tuyệt đối không được truyền ra ngoài; mà việc Hồ Diệu Bang bị cách chức là năm 1986. Còn việc tôi viết cho Đặng Tiểu Bình một bức thư là sự thật, song đó là trước khi đi thăm châu Âu ngày 26 tháng 5 năm 1984, chủ yếu liên quan đến vấn đề chế độ lãnh đạo Nhà nước, cơ bản không đề cập đến việc của Hồ Diệu Bang. Bức thư này, tôi chỉ nói một câu trong Hội nghị, nội dung không đề cập đến chút nào; hơn nữa, ngoài Đặng Tiểu Bình, Trần Vân ra không còn ai biết nữa, không truyền ra ngoài. Trong sách Ngô Giang viết, Bạc Nhất Ba đã đọc trong Hội nghị, căn bản là không có chuyện này. Còn nữa, tôi không hề phê bình cũng như nói Hồ Diệu Bang “không nỗ lực chống tự do hoá”, điều này cũng không phải là sự thật.

Triệu Tử Dương thở dài nói: Tôi hiện nay đang ở vào tình trạng không có tự do nhân thân như thế này, không thể có quyền phát ngôn; Ngô Giang lại không nói sự thật như thế, nên cảm thấy có chút khó chịu. Triệu Tử Dương cho rằng Ngô Giang là một học giả, lại cùng với Hồ Diệu Bang qua lại nhiều năm, sách của Ngô Giang có ảnh hưởng, không chỉ ảnh hưởng tới nhiều người trong nước, mà còn ảnh hưởng tới nước ngoài. Triệu Tử Dương còn nói: Cho dù Ngô Giang viết về tôi như thế nào cũng không sao, song không thể xuyên tạc sự thật.

Tôi nói, Vu Quang Viễn cũng từng nói với tôi, trong sách Ngô Giang viết về việc Hồ Diệu Bang bị cách chức, Triệu Tử Dương có vai trò quan trọng, sao lại có thể thế được? Ông cho rằng, người hơi hiểu chính trị Trung Quốc một chút đều không thể nói như vậy. Tôi lại nói Chu Hậu Đàm (nguyên Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc) cũng đã nói với tôi, ông ấy cũng tham gia Hội nghị sinh hoạt phê Hồ Diệu Bang do Ban Cố vấn triệu tập, Triệu Tử Dương không nói “Hồ Diệu Bang không nỗ lực chống tự do hoá”, Bạc Nhất Ba cũng không tuyên đọc thư của Triệu Tử Dương.

Triệu Tử Dương nói: Để làm rõ sự thực, tôi cũng nói chuyện với Tần Xuyên1, hy vọng sách của Ngô Giang khi tái bản có thể đính chính lại và nói rõ thêm. Ông ta đồng ý khi đi Hồng Kông sẽ nói chuyện với Ngô Giang. Theo Tôn Trường Giang nói, ông ta đã xem cuốn sách này và nói với Ngô Giang, trong bối cảnh hiện nay, viết như vậy có thích hợp không? Ngô Giang nói rằng đây là sự thật. Tôi nói thêm vào: Hồ Tích Vỹ đã nói với tôi, bảo thủ như vậy không phải là thái độ của học giả.

Tôi nói, chẳng trách mọi người bàn tán, hiện tại là “ủng Hồ, áp Triệu”, đồng thời người theo khuynh hướng Triệu Tử Dương cũng thay đổi; mọi người còn nói rằng, do vụ án Châu Bắc Phương liên quan đến Đặng Chất Phương2, vợ Tiểu Bình đã lấy việc tự sát để ép nhà cầm quyền. Việc này là chính xác. Còn bình luận về ba vị lãnh đạo của Trung Quốc: *Lương tâm của Hồ Diệu Bang, đầu óc của Triệu Tử Dương, biện pháp của Đặng Tiểu Bình*.

Triệu Tử Dương nói tiếp, là học giả, nếu có một chút danh tiếng, thanh minh thay đổi cách nhìn của mình là việc rất khó khăn, rất dễ làm cho danh tiếng của mình bị rơi xuống đất. Tôi đã đưa cuốn sách này cho Đặng Tiểu Bình, Trần Vân để đưa cho vợ của Diệu Bang - Lý Thiệu, trước kia sợ bị mượn cớ là “làm lộ bí mật quốc gia”, nay đã lộ ra rồi, lan truyền thì cứ lan truyền đi.

1 Tần Xuyên (1920 - 2003), người Quý Châu, Tổng biên tập, Xã trưởng Nhân Dân nhật báo trước kia, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội nhà báo Trung Quốc.

2 Đặng Chất Phương (1952 - ), con Đặng Tiểu Bình, tốt nghiệp trường Bắc Đại, du học tại Mỹ, năm 1993 cùng với Châu Bắc Phương hợp thành “4 thủ trưởng Phương”, làm Tổng tài. Châu Bắc Phương xảy ra chuyện, để bảo vệ Đặng Chất Phương, tương truyền vợ Đặng Tiểu Bình Trác Lâm đã lấy cái chết để ép Trung ương.

Tôi nói, cho dù như vậy, có hai vị biên tập Dương Kế Thằng, Thi Bân Hải muốn viết bức thư này liên quan đến tình hình lịch sử, sớm đã muốn nói chuyện cùng với ông, có thể nói chuyện cùng với họ được không, làm rõ lại sự thật.

Triệu Tử Dương thể hiện sự đồng ý.

Cuối cùng tôi nói, theo những người tương đối gần gũi với Hồ Hiệu Bang mà tôi đã gặp thì thấy, đối với cách viết trong cuốn sách này của Ngô Giang, song không công nhận, họ chỉ hoài niệm thể chế Hồ, Triệu, nếu thể chế Hồ, Triệu không thay đổi, cải cách của Trung Quốc không có hiện trạng ngày nay.

# NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 1995

## Ghi chép về cuộc nói chuyện với Dương Kế Thằng1

Theo thời gian đã hẹn, tôi cùng với biên tập viên cao cấp Tân Hoa xã Dương Kế Thằng bước vào phòng sách của Triệu Tử Dương, nói chuyện ba tiếng đồng hồ. Dương Kế Thằng chỉnh sửa lại như sau:

Triệu Tử Dương sắc mặt hồng hào, khí sắc rất tốt, cử chỉ nhanh nhẹn, không có biểu hiện của người già, không giống với người đã 76 tuổi. Chỉ có mái tóc bạc trắng. Trí nhớ của ông rất tốt, tư duy rất chặt chẽ. Tôi vừa mới đặt vấn đề, ông đã nói liền 3 tiếng đồng hồ.

*Hỏi*: Tổng Bí thư Đảng Công sản Trung Quốc bị mất chức đều phải qua kiểm tra, còn ông mất chức lại không bị kiểm tra. Ông có thể tổng kết kinh nghiệm của mình trước sau sự kiện mồng 4-6 và nói một chút về cách nghĩ của mình?

*Đáp*: Về vấn đề mồng 4-6, mọi người dân Bắc Kinh đều rất rõ. Bài phát biểu tại Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khoá XIII của tôi chủ yếu nói về những chuyện trải qua trước và sau “4-6” của tôi. Bài phát biểu này báo chí nước ngoài năm ngoái đã đăng rồi, anh có thể xem. Bây giờ nói lại cũng không có bài phát biểu tường tận, chính xác.

1 Dương Kế Thằng (1940 -), người Hồ Bắc, phóng viên đã nghỉ hưu của Tân Hoa xã, năm 2004 xuất bản cuốn “Đấu tranh chính trị trong những năm cải cách của Trung Quốc”

Phần thứ nhất và phần thứ hai của bài phát biểu tại Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII nói về quá trình sự việc, nói về quá trình tôi giải quyết sự kiện này và những tranh luận nảy sinh.

Trước khi tôi đi thăm Triều Tiên không có tranh luận rõ ràng. Phương châm đưa ra lúc đó bao gồm cả phương châm không gay gắt mâu thuẫn, Đặng Tiểu Bình cũng đồng ý. Đồng chí Lý Bằng trong lòng có thể có cách nghĩ riêng, nhưng trước khi tôi đi Triều Tiên cũng không thể hiện ra. Tranh luận có từ sau khi tôi từ Triều Tiên trở về.

Trước khi tôi đi Triều Tiên, phong trào của sinh viên diễn tiến theo chiều hướng hoà hoãn và lắng xuống. Học sinh sở dĩ mít tinh là nhằm tưởng nhở Hồ Diệu Bang. Tôi chủ trương không cần can thiệp vào hoạt động tưởng niệm của học sinh. Yêu cầu tưởng niệm của học sinh không thể nói là không tốt. Họ tưởng niệm ở bên ngoài, chúng tôi làm Lễ truy điệu bên trong Đại lễ đường Nhân dân. Sau lễ truy điện, linh cữu của Diệu Bang được đưa đến Bát Bảo Sơn thuận lợi. Học sinh không có lý do gì để tiếp tục làm loạn cả. Tôi cho rằng, chỉ cần công tác sau này của chúng tôi không phạm sai lầm gì, sự việc cũng có thể lắng xuống. Do đó tôi cảm thấy sẽ không xảy ra vấn đề gì lớn, có thể đi được, mới yên tâm đi Triều Tiên. (Tống nói thêm vào: Mọi người oán trách ông khi đó không nên đi Triều Tiên.) Triệu Tử Dương lập tức nói: Nếu thời gian chuyến thăm dự định thay đổi, dư luận quốc tế sẽ cho rằng vấn đề trong nước rất nghiêm trọng; huống hồ tình hình trong nước lúc đó lại đang hoà dịu đi.

Lý Bằng tiễn tôi ra ga, hỏi tôi có dặn dò gì không. Tôi nói, chỉ có vài điều: *Một là*, lễ truy điện Hồ Diệu Bang kết thúc rồi, phải khôi phục lại trật tự bình thường, phải đi học trở lại; *hai là*, không nên làm gay gắt thêm mâu thuẫn, không nên dùng vũ lực; *ba là*, trừ những người người đánh, đập, thiêu ngoại lệ. Lý Bằng không nói ý kiến gì khác. Sau khi Lý Bằng quay về, ông ta báo cáo ý kiến của tôi lên Đặng Tiểu Bình, Đặng Tiểu Bình nói, cứ làm theo ý kiến của Triệu Tử Dương đi.

Buổi tối ngày thứ hai tôi đi Triều Tiên, Thành uỷ Bắc Kinh Lý Tích Minh, Trần Hy Đồng đề xuất phải báo cáo lên Thường vụ, nói tình hình rất nghiêm trọng. Thường vụ mở cuộc họp nghe báo cáo của Thành uỷ Bắc Kinh. Đúng

như mọi người nói, báo tin sai về tình hình quân sự, tập trung rất nhiều việc lại với nhau, nói học sinh muốn thực hiện chuỗi lớn mang tính toàn quốc, muốn thành lập tổ chức, việc lớn không tốt. Trước khi tôi đi Triều Tiên, thành phố Bắc Kinh không nói với tôi và cũng đồng ý rằng phong trào sinh viên thực tế đang lắng xuống. Đương nhiên, tình hình họ báo cáo lên Thường vụ không phải là không có, song họ nói tình hình quá nghiêm trọng. Lý Bằng chủ trì hội nghị Thường vụ, sau khi nghe báo cáo, ông tổng kết phong trào sinh viên, cho là hành động chống lại Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội có lãnh đạo, có tổ chức, có cương lĩnh.

Ngày thứ hai, họ đến chỗ Đặng Tiểu Bình báo cáo. Có Lý Bằng, có Dương Thượng Côn cùng tham dự. Tiểu Bình luôn có ác cảm với việc làm loạn của học sinh. Nếu tôi đi báo cáo phong trào học sinh đang lắng xuống, ông ấy có thể sẽ gật đầu. Ông vừa nghe Lý Bằng đã cảm thấy vấn đề nghiêm trọng. Liền có “Bài phát biểu ngày 25-4”, đặt tên cho phong trào của học sinh là “Động loạn chống lại Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội”. Lý Bằng lập tức thông báo các đơn vị có liên quan. Thành phố Bắc Kinh mở đại hội vài nghìn người để truyền đạt.

Sau “Bài phát biểu ngày 25-4”, lại có bài “Xã luận ngày 26-4”. Học sinh rất dễ manh động. Liền dẫn đến cuộc diễu hành lớn ngày 27-4, có trăm nghìn người tham gia. Tình hình đã trở nên phức tạp, vốn dĩ chỉ cần thông qua vận động sẽ có thể dần lắng xuống.

Trong thời gian tưởng niệm Hồ Diệu Bang, có rất nhiều học sinh không hề xuống đường, “Xã luận ngày 26-4” đã đưa cả những học sinh trung gian này vào. Sau Cách mạng văn hoá, mọi người rất phản cảm với việc chụp mũ, cơ quan, phần tử trí thức đều cho rằng không nên chụp cái mũ lớn như vậy. “Xã luận ngày 26-4” đã đẩy rất nhiều người về một phía. Nhiều người lên tiếng ủng hộ, nhiều người lo lắng về vấn đề này như vậy.

Vấn đề căn bản của sự kiện “4-6” là “Xã luận ngày 26-4”, dẫn đến sự kháng nghị của quần chúng với quy mô chưa từng có.

“Xã luận ngày 26-4” không hề được đưa cho tôi, khi ở Triều Tiên tôi không hề biết đến bài xã luận này. Nhưng “Bài phát biểu ngày 25-4” của Tiểu

Bình lại đến Triều Tiên, Sứ quán đưa cho tôi xem. Tôi cũng thể hiện thái độ, đồng ý bài phát biểu liên quan đến ổn định cục diện của đồng chí Đặng Tiểu Bình. Bởi vì đó là bài phát biểu trong nội bộ. Tôi không ngờ rằng họ sẽ công khai đăng xã luận. Đến ngày 17 tháng 5, sau khi tôi hội kiến Gorbachov, Thường vụ nảy sinh chia rẽ một cách công khai. Tôi chủ trương từ “Xã luận ngày 26-4” lui trở lại. Có người nói lui trở lại có liên quan đến Đặng Tiểu Bình. Tôi nói, bài xã luận này tuy tôi không xem, song tôi có thể chịu trách nhiệm. Lý Bằng nói, không cần phải như thế.

Khi tôi trên đường trở về từ Triều Tiên qua Phan Dương, đồng chí tỉnh uỷ Liêu Ninh nói, sau khi truyền đạt bài phát biểu của Tiểu Bình thì phản ứng không tốt. Khi đó tôi nghĩ, vì sao phải truyền đạt? Trước kia có một điều kiện, những việc không được lòng người không thể lôi Đặng Tiểu Bình vào. Lần này vì sao phải đưa Đặng Tiểu Bình vào? Đối với việc truyền bá “Bài phát biểu ngày 25-4” bản thân Tiểu Bình cũng không vui, đẩy Tiểu Bình lên phía trước.

Sau khi tôi từ Triều Tiên trở về, bọn họ sợ nhất là tôi không ủng hộ “Xã luận ngày 26-4”. Nhất định muốn tôi thể hiện thái độ ủng hộ “Xã luận ngày 26-4”.

Sau cuộc diễu hành lớn ngày 27-4, nhóm Lý Bằng cũng cho rằng “Xã luận ngày 26-4” đã làm tốt rồi. Bọn họ không nghĩ cách làm hoà dịu đi mà cho rằng phải tiếp tục kiên trì, phải chặn đứng, do đó nghĩ trăm phương nghìn kế để cho rằng “Xã luận ngày 26-4” là đúng. Về điểm này, bọn họ khi đó có thể có sự tư lợi, đặc biệt là một số người trong Thành uỷ Bắc Kinh.

Sự kiện “4-6” tôi muốn có một bài phát biểu. Lý Bằng, Diêu Y Lâm, Tống Bình, Lý tích Minh đều muốn tôi thêm câu “chống lại tự do hoá của giai cấp tư sản” vào trong bài phát biểu. Tôi không thêm và nói rằng “kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản và chống tự do hoá của giai cấp tư sản là một chuyện. Trong bài viết có kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, không nói đến chống lại tự do hoá của giai cấp tư sản. Con của Đặng (hình như là Đặng Dung1) gọi điện cho Bào Đồng, yêu cầu thêm vào trong bài phát biểu một đoạn nói về sự quan tâm của Đặng Tiểu Bình đối với thanh niên. Sau

1 Đặng Dung, con gái của Đặng Tiểu Bình, còn có tên là Tiêu Dung, Mao Mao, từng là Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu Uỷ ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân, Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp hữu nghị quốc tế. Chồng là Hạ Bình, Thứ trưởng Bộ Trang bị Tổng Tham mưu Quân giải phóng.

khi công khai “Bài phát biểu ngày 25-4”, hình tượng của Đặng Tiểu Bình trong thanh niên không tốt. Trong bài phát biểu ngày 5-4 đã cho thêm đoạn này.

Mọi mặt của bài Xã luận ngày 26-4 đều tạo ra phản ứng không tốt. Sau khi tôi từ Triều Tiên trở về, bọn họ vây quanh tôi, gây ảnh hưởng tới tôi, muốn tôi kiên trì “Xã luận ngày 26-4”. Lúc đầu tôi không nói gì cả. Lý Bằng đến nhà tôi nói về việc này. Tôi nói phải để học sinh trở lại lớp, có vấn đề gì có thể đối thoại. Tôi đã xem băng quay cuộc diễu hành ngày 27-4 của Bộ Công an. Lãnh đạo bốn đảng phái dân chủ như Phí Hiếu Thông1 v.v… đã đến tìm tôi. Thái độ của Phí Hiếu Thông rất rõ ràng, nói muốn tìm cách thay đổi lại. Tôi tìm hai vị hiệu trưởng của trường Đại học Bắc Kinh và Đại học Sư phạm Bắc Kinh, thái độ của hai người không giống nhau, song tình hình phản ánh thì như nhau: việc của Diệu Bang cơ bản là đã lắng xuống, “Xã luận ngày 26-4” làm cho học sinh phẫn nộ. Sau khi “Xã luận 26-4” được đăng, học sinh xông ra khỏi cổng trường đòi xuống đường. Lãnh đạo nhà trường và tổ chức Đảng, Đoàn phải đứng ra ngăn cản. Bởi thái độ của “Xã luận ngày 26-4” rất cứng rắn, nhà trường sợ sinh viên sau khi lên đường sẽ nảy sinh những việc đổ máu. Song cuộc diễu hành ngày 27-4 không hề xảy ra chuyện gì, sinh viên đã thắng lợi. Lúc này lãnh đạo nhà trường và tổ chức Đảng, Đoàn cảm thấy chán chường, cảm thấy công tác sinh viên sau này không làm tốt được.

Sau khi tôi từ Triều Tiên về không dễ làm việc. Có bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình, lại đăng xã luận, sinh viên sợ bị trả thù sau kỳ nghỉ thu, yêu cầu thu hồi xã luận. Còn Lý Bằng, Thành uỷ Bắc Kinh lại kiên trì “Xã luận ngày 26-4” không thể thu hồi, còn lấy Đặng Tiểu Bình làm con bài, nói “26-4” là lời của Đặng Tiểu Bình. Thực tế, là do họ đã định tính từ trước, bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình là sau. Tôi nói, động loạn là một từ trung tính, gây rối, rối ren, phong ba đều chỉ quy mô, không chỉ tính chất. Đặng Tiểu Bình nói động loạn không có vấn đề gì, vấn đề là động loạn như thế nào. Động loạn có mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cũng có mâu thuẫn địch - ta. Vấn đề ở chỗ định tính “chống

1 Phí Hiếu Thông (1910 - 2005), người Giang Tô. Đi du học Tiến sĩ ở Anh, là người đặt nền móng cho khoa học xã hội Trung Quốc. Từng là giáo sư của nhiều trường Đại học Trung Quốc, Hội trưởng Hội Khoa học xã hội, Phó Uỷ viên trưởng ĐHĐB nhân dân, Phó Chủ tịch Chính hiệp.

lại Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội”. Khi Thường vụ có tranh luận ngày 17 tháng 5 tôi cũng nói như vậy.

Khi đó, phần lớn trong Thường vụ cho rằng có thể áp dụng biện pháp từng bước hoà dịu, từng bước làm lắng xuống, không nói đến “Xã luận ngày 26-4” nữa. Ngày 4 tháng 5, khi tôi gặp gỡ Hội nghị thường niên Ngân hàng Phát triển châu Á đã phát biểu theo tinh thần này. Đề xuất thông qua biện pháp dân chủ và pháp trị để giải quyết vấn đề, đề xuất 8 chữ học sinh và Chính phủ phải bình tĩnh, kiềm chế… Phản ứng với bài viết này rất tốt. Bảy trường đại học ở Bắc Kinh đi học trở lại (báo chí khi đó cũng đã đưa tin). Đây lại là một cơ hội giải quyết vấn đề (cơ hội thứ nhất là sau khi lễ tưởng niệm Hồ Diệu Bang kết thúc). Song lúc đó sinh viên vẫn chưa yên tâm, cho rằng lời tôi nói là sáo rỗng, không được thực hiện trong thực tế. Lúc đó nếu tiếp tục đối thoại, tăng cường công tác, tình hình sẽ có chuyển biến tốt.

Tuy nhiên, không biết có lý do gì, Hà Đông Xương lại nói trong cuộc họp Bí thư Đảng uỷ các trường đại học rằng: “Bài phát biểu của Triệu Tử Dương và tinh thần “Xã luận ngày 26-4” không thống nhất. Một số lời nói của ông ta là ý kiến cá nhân”. Thực tế ông ta đã phủ định bài phát biểu của tôi tại Hội nghị thường niên Ngân hàng Phát triển châu Á. Tôi nghĩ việc này nhất định là có lý do, ông ta không thể phát biểu những lời mạnh mẽ như vậy. Bài phát biểu của Hà Đông Xương rất phù hợp với suy nghĩ của chính quyền và Đảng trong các trường đại học. Bởi vì sau cuộc diễu hành ngày 27-4, đảng uỷ trường học đã chán nản, bọn họ cũng hy vọng cố sống cố chết giữ lấy sợi dây “Xã luận ngày 26-4”. Bài phát biểu của Hà Đông Xương được truyền đi, hầu hết mọi người cho rằng, bài phát biểu của tôi không đại diện cho Trung ương.

Khi đó, sinh viên yêu cầu phải có cách nói đối với “Xã luận ngày 26-4”, còn một số người khác lại kiên trì đến cùng “Xã luận ngày 26-4”. Những người này còn thu thập một số tài liệu có tính khiêu khích đưa lên Đặng Tiểu Bình, đưa ra những lời khiêu khích sinh viên, xui nguyên giục bị. Tôi ở vào tình cảnh vô cùng khó khăn. Tôi không có liên lạc với sinh viên. Hai bên đều không chịu phục tôi. Sinh viên muốn có kết luận về “Xã luận ngày 26-4”, tiếp tục gây áp lực cho Chính phủ. Còn quyết tâm của phía Đặng Tiểu Bình ngày càng lớn.

Lý Bằng nói với tôi: “Biện pháp hoà dịu không làm gay gắt mâu thuẫn mà đồng chí chủ trương không có hiệu quả rồi! Đối thoại với sinh viên, đối thoại một lần, sinh viên lại làm loạn một lần.” Ông ta kiên quyết chỉ nói chuyện với Hội Sinh viên, chứ không nói chuyện với những sinh viên gây loạn. Tôi nói, nói chuyện với Hội sinh viên cũng như nói chuyện với chính mình, không có tác dụng. Hiện nay, còn một bên là những sinh viên gây chuyện, phải nói chuyện với họ.

Gorbachev sang thăm Trung Quốc, sinh viên chiếm lĩnh quảng trường, đến chỗ để cử hành nghi lễ đón tiếp cũng không có, vô cùng mất thể diện, cũng tạo cớ cho nhóm Lý Bằng. Khi tôi nói chuyện với Công hội đã khuyến cáo sinh viên không nên làm việc khiến người thân đau lòng, kẻ thù vui mừng. Sinh viên không hiểu lời tôi. Ý của tôi là, các bạn càng làm gay gắt, có người càng vui mừng.

Sinh viên làm càng gay gắt, ảnh hưởng của Lý Bằng và Thành uỷ Bắc Kinh với Đặng Tiểu Bình càng lớn.

Sự thể đã đến nước này, cũng không nhất định không dùng vũ lực không được.

Sau khi Gorbachev rời Trung Quốc, tôi nghĩ sự việc đã kéo dài như vậy rồi, sinh viên cũng mệt rồi. Sinh viên trên quảng trường đã không còn nhiều nữa. Sinh viên Bắc Kinh đều đã ra về rồi, ở lại quảng trường phần lớn là sinh viên ngoại tỉnh. Nếu như chúng tôi lùi một chút trong “Xã luận ngày 26-4”, sự việc đã có thể chuyển biến tốt. “Xã luận ngày 26-4” không lùi, sinh viên sợ bị trả thù sau kỳ nhập học mùa thu, rất khó yên tâm.

Trong sinh viên có phần tử cấp tiến. Khi sắp lắng xuống, họ tuyệt thực.

Tôi cho rằng, quân quản tất nhiên sẽ dẫn đến vũ lực. Từ bài “Xã luận ngày 26-4” đến cuộc diễu hành lớn ngày 27-4 cho thấy, hiện nay dùng cương lĩnh, đường lối của bên trên để gây áp lực cho quần chúng là không hiệu quả; dùng những nhân sĩ có quyền uy để gây áp lực cũng không có hiệu quả nữa. Vì cả hai cách đều không hiệu quả, lại không chịu nhượng bộ, thực hiện quân quản, tất sẽ nảy sinh xung đột. Một khi đã xung đột thì sẽ đổ máu. Khi đó, tôi còn lo lắng, học sinh đổ máu liệu có gây nên bãi công lớn của công nhân? Khi đó không nghĩ đến việc dùng mấy chục vạn đại quân để ngăn chặn. Điều này chỉ

có Tiểu Bình mới có khí phách lớn như vậy. Song việc này cũng có ảnh hưởng rất lớn đối với hình tượng của Đảng Cộng sản. Lúc đó sinh viên không tin rằng Giải phóng quân sẽ nổ súng về phía họ. Điều này cho thấy chúng tôi có uy tín trong quần chúng. Sự kiện ngày 5-4 năm 1976 cũng chỉ là dùng gậy, dùng công nhân làm đội ngũ duy trì trật tự. Quân phạt Bắc Dương khi trấn áp phong trào sinh viên cũng chỉ đánh chết mười mấy người. Phong trào ngày 9 tháng 121, Tưởng Giới Thạch cũng không dám nổ súng. Đảng ta trước nay chưa từng có lịch sử như vậy. Do đó, sinh viên không tin Giải phóng quân sẽ nổ súng vào họ.

Nổ súng là trấn áp được sự việc. Song hình tượng của Đảng và Chính phủ cũng bị tổn hại lớn. Cách làm như vậy chỉ có Đặng Tiểu Bình mới có thể hạ được quyết tâm. Điều động mười mấy vạn quân của mấy quân khu.

Trước giải phóng tôi cũng đã từng tham gia phong trào sinh viên. Tổ chức phong trào sinh viên thực hiện bãi khoá vô thời hạn là không được lòng người nhất, không có sự ủng hộ. Sinh viên vẫn muốn đi học. Trước phong trào Ngũ Tứ, sinh viên đã làm đủ rồi. Họ không thể bãi khoá vô thời hạn. Chính phủ nhường một bước, cho sinh viên một lối thoát thì sẽ có thể lắng xuống. Không cần dùng đến vũ lực.

Nhường như thế nào? Tại cuộc họp Thường vụ ngày 16 tháng 5, tôi nói nhượng bộ tôi sẽ chịu trách nhiệm. Tiểu Bình chỉ cần nói một câu: “Hiện nay xem ra, vấn đề sinh viên không nghiêm trọng như trước kia”. Khi đó, trong khẩu hiệu diễu hành của sinh viên có nội dung ủng hộ cải cách mở cửa, ủng hộ bốn nguyên tắc cơ bản. Cho dù họ có một số khẩu hiệu xuất phát từ việc xem xét về sách lược, Tiểu Bình có thể nắm lấy, để làm hoà dịu mâu thuẫn. Chỉ cần Tiểu Bình nói một câu như vậy, những việc tiếp theo sẽ do chúng tôi làm.

Cho đến lúc cuối tôi vẫn cho rằng đó là phương án tốt nhất. Quân quản thì sẽ đổ máu. Sau khi xác định giới nghiêm, tôi viết cho Đặng Tiểu Bình một bức thư: tôi lo rằng sẽ xảy ra hậu quả nghiêm trọng hơn (ý tôi là bãi công của công nhân).

1 Phong trào ngày 9 tháng 12, ngày 9 tháng 12 năm 1935, hoạt động thị uy diễu hành của sinh viên Bắc Bình yêu cầu Chính phủ kháng Nhật, Đảng Cộng sản Trung Quốc là người tổ chức và lãnh đạo. Một bộ phận những người tham gia chạy đến Diên An, trở thành cốt cán của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Sau này có một cách nói, trấn áp là bức bách, là bất đắc dĩ. Cách nhìn nhận như vậy là không đúng. Có nhiều cơ hội có thể không áp dụng biện pháp đổ máu. Quan trọng là biện pháp của chúng ta không đúng, phương châm không đúng.

Sau sự việc cũng chứng minh, làm gì có bàn tay ngầm nào? Làm gì có tổ chức, lãnh đạo nào? Thực sự có tổ chức, có lãnh đạo thì đã làm tốt rồi. Lãnh đạo của họ khi đó cũng đã có, thậm chí mỗi ngày một người.

Khi đó tôi đã nói, chúng ta là đảng cầm quyền, ai có thể có tổ chức, có lãnh đạo làm việc lớn như thế này?

Nói nổ súng là không còn cách nào khác là cách nói về sau. Lúc đầu nói là động loạn cần phải trấn áp. Sau này mới nói trấn áp là việc bất đắc dĩ, nói Chính phủ áp dụng thái độ khắc chế. Ai khắc chế? Nếu không phải là tôi cũng làm việc trong đó thì sớm đã đã làm rồi. Lý Bằng còn nói với người nước ngoài rằng, chúng tôi không có đạn cao su.

Trong sinh viên cũng có phần tử cấp tiến, họ sợ sinh viên không làm nữa, lúc thì “thực hiện nữ thần tự do”, lúc thì tuyệt thực.

Anh hỏi đối phó với sinh viên vì sao phải điều động quân đội đông như vậy, lúc đầu quân đội không điều động, sau này càng điều động càng đông. Điều động ít cũng sợ quân đội có xảy ra biến cố. Khi đó tôi đã rút rồi, tình hình cụ thể không rõ lắm.

Ngày 16 tháng 5, buổi sáng Tiểu Bình hội kiến Gorbachev, buổi chiều tôi hội kiến (nói đến đây, Tôn Phượng Minh lại nói xen vào, khi ông và Gorbachev nói chuyện với nhau, ông đã làm lộ tẩy Đặng Tiểu Bình.) Triệu Tử Dương lập tức trả lời, đúng vậy, khi đó tôi nói, Thường vụ chúng tôi có quyết định, nếu gặp phải vấn đề nghiêm trọng, vẫn phải xin ý kiến Đặng Tiểu Bình. Đó là do lúc đó Lý Bằng đã đưa Đặng Tiểu Bình vào. Theo báo cáo của Thành uỷ Bắc Kinh, Lý Bằng tổng kết nói, phong trào sinh viên ở Thiên An Môn là hành động chống lại Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội một cách có tổ chức, có lãnh đạo, có cương lĩnh; Đặng Tiểu Bình căn cứ vào đó để đưa ra “Bài phát biểu ngày 25-4”, định tính cho phong trào sinh viên, là động loạn chống lại Đảng,

chống lại chủ nghĩa xã hội; Lý Bằng lập tức thông báo truyền đạt cho các đơn vị. Điều này đã làm lộ Đặng Tiểu Bình, khiến cho quần chúng Thiên An Môn chỉ hướng vào Đặng Tiểu Bình. Tôi nhằm bảo vệ Đặng Tiểu Bình, giải thoát cho Đặng Tiểu Bình mới công bố quyết định này cho công chúng. Buổi tối họp Thường vụ. Trước đó, tôi đã đề xuất rõ ràng phải thảo luận “Xã luận ngày 26- 4”, định tính không thích đáng, phải thay đổi. Tuy tôi chưa xem bài xã luận này, song tôi có thể chịu trách nhiệm. Thay đổi định tính của “Xã luận ngày 26-4”, song cho dù thế nào cũng không được nhắc đến Đặng Tiểu Bình. Đặng Tiểu Bình chỉ nói một câu là được: “Hiện nay xem ra vấn đề của sinh viên không nghiêm trọng như trước kia nói”.

Tối hôm đó, tôi và Lý Bằng đã có tranh luận. Ông ta nói, không cần để đồng chí phải nhận trách nhiệm, đây không phải thái độ của chính trị gia. Ông ta nói, “Xã luận ngày 26-4” là bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình. Tôi nói không phải, là của Thường vụ, sau khi báo cáo lên Đặng Tiểu Bình mới có bài phát biểu này. Lý Bằng nói, trong điện báo khi tôi từ Triều Tiên trở về có nói đồng ý khống chế động loạn. Tôi nói, từ động loạn là từ trung tính. Vấn đề không phải là ở từ “động loạn” mà ở sự định tính ‘chống lại Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội’. Mà định tính này là do Thường vụ làm.

Ngày hôm sau, tôi viết thư cho Đặng Tiểu Bình yêu cầu gặp mặt. Đặng Tiểu Bình thông báo cho mấy người: Lý Bằng, Diêu Y Lâm, Hồ Khải Lập, Kiều Thạch, Dương Thượng Côn và tôi. Chúng tôi đến nhà Đặng Tiểu Bình. Vốn dĩ là do tôi muốn nói chuyện, ông ta lại báo cho bao nhiêu người, rõ ràng là không nghe ý kiến của tôi. Tôi vẫn đưa ra ý kiến của mình. Diêu Y Lâm, Lý Bằng nói, động loạn của sinh viên không thể khống chế là do bài phát biểu của Triệu Tử Dương tại Hội nghị Ngân hàng Phát triển châu Á dẫn đến, bài phát biểu này khiến cho sinh viên cảm thấy trong Trung ương có hai tiếng nói. Tôi bày tỏ, về việc chúng ta thực hiện quân quản tôi lo rằng sẽ xảy ra hậu quả xấu, tôi rất khó chấp hành. Hồ Khải Lập cũng phản đối quân quản, cũng tán thành trong cuộc họp này. Dương Thượng Côn vốn phản đối quân quản, sau lại tán thành. Kiên quyết nhất là Diêu Y Lâm, Lý Bằng. Quả thực, thái độ của mấy người này không thành vấn đề, chỉ 5 người không tán thành cũng có thể tiến hành quân quản. Trước cuộc họp tại nhà Đặng Tiểu Bình, ý kiến của tôi là đa

số, tôi, Khải Lập, Kiều Thạch, Thượng Côn, đều giống nhau. Trước cuộc họp này, bọn họ và tôi đều theo ý kiến này mà tiến hành nhiều công việc.

Nay trả lời câu hỏi của anh, vì sao tôi bị cách chức mà không thẩm tra? Vì đó là sự lựa chọn của tôi. Tôi là Tổng Bí thư, đến lúc quan trọng cuối cùng, tôi cũng tán thành quân quản, Tổng Bí thư còn có thể làm; tôi phản đối quân quản thì sẽ mất chức; tính cách của Đặng tôi biết. Tiếp tục làm Tổng Bí thư, phản đối phương châm cứng rắn đối với sinh viên hay mất chức? Tôi chọn cái thứ hai. Về việc này tôi đã nghĩ nhiều lần. Không tán thành quân quản và không làm Tổng Bí thư tôi đều suy nghĩ cả. Sau khi từ cuộc họp ở nhà Đặng Tiểu Bình về, tôi liền viết đơn từ chức. Dương Thượng Côn can ngăn tôi mới thôi. Ông ta nói, đơn từ chức của đồng chí một khi đã chuyển đi thì sẽ dẫn đến động loạn lớn hơn. Vì vậy, đối với việc mất chức tôi không thấy khó chịu.

Việc này không giống những việc khác. Không giống với kiểm điểm việc thực hiện phong trào trước kia. Thực hiện phong trào trước kia tôi cũng phải làm không ít kiểm điểm. Khi đó chỉ cho rằng Mao Chủ tịch là đúng, bản thân có thể có sai lầm. Kể cả Cách mạng văn hoá, tôi làm kiển điểm cũng như vậy. Lần này, tôi không thấy như vậy. Đương nhiên, việc này có liên quan đến giải phóng tư tưởng sau “Cách mạng văn hoá”. Tôi thấy mình không có sai lầm, sao phải kiểm điểm? Một khi đã làm kiểm điểm thì không thể nói đến chân tướng sự thật.

Trước Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII, họ khuyên tôi không nên phát biểu, khuyên tôi nói vài câu kiểm điểm, không sâu sắc cũng được. Họ không nghĩ rằng tôi sẽ nói như vậy tại Hội nghị (phát biểu tại Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng). Những lời phát biểu của bọn họ tại Hội nghị này đều được phát ra như tài liệu của Hội nghị Trung ương; phát biểu của tôi lúc đầu cũng được in, sau lại bị thu hồi. Hoá ra muốn giữ lại chức Uỷ viên Trung ương cho tôi. Tôi phát biểu như vậy thì không giữ được chức Uỷ viên Trung ương nữa. Ngày hôm đó, Diêu Y Lâm chủ trì Hội nghị, tôi muốn phát biểu, ông ta nói “Không nói nữa”, tôi kiên quyết nói. Diêu Y Lâm cho tôi 15 phút. Tôi đã chuẩn bị trước một bài viết, 20 phút thì đọc xong. Tôi vừa nói, bọn họ rất không thích. Sau khi họp xong tôi liền đi. Ngày hôm sau, chức Uỷ viên Trung ương của tôi cũng

không giữ được. Về vấn đề của tôi, tổ chức xử lý tiến hành bỏ phiểu, tôi không giơ tay. Tôi nói: “Không làm Tổng Bí thứ, tôi có thể giơ tay. Nói tôi làm phân liệt Đảng, ủng hộ động loạn tôi không chấp nhận”.

Trong thời gian động loạn, Đặng Tiểu Bình luôn ở Bắc kinh, chứ không như vẫn nói ông ta ở bên ngoài.

*Hỏi*: Hiện nay trong một số sách xuất bản ở nước ngoài cho rằng việc Hồ Diệu Bang bị mất chức ông có vai trò quan trọng, giậu đổ bìm leo. Ông có thể nói điều gì về cách nhìn nhận trên?

*Đáp*: Về cách nhìn nhận trên, tôi cũng đã nghe rồi. Chắc anh muốn chỉ sách của Nguyễn Minh1 và sách của Ngô Giang. Các nhìn nhận này tập trung lại có 4 sự việc: Một là nói trước khi Hồ Diệu Bang bị mất chức tôi đã kiện ông ta; hai là nói Đặng Tiểu Bình muốn lui lại trưng cầu ý kiến, Hồ Diệu Bang tán thành cả hai tay, tôi nói không thể tách rời Tiểu Bình; ba là nói trước khi Hồ Diệu Bang bị mất chức tôi phê bình Hồ Diệu Bang không nỗ lực chống tự do hoá; bốn là nói tôi và Trần Vân liên kết với nhau chống Hồ Diệu Bang. Giờ tôi sẽ nói rõ về bốn sự việc mà mọi người nói tới này.

Mọi người nói tôi viết thư tố cáo Hồ Diệu Bang. Tôi đã viết một bức thư (chỉ có một bức thư), bức thư này chỉ nói về vấn đề chế độ lãnh đạo của Đảng, không nói về việc của Hồ Diệu Bang. (Toàn văn bức thư này cụ thể ở trang 141 của cuốn sách này).

Ở đây có sự hiểu lầm. Quả thực là sau khi Hồ Diệu Bang bị mất chức, tháng 1 năm 1987, tại Hội nghị phê bình Hồ Diệu Bang, có người nói Hồ Diệu Bang không chịu sự trói buộc, phát biểu theo cảm hứng, có thái độ coi thường những vấn đề quan trọng. Tôi cũng nói về vấn đề này. Tôi nói Hồ Diệu Bang là người rộng rãi, có thể cãi nhau nhưng không ghi nhớ, cùng làm việc tốt. Song ông cũng có nhược điểm, thích đưa ra những cái mới, lạ. Thích làm người khác kinh ngạc, không chịu sự trói buộc của tổ chức. Hiện nay những đồng chí lão thành vẫn còn đây, sau này khí hậu thay đổi, quyền uy của anh cũng cao hơn,

1 Nguyễn Minh (1931 - ), người Giang Tô, chính luận gia. Từng là trợ lý của Hồ Diệu Bang. Năm 1988 lưu vong ở Mỹ, năm 2002 lấy quốc tịch của Trung Hoa dân quốc, năm 2004 làm cố vấn các chính sách quốc gia tại Phủ Tổng thống Trần Thuỷ Biển.

có thể trở thành một vấn đề lớn. Mọi người lại nói, cũng sẽ có thay đổi. Xtalin, Mao Trạch Đông - những nhân vật vĩ đại như vậy, cũng có vấn đề. Trước kia tôi đã từng nghĩ, tuy chúng ta hiện nay hợp tác rất tốt, sau này gặp tình huống như thế này có thể hợp tác tốt được hay không, rất khó nói. Nói đến đây, tôi nói, ngay từ năm 1984 tôi đã viết cho Đặng Tiểu Bình một bức thư như vậy. Tôi không nói nội dung của thư. Có thể người khác hiểu rằng nội dung tôi phát biểu lúc đó chính là nội dung bức thư.

Khi ông thăm Nhật Bản, ngay một lúc đã mời 3000 thanh niên Nhật Bản sang thăm Trung Quốc. Một chốc sau đã quên hết sạch. Khi ông ta thăm Triều Tiên đã đồng ý với Kim Nhật Thành cử phi hành đoàn sang Trung Quốc huấn luyện, có thể lái máy bay Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình rất không yên tâm về điểm này của ông.

Trong sách của Ngô Giang viết, Bạc Nhất Ba đã đọc một bức thư trong Hội nghị. Trên thực tế là không đọc. Khi đó mà đọc thì sẽ không xảy ra hiểu lầm nào cả.

Nói Đặng Tiểu Bình muốn rút, Hồ Diệu Bang tán thành cả hai tay, tôi không đồng ý để ông rút. Sự thật lại không phải như vậy.

Hồ Diệu Bang nói ủng hộ cả hai tay hay không tôi không biết. Bởi vì trước khi Hồ Diệu Bang mất chức, Đặng Tiểu Bình không hề nói đến vấn đề ông ta rút lui.

Tháng 2 năm 1986, Hồ Diệu Bang đến nhà tôi nói với tôi, Đặng Tiểu Bình đã nói chuyện với ông ta, Đại hội XIII Đặng Tiểu Bình muốn rút khỏi Thường vụ, rút khỏi vị trí Chủ nhiệm Uỷ ban cố vấn (không nói đến rút khỏi vị trí Chủ tịch Quân uỷ), để Hồ Diệu Bang làm. Khóa tới, Hồ Diệu Bang không làm Tổng Bí thư. Tiểu Bình nói, hai chúng ta cứ thế mà làm, có thể động viên một số đồng chí già rút lui. Hồ Diệu Bang khi đó có thái độ chấp nhận. Diệu Bang còn nói, sau khi sắp xếp như vậy, anh làm Tổng Bí thư. Tôi nói: “Tuy tôi ít hơn anh vài tuổi song hai chúng ta là người cùng một thời (ở giữa tuổi 60 - 70), không có chuyện anh xuống tôi lên, có thể để Khải Lập lên thay đi”. Ông nói: “Để Khải Lập lên thay ngay thì không được.” Tôi nói: “Có thể để Đại hội XIII

không có Tổng Bí thư không, để Thường vụ luân phiên chủ trì, luân phiên thường trực.” Ông nói: “Ý kiến này hay đấy.”

Tiểu Bình không nói với tôi chuyện ông ta rút hay không rút.

Tôi không tán thành chuyện Đặng Tiểu Bình rút khỏi Thường vụ, đó là chuyện sau khi Hồ Diệu Bang bị mất chức. Mùa hè năm 1987, thành lập Tiểu tổ 7 người, chịu trách nhiệm công tác Đại hội XIII, do Bạc Nhất Ba phụ trách. Lần này Tiểu Bình nói, Đại hội XII ông không làm Thường vụ nữa (vẫn làm Chủ tịch Quân uỷ). Lúc đó tôi không tán hành. Có hai lý do, một là Tiểu Bình vẫn phải quản mọi việc (ông đã từng nói như vậy), ở ngoài Thường vụ lo việc không bằng ở trong Thường vụ mà lo việc. Hơn nữa trong tình hình còn rất nhiều đồng chí già, Tiểu Bình không ở trong Thường vụ, tiếng nói của Thường vụ quá nhẹ. Song các nhìn nhận của tôi chủ yếu vẫn là ở ngoài Thường vụ lo việc không bằng ở trong Thường vụ lo việc. Sự việc sau đó cũng chứng minh điều này, sự kiện mùng 4 tháng 6 có người nói “buông rèm chấp chính”.

(Dương Kế Thằng nói thêm vào: Vì sao ngay từ đầu Đặng Tiểu Bình đã không tự đảm nhận chức Chủ tịch Đảng?) Điều này tôi nói không rõ, chỉ có thể là phỏng đoán. Có lẽ là nghĩ đến dư luận chăng. Lúc đầu làm cho Hoa Quốc Phong bị mất chức, tôi và Hồ Diệu Bang đều không đồng ý. Cho dù thế nào thì Hoa Quốc Phong cũng đã lập công trong việc đập tan bè lũ bốn tên. Hồ Diệu Bang không muốn làm Chủ tịch Đảng. Hồ Diệu Bang nói, Hoa Quốc Phong còn đương chức cũng không có ảnh hưởng đối với tôi. Đặng Tiểu Bình tiếp thu ý kiến của Hồ Diệu Bang. Trần Vân kiên quyết muốn Hoa Quốc Phong phải từ chức. Khi đó Trung Quốc có nhiều đồng chí lão thành đang tại nhiệm, Tổng Bí thư rất khó làm việc. Khi tôi làm Tổng Bí thư, Trần Vân muốn tôi họp, Tiểu Bình nói không họp. Trần Vân muốn họp là muốn có chỗ để phát biểu; Tiểu Bình không họp là ông có thể trực tiếp tìm tôi. Tôi không họp, Trần Vân hỏi tôi: “Vì sao không họp” tôi nói “Tôi là một Thư ký trưởng. Muốn họp anh đi thương lượng với Đặng Tiểu Bình rồi họp.” Trần Vân nghe xong nhắc lại lời của tôi: “Một Thư ký trưởng”. Hai người già ý kiến không giống nhau, Tổng Bí thư rất khó làm. Lý Tiên Niệm còn nói: Triệu Tử Dương chỉ nghe Đặng Tiểu Bình, không nghe bọn họ. Hai người đã khó làm, ba người còn khó làm hơn.

Năm 1986 còn có một chuyện này nữa. Khi Hồ Diệu Bang đi thăm châu Âu, đã nhiều lần nói về vấn đề những bậc lão thành Đại hội XIII có rút lui hay không. Khi tôi đi nước ngoài thường không trả lời vấn đề này. Ông ấy là Tổng Bí thư nên không thể tránh được. Có lẽ có người thấy được thái độ không nhất trí của chúng tôi về việc Đặng Tiểu Bình rút lui chăng?

Việc Hồ Diệu Bang mất chức, không phải là do nói đến việc Đặng Tiểu Bình rút lui dẫn đến. Tâm địa Đặng Tiểu Bình không hẹp hòi như vậy. Khí chất của ông ấy vẫn rất vĩ đại. Ông ấy rất hiểu Hồ Diệu Bang, chỉ cho rằng Hồ Diệu Bang không đảm đương nổi trọng trách.

Về vấn đề thái độ đối với phong trào sinh viên. Thời gian phong trào sinh viên năm 1986, ngày 30 tháng 12, Đặng Tiểu Bình tìm chúng tôi (còn có Hà Đông Xương v.v…) nói chuyện, nói rất nghiêm trọng. Phong trào sinh viên lần này là kết quả của buông lỏng tự do hoá trong một thời gian dài. Ông còn nói, “vấn đề nhóm Vương Nhược Vọng tôi đã nói nhiều lần sao không giải quyết?” Khi đó tôi nói chen vào một câu “Lưu Thực Ưng đã tìm Phí Hiếu Thông, Tiền Vỹ Trường, bàn bạc đến năm 1987 sẽ mở một cuộc họp, kỷ niệm 30 năm đấu tranh chống phái hữu. Phí Hiếu Thông, Tiền Vỹ Trường thấy không ổn, đã trình bày lên tôi, nên không làm được”. Đặng Tiểu Bình nói, Phí Hiếu Thông, Tiền Vỹ Trường không sai.

Tôi không phê bình Hồ Diệu Bang không nỗ lực chống tự do hoá. Phong trào sinh viên năm 1986 là do tôi, Hồ Diệu Bang, Khải Lập, ba người cùng giải quyết, không có sự phân công. Do đó, vấn về phong trào sinh viên tôi sẽ không phê bình Diệu Bang.

Về vấn đề Trần Vân liên kết với tôi lật đổ Hồ Diệu Bang năm 1983.

Nói năm 1983, Trần Vân lật đổ Hồ Diệu Bang không thành công. Nói ba lần tại Hội nghị Thường vụ mở rộng về vấn đề kinh tế, tôi phê bình Hồ Diệu Bang. Sự thật là, tháng 3 năm 1983 Thường vụ nghe Tiểu tổ Kinh tế - Tài chính báo cáo, nội dung trọng tâm của báo cáo là: “Chỉ tiêu kinh tế không nên để cao như thế, nên thấp một chút, để cho bên dưới hoàn thành vượt chỉ tiêu, tốt hơn nhiều so với chỉ tiêu cao”. Đó là do tôi sắp xếp để báo cáo cho Đặng Tiểu Bình

nghe. Đó là do lúc trước Tiểu Bình nói chỉ tiêu quá thấp. Lần báo cáo này là trả lời vấn đề này với Đặng Tiểu Bình.

Hôm đó, chủ yếu là Diêu Y Lâm và Tống Bình của Uỷ ban Kế hoạch báo cáo. Đặng Tiểu Bình chủ trì. Tôi nói thêm vào: Mấy năm trước đây, chúng ta có tính chất trả nợ, do đó tỷ trọng thu nhập tài chính trong thu nhập quốc dân giảm. Đó là bất đắc dĩ, cũng rất bình thường. Song kéo dài thì không được, tài chính Trung ương sẽ không vượt qua được. Trên Hội nghị không có tranh luận gì. Đúng lúc đó, Trần Vân phát biểu, bài phát biểu về Hồ Diệu Bang trong một thời gian đối với công tác kinh tế, nêu lên 10 ý kiến phê bình (cũng có thể là 9). Ví dụ, Hồ Diệu Bang đã từng nói, bội chi tài chính không đáng sợ, đó là giả. Trần Vân nói: “Bội chi tài chính không phải là giả, mà là thật!” Hay Hồ Diệu Bang nói về cách nhìn nhận về Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Trần Vân cũng phê bình về các nhìn nhận của ông. Khi Trần Vân phê bình, Hồ Diệu Bang không phản bác lại lời nào, chỉ thừa nhận. Xem ra Trần Vân đầy mình bực tức, nói được là xong. Tiểu Bình không muốn phê bình Diệu Bang ngay tại cuộc họp, cũng không muốn tranh luận. Ông ta chưa chuẩn bị tinh thần, rất không vui. Ông nói: “Hôm nay chủ yếu là nghe báo cáo”.

Về vấn đề cải cách, tôi và Hồ Diệu Bang nhất trí với nhau. Trong cải cách, chỉ có một việc ý kiến chúng tôi không giống nhau, đó là vào năm 1983, ông ta làm một báo cáo, nói về chữ “thầu” vào thành thị, đưa thầu khoán nông thôn áp dụng đơn giản vào thành thị. Kết quả các cửa hàng thực hiện thầu khoán, tiền thưởng bán đồ gia dụng rất nhiều, bán kim chỉ không có được tiền thưởng. Tôi đã ngăn chặn. Tôi cho rằng kinh tế thành thị phức tạp hơn nông thôn, cần phải thận trọng. Chữ “thầu” vào thành phố khi đó và chế độ thầu khoán sau này là hai chuyện khác nhau. Về phương diện cải cách kinh tế, ý kiến chúng tôi thống nhất, song về vấn đề phát triển kinh tế, chúng tôi lại có nhiều điểm không thống nhất.

Sự chia rẽ của tôi và Hồ Diệu Bang trong vấn đề phát triển kinh tế có trước khi Trần Vân phê bình ông, một lần ở chỗ Đặng Tiểu Bình đã nói rõ ràng rồi. Tôi chủ trương không theo đuổi tốc độ, ông ta lại chủ trưởng tăng gấp đôi trước thời hạn. Đây là sự chia sẽ căn bản của chúng tôi. Đặng Tiểu Bình gọi tôi,

Diệu Bang, Kiều Mộc cùng đến chỗ ông nói chuyện. Tôi nói, những lời của Hồ Diệu Bang làm không thông. Diệu Bang đã thừa nhận. Đặng Tiểu Bình nói: “Công tác kinh tế sau này do Tiểu tổ Kinh tế Tài chính Trung ương và Quốc vụ viện đưa ra quyết sách và phát biểu, không cần phải qua nhiều cửa. Ban Bí thư chỉ quản những việc lớn.” Hồ Kiều Mộc cho rằng toàn văn bài phát biểu về cải cách toàn diện năm 1983 không có “bốn kiên trì”. Đặng Tiểu Bình nói: “Bài phát biểu quan trọng như vậy vì sao không có bốn kiên trì? Bài phát biểu này không thể công bố.”

Sau khi Trần Vân phê bình Diệu Bang, Hồ Kiều Mộc nói: Những ý kiến khác nhau về công tác kinh tế ảnh hưởng rất lớn đến địa phương, có cần các đồng chí các địa phương đến thông báo.” Tiều Bình nói: “Các đồng chí bàn bạc đi.” Chúng tôi mở một cuộc họp để bàn bạc. Sau đó, tôi phát biểu tại Ban Bí thư: “Ban Bí thư có thể chuẩn bị một chút. Việc này cuối cùng nói như thế nào sẽ do Diệu Bang quyết định, do Diệu Bang tự nói.”

Sau đó hai ngày, Hồ Khải Lập đến chỗ tôi nói: “Đặng Lực Quần đã làm lộ lời phê bình Diệu Bang của Trần Vân tại một cuộc họp của Tân Hoa xã rồi.” Tôi lập tức gọi điện cho Đặng Lực Quần hỏi ông ta xem có chuyện đó không. Ông ta ấp a ấp úng. Tôi nói: “Chẳng phải đã nói phải mở cuộc họp quyết định rồi sao? Sao chưa họp mà đã để lộ ra ngoài? Đúng là vô tổ chức, lập tức gọi điện nói không được để lan rộng!” Sau đó, tôi đi Thiên Tân. Ở nhà gọi điện nói: “Cuộc họp để thông báo cho các tỉnh không họp nữa. Đó là do Đặng Tiểu Bình quyết định.”

Sau khi tôi từ Thiên Tân về, Diệu Bang đến nhà nói với tôi: “Cuộc họp đó không họp nữa rồi.” Còn nói, “Bên ngoài rất lo lắng về Hội nghị mở rộng, cho rằng Trung ương đã xảy ra việc gì rồi. Tôi không cho rằng vấn đề rất nghiêm trọng.” Tôi nói: “Đây chỉ là những ý kiến khác nhau trong công tác kinh tế, không nên nghĩ quá phức tạp. Con người tôi đồng chí cũng biết rồi, tôi chỉ là một trợ thủ giỏi. Không có hứng thú với hình thái ý thức, cũng không hiểu. Tôi cũng không cho rằng Kiều Mộc và Đặng Lực Quần (chỉ Đặng Lực Quần khi đó) có tư tưởng không yên phận. Đồng chí Trần Vân chủ yếu là xả một bụng tức

với bài phát biểu của đồng chí thôi. Hai chúng ta cùng ngồi trên một con thuyền, cùng hội cùng thuyền.”

Sau đó, Hồ Khải Lập nói với tôi: “Hồ Diệu Bang rất vui với câu cùng hội cùng thuyền của đồng chí.”

Trước và sau khi Trần Vân phê bình Hồ Diệu Bang, Diêu Y Lâm và Tống Bình cùng viết một bức thư gửi Thường vụ Trung ương và Đặng Tiểu Bình, nói Hồ Diệu Bang đi đến đâu cũng phát biểu lung tung, không thống nhất với tinh thần Đại hội XII. Bức thư này khi đó không có phản ứng gì cả. Sau khi Đặng Tiểu Bình quyết định không mở cuộc họp các Bí thư tỉnh uỷ, mới đi tìm Diêu Y Lâm nói chuyện, nói “bức thư của đồng chí có thắc mắc.” Diêu Y Lâm nói: “Tôi cũng thừa nhận là có thắc mắc.”

Khi đó, quả thực cũng có không ít người có ý kiến đối với cách làm của Hồ Diệu Bang về vấn đề kinh tế. Tôi cũng có ý kiến, cũng có chỗ đồng tình. Song lúc đó không nghĩ làm Diệu Bang mất chức, kể cả Trần Vân. Cũng có thể tôi đã nhìn nhận hơi đơn giản.

Trần Vân quả thực cũng có bực tức. Tôi khuyên Diệu Bang đến nói chuyện với Trần Vân. Ông ta đồng ý, nhưng sau đó lại không đi.

Trong ban lãnh đạo có ý kiến khác nhau cũng là bình thường.

Đặng Tiểu Bình vì sao lại không tín nhiệm Hồ Diệu Bang? Nguyên nhân cơ bản người ở ngoài không rõ được, ở nước ngoài cũng chỉ suy đoán lung tung. Đặng Tiểu Bình thay đổi thái độ với Hồ Diệu Bang, có người nói là do chịu áp lực của Trần Vân, có người nói là do bị ly gián. Ly gián là có, về vấn đề bốn nguyên tắc cơ bản, Đặng Lực Quần liên tục báo cáo. Những việc này nhiều nhất cũng chỉ có tác dụng đổ thêm dầu vào lửa. Đối với những tật xấu ở những việc bên ngoài, những bài phát biểu lung tung trong công tác kinh tế của Hồ Diệu Bang, Đặng Tiểu Bình không xem trọng. Đặng Tiểu Bình hiểu ông ta, quan hệ giữa họ rất sâu sắc.

Nguyên nhân căn bản là ở hai vấn đề. *Vấn đề thứ nhất*, Đặng cho rằng nếu như sau này, những bậc lão thành không còn, để Hồ Diệu Bang lên làm, tự do hoá ở Trung Quốc nhất định sẽ lan rộng. Đặng Tiểu Bình ngày càng thất vọng

về Hồ Diệu Bang trong vấn đề chống tự do hoá 1. Năm 1981, phê bình mặt trận tư tưởng lý luận quá yếu kém, lần thứ hai là chống ô nhiễm tinh thần2, lần thứ ba là chống tự do hoá, đều là những lĩnh vực công tác do Hồ Diệu Bang chủ trì. Hơn nữa lần sau càng không hài lòng hơn lần trước. Đặng Tiểu Bình để Khải Lập và Kiều Thạch hai lần chuyển lời tới Hồ Diệu Bang, phê bình ông ta quá nhẹ tay đối với tự do hoá, có một số người không xử lý. Lần thứ nhất là để Khải Lập chuyển lời: “Có thái độ yếu ớt, mặc kệ đối với tự do hoá là điểm yếu cơ bản của người làm Tổng Bí thư”.

Đặc biệt là chống ô nhiễm tinh thần. Điều này càng làm cho sự chia rẽ giữa Đặng Tiểu Bình và Hồ Diệu Bang thêm lớn. Chống ô nhiễm tinh thần là do Đặng Tiểu Bình đề xuất. Chống ô nhiễm tinh thần có hiện tượng mở rộng hoá, thực hiện được 28 ngày thì gác lại. Vốn dĩ cũng nên kết thúc rồi. Bản thân Đặng Tiểu Bình cũng cảm thấy chống ô nhiễm tinh thần không được lòng người. Nhưng sau việc này, Hồ Diệu Bang nhiều lần phê bình đi phê bình lại chuyện này: “Biện pháp không khoa học”, “thực hiện quá rộng”. Báo chí nước ngoài cũng khiêu khích ly gián từ chuyện này.

Tháng 12 năm 1984, Đại hội đại biểu Hiệp hội sáng tác Trung Quốc lần thứ tư, trong không khí bài phát biểu của Hồ Diệu Bang, sự tức giận của những người bị chỉnh đốn trong phong trào chống ô nhiễm tinh thần rất lớn. Hiệp hội bầu cử, tất cả những người tích cực trong phong trào chống ô nhiễm tinh thần đều không trúng. Như vậy, rất nhiều đồng chí lão thành có ý kiến. Cho rằng Đại hội đại biểu Hiệp hội sáng tác Trung Quốc lần thứ tư xoá bỏ, phủ định chống ô nhiễm tinh thần. Đại hội lần này do Hồ Diệu Bang và Hồ Khải Lập chủ trì. Các đồng chí lão thành đương nhiên là có ý kiến.

Năm 1985, Đặng Tiểu Bình để Kiều Thạch chuyển lời tới Hồ Diệu Bang: “Hiện nay, bên ngoài có người nói Diệu Bang là phái Khai sáng trong Đảng,

1 Phong trào chống tự do hoá. Năm 1986, phía Nam Trung Quốc xảy ra phong trào của sinh viên, tháng 1 năm 1987, Đặng Tiểu Bình chỉ thị triển khai phong trào chống tự do hoá của giai cấp tư sản, Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang bị mất chức, ba trí thức nổi tiếng là Vương Nhược Vọng, Phương Lệ Chi, Lưu Thực Nhạn bị khai trừ Đảng tịch.

2 Phong trào chống ô nhiễm tinh thần là phong trào chống ô nhiễm tinh thần do Đặng Tiểu Bình phát động năm 1984, cùng với sự xâm nhập của âm nhạc thịnh hành của Hồng Kông, Đài Loan và văn hoá ngoại lai. Rất nhiều người làm trong ngành văn hoá bị phê bình.

đánh đổ ngọn cờ phản đối chúng ta của ông ta.” “Hồ Diệu Bang không nói chống lại tự do hoá, vì sao không nói?”

Năm 1985, ở Bắc Đới Hà, sau khi Khải Lập, Kiều Thạch chuyển lời lại cho Hồ Diệu Bang, tôi nói với Hồ Diệu Bang: “Nên suy nghĩ một chút, nên có trao đổi với Đặng Tiểu Bình.” Khi đó ông ta đồng ý, nhưng sau đó lại đi Tân Cương, chuyện này kết quả bị gác lại. Sau đó tôi hỏi ông ta: “Ông già đã mấy lần đánh tiếng, anh không thể hiện thái độ gì, anh đang nghĩ gì vậy?” Ông ta không trả lời câu hỏi của tôi.

*Vấn đề thứ hai* khiến Đặng Tiểu Bình không tín nhiệm Hồ Diệu Bang là Diệu Bang nói chuyện với Lục Khanh 1. Đặng Tiểu Bình rất xem nặng việc này. Cuộc nói chuyện của Lục Khanh với Hồ Diệu Bang năm 1985 tôi không biết. Đến tháng 7 năm 1985, khi Đặng Tiểu Bình sai Kiều Thạch chuyển lời, Kiều Thạch, Khải Lập nói với tôi: “Buổi nói chuyện của Diệu Bang với Lục Khanh thật chẳng ra sao. Lục Khanh nói ông ta như phái Khai sáng, khiêu khích ly gián. Diệu Bang không phản bác mà còn có thái độ đồng tình.”

Năm 1986, một đồng chí lão thành từ Bắc Đới Hà trở về (Dương Thượng Côn) hỏi tôi: “Diệu Bang nói chuyện với Lục Khanh đồng chí đã xem chưa?” Đặng Tiểu Bình đã từng nói với lão đồng chí này: “Lục Khanh mượn việc nịnh bợ Diệu Bang để phản đối chúng ta!” Đặng Tiểu Bình còn nói với lão đồng chí này: “Nếu như những năm này tôi có sai lầm gì, thì đó là nhìn sai con người Hồ Diệu Bang.” Tôi thấy rằng, bắt đầu từ lúc đó, thái độ của các đồng chí lão thành đối với Hồ Diệu Bang có sự thay đổi rất lớn.

Sau đó tôi mới liên tưởng đến, tháng 4 năm 1986, Tiểu Bình cho tìm Diệu Bang nói chuyên, để Diệu Bang làm Chủ nhiệm Ban Cố vấn, chính là muốn thay thế ông ta ở Đại hội XIII, áp dụng phương thức quá độ ổn định. Đặng Tiểu Bình mượn danh nghĩa “trẻ hoá” để nói với ông ta chuyện này. Hồ Diệu Bang cũng hiểu như vậy.

1 Lục Khanh (1919 -), người Vân Nam. Phóng viên kỳ cựu, trước sau bị Quốc dân đảng, ĐCS bắt giam 22 năm. Năm 1985 phóng vấn Hồ Diệu Bang, trở thành một trong những nguyên nhân khiến Hồ Diệu Bang bị mất chức. Năm 1999 xuất bản tự truyện “*Hồi ký Lục Khanh và những ghi chép đau thương*”

Tháng 1 năm 1987, Hồ Diệu Bang mất chức, đó là chuyện tất nhiên. Chỉ có điều là các đồng chí lão thành đã quyết định trước, hình thức cũng thay đổi, từ quá độ bình ổn sang phương thức từ chức.

Đối với việc Hồ Diệu Bang mất chức sau này, tôi không hề giậu đổ bìm leo, cũng không hề nói hộ ông ta câu nào. Tôi biết, các đồng chí lão thành đã quyết định rồi, có nói cũng vô ích.

Thực tế, sau khi phong trào sinh viên xảy ra năm 1986. trong bài phát biểu ngày 30-12, Đặng đã chỉ đích danh phê bình Hồ Diệu Bang, bài phát biểu này khi đó đã được đưa xuống các địa phương. Ông ta đã chẳng còn cách nào công tác tiếp nữa, chỉ có thể từ chức.

Quả thực tôi không muốn làm Tổng Bí thư. Tôi mong muốn thực hiện cải cách kinh tế. Tuy nhiên, khi đó để tôi thay thế chức Tổng Bí thư, tôi không kiên quyết ý kiến của mình. Trong tình thế đó, chỉ có tôi mới có thể thay. Hiệu quả của việc tôi thay có thể sẽ tốt hơn một chút. Nếu như sau khi Hồ Diệu Bang mất chức; mà lại chống tự do hoá khắp nơi thì không được. Khi tôi đảm nhận chức Tổng Bí thư, nhiệm vụ đầu tiên là làm ít tổn thương một số người, khống chế được phong trào. Chuyển chống tự do hoá sang cải cách mở cửa. Khi đó đã nói nhiều lần không muốn làm Tổng Bí thư, song lại nghĩ, để người khác làm thì đã không có kết quả của Đại hội XIII, chắc chắn là không bằng tôi. Khi đó không thể nói hộ cho Hồ Diệu Bang, có nói cũng vô ích, đã sớm quyết định rồi. Có thể giữ lại Khải Lập đã là không tồi rồi. Diệu Bang bị mất chức rồi, Thường vụ không thể họp, tổ chức Tiểu tổ 5 người, Khải Lập là một trong số đó. Đó là do tôi đề nghị. Các đồng chí lão thành không đồng ý, Đặng Tiểu Bình đồng ý rồi. Sau khi Hồ Diệu Bang mất chức, Khải Lập gặp được vận may lớn, ông ta tham gia vào Tiểu tổ 5 người, làm Thường vụ Đại hội XIII, đã là việc không dễ dàng rồi.

Những lời đồn về quan hệ của tôi với Hồ Diệu Bang có 3 nguyên nhân: *một là* không hiểu nguyên nhân Hồ Diệu Bang bị mất chức; *hai là*, Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương có bất đồng về vấn đề kinh tế; *ba là*, Hồ Diệu Bang mất chức là do tôi thay chức của ông ấy.

Bên ngoài nói, Đặng Tiểu Bình chịu áp lực, giữa Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, Đặng Tiểu Bình chỉ có thể hy sinh Hồ Diệu Bang, bảo vệ Triệu Tử Dương. Không có chuyện đó. Đặng không chịu áp lực mới để Hồ Diệu Bang mất chức.

Cũng không phải là Hồ Diệu Bang để Đặng Tiểu Bình về hưu, Đặng Tiểu Bình mới làm cho Hồ Diệu Bang mất chức. Nếu như vậy, Đặng Tiểu Bình đã không vĩ đại rồi.

Mỗi lần Đặng Tiểu Bình phê bình về mặt trận tư tưởng, tài liệu không phải do Hồ Diệu Bang mang tới. Đều là do Kiều Mộc, Lực Quần phản ánh. Khi Đặng Tiểu Bình hỏi, họ phản ánh nhất định có chuyện khác. Mặt trận tư tưởng là lĩnh vực do Diệu Bang quản lý. Việc này đương nhiên làm cho ông ta bị động.

Đặng Tiểu Bình hiểu Hồ Diệu Bang. Có lần Đặng Tiểu Bình đã nói với tôi về sở trường của Hồ Diệu Bang, nói Hồ Diệu Bang không đủ chín chắn. Mối quan hệ giữa họ khá sâu sắc, Đặng Tiểu Bình rất hiểu Hồ Diệu Bang.

Quan hệ giữa tôi và Hồ Diệu Bang cơ bản là tốt, song cũng không phải tốt lắm. Con người ông ta có tật xấu. Ví dụ, khi ở chỗ Đặng Tiểu Bình đã quyết định, công tác kinh tế chủ yếu do Tiểu tổ Kinh tế Tài chính và Quốc vụ viện quản. Năm 1984, ông ta lấy danh nghĩa chỉnh đốn tác phong không lành mạnh của các ngành nghề để nghe hết bộ này đến bộ kia báo cáo. Trong buổi báo cáo, ông ta lại đưa ra chỉ tiêu. Chỉ tiêu do ông ta quyết định, Quốc vụ viện không được biết, nhưng các bộ đều đến Quốc vụ viện yêu cầu tiền, vật tư, nói đó là chỉ tiêu do Hồ Diệu Bang quyết định.

Tóm lại, về vấn đề cải cách, chúng tôi cơ bản là nhất trì, ủng hộ lẫn nhau. Về phát triển kinh tế, ý kiến của chúng tôi khác nhau. Ông ta vẫn nghiêng về phương pháp cũ truyền thống là khuyến khích tuyên truyền, thực hiện phong trào quần chúng.

# NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 1995

## Ghi chép về buổi nói chuyện với Thi Tân Hải

Theo thời gian đã hẹn, tôi cùng với Thi Tân Hải1 - Chủ nhiệm Ban Biên tập *Thời báo Kinh tế thị trường Trung Quốc* đi vào thư phòng của Triệu Tử Dương, Triệu Tử Dương đã nói chuyện hai tiếng đồng hồ. Thi Tân Hải sửa chữa một chút như sau:

*Thi Tân Hải hỏi*: Mọi người vẫn đang tiếc nuối “thể chế Hồ - Triệu”, ông có thể nói đôi chút về mối quan hệ trong những năm qua lại với Hồ Diệu Bang?

*Triệu Tử Dương đáp*: Tôi với Diệu Bang trong những năm quan hệ với nhau không tốt cũng chẳng xấu, nhưng về cơ bản là tốt; về công tác kinh tế có chút bất đồng, về chính trị lại hợp nhau.

Do Diệu Bang không giỏi về vấn đề kinh tế, mà tính cách lại luôn nóng vội thể hiện ý kiến cá nhân, dẫn đến việc một số địa phương và ban ngành kinh tế có ý kiến. Ví dụ như đối với việc chỉ thị chỉ tiêu kinh tế cho tỉnh, thành phố trực thuộc. Về vấn đề tốc độ phát triển kinh tế, tôi chủ trương phải giữ lại đường lui, chủ trương đi theo con đường mà tốc độ tương đối hiện thực, hiệu quả kinh tế tương đối tốt, nhân dân có thể được nhiều lợi ích thực tế hơn; Hồ Diệu Bang lại có lúc đưa ra chỉ tiêu kinh tế quá cao.

Về điểm này, ví dụ ngày 20 tháng 1 năm 1983, Hồ Diệu Bang có bài phát biểu nhan đề “*Vấn đề cải cách và xây dựng bốn hoá*” tại Hội nghị công tác chính trị tư tưởng công nhân viên chức toàn quốc, ông ta đưa ra “chế độ trách nhiệm kinh doanh liên kết giữa phúc lợi của công chức và thành quả lao động, kết hợp giữa ba thực thể lợi ích là nhà nước, tập thể, cá nhân lấy khoán sản phẩm làm trung tâm”. Bài phát biểu này sau khi được *Nhân dân nhật báo* đăng trên dòng đầu, trang đầu đã làm nảy sinh vấn đề chữ “khoán” tiến vào thành thị. Cái gọi là chữ “khoán” tiến vào thành thị, chỉ cần khoán là có kết quả. Khi đó, chủ yếu là Bắc Kinh và Thiên Tân đưa biện pháp khoán sản phẩm đến hộ gia đình một cách đơn giản vào trong ngành công thương nghiệp thành thị. Lúc đó, tôi đang đi thăm 11 nước châu Phi. Sau khi về nước, tôi cảm thấy rằng cải cách “khoán sản phẩm” ở nông thôn tuy đã có kinh nghiệm thành thục, nhưng cải cách ở thành thị còn phức tạp hơn nhiều, do đó chủ trương ra tay từ “chuyển từ

1 Thi Tân Hải (1962 - ), người Thượng Hải. Biên tập kiêm bình luận viên *Thời báo kinh tế thị trường Trung Quốc.* Sau khi cùng xuất bản *Chính trị Trung Quốc* với Đổng Úc Ngọc, tháng 9 năm 1998 bị bắt, tháng 3 năm 1999 được ra tù.

thu lợi nhuận sang thu thuế” (bỏ phương pháp nộp lợi nhuận lên trên của doanh nghiệp nhà nước sang phương pháp thu thuế - ND), đồng thời ngày 17 tháng 2 *Nhân dân nhật báo* cho đăng bài của bình luận viên, nhan đề “*Cải cách một cách kiên quyết mà có trật tự*”. Nửa tháng sau, ngày 2 tháng 3, *Nhân dân nhật báo* lại đăng xã luận “*Thực hiện chuyển từ thu lợi nhuận sang thu thuế là một hạng mục cải cách quan trọng*”. Cứ như vậy, Đặng Tiểu Bình thấy rằng giữa Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương có tiếng nói bất đồng về vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế. Do đó đầu tháng 3 năm 1983, Đặng Tiểu Bình cho mời Diệu Bang và tôi đến nhà ông nói chuyện, từ đó nói rõ vấn đề. Đặng Tiểu Bình còn đưa ra một điều kiện, đó là trong công tác kinh tế, chủ yếu là do Triệu Tử Dương phụ trách. Không lâu sau, Đặng Tiểu Bình còn quyết định thành lập Tiểu tổ lãnh đạo kinh tế tài chính Trung ương, xác định rõ từ nay về sau những phương châm quan trọng trong công tác kinh tế phải do Tiểu tổ lãnh đạo kinh tế tài chính thảo luận quyết định. Như vậy, Hồ Diệu Bang không còn nhúng tay vào công tác kinh tế nữa, do đó mà mâu thuẫn giữa hai chúng tôi cũng được giải quyết.

Tháng 3 năm 1983, Tiểu tổ lãnh đạo kinh tế tài chính báo cáo công tác với Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương. Vốn dĩ, cuộc họp lần này là theo ý kiến của Đặng Tiểu Bình, thảo luận vấn đề chỉ tiêu kinh tế cao hay thấp. Nhưng trước khi cuộc họp kết thúc, Trần Vân đột nhiên hỏi khó Hồ Diệu Bang, hơn nữa sự việc đã có sự chuẩn bị trước, phát biểu đã có bài viết trước. Khi đó, phê bình của Trần Vân rất sắc bén, nêu lên khoảng 10 ý kiến, còn Hồ Diệu Bang lại không chuẩn bị tư tưởng, chỉ nhận khuyết điểm, không có phản bác. Đồng thời mọi người đều rất bị động, Đặng Tiểu Bình cũng rất bị động. Vấn đề là bài phát biểu phê bình Hồ Diệu Bang này của Trần Vân có được truyền ra ngoài không, nếu truyền ra ngoài, Diệu Bang rất khó làm việc tiếp; nếu không truyền ra ngoài, lại liên quan đến vấn đề tôn trọng hay không tôn trọng Trần Vân. Hồ Kiều Mộc lúc này đứng bên tung tin: lãnh đạo Trung ương tiếng nói không thống nhất, đã tạo nên tư tưởng phức tạp ở cấp dưới, phải triệu tập các đồng chí các tỉnh đến thông báo; cuối cùng, Đặng Tiểu Bình đề xuất: để Ban Bí thư Trung ương nghiên cứu, đưa ra ý kiến. Tôi đề nghị phải để Diệu Bang tham gia, đưa ra ý kiến của mình.

Sau đó hai ngày, Hồ Khải Lập đến tìm tôi, nói rằng tại cuộc họp của Tân Hoa xã, Đặng Lực Quần đã cho công bố 10 ý kiến phê bình của Trần Vân đối với Hồ Diệu Bang. Ngay lập tức tôi gọi điện trách Đặng Lực Quần vì sao lại làm như vậy? Đây là vấn đề kỷ luật tổ chức; đồng thời yêu cầu ông ta nói ở đâu thì phải thu lại ở đó (nghe nói, khi đó *Nhân dân nhật báo* có bài phát biểu Hồ Diệu Bang của Đặng Lực Quần, ngay lập tức đã báo cáo lên Bí thư Ban Bí thư Tập Trọng Huân, Tập Trọng Huân cũng phê bình cách làm của Đặng Lực Quần). Như vậy, Hồ Diệu Bang cho rằng tôi củng hộ ông ta. Đồng thời, trong thời gian “chống ô nhiễm tinh thần”, tôi đề xuất không thực hiện chống ô nhiễm tinh thần, chống tự do hoá trong lĩnh vực kinh tế, Hồ Diệu Bang cũng cho rằng tôi ủng hộ ông ta.

Do đó, sau Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khoá XII tháng 10 năm 1986 không lâu, Hồ Diệu Bang đã đến nhà tôi nói chuyện thân mật gần hai tiếng đồng hồ. Khi đó Hồ Diệu Bang nói với tôi: Cách đây không lâu Đặng Tiểu Bình tìm ông ta nói chuyện, cho biết đến Đại hội XIII Đặng Tiểu Bình sẽ rút khỏi Thường vụ và Ban Cố vấn, muốn Hồ Diệu Bang cũng rút, không làm Tổng Bí thư, mà để Hồ Diệu Bang tiếp nhận chức Chủ nhiệm Ban Cố vấn của Đặng Tiểu Bình. Xem ra, Hồ Diệu Bang khi đó đối với việc không nhận chức Tổng Bí thư cũng không quan tâm lắm, cho rằng Chủ nhiệm Ban Cố vấn có thể ngang hàng với Đặng Tiểu Bình, vẫn tham gia vào Thường vụ. Nhưng Hồ Diệu Bang cũng nói là đã kiến nghị để tôi làm Tổng Bí thư. Lúc đó tôi đã thể hiện rõ ràng rằng hai chúng ta đều là người tuổi tác ngang nhau, làm gì có chuyện anh nghỉ rồi tôi vẫn còn làm; trong tầm tuổi 60 - 70, chỉ có đồng chí làm Tổng Bí thư là thích hợp nhất, không có người thứ hai; nếu quả thực đồng chí không muốn đảm nhận chức Tổng Bí thư, Đại hội XIII có thể đề xuất việc không có Tổng Bí thư, mọi việc do tập thể Thường vụ quyết định, thay nhau chủ trì hội nghị. Hồ Diệu Bang rất tán thành. Đồng thời, tôi còn nói, hai chúng tôi trước kia chủ yếu là có những ý kiến bất đồng trong công tác kinh tế, hai chúng tôi cùng ngồi trên một chiếc thuyền, cùng hội cùng thuyền. Nói tóm lại, hai chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ, đại khái Hồ Diệu Bang cũng hiểu được thực chất của tôi. Theo như Hồ Khải Lập sau đó nói lại với tôi, Hồ Diệu Bang cảm thấy rất vui với câu nói cùng hội cùng thuyền của tôi.

*Thi Tân Hải hỏi*: Ông cho rằng nguyên nhân nào khiến cho Đặng Tiểu Bình để Hồ Diệu Bang rút lui?

*Triệu Tử Dương đáp*: Rốt cuộc là vì nguyên nhân gì mà Đặng Tiểu Bình lại hạ quyết tâm để Hồ Diệu Bang rút lui, lời bàn tán rất nhiều. Khi đó, các đồng chí lão thành nói đến nhiều nhất là cuộc nói chuyện giữa Hồ Diệu Bang với Lục Khanh, Tổng Biên tập tạp chí *Bách tính* của Hồng Kông. Muốn làm hại cũng không giống như đã lan truyền, nói là vì Hồ Diệu Bang nói với Vương Chấn “cũng có thể là trống đánh xuôi kèn thổi ngược” làm Vương Chấn1 tức giận. Điều quan trọng là, trong buổi nói chuyện, Lục Khanh hỏi Hồ Diệu Bang: Vì sao không nhân lúc Đặng Tiểu Bình đang còn không lấy luôn chức Chủ tịch Quân uỷ? Khi đó, Hồ Diệu Bang không có phản ứng gì, chỉ trả lời: “Quân đội xem xét tư cách rất mệt, hiện nay quân đội cũng không đánh trận, tôi và đồng chí Triệu Tử Dương chủ yếu là làm công tác kinh tế, quân đội cũng không có việc gì.” Sau khi bài báo được đăng, Đặng Tiểu Bình rất không vui. Ngoài ra, Đặng Tiểu Bình cho rằng, bài báo coi Hồ Diệu Bang là phái khai sáng, hiển nhiên là coi các đồng chí lão thành là phái bảo thủ rồi. Mà về việc này Hồ Diêu Bang cũng không tỏ thái độ gì. Đặng Tiểu Bình chỉ thị đưa bài báo này cho Ban Bí thư xem, do đó Hồ Khải Lập, Kiều Thạch đều đã đọc qua, và chuyển ý kiến phê bình của Đặng Tiểu Bình đến Hồ Diệu Bang, lời nói rất nghiêm trọng. Kiều Thạch từng nói, xem ra, vấn đề của Diệu Bang không thể giải quyết theo thủ tục thông thường.

Rốt cuộc khi nào Đặng Tiểu Bình hạ quyết tâm để Hồ Diệu Bang mất chức. Theo tôi ít nhất là đến phong trào học sinh cuối năm 1986. Đặng Tiểu Bình nói chuyện ngày 30 tháng 12 năm 1986, những người có mặt khi đó có tôi và Vạn Lý, Khải Lập, Lý Bằng, Hà Đông Xương. Khi đó Đặng Tiểu Bình nói, việc học sinh làm loạn, phàm là địa phương nào làm loạn đều là do ngọn cờ lãnh đạo ở đó không rõ ràng, thái độ không kiên quyết. Đặng Tiểu Bình còn nói: “Từ Trung ương đến địa phương, mặt trận tư tưởng lý luận yếu ớt là mất trận địa, có thái độ buông lỏng đối với tự do hoá của giai cấp tư sản…” Những lời này của Đặng Tiểu Bình là nhằm vào Diệu Bang, có thể tưởng tượng được là

1 Vương Chấn, xem trang 161 (bản tiếng Trung)

Tổng Bí thư chủ trì công việc hàng ngày của Trung ương sẽ rất khó tiếp tục làm. Ngày hôm sau, Diệu Bang liền viết thư gửi lên Đặng Tiểu Bình xin từ chức.

Đương nhiên, nguyên nhân Hồ Diệu Bang bị mất chức, có thể đi ngược lại một chút về thời điểm Tiểu tổ lãnh đạo Kinh tế tài chính Trung ương báo cáo lên Bộ Chính trị tháng 3 năm 1983, Trần Vân đột nhiên làm khó Diệu Bang, đưa ra 10 ý kiến phê bình vô cùng sắc bén. Cho dù 10 ý kiến phê bình của Trần Vân hay lời nói không nỗ lực “chống tự do hoá” của Đặng Tiểu Bình đối với Diệu Bang, những tài liệu đó xem ra lúc đó đều do Hồ Kiều Mộc, Đặng Lực Quần thu thập, lại liên tục đưa lên Đặng Tiểu Bình, Trần Vân, khiến cho các đồng chí lão thành có sự chia rẽ về tư tưởng chính trị với Diệu Bang. Thêm vào đó là sự bao vây của một số đồng chí lão thành như Vương Chấn, cho rằng nếu các đồng chí lão thành mất đi, Diệu Bang sẽ thực hiện “tự do hoá” ở Trung Quốc. Đây là điều các đồng chí lão thành tuyệt đối không thể chấp nhận, đây cũng là nguyên nhân căn bản Đặng Tiểu Bình hạ quyết tâm để Diệu Bang mất chức.

*Thi Tân Hải nói*: Gần đây tôi đã đọc một cuốn sách của Ngô Giang, trong “*Con đường 10 năm*”, Ngô Giang có một đoạn miêu tả và đánh giá về mối quan hệ giữa ông và Hồ Diệu Bang, ông ta đặc biệt cho rằng: “Việc đột nhiên mất chức của Hồ Diệu Bang, có thể nói Triệu Tử Dương đã có vai trò quan trọng”. (trang 201 của cuốn sách này) Ngô Giang viết trong sách: “…Triệu Tử Dương đích thân viết thư cho Đặng Tiểu Bình, Trần Vân, trách Hồ Diệu Bang tham dự quá nhiều vào công việc của Quốc vụ viện, không dễ hợp tác, hy vọng nhân lúc hai đồng chí vẫn còn đang khoẻ mạnh, kịp thời giải quyết vấn đề này. Đây đương nhiên là một chuyện vô cùng nghiêm trọng, vô cùng khác thường. Bức thư này sau khi Hồ Diệu Bang mất chức được Bạc Nhất Ba tuyên đọc tại ‘buổi sinh hoạt’ phê bình Hồ Diệu Bang.” (trang 198-199 cuốn sách này). Như Ngô Giang đã nhiều lần viết trong sách “phải có thái độ trách nhiệm đối với lịch sử”, tôi thấy rằng hiện nay quả thực cần phải làm rõ chân tướng lịch sử. Đây cũng là mục đính chính lần này của tôi.

*Triệu Tử Dương*: Về nguyên nhân Hồ Diệu Bang mất chức, những điều nói ở trên có thể nói rõ rồi. Các đồng chí lão thành quyết định để Hồ Diệu Bang mất chức, đã quyết định tại Bắc Đới Hà trong thời gian nghỉ hè một năm trước

khi Đại hội XII khai mạc. Việc này, đầu tiên tôi cũng không biết. Khi đó, tôi đang ở Bắc Kinh, là do Dương Thượng Côn sau khi ở Bắc Đới Hà trở về nói với tôi. Về vấn đề của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đều là do hai đồng chí lão thành (chỉ Đặng Tiểu Bình, Trần Vân) quyết định, họ thấy ai được thì người đó sẽ lên, thấy ai không được người đó sẽ phải xuống. Những người trên vũ đài như chúng tôi không có quyền phát biểu. Có thể nói, đây cũng là đặc sắc của lãnh đạo chính trị Trung Quốc. Việc sắp xếp cán bộ lãnh đạo khác, như việc sắp xếp nhân sự của Đại hội XIII đều do Tổ công tác nhân sự do Bạc Nhất Ba phụ trách tổ chức tiến hành, hơn nữa phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đặng Tiểu Bình; chỉ có điều thỉnh thoảng chỉ hỏi qua ý kiến của những người trên vũ đài như chúng tôi là xong.

Về việc năm 1984 tôi viết thư cho Đặng Tiểu Bình, đây là sự thật. Xuất phát điểm của nó là vấn đề vì sự tồn tại lâu dài của đất nước, nỗ lực xây dựng chế độ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước tốt, không hề đề cập đến việc của Hồ Diệu Bang. Có người mượn chuyện này để viết bài, chỉ có thể nói là có động cơ cá nhân. Đặc biệt là, khi tôi viết bức thư này, khi đó chỉ có Đặng Tiểu Bình, Trần Vân và tôi, ba người biết, không thể có chuyện như Ngô Giang viết sau này, do Bạc Nhất Ba tuyên đọc v.v… Đây là chuyện không thể có.

*Thi Tân Hải*: Trước khi đến đây, tôi đã từng phỏng vấn Hồ Đức Bình1, con trưởng của Hồ Diệu Bang, nghe nói, ông đã từng viết một bức thư cho Lý Chiêu, mẹ anh ta, có kèm theo bức thư ông viết cho Đặng Tiểu Bình tháng 5 năm 1984. (Nguyên văn xem trang 141 cuốn sách này). Từ bức thư này có thể thấy, quả thực, không hề đề cập đến việc của Hồ Diệu Bang. Theo như hồi ký của những người tham gia “buổi sinh hoạt” phê bình Hồ Diệu Bang mà tôi phỏng vấn, Bạc Nhất Ba cũng không hề đọc bức thư này. Nhưng vì sao lại dẫn đến việc bức thư này bị hiểu lầm là để “lật Hồ”?

*Triệu Tử Dương*: Nguyên nhân trong đó là do có người lợi dụng một câu nói của tôi trong “buổi sinh hoạt” phê bình Hồ Diệu Bang, nhắc đến “một bức thư tôi viết cho đồng chí Đặng Tiểu Bình năm 1984 của tôi”, mà không nói đến nội dung bức thư. Lợi dụng việc tôi trong “buổi sinh hoạt” phê bình Hồ Diệu

1 Hồ Đức Bình (1942 - ), con của Hồ Diệu Bang. Từng là Phó chủ nhiệm thứ nhất Liên hiệp Công thương, Phó Bộ trưởng Bộ Mặt trận thống nhất Trung Quốc.

Bang đã không cố gắng giữ Hồ Diệu Bang mà chỉ tiến hành phê bình, tôi nói: Diệu Bang không thích bị trói buộc, thích sáng tạo cái mới; cũng nói đến Diệu Bang rộng rãi, không ghi thù. Đồng thời cũng nói, hai chúng tôi hiện nay không có vấn đề gì, có thể hợp tác, nhưng nghĩ về những bài học của Đảng ta, sợ là khi uy tín cao rồi, cao quá sẽ có thể xảy ra vấn đề lớn, đến lúc đó cũng có thể không hợp tác tốt được. Con người có thể thay đổi, phải tin tưởng vào chế độ, nhất định phải thực hiện tốt chế độ, dựa vào chế độ để quản lý con người. Ngay từ năm 1984 tôi đã viết cho Đặng Tiểu Bình một bức thư, đề cập đến vấn đề này.

Trong cuộc họp, sở dĩ tôi không nói câu nào để níu giữ Diệu Bang là vì đây là vấn đề các đồng chí lão thành đã quyết định rồi, có nhắc đến cũng vô ích, song cũng không “giậu đổ bìm leo”, bất luận là Diệu Bang đi hay ở, tôi đều không có “vai trò quan trọng” như Ngô Giang viết, phàm là những người hơi biết một chút về chính trị Trung Quốc, tôi cho là sẽ không nghĩ như vậy.

Nhân tiện nói một chút, trước hôm diễn ra “buổi sinh hoạt” phê bình Hồ Diệu Bang, tôi đến nhà Diệu Bang, an ủi ông ta: không nên khích động, phải lo cho sức khoẻ. Đồng thời nói với Diệu Bang, đồng chí vẫn là Uỷ viên Bộ Chính trị và Thường vụ, “buổi sinh hoạt” diễn ra như thế nào thì cũng muốn nghe ý kiến của đồng chí. Đồng thời, tôi cũng nhắc nhở Diệu Bang chú ý, phải có sự chuẩn bị tinh thần, việc xử lý đối với đồng chí có thể sẽ dẫn đến phong trào học sinh. Diệu Bang khi đó đã thể hiện, ông ta nhất định đứng về phía Đảng. Trong buổi nói chuyện, tôi cũng hỏi Diệu Bang một số vấn đề, về vấn đề chống ô nhiễm tinh thần, chống tự do hoá, Đặng Tiểu Bình nhiều lần đánh tiếng với đồng chí, vì sao đồng chí không nghe? Lại kiên trì ý kiến của mình, rốt cuộc đồng chí nghĩ gì? Diệu Bang không trả lời.

Ngoài ra, tháng 1 năm 1987 sau khi Hồ Diệu Bang mất chức, tôi thay thế làm Tổng Bí thư, đã từng đề xuất với Đặng Tiểu Bình là có thể không có Tổng Bí thư. Đặng Tiểu Bình tỏ ý không đồng ý, nói rằng: Một đất nước lớn thế này, sao lại không thể không có Tổng Bí thư? Không lâu sau, Đặng Tiểu Bình triệu tập tôi và Dương Thượng Côn, Vạn Lý, Lý Bằng mở một cuộc họp nhỏ, Đặng Tiểu Bình đề xuất thành lập tiểu tổ 5 người làm việc đại diện cho Thường vụ Bộ Chính trị. Lúc đó, tôi đề nghị để Hồ Khải Lập tham gia, có người bày tỏ

không đồng ý, nhưng được Đặng Tiểu Bình gật đầu, để Hồ Khải Lập tham gia cùng, Đặng Tiểu Bình nói: “Làm theo ý kiến của Tử Dương đi”. Do đó thành lập “tiểu tổ 5 người” gồm Triệu Tử Dương, Dương Thượng Côn, Vạn Lý, Lý Bằng, Hồ Khải Lập, đại diện cho Thường vụ làm việc. Như vậy, Hồ Khải Lập được giữ lại.

*Thi Tân Hải*; Sau khi sự kiện ngày 4-6 qua đi một thời gian, trong và ngoài nước có người từng cho rằng khi đó ông đi thăm Triều Tiên là cách bờ nhìn đám cháy, có suy tính về chính trị, ông cho rằng khi đó có nên đi Triều Tiên hay không?

*Triệu Tử Dương*: Sau việc này, tôi đã từng nghe ý kiến đó, tôi lại không cho là như vậy, quan trọng là tôi không nhìn nhận sự việc nghiêm trọng như Lý Bằng, Trần Hy Đồng, yêu cầu của học sinh và giới trí thức Bắc Kinh là hợp lý, hành động cũng có trật tự, cục diện cũng không mất kiểm soát, cục diện chính trị ổn định; trong tình hình như vậy hoãn lại hoặc huỷ chuyến thăm Triều Tiên là một sự kiện ngoại giao quan trọng. Trước khi Vạn Lý đi Canada và Mỹ cũng từng nói chuyện với tôi về việc hoãn hay không hoãn? Tôi cho rằng không cần thiết. Trong buổi lễ tiễn tôi đi Triều Tiên tại Đại lễ đường Nhân dân, Lý Bằng còn hỏi tôi cuối cùng còn có dặn dò gì, điều đầu tiên tôi đề nghị là khi tôi không ở Bắc Kinh, không được mở cuộc họp cấp Bộ Chính trị trở lên; nhưng buổi tối khi tôi đến Triều Tiên, Lý Bằng đã triệu tập hội nghị cấp Bộ Chính trị, sự việc rất rõ ràng.

*Thi Tân Hải*: Khi tôi ở Thượng Hải, có nghe nói ông đứng đằng sau tờ báo *Báo cáo kinh tế thế giới*, sau buổi lễ truy điệu Hồ Diệu Bang ở Thượng Hải đã tạm ngừng xuất bản tờ báo này; vì chuyện này, nghe nói ông còn phê bình Giang Trạch Dân - Bí thư thành uỷ Thượng Hải khi đó.

*Triệu Tử Dương*: Tôi rất thích *Báo cáo kinh tế thế giới1*, cũng thường xuyên đọc, quan điểm rõ ràng, ủng hộ cải cách mở cửa, tôi đương nhiên ủng hộ; nhưng tôi không thân với bọn họ, Bào Đồng và người trong văn phòng tôi có

1 *Báo cáo kinh tế thế giới*, tháng 6 năm 1980, tuần báo tin tức thành lập tại Thượng Hải, Khâm Bản Lập (1918 - 1991) làm Tổng Biên tập, khuyến khích giải phóng tư tưởng và cải cách thể chế. Tháng 4 năm 1989 do đưa tin Hội thảo tưởng niệm Hồ Diệu Bang nên bị Thành uỷ Thượng Hải đình bản.

thể thân với bọn họ hơn một chút. Báo rất có đặc sắc. Sau khi về Bắc Kinh tôi nghe nói việc này; sau đó Giang Trạch Dân, còn cả Tăng Khánh Hồng trực tiếp hỏi ý kiến tôi, tôi trả lời họ không do dự: Các đồng chí làm vấn đề này sai rồi, vì sao lại phải như vậy? Tôi nói xong rồi đi luôn. Khi đó hai người bọn họ còn đứng ở đó nhìn tôi đi xa.

*Thi Tân Hải:* Giờ này phút này, ngày hôm nay không thể so với ngày xưa.

*Triệu Tử Dương*: Đương nhiên rồi, tôi bây giờ là Trương Học Lương rồi, ít nhất cũng là một nửa Trương Học Lương.

*Thi Tân Hải*: Mạo muội hỏi một câu hoặc đưa ra một giả thiết, nếu như ông có thể như leo lên xe tăng như Yeltsin, cục diện sẽ như thế nào?

*Triệu Tử Dương*: Như vậy có nghĩa là nội chiến, người chịu khổ là nhân dân; chúng ta nợ nhân dân Trung Quốc quá nhiều, chúng ta phải trả nợ! Tôi không còn cách lựa chọn nào khác.

*Thi Tân Hải*: Ông đã từng nói một câu trong Kinh phật: “Ta không vào địa ngục, ai sẽ vào địa ngục?”

*Triệu Tử Dương*: Đúng. Diệu Bang cũng nói như vậy.

*Thi Tân Hải*: Một buổi nói chuyện dài với Hồ Đức Bình về bức thư đó, thế hệ bọn họ sẽ không nhìn nhận như vậy, nhưng mẹ anh ta vẫn giữ cách nghĩ như vậy, chỉ có điều việc này ngày nay đã không còn quan trọng nữa. Anh ta nói, cha anh ta và ông rất thống nhất với nhau về phương châm cải cách mở cửa của Trung Quốc, vẫn còn món nợ tình cảm với ông. Anh ta nói sau khi cha anh ta mất chức, còn có người (Đặng Lực Quần) bày chuyện thị phi trước mặt Diệu Bang, muốn kéo ông ta cùng lật đổ Triệu Tử Dương. Đức Bình nói, cha anh đã từng cảnh cáo người đó, “tôi sẽ không làm như vậy, hơn nữa, tôi khuyên các anh không nên làm như vậy.”

# NGÀY 8 THÁNG 4 NĂM 1996

## Diễn tập quân sự đe doạ Đài Loan chỉ làm mất lòng dân

Từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 20 tháng 3 trước khi gặp mặt Triệu Tử Dương, Trung Quốc đã tiến hành diễn tập quân sự ở eo biển Đài Loan. Nghe nói bộ đội tham gia diễn tập gồm có: Sư đoàn 2 bộ đội pháo binh, không quân quân khu Nam Kinh, không quân quân khu Quảng Châu, hạm đội Đông Hải, hạm đội Nam Hải. Địa điểm diễn tập là khu vực biển Đông, khu vực biển Nam, tức là khu vực gần quần đảo Đông Sa và Tây Sa (Hoàng Sa). Các hạng mục diễn tập có: hải - không quân liên hợp tấn công, hải - không quân phong toả cục bộ, thường xuyên tăng cường tấn công, tấn công đạn đạo trên đất liền, hải - không quân vu hồi hai mặt. Lần diễn tập quân sự này muốn nêu cao chiến thuật chiến lược chiến đấu khoa học kỹ thuật, thông qua diễn tập tấn công thêm một bước vào thế lực đòi độc lập của Đài Loan, đánh bại âm mưu lừa bịp chính trị, quân sự và thách chiến của chủ nghĩa bá quyền.

Tôi nói, mọi người phân tích lần diễn tập này là muốn gây ảnh hưởng đến cuộc bầu cử của Đài Loan, cũng chính là không muốn để Lý Đặng Huy trúng cử1. Lần diễn tập lần này là nhằm vào Lý Đăng Huy, nhưng kết quả những người ủng hộ Đảng Dân tiến lại quay lại bỏ phiếu cho Lý Đăng Huy, làm cho số phiếu của Lý Đăng Huy tăng lên và trúng cử. Nghe nói, có người vốn không muốn bỏ phiếu cho Lý Đăng Huy, qua buổi diễn tập khủng bố lại cho rằng không bầu cho Lý Đăng Huy không được. Mọi người còn bàn tán rằng, xã luận của *Nhân dân nhật báo* còn viết tuyệt tình với Lý Đăng Huy như vậy, muốn quét sáạch đống rác lịch sử, làm sao còn có thể đối thoại lại được với Lý Đăng Huy? Đặc biệt là dẫn đến việc Mỹ điều hai hàng không mẫu hạm đến gần khu vực diễn tập. Mọi người phản ánh, lần đe doạ vũ lực này thật là chuyện ngốc nghếch, thật mất điểm!

Triệu Tử Dương nói, ban lãnh đạo mới dường như không nghĩ đến nước Mỹ năm nay cũng là năm bầu cử, áp lực của Quốc hội khiến cho Clinton không thể không biểu hiện thái độ cứng rắn, đồng thời điều động hai hàng không mẫu hạm đến gần khu vực diễn tập, việc này sẽ tăng thêm lòng tin của người dân Đài Loan. Triệu Tử Dương cho rằng, bầu cử hiện nay mà Đài Loan tổ chức là đúng đắn, chứ không phải là thực hiện hoạt động đòi độc lập; mà lần thể hiện

1 Ngày 26 tháng 3 năm 1996, Đài Loan tổ chức toàn dân bầu cử Tổng thống lần đầu tiên, ứng cử viên Lý Đăng Huy của Quốc Dân đảng trúng cử với số phiếu cao hơn 54%.

uy lực quân sự hiển nhiên là nhằm vào dân chủ của Đài Loan, âm mưu dùng vũ lực gây ảnh hưởng tới tâm lý của người dân Đài Loan, để giở trò với Lý Đăng Huy, kết quả lại giúp cho Lý Đăng Huy.

Triệu Tử Dương nói: Vốn dĩ Đài Loan là vấn đề bên trong của Trung Quốc, lần này tự đẩy đến quốc tế hoá; vốn dĩ các nước Đông Á đang nghi ngờ đối với “*Thuyết đe doạ*” của Trung quốc, lần này lại tự mình thể hiện ra; vốn dĩ Đài Loan là một vùng đất nhỏ không được mọi người chú ý, hành động quân sự lần này lại dẫn đến sự quan tâm của cả thế giới, trở thành tiêu điểm; thậm chí làm cho hàng nghìn phóng viên tập trung đến Đài Loan, chứng kiến lần bầu cử Tổng thống dân chủ trực tiếp đầu tiên từ hàng nghìn năm nay, đi trước cả Đại lục, việc này đã làm cho uy tín của Đài Loan lớn hơn.

Triệu Tử Dương nói tiếp, cũng như vậy, về vấn đề Hồng Kông, Trung Quốc cũng đã tính sai rồi. Patten 1 thử bầu cử dân chủ nghị viện Quốc hội, nhưng kết quả lại cũng là do người dân Hồng Kông tự mình trực tiếp bầu ra; Trung Quốc lại thể hiện sau năm 1997 không thừa nhận, muốn nội bộ Uỷ ban trù bị thành lập cơ cấu Quốc hội lâm thời để thay thế; đây cũng là hành vi ngược với lòng dân. Trong khi bỏ phiếu, Uỷ ban trù bị phía Trung Quốc, nghe nói có người bỏ phiếu phản đối, Lỗ Bình liền tìm ông ta nói chuyện: Anh không đồng ý, thì trong uỷ viên Quốc hội lâm thời sẽ không có phần của anh. Nói đến đây, (Triệu Tử Dương ví von một cách dí dỏm) việc này cũng vô lý như khi phát tiền lương trước kia, anh không tán thành, có ý kiến bất đồng với lãnh đạo cấp trên, tăng lương cũng không có phần của anh, đây đều là việc làm mất lòng dân.

Khi nói đến vấn đề dân chủ, Triệu Tử Dương nói: Hiện nay, trên thế giới chỉ có hai loại dân chủ: *một loại* là dân chủ nghị viện, có phái phản đối hợp pháp ràng buộc Chính phủ; *một loại* là đại hội đại biểu Xô - viết theo mô hình của Lê-nin, sau khi thực hiện, trên thực tế trở thành công cụ chuyên chính của nhà lãnh đạo. Về dân chủ trực tiếp, Triệu Tử Dương nói, ông đồng ý với cách nhìn nhận của Cố Hoài, cũng chỉ là thủ đoạn bỡn cợt trong tay nhà lãnh đạo mà

1 Patten (Chris Patten 1944 - ), nhà chính trị Đảng Bảo thủ Anh. Từ năm 1992 - 1997 làm Toàn quyền Hồng Kông, đề xuất đẩy nhanh phương án cải cách chính trị dân chủ hoá, gặp sự phản đối của ĐCS Trung Quốc.

thôi! Nói một cách rõ ràng hơn, trên thực tế không có dân chủ trực tiếp. Tóm lại, Triệu Tử Dương cho rằng hiện nay trên thế giới không có một chế độ dân chủ lý tưởng nào.

Tôi nói: Khi tôi nói chuyện với các đồng chí trong Uỷ ban cải cách thể chế, mọi người cho rằng thái độ của Giang Trạch Dân là: ĐCS đã giao quyền lực cho tôi, thì tôi không thể vứt bỏ quyền lực của ĐCS; rút bài học kinh nghiệm của Liên Xô, bản thân không thể thực hiện cải cách dân chủ về chính trị, đó là chuyện của thế hệ sau. Cách nhìn của An Chí Văn là: Hiện nay Giang Trạch Dân nhấn mạnh chính trị, chính là muốn địa phương phải phục tùng Trung ương, quân đội phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, chính là muốn thiết lập quyền lực của Trung ương, thiết lập quyền lực của Giang Trạch Dân, đây là ý nghĩa chính trị mà Giang Trạch Dân nhấn mạnh. Kiều Thạch, Lý Thụy Hoàn nhấn mạnh chính trị lại hàm nghĩa dân chủ và pháp trị, tuy rằng nói thì hay nhưng chỉ là nói mà thôi, không có biểu hiện cụ thể. An Chí Văn lại nói, xem ra tầng lớp lãnh đạo Đại hội XV sẽ không có biến đổi gì lớn, tuy ấn tượng của quần chúng đối với Lý Bằng không tốt, nhưng Giang Trạch Dân cũng không bỏ được ông ta; Lý Bằng vẫn là Uỷ viên Trung ương. Có người nói ông ta muốn làm Chủ tịch nước, Giang Trạch Dân không cho, cho rằng dã tâm Lý Bằng quá lớn. Nghe nói Giang Trạch Dân đã từng xin Bạc Nhất Ba giúp đỡ làm công tác giải thích, Giang Trạch Dân thanh minh là muốn ổn định đại cục, cần phải tập trung. An Chí Văn bình luận, tư tưởng tất cả vì ổn định là không ổn. Ông ta cho rằng Giang Trạch Dân đang nỗ lực nắm chặt cán cân, nắm chặt cán bút, lại muốn nắm việc điều chỉnh cán bộ nhằm chuẩn bị cho Đại hội XV.

Triệu Tử Dương nói, Kiều Thạch có thể tiếp tục làm ở Đại hội Đại biểu nhân dân, về tuổi tác cũng không quá lớn, chủ yếu là Giang Trạch Dân đang cô lập Kiều Thạch. Ông còn nói, Lý Thuỵ Hoàn đã ngả về phía Giang Trạch Dân rồi. Đại khái là Lý Thuỵ Hoàn cũng có ý đồ làm Thủ tưởng. Tóm lại, bầu người làm Thủ tướng là vấn đề trung tâm.

## Kích động tinh thần chủ nghĩa dân tộc không phải là hành động cao minh

Triệu Tử Dương cầm một cuốn sách “*Trung Quốc có thể nói không*”1 ở trên bàn và hỏi tôi đã xem chưa?

Tôi nói: Tôi cũng có quyển sách này những vẫn chưa xem, chỉ xem qua mục lục thôi.

Triệu Tử Dương nói, đây hoàn toàn là kích động tinh thần chủ nghĩa dân tộc. (Ông rất không đồng tình) những người này chẳng còn biết hiện đang là thời đại nào nữa.

Tôi nói, tác giả cuốn sách này nói là trích dẫn từ Nhật Bản. Thương mại của Nhật Mỹ nảy sinh va chạm, đại khái là chịu sự chế tài kinh tế của Mỹ. Do đó, có một số người Nhật Bản đề xuất: hiện nay lực lượng kinh tế của Nhật đã lớn rồi, có thể cứng rắn lên, có thể nói không với Mỹ. Ở Trung Quốc, do sự xâm nhập của vốn ngoại, sự xâm nhập của hàng hoá nước ngoài khiến cho các doanh nghiệp hữu quan của Trung Quốc khủng hoảng hoặc phá sản, từ đó dẫn đến một số ngành công nghiệp dân tộc của Trung Quốc bị tổn thất, làm cho mọi người thất vọng, một số ít phần tử trí thức nêu lên tinh thần chủ nghĩa dân tộc. Theo hiểu biết của tôi, trong cán bộ cũ, công nhân cũ cũng cho rằng Trung Quốc đã bị thuộc địa hoá, thể hiện sự bất mãn. Trong quân đội cũng có người cho rằng thái độ của Trung Quốc đối với Nhật Bản và Mỹ quá mềm yếu. Cuốn sách tập hợp tiếng nói của những người này, đồng thời kết hợp với tinh thần hoài cổ của mọi người. Có thể nói cuốn sách này có cơ sở xã hội nên dễ tìm được tiếng nói chung.

Cuốn sách còn đề cập đến mâu thuẫn giữa Trung Quốc với các nước TBCN, cũng như mâu thuẫn giữa các nước TBCN, các nước đang phát triển là không thể điều hoà, sẽ xảy ra chiến tranh hoặc chiến tranh thế giới, thậm chí còn kêu gọi đánh muộn không bằng đánh sớm.

Đúng như Triệu Tử Dương đã từng nói, những người này không biết chúng ta hiện đang ở thời đại nào, thế giới đang theo trào lưu nào. Tôi nói, theo hiểu biết của tôi, sự tồn tại của con người trong thời đại ngày nay đứng vị trí

1 “*Trung Quốc có thể nói không*”, một cuốn sách chính luận xuất bản tại Bắc Kinh năm 1996. Tác giả gồm Tống Cường, Trương Tàng Tàng v.v…, bán rất chạy trong một thời gian, cuốn sách nhấn mạnh quan điểm chủ nghĩa dân tộc đã thu hút được sự chú ý cao độ.

thứ nhất. Do lương thực con người ăn, nước con người uống, không khí con người hít thở, cũng có thể nói, tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái để con người dựa vào đó mà tồn tại đều đang bị phá hoại nghiêm trọng.

Là do con người tự mình đẩy mình đến con đường diệt vong. Điều cần thiết hiện nay là cứu con người khỏi sai lầm bấy lâu nay. Hiện nay cứu trái đất là nhiệm vụ đầu tiên. Do sự xuất hiện của vũ khí chiến lược hạt nhân, đầu đạn hạt nhân hiện nay của thế giới có thể phá hoại trái đất nhiều lần, nếu như xảy ra chiến tranh hạt nhân thì sẽ không có người thắng cũng không có kẻ thua. Chiến tranh lạnh mấy chục năm trước đây đã đẩy con người đến bờ diệt vong. Hiện nay, điều cần thiết nhất là cứu trái đất thoát khỏi sai lầm bấy lâu nay. Cũng có thể nói, toàn bộ lợi ích sinh tồn của con người là tối thượng, còn lợi ích của quốc gia, dân tộc, giai cấp hiện nay đã bị đẩy xuống vị trí thứ yếu. Nếu như lại tiến hành cuộc chiến chủ nghĩa “một mất một còn” - chiến tranh giữa các hình thái ý thức - thì xã hội loài người còn có thể tồn tại nữa không? Hiện đang là thời đại mà lợi ích của loài người cao hơn lợi ích của của giai cấp và quốc gia. Hiện nay hoà bình và phát triển thế giới đứng vị trí đấu tiên. Do kinh tế thế giới đang hướng tới nhất thể hoá, các khu vực, các dân tộc, các quốc gia trên thế giới đều đang bị lực lượng của kinh tế thị trường va chạm, đồng hoá, dung nạp, liên kết với nhau, cùng nhau phát triển, dựa dẫm vào nhau, anh không thể tách khỏi tôi, tôi cũng không thể rời khỏi anh, trong anh có tôi, trong tôi có anh, kết thành một khối cùng chung lợi ích, cùng chung vận mệnh; làm tổn hại cho nước khác cũng là gây tổn hại cho chính mình, đòi hỏi hai bên phải điều hoà lẫn nhau, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, cùng phát triển hoà bình. Đồng thời, quan niệm tư tưởng của con người cũng có sự thay đổi, đó là nơi nào có thể phát huy tài năng của mình thì phát triển ở đó, nơi nào có thể sinh sống tốt thì có thể chuyển đến đó; cũng không chịu sự trói buộc của quốc gia, đảng phái, hình thái ý thức. Có thể nói, hiện đang là thời đại nhân dân theo đuổi tự do, dân chủ, nhân quyền, theo đuổi hạnh phúc trong cuộc sống! Là thời đại mà kỷ nguyên mới của xã hội loài người sẽ tiến tới.

Triệu Tử Dương tiếp lời tôi: Trung Quốc cận đại chịu sự ức hiếp của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài trong một thời gian dài, tinh thần dân tộc của học sinh thanh niên rất dễ bị kích động. Có học giả trong khi giảng bài ở nước

ngoài đã phê bình cuốn sách “*Trung Quốc có thể nói không*”, bị lưu học sinh phản đổi có thể chứng minh. Nhưng cuốn sách này có thể để các nhà cầm quyền giải khát. Tuy Giang Trạch Dân khi trả lời các phóng viên nước ngoài nói rằng mình chưa đọc cuốn sách này, song trên thực tế là ủng hộ, âm mưu dùng tinh thần chủ nghĩa dân tộc để khuyến khích nhiệt tình yêu nước của mọi người, nhằm tăng cường sức quy tụ của nhân dân Trung Quốc, đồng thời chuyển tầm nhìn của mọi người; cũng chính là lấy chủ nghĩa dân tộc để trấn áp dân chủ.

Nhưng Triệu Tử Dương lại nói, chủ nghĩa dân tộc cũng là con dao hai lưỡi, khuyến khích dễ dẫn đến các hành động chống chính phủ mà không khống chế được sẽ xảy ra những vấn đề lớn. Hiện nay có một số địa phương rộ lên việc bảo hộ cho công nghiệp dân tộc, phản đối kinh tế có đầu tư nước ngoài, góp vốn với nước ngoài, đồng thời xoá bỏ mọi dấu hiệu lớn nhỏ bị coi là thuộc địa có thể nói rõ điều này. Về vấn đề này, Triệu Tử Dương nói rõ, thời đại hiện nay không còn như trước nữa, không còn là thời đại Trung Quốc bị ức hiếp nữa. Vấn đề dân tộc của Trung Quốc đã được giải quyết, không cần phải chống Mỹ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Đây không phải hành động cao minh. Triệu Tử Dương cho rằng phát triển quan hệ Trung - Mỹ là rất quan trọng, việc này liên quan đến cục diện chiến lược thế giới.

Tôi nói, Trung Quốc tổ chức Hội nghị diễn đàn châu Á thế kỷ XXI lần này, có người cho rằng sẽ đem lại một bài học chính trị cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Họ cho rằng, Trung Quốc phải xuất phát từ tầm nhìn chiến lược để giải quyết mối quan hệ Trung - Mỹ. Mỹ không yêu cầu về đất đai với Trung Quốc, mà chỉ là thương mại; thật sự có mưu đồ về đất đai chính là Nhật Bản, Nga. Do đó, Trung Quốc cần phải tránh “thuyết đe doạ Trung Quốc” ở Đông Á.

Tôi nói, hiện nay học sinh cho rằng Chính phủ mềm yếu với nước ngoài, thực tế là thể hiện sự bất mãn đối với Chính phủ; hiện nay Chính phủ đang khống chế học sinh không cho biểu tình vì vấn đề ngoại giao, sợ sẽ dẫn đến sự việc đột phát.

# 41. NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 1996

## Cải cách của Trung Quốc xuất hiện tầng lớp đặc quyền

Triệu Tử Dương nói, theo suy nghĩ của thời kỳ này, đối với quốc gia chuyển đổi mô hình XHCN, bản thân ông có cách nhìn nhận như sau: công cuộc cải cách của Trung Quốc đã hình thành tầng lớp đặc quyền. Những người này lợi dụng quyền lực trong tay để xây dựng mạng lưới quan hệ, lợi dụng thông tin nội bộ, các loại văn kiện, mức độ khoản vay, chênh lệch ngoại hối, chênh lệch thuế đất và mua bán cổ phiểu, cho đến tiền hoa hồng lại càng phổ biến, công khai, đặc biệt sau khi thực hiện cổ phần hoá, thừa cơ đưa tài sản quốc hữu vào tay cá nhân, một cái phẩy tay đã trở thành triệu phú. Những người này lợi dụng cơ hội kinh tế thị trường, lợi dụng điều kiện chế độ công hữu, đục khoét một lượng lớn tài sản quốc hữu, tận dụng mọi cơ hội. Tình trạng này càng để lâu càng nghiêm trọng, càng nổi cộm, làm cho kinh tế thị trường phát triển theo hướng dị hình, việc này quả thực rất gay go.

Triệu Tử Dương lại phân tích, những người này không trở thành tầng lớp trung lưu, cũng không phải là những chủ doanh nghiệp trưởng thành từ trong cạnh tranh bình đẳng. Họ vừa không muốn quay trở lại thể chế kế hoạch trước kia, vừa không muốn đi sâu cải cách thể chế kinh tế thị trường cạnh tranh bình đẳng; nhưng điều này lại rất phù hợp với yêu cầu “mong ổn định”, “sợ động loạn” của các nhà lãnh đạo, tạo cơ sở xã hội cho các nhà lãnh đạo. Đây cũng là nguyên nhân nội tại để các ban ngành Trung ương, các tỉnh, thành địa phương, các cơ quan đều muốn nắm chặt không rời quyền lực, để chính quyền và doanh nghiệp không phân tách.

Triệu Tử Dương cho rằng, tình hình này không dễ hình thành ở các nước phát triển trong thế giới thứ ba, ở các nước này tuy rằng có chuyên chế tập quyền, cũng là kinh tế thị trường, nhưng lại không phải là chế độ công hữu, không có các điều kiện nêu trên, hơn nữa tài sản tư hữu không thể xâm phạm, không dễ nảy sinh hiện tượng đục khoét. Liên Xô cũ có điều kiện không giống với Trung Quốc, cải cách mà Liên Xô tiến hành mang tính cấp tiến, tuy cái giá phải trả quá lớn, nhưng sau khi trải qua quá trình đau đớn, tương lai sau khi khôi phục lại sẽ tốt hơn so với Trung Quốc cố trì hoãn.

Triệu Tử Dương quay lại phân tích, Trung Quốc nảy sinh tình trạng này cũng là không thể tránh khỏi, vấn đề ở chỗ cần có một chính sách để ngăn chặn mới được. Điểm này không được các nhà lãnh đạo nhận thức ra, ngược lại, về khách quan lại đưa việc hình thành tầng lớp đặc quyền trở thành cơ sở xã hội của mình.

Tôi nói xen vào, điều này giống với cách nói “Trung Quốc đã phân thành hai cực, đã hình thành giai cấp mới” mà “*Vạn ngôn thư*” đề cập!

Triệu Tử Dương nói, đây vẫn là sự thật. Chính là vì thế này, cần phải đi sâu cải cách, phát triển cơ chế kinh tế thị trường cạnh tranh bình đẳng; còn “*Vạn ngôn thư*” lại quay trở lại thể chế kinh tế kế hoạch trước kia.

Để phân tích nguyên nhân trong thời kỳ chuyển đổi mô hình XHCN hình thành tầng lớp (giai cấp) đặc quyền, ở đây tôi trích dẫn một đoạn bài phát biểu của Hà Thanh Liên1 - một học giả ở Thâm Quyến - được *Quang Minh nhật báo* đăng cách đây không lâu, trong đó có nhắc đến:

Bàn về vấn đề kinh tế của Trung Quốc, trước hết phải làm rõ điểm đầu của việc cải cách kinh tế Trung Quốc. Ví dụ, chúng ta thường nói, hiện nay đang xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, căn cứ để xác định lý luận này là gì? Trên thực tế, cải cách kinh tế của Trung Quốc là thông qua chính sách từ trên xuống dưới. Yếu tố cơ bản nhất của thể chế kinh tế thị trường - thị trường phân bổ nguồn lực - cho đến nay vẫn chưa được chuẩn bị đầy đủ. Trong bố trí nguồn lực, Chính phủ làm thay chức năng “bàn tay vô hình” của thị trường, do các tổ chức các cấp Chính phủ thực hiện phân phối nguồn lực. Trong thời kỳ chuyển đổi xã hội của Trung Quốc, quyền lực thông qua vai trò “thị trường hoá” mà trở thành một “nguồn lực xã hội”. Có thể nói rằng, ở Trung Quốc hiện nay, tư bản chính trị - “yếu tố tư bản” chủ yếu nhất – đang tham gia vào phân phối nguồn lực nhà nước, *“tư bản kinh tế” của rất nhiều người hình thành do có sự bảo hộ của tư bản chính trị*.

1 Hà Thanh Liên, nữ, người Hồ Nam. Nhà kinh tế học Trung Quốc, năm 1998 xuất bản cuốn sách *Cạm bẫy hiện đại hoá - vấn đề kinh tế xã hội của Trung Quốc đương đại* rất có sức ảnh hưởng. Năm 2001, rời khỏi Trung Quốc, định cư ở New York.

Trung Quốc hiện nay đang tồn tại hệ thống phân phối nguồn lực vừa không giống với thể chế kế hoạch, vừa không giống với thể chế thị trường quy phạm hoá, đang gánh vách chức năng phân phối nguồn lực trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống này là một mạng lưới hệ thống xã hội phi chính thức, thực ra cũng chính là mạng lưới thần kinh tiến hành giao dịch giữa tiền và quyền. Rất nhiều tài sản quốc hữu đang thông qua “người bên trong” và mạng lưới quan hệ mà bị rơi vào tay cá nhân… Hậu quả của việc quyền lực tham gia trực tiếp vào phân phối là: một số ít người nắm giữ quyền lực và gần với trung tâm quyền lực, thông qua “phân phối theo quyền lực” đang tích luỹ một lượng lớn tài sản cho mình và gia đình mình trong một thời gian ngắn. 1

Tôi lại nói đến một cuốn sách khác, cuốn sách *Nguy cơ của Trung Quốc: Lạm phát tính xấu của tư bản quyền lực* của Phó Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu kinh tế, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc Dương Phàm2, tư bản quyền lực phát triển có mấy giai đoạn: *giai đoạn thứ nhất* tư bản quyền lực sáng tạo thị trường, khi nông thôn khoán ruộng rất, có 2 tỷ NDT tài sản tập thể bị rơi vào tay cán bộ.

*Giai đoạn hai* là giai đoạn tư bản thương mại, tức là trong quá trình hình thành tư bản thương mại, đường dẫn mậu dịch hình thành do nhà nước lũng đoạn chuyển sang tay tư nhân, có khoảng 5000 tỷ NDT tài sản bị thất thoát.

*Giai đoạn ba* là giai đoạn tư bản sản xuất lấy cơ chế hai giá về tư liệu sản xuất làm tiêu chí, tiêu cực tăng lên đến mức trực tiếp dựa vào quyền phê chuẩn để thu lợi cá nhân. Đầu những năm 90 mỗi năm chênh lệch giá cả giữa hai cơ chế chính thức là 700 triệu NDT, 5 năm là 350 tỷ NDT, có 10% - khoảng 35 tỷ NDT tài sản bị thất thoát.

*Giai đoạn bốn* là giai đoạn tư bản tiền tệ từ sau năm 1992, từ sự thất thoát của cổ phiếu nguyên thuỷ, sự phân phối mức độ tham gia thị trường, sự thao túng thị trường chứng khoán cổ phiếu đến kinh tế bong bóng về nhà đất, ngành

1 Bài viết tác giả Đàn Đình Hạo phỏng vấn Hà Thanh Liên: *Thị trường hoá quyền lực và phân phối nguồn lực quốc gia*.

2 Dương Phàm (1952 - ), người Bắc Kinh, giáo sư Học viện Thương mại Đại học Hành chính pháp luật Trung Quốc, nghiên cứu viên Phòng Vĩ mô, Viện nghiên cứu Kinh tế Viện Khoa học xã hội. Tiến sĩ kinh tế học.

bảo hiểm, giao dịch quyền tài sản của ngành tiền tệ, lãi suất kế hoạch đã định và lãi suất của thị trường đen cũng tồn tại trong một thời gian dài, việc sử dụng quyền lực khoản vay, mỗi một sự sáng tạo tiền tệ đều đi cùng với tái phân phối lợi ích cực lớn, chỉ một chút đã lên tới hàng trăm triệu, hàng tỷ đồng, không thể so sánh ở cơ tầng hàng hoá được, thậm chí đã phát triển đến mức các nhà lãnh đạo địa phương lấy quyền lực tư pháp để bảo hộ cho những người vay nợ của địa phương, một lượng lớn khoản vay không được trả. Lấy tín dụng quốc gia làm bảo đảm, lợi dụng biện pháp tiền tệ để làm giàu chính là sản phẩm tất yếu khi tư bản quyền lực phát triển đến giai đoạn tư bản tiền tệ, ước tính tài sản bị thất thoát không dưới 1000 tỷ NDT. Thêm vào đó là các loại dùng quyền để mưu lợi riêng, như có nhà lãnh đạo - bí thư - nhận hối lộ cũng như loạn phạt, loạn thu phí v.v…, ước tính trong 20 năm chuyển đổi mô hình cải cách của Trung Quốc, việc hình thành tư bản quyền lực đã đem lại những điểm tốt cho một số ít người, không dưới 3000 tỷ NDT. 600 tỷ NDT tiền gửi của cư dân hiện nay, nếu áp dụng chế độ tiền gửi thực danh thì không biết có bao nhiêu tài sản công đứng tên cá nhân không có người nhận. Trong thống kê thu chi của Trung Quốc, mỗi năm có 10 - 20 tỷ USD do “sai số hoặc sai sót”, cho thấy Trung Quốc đã có hàng trăm tỷ tài sản thất thoá ra ngoài.

Sở dĩ tôi trích dẫn những tài liệu trên là muốn nói rõ tính xác đáng trong cách nhìn nhận rằng cải cách ở Trung Quốc đã xuất hiện tầng lớp đặc quyền mà Triệu Tử Dương đã nói; là muốn nói rõ tài sản công do nhân dân Trung Quốc thắt lưng buộc bụng để tích luỹ mấy chục năm trước đây đã bị những người này lại một lần nữa nuốt gọn; là muốn nói cải cách kinh tế và cải cách chính trị của Trung Quốc không đồng bộ, không thể tiến hành giám sát công khai, những tác phong tiêu cực do nó tạo thành rất nghiêm trọng.

Theo tôi, đây là đặc sắc trong tích luỹ tư bản nguyên thủy của Trung Quốc đương đại. Vấn đề là tầng lớp đặc quyền hình thành lấy quyền lực để tích luỹ tư bản có thể phát triển thành các chủ doanh nghiệp chân chính, đồng thời phát triển kinh tế thị trường, thúc đẩy hiện đại hoá Trung Quốc hay không? Có người cho rằng như thế cũng có thể thực hiện được. Tôi cho rằng không làm được. Bởi những người này có những tài sản ngoài ý muốn, nói cách khác là tài sản bất nghĩa. Họ vừa không có tinh thần lập nghiệp mạo hiểm trong tích luỹ

nguyên thuỷ tư bản, vừa không có tinh thần tôn trọng nghề nghiệp của các chủ doanh nghiệp dựa vào cạnh tranh công bằng để phát triển mà thường là tiêu xài lãng phí hoặc là gửi tài khoản ở ngân hàng nước ngoài, làm công dân nước ngoài, sống cuộc sống xa xỉ của mình. Hình thành tầng lớp mại bản giống tư bản mại bản hình thành trong cải cách cuối thời nhà Thanh, hình thành tầng lớp quan liêu giống như tư bản quan liêu hình thành trong thời kỳ Quốc dân đảng thống trị.

## Lý Nhuệ đã “lập được công”

Tôi nói: Đổng Đại Lâm nói với tôi, Đặng Lực Quần không làm được Tổng Bí thư là chết không nhắm mắt. Có người còn nói Đặng Lực Quần là Tổng Bí thư dưới đất. An Chí Văn nói, Vương Chấn đang vận động để Đặng Lực Quần làm Tổng Bí thư, nói với Triệu Tử Dương rằng Triệu Tử Dương làm Thủ tướng là hợp lý. Ý nói là để Đặng Lực Quần làm Tổng Bí thư. An Chí Văn nói, Vương Chấn nói như vậy cũng rất lợi hại. Khi lật đổ Hồ Diệu Bang, Vương Chấn là tiên phong, khi đặt điều về Triệu Tử Dương cũng là anh hùng. Những sự thật này để cho mọi người cùng biết. Lý Nhuệ nói với tôi: Trần Vân cũng đang ủng hộ Đặng Lực Quần, Đặng Lực Quần rất giỏi việc soạn thảo những văn bản hay cho lãnh đạo. Do Đặng Lực Quần khi bầu uỷ viên Trung ương Đại hội XIII đã không trúng cử, bị sắp xếp vào Ban Cố vấn, khi bầu Thường vụ Ban Cố vấn cũng không trúng cử. Nghe nói khi bầu cử đại biểu Đảng cơ quan cũng không trúng cử. Lý Nhuệ nói, khi đó có lời đồn cho là do mấy người bọn tôi tạo nên.

Về vấn đề này, tôi nhớ Triệu Tử Dương chỉ nói, Đặng Lực Quần làm Tổng Bí thư đã có người nhắc đến, cũng đã suy nghĩ rồi, nhưng tình hình cụ thể Triệu Tử Dương không nói với tôi. Do cuốn sách *Con đường mười năm* của Ngô Giang, mà Lý Nhuệ lại tương đối thân Ngô Giang, Triệu Tử Dương đã bảo tôi hẹn Lý Nhuệ gặp mặt. Do đó tôi sắp xếp thời gian gặp, cùng Lý Nhuệ đến phòng đọc sách của Triệu Tử Dương. Để tiện cho vấn đề mà hai người nói chuyện, sau đó tôi có ý tránh đi. Tôi chỉ nghe được mấy câu nói lúc đầu, Triệu Tử Dương nói với Lý Nhuệ một câu thế này: Trong vấn đề đối với Đặng Lực Quần, anh đã lập được công. Theo tôi được biết, là chỉ việc Lý Nhuệ khi đó

viết một báo cáo lên Đặng Tiểu Bình, Triệu Tử Dương chuyển cho Đặng Tiểu Bình, phản ánh một số vấn đề của Đặng Lực Quần, khiến cho việc Đặng Lực Quần làm Tổng Bí thư không được đặt vào chương trình nghị sự.

Ngoài ra, tôi nói, mọi người bàn tán rằng Trung ương định khôi phục lại chế độ Chủ tịch Đảng. Như vậy, đến khi thay đổi ban lãnh đạo Đại hội XV, có thể có sắp xếp thoả đáng đối với Lý Bằng, Kiều Thạch, mâu thuẫn trong tầng lớp lãnh đạo có thể được giải quyết. Cũng có người cho rằng, đây là cao chiêu của Giang Trạch Dân, có người lại cho rằng định người mà sắp việc, không cho đó là thật.

Triệu Tử Dương nói, đây là chuyện không thể có, bởi vì trước đây đổi Chủ tịch thành Tổng Bí thư là có cả một bộ thuyết pháp; bây giờ lại đổi lại, mọi người chất vấn, rất khó trả lời, mà cũng không trả lời được.

Tôi lại nói, mọi người lại đang bàn tán Hồ Cẩm Đào, Chu Dung Cơ, Lý Lam Thanh rốt cuộc ai là ứng cử viên Thủ tướng.

Triệu Tử Dương nói, giai đoạn hiện nay, vẫn chỉ là suy nghĩ, mở bầu không khí, làm việc thăm dò, chưa đến lúc cuối cùng thì chưa quyết định được. Triệu Tử Dương cho rằng khả năng của Chu Dung Cơ không lớn.

Tôi cho rằng, phán đoán này của Triệu Tử Dương chủ yếu là xuất phát từ phân tích mối quan hệ hợp tác với Giang Trạch Dân. Triệu Tử Dương đã từng nói với tôi, Chu Dung Cơ đi Thượng Hải công tác, Giang Trạch Dân không đồng ý, sau đó Triệu Tử Dương làm khó Giang Trạch Dân mới quyết định được.

Tôi nói, nghe nói, có một nhân sĩ kiệt xuất nói với Giang Trạch Dân, để củng cố địa vị của Giang Trạch Dân, cục diện chính trị ổn định trước tiên cần phải làm cho kinh tế đất nước ổn định, để kinh tế ổn định cần phải để Chu Dung Cơ làm Thủ tướng mới được. Do đó, trước khi Đại hội XV triệu tập, việc Chu Dung Cơ làm Thủ tướng mới được quyết định. Song mọi

người lại cho rằng: Giang Trạch Dân để Lý Lam Thanh 1 là Phó Thủ tướng thường trực để hạn chế Chu Dung Cơ.

# 42. NGÀY 3 THÁNG 10 NĂM 1996

## Không hình thành tầng lớp trung lưu, xã hội không ổn định

Tôi nói: Vu Quang Viễn nói với tôi, tư tưởng, lý luận trong vấn đề cải cách những năm này đều không có sự phát triển, các nhà lãnh đạo đều xuất phát từ sự khống chế; do đó, cũng chẳng ôm ấp hy vọng gì đối với Đại hội XV. Trong giới lý luận còn có người oán trách rằng, không những không cho nghiên cứu vấn đề hiện thực, mà vấn đề lịch sử cũng không cho nghiên cứu. Mọi người đều rất bất mãn với bộ phim lịch sử lớn “*Đặng Tiểu Bình*”2 xoá bỏ mọi tình tiết cải cách của Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, cho rằng bộ phim rất không tôn trọng lịch sử. Triệu Kiến Dân cũng nói với tôi, chỉ cần đường lối chính sách không đúng đắn thì sẽ không có thống nhất, ai có thể ngờ rằng sau khi Mao Trạch Đông mất, lại xuất hiện tình thế giải quyết “bè lũ bốn tên” như vậy, hơn nữa lại kịp thời như vậy.

Triệu Tử Dương nói: Xã luận *Nhân dân nhật báo* hôm nay nhấn mạnh, tin tức thời sự nhất định phải được nằm trong tay các nhà chủ nghĩa Mác, đề xuất các nhà chính trị phải làm báo. Như vậy thì lại đi theo cách làm trước đây của Mao Chủ tịch, lũng đoạn tin tức, ngôn luận, không thể thực hiện giám sát dư luận. Điều này sẽ làm cho vấn đề tiêu cực không có cách nào giải quyết được. Triệu Tử Dương nêu ví dụ, vụ án Trần Hy Đồng cho đến nay vẫn không dám giải quyết, cũng không thể giải quyết được. Nghe nói Bành Chân, Vạn Lý đã đứng ra nói rằng Trần Hy Đồng làm việc ở Bắc Kinh vẫn là có công. Khi phát biểu tại Hội nghị Thường vụ mở rộng, Giang Trạch Dân nói rằng vấn đề của Trần Hy Đồng chỉ đến đây thôi. Do đó, trong Hội nghị còn phê bình Viện trưởng Viện Kiểm sát không làm việc theo ý kiến của Trung ương, nghe nói

1 Lý Lam Thanh (1932 - ), người Giang Tô. Những năm 50, thực tập chế tạo ô tô ở Liên Xô, từng là Bộ trưởng Bộ Ngoại thương, uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện.

2 *Đặng Tiểu Bình*, phóng sự lớn nhằm kỷ niệm 6 năm ngày mất Đặng Tiểu Bình của Trung Quốc, Đinh Ấm Nam đạo diễn, kể lại 20 năm cuối cùng của Đặng Tiểu Bình. [Có gì không ổn với chú thích này, đang là ngày 3-10-1996 mà Đặng mất 19-2-1997, sao năm 1996 lại nói về “kỷ niệm 6 năm ngày mất Đặng Tiểu Bình” được?]

còn khiến cho tinh thần của Viện trưởng Viện Kiểm sát không được ổn định, phải nằm viện.

Tôi nói chen vào, các nhà lãnh đạo tuy muốn khống chế, nhưng trên thực tế lại khống chế không nổi, cũng không bưng bít được. Vụ án Trần Hy Đồng không cho đăng báo, cuối cùng báo Thanh niên Bắc Kinh đã đăng; “Vạn ngôn thư” không cho đăng báo, Nguyệt san Quý Châu đã đăng rồi. Giang Trạch Dân chỉ thị đình bản báo Thanh niên Bắc Kinh, Uý Kiện Hành1 lại sửa thành vừa chỉnh đốn vừa cải tổ. Thời báo kinh tế Trung Quốc phản bác cuốn sách “Trung Quốc có thể nói không”, Đinh Quan Căn đưa tin muốn kiểm tra cũng chỉ gác lại coi như xong. Báo cáo nhỏ của các địa phương cũng không nghe cấp trên. Hồ Tích Vỹ nói, hiện nay “những lời cấm kỵ” đã đột phá rồi, xuất bản không có tự do, nhưng “ngôn luận” có chút tự do, ở phía dưới có thể phát biểu. Triệu Tử Dương nói tiếp, các nước XHCN tiến hành chuyển đổi thể chế, thực hiện kinh tế thị trường, nếu lại thực hiện tập quyền thì tất sẽ nảy sinh sự giao dịch giữa quyền và tiền, tự nhiên sẽ hình thành tầng lớp đặc quyền, họ dựa vào quyền lực để phát triển chủ nghĩa tư bản quan liêu, việc này thật là rất gay go.

Tôi nói, trước kia chúng ta thực hiện cải cách, kêu gọi đánh đổ chủ nghĩa tư bản quan liêu của Quốc dân đảng, vậy mà hiện nay, vô hình chung chúng ta lại đang phát triển chủ nghĩa tư bản quan liêu. Việc này chẳng phải là lại đi vào vết xe đổ của Quốc dân đảng hay sao?

Triệu Tử Dương nói, tư bản quan liêu hình thành dựa vào quyền lực, tầng lớp đặc quyền nảy sinh từ đó đã cản trở kinh tế thị trường phát triển theo phương hướng hiện đại hoá cạnh tranh công bằng, làm cho kinh tế thị trường phát triển theo hướng dị hình, trở thành kinh tế thị trường tiêu cực. Những người này lợi dụng quyền lực trong tay để cướp đoạt tài sản Nhà nước, phát tài bằng tài sản bất nghĩa, tất sẽ dẫn đến sự bất mãn của đông đảo quần chúng nhân dân, từ đó kích động mâu thuẫn xã hội. Kiểu kinh tế thị trường phát triển dị hình làm tăng bất công trong phân phối xã hội, đi

1 Uý Kiện Hành (1931 - ), người Chiết Giang. Những năm 50 thực tập ở Liên Xô. Từng là Chủ tịch Tổng Công hội toàn quốc, Bí thư Uỷ ban Kỷ luật Trung ương ĐCS Trung Quốc, Uỷ viên Bộ Chính trị.

đến phân hoá hai cực, không thể hình thành tầng lớp trung lưu đông đảo. Về điểm này, Triệu Tử Dương nói rõ ràng, một xã hội nếu không thể hình thành tầng lớp trung lưu đông đảo hai đầu nhỏ, ở giữa lớn thì xã hội đó sẽ không ổn định.

## Dân chủ nghị viện là con đường tất phải đi từ nay về sau

Tôi nói, tôi gặp Đồng Đại Lâm, ông ta đưa ra các nhìn nhận về 4 thời kỳ phát triển của CNXH: 1- Thời kỳ CNXH không tưởng của Saint-Simon, Delphi, Owen; 2- Thời kỳ CNXH khoa học Mác, Enghen; 3- Thời kỳ CNXH thể chế kinh tế kế hoạch của Lênin, Xtalin; 4- Thời kỳ CNXH đặc sắc Trung Quốc của Đặng Tiểu Bình hiện nay. Đồng Đại Lâm cho rằng CNXH phát triển và không có kết thúc, hiện nay chỉ xem cải cách của Trung Quốc có thể thành không hay không.

Tôi lại nói, Lý Nhuệ nói với tôi, ông ta đã chính thức kiến nghị Giang Trạch Dân phải tổng kết hai kinh nghiệm lịch sử 20 năm. Tức là, kinh nghiệm lịch sử 20 năm đầu tiên (năm 1957 - năm 1977), trải qua 4000 cuộc thảo luận của cán bộ cấp cao, Hội nghị Trung ương 6 khoá XI đã thông qua nghị quyết, đánh giá công lao của Mao Trạch Đông, làm cho đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới; hiện nay là 20 năm thứ hai (từ năm 1978 - năm 1998), cũng nên tổng kết kinh nghiệm lịch sử của giai đoạn này, đương nhiên nên bao gồm cả việc đánh giá về Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương trong đó, làm cho Trung Quốc lại bước lên một giai đoạn mới.

Tôi còn nói, Vu Quang Viễn đã gặp tôi nói, ông ta đề xuất ba giai đoạn 30 năm về phát triển xã hội Trung Quốc: *Thứ nhất*, từ năm 1919 đến năm 1948 là 30 năm nhân dân Trung Quốc bị cướp đoạt dân chủ; *thứ hai*, từ năm 1949 đến năm 1978 là 30 năm Trung Quốc tự phục hồi; *thứ ba*, từ năm 1979 đến năm 2008 là 30 năm Trung Quốc xây dựng thể chế kinh tế thị trường. Vu Quang Viễn còn đề xuất mô hình về xã hội XHCN của mình, đó là: chế độ sở hữu xã hội + kinh tế thị trường + phân phối theo lao động.

Tôi lại nói, mọi người thường công nhận CNXH đã thất bại trên phạm vi toàn thế giới, còn nói gì đến mô hình! Đặc biệt những người trẻ tuổi căn bản không còn tin vào chủ nghĩa cộng sản nữa. Cũng có người cho rằng trong tương lai CNXH sẽ thắng, đồng thời đưa ra kiến giải đối với mô hình của

phương Đông và mô hình của phương Tây, cho rằng mô hình phương Tây được xây dựng trên cơ sở tự do cá nhân, dễ dẫn đến chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Mô hình của phương Đông được xây dựng trên cơ sở tập thể, dễ dẫn đến tập quyền, bóp chết tính sáng tạo cá nhân.

Triệu Tử Dương nói, sự phát triển của xã hội không nên định theo mô hình nào. Bởi hình thái xã hội là sản phẩm của sự phát triển trong thực tiễn, tất cả đều phải thông qua thực tiễn; thông qua kiểm nghiệm của thực tiễn, nên là hình thái nào thì sẽ là hình thái đó. Có nước phát triển thành mô hình Bắc Âu, cái gọi là “nhà nước phúc lợi”, dùng phân phối hai lần, Nhà nước thực hiện biện pháp can thiệp để giải quyết chênh lệch giàu nghèo; có nước lại hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, không làm cho tài sản tập trung lũng đoạn, thực hiện cùng giàu như nhau, đồng thời nỗ lực phát triển sự nghiệp bảo hiểm xã hội; có nước lại phát triển tầng lớp trung lưu, làm cho xã hội hai đầu nhỏ, ở giữa lớn, nhằm duy trì sự ổn định của xã hội. Đương nhiên cũng có áp dụng cách làm chế độ cổ phần, làm cho tài sản bị phân tán hoá, người người đều có quyền sở hữu tài sản, việc này cũng phù hợp với chủ nghĩa Mác. Bởi Mác không phản đối chiếm hữu cá nhân, chỉ phản đối cá nhân lũng đoạn.

Triệu Tử Dương lại trình bày một cách rõ ràng, hình thái xã hội hình thành phát triển như vậy vừa có sức sống lại vừa công bằng, và có hiệu quả, chính là xã hội lý tưởng mà mọi người hướng tới, cũng là mục tiêu “thiên hạ vi công”, “xã hội đại đồng” mà Khổng Tử và Tôn Trung Sơn đã từng đề xướng. Xã hội phù hợp với lý tính của con người, đó chính là CNXH, chỉ có loại CNXH này mới tất thắng. Tóm lại, không nên định ra mô hình gì, còn mục tiêu công bằng cũng nên thực hiện dần dần, phải thực hiện theo sự nâng cao trình độ sản xuất xã hội.

Tôi nói, Hayek - tác giả cuốn sách “*Con đường đi tới nô dịch*” - đã đề xuất lịch sử xã hội nhân loại là do con người sáng tạo ra, nhưng con người không thể cứ thiết kế là có đạo lý. Trước kia đúng là đã đặt ra một mô hình mục tiêu, CNTB nói mô hình của họ là tốt nhất; các nhà XHCN lại cho rằng mô hình của họ là tốt nhất. Hai bên tiến hành đấu tranh mô hình mục tiêu “một mất một còn”, dẫn đến trong thế kỷ XX, xã hội loài người mấy lần rơi vào đại nạn.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói, phương Đông không hình thành mô hình gì, mô hình gọi là tập trung tập quyền của Đài Loan, Hàn Quốc đã thực hiện đa nguyên hoá về chính trị, làm sao trở thành mô hình đây? Cái gọi là đề xướng văn hoá Nho giáo phương Đông vẫn là nhu cầu thống trị, nhưng điều này lại đi ngược lại trào lưu hiện đại hoá; “Trung Quốc vi thể” cũng không còn thích ứng nữa. Triệu Tử Dương cho rằng: lấy “ba điều có lợi” của Đặng Tiểu Bình để phát triển xã hội. Vừa không thể thực hiện phân hoá hai cực của phương Tây, vừa không thực hiện tập quyền phương Đông “Trung Quốc vi thể”.

Cuối cùng, tôi nói, để thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của xã hội, trước kia tôi cũng là một người theo “thuyết bạo lực”, nhưng bản thân đã trải qua bao năm bạo lực cách mạng và các phong trào quần chúng, cảm nhận sâu sắc sự phá hoại đối với sức sản xuất xã hội và tai hoạ nghiêm trọng gây ra cho nhân dân, hiện nay tư tưởng đã chuyển sang nghiêng về con đường cải lương, cho rằng “Thuyết tiến hoá” của Darwin, ít bàn đến chủ nghĩa, bàn nhiều đến vấn đề mà Hồ Thích đề xướng lại hợp với suy nghĩ của mình.

Triệu Tử Dương nói, khuynh hướng tư tưởng của anh có tính đại diện, là khuynh hướng tư tưởng đang tồn tại phổ biến hiện nay. Bạo lực cách mạng đúng là cái giá quá đắt, có điều cấp tiến và cải lương đều tồn tại khách quan, đi theo con đường nào, xưa nay không phụ thuộc vào ý chí của con người mà thay đổi.

Khi nói đến dân chủ nghị viện phương Tây, tôi nói: về chính trị cũng cần phải có cơ chế cạnh tranh mới được.

Triệu Tử Dương nói, dân chủ nghị viện là con đường sau này tất phải đi theo. Về vấn đề này, Cố Hoài là người biết trước, học trước. Song để thực hiện dân chủ chính trị cần phải có quá trình. Triệu Tử Dương cho rằng ba thời kỳ quân chính, huấn chính, đức chính của Tôn Trung Sơn có đạo lý nhất định.

# NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 1996

## Kỷ yếu buổi nói chuyện với Dương Kế Thằng, Trương Quảng Hữu

Hai người bọn họ vì muốn đối chiếu lại một số tư liệu lịch sử, muốn gặp gỡ với Triệu Tử Dương. Sau khi được đồng ý, hôm nay tôi dẫn đến để gặp mặt, Dương Kế Thằng chỉnh lý lại như sau:

Ban đầu, Triệu Tử Dương nói về tình hình sức khoẻ và hoạt động thường ngày của ông. Triệu Tử Dương nói, trừ thị lực thì tất cả rất tốt. Một tuần đánh gôn hai lần (trên bàn viết của ông có cuốn tạp chí “*Gôn Trung Quốc*”). Đồng ý cho tôi đi đánh, nhưng chỉ có thể đánh ở nơi chỉ định, những nơi khác không được đi. Xem vô tuyến, thích xem phim lịch sử, bất kể hay dở. Ít đọc sách, xem một số sách linh tinh. “*Bản thảo động thái trong nước*”1 không được xem. Thông tin cũng chẳng để làm gì. Việc nước đã nhạt rồi. Không thể nói không buồn bực, quả thực là đã nhạt rồi. Rất ít nghĩ về những việc hiện nay. Có nghĩ nhiều cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Khi nói đến những cuốn sách trong, ngoài nước viết về ông ta, Triệu Tử Dương cầm cuốn sách “*Triệu Tử Dương truyện*” của tác giả Triệu Uý2 nói: Tôi không quen biết. Anh ta viết lại theo báo chí. Tình hình gia đình tôi anh ta viết cũng không đúng. Khi nói đến cuốn sách “*Sự quật khởi và cạm bẫy của Triệu Tử Dương*”, hỏi ông đã xem chưa. Ông nói, tôi chưa xem, cũng chưa nghe nói đến cuốn sách này. Tôi đã xem cuốn sách “*Con đường 10 năm*” của Ngô Giang, cuốn tái bản cũng đã nghe nói. Tôi rất không vui với cuốn sách của ông ấy. Đánh giá tôi tốt hay xấu không thành vấn đề, nhưng sự thật không đúng. Ông ta nói, năm 1984 tôi viết một bức thư cho Đặng Tiểu Bình, tố cáo Hồ Diệu Bang. Không có chuyện này. Tôi có viết thư, nhưng trong thư không hề nhắc đến Hồ Diệu Bang. Tôi không quen biết Ngô Giang. Nghe nói ông ta rất nghiêm túc, là một học giả. Không biết tư liệu này ông ta lấy từ đâu. Phân tích đánh giá không thành vấn đề, quan trọng là sự thật không thể thêu dệt. Về điểm này tôi không hiểu được ông ta. Tôi đã ở vào trong tình cảnh này, càng không nên thêu dệt. Nếu tôi là người tự do thì có thể công khai nói rõ. Ông ta đã từng là người ở

1 *Bản thảo động thái trong nước*, văn kiện nội san của do Tân Hoa xã biên soạn và in ấn, đăng những sự kiện quan trọng trong nước và chính sách trọng đại của lãnh đạo cao cấp trong Đảng, mỗi ngày 1-2 kỳ, rất bảo mật, phát đến cấp tỉnh, thường gọi là “Đại tham khảo”. 2 Triệu Uý, học giả thanh niên Trung Quốc. Năm 1988 xuất bản “*Triệu Tử Dương truyện*” tại Hồng Kông, năm 1989 NXB Tin tức Trung Quốc của Bắc Kinh tái bản.

bên cạnh Hồ Diệu Bang, lời nói của ông ta rất có ảnh hưởng. Bức thư tôi viết cho Đặng Tiểu Bình là một hành động rất linh hoạt. Tại Đại hội đại biểu nhân dân, Trần Tuấn Sinh đã có báo cáo tóm tắt, nói về vấn đề ổn định lâu dài. Việc này đã khiến tôi viết bức thư này. Trong thư nói muốn ổn định lâu dài, cần phải giải quyết vấn đề chế độ lãnh đạo của Trung ương Đảng, chỉ vấn đề chế độ lãnh đạo của Bộ Chính trị và Uỷ ban Thường vụ Trung ương. Phải xây dựng chế độ, không nên vì sự thay đổi của con người mà thay đổi, thực sự thực hiện tập trung dân chủ trong tập thể lãnh đạo Trung ương.

Tôi viết bức thư này, ngoài việc xem bài phát biểu của Trần Tuấn Sinh ra, còn vì tôi đã từng nghĩ về vấn đề chế độ lãnh đạo. Việc đầu tiên tôi làm sau khi làm Tổng Bí thư là thực hiện quy tắc nghị sự của Ban Bí thư và Thường vụ. Tôi chủ trương những việc quan trọng tất phải mỗi người một phiếu. Nếu không người tán thành, người không tán thành, bao nhiêu người tán thành không rõ. Khi sự việc đã qua đi thì lại nói “khi đó tôi không đồng ý”. Tôi chủ trương những việc lớn thì giơ tay hoặc bỏ phiếu. Nhưng cách nghĩ này chưa thể thực hiện. Trong Đảng phải có chế độ, vẫn phải tôn trọng chế độ. “*Một số chuẩn tắc về sinh hoạt chính trị trong Đảng*”1 rất tốt thì không được thực hiện. Truyền thống, đặc điểm nhân trị của chúng ta quá nghiêm trọng rồi. Sau khi đập tan “bè lũ bốn tên”, Nguyên soái Diệp Kiếm Anh2 nói đi nói lại “vấn đề căn bản của Đại cách mạng văn hoá chính là sinh hoạt trong Đảng không bình thường”. Vấn đề ở chỗ không có chế độ. Có chế độ đã dễ làm rồi. Bức thư tôi viết chính là có ý này. Sau khi thư được gửi lên trên tôi không hỏi lại, cũng không có hồi âm.

*Dương Kế Thằng hỏi*: Có người nói, cách nói “về chính trị chống hữu, về kinh tế chống tả” là do ông đưa ra đầu tiên, có chuyện này hay không?

*Triệu Tử Dương trả lời*: Tại Hội nghị Trung ương 3 khoá XIII tôi có một phát biểu, trong đó có ý này. Tôi là một nhà cải cách trong lĩnh vực kinh tế, là người bảo thủ trong lĩnh vực chính trị. Hiện nay đã thay đổi rồi. Khi công tác ở

1 “*Một số chuẩn tắc về sinh hoạt chính trị trong Đảng*”, tháng 2-1989, Hội nghị Trung ương 5 khoá XI thông qua. Trên cơ sở bài học của Cách mạng văn hoá, Chuẩn tắc nhấn mạnh tầm quan trọng của dân chủ trong Đảng, phản đối cá nhân chuyên quyền.

2 Diệp Nguyên soái, Diệp Kiếm Anh (1897 - 1986), người Quảng Đông, nhà quân sự, nguyên soái của ĐCS Trung Quốc. Một trong những người chủ mưu bắt bè lũ bốn tên, từng làm Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, Phó Chủ tịch Quân uỷ, Thường vụ Bộ Chính trị.

Tứ Xuyên, một công nhân Thiểm Tây viết cho tôi một bức thư, nói rằng “về kinh tế, đồng chí là người chống tả, về chính trị, đồng chí là người chống hữu”. Sau đó tôi nói với người khác về bức thư này, cho rằng hai câu nói này rất có lý, thừa nhận mình có cách nghĩ này. Sau khi đến công tác ở Bắc Kinh, tôi vẫn không tán thành việc thực hiện rối loạn về chính trị. Có người nói tôi tán thành chủ nghĩa quyền uy mới. Không biết chủ nghĩa quyền uy mới mà người đó nói là cái gì. (Tôn Phượng Minh nói chen vào, chủ nghĩa quyền uy mới là do Ngô Gia Tường đề xuất.) Tôi không quen biết Ngô Gia Tường 1. Có một số học sinh đến Viện Nghiên cứu Trung ương Đài Loan, họ rất thích dân chủ của Mỹ. Họ cho rằng Đài Loan dân chủ hơn Đại lục. Một giáo sư dạy những người trẻ tuổi này rằng: “Các bạn nên hiểu một chút con đường Đài Loan đi như thế nào.” Ý của ông ta là, nếu như không có chính trị độc tài trong một thời gian, có được một thời kỳ ổn định, làm cho kinh tế phát triển thì Đài Loan không có nền dân chủ ngày nay.

Năm 1988, một lần tôi đến chỗ Đặng Tiểu Bình, ông có nhắc đến Phương Lệ Chi 2. Tôi liền nói chuyện trên cho ông ta nghe. Có chủ nghĩa quyền uy mới chính là chính trị độc tài, ổn định tình hình, phát triển kinh tế. Ông ta nói: “Tôi cũng chủ trương như thế. Song không dùng cách nêu vấn đề như vậy.” Thực sự tôi chủ trương, về chính trị không nên thực hiện cải cách một cách vội vàng. Giờ cách nghĩ của tôi thay đổi rồi, cho rằng cải cách thể chế chính trị và cải cách thể chế kinh tế phải cùng phối hợp, nếu không phối hợp, về kinh tế thực hiện kinh tế thị trường, về chính trị vẫn là chuyên chính vô sản, hai cái này khó có thể cùng tồn tại trong một thời gian dài, mẫu thuẫn sẽ rất nhiều. Nhưng tôi cũng cho rằng, một nước như Trung Quốc, cải cách thể chế chính trị không thể quá vội vã, phải tiến hành từng bước, phải xem xét đến khả năng chấp nhận của xã hội. Không thể thực hiện để thiên hạ đại loạn, không thể thay lãnh đạo như đèn kéo quân, hôm nay anh ở trên vũ đài, ngày mai tôi ở trên vũ đài. Phương

1 Ngô Gia Tường, (1955 - ) từng là nhân viên trong Ban Bí thư Trung ương ĐCS Trung Quốc, Văn phòng Trung ương, học giả thỉnh giảng Trung tâm Nghiên cứu Phí Chính Thanh (John King Fairbank) Đại học Harvard, đề xướng chủ nghĩa quyền uy mới.

2 Phương Lệ Chi (1936 - ), người Chiết Giang. Giáo sư Vật lý học, từng là Phó Hiệu trưởng Đại học Khoa học kỹ thuật Trung Quốc. Một trong những lãnh tụ tinh thần của phong trào học sinh năm 1986, bị Đặng Tiểu Bình khai trừ Đảng tịch, sau sự kiện 4-6 ở Bắc Kinh năm 1989, trốn trong Đại sứ quán Mỹ, bị ĐCS Trung Quốc ra lệnh truy nã, một năm sau lưu vong ở Mỹ.

Tây có thể như vậy, xã hội vẫn chuyển động bình thường. Trung Quốc không thể, vài tháng thay một lần lãnh đạo, việc gì cũng không thể làm được. Đài Loan đất nhỏ, trình độ văn hoá giáo dục cũng không giống chúng ta. Họ đã trải qua thời kỳ quá độ. Hiện nay, họ có một đảng lớn, một đảng nhỏ, trước mắt vẫn chưa thể hình thành cơ chế cầm quyền luân lưu, nhưng có đảng phản đối hợp pháp.

Nhắc đến sự kiện 4-6. Triệu Tử Dương nói: Đoạn về sự kiện 4-6 trong “*Hồi ký Hứa Gia Đồn*”1 phù hợp với sự thật, đại khái là như vậy.”

Đề tài của chúng tôi lại chuyển sang vấn đề sắp xếp nhân sự của Trung ương Đại hội XIII. Triệu Tử Dương nói, bên ngoài nói rằng, Đại hội XIII Vạn Lý sẽ làm Thủ tướng, tôi không đồng ý, thà để Lý Bằng làm Thủ tướng còn hơn để Vạn Lý làm Thủ tướng. Đó toàn là nói xằng nói bậy. Sau khi Diệu Bang mất chức không có Thường vụ Trung ương, chỉ có Tiểu tổ 5 người do tôi đứng đầu, Tiểu tổ 5 người chủ trì công tác thường ngày. Sắp xếp nhân sự của Đại hội XIII do Đặng Tiểu Bình uỷ quyền cho “Tiểu tổ 7 người”, Tiểu tổ 7 người do Bạc Nhất Ba đứng đầu. Tiểu tổ 7 người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đặng Tiểu Bình. Tôi cũng được Tiểu tổ 7 người đánh giá. Trong danh sách Thường vụ, trừ 5 người được chỉ định sau đó, còn có Vạn Lý và Điền Kỷ Vân. Hai người này đại khái do Đặng Tiểu Bình đề cử. “Tiểu tổ 7 người” khi xin ý kiến của các đồng chí lão thành, kiên quyết phản đối Vạn Lý vào Thường vụ. Diêu Y Lâm nói: “Nếu như Vạn Lý vào Thường vụ, đất nước nhất định có chuyện, ông ta nhất định sẽ cầm đầu làm loạn.” Trần Vân cũng phản đối Vạn Lý vào Thường vụ. “Tiểu tổ 7 người” báo cáo ý kiến này lên Đặng Tiểu Bình. Đặng Tiểu Bình mới đồng ý Vạn Lý không vào Thường vụ. Còn lại Điền Kỷ Vân. Diêu Y Lâm đột nhiên nhắc đến Điền Kỷ Vân có vấn đề này, vấn đề kia. Đặng Tiểu Bình nói: “Vạn Lý không vào Thường vụ rồi. Lại nói Điền Kỷ Vân có vấn đề (việc này không chắc đã là sự thật), nhưng thời gian rất gấp, Điền Kỷ Vân cũng thôi đi!” Như vậy đã định 5 người trong Thường vụ (Triệu Tử Dương, Lý Bằng, Kiều Thạch, Hồ Khải Lập, Diêu Y Lâm). Những việc này có một số tôi nghe được từ chỗ Đặng Tiểu Bình, có một số nghe được từ Bạc Nhất Ba. Việc tuyên truyền Vạn Lý sẽ làm Thủ tướng, trên thực tế không có việc này. Đó

1 “*Hồi ký Hứa Gia Đồn*”, là cuốn hồi ký do Nhà xuất bản Liên hợp báo Đài Loan xuất bản sau khi Hứa Gia Đồn - nhà lãnh đạo của Trung Quốc ở Hồng Kông - lưu vong ở Mỹ.

cũng là việc không thể. Bởi Thủ tướng mới sẽ phải ít tuổi hơn tôi. Vạn Lý sau khi không được vào Thường vụ, Đặng Tiểu Bình đã trao đổi ý kiến với tôi, để cho Vạn Lý làm Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc. Đặng nói suy nghĩ này với Bạc Nhất Ba. “Tiểu tổ 7 người” cũng không tán thành. Lúc đó, Đặng Tiểu Bình tìm Vạn Lý nói chuyện, phê bình ông ta: “Đồng chí làm việc thế nào thế, quan hệ với mọi người căng thẳng thế.” Đặng Tiểu Bình muốn Vạn Lý đến từng nhà, tự phê bình. Vạn Lý đến nhà tôi một lần, ông ta nói còn đến nhà Tống Nhiệm Cùng.1

Sắp xếp nhân sự Đặng Tiểu Bình uỷ quyền cho “Tiểu tổ 7 người” thực hiện, không phải do cá nhân Đặng Tiểu Bình quyết định. “Tiểu tổ 7 người” còn phải báo cáo với Trần Vân.

Khi hỏi đến: Lý Bằng lên làm Thủ tướng như thế nào?

*Triệu Tử Dương trả lời*: Ứng cử viên Thủ tưởng chỉ có mỗi Lý Bằng. Khi đó, trẻ hơn tôi chỉ có Lý Bằng và Điền Kỷ Vân. Điền Kỷ Vân à, chẳng có ai nhắc đến ông ta cả. Tôi cũng không tiện nhắc đến ông ta. Có người nói tôi từng nhắc đến Điền Kỷ Vân, không có chuyện đó. Đối với việc Lý Bằng làm Thủ tướng có một số người có cách nhìn bất đồng. Đặng Tiểu Bình nói: “Ông ta trẻ tuổi, hiểu biết rộng”. Không biết Đặng Tiểu Bình sao lại cho rằng ông ta hiểu biết rộng. (Dương Kế Thằng hỏi: Đặng Dĩnh Siêu có vai trò gì?) Đặng Dĩnh Siêu có vai trò gì tôi không biết. Khi xem xét việc Lý Bằng làm Thủ tướng, có người lo lắng rằng ông ta chỉ hiểu về điện lực, không hiểu về kinh tế, mà đề cử Diêu Y Lâm. Đặng Tiểu Bình gạt di, nói rằng Diêu Y Lâm tuổi quá lớn, sức khoẻ lại không tốt.

Lại chuyển sang vấn đề 4-6. Triệu Tử Dương nói: Đại khái là ngày 3 tháng 5, trước khi Vạn Lý đi nước ngoài, tôi đến nhà Vạn Lý và nói chuyện với ông ta rất lâu. Buổi nói chuyện tương đối tốt. Tôi chủ yếu nói với ông ta về nhìn nhận vấn đề học sinh như thế nào. Hiện nay, mở cửa đã bao năm rồi, bất cứ việc gì ở bên ngoài học sinh đều có ấn tượng, học sinh cho rằng câu gì cũng có thể nói. Phương thức tư duy của những người già vẫn là “lấy đấu tranh giai

1 Tống Nhiệm Cùng (1909 - 2005), người Hồ Nam. Thượng tướng Quân giải phóng nhân dân, từng là Bí thư thứ nhất Đông Bắc ĐCS Trung Quốc, Bộ trưởng Bộ Kỷ luật Trung ương, uỷ viên Bộ Chính trị.

cấp làm cương lĩnh”. Học sinh nói chúng ta không tốt, không thể cho là muốn lật đổ chúng ta. Như vậy, vốn không phải là đối đầu lại làm cho thành đối đầu. Có người thu thập những lời nói của học sinh, đưa chỗ này, đưa chỗ kia. Đưa đến chỗ Đặng Tiểu Bình, nói rằng muốn nhằm vào Đặng Tiểu Bình, làm cho Đặng Tiểu Bình nổi giận. Tôi nói những việc này chẳng có gì là ghê gớm cả, áp dụng phương thức đối thoại mở đường có thể hoà giải một chút. Tôi nói thời đại đã thay đổi rồi, phương thức tư duy cũng thay đổi theo. Không thể lấy phương thức tư duy “lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh” để đánh giá ngôn luận của học sinh, nếu không sẽ không thể hiểu được tuổi trẻ ngày nay, ngược lại còn làm cho vấn đề quá nghiêm trọng. Vạn Lý đồng ý với cách nhìn của tôi: “Đúng vậy, Lý Thuỵ Hoàn gọi điện cho tôi, nói chúng ta quá mềm yếu, chủ trương Trung ương cần phải kiên quyết hơn. Lý Thuỵ Hoàn không đúng rồi!” Vạn Lý cũng thừa nhận rằng, tư tưởng thanh niên trong thời đại mở cửa đã thay đổi rồi, chúng ta vẫn theo phương thức tư duy cũ là không được, vừa nghe thấy ý kiến bất đồng đã nói là chống Đảng, không có chuyện đó. Cách nhìn của chúng tôi tương đối nhất trí.

Sau sự kiện 4-6 không đưa tôi ra toà là vì tôi có ảnh hưởng ở nước ngoài. Không thể xử án bí mật như Bào Đồng. Bào Đồng có chuyện gì? Điều tra rõ rồi, chẳng có chuyện gì cả. Nói ông ta kích động chống phá cách mạng và làm lộ bí mật. Bí mật gì? Trong cáo trạng nói, có người hỏi ông ta “Triệu Tử Dương có phải là không xong rồi không?” Ông ta trả lời: “Một tuần sau thì sẽ biết”. Như vậy cũng tính là làm lộ bí mật sao? Ngay cả đến việc này Bào Đồng cũng không nói. Nói ông ta kích động phản cách mạng, một là bàn tán về việc Chu Lâm (vợ Lý Bằng) khi đi nước ngoài đã đánh mất một sợi dây chuyền giả đã quá đáng lắm rồi; hai là bàn tán về giới nghiêm. Hai tội tuyên truyền phản cách mạng và làm lộ bị mật có thể tuỳ tiện thêm vào. Xét xử Bào Đồng đến người làm chứng cũng không cho ra toà. Hiện nay nói là đã thả ông ta rồi nhưng không cho ông ta tự do. Ngày nào cũng nói đến pháp luật, đó là pháp luật gì vậy?

Vốn dĩ xử lý vấn đề của Bào Đồng là để xử lý vấn đề của tôi. Cho rằng tôi và học sinh thông đồng với nhau, còn thông qua Bào Đồng để thông đồng với người nước ngoài. Chẳng có kết quả gì. Họ điều tra vấn đề Quỹ Soros. George Soros là người Hungari, một triệu phú. Ông ta bỏ tiền ủng hộ công tác nghiên

cứu cải cách thể chế. Ông ta có Cục tình báo Trung ương Mỹ sau lưng hay không tôi không biết. Đối với người này, cách đánh giá của Bộ Công an và Bộ An ninh không giống nhau. Bộ Công an cho rằng ông ta có hậu thuẫn; Bộ An ninh lại cho rằng không có, ông ta là khách của Bộ An ninh. Tháng 7 năm 1987, Bộ Công An viết cho tôi một bức thư, nói Soros là một tay chống ĐCS lão luyện, ủng hộ sự kiện Hungari, ủng hộ phá hoại đoàn kết công hội. Tôi tương đối thận trọng. Đưa bức thư của Bộ Công an cho An Chí Văn (lúc đó là Bí thư tổ Đảng uỷ Uỷ ban Cải cách thể chế), để Uỷ ban Cải cách thể chế không liên hệ với Quỹ này nữa. Ý tôi là những lời bàn tán về Uỷ ban Cải cách thể chế trong xã hội đã nhiều rồi, không cần thêm lời bàn tán nữa.

Chuyện của Bào Đồng là đã có định kiến rồi. Lý Bằng nói với Đặng Tiểu Bình rằng Bào Đồng là người xấu, tôi bị ảnh hưởng của Bào Đồng. Để lại ấn tượng trong suy nghĩ của Đặng Tiểu Bình.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương lại giải thích một số chuyện về việc Hồ Diệu Bang mất chức và Vạn Lý. Ông nói, vấn đề nhân sự quan trọng không phải người ở tầng lớp tôi có thể quyết định được, thời Diệu Bang cũng như vậy. Có lúc đến cả cơ hội tham gia ý kiến cũng không có. “Tiểu tổ 7 người” cũng không có quyền quyết định. Họ chỉ có thể đến chỗ mấy đồng chí lão thành nghe ý kiến. Hai người Tiểu Bình, Trần Vân sau khi thống nhất ý kiến sẽ quyết định. Đặng Tiểu Bình cho rằng người này không tồi sẽ điều lên trên; cho rằng không được sẽ điều xuống dưới. Mao Chủ tịch khi đó cũng như vậy. “Triệu Mạnh có thể làm cho sang, có thể làm cho hèn”. Đây là đặc điểm của chính trị phương Đông, càng là đặc điểm của chính trị Trung Quốc, từ trước đến nay không dễ thay đổi.

Khi tôi làm Tổng Bí thư, Bộ trưởng Tổ chức tôi có thể điều động được không? Bộ trưởng Tuyên truyền tôi có thể điều động được không? Không thể. Tôi rất không hài lòng với Bộ trưởng Tuyên truyền Vương Nhẫn Chi1. Tôi còn mắng ông ta một trận. Chỉ có thể mắng mà thôi, không đổi được ông ta. Bởi vì có người ủng hộ ông ta. Diệu Bang vừa mất chức, ông ta nhanh chóng đề xuất “Lần thứ hai dẹp loạn, trở về chính nghĩa”. Tôi hỏi ông ta: “Xoá loạn của ai?

1 Vương Nhẫn Chi (1933 - ), người Giang Tô. Từng là Phó Tổng biên tập tạp chí Hồng Kỳ, Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền ĐCS Trung Quốc (1987 – 1992), Bí thư Đảng uỷ Viện Khoa học xã hội, Thường vụ Chính hiệp toàn quốc.

Trở lại chính nghĩa của ai? Xóa cái loạn của Hồ Diệu Bang? Không thể hoàn toàn cho là vấn đề của Hồ Diệu Bang?” Tôi còn nói: “Tôi biết, những lời này không phải là do đồng chí”. Ông ta vội vàng nói: “Là tôi nói, là tôi lỡ lời.” Tôi phê bình ông ta: “Nghe nói Tiểu Bình nói “chủ yếu là chống tả”, Bộ Tuyên truyền các anh cuống quýt hết cả lên. Đây là tinh thần gì vậy?” Cùng nghe phê bình với ông ta còn có Vương Duy Đăng1. Khi tôi mắng ông ta, Khải Lập cũng có ở đó.

Những người này đều không phải do những người trên vũ đài quyết định. Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang không thể quyết định tôi có thể làm Thủ tướng hay không. Về nhân sự của tầng lớp lãnh đạo tối cao, những người trên vũ đài chúng tôi không có quyền phát biểu. Có quyền phát biểu thực sự chính là hai vị lão thành (Đặng Tiểu Bình, Trần Vân). Vị thứ ba (Tiên Niệm) có ảnh hưởng, song không có vai trò quyết định. Chỉ cần hai vị lão thành thống nhất với nhau là xong. Người hiểu chút ít về chính trị Trung Quốc sẽ không tin tôi có vai trò trong việc Diệu Bang mất chức.

Những việc Ngô Giang nói không đúng với sự thật. Nói Hồ Diệu Bang tán thành Đặng Tiểu Bình về hưu thì Đặng Tiểu Bình để ông ta mất chức. Diệu Bang không thể nói “tôi tán thành cả hai tay”, Đặng không thể vì chuyện này mà có ý kiến với Diệu Bang. Trước khi Diệu Bang mất chức, Đặng từ trước không hề nói với tôi vấn đề ông ta có về hưu hay không. Phóng viên nước ngoài hỏi tôi vấn đề Đặng Tiểu Bình về hưu, tôi không trả lời.

Tiểu Bình đối với Diệu Bang rất tốt. Có kết quả như vậy là do hai người chính kiến không hợp. Chủ yếu là về vấn đề phần tử trí thức. Từ sau chống ô nhiễm tinh thần đến buổi nói chuyện với Lục Khanh. Buổi nói chuyện với Lục Khanh là ngòi nổ, phong trào học sinh năm 1986 cũng là ngòi nổ. Chỉ có phong trào học sinh lần này Đặng Tiểu Bình sẽ không để Diệu Bang mất chức. Tiểu Bình “chia tay” với Diệu Bang không giống “chia tay” với tôi. Trước sự kiện 4- 6, Tiểu Bình tín nhiệm tôi. Ông ta cho rằng qua sự kiện 4-6 đã nhìn rõ tôi, nói

1 Vương Duy Đăng (1929 - ), người Chiết Giang. Từng là Phó thư ký trưởng Tiểu tổ lãnh đạo Tài chính Kinh tế Trung ương, Phó Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền ĐCS Trung Quốc, Chủ nhiệm phòng Nghiên cứu Chính trị Trung ương Trung Quốc, Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc.

tôi là “tự làm lộ mình”. Tiểu Bình “chia tay” với tôi không có quá trình dài như với Diệu Bang. Chỉ có sự kiện 4-6. Ông ta có vài năm tích tụ với Diệu Bang. Sự tín nhiệm của ông ta đối với Diệu Bang giảm dần từng năm, cuối cùng hoàn toàn không tín nhiệm nữa.

Diệu Bang mất chức tôi không nói hộ ông ta, cũng không giậu đổ bìm leo. Vì sao không nói hộ ông ta? Nói cũng không có tác dụng, tôi cũng cho rằng Diệu Bang không còn cách nào làm việc tiếp được nữa.

Sau khi Diệu Bang mất chức, vấn đề quan trọng nhất trong đầu tôi là vấn đề chống tự do hoá như thế nào. Làm không tốt sẽ gây tổn thương nhiều người. Diệu Bang vừa mất chức, Đặng Lực Quần v.v… tích cực hơn rất nhiều. Họ mà làm sẽ làm hại nhiều người. Trong bối cảnh đó, tôi và Đặng Lực Quần rất quyết liệt. Ông ta hận tôi hơn cả hận Diệu Bang. Tôi giải tán phòng nghiên cứu của ông ta, không để ông ta quản lý hình thái ý thức. Việc Diệu Bang không dám làm, tôi đã làm. Đó là vì vây cánh của bọn họ quá lớn, không còn chỗ lui nữa. Khi tôi làm việc ở Quốc vụ viện không biết nỗi khổ của Diệu Bang. Tôi vừa mới làm Tổng Bí thư đã sợ sự kiện hình thái ý thức này. Tôi nói con người tôi không có hứng thú với hình thái ý thức, cũng không hiểu lắm, chỉ thích làm những việc thực tế. Chống tự do hoá, trên có Tiểu Bình, dưới có Đặng Lực Quần, còn có Uỷ ban Kỷ luật Trung ương, tôi rất khó. Đưa ra danh sách à, đưa từng tập, từng tập lên trên. Một số đồng chí lão thành trong Ban Cố vấn, hễ nói đến chống tự do hoá là cho rằng mấy năm trước là sai rồi. Cũng tốt, tôi nói với Tiểu Bình suy nghĩ của mình. Suy nghĩ của ông ta (sợ phủ định cải cách) tương đối phức tạp. Tôi nói chuyện với ông ta, ông ta thay đổi, nói rằng không thể thực hiện như vậy. Việc này dẫn đến bài phát biểu ngày 13-5 của tôi. Tôi không muốn làm Tổng Bí thư, tuy nhiên trong bối cảnh chống tự do hoá, tôi cho rằng tôi ở vị trí này tốt hơn nhiều so với người khác. Để cho người khác làm Tổng Bí thư càng không dễ làm.

Về chính trị, Tiểu Bình quyết không buông lỏng, về kinh tế ông ta mặc kệ, chỉ cần làm cho kinh tế phát triển là được. Đó là vấn đề “về chính trị chống hữu, về kinh tế chống tả” mà anh nhắc đến sao? Bây giờ tôi cho rằng, chuyên quyền về chính trị, buông lỏng về kinh tế trong thời gian dài là không được. Hiện nay,

trong xã hội có rất nhiều vấn đề suy cho cùng là ở chỗ này. Lại làm như vậy trong 10 năm, xã hội Trung Quốc sẽ thế nào rất khó nói.

Hiện nay, phải tìm một biện pháp làm thế nào để thể chế chính trị từng bước phù hợp với cơ sở kinh tế. Hiện vấn đề này là khu cấm, không cho phép bàn bạc. Không tìm thấy một ý kiến mang tính xây dựng nào.

Chuyện tiêu cực, lối sống xã hội không tốt, vấn đề đều ở chỗ này cả. Biện pháp giải quyết những vấn đề này trước đây đều không có hiệu quả. Không tìm ra được biện pháp mới đành dùng biện pháp cũ. Chỉnh phong, chỉnh Đảng, giáo dục, đào tạo, không giải quyết được vấn đề. Vấn đề hiện nay suy cho cùng là có nguyên nhân khác. Chỉ có hoàn toàn quay trở lại trước kia, mọi việc đều do Nhà nước sắp xếp, xa rời Nhà nước đến cơm cũng không có mà ăn, biện pháp cũ sẽ có hiệu quả. Có thể quay trở lại thời kỳ đó không? Đây là vấn đề rất quan trọng, phải cho phép thảo luận. Nhắm mắt không nhìn vào thực tế, chỉ thực hiện các hoạt động tư tưởng sẽ không có hiệu quả. Có người nói, các biện pháp ngày nay chỉ trị được ngọn, không trị được gốc. Tôi thấy đến ngọn cũng chẳng trị được, toàn là những lời sáo rỗng.

Hiện nay, những vấn đề này rốt cuộc hình thành như thế nào? Làm thế nào mới có thể giải quyết những vấn đề này? Cơ sở kinh tế thay đổi rồi, thượng tầng kiến trúc vì sao lại không thay đổi? Quá nóng vội cũng không được. Hoàn toàn làm theo nước ngoài cũng không được. Tuy nhiên, làm như thế nào, phải cho phép thảo luận. Họ sợ rằng đã nói có thể thảo luận thì không thể thu lại được, vẫn chỉ là dư luận mà thôi.

*Dương Kế Thằng hỏi*: Nghe nói khi ông đi Tứ Xuyên năm 1975, Tiểu Bình có buổi nói chuyện quan trọng với ông. Năm 1976, ông bảo vệ ông ta về vấn đề này. Đây là một nguyên nhân ông ta sử dụng ông sau này. Có chuyện đó hay không?

*Triệu Tử Dương trả lời*: Khi tôi đi Tứ Xuyên năm 1975, Tiểu Bình có nói chuyện với tôi. Nội dung chủ yếu là phải làm việc một cách quyết đoán mạnh mẽ, đừng sợ người ta nói đồng chí là “hoàn hương đoàn”. Khi đó nhóm Giả

Khải Doãn1 đến Vân Nam, Tiểu Bình cũng nói như vậy với ông ta. Khi phê Đặng Tiểu Bình, Giả Khải Doãn hoang mang, không giữ được chính khí, nói ra buổi nói chuyện này. “Hoàn hương đoàn”2 trở thành một tội trạng của Đặng Tiểu Bình. Khi đó tôi cảm thấy đây chỉ là nói chuyện suông nên không nói ra.

*Dương Kế Thằng hỏi*: Ở bên ngoài có lời đồn thế này, nói rằng khi Bắc Kinh sóng gió, sở dĩ Đặng Tiểu Bình không tiếp thu ý kiến hoà giải mâu thuẫn của ông là vì khi đó Đặng Tiểu Bình không còn tín nhiệm ông nữa. Mà nguyên nhân không tín nhiệm là con trai Nguyên soái Trần Nghị3 muốn ông cắt đứt với Đặng Tiểu Bình, ông đồng ý, cấp dưới của ông theo cách nghĩ này mà có một vài hành động. Có chuyện này không?

*Triệu Tử Dương trả lời*: Anh nói Trần Tiểu Lỗ à? Anh ta đã từng công tác tại Hội Nghiên cứu Cải cách thể chế chính trị. Khi Bắc Kinh sóng gió tôi không hề gặp anh ta. Trước khi tôi mất chức không tiếp xúc với anh ta. Khi anh ta là Tuỳ viên quân sự Đại sứ quán ở Anh, tôi gặp anh ta ở Anh. Sau khi tôi mất chức, anh ta có đến thăm tôi một lần. Tôi nói: Anh vẫn còn dám đến thăm tôi à? Anh ta nói, tôi đã ra nước ngoài làm ăn rồi, còn sợ cái gì nữa?

Dương Kế Thằng hỏi: Cách đây không lâu, bên ngoài có đồn rằng, Dương Thượng Côn năm nay đã nói, nhân khi các đồng chí lão thành vẫn còn, nên làm rõ vấn đề 4-6, ông ta có thể chịu trách nhiệm. Có chuyện này không?

*Triệu Tử Dương trả lời*: Không thể.

Ngoài ra, ở đây tôi nói thêm một chút, sau đó Dương Kế Thằng còn muốn đối chiếu hai vấn đề (vì lý do thời gian nên không thực hiện được)

Tối ngày 10 tháng 1 năm 1997, tại khách sạn Hồng Tường Bắc Kinh, An Chí Văn nói với Dương Kế Thằng, mùa xuân năm 1989, khi Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng v.v… ở Thượng Hải, có người đã phản ánh với Đặng Tiểu

1 Giả Khải Doãn (1914 - 2004), người Sơn Tây. Từng là Bí thư tỉnh uỷ Tứ Xuyên, Bí thư thứ nhất tỉnh Quý Châu, Vân Nam.

2 Hoàn hương đoàn, khi nội chiến Quốc - Cộng, những địa chủ hào thổ bị đuổi đi cùng với vũ trang của họ cùng với việc quân đội Quốc dân đảng chiếm ưu thế đã quay trở lại quê hương, được gọi là “hoàn hương đoàn”.

3 Con trai Nguyên soái Trần Nghị là Trần Tiểu Lỗ

Bình không ít chuyện của Triệu Tử Dương. Đặng Tiểu Bình nghe xong thể hiện thái độ rất rõ ràng: Không thể lật đổ Triệu Tử Dương. Lý Bằng về Bắc Kinh nói lại với Triệu Tử Dương thái độ của Đặng Tiểu Bình. Triệu Tử Dương nói với Lý Bằng: “Không cần nói trên hội nghị, nói riêng thế này cũng được rồi.”1 Dương Kế Thằng lại nghe nói: Đặng Tiểu Bình về Bắc Kinh không lâu, đề xuất với Triệu Tử Dương muốn chuyển chức Chủ tịch Quân uỷ cho Triệu Tử Dương, còn mình hoàn toàn nghỉ hưu. Triệu Tử Dương không đồng ý. (Tôn Phượng Minh đối chiếu, Triệu Tử Dương quả thật đã nói: nhiệm vụ cải cách rất nặng nề, còn cần đồng chí gánh vác thêm một thời gian nữa!)

Ngày 21 tháng 3 năm 1997, Chu Hậu Đàm nói với Dương Kế Thằng, tin đồn lật đổ Triệu Tử Dương không phải từ mùa xuân năm 1989 mà từ mùa thu năm 1988 đã có rồi. Sau khi đột phá giá cả thất bại, trong nội bộ đã xuất hiện dư luận lật đổ Triệu Tử Dương. Lúc đó, lật đổ Triệu Tử Dương thực tế là chống lại Đặng Tiểu Bình. Bởi đột phá giá cả là do Đặng Tiểu Bình quyết định.

# NGÀY 13 THÁNG 12 NĂM 1996

## Bắt đầu nói từ việc treo ảnh của hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba

Tôi nói: Gần đây tôi gặp An Chí Văn. Sau khi gặp mặt, An hỏi tôi: Hiện nay trong ban chỉ huy treo song song ba bức ảnh của Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân. Anh đã nghe nói chưa? Tôi nói vẫn chưa biết.

An Chí Văn nói với tôi, xem ra là đang xây dựng hình tượng hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba. Từ sau khi Đặng Tiểu Bình xác định “hạt nhân Giang”, đã có sự sắp đặt trên mọi phương diện, ví dụ như hạ bệ hai anh em nhà họ Dương, giải tán Uỷ ban Cố vấn, không để cho Vạn Lý tỏ rõ anh hùng, ít can thiệp vào chính sự, cũng như để cho Giang Trạch Dân đảm nhiệm cả ba chức vụ quan trọng là Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân uỷ và Tổng Bí thư. Trong khi đó, bản thân Giang Trạch Dân cũng có sự sắp đặt trên mọi phương diện, như thăng

1 Tác giả: Sau này An Chí Văn đối chiếu lại sự thật, Lý Bằng sau khi về Bắc Kinh, nói với Bạc Nhất Ba. Bạc Nhất Ba nói với Lý Bằng: “Không cần nói trên hội nghị, nói riêng thế này cũng được”.

tướng trong ban chỉ huy1, tăng quân hàm, tăng lương quân đội, mở rộng lực lượng cảnh sát vũ trang, tổng cộng lên tới hơn 1.300.000 người, tương đương với 1/3 quân đội chính quy, đồng thời trang bị hiện đại hoá, tăng cường điều chỉnh cán bộ địa phương, bãi miễn và thay đổi hơn 60% bí thư tỉnh uỷ và tỉnh trưởng, bắt giam những phần tử dân vận, siết chặt chế tài, tăng cường khống chế nghiêm ngặt hơn đối với báo chí tin tức. An Chí Văn nói, hiện nay trong nội bộ lãnh đạo chưa có lực lượng để cân bằng, ở địa phương chưa có ai dám lộ diện nghênh chiến. Về chính sách đối ngoại thì giành thế chủ động, dám nói không với Mỹ, việc gia nhập WTO cũng đã có sự tiến triển; trong nước thì sản xuất tăng trưởng, vật giá được khống chế.

An Chí Văn lại nói, vì thế, Giang Trạch Dân cho rằng thế cục đã được ổn định, địa vị hạt nhân đã hình thành, tự lấy tư cách hạt nhân, ra sức xây dựng hình tượng bản thân độc lập tự chủ ra quyết sách, treo ảnh hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba. “Thiên tài chính trị” Vương Hộ Ninh2 cũng tính toán việc xây dựng hình tượng nhà lãnh đạo chính trị nước lớn cho Giang Trạch Dân, ấp ủ lý luận thế hệ thứ ba, nỗ lực xây dựng hệ thống tư tưởng Giang Trạch Dân. Nghe nói, Uông Đạo Hàm3 cũng nói: “Hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba cần có (không giống với Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình) cái riêng của mình”.

An nói, sở dĩ Giang Trạch Dân nhấn mạnh nói về chính trị là vì muốn thiết lập quyền lực Trung ương, cũng là muốn xây dựng cho mình quyền lực cá nhân, tất cả phải phục tùng ông ta.

Nghe nói tại Hội nghị toàn quốc Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập tháng 9 năm 1994, ông ta đã nói: “Lịch sử của Đảng cho thấy, cần phải có một tập thể lãnh đạo Trung ương kiên cường được hình thành trong thực tiễn, trong tập thể lãnh đạo này cần có một hạt nhân, nếu không có tập thể

1 Trong 8 năm giữ chức Chủ tịch Quân uỷ, Giang Trạch Dân tổng cộng đã thăng tướng cho 79 người.

2 Vương Hộ Ninh (1955 - ), người Sơn Đông, Giáo sư Đại học Phúc Đán, được Giang Trạch Dân coi trọng, giữ chức Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu Chính sách Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, là nhân vật chính xây dựng thuyết Ba đại diện của Giang Trạch Dân.

3 Uông Đạo Hàm (1915 – 2005), người An Huy, từng giữ chức Thị trưởng Thượng Hải. Từ năm 1991, ông giữ chức Hội trưởng Hiệp hội quan hệ hai bờ eo biển. Năm 1993, có cuộc hội đàm lịch sử với Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ giao lưu eo biển Đài Loan Cô Chấn Phủ tại Singapore.

lãnh đạo và hạt nhân như vậy thì sự nghiệp của Đảng sẽ không thể giành được thắng lợi. Đây là một vấn đề trọng đại trong việc kiên trì chế độ tập trung dân chủ”.

Sau đó, Quang Minh nhật báo đã đăng bài của Bí thư tỉnh ủy Chiết Giang Lý Trạch Dân, trong đó viết: Khi thừa nhận lịch sử là do quần chúng nhân dân sáng tạo ra, chủ nghĩa Mác đã khẳng định vai trò của những nhân vật kiệt xuất trong lịch sử, khẳng định vai trò của những nhân vật lãnh tụ đối với Đảng và chính quyền. Hơn nửa thế kỷ trước, hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc – đồng chí Mao Trạch Đông – đã thành công trong việc tìm thấy con đường giải phóng dân tộc… Sau Hội nghị Trung ương 3 khóa XI của Đảng, hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ hai của Đảng – đồng chí Đặng Tiểu Bình – lại thành công trong việc tìm ra con đường xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc… Hạt nhân lãnh đạo thế hệ thứ ba của Đảng - Giang Trạch Dân - kể từ khi chủ trì công tác Trung ương đã giành được lòng tin của toàn Đảng, toàn dân… Thực tiễn chứng minh, Trung ương Đảng lấy đồng chí Giang Trạch Dân làm hạt nhân là Trung ương Đảng được toàn Đảng toàn dân yêu mến, bảo vệ Trung ương Đảng có đồng chí Giang Trạch Dân làm hạt nhân chính là bảo vệ lợi ích của Đảng, lợi ích của nhân dân…; bảo vệ quyền lực của Trung ương Đảng, bảo vệ sự lãnh đạo kiên cường của Trung ương Đảng lấy Giang Trạch Dân làm hạt nhân có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Tôi nói, đây chính là sự cổ súy cho việc sùng bái cá nhân. Chủ tịch Mao Trạch Đông cũng đã từng nói, hạt nhân chỉ có thể là Đảng, là tập thể lãnh đạo của Đảng, bất kể một cá nhân nào dù là tài năng có cao đến đâu, cống hiến nhiều đến đâu cũng không thể và không nên trở thành hạt nhân của Đảng.

Đỗ Nhuận Sinh, Lý Nhuệ cho rằng, Giang Trạch Dân tất cả đều xuất phát từ việc ổn định sự thống trị, bảo vệ quyền lực, tất cả những cái khác chỉ là nói xáo.

Quan điểm của tôi là: Quyền lực cá nhân của Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình được hình thành trong điều kiện lịch sử của thời kỳ đấu tranh cách mạng, cũng có nghĩa là, giờ đây đã không còn điều kiện để xây dựng “quyền lực” cá nhân nữa, nếu ai đó vẫn còn giữ cái tính tùy tiện chủ quan, vẫn muốn mưu cầu quyền lợi cá nhân hoặc xây dựng quyền lợi cá nhân thì tất sẽ bị trào lưu hoặc yêu cầu xã hội đào thải. Trước đây, Hoa Quốc Phong từng tự xây dựng quyền lực, cuối cùng phải chịu thất bại. Bởi vì thời đại đã khác rồi. Tư tưởng của con

người đã từ biệt với quá khứ, không thể lại tiếp nhận nó được nữa. Trong thời đại hiện nay, chỉ có xây dựng quyền lực chính trị dân chủ, thực hành chính thể dân chủ mới là phù hợp với trào lưu.

Triệu Tử Dương sau khi nghe xong nói: Có lẽ (Trung Quốc có thể nói không) quyển sách này phù hợp với những nhà lãnh đạo.

## Tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo 10%

Triệu Tử Dương nói, thực hiện kinh tế thị trường, lại kiên trì lãnh đạo tập trung, kiên trì chế độ công hữu làm chủ thể khiến cho chính quyền và doanh nghiệp không tách rời. Nếu coi nó là một mô hình cố định thì có khả năng là một sự lựa chọn tồi tệ nhất.

Triệu Tử Dương lại nói: Một quốc gia đang phát triển như Trung Quốc tiến hành cải cách cũng không giống với các quốc gia đang phát triển khác. Ở đó tuy là kinh tế thị trường, lại là chế độ tập quyền nhưng không có chế độ công hữu, tài sản không bị chiếm đoạt tùy tiện. Còn những quốc gia XHCN như Trung Quốc, Cu Ba, Việt Nam đều tiến hành chuyển đổi mô hình xã hội trong bối cảnh thể chế kinh tế kế hoạch theo chế độ công hữu tập trung cao độ, cần phải nắm chắc đặc trưng này. Điều này cũng có nghĩa là, khi đã có kinh tế thị trường, quan chức lớn nhỏ lợi dụng quyền lực trong tay, vơ vét một chuyến, từ đó nảy sinh những tệ nạn mang tính xã hội, tính tập thể, khiến cho kinh tế thị trường phát triển theo hướng kỳ quái, trở thành nền kinh tế thị trường hủ bại. Những người này đã có tiền thì tiêu xài hoang phí, hoặc gửi ở ngân hàng nước ngoài để hưởng thụ cá nhân. Điều này không giống với tích lũy tư bản nguyên thủy của các nhà tư bản ở các nước tư bản chủ nghĩa trước đây. Tuy họ dã tâm tàn phá, cướp bóc thuộc địa, đồng thời bóc lột tàn bạo công nhân trẻ tuổi và phụ nữ, nhưng họ đã tích lũy tư bản và dùng vào việc tái đầu tư phát triển sản xuất. Nhưng ở Trung Quốc thì những người này lại không như thế.

Triệu Tử Dương nói tiếp: Vấn đề vẫn ở chỗ nhấn mạnh chế độ công hữu, nhấn mạnh doanh nghiệp theo chế độ công hữu chiếm địa vị chủ thể, để duy trì địa vị chủ thể của chế độ công hữu, cho dù là doanh nghiệp thua lỗ cũng phải đầu tư, sản xuất không hiệu quả cũng phải sản xuất, tức là “sản xuất cho cái kho”. Tình hình này dẫn đến việc khi doanh nghiệp đã có tiền hoặc có tài khoản ở ngân hàng thì hoặc là ăn tiêu phung phí, hoặc là đầu cơ bất động sản, cổ

phiếu, không muốn trả và căn bản cũng không thể trả nổi nợ. Tình hình này cứ tiếp tục kéo dài, ngân hàng không có cách gì để cải cách, cũng không thể thương mại hoá được, gánh nặng tài chính càng ngày càng lớn, trong khi hiệu quả của doanh nghiệp càng ngày càng thấp, thuế thu được càng ngày càng ít. Để chi lợi tức, mỗi năm còn cần phát hành tiền giấy, khoản gửi ngân hàng lại là tiền tiết kiệm của họ, nếu phát sinh lạm phát thì ngân hàng cũng bị đổ bể. Vì thế, Triệu Tử Dương nói, nên xoá bỏ chế độ công hữu, xoá bỏ cái khung lấy chế độ công hữu làm chủ thể, cho rằng chế độ công hữu chẳng qua chỉ là một biện pháp, nên cho phép có tài sản cá nhân, chủ nghĩa Mác cũng không phản đối chế độ sở hữu cá nhân, mà là phản đối lũng đoạn cá nhân. Triệu Tử Dương khẳng định: Không có cái gì là mô hình đặc sắc cả, bởi vì sự phát triển của kinh tế thị trường là thống nhất. Cái gọi là doanh nghiệp theo hình thức gia tộc của phương Đông thì phương Tây cũng đã từng trải qua, sau này đã thay đổi, trở thành chế độ cổ phần, hiện nay tỷ lệ cổ phần của gia tộc cũng rất nhỏ.

Tôi nói, chúng ta không thể một mặt kiên trì thực hiện kinh tế thị trường, cải cách mở cửa, mặt khác lại kiên trì chính thể chuyên chế theo chế độ tập quyền. Triều đình nhà Thanh chính vì kiên trì chính thể chuyên chế hết sức hủ bại nên đã bị lật đổ. Đảng Quốc dân cũng vì thực thi chính thể chuyên chế nên cũng không thể giải quyết vấn đề hủ bại, dẫn đến bị lật đổ. Lẽ nào chúng ta lại muốn đi theo vết xe đổ của họ?

Ngoài ra, chúng tôi lại nói đến vấn đề tăng trưởng kinh tế. Triệu Tử Dương nói, tài nguyên của Trung Quốc ít, tăng trưởng chủ yếu dựa vào đầu tư, tiêu hao tài nguyên lại lớn, nên tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo mức 10% mới đảm bảo được (nghe nói, cứ tăng trưởng 1% thì có thể tạo việc làm cho

3.000.000 đến 4.000.000 người). Nước ngoài theo hình thức hiệu quả, chỉ cần tăng trưởng 2% - 3% thì có thể đảm bảo được rồi. Vì thế, ở Trung Quốc, vấn đề kinh tế không thể chỉ nhìn vào hiệu quả, mà còn cần phải nhìn vào tốc độ tăng trưởng.

Sau đó lại nói đến vấn đề Bào Đồng. Triệu Tử Dương nói, xử lý nghiêm khắc đối với Bào Đồng như thế, lại còn giam giữ nhiều năm như vậy, đối xử theo cách đó thật là không thể ngờ được. Hiện nay chỉ có nhẫn nại, phải lạc

quan, phải vững vàng tranh đấu thì tương lai cũng sẽ có một ngày thấy được công lý.

Tôi thấy rằng: Triệu Tử Dương rất quan tâm đến Bào Đồng, cũng rất trọng tình nghĩa, đến Tết đều nhờ tôi đến tặng quà cho gia quyến của Bào Đồng, thể hiện sự thăm hỏi, cho rằng Bào Đồng vì ông mà bị liên luỵ, trong lòng rất áy náy.

# 45. NGÀY 16 THÁNG 5 VÀ NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 1997

## Ý kiến đối với bản thảo “Thư kiến nghị”

Do Đại hội XV sắp triệu tập, nhân dân cả nước 8, 9 năm rồi không được nghe giọng của Triệu Tử Dương, vì thế tôi tường trình lại ý kiến của mấy đồng chí lão thành, cho rằng Triệu Tử Dương là người có quyền phát biểu, có tư cách, có quyền uy nhất đối với cải cách mở cửa ở Trung Quốc, vì thế nên nhân chuyện xuất hiện vấn đề trong cải cách mở cửa hiện nay mà đề xuất ý kiến của mình, tuy thân “ở trong lao tù” nhưng vẫn quan tâm đến sự nghiệp của nhân dân Trung Quốc, thể hiện tinh thần trách nhiệm, và sứ mệnh lịch sử của bản thân. Lần này, Triệu Tử Dương đã đồng ý.

Sau khi Triệu Tử Dương đồng ý, từ 2h40’ đến 6h20’ chiều ngày 16 tháng 5 năm 1997, tôi dẫn Phó Chủ biên “Tạp chí Khoa học kỹ thuật” Thái Đức Thành đến trao đổi với Triệu Tử Dương. Triệu Tử Dương đề xuất nhờ Thái Đức Thành soạn thư kiến nghị gửi Trung ương, chủ yếu nói đến việc chống tiêu cực và vấn đề cải cách của Đảng. Sau khi quay về, Thái Đức Thành theo yêu cầu đó đã viết một bản thảo. Ngày 17 tháng 6 (từ 9h đến 11h sáng), tôi và ông ta lại cùng nhau đến trao đổi với Triệu Tử Dương. Sau khi Thái Đức Thành đọc xong bản thảo, Triệu Tử Dương có mấy ý kiến như sau:

Hiện nay, vấn đề tiêu cực và hiện tượng tệ nạn xã hội liên tục xảy ra ngày càng nghiêm trọng, tuy không ngừng nghiêm trị, giáo dục tư tưởng, định hướng mô phạm, nhưng vẫn khó hạn chế được sự lan tràn của hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, nói rõ những vấn đề này có căn nguyên mang tính xã hội, kinh tế, chính trị sâu xa, chỉ có bắt tay giải quyết từ tận gốc mới có thể xoay chuyển được, mới có thể giải quyết được.

Cuộc cải cách tiến hành theo kiểu tiệm tiến của Trung Quốc có được có mất, điều này phù hợp với tình hình đất nước. Trong bối cảnh chấn động xã hội

không lớn, đời sống nhân dân được cải thiện, từng bước thúc đẩy sự quá độ và chuyển đổi mô hình từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường, nhưng mặt khác cũng đã xuất hiện tình trạng lợi dụng quyền lực để “tìm kiếm tiền thuê”1, thực hiện giao dịch quyền - tiền, hơn nữa hiện tượng này tương đối phổ biến. Bởi vì sau khi mở cửa thị trường, lợi dụng cơ hội kinh tế thị trường, có thể tận dụng các loại tài nguyên nắm trong tay để thực hiện hành vi trục lợi “tìm kiếm tiền thuê”.

Sau này, việc phát triển kinh tế và xây dựng kinh tế thị trường hiện đại hoá không thể “cùng tồn tại, cùng hưởng vinh quang” với sự hủ bại, hủ hoá, không giải quyết vấn đề hủ bại thì cuối cùng sẽ dẫn đến bất ổn định xã hội.

Hiện nay, không thể khống chế được đối với những hiện tượng tiêu cực, hơn nữa nhiều năm qua chỉ tiến hành cải cách thể chế kinh tế mà không tiến hành cải cách thể chế chính trị, hai cái tách rời nhau, không có mối quan hệ mật thiết, đồng bộ. Trong bối cảnh cải cách kinh tế được thúc đẩy và triển khai trên quy mô lớn, cải cách chính trị không nên trì hoãn, nếu không tất sẽ tồn tại mâu thuẫn, nảy sinh sự bị động.

Trong tình hình hiện nay, thúc đẩy toàn diện cải cách chính trị là mạo hiểm, đồng thời cũng có khó khăn nhất định, vì thế, nên sử dụng phương châm khởi động từng bước, tuần tự tiệm tiến.

Hiện nay, tác phong xã hội không nghiêm, tác phong chính trị không nghiêm, căn nguyên chính là ở tác phong của Đảng không nghiêm, không trong sạch. Cải cách thể chế chính trị trước hết phải bắt đầu từ cải cách trong Đảng, xây dựng dân chủ trong Đảng. Nguyên tắc xây dựng Đảng, thể chế tổ chức, thể chế lãnh đạo của Đảng ta được hình thành trong hoàn cảnh đấu tranh gian khổ trường kỳ, trên thực tế từ lâu đã không thích hợp với nhiệm vụ lịch sử “dựng nước”, “trị nước”. Thể chế này nói đến việc cấp dưới phục tùng cấp trên, chứ không nói đến việc giám sát, ràng buộc tổ chức cấp trên; chỉ nói đến tập trung, chứ không nói đến dân chủ, chỉ nói đến thống nhất tư tưởng, chứ không nói đến việc tồn tại những ý kiến khác nhau. Cải cách trong Đảng cần phải bắt đầu từ việc cải cách quyền lực quá tập trung của nhà lãnh đạo, ngăn chặn sự chuyên

1 “Tìm kiếm tiền thuê” (rent seeking) chỉ những hoạt động mưu lợi không mang tính sản xuất. Theo đuổi quyền lực phi chế độ hoá cũng được gọi là “tìm kiếm” quyền lực.

quyền lũng đoạn cá nhân. Nếu bản thân đảng cầm quyền thiếu cơ chế ràng buộc mang tính chính trị mà lại muốn thực hiện xây dựng pháp chế và quản lý mang tính pháp trị trên phương diện chính phủ và xã hội thì là điều không thể.

Cải cách chính trị nên nới lỏng một cách thích hợp đối với thông tin và giám sát của dư luận. Điều này rất có hiệu quả đối với việc đả phá, vạch trần hành vi tiêu cực, phạm tội, dựa vào quần chúng nhân dân để giám sát tác phong của Đảng. Có thể nới lỏng một cách thích hợp một số tờ báo do dân xuất bản, cho phép họ đăng tin vạch trần, phê phán những phần tử hủ bại, những hiện tượng tiêu cực nếu có bằng chứng xác đáng. Báo chí của Đảng cũng có thể được nới lỏng ở mức thích hợp trên phương diện này.

Kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy, độc lập tư pháp là biện pháp có hiệu quả để hạn chế những hiện tượng tiêu cực trong giới quan chức, ngăn chặn thương mại quyền - tiền trong bối cảnh kinh tế thị trường. Từ kinh nghiệm mấy chục năm của bản thân, chúng tôi thấy rằng, Đảng uỷ các cấp (bao gồm cả Trung ương) hoàn toàn không cần nhúng tay vào công tác tư pháp và thể thức tư pháp. Đã nhúng tay rồi thì chỉ có thể khiến cho phần tử phạm pháp có liên quan trong Đảng có cơ hội tăng lên, gây nhũng nhiễu đối với những vụ án tư pháp, tạo nên những trở ngại trong việc lập hồ sơ vụ án theo pháp luật và định tội.

Theo ý kiến mà Triệu Tử Dương trình bày ở trên, Thái Đức Thành đã chỉnh lý lại cho hệ thống và viết thành bản thảo Thư kiến nghị, rồi do tôi chuyển lại cho Triệu Tử Dương. Nguyên văn như sau: (lược bỏ).

## Kiến nghị của tôi

Ở đây tôi xin bổ sung một chút, sau khi đưa bản thảo Thư kiến nghị do Thái Đức Thành chỉnh lý vào ngày 17 tháng 6 (sau này bản thảo này không được sử dụng), tôi đã từng viết cho Triệu Tử Dương một bức thư.

Suy nghĩ của tôi là: Tác giả cuốn “Tiềm long bát động”1 đã đề xuất mô hình Triệu Tử Dương, đây là sự gợi ý đối với tôi, khiến tôi nhận thức được rằng, Triệu Tử Dương cho dù ở vị trí nào đi nữa thì ông ta vẫn là một ngọn cờ. Ông ta đã tạo ra tiền lệ trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, tự xây dựng cho

1 Tác giả của cuốn “Tiềm long bát động”, ký tên là “Khai Nhan”, là tác gia chính luận trong thể chế Đảng Cộng sản Trung Quốc.

mình hình tượng chính nghĩa cao thượng. Đồng thời, lại muốn Trung Quốc chuyển đổi sang nền chính trị dân chủ, đưa Trung Quốc tiến vào nền văn minh thế giới và hệ thống kinh tế thị trường hiện đại. Điều này đã xác lập địa vị lịch sử của ông. Chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội phát triển cho đến nay, thực tiễn đã chứng minh là cần phải tiến hành đổi mới chính mình. Vì thế, tôi đề nghị Triệu Tử Dương cần phải giương cao hai ngọn cờ: *một là*, Trung Quốc nhất định phải qua “cửa dân chủ”. Căn cứ vào tiêu điểm xã hội, vấn đề tiêu cực và trào lưu thế giới để luận chứng thì cần phải tiến hành cải cách chính trị, thực hiện chính trị dân chủ. Đây cũng là điểm căn bản để xoá bỏ những tiêu cực về mặt cơ chế. Lấy hình thức kiến nghị để đề đạt rõ ràng ý kiến của mình lên Trung ương và trước toàn dân có thể lấy bản thảo Thư kiến nghị mà Thái Đức Thành viết làm tham khảo. *Hai là*, nên cách tân chủ nghĩa xã hội, cách tân chủ trương chính trị của Đảng, đồng thời lấy hình thức phát biểu công khai để biểu đạt.

Xuất phát điểm của tôi là:

*Một là*, thực tiễn chứng minh, nguyên lý chủ nghĩa Mác có chỗ thiếu hụt, không hoàn chỉnh, nên sửa đổi. Như “Tin tức tham khảo” đã từng đăng tải bình luận của báo chí Liên Xô: “Nguyên lý của chủ nghĩa Mác có gene phạm tội, trong gene chứa cả tội ác nguyên thuỷ”; “khiến cho những người đang sống trở thành vật hy sinh của những người trừu tượng; khiến cho cá tính trở thành vật hy sinh của tập thể; khiến cho cuộc sống trở thành vật hy sinh của công thức”.

*Hai là*, sự phân tích của Mác đối với chủ nghĩa tư bản quá tuyệt đối hoá. “Lý luận bạo lực cách mạng”, “lý luận đấu tranh giai cấp” và lý luận giai cấp công nhân ngày càng bị bần cùng hoá của ông được khuyếch trương. Như Triệu Tử Dương đã nói, ông chưa dự đoán được chủ nghĩa tư bản cũng có thể bước vào nền văn minh hiện đại của xã hội loài người, từ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân chuyển sang tư bản, phát triển kinh tế, hình thành giai cấp tư sản dân tộc.

*Ba là*, quan điểm của Mác có thành phần không tưởng, ví dụ như xoá bỏ tiền tệ, không có trao đổi thương mại, không có thị trường, như vậy thì cũng sẽ không có động lực? Vậy thì xã hội làm thế nào để tiến bộ được? Đây chỉ là sản phẩm của suy luận logic, chứ thực tế không thể thực hiện được.

*Bốn là*, thực tiễn 70 năm của Liên Xô cũ, 45 năm của Đông Âu và 50 năm của Trung Quốc đã chứng minh rằng, chế độ công hữu đã thất bại, con đường kinh tế kế hoạch không đi được, thể chế chuyên chính sẽ đi theo xu hướng băng hoại, nên vứt bỏ.

*Năm là*, học thuyết chuyên chính giai cấp vô sản của Đảng đã diễn biến thành chuyên chính cá nhân của người lãnh đạo, chuyên chính đối với nhân dân; nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ của Đảng trở thành công cụ của người lãnh đạo. Những điều này đã không còn thích hợp với thời kỳ phát triển lịch sử mới, nên vứt bỏ.

*Tóm lại*, tôi cho rằng, trong thời kỳ phát triển lịch sử mới này, nên có sự phát triển mới đối với chủ nghĩa Mác, đối với một vài lý luận, quan điểm, hình thức mà thực tiễn đã chứng minh là sai lầm và không thể thực hiện được thì nên sửa đổi. Điều này đặt ra nhiệm vụ đổi mới chủ nghĩa xã hội, đổi mới Đảng Cộng sản, nếu không tất sẽ bị đào thải.

Tôi cho rằng, Triệu Tử Dương đã nhiều năm ở vị trí người lãnh đạo đất nước, lại có kinh nghiệm thực tiễn phong phú, với trình độ tư tưởng và trí tuệ của ông, hoàn toàn có thể, thậm chí có năng lực để trình bày một cách hệ thống, để đổi mới CNXH, đổi mới Đảng, viết nên một chương mới cho sự phát triển mới của CNXH, cống hiến cho việc thúc đẩy tiến bộ nhân loại, thực hiện văn minh hiện đại. Từ bình luận của cuốn “Tự truyện Goóc-ba-chốp”1 đối với Triệu Tử Dương cũng có thể thấy rằng, trong đó đã nhắc đến “trong cuộc hội kiến, sự thẳng thắn của Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khiến tôi ngạc nhiên… Tóm lại, cuộc nói chuyện với Triệu Tử Dương đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tôi. Ngồi trước mặt tôi là một người có trí tuệ và tố chất chính trị phi phàm. Ông ta có thể đề xuất sự hoài nghi đối với một vài nguyên lý hoặc quan điểm này khác, đi tìm câu trả lời cho những vấn đề nan giải. Điều này khiến tôi nhớ tới một câu nói hết sức sâu sắc, đầy ý nghĩa lịch sử mà Triệu Tử Dương đã nói với tôi: “Chỉ có CNXH phù hợp với lý tính hiện thực mới có thể giành thắng lợi”.

1 “Tự truyện Goóc-ba-chốp”. Năm 1995, lãnh tụ Đảng Cộng sản Liên Xô cũ Goóc-ba-chốp đã xuất bản cuốn “Chân lý và tự do - Hồi ký Goóc-ba-chốp”. Năm 2002, Nhà xuất bản Văn hiến KHXH Bắc Kinh đã xuất bản “Bản tuyển chọn” bằng Trung văn cuốn Hồi ký này. “Tự truyện” là một tên gọi khác của cuốn sách này.

# 46. NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1997

## Sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, Triệu Tử Dương thành tâm mong Vạn Lý đứng ra thể hiện thái độ

Ngày 20 tháng 6, Triệu Tử Dương nói với tôi, sau khi Bào Đồng ra tù vẫn bị quản thúc. Hai năm đó không có quyền công dân, chỉ có sự nhẫn nại chịu đựng, hơn nữa còn phải thận trọng để tránh bị bắt tội mà lại bị nhốt vào tù.

Chính vì vậy, tuy Bào Đồng đã ra tù nhưng tôi vẫn không đến thăm ông ta. Ở trong tù, ông ta đã từng nói “tuyệt đối không làm những việc khiến cho vấn đề trở nên khó khăn”, do đó tôi cho rằng, trong bất cứ tình huống nào, Bào Đồng cũng sẽ kiên trì thực sự cầu thị, giữ vững chính nghĩa. Sự thật đã chứng minh ông ta là một nam tử hán có chí khí kiên cường.

Sau đó, Triệu Tử Dương nói muốn để cho Trương Quảng Hữu1 chuyển lời đến Vạn Lý. Bởi vì đều là người trong cuộc, đều đã sống đến tuổi này, liệu có nên có thái độ đối với “sự kiện 4 – 6”, nên làm rõ lịch sử hay không. Điều này cũng là nghĩ cho Vạn Lý mà thôi. Triệu Tử Dương nói, ông còn muốn chuyển lời đến Dương Thượng Côn rằng mọi người đều đã bày tỏ thái độ của mình đối với vấn đề này rồi.

Tôi nói: Tôi hết sức ủng hộ ý kiến này.

Sau đó, 9 giờ sáng ngày 6 tháng 7, tôi dẫn Trương Quảng Hữu đến chỗ Triệu Tử Dương. Triệu Tử Dương trình bày những suy nghĩ của mình. Nội dung chủ yếu Triệu Tử Dương nói lúc đó như sau:

Đầu tiên, Triệu Tử Dương đã nói đến vấn đề Vạn Lý có vào Thường vụ hay không. Triệu Tử Dương nói: Việc này trước hết cần phải thăm dò tình hình từ Dương Thượng Côn, bởi vì ông ta là thành viên trong Tiểu tổ nhân sự, là người hiểu tương đối rõ tình hình. Đương nhiên người rõ nhất vẫn là Bạc Nhất Ba. Nhưng hôm nay Bạc Nhất Ba lại phát biểu, có thể thực sự cầu thị hay không? Bởi vì ông ta là người chủ chốt trong cuộc, liệu ông ta có muốn nói hay không? Lúc bắt đầu, 7 người bọn họ cùng tranh luận, sau đó do Đặng Tiểu Bình quyết. Cái tôi biết được cũng là từ chỗ họ mà ra. Rất nhiều người không

1 Trương Quảng Hữu – nhà báo kỳ cựu nổi tiếng Tân Hoa xã, thập niên 80 đã từng giữ chức Tổng biên tập “Nông dân nhật báo”, đã từng có báo cáo tỉ mỉ về chính sách khoán đến hộ mà Vạn Lý thực hiện ở vùng An Huy, dẫn đến việc công xã nhân dân giải thể.

hiểu việc bố trí nhân sự của Đại hội XIII, cho rằng do Thường vụ quyết định, nhưng căn bản không phải như vậy. Vài người đứng trên vũ đài như chúng tôi trong Thường vụ trước đây (bao gồm cả Vạn Lý) căn bản đang ở ngoài cuộc. Chính Đặng Tiểu Bình cũng rất ít nói chuyện với tôi. Họ có ý kiến gì thì nói với Đặng Tiểu Bình, Đặng Tiểu Bình có ý kiến gì thì nói với họ, muốn họ đứng giữa hoà giải, đưa tin, để họ làm một vài việc, chủ yếu là thông qua vài nhân vật lão làng như Bạc Nhất Ba để giải quyết những việc này. Danh sách Thường vụ ban đầu có 7 người, sau đó trong 7 người có Vạn Lý không được thông qua1. Nguyên nhân không được thông qua là do Diêu Y Lâm đề cập đến chuyện lúc quan trọng, Vạn Lý có thể gây rối. Cuối cùng rút xuống còn 6 người. Trong thời điểm then chốt này, Diêu Y Lâm còn nhắc đến việc Điền Kỷ Vân có vấn đề gì đó. Có một lần họp ở chỗ Đặng Tiểu Bình, Đặng Tiểu Bình có nói, vậy thì cứ như thế đi, hai người này đều không cần tham gia. Vạn Lý không được thông qua, 6 người cũng không tốt, thêm vào đó lại có người phản ánh Điền Kỷ Vân không tốt, nên thôi thì dứt điểm 5 người. Sau khi vấn đề này đã được quyết định, Đặng Tiểu Bình mới lại nhắc tới việc cần đưa Vạn Lý vào Đại hội đại biểu nhân dân. Khi đó, Đặng Tiểu Bình sợ ông ta cũng không được thông qua chức Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân nên lại tìm Vạn Lý nói chuyện một lần. Điều này Vạn Lý có nói với tôi. Đặng Tiểu Bình muốn ông ta qua lại chỗ mấy vị lão thành. Vạn Lý quả thực cũng đã qua lại chỗ mấy vị lão thành.

Triệu Tử Dương nói, tình hình của Vạn Lý trước “sự kiện 4 – 6” là rất rõ ràng. Vấn đề là sau này có thay đổi gì không? Mãi đến tận bây giờ, nghĩ lại giai đoạn đó, ông ấy có thay đổi gì không? Bên ngoài có một câu chuyện như thế này. Nghe nói, Vạn Lý đã từng nói: “Sự kiện Thiên An Môn sử dụng vũ lực, đã đàn áp được rồi”. Điều đó có nghĩa là cách làm đó là chính xác. Ông nói: “Không phải quốc gia nào cũng có thể dễ dàng cho phép như vậy”. Có chuyện đó hay không? Có một khả năng là căn bản Vạn Lý không nói như vậy, mà là người khác đồn thổi. Một khả năng khác là đã nói như vậy, nhưng nói trong trường hợp nào, nói với ai thì cũng cần phải phân tích cụ thể. Đối với một số người, Vạn Lý chỉ có thể nói như vậy, bởi vì đây là chính sách của Trung ương,

1 Chú thích của tác giả: Vạn Lý vào Thường vụ không có sự thông qua nên cũng không thể đảm nhận chức Thủ tướng. Trong xã hội từng có thông tin, Vạn Lý không thể đảm nhận chức Thủ tướng là vì Triệu Tử Dương không đồng ý. Đây đơn thuần chỉ là tin đồn.

ông ta chỉ có thể nói trấn áp là điều tất yếu, chứ không thể nói là không cần thiết, nói không cần thiết thì không thể đảm bảo sự nhất trí với Trung ương. Ý tôi vừa mới nói là: hoặc là ông ta không nói, hoặc là ông ta không thể không nói như vậy.

Triệu Tử Dương chỉ Trương Quảng Hữu nói: Tôi có ý này, anh nghĩ thử xem sao, nếu cần thiết, các anh có thể kiến nghị với ông ta, nếu không cần thiết thì thôi.

Triệu Tử Dương nói tiếp, suy nghĩ của tôi là, đồng chí Đặng Tiểu Bình đã qua đời rồi, vấn đề “4 – 6” trong thời gian ngắn không thể có cách giải thích nào khác. Những người theo Giang Trạch Dân không thể thay đổi được cách nghĩ này. Bản thân họ nghĩ thế nào lại là chuyện khác. Lại còn cả vấn đề danh vọng. Một cái là cách nhìn của bản thân, một cái là danh vọng. Đã suy nghĩ như vậy thì không có danh vọng cũng không được. Đã có cách nhìn như vậy thì cũng không thể có cách nói khác đối với “sự kiện 4 – 6”. Vì thế, gần thời điểm “sự kiện 4 – 6” hoặc thời gian không lâu sau đó không thể có cách nói nào khác. Tôi không ôm ấp cái ảo tưởng đó. Tuy nhiên, tôi cũng cho rằng, rút cuộc thì rồi sẽ có một cách giải thích, lịch sử cuối cùng cũng sẽ có một cách nói mới, nhưng rút cuộc là đến năm nào thì chưa biết được. Bởi vì từ góc độ lịch sử mà nói, cách nói hiện nay về sự kiện này là không phù hợp với tình hình thực tế, hơn nữa, trong rất nhiều người Trung Quốc, trong phần tử trí thức, vấn đề “4 – 6” luôn là một điều vướng mắc, luôn luôn vướng mắc trong lòng, luôn đợi đến một ngày được tháo gỡ. Đương nhiên là lúc nào lại là vấn đề thời gian. Vì thế, tôi cho rằng, gần thời điểm vấn đề “4 – 6” không thể có cách giải thích nào mới. Có vài người nghĩ thế này, thế kia, rồi hy vọng, song hiện tại là không thể, nhưng tương lai thì nhất định sẽ có cách giải thích mới. Tuy nhiên, đó là việc tương lai. Bởi vì xã hội cuối cùng sẽ phải tiến bộ. Trung Quốc cũng sẽ phải tiến bộ. Vấn đề này rút cuộc sẽ khôi phục chân tướng hiện thực vốn có của nó, cuối cùng sẽ có một ngày được nói rõ ràng. Tôi nghĩ vậy.

Điều tôi muốn nói hiện nay là ý tứ ra sao. Tôi cảm thấy, Vạn Lý1 tốt nhất nên có thái độ cụ thể đối với vấn đề “4 – 6”. Tình hình của ông ta hiện nay

1 Vạn Lý (1916 - ), người Sơn Đông, từng làm Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh, Bộ trưởng Bộ Đường sắt, Phó Thủ tướng, uỷ viên Bộ Chính trị. Sau cuộc cách mạng văn hoá đã chủ trương thực hiện thành công chính sách khoán đến hộ gia đình tại tỉnh An Huy, nên có

trong và ngoài nước đều biết rõ. Nhưng sau này rút cuộc như thế nào? Người trong nước không hiểu rõ, người ngoài nước cũng không nhất định hiểu rõ. Tôi cảm thấy, trong vấn đề này, Vạn Lý nên có thái độ rõ ràng đối với lịch sử. Bởi vì rất khó nói. Mấy người chúng tôi đều đã hơn 80 tuổi rồi, cũng có thể còn sống được thêm được vài năm nữa, cũng có thể chẳng còn được bao lâu. Đặng Tiểu Bình khi còn sống cũng không thể có cách nói khác. Đặng Tiểu Bình đã qua đời rồi, tôi cảm thấy Vạn Lý không nên tiếp tục băn khoăn nữa. Ai có thể làm gì ông ta được? Thì cứ như vậy đi. Quan điểm của tôi chính là, nhìn nhận thế nào đối với “sự kiện 4 – 6”. Tốt nhất là Vạn Lý nên có cách giải thích rõ ràng đối với vấn đề này. Ông ta có thể đề xuất quan điểm của mình lên Trung ương, lên Giang Trạch Dân, bởi vì đây là việc trọng đại, hơn nữa Vạn Lý cũng là một trong những người trong cuộc. Sau khi ông ta đề xuất như vậy là đã bày tỏ được thái độ của mình, thái độ đã rõ ràng, từ đầu đến cuối thái độ luôn rõ ràng, bên ngoài đều đã hiểu rõ hết. Giai đoạn giữa ông ta không nói gì là bởi vì không thể nói. Hiện nay không nói, sau này cũng không nói, mấy năm sau cũng không nói, không nói đương nhiên cũng là một thái độ. Chỉ có điều các anh có thể so sánh một chút, tất cả những điều Vạn Lý nói đều không có vấn đề gì, bởi vì nước ngoài luôn coi Vạn Lý là một nhà lãnh đạo sáng suốt, một chính trị gia sáng suốt, một nhà cải cách có ý chí kiên định. Tất cả những điều đó đều không có vấn đề gì, đều là những điều được cả trong và ngoài nước công nhận.

Nói cụ thể vấn đề “4 – 6”, bởi vì thời gian trước, thái độ của ông ta rất rõ ràng, nhưng tình hình về sau thì mọi người đều không rõ. Một là ông ta có nói hay không? Đã từng nói rồi. Vậy thì nói trong hoàn cảnh nào? Rút cuộc lại cái sau mới là vấn đề. Bởi vì có khả năng có người sẽ nói như vậy. Lúc đó ông ta chủ trương như thế nào… Tuy nhiên, Vạn Lý vẫn còn tiếp tục làm Uỷ viên trưởng, có người nào sẽ đề cấp đến vấn đề này không. Còn nữa, máy bay của ông ta từ Mỹ bay về hạ cánh ở Thượng Hải, quả thực là ông ta đã phát biểu ở Thượng Hải rồi mới quay về Bắc Kinh. Người hiểu được sự tình bên trong thì sẽ biết rõ được nguyên nhân và hậu quả, những người không hiểu rõ sự tình bên trong thì sẽ nghĩ như thế nào? Tôi là muốn nói đến vấn đề hình tượng của

câu “muốn ăn lương thực thì tìm Tử Dương, muốn ăn gạo thì tìm Vạn Lý”. Năm 1989 giữ chức Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân, đồng tình với phong trào học sinh. Năm 1993, nghỉ hưu.

Vạn Lý trong lòng nhân dân Trung Quốc và nhân dân thế giới, hình tượng trước sau như một, hình tượng hoàn chỉnh. Bởi vì mấy người chúng tôi, nói không chừng chẳng mấy nữa mà đi, đi rồi mà cho đến giờ ông ta vẫn chưa có thái độ gì, người khác nói thay ông ta đều không có hiệu quả, bản thân nên bày tỏ thái độ. Tôi đặt mình vào địa vị của ông ta mà nghĩ cho ông ta. Làm như vậy thì có gì bất lợi cho ông ta không, tuyệt đối không thể chỉ vì một thứ như vậy mà mọi người có thể đối với ông ta như thế. Đó chỉ là ý kiến của bản thân ông ta thôi. Nếu lúc Đặng Tiểu Bình còn sống ông ta không tiện nói ra vì có mối liên quan lịch sử đối với Đặng Tiểu Bình, thì bây giờ Đặng Tiểu Bình đã mất rồi, đã là ban Trung ương mới rồi, thì có thể chọn thời cơ thích hợp, dùng phương thức thích hợp xem xét vấn đề này một chút. Không cần nhiều lời, chỉ cần vài câu là đủ rồi. Bởi vì hiện nay, mọi người trong cả nước và trên toàn thế giới đều vẫn đang rất chú ý đến vấn đề này. Rút cuộc lại, vấn đề này nên như thế nào? Mặc dù, sự kiện này lúc đó có những nguyên nhân khác nhau nhưng tóm lại là không đúng, không được lòng người. Cả trong nước và quốc tế đều đang rất quan tâm đến vấn đề này. Hy vọng ông ta có thể kiến nghị với Trung ương nên có sự giải thích bằng hình thức thích hợp trong thời điểm thích hợp. Khi còn sống, Đặng Tiểu bình đã ủng hộ ông ta, lời của ông ta, mọi người có thể xem xét. Bây giờ Đặng Tiểu Bình đã mất rồi. Mọi người sẽ không nghe ông ta, ông ta cũng không có đất để nói. Điều tôi băn khoăn là vấn đề hình tượng cá nhân của Vạn Lý. Hình tượng của ông ta có chút bị xoá nhoà.

Nhưng nếu nói thái độ của Vạn Lý sau này quả thực đã có sự thay đổi thì đã không nảy sinh vấn đề viết thư. Đó chính là có một cách nhìn nhận mới (thay đổi rồi). Nếu nói hoàn toàn không có cách nhìn mới, vẫn là cách nhìn trước đây thì quan điểm này nên để cho tất cả mọi người cùng hiểu. Thông qua hình thức gì? Thông qua hình thức này, một hình thức đơn giản, mấy câu nói đơn giản, một bức thư đơn giản là đã giải quyết được vấn đề. Sau này, bất kể là khi nào, bất kể là bao lâu, vấn đề “4 – 6” sẽ lại được lật lại, vấn đề của Vạn Lý sẽ được giải quyết hoàn toàn, từ đầu đến cuối, trước sau như một. Trước khi ông ta ra nước ngoài đã chủ trương giải quyết. Đại hội đại biểu nhân dân đã mấy lần tổ chức Hội nghị Thường vụ, đã thảo luận vấn đề phong trào học sinh. Sau này, khi đã ra nước ngoài, ông đã có bài phát biểu tại Canađa, thái độ vẫn

rất rõ ràng (xem thông tin Tân Hoa xã ngày 17 – 5 – 1989). Sau này khi đến Mỹ, thái độ cũng vẫn rất rõ ràng. Sau khi quay về Thượng Hải đã phát biểu như vậy. Điều này trong và ngoài nước đều không rõ, cho rằng thái độ của ông ta đã thay đổi. Nếu bây giờ ông ta tỏ thái độ, trước khi vấn đề “4 – 6” chưa rõ ràng, ông ta đã tỏ thái độ, nói rõ không có gì thay đổi. Nếu có ngày đó, vấn đề “4 – 6” lại một lần nữa được đề cập đến. Ông ta lại muốn tỏ thái độ, lúc đó thì thực sự là không tiện. Nếu bây giờ viết thư thì họ sẽ không hiểu (họ nhất định sẽ không hiểu) hoặc giả thậm chí còn đi tìm Vạn Lý để nói chuyện, phê bình Vạn Lý một trận. Từ góc độ xấu mà nghĩ, sẽ có điều gì xảy ra đây? Vạn Lý cũng không thể tiếp tục đánh mất cái gì cả. Chính vì vậy, tôi mới có bức thư này, ý kiến này. Anh nhìn tôi như thế nào tôi không quan tâm. Anh có thể làm gì tôi, sẽ không vì thế mà coi tôi chẳng ra gì, chụp mũ cho tôi. Về vấn đề này, hiện nay họ cũng không thể tiếp tục làm như vậy nữa.

Tôn Phượng Minh nói xen vào: Trong hai năm này, về vấn đề “4 – 6” có lời đồn đại như sau: Vạn Lý từng nói “dùng súng để đàn áp là điều tất yếu, bất cứ quốc gia nào cũng không thể cho phép điều đó xảy ra”. Tôi cũng từng nghe nói có lời giải thích như vậy. Có phải là có chuyện đó hay không, nên làm rõ vấn đề này. Nếu có chuyện đó thì cần phải thực sự cầu thị, tư tưởng có sự thay đổi thì chính là sự thay đổi này. Nếu không có chuyện đó thì cũng nên nói rõ, cũng cần phải có một kết luận lịch sử. Một người đối với lịch sử của mình cần phải có sự ghi chép hoàn chỉnh, chẳng mấy mà đi gặp tổ tiên, rút cuộc thì sẽ thế nào, rút cuộc có hay không thì bản thân cũng nên có thái độ. Bản thân anh không tỏ thái độ thì mọi người cũng coi đó là một thái độ rồi, tức là ngấm ngầm thừa nhận, lịch sử rất vô tình. Nếu bản thân anh đã thể hiện thái độ, lúc đó là trái với lòng mình thì anh nói là trái với lòng mình, đó không phải là suy nghĩ thật của tôi. Nếu là suy nghĩ thật sự của tôi thì đó là suy nghĩ thật. Đối với lịch sử, vấn đề này cần có thái độ rõ ràng, cũng cần có sự thay đổi đối với hình tượng của chính mình. Tôi cảm thấy cần có một điều như vậy, không chỉ là ông ta, mà những người khác cũng nên như vậy, huống hồ là nhân vật lịch sử.

Triệu Tử Dương tiếp tục nói: Hiện nay không cần phải nói câu nói đó quan trọng như thế nào, người biết câu này không nhiều. Ý của tôi là nếu có khả năng đó thì đó chính là ông ta không thể không nói như vậy. Nếu chỉ có

như vậy, không phải thực sự là bản thân có thay đổi gì, nếu là không nói thì càng không có vấn đề gì. Tóm lại, nếu như nói thì nhất định phải nói như vậy, chứ không thể thể hiện suy nghĩ thật của mình. Nếu là như vậy thì chính là kiến nghị mà tôi vừa nêu ra. Tôi đã suy nghĩ đến vấn đề này, đặt mình vào vị trí của ông ta để xem xét. Bởi vì trong toàn bộ thời gian diễn ra phong trào học sinh trước “sự kiện 4 – 6”, quan điểm của tôi và Vạn Lý là giống nhau, quan điểm của hai người chúng tôi đối với vấn đề trong nước và quốc tế thống nhất. Sau khi ông ta vừa đến Thượng Hải đã nói như vậy, đương nhiên rất nhiều người hiểu, cấp trên đều hiểu tại sao ông ta lại không thể quay về (về Bắc Kinh). Trong xã hội đồn đại rằng không để cho ông ta quay về Bắc Kinh. Nhưng có người nói, anh ta thấy ông ta ở nước ngoài đã nói chuyện đó, quay về Thượng Hải cũng nói như thế. Vì thế, vẫn giữ được chức Uỷ viên trưởng, ông ta vẫn có thể tiếp tục làm tiếp, sau này không thấy nói gì nữa. Nếu ông ta dừng lại ở đó, không nói bất cứ điều gì nữa, không tiếp tục bày tỏ thái độ đối với vấn đề “4 – 6” thì cuối cùng cũng sẽ chẳng có gì, cuối cùng người ta cũng rất dễ hiểu lầm ông ta trong vấn đề này. Những điều ông ta nói trong phạm vi hẹp thì không ai biết. Điều mọi người biết là trước đây ông ta như thế nào, đến Thượng Hải đã phát biểu cái gì, mấy năm gần đây sau khi từ Thượng Hải quay về thì không nói gì cả. Vì thế, trong vấn đề trọng đại “4 – 6”, ông ta là người trong cuộc, thái độ của ông ta sau này mọi người không hiểu. Hiện nay, ông ta không có cách gì để tỏ rõ thái độ của ông giai đoạn sau này. Ông ta chỉ có thể dùng cách đó kiến nghị Trung ương nên có đánh giá lại đối với sự kiện này, những việc khác thì không cần nói nữa. Như vậy, ông ta đã có liên quan, lại một lần nữa tham gia vào, việc này ngay từ đầu đã như vậy nên sau này cũng không thể nói gì được, cũng không cho phép ông ta nói. Cuối cùng, ngay sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời thì lại nhắc lại vấn đề này. Thế là hoàn chỉnh. Hiện nay, chúng tôi đều đã nhiều tuổi cả rồi, những điều này chỉ có tự ông ta nói thôi, người khác không thể nói thay ông ta được, người khác nói thì chẳng có tác dụng gì cả, tự mình nên đứng ra nói một lần cho rõ.

Triệu Tử Dương còn nói đến việc: Cho dù là trước “sự kiện 4 – 6”, suốt cả một thời gian dài, Vạn Lý luôn đấu tranh với việc “phản đối tự do hoá giai cấp tư sản”, thái độ của ông ta rất rõ ràng, để lại tiếng tăm cả trong và ngoài nước.

Ông ta từng nói một câu hết sức tinh tế: “Tại sao lại tặng giai cấp tư sản những tên gọi đẹp đẽ như vậy”. Câu nói này vô cùng sâu sắc. Trong Hội nghị của Ban Bí thư, ông ta đã vài lần nói câu này: “Đem tự do, dân chủ cho giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản thì có gì tốt? Chúng ta không tự do, không dân chủ? Tại sao lại đem tự do, dân chủ tặng cho giai cấp tư sản?” Câu này thật hay.

Triệu Tử Dương lại nghĩ đến một chuyện. Ông ta nói: Việc này năm đó tôi cũng có phán đoán riêng của mình, có cách nhìn riêng của mình nhưng vẫn chưa hiểu rõ lắm. Việc này xảy ra trước Đại hội XIV, đồng thời ở Thượng Hải cũng đã quyết định rồi. Vạn Lý cũng đã thôi chức rồi. Theo lý, với tình hình lúc đó, Vạn Lý vẫn có thể tiếp tục làm thêm một khoá nữa. Ông ta mới làm Uỷ viên trưởng có một khoá. Quy định tuổi giữ chức Uỷ viên trưởng cũng không ngặt nghèo lắm. Vậy tại sao lúc đó Đặng Tiểu Bình lại để cho ông ta thôi chức, anh có hiểu hay không. Bản thân ông ta thấy thế nào. Vốn dĩ lúc đó ông ta vẫn có thể, một là vẫn có thể giữ chức Uỷ viên trưởng thêm một khoá nữa, hai là vẫn có thể giữ chức Chủ tịch nước, làm thêm một khoá nữa. Tại sao Đặng Tiểu Bình lại kéo ông ta xuống?

Lúc đó, không ai ngồi đó có thể trả lời được.

Tôn Phượng Minh nói xen vào: Biểu thị thái độ đối với vấn đề “phong trào học sinh” là điều nên làm. bởi vì đều là người trong cuộc. Tôi còn nhớ, trong Hồi ký của Hứa Gia Đồn đã từng nhắc đến việc, Dương Thượng Côn từng nhờ Hứa Gia Đồn nhắn tin với Triệu Tử Dương rằng: Sự kiện phong trào học sinh, trước tiên nên làm theo ý kiến của Triệu Tử Dương, nếu phải chịu trách nhiệm, tôi sẽ là người đầu tiên gánh trách nhiệm. Lý Nhuệ từng bảo tôi, Dương Thượng Côn đi Hồng Kông, quần chúng đã tổ chức diễu hành thị uy vì “sự kiện 4 – 6”. Dương Thượng Côn đã nói một câu: Đây là bản thân “chịu thay người khác”. Điều này đã thể hiện rõ ràng thái độ của ông ta.

## Cuộc nói chuyện với Goóc-ba-chốp, sự việc đi ngược với mong muốn

Sau đó, Triệu Tử Dương lại nói về việc Goóc-ba-chốp đến thăm Trung Quốc, là một sự kiện trọng đại trong lịch sử quan hệ hai Đảng Trung Quốc – Liên Xô. Triệu Tử Dương nói: “Trước khi sự việc đó diễn ra, chúng tôi đã có sự sắp xếp về đại thể. Cuộc gặp gỡ cấp cao nhất là Đặng Tiểu Bình hội kiến với

Goóc-ba-chốp. Chúng tôi phải hết sức chú ý đến vấn đề này. Điều cần nhấn mạnh là nhà lãnh đạo cấp cao nhất của hai Đảng gặp nhau, kể từ khi Đặng Tiểu Bình và Goóc-ba-chốp bắt đầu gặp nhau thì đã thể hiện mối quan hệ giữa hai Đảng được khôi phục rồi. Đối với vấn đề Goóc-ba-chốp đến thăm Trung Quốc, lúc đó Trung Quốc quyết định đón tiếp theo nghi thức thông thường, không cần phải quá chính thức hoá, không tuyên bố chính thức việc bình thường hoá quan hệ giữa hai Đảng, nhưng cũng cần phải nói rõ. Làm thế nào bây giờ? Chính việc lãnh đạo tối cao hai Đảng gặp nhau đã thể hiện việc khôi phục quan hệ giữa hai Đảng.

Hai ngày trước buổi hội kiến, khi tôi đến chỗ Đặng Tiểu Bình để thương lượng về vấn đề này, Đặng Tiểu Bình nói: Khi tôi hội kiến với Goóc-ba-chốp, tôi muốn nói một câu: “Cuộc hội kiến của chúng ta ngày hôm nay đã khôi phục mối quan hệ giữa hai Đảng”. Sáng ngày hôm đó, có thể là do sức khoẻ Đặng Tiểu Bình không tốt nên trong lúc hội kiến với Goóc-ba-chốp đã quên mất không nói câu này. Vốn dĩ đã nói là ngay từ đầu sẽ nói câu này, nhưng cho đến phút cuối cũng không nói. Tôi nghĩ, Đặng Tiểu Bình không nói, mà tôi cũng không nói nữa thì một câu nói quan trọng như vậy chẳng lẽ lại bỏ phí sao. Vì thế, trong cuộc hội kiến buổi chiều với Goóc-ba-chốp, tôi bổ sung câu: “Cuộc gặp gỡ của chúng ta ngày hôm nay chính là sự khôi phục mối quan hệ giữa hai Đảng” mà vốn dĩ đã quyết định là để Đặng Tiểu Bình nói. Thế là trong cuộc hội kiến với Goóc-ba-chốp vào buổi chiều, tôi bắt đầu nói: “Qua sự nỗ lực chung của cả hai bên, sáng hôm nay đã thực hiện cuộc hội kiến cấp cao giữa Ngài với đồng chí Đặng Tiểu Bình. Kể từ Hội nghị Trung ương 3 khoá XI của Đảng năm 1978, đồng chí Đặng Tiểu Bình luôn được cả trong và ngoài nước công nhận là lãnh tụ của Đảng chúng tôi. Để nói rõ cuộc gặp gỡ giữa Đặng Tiểu Bình và Goóc-ba-chốp là cuộc gặp gỡ cấp cao nhất, sau đó, tôi lại nói thêm một đoạn, đại ý là: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc khoá XIII của Đảng triệu tập hồi năm kia, theo mong muốn của bản thân đồng chí Đặng Tiểu Bình, ông đã rút khỏi cương vị công tác trong Uỷ ban Trung ương và thường vụ Bộ Chính trị. Nhưng các đồng chí trong toàn Đảng đều cho rằng, xuất phát từ sự nghiệp của Đảng, Đảng ta vẫn cần đồng chí Đặng Tiểu Bình, cần trí tuệ và kinh nghiệm của ông. Điều này vô cùng quan trọng đối với chúng ta. Vì thế, Hội nghị Trung ương 1

khoá XIII trịnh trọng ra quyết định: Trong những vấn đề quan trọng nhất vẫn cần có đồng chí Đặng Tiểu Bình cầm lái. Kể từ Đại hội XIII, khi chúng ta xử lý những vấn đề trọng đại vẫn luôn báo cáo với đồng chí Đặng Tiểu Bình, xin ông chỉ giáo. Đồng chí Đặng Tiểu Bình cũng ủng hộ công tác của chúng tôi, ủng hộ những quyết sách mà chúng tôi đưa ra. Tiếp đó, tôi đem câu nói đã được chuẩn bị mà vẫn chưa được nói trong cuộc gặp gỡ giữa Đặng Tiểu Bình với Goóc-ba- chốp ra nói: “Lần gặp gỡ cấp cao này cũng chính là sự khôi phục một cách hết sức tự nhiên mối quan hệ giữa hai Đảng Trung Quốc và Liên Xô”.

Một điều khác khiến tôi muốn nói những điều trên là bởi vì, khi báo cáo lại với Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng nói có người nói Đặng Tiểu Bình “buông rèm nghe chính sự”. Đặng Tiểu Bình không vừa lòng với chuyện này nên tôi nghĩ tôi cần có sự giải thích, nói rõ về vấn đề “buông rèm nghe chính sự”. Trước đây, có một lần, trong khi đối thoại với công nhân, đã có người nhắc đến vấn đề: Tại sao có người không phải là người lãnh đạo chủ chốt mà lại vẫn có quyền lãnh đạo. Có người thì nói là “buông rèm nghe chính sự”. Đặng Tiểu Bình không hài lòng với chuyện này. Tôi lập tức phải giải thích, làm rõ vấn đề. Tôi nói, không phải là bản thân Đặng Tiểu Bình muốn như vậy, mà là chúng tôi muốn thỉnh giáo đồng chí Đặng Tiểu Bình, không phải là ông ta muốn can thiệp, mà là chúng tôi cần ông ta can thiệp. Sau đó, tôi kể cho mọi người tình hình và nội dung quyết định mà nội bộ Hội nghị Trung ương 1 khoá XIII đưa ra. Mọi người nghe xong cũng không nói gì. Trần Hy Đồng trong lúc nói chuyện hoặc đối thoại hình như cũng đã từng nói qua ý này. Tôi nhớ vấn đề này tôi không chỉ đã từng nói qua một lần sau Đại hội XIII, mà đã có lúc còn nói công khai. Sau lần tôi phát biểu công khai này, những người nhà họ Đặng không hài lòng.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nhấn mạnh: Tôi nói “Đồng chí Đặng Tiểu Bình luôn là người mà cả trong và ngoài nước đều công nhận là lãnh tụ của Đảng ta”, mục đích là muốn nói rõ, việc báo cáo lại với đồng chí Đặng Tiểu Bình là phù hợp với nguyên tắc tổ chức, lên án cái gọi là “buông rèm nghe chính sự”, nhân cơ hội lần này để công bố chính thức quyết định của Hội nghị Trung ương 1 khoá XIII trên báo. Về lý mà nói, những nội dung này không phải là đem lại cho mọi người cái ấn tượng là

tất cả mọi việc đều do Đặng Tiểu Bình quyết định, càng không phải là thấy tình hình không thể thu xếp được mà gạt Đặng Tiểu Bình ra. Quan điểm của tôi đối với vấn đề này không nghiêm trọng như thế, không phải là không thể thu xếp được, vì thế tôi chủ trương phải làm” (Triệu Tử Dương nói, quan điểm của Đặng Tiểu Bình là không nghĩ như vậy. Ông ta cho rằng vấn đề rất nghiêm trọng, không có cách gì giải quyết, không thể dùng sức mạnh, vì thế mới sử dụng biện pháp kiên quyết…). Tôi cũng không nghĩ rằng điều này có thể gây tổn hại gì đến Đặng Tiểu Bình. Sau này, kết quả của nó xem ra cũng không như tôi mong muốn, mà hoàn toàn ngược lại. Tôi thấy vô cùng hối tiếc.

Khi đối thoại cùng với công nhân, tôi đã nói về quyết định của Hội nghị Trung ương 1 khoá XIII, mục đích chính là muốn nói rõ không phải là đồng chí Đặng Tiểu Bình lạm quyền, mà là chúng tôi cần đồng chí Đặng Tiểu Bình, cần trí tuệ và kinh nghiệm của ông ta, vẫn cần ông ta chèo lái con thuyền trong những vấn đề quan trọng nhất. Đặng Tiểu Bình muốn rút khỏi cương vị lãnh đạo Đảng nhưng chúng tôi không đồng ý, nguyên nhân bởi vì trong cơ tầng lãnh đạo thì ông ta dễ nói hơn, chứ đứng bên ngoài nói không tiện. Tại sao Đặng Tiểu Bình muốn rút lui? Ông nói, nếu tôi không rút lui thì những đồng chí lão thành khác rút lui sao được. Ông muốn lấy hành động của mình để lôi kéo mọi người.

Quyết định của Hội nghị Trung ương 1 khoá XIII về việc “trong những vấn đề quan trọng nhất vẫn cần có sự chèo lái của đồng chí Đặng Tiểu Bình” được ghi rất cẩn thận. Sự việc xảy ra như thế này. Đầu tiên mọi người đều nói được rồi. Sau đó qua bài phát biểu của tôi, mọi người đều vỗ tay thông qua, thừa nhận tính hợp pháp của ông; tán thành hay không, hợp pháp hay không lại là chuyện khác.

Vấn đề mà tôi nói khi hội đàm với Goóc-ba-chốp chính là xuất phát từ cách nghĩ này. Có thể nói rằng, động cơ là tốt, chỉ có khi nói thì chưa suy nghĩ thấu đáo, chứ tuyệt đối không phải là gạt Đặng Tiểu Bình ra, làm tổn hại đến Đặng Tiểu Bình.

Sau sự kiện “4 – 6”, nghe được phản ánh này, tôi rất ân hận, vốn dĩ là muốn làm điều tốt, kết quả lại đi ngược với mong muốn, khiến cho bị người khác hiểu lầm1.

# 47. NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 1997

## Viết thư cho Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc

Sáng ngày 11 tháng 9, Triệu Tử Dương bảo tôi đến chỗ ông, sau khi gặp nhau, việc đầu tiên, Triệu Tử Dương đưa cho tôi một tập tài liệu in và nói, trước đây các anh luôn muốn tôi thể hiện thái độ, bây giờ tôi đã viết bức thư này. (Đồng thời Triệu Tử Dương dặn dò, như vậy thì kế hoạch của Thái Đức Thành cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa, muốn chuyển lời đến Thái Đức Thành). Nguyên văn bức thư như sau:

*Gửi Đoàn Chủ tịch Đại hội XV cùng toàn thể các đồng chí đại biểu:*

*Đại hội XV triệu tập lần này là Đại hội đại biểu cuối cùng của Đảng ta trong thế kỷ XX, nhân thời điểm then chốt nối tiếp người trước, mở lối cho người sau này, tôi thành tâm kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

*Cho phép tôi được nói tới vấn đề đánh giá lại sự kiện “4 – 6” với Đại hội, xin xem xét lại. Sự kiện “4 – 6” khiến cả thế giới phải ngạc nhiên này đã xảy ra 8 năm rồi. Bây giờ quay đầu nhìn lại, có hai vấn đề nên trả lời bằng thái độ thực sự cầu thị.*

*Thứ nhất, phong trào học sinh lần đó cho dù là có bất cứ sự thiên kiến, sai lầm hay có thể chỉ trích nào thì việc quy nó thành “bạo loạn phản cách mạng” cũng là không có căn cứ. Đã không phải là bạo loạn phản cách mạng thì không nên dùng biện pháp trấn áp vũ trang để giải quyết. Trấn áp vũ trang lúc đó tuy đã nhanh chóng dẹp yên được tình hình, nhưng không thể không nói nhân dân cũng thế, quân đội cũng thế, Đảng và Chính phủ cũng vậy, đất nước cũng vậy, đều phải trả một cái giá không nhỏ cho quyết sách và hành vi lúc đó. Ảnh hưởng tiêu cực của nó cho đến nay vẫn đang liên quan đến tập thể Đảng, vẫn tồn tại trong quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan cũng như trong quan hệ đối*

1 Chú thích của tác giả: Tài liệu nói chuyện lần này, Tôn Phượng Minh nhờ Triệu Kiến Dân - một người đức cao vọng trọng - chuyển cho Vạn Lý, nhưng không thấy hồi âm.

*ngoại của nước ta. Ảnh hưởng của sự kiện này còn khiến cho cải cách chính trị bắt đầu từ Đại hội XIII giữa đường đứt gánh, cải cách thể chế chính trị bị đình trệ nghiêm trọng. Thậm chí, cùng với việc cải cách mở cửa trong lĩnh vực kinh tế của nước ta giành được những thành quả to lớn thì cũng xuất hiện hiện tượng rất nhiều tệ nạn xã hội xuất hiện nhanh chóng và kéo dài, mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt, hiện tượng tiêu cực trong và ngoài Đảng ngày càng nghiêm trọng.*

*Thứ hai, đối với phong trào học sinh lúc đó liệu có thể tìm được một biện pháp khác tốt hơn, vừa tránh được đổ máu, vừa có thể dẹp yên được tình hình? Lúc đó tôi đề xuất “giải quyết vấn đề trên tinh thần dân chủ và pháp chế” chính là nhằm tranh thủ kết cục này. Bây giờ tôi vẫn cho rằng, sử dụng biện pháp này có thể dẹp yên tình hình mà không cần đổ máu, ít nhất có thể tránh được việc xung đột đổ máu nghiêm trọng. Mọi người đều biết, lúc đó đa phần học sinh đều yêu cầu trừng trị tiêu cực và thúc đẩy cải cách chính trị, chứ không phải là lật đổ Đảng Cộng sản, lật đổ nước cộng hoà. Nếu chúng ta không coi hành động của học sinh là phản Đảng, chống lại CNXH, mà chấp nhận yêu cầu hợp lý của họ, sử dụng biện pháp hiệp thương, đối thoại một cách nhẫn nại thì tình hình có thể đã được dẹp yên. Như vậy, không chỉ có thể tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực do xung đột đổ máu mang lại, mà còn có thể xây dựng được một mô hình trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau kiểu mới giữa Đảng cầm quyền, Chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, khiến cho nước ta không những giành được những thành quả to lớn về cải cách kinh tế, mà trong lĩnh vực cải cách thể chế chính trị cũng sẽ xuất hiện một cục diện mới. Đối với vấn đề đánh giá lại sự kiện “4 – 6” sớm muộn gì cũng cần phải giải quyết. Dù có tiếp tục kéo dài thời gian thì mọi người cũng không thể quên được. Giải quyết sớm tốt hơn giải quyết muộn, giải quyết một cách chủ động tốt hơn giải quyết một cách bị động, giải quyết lúc tình hình ổn định tốt hơn là giải quyết lúc đã xuất hiện những rắc rối. Hiện nay tình hình cả nước vẫn đang trong thế ổn định. Mong muốn ổn định, sợ bạo loạn đã trở thành nhận thức chung của đại đa số, tình cảm kích động của mọi người năm đó cũng dần dần nguôi ngoai. Trong bối cảnh đó, nếu Đảng ta có thể chủ động đề xuất vấn đề đánh giá lại sự kiện “4 – 6”, đồng thời chủ trì việc thúc đẩy công tác này thì có*

*thể xoá bỏ được sự xáo động tình hình tiêu cực xuất phát từ nhiểu phương diện, đồng thời đưa tiến trình giải quyết vấn đề lịch sử khó khăn này vào quỹ đạo chính xác có lý tính, khoan dung, hoà giải và tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “nên thoáng chứ không nên khắt khe”, “chú trọng tổng kết bài học kinh nghiệm, không chú trọng theo đuổi việc truy cứu trách nhiệm cá nhân” trong việc giải quyết vấn đề lịch sử. Như vậy, vừa có thể hoá giải được vấn đề lịch sử khó khăn, đảm bảo ổn định tình hình trong nước, đồng thời cũng có thể có được môi trường quốc tế tốt hơn cho cải cách mở cửa ở nước ta. Hy vọng Đảng ta nhận định thời cơ, sớm đưa ra quyết định.*

*Những kiến nghị trên mong Đại hội xem xét.*

### Triệu Tử Dương

*Ngày 30 tháng 9 năm 1997*

Triệu Tử Dương lại nói: Việc in tài liệu này đã tốn chút công sức, ngày mai khi triệu tập Đại hội XV thì sẽ phát cho mọi người, 7 người trong Thường vụ mỗi người một bản; ngoài ra, đưa cho Dương Thượng Côn, Vạn Lý mỗi người một bản. Còn lại vài bản thì để tôi (chỉ Tôn Phượng Minh) đưa cho những người vốn trước đây trong Ban Cố vấn cũng tham gia Đại hội như Vu Quang Viễn, Lý Nhuệ… mỗi người một bản. Những người khác thì không cần đưa để tránh bị mượn cớ bắt tội.

Tôi lại hỏi: Thế các nhà lãnh đạo có thể xem xét lại vấn đề “4 – 6” không?

Triệu Tử Dương trả lời: Không thể. Triệu Tử Dương còn nói, nếu như thế thì có thể khai trừ tôi ra khỏi Đảng không?

Tôi nói: Một đảng viên đề xuất kiến nghị với Đại hội đại biểu của Đảng theo đúng thủ tục là quyền lợi chính đáng, không đến nỗi là phạm tội.

Tôi cảm thấy Triệu Tử Dương viết thư cho Đại hội XV là đã suy nghĩ rất thấu đáo rồi, mọi phương diện đều đã được xem xét, về tư tưởng cũng đã có sự chuẩn bị khả năng bản thân sẽ gặp khó khăn, đã hạ quyết tâm; tôi cũng không còn có suy nghĩ nào khác, chỉ còn biết theo lời dặn của ông ta mà đưa từng tập tài liệu cho mọi người.

Tôi thấy thái độ của Triệu Tử Dương lúc đó là dù bị khai trừ ra khỏi Đảng cũng nhất định phải thể hiện lập trường kiên định nhất quán của mình lên Đại hội XV lần này.

Sau khi quay lại, buổi tối ngày hôm sau, tôi nhận được điện thoại của Trương Quảng Hữu. Từ Văn phòng Trung ương, ông ta biết được tin Triệu Tử Dương đã viết một bức thư cho Đại hội XV, cho Trung ương, hỏi tôi có thật có chuyện đó không? Văn phòng Trung ương không cho xem. Ông ta muốn xem toàn văn một chút. Trương Quảng Hữu lại nói: Biết được tin có bức thư đó từ chỗ Vạn Lý, Lý Thuỵ Hoàn, nguyên văn thì Vạn Lý cũng chưa được xem.

Để Vạn Lý có thể xem toàn văn bức thư, tôi đã bảo Trương Quảng Hữu, tôi có thể chép toàn văn bức thư đó nhưng có một điều kiện, anh phải tự tay đưa bức thư đó cho Vạn Lý. Sau đó nghe nói: Sau khi Vạn Lý xem xong bức thư đó, việc đầu tiên là hỏi Trương Quảng Hữu lấy bức thư này ở đâu, đồng thời rất căng thẳng nói, chuyện này nhất định không được để lộ ra ngoài, còn nói với Trương Quảng Hữu, những thứ giả dối ngoài xã hội rất nhiều.

Ngày thứ ba sau khi Triệu Tử Dương đưa bức thư cho Đại hội XV, báo chí Hồng Kông1 đã đăng tải bức thư này và tiến hành tuyên truyền, tốc độ nhanh chóng của nó vượt ra ngoài sự dự liệu của mọi người. Sau đó lại có tin Văn phòng Trung ương cử người đến chỗ Triệu Tử Dương, phê bình ông vi phạm kỷ luật, không để ý đến đại cục. Vì thế, Triệu Tử Dương đã hết sức phẫn nộ, lập tức có lời chỉ trích nghiêm khắc. Ông nói: Một đảng viên sao lại không thể viết thư cho Trung ương, cho Đại hội XV, tại sao lại cứ phải ỉm bức thư của tôi đi (ý là chỉ thư gửi cho Dương Thượng Côn, Vạn Lý đã bị ỉm đi)? Những người làm việc này cũng không biết phải trả lời thế nào. Đến ngày hôm sau thì có thông báo chỗ Triệu Tử Dương không được tiếp khách, cũng không cho ra ngoài để đi đánh bóng. Thế là Triệu Tử Dương lại một lần nữa bị giam lỏng. Việc này đã hoàn toàn tước mất quyền lợi đảng viên, quyền lợi công dân của

1 Triệu Tử Dương gửi thư lên Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc vào trung tuần tháng 9 – 1997, bạn bè ở Bắc Kinh mang đến Hồng Kông đưa cho “Tạp chí mở cửa” biên tập, rồi “Tạp chí mở cửa” chuyển cho Reuteur và “Nhật báo Apple”, lần đầu tiên được đăng vào ngày 15 – 9. “Nhật báo Apple” đăng toàn văn và cả ảnh gửi qua fax. Ngày đề trên lạc khoản là “20 – 9”, đồng thời đối chiếu với bức thư gốc dài 248 trang, chỉ có một vài chữ khác. Ngày 17 – 9, báo “Bưu điện Washington” đưa tin Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Thâm ở Bắc Kinh khẳng định Đại hội XV đã nhận được bức thư của Triệu Tử Dương.

Triệu Tử Dương. Quyền lợi cá nhân của một người lãnh đạo nhà nước vốn là Tổng Bí thư của Triệu Tử Dương không được đảm bảo, còn nói gì đến quyền con người của một người dân bình thường? Chính vì vậy, khi Triệu Tử Dương bắt đầu có những ý kiến bất đồng đối với việc xử lý vấn đề phong trào học sinh, thì càng bị tăng thêm tội danh là “ủng hộ động loạn”, “chia rẽ Đảng”, vì vậy mà đã bị bãi miễn tất cả các chức vụ trong và ngoài Đảng; sau đó lại vì viết thư cho Đại hội XV mà bị tăng thêm tội danh vi phạm kỷ luật, không để ý đến đại cục, dẫn đến việc bị giam lỏng hoàn toàn.

Theo quan điểm của tôi, Triệu Tử Dương chỉ đưa ra ý kiến bất đồng đã bị trị tội rồi, viết một bức thư kiến nghị cũng bị tăng thêm tội thì còn nói gì đến pháp trị nữa? Nhà nước nhân trị, nhà nước chuyên chế đại khái là như vậy!

Sau đó lại có tin một người con gái của Triệu Tử Dương từ miền Nam đến, sau khi xuống tàu thì đến nhà Triệu Tử Dương, đến cửa bị chặn lại, thế nào cũng không được vào nhà, mãi sau mới được vợ của Triệu Tử Dương là Lương Bá Kỳ kéo vào. Việc này xem ra có chút không hợp tình hợp lý lắm, sau này mới lại quy định, những người thân của Triệu Tử Dương có thể vào nhà, những người khác thì không được vào. Tôi còn nghe nói, bác sĩ kiểm tra sức khoẻ cho Triệu Tử Dương nói: Đồng chí cần tăng cường vận động, có hoạt động nhiều một chút mới tốt. Triệu Tử Dương trả lời: Tôi đã bị giam lỏng rồi, không thể đi ra ngoài được thì vận động sao được? Bác sĩ nói: Theo tình hình sức khoẻ của đồng chí, chúng tôi sẽ về và có ý kiến.

Sau này, Vương Trí Hoa (con rể của Triệu Tử Dương) đến thăm tôi. Tôi có hỏi về chuyện trên, anh ta nói căn bản chuyện đó là có thật. Tôi bảo Vương Trí Hoa, tôi có thể vẫn lấy danh nghĩa người dạy khí công để đến đó được không? Vương Trí Hoa trả lời: Để sau hãy nói. Anh ta nói, ngay đến cả lão thành Triệu Kiến Dân của tỉnh Sơn Đông nhắc đến chuyện đi thăm Triệu Tử Dương cũng không được cho phép.

Khi tôi hỏi Triệu Tử Dương biết rất rõ việc đánh giá lại vấn đề “4 – 6” là điều không thể mà tại sao vẫn muốn đề đạt ý kiến lên Đại hội XV thì Vương Trí Hoa nói: Vì ông muốn làm rõ lịch sử.

Thật khiến người ta cảm động! Triệu Tử Dương tuy thân “ở trong ngục” nhưng vẫn kiên trì chính nghĩa, thà bị khai trừ khỏi Đảng, bị phê phán nhưng

vẫn muốn có trách nhiệm với lịch sử, như Vu Khiêm - nghĩa sĩ trung thành của triều Minh đã từng thốt lên:

*Phấn cốt toái thân toàn bất tích Yếu lưu thanh bạch tại nhân gian.* (Dịch nghĩa:

*Thà thịt nát xương tan cũng không hề hối tiếc Cũng phải giữ gìn trong sạch trong nhân gian.*) Ở đây tôi xin sửa thành:

*Toạ lao nhuyễn cấm nhược đẳng nhàn Yếu lưu chính nghĩa tại nhân gian.* (Dịch nghĩa:

*Ngồi trong ngục bị giam lỏng đợi ngày tự do Cũng phải giữ gìn chính nghĩa ở nhân gian.*)

Vì lẽ đó mà Triệu Tử Dương hiến thân mình để kiên trì chính nghĩa, cho Trung Quốc hướng tới nền chính trị dân chủ.

## Ghi chép của Tôn Phượng Minh

**Những câu chuyện**

**của Triệu Tử Dương khi bị giam lỏng**

**(PHẦN III)**

## Nhà xuất bản Khai Phóng

1. **Ngày 27 tháng 5 năm 1998**

Từ sau khi Triệu Tử Dương viết thư cho Đại hội XV đến nay, đã hơn nửa năm tôi không gặp ông, nhưng trong lòng tôi vẫn giận sôi sùng sục, Triệu Tử Dương bị tăng cường kiểm soát cá nhân chỉ vì đã viết một bức thư cho Đại hội XV ĐCS Trung Quốc kiến nghị đánh giá lại sự.kiện “4-6”, cho rằng cần phải giải quyết sớm, nêu lên “giải quyết sớm tốt hơn để muộn”, chủ động giải quyết tốt hơn bị động, giải quyết khi tình hình ổn định tốt hơn khi tình hình phức tạp. Thực ra, bức thư này hoàn toàn là vì sự ổn định và giữ gìn an ninh trật tự lâu dài cho đất nước, cũng là một quyền lợi mà một đảng viên nên có, nhưng lại bị xử phạt, không cho phép tiếp khách nữa, thắt chặt việc giam lỏng. Không chỉ phong toả bức thư này với toàn bộ đại biểu đảng, đến bản phô tô Triệu Tử Dương nhờ Trung ương chuyển cho Dương Thượng Côn, Vạn Lí đều bị thủ tiêu. Đó chẳng phải là cướp đoạt quyền lợi cá nhân của đảng viên, tước đoạt quyền được biết tình hình của toàn thể đại biểu Trung ương ĐCS Trung Quốc hay sao? Việc giữ thư từ của cá nhân gửi đến như vậy không phải trái với Hiến pháp hay sao?

Xuất phát từ sự phẫn nộ vì nghĩa như vậy, tôi phải vào cuộc. Đầu tiên, tôi gọi điện cho Vương Trí Hoa - con rể Triệu Tử Dương, nói tôi muốn đến thăm Triệu Tử Dương, hỏi có vào được không? Anh trả lời: Không được. Anh nói: Triệu Kiến Dân muốn đến thăm, xin chỉ thị nhưng không được phép.

Tôi lại nghĩ, Triệu Tử Dương bị giam lỏng, không cho người ngoài vào thăm, nhưng bạn cũ của ông, lại không bị giam lỏng, chẳng có lí do gì không cho gặp mặt chứ! Cuối cùng tôi trực tiếp gọi điện cho Lương Bá Kỳ, tôi nói sáng mai tôi muốn gặp bà, xin đợi tôi ở nhà.

Cuối cùng, tôi mời một người bạn chiến đấu cũ cùng công tác trong quân đội với Triệu Tử Dương, cũng là bạn học thời niên thiếu cùng quê, 9 giờ sáng ngày 27 tháng 5 năm 1998, đúng giờ đã hẹn, tôi đến cổng chính nhà Triệu Tử Dương. Tôi bấm chuông cửa, nói rõ đã hẹn trước với Lương Bá Kỳ, người gác cổng yêu cầu tôi xuất trình thẻ công tác, bảo tôi đợi, anh ta xin cấp trên trước. Sau khi trở lại nói với tôi, Lương Bá Kỳ không có nhà. Tôi lại nói tôi có thứ

này phải chuyển cho bà ấy, mời vú già của bà ra đây một chút, vì tôi cũng quen thuộc với người vú già này. Sau khi quay lại, người gác cổng này lại nói với tôi, vú em cũng đi vắng rồi, không có ở nhà, đồng thời tiện tay đóng sầm cánh cửa nhỏ lại. Tôi tin chắc họ đều ở nhà, rõ ràng là không cho gặp.

Sau đó tôi lại nghĩ, phải có cách, nghĩ ra cách khác mới có thể vào được. Cuối cùng, mấy chúng tôi đến cơ quan của Bộ hàng không, gặp được Triệu Kiến Dân, lại gọi điện cho Lương Bá Kỳ, sau khi nói rõ chuyện vừa xảy ra, mời bà đích thân ra ngoài cửa đón chúng tôi. Sau đó, chúng tôi quay lại lần thứ hai, khi đến cổng nhà Triệu Tử Dương, Lương Bá Kỳ cũng vừa ra đến nơi. Như vậy, chúng tôi vào theo, người gác cổng cũng không ngăn cản nữa.

Sau khi vào cổng mấy cảnh vệ ra ngay, trong đó, ngoài người gác cổng đại khái còn có tham mưu và thư ký. Khi đứng trước mặt bọn họ, tôi nói, tôi và Lương Bá Kỳ đều là bạn chiến đấu cũ đã hơn nửa thế kỷ rồi, đều đã già, đều là những người đã ngoài 80 rồi, lại là người từ quê xa đến, nếu không cho chúng tôi gặp mặt thì không hợp tình hợp lí. Tôi nói như vậy, những người này đều không có thái độ gì.

Sau khi gặp Triệu Tử Dương, trước hết ông nói: Họ cho các anh vào đây, thế là tốt lắm rồi! Nhưng tôi không bằng lòng, tôi vẫn nghĩ được đến thường xuyên như trước đây, cuối cùng tôi gặp thư ký Dương, nói riêng với anh ta: Anh biết đấy, tôi là thầy dạy khí công, trước kia thường đến đây, tôi nghĩ vẫn đến đây giống như trước. Anh ta nói, tôi cũng có chỗ khó xử, trước đây tôi nói là xong, thông báo cho bảo vệ một tiếng là được; bây giờ thay người rồi, do tham mưu Trần mới đến phụ trách. Ông nói, như vậy, anh có thể xin chỉ thị cấp trên về vấn đề này, nói rõ tôi và Lương Bá Kỳ là bạn chiến đấu cũ, lại vừa thường xuyên đến để nghiên cứu khí công. Thư ký Dương đáp: Có thể. Còn nói Lương Bá Kỳ cũng đã nói với anh, bạn chiến đấu cũ đến thăm cũng không được phép, vậy thì quả là không chịu được. Có điều thư ký Dương lại nói với tôi, anh dùng cách Lương Bá Kỳ ra đón, chẳng phải lần này anh đã đột phá được rồi đó sao?

Triệu Tử Dương nói: Sau khi viết bức thư đó cho Đại hội XV ĐCS Trung Quốc, lãnh đạo đã tra hỏi bức thư này đã lọt ra ngoài như thế nào, đồng thời định thay đổi hết những nhân viên ở đây. Còn nói: Đến con gái cũng bị đuổi đi, bản thân cũng chuẩn bị tư tưởng bị cách biệt hơn với thế giới bên ngoài. Tôi nói, còn phải chuẩn bị bị đuổi ra khỏi thành Bắc Kinh.

Mặc dù Triệu Tử Dương bị đối xử không công bằng, nhưng tôi thấy tinh thần ông vẫn bình thản như không, dường như không có chuyện gì xảy ra vậy. Xem ra ông đã sớm gác tất cả mọi cái ra ngoài lề rồi, đúng là tấm lòng khoan dung rộng lượng!

# Ngày 4 tháng 6 năm 1998

## Về sự sụp đổ của thể chế chuyên chính Inđônêxia

“Ngày 4 tháng 6” là một ngày nhạy cảm, nghe nói mỗi đợt đến ngày “4 tháng 6” đều phòng bị rất nghiêm ngặt. Tôi muốn tìm hiểu sâu một chút, nhưng điều nằm ngoài dự đoán là đúng vào ngày 4 tháng 6 năm 1998, tôi đã vào được nhà Tử Dương một cách thuận lợi.

Đầu tiên, Triệu Tử Dương bắt đầu bằng việc nói về nhân vật cứng rắn trong sự kiện Inđônêxia Suharto đã mất chức một cách thảm hại, cho rằng phong trào sinh viên Inđônêxia vừa tránh được xung đột bạo lực đổ máu với quy mô lớn, vừa ép buộc thành công kẻ độc tài chuyên chế phải hạ bệ. Triệu Tử Dương phân tích: Biến cố này rất có thể là do Varanto - Tổng tư lệnh quân đội vũ trang kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thao túng, hai là do Phó Tổng thống Habibi nắm giữ, thứ ba là do Hamos - Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hiệp thương nhân dân thúc đẩy. Nhưng khả năng do Varanto là lớn nhất. Ông nhờ tôi thu thập một ít tư liệu, xem người nước ngoài bình luận thế nào về sự kiện này.

Rõ ràng, Triệu Tử Dương đang quan sát, phân tích và suy nghĩ một vấn đề, đó là, về kinh tế, thực hiện chế độ kinh tế thị trường, về chính trị lại tập quyền cao độ, có thể xây dựng được cái gọi là “mô hình Đông Á” thực hiện thống trị tập trung không? Triệu Tử Dương nói rõ: “Mô hình Đông Á” cái gì! Ngay cả Hàn Quốc, Đài Loan cũng đã thay đổi rồi.”

Tôi đã giới thiệu sơ lược chế độ chính trị và tình hình tham ô chuyên chế, khủng hoảng kinh tế từ khi Xuharto lên cầm quyền năm 1965 đến nay.

Tôi cho rằng, từ sự việc của Inđônêxia cho thấy rõ, không thực hiện kết hợp kinh tế thị trường với chính trị dân chủ, tất nhiên sẽ sinh ra nền kinh tế thị trường hủ bại, bị mọi người phản đối. Một mặt muốn thực hiện chế độ kinh tế thị trường, mặt khác lại muốn chính trị tập quyền cao độ, tập trung, có thể nói con đường này không thông. Vì đã thực hiện kinh tế thị trường thì phải làm theo quy luật của kinh tế thị trường. Sức mạnh của thị trường rất to lớn, trong quá trình phát triển, nó không thừa nhận uy quyền cá nhân, cũng không chấp nhận mô hình cố định; phá vỡ mọi thượng tầng kiến trúc không phù hợp với sự phát triển của nó, trước đây đã phá vỡ thể chế kinh tế kế hoạch, hiện nay đang phá vỡ chế độ sở hữu nhà nước; còn phá vỡ thể chế chính trị chuyên chế một đảng. Mô hình phương Tây cái gì! Mô hình phương Đông cái gì! Làm gì có vừa cải cách mở cửa vừa “bốn kiên trì”! Tất cả những trở ngại do con người tạo ra này đều không thể ngăn cản được, mọi thứ đều phải bị phá vỡ, đánh đổ.

Kinh tế thị trường là trào lưu dân chủ tự do tự nhiên. Sự phát triển bình thường của nó tất nhiên sẽ nở hoa khoa học, tự do, dân chủ, kết quả văn minh hiện đại cho xã hội loài người.

Theo tin từ nước ngoài, ở Trung Quốc có luận điểm: Chính vì cuộc đàn áp hàng triệu đảng viên ĐCS Inđônêxia và hàng chục triệu quần chúng ủng hộ ĐCS được coi là lớn thứ 2 trên thế giới của Xuharto năm đó, khiến nó im hơi lặng tiếng, mới đổi được sự ổn định hàng chục năm. Vì vậy, cho rằng Trung Quốc đàn áp sự kiện “4-6” để đổi lấy ổn định là xứng đáng. Nhớ khi thăm Mỹ, Giang Trạch Dân nói chuyện công khai với Clintơn cũng nói như vậy, nói rằng không làm lặng gió sự kiện “4-6” thì sẽ không có sự ổn định của Trung Quốc ngày nay. Nước ngoài bình luận cho rằng: Đây là “Triết học đồ tể”. Nói cách khác, Giang Trạch Dân rêu rao rằng: Đàn áp để giữ ổn định là đúng, Trung Quốc phải tiếp tục đi theo con đường đàn áp, phải thực hiện chính trị chuyên chế.

Nhưng lịch sử thật vô tình. Xuharto đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa, đồng thời thống trị đàn áp nhân dân cao độ, trong thời gian dài 30 năm, mâu

thuẫn xã hội ngày càng chồng chất, cuối cùng giống như ngọn núi lửa tuôn trào, phá vỡ tất cả chỉ trong chớp nhoáng. Quan điểm về sự kiện này thế nào? Một học giả bình luận như sau: “Sau sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, sự sụp đổ của kẻ độc tài ở Inđônêxia là một làn sóng quốc tế nữa tác động tới ĐCS Trung Quốc”

Cuối cùng, Triệu Tử Dương còn nói với tôi về bài phát biểu của Bào Đồng trả lời phỏng vấn các nhà báo nước ngoài cho rằng, chú ý nghĩ cách bảo vệ, đừng để bị nắm được cái cớ, đặc biệt phải chú ý tới phương diện tiếp xúc trao đổi với mọi người. Triệu Tử Dương còn bày tỏ sự quan tâm đến Bào Đồng của mình với tôi.

# 3..năm 1998

## Tôi thuật lại cho Triệu Tử Dương cuộc nói chuyện của tôi với Bào Đồng

Sau khi Bào Đồng mãn hạn 7 năm tù, lại bị giam lỏng ở khu nhà nhỏ khu ngoại thành phía Tây. Vì còn mất quyền công dân 2 năm nữa, không được hoạt động tự do; bị cảnh cáo không được hoạt động bên ngoài khu nhà, không được tiếp khách, nhưng người nhà có thể vào. Cuối cùng, hôm nay ông được khôi phục quyền công dân, tôi phải đi thăm ông, đây cũng là tâm nguyện của tôi từ rất lâu rồi. Tôi nói với Triệu Tử Dương: Ngày 29 tháng 6 năm 1998 Bào Đồng được bố trí ở đối diện với Viện kiểm sát tối cao, giữa hai phòng có một lan can cao, còn có một phòng riêng, ở đó có người trực ban, chịu trách nhiệm đăng ký và kiểm tra những người ra vào. Hôm đó trời mưa to, tôi đi đường vòng vào nên không bị kiểm tra. Bào ở tầng 2, tầng 1 nghe nói là nhân viên đặc vụ. Bào Đồng nói, ở đây một số nhân viên mặc quân phục là thường khách, họ có thể vào phòng bất cứ lúc nào. Ban đêm bên ngoài phòng thắp đèn chong, đèn chiếu. Ông nói, nhà nước thật chẳng tiếc tiền, xung quanh nơi ở bố trí như vậy, lúc tôi đi ra ngoài chắc cũng có rất nhiều người mặc quân phục bám đuôi.

Tôi nói, thấy sức khoẻ của anh rất tốt, tôi rất vui, mấy năm qua không bị gục ngã.

Bào nói, nhờ sự lạc quan. Quốc vụ viện báo cáo khởi tố vấn đề của tôi lên Đại hội đại biểu nhân dân: “Tiết lộ bí mật giới nghiêm của quốc gia”, nhưng

trên văn bản xét xử của Toà án lại không đưa vào mục để lộ bí mật giới nghiêm, như vậy bản thân họ đã phủ định vấn đề này rồi.

Tôi nói, theo tôi được biết, Viện kiểm sát tối cao, Toà án tối cao, Bộ Công an đã viết báo cáo lên Thường vụ Trung ương, cho rằng, vấn đề của Bào Đồng không đủ điều kiện khởi tố, hơn nữa mấy Uỷ viên Thường vụ đã duyệt rồi. Không biết thế nào, sau đó lại chuyển tới chỗ Đặng Tiểu Bình, nghe nói, Đặng Tiểu Bình cũng không xem báo cáo, đã nói tại sao không thể tuyên án chứ? Bào Đồng là người xấu mà! Chính vì vậy nên Toà án mới đưa ra phán quyết.

Tôi nói về vấn đề Triệu Tử Dương đã từng nói với tôi: “Sau khi đưa ra quyết định giới nghiêm, lúc trở về, nghe nói các Uỷ viên Thường vụ khác đều nói với thư ký của họ thông tin này, may mà tôi không nói, nếu không đã rắc rối to rồi”.

Tôi nói với Bào Đồng: Anh không có nguồn thông tin cơ mật, đương nhiên không có bí mật gì mà tiết lộ rồi.

Bào Đồng nói, về vấn đề tôi tiết lộ bí mật, Thành uỷ Bắc Kinh Trần Hy Đồng báo cáo với Lí Bằng như thế nào, Quốc vụ viện lại khởi tố lên Đại hội đại biểu nhân dân thế nào tôi đều không biết, nhưng tư liệu khởi tố và sự thực mà cá nhân tôi đã trải qua đều không phù hợp với thực tế, căn bản đều không trùng khớp. Khi thẩm vấn tôi đều đã ghi âm lại rồi. Trong tương lai lịch sử sẽ biết nói. Bào Đồng trịnh trọng nói: Bào Đồng tôi cái gì không làm được chứ việc giữ bí mật thì tôi có thể làm được.

Tiếp đó, tôi đưa cho Bào Đồng bài trả lời phỏng vấn của ông qua điện thoại với phóng viên công ty phát thanh Anh BBC do người khác ghi chép lại trên mạng, mục đích là để kiểm tra xem bài phát biểu này là thật hay giả, sự thực có phải như vậy không. Bào Đồng xem rồi nói, cơ bản đúng là như vậy. Lúc đó thông báo nói, ông có quyền công dân rồi. Bào Đồng hỏi: Là thật, hay là giả? Người đó nói là thật. Bào liền nói, vậy thì tôi cũng có quyền được phát biểu giống như các bạn rồi. Vì vậy, Bào Đồng liền chấp nhận cuộc phỏng vấn qua điện thoại. Lần gặp mặt này, tôi đem nguyên văn bài trả lời phỏng vấn này đến cho Triệu Tử Dương xem, nguyên văn như sau:

*Bào Đồng*: Ngày 28 tháng 5 tôi được người ta thông báo là họp, kết quả bị đưa đến Tần Thành. Sau khi đến Tần Thành, tôi đòi họ ngay 3 tư liệu, một là điều lệ Đảng, hai là Hiến pháp, ba là Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự. Đến ngày 30 họ mang đến cho tôi. Ngày 31 tôi liền viết một bức thư, gửi Uỷ ban Thường vụ Trung ương ĐCS và Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc. Bức thư này nhờ người quản tù lúc đó chuyển cho một Uỷ viên Bộ Chính trị, chuyển cho Uỷ ban Thường vụ. Đây là bức thư đầu tiên của tôi ở Tần Thành. Bức thư này viết như sau, tôi không nghĩ lại bị đối xử như ngày hôm nay, không phải là cách đối xử hợp pháp nào với đảng viên trong điều lệ Đảng, cũng không phải là cách thông thường nên áp dụng hoặc có thể áp dụng đối xử với một công dân Trung Quốc được pháp luật nhà nước quy định, đây là thủ đoạn phi pháp. Tôi nói tôi không thể ngờ sau Hội nghị Trung ương 3 lại có ngày hôm nay, mặc dù tình trạng như vậy đã xảy ra. Tôi cho rằng trong cả quá trình, người phạm pháp không phải là tôi, mà những cơ quan chấp hành pháp luật mới phạm pháp. Ngoài ra, tôi có thể kể cho anh nghe thêm một câu chuyện cười nữa, khi tôi ở trong tù được 3 năm, mới xuất trình lệnh bắt người. Trên thế giới có nước nào xảy ra tình trạng như vậy chưa? Người còn chưa bị bắt, đã ở trong nhà giam được 3 năm rồi, điều đó chẳng nực cười lắm sao? Điều đó có nghĩa là, trước khi họ đưa ra cái gọi là lệnh bắt, về căn bản không tìm được lí do nào để bắt. Tôi nghĩ tôi nói như vậy chắc anh đã rõ rồi chứ?

*BBC*: Sau khi ông bị bắt, bên ngoài bàn tán rất nhiều, nói là do ông tiết lộ lệnh giới nghiêm mà Bộ Chính trị Trung ương đưa ra lúc đó, tiết lộ thông tin này với sinh viên, tôi không biết ông có ý kiến gì về vấn đề này không?

*Bào Đồng*: Tôi rất hứng thú với vấn đề này, vì vấn đề này không phải là bên ngoài tiết lộ, mà được đề cập tới trong báo cáo của Quốc vụ viện lúc đó trình lên Uỷ ban Thường vụ - cơ quan quyền lực tối cao của Trung Quốc, nói cách khác được đề cập đến trong chính báo cáo của Uỷ ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, nói Bào Đồng tiết lộ thông tin cơ mật về lệnh giới nghiêm trên đường phố. Nhưng tôi nhắc nhở tất cả những người định nghiên cứu vấn đề này cần chú ý, trong văn bản xét xử của Toà án đã không có sự việc này rồi. Từ đó có thể thấy, phải chọn một trong hai, hoặc là Quốc vụ viện nói

dối Đại hội đại biểu nhân dân, hoặc là lúc xét xử Toà án đã bao che cho tôi. Nếu Quốc vụ viện không nói dối Đại hội đại biểu nhân dân, vậy thì trong văn bản xét xử của mình, toà án phải viết, Bào Đồng đã tiết lộ lệnh giới nghiêm. Sau ba năm, mọi việc đã trôi qua 3 năm trước rồi! Trong văn bản xét xử hồi tháng 7 năm 1992, không có chữ nào đề cập tới việc tôi tiết lộ lệnh sắp giới nghiêm. Về mặt danh nghĩa mà nói, báo cáo này là do Trần Hy Đồng viết, nhưng tôi cho rằng không phải vậy, vì bình thường Trần Hy Đồng đại diện cho Quốc vụ viện, vì vậy, tôi cho rằng, báo cáo của Uỷ ban Thường vụ - cơ quan hành chính tối cao quốc gia trình lên cơ quan quyền lực tối cao đã làm sai sự thực.

*BBC*: Ông vừa nói, ba năm sau khi ông bị bắt mới trình lệnh bắt, vậy tình hình đời sống cơ bản của ông trong trại giam Tần Thành như thế nào? Có thể giới thiệu qua được không?

*Bào Đồng*: Ở trong Tần Thành, tôi đã viết 3 bức thư cho Trung ương ĐCS Trung Quốc, viết 3 bức thư cho Uỷ ban Thường vụ Trung ương ĐCS Trung Quốc, ba bức thư này sau khi tôi gửi đi đều như đá ném xuống biển sâu vậy. Ba bức thư đó tôi chỉ trích bọn họ đã vi phạm điều lệ Đảng, vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Luật hình sự nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, đồng thời vi phạm điều lệ Đảng của đảng mình, không có ai trong số họ dám bào chữa cho mình, họ không nêu lên được lý do nào chứng tỏ câu nói đó của tôi là không đúng sự thực. Hàng loạt quyết định ban hành sau Hội nghị Trung ương 3 khoá XI, nói rằng từ nay về sau không còn dùng các biện pháp vượt ra ngoài điều lệ Đảng, vượt ra ngoài pháp luật để đối xử với đảng viên. Nhưng lại dùng chính những thủ đoạn này đối xử với tôi.

*BBC*: Ông vừa nói đến sự đối xử về mặt chính trị, vậy về mặt thể xác hoặc những phương diện khác, ông có bị ngược đãi không?

*Bào Đồng*: Không có, không có, tôi khẳng định với anh rằng, họ không giày vò tôi về mặt thể xác, chỉ về mặt tinh thần, không giày vò vể thể xác. Tôi ở trong nhà giam họ cho tôi phòng ở rất tốt, cơm ngon, điều kiện y tế tốt, là tốt. So với các nhà giam khác mà nói, hoặc nói….

*BBC*: Một số sinh viên khác bị bắt trong vụ 6-4, ví dụ như Vương Đan, một số sinh viên khác, ông có thể biết hoặc không biết, nghe nói, trong nhà tù bọn họ đều phải chịu….

*Bào Đồng*: Tôi không biết tình hình của họ, tôi nghĩ rất có thể dù trong nhà giam cũng không phải mọi người đều bình đẳng. Có lẽ họ ưu tiên tôi hơn đấy nhỉ, có điều sự ưu đãi này khiến tôi cảm thấy rất lo lắng.

*BBC*: Chúng ta lại trở về với sự kiện Thiên An Môn. Đến nay đã gần 9 năm rồi. Tôi nghĩ không ai có thể suy nghĩ nhiều bằng ông về sự kiện này, vì ông là một nhân vật chủ chốt trong đó. Ông cho rằng, nên đánh giá phong trào này như thế nào?

*Bào Đồng*: Tôi cho rằng, ngày 4 tháng 6 là một tấn bi kịch lớn, là một bi kịch của dân tộc Trung Hoa chúng tôi, là một bi kịch của nhân loại. Theo tôi được biết, trong lịch sử Trung Quốc, đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào sinh viên phải đổ nhiều máu như vậy, nhiều người hy sinh đến vậy, tôi mong rằng từ nay về sau sẽ không xảy ra nữa. Tôi cho rằng, ý nghĩa, vai trò, ảnh hưởng của ngày 4 tháng 6 đã vượt qua phong trào Ngũ tứ. Nghĩ tới “4-6”, hôm nay trong lòng tôi vẫn đan xen nhiều cảm xúc. Trong tôi đan xen mọi cảm giác. Ví dụ, tôi có cảm giác tự hào, thấy có nhiều thanh niên và người dân thành thị quan tâm tới vận mệnh và tiền đồ của Tổ quốc như vậy, tôi cảm thấy tự hào cho họ. Vì vậy, về ý nghĩa này mà nói, tôi nghĩ trong tương lai, “4-6” cần phải trở thành ngày quốc khánh của chúng tôi, phải được cả nước chúc mừng, chúc mừng vì chúng tôi có những người dân tốt như vậy. Đương nhiên, “4-6” cũng phải trở thành nỗi sỉ nhục của quốc gia, sự nhục nhã của đất nước, dùng súng đạn để đối xử với nhân dân mình, sự thực này tôi nghĩ lịch sử không bao giờ quên, mãi mãi không bao giờ quên, phải tự kiểm điểm sâu sắc, tại sao lại xảy ra tình trạng này? Tôi nghĩ “4-6” còn nên trở thành ngày quốc thương của chúng tôi. Bài hát cuối cùng trong “Cửu ca” của Khuất Nguyên gọi là “Quốc thương”, “Quốc thương chính là kỷ niệm ngày đau thương nhất của quốc gia. Tôi cho rằng “4-6” rất đau thương. Tôi không thể tưởng tượng được lúc đó tôi là một đảng viên Đảng Cộng sản, tôi cảm thấy quyết định như vậy

của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản, với tư cách là một đảng viên Đảng Cộng sản tôi cảm thấy thật nhục nhã.

*BBC*: Có quan điểm cho rằng tình hình lúc đó rõ ràng là mất quyền kiểm soát. Giống mấy ngày trước ở Inđônêxia. Thời gian chiếm lĩnh quảng trường Thiên An Môn của sinh viên rất lâu, nghe nói trên toàn quốc cũng có tình trạng mất quyền kiểm soát như vậy, có người cho rằng, giữ trật tự, ổn định là rất cần thiết. Ông có nghĩ thế không?

*Bào Đồng*: Tôi cũng cho rằng, giữ ổn định, duy trì trật tự là rất cần thiết. Tôi cho rằng, không nên sử dụng vũ lực bạo lực đối với người dân. Nếu đạo quân ô hợp mất quyền kiểm soát thì còn nói được. Nực cười là, đạo quân ô hợp không mất quyền kiểm soát, nói cách khác một lực lượng quốc gia có tổ chức, nhân dân không có cách nào khống chế lực lượng này, một chính phủ không chịu sự kiểm soát của nhân dân, nhân dân không thể kiểm soát được hành vi của chính phủ, đây là một việc thật đáng sợ.

*BBC*: Còn có quan điểm khác là, vì trong Trung ương nảy sinh sự chia rẽ, nghe nói, ý kiến lãnh đạo cũ của ông - Triệu Tử Dương hoàn toàn không nhất trí với ý kiến của bọn họ, nói là tranh giành quyền lực cũng được, hay là chia rẽ cũng được, hoặc sự tranh giành giữa các phe phái khác nhau, cuối cùng dẫn tới tình trạng buộc phải điều quân đội trấn áp. Ông cho rằng quan điểm này thế nào?

*Bào Đồng*: Nếu do ý kiến bất đồng mà xuất quân thì đó là tổ chức gì vậy? Lẽ nào quân đội là lực lượng để tổ chức này đem ra đối phó với những bất đồng về ý kiến hay sao? Đúng là có sự bất đồng về ý kiến, theo tôi những bất đồng ý kiến này là sự đối lập giữa hai nguyên tắc. Tôi hiểu rất rõ ý kiến của Triệu Tử Dương, ông chủ trương giải quyết vấn đề trên cơ sở dân chủ và pháp trị, tôi cho rằng đây là biện pháp đúng đắn duy nhất. Tử Dương không chủ trương dùng bạo lực để giải quyết, Tử Dương cho rằng sẽ không xuất hiện cuộc bạo loạn mang tính chất phản cách mạng. Có người nói, vì Tử Dương nói giải quyết vấn đề trên cơ sở dân chủ và pháp trị, vì vậy, vấn đề trở nên phức tạp, do đó, kích động sự tức giận của sinh viên, do vậy vấn đề gì thì có chứ tôi nghĩ không phải vấn đề này. Khi Tử Dương nói giải quyết vấn đề trên cơ sở dân chủ và pháp trị,

theo tôi được biết, sinh viên tán thành, sinh viên cũng bình tĩnh xem xét vấn đề này. Họ cũng đã xem xét cuối cùng có phải như vậy không, có người nói đồng ý, có người nói còn cần phải xem xét, theo tôi, sự suy xét này không có gì là xấu cả. Đây là một quá trình nghiên cứu, có thể hiểu được. Nhưng nếu coi đây là nguồn gốc của bạo lực cách mạng, tôi thấy thật buồn cười.

*BBC*: Điều khiến mọi người rất quan tâm là, khi Tổng thống Liên Xô Goóc-ba-chốp thăm Bắc Kinh, trong khi hội kiến với Tổng thống, Triệu Tử Dương đã từng nói, rất nhiều quyết định hiện nay của chúng tôi đều do Đặng Tiểu Bình quyết định, chúng tôi hầu như không quyết định được, sau đó nghe nói những lời này bị trích dẫn nói là Triệu Tử Dương đã tiết lộ cơ mật nội bộ của Đảng và nhà nước. Còn nói, những lời này là do ông khởi thảo cho Triệu Tử Dương, tôi không biết lúc đó Triệu Tử Dương nói những lời này có thăm dò ý kiến của Đặng Tiểu Bình hay không? Lúc đó rất nhiều người bên ngoài đều cảm thấy ý tứ này, ông có thể nói qua về bối cảnh này được không?

*Bào Đồng*: Báo cáo này do tôi viết bản thảo, lúc đó Ban Trung Xô chuẩn bị cho Triệu Tử Dương một đề cương nói chuyện, không có những câu này. Nhưng lúc đồng nghiệp phụ trách công tác này ở Ban Trung Xô đến báo cáo có nói, buổi sáng Đặng Tiểu Bình và Goóc-ba-chốp hội kiến. Buổi chiều Goóc-ba- chốp gặp gỡ Triệu Tử Dương. Buổi sáng Đặng Tiểu Bình tiếp Goóc-ba-chốp, buổi trưa tôi được các đồng chí ở Ban Trung-Xô cho biết, Đặng Tiểu Bình nói, …cuộc gặp giữa nhà lãnh đạo cấp cao nhất hai nước đánh dấu quan hệ song phương được khôi phục, có câu nói này. Tôi cảm thấy câu nói này nên rõ ràng hơn một chút, là chỉ cuộc gặp giữa Đặng Tiểu Bình và Goóc-ba-chốp chứ không phải cuộc gặp giữa Triệu Tử Dương và Goóc-ba-chốp. Vì vậy, khi viết tôi đã viết một câu như vậy, tôi cảm thấy Triệu Tử Dương cần phải nói với Goóc-ba-chốp, trên thực tế, bình thường hoá quan hệ Trung-Xô không phải mới bắt đầu từ cuộc hội kiến giữa Triệu Tử Dương và Goóc-ba-chốp chiều nay, mà đã bắt đầu từ cuộc hội kiến giữa Đặng Tiểu Bình với Goóc-ba-chốp sáng nay. Tôi muốn Triệu Tử Dương nói một câu như vậy để thể hiện trịnh trọng đối với Goóc-ba-chốp. Vậy câu nói này của tôi có căn cứ hay không, là có căn cứ. Vì sao? Tôi nghĩ đây cũng không phải là bí mật. Vì trong Hội nghị Trung ương

1 ĐCS khoá XIII, khi đó Triệu Tử Dương có một bài phát biểu, các uỷ viên của Uỷ ban Trung uơng đều vỗ tay thể hiện đồng ý với bài phát biểu này của Tử Dương. Lúc đó, Triệu Tử Dương phát biểu, đồng chí Tiểu Bình không là Tổng Bí thư nữa, nhưng khi Đảng gặp vấn đề quan trọng nhất, chúng tôi vẫn phải xin ý kiến đồng chí Đặng Tiểu Bình, còn phải nhờ đồng chí Tiểu Bình dùng kinh nghiệm của mình giúp đỡ chúng tôi xử lí tốt công việc. Bài phát biểu của Triệu Tử Dương lúc đó mọi người đều vỗ tay. Vì vậy, tôi nghĩ nói những lời này không chỉ bày tỏ sự tôn trọng đối với Đặng Tiểu Bình, mà còn phù hợp với nội dung được Hội nghị Trung ương 1 ĐCS khoá XIII quyết định, vì vậy, tôi đã thêm vào câu nói này. Sau đó, câu nói này biến thành phải đàn áp sinh viên là ý của Đặng Tiểu Bình. Thực sự tôi không biết, tôi cảm thấy rất kỳ lạ, không thể tưởng tượng nổi, với tư cách là một người viết bản thảo, lúc đó tôi cảm thấy không thể giải thích được. Vì vậy, lúc đó tôi mới biết, Trung Quốc có một câu nói “muốn đổ tội cho người khác thì sợ gì không tìm được cái cớ”.

*BBC*: Nếu lúc đó ông đoán được việc này, ông có kiến nghị Triệu Tử Dương nói những câu như vậy không?

*Bào Đồng*: Đáng tiếc là, thứ nhất, tôi không lường trước được việc này; thứ hai, nếu tôi lường trước được, tôi đã không là Bào Đồng rồi, như vậy thì tôi đã trở thành một kẻ âm mưu rồi. Tôi nghĩ chỉ có kẻ mưu toan khởi thảo thì anh ta mới có thể mai phục giữa từng hàng từng chữ. Tôi thấy cũng chỉ có những kẻ mưu toan khi nghe người khác nói thường suy đoán theo phương diện này.

*BBC*: Trong hồi ký của Goóc-ba-chốp cũng đề cập tới cuộc gặp này. Trong hồi ký, ông viết, trong cuộc gặp này, Triệu Tử Dương bỗng nêu ra một vấn đề rất bất ngờ, Triệu Tử Dương hỏi, tình trạng chế độ một Đảng giống như ở Trung Quốc và Liên Xô cuối cùng có thực hiện được không? Triệu Tử Dương hỏi Goóc-ba-chốp, Goóc-ba-chốp không trả lời trực tiếp. Vậy, Bào Đồng, ông đã chứng kiến cuộc gặp gỡ này, “4-6” đã qua đi 9 năm rồi, suy nghĩ lại rất nhiều rồi, vậy theo ông, hiện nay một đất nước như Trung Quốc, chế độ một Đảng có thể vận hành suôn sẻ được không?

*Bào Đồng*: Tôi nhớ Mao Trạch Đông từng nói một câu, câu này không do Mao Trạch Đông sáng tạo ra, nhưng Mao Trạch Đông tán thành. Mao nói, ngoài đảng không đảng phái là tư tưởng đế vương; trong đảng mà không có phe phái nào thì thật là kỳ lạ. Đây là một cách nói thịnh hành trong nội bộ Quốc dân đảng thời kỳ Đại cách mạng, lúc đó Đảng Cộng sản là một bộ phận của Quốc dân đảng, tập thể Đảng Cộng sản gia nhập Quốc dân đảng. Lúc đó, Quốc dân đảng chủ trương một tiếng nói, những người không đồng ý với cái gọi là một tiếng nói, “một đảng cầm quyền” liền nói câu kỳ quặc này. Tôi cho rằng, có những ý kiến khác nhau, sẽ có quần chúng khác nhau. Vì vậy, tôi cho rằng vào trước năm 60, khi Quốc dân đảng nêu ra khẩu hiệu “một đảng quản lý đất nước”, Đảng Cộng sản đã phản đối. Nếu bản thân Đảng Cộng sản cũng đưa ra khẩu hiệu “một đảng quản lý đất nước”, tôi nghĩ Đảng Cộng sản không thể làm như thế, nếu ĐCS nhớ lịch sử của mình, thì họ còn nhớ lúc đó đã phản đối khẩu hiệu “một đảng quản lý đất nước” của Quốc dân đảng, khi đề cập đến vấn đề này Đảng Cộng sản cảm thấy xấu hổ.

*BBC*: Ông cho rằng trong trường hợp nào, trong điều kiện nào vụ án Thiên An Môn mới được đưa ra đánh giá lại?

*Bào Đồng*: Tôi nghĩ, chỉ trong điều kiện nhân dân Trung Quốc, tất cả người Trung Quốc đều có quyền tự do ngôn luận, điều này là có thể. Mọi người đều có miệng, đều có thể nói ra những lời trong lòng, chứ không phải nói những lời mình không muốn nói. Có thể nói những việc gì tốt là tốt thật, những việc gì không tốt thì nói là không tốt, đến lúc đó vấn đề này sẽ rất dễ giải quyết. Có thể nói, nếu nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thực sự là nước Cộng hoà nhân dân, vấn đề này sẽ trở nên dễ giải quyết.

*BBC*: “4-6” trôi qua đã gần 10 năm rồi. Về mặt kinh tế, dường như Trung Quốc vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Tại Đại hội XV ĐCS Trung Quốc tháng 9 năm ngoái, một lần nữa nêu ra cương lĩnh lí luận giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội do Triệu Tử Dương chế định, ông cho rằng theo đà phát triển trước mắt, về cơ bản có thể thực hiện được đường lối cải cách Trung Quốc mà Triệu Tử Dương và ông đã đưa ra không?

*Bào Đồng*: Tôi rất muốn như vậy đấy! Tôi mong rằng người khác làm tốt hơn chúng tôi. Tôi hy vọng những người trước đây đã mắc sai lầm, thậm chí người trước đây có tội cũng có thể làm một chút việc tốt. Tôi hy vọng những người trước đây chưa từng làm việc tốt có thể làm nhiều việc tốt hơn. Tôi cho rằng, sự tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc hiện nay trước hết là nhờ vào công lao lao động cần cù gian khổ của nhân dân Trung Quốc, không phải câu nói của một người nào đó đã xoay chuyển được trời đất, không có chuyện như vậy. Đại hội XV bàn về cải cách chính trị, nhưng tôi để ý thấy, từ sau Đại hội Đảng XV đề cập tới cải cách chính trị đến nay, vẫn chưa thấy cải cách gì. Đại hội Đảng XV đã từ tháng 10 năm ngoái đến nay, về chính trị cải cách cái gì, tôi không biết, tôi còn chưa cảm nhận được, vậy là do kiến thức của tôi nông cạn đấy nhỉ. Nhưng tôi hy vọng Trung Quốc có thể đi theo hướng nào? Ít nhất những quyền lợi chính trị về mặt Hiến pháp trao cho nhân dân Trung Quốc đều không bị cắt xén, thực hiện đầy đủ lời hứa, phải làm được điều này chứ nhỉ? Sự thành bại trong cải cách thể chế kinh tế của chúng ta cần phải gắn liền với hạnh phúc của người Trung Quốc. Nếu cải cách kinh tế xa rời hạnh phúc của người Trung Quốc, thì bản thân nó vô nghĩa. Tôi nghĩ như thế này, hiện nay chúng ta nói đến kinh tế thị trường là rất đúng đắn. Tiếc là, những người lúc trước phản đối kinh tế thị trường, giờ đây dường như ai cũng đều “mặn mà” với cải cách rồi… Cũng giống Từ Hy Thái Hậu sau khi đàn áp phong trào Duy tân cũng tiếp thu chính sách mới, những người này từng bị lịch sử oán giận, nếu họ không làm như vậy, thì họ không thể làm quan, không thể làm Thái Hậu, vì vậy, chỉ còn cách thay đổi thuận theo trào lưu này. Nhưng họ bị ép buộc phải thực hiện những biện pháp đó. Bị ép buộc, nhưng công lao hoàn toàn thuộc về họ, đó là chuyện nhỏ, công lao thuộc về ai là việc nhỏ, vấn đề quan trọng là cuối cùng Trung Quốc cũng có trường học của riêng mình, cuối cùng đã xoá bỏ được khoa cử rồi, cuối cùng đã có những thứ tương đối mới, đường sắt này, đèn điện này, những thứ đó đều rất tốt. Vậy thì những điều đã nói “Cái học ở phương Đông là cái thể, cái học ở phương Tây là cái dụng”, thực ra những người này đang tiếp thu văn minh phương Tây, biến những thứ của chế độ phong kiến Trung Quốc thành một biện pháp, một khẩu hiệu, một căn cứ để duy trì sự

thống trị của mình, cái gọi là “đặc sắc Trung Quốc” chẳng phải là cái này hay sao?

*BBC*: Nhưng cuối cùng Biến pháp Khang Lương đã thất bại hoàn toàn. Vậy nếu phân tích từ góc độ lịch sử, ông cho rằng tiền đồ cải cách ở Trung Quốc hiện nay như thế nào?

*Bào Đồng*: Mọi người đều nói Khang Lương đã thất bại hoàn toàn, tôi cho rằng mục tiêu Khang Lương nêu ra lúc đầu là hoàn thành trong vòng chưa đầy 20 năm. Vì vậy, về ý nghĩa này mà nói, một số người trong số họ đã chết, họ là vật hiến thân, bị đưa lên đàn tế. Nhưng, niềm tin của họ đã được thực hiện sau 20 năm, lẽ nào điều đó không tốt sao? Có gì không tốt nào? Tôi cảm thấy nếu không xuất phát từ góc độ cá nhân mà xuất phát từ góc độ dân chủ, thì sự việc này rất tốt, rất tốt. Dùng tính mạng của 6 người để đổi lấy một chút tiến bộ, liệu có phải mọi người đều được hưởng sự tiến bộ này không?

*BBC*: Cuối cùng, xin ông đánh giá một chút, vừa rồi ông liên tục nhắc đến nhân vật này, đó chính là Đặng Tiểu Bình, trong quá trình “4-6”, Đặng Tiểu Bình là một nhân vật then chốt đã qua đời hơn một năm rồi. Trước đây, ông cũng rất hay liên lạc với Đặng Tiểu Bình, giờ phút này, nếu nói mọi việc xong xuôi rồi mới bình luận, ông đánh giá Đặng Tiểu Bình như thế nào?

*Bào Đồng*: Tôi nghĩ thế này, ông ta có công, cũng có tội. Công lao của ông ta là cải cách, tội là cuối cùng lại giết chết cải cách. Khi ông ta chủ trương cải cách, là có công với nhân dân Trung Quốc. Tôi nghĩ vậy. Mọi người đều nói ông rất tốt, tôi nghĩ, xét về những điểm tốt của Đặng mà nói, anh nói thế nào, tôi cũng đồng ý. Nếu vì ông ta có công, liền nói ông ta không sai lầm, hoặc nói không có tội, tôi cảm thấy không phục. Ông ta cũng là con người, ông ta cũng có lúc hồ đồ, từng nói những lời hồ đồ. Ví dụ, tôi kể một câu chuyện, ông ta cho rằng mình là hạt nhân lãnh đạo, lời nói này chính là lời hồ đồ, vi phạm điều lệ Đảng. Quy định điều lệ Đảng là, 5 năm bầu cử một lần, không phải cả đời bầu cử một lần, 5 năm bầu cử một lần, thì làm gì có hạt nhân lãnh đạo suốt đời chứ? Lẽ nào đã được bầu rồi là làm cả đời ư? Vậy thì phải sửa đổi điều lệ Đảng, sửa thành cả đời triệu tập một lần đại hội đại biểu, cả đời bầu một lần hạt

nhân lãnh đạo. Hồ đồ đến mức độ như vậy. Tại sao một người lại có thể nghĩ ra đem quân đội đối phó với nhân dân mình chứ? Tôi cho rằng, trong việc này, ông ta có hàng trăm công lao thì cũng không thể nói Đặng Tiểu Bình không có tội. Tôi nghĩ như vậy. Công tội trong lịch sử khác với công tội do toà án xét xử. Nhưng theo tôi, công tội trong lịch sử, người bình luận là nhân dân, là người Trung Quốc, là thường dân Trung Quốc, có quyền hơn so với thẩm phán toà án.

Sau khi Bào Đồng xem xong bản ghi chép phỏng vấn, tôi liền chuyển ý kiến của Triệu Tử Dương tới Bào Đồng, nhờ ông lưu ý, đừng để bị nắm được cái cớ, phải phòng ngừa, tự bảo vệ, người ra vào cũng phải thận trọng hơn.

Bào Đồng nói, nếu bọn họ muốn xử lý tôi thì dù tôi tiếp xúc với một người cũng có thể bị xử phạt. Bào Đồng còn nói, tôi đã trả lời phỏng vấn qua điện thoại của hai mươi mấy nước, bài phát biểu này, ban lãnh đạo có phản ứng như thế nào, có động thái gì đối với tôi không, vài tháng sau sẽ rõ. Tôi và người nhà đã chuẩn bị vào nhà giam Tần Thành lần thứ hai rồi, từ sau bài phát biểu này, đã cảnh cáo tôi năm sáu lần rồi. Họ nói, phóng viên nước ngoài phỏng vấn qua điện thoại đều phải đăng ký, được phê duyệt, nếu không, sẽ phạt theo quy định. Bào Đồng giải thích, phạt tiền phóng viên là chuyện của họ, nhưng như vậy là vi phạm điều lệ, không vi phạm pháp luật, giống như quy định người đi bộ phải đi bên phải vậy. Họ nhấn mạnh, bài phát biểu này của tôi không thích hợp. Bào Đồng liền trả lời, với tư cách là một công an, anh không thể nói với tôi vấn đề có thích hợp hay không, chỉ có thể nói vi phạm pháp luật hay không, thích hợp hay không là chuyện tôi tự suy nghĩ.

Bào Đồng lại nói với vẻ rất nghiêm túc: Trong điện thoại tôi đã từng nói với người ta, con người cuối cùng cũng chết, một là đợi chết tự nhiên, hai là làm liệt sĩ, nếu tôi lại vào nhà tù Tần Thành thì sẽ không ra nữa. Tôi rất muốn gặp Triệu Tử Dương và cũng có dự định như vậy. Xem ra, không còn hy vọng nữa rồi. Nhờ chuyển lời cho Triệu Tử Dương xem có việc gì cần dặn dò bàn bạc nữa không. Tôi cũng không thể tới thăm các đồng chí khác để tránh bị liên luỵ!

Hôm nay, tôi đã nói với Triệu Tử Dương tất cả những gì đã đề cập trong lần gặp mặt với Bào Đồng và chi tiết cuộc nói chuyện. Trong quá trình trò

chuyện với Bào Đồng, tôi đã nhiều lần suy nghĩ kỹ, nhiều lần im lặng, tự nhủ, Bào Đồng thật không hổ là một “Nam tử hán”, đúng như cái mà Lỗ Tấn gọi là “Xương sống của Trung Quốc”. Một Uỷ viên Trung ương như vậy, Bí thư Uỷ ban Thường vụ Bộ chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc, lại là Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu cải cách thể chế chính trị Trung ương, là người chủ chốt viết bản thảo báo cáo chính trị mang giá trị lịch sử văn hiến quan trọng “Tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc” mà Triệu Tử Dương phát biểu tại Đại hội Đảng XIII, đặc biệt là một trong những người sáng lập ra lý luận giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội Trung Quốc mà Đặng Tiểu Bình đã khen là “thiết kế tốt” lại gặp vận hạn như vậy! Thật đáng thương! Nếu trước đây Bành Đức Hoài từng bị buộc tội danh không đáng có “cấu kết với nước ngoài, phản bội Tổ quốc”, bị Mao Trạch Đông ép đến chết đã chịu sự khiển trách của đạo nghĩa, vậy thì ngày nay chẳng phải cũng dùng tội danh “có lẽ có” “tiết lộ cơ mật giới nghiêm” để hại Bào Đồng hay sao? Tôi không biết họ giải thích thế nào với lịch sử đây. An Chí Văn từng nói với tôi: Bào Đồng bị oan, nhưng hiện nay không giải quyết được nữa rồi. Rõ ràng là vụ án oan nhưng không thể giải quyết được, còn nói gì đến chính nghĩa! Rõ ràng điều đó có thể dẫn đến sự bất mãn của những người chủ trương công bằng có đạo nghĩa”.

Lúc sắp chia tay, Bào Đồng còn nói với tôi: Từ Biến pháp Mậu Tuất, Trung Quốc đã muốn thực hiện hiện đại hoá, nhưng đến tận bây giờ Trung Quốc vẫn chưa hiện đại hoá. Bào Đồng nói: Chủ nghĩa Tam dân mà Tôn Trung Sơn nêu ra, Mao Trạch Đông chỉ giải quyết được một vấn đề dân tộc, giành độc lập cho Trung Quốc; cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình đưa Trung Quốc vào hệ thống kinh tế thế giới, bước đầu giải quyết vấn đề dân sinh; còn vấn đề dân quyền, cái gọi là “nhân quyền” đến nay vẫn chưa giải quyết, quyền lợi của công dân bị xâm phạm bất cứ lúc nào. Bào Đồng nói cũng phải “ép Tưởng (ép “Đảng”) chống Nhật”. Tôi thấy ông là người có trách nhiệm, tôi chân thành mong muốn ông thúc đẩy tiến bộ xã hội, cố gắng hơn nữa trong lĩnh vực hiện đại hoá chính trị dân chủ của Trung Quốc.

Ở đây, tiện thể nói thêm, sau đó tôi đã chuyển những điều Bào Đồng dặn dò tới Triệu Tử Dương, Triệu nói: Mười năm tôi chịu trách nhiệm cải cách mở

cửa, Bào Đồng đều đã đích thân trải qua. Sau đó, khi gặp lại Bào Đồng, tôi nói với Bào: Có thể mời Bào viết hồi ký về giai đoạn lịch sử này, như giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội hình thành như thế nào, việc nêu lên cải cách mở cửa và kinh tế thị trường hàng hoá, khái quát về một trung tâm hai điểm cơ bản, ý tưởng cải cách thể chế chính trị và sự kiện “4-6”…; nếu gặp vấn đề không rõ hoặc còn nghi ngờ thì nêu lên, tôi lại chuyển tới Triệu Tử Dương. Nhưng Bào Đồng nói, do quan hệ của mình với Triệu Tử Dương, Bào Đồng viết hồi ký này không phù hợp, hơn nữa cứ đi lại như thế này, có người sẽ hiểu nhầm là hoạt động móc nối gây phiền phức.

Xem ra, không còn cách nào ghi lại được những tư liệu lịch sử giai đoạn này rồi, thực là đáng tiếc! Triệu Tử Dương từng nói với tôi: Lịch sử giai đoạn này trống trơn cũng tốt, trong tương lai sẽ có người viết thôi.

# 4. Ngày 19 tháng 8 năm 1998

## Giang Trạch Dân chuyển tới Triệu Tử Dương: “Đó là tự ông chuốc lấy!”

Tháng 3 năm 1998, Đại hội đại biểu nhân dân hàng năm sắp tổ chức, tôi viết thư cho Triệu Tử Dương, đề nghị ông có nêu kiến nghị với Đại hội đại biểu nhân dân về vấn đề tự do cá nhân, khôi phục quyền công dân hay không, đồng thời tôi cũng chuyển tới Triệu quan điểm của An Chí Văn. An cho rằng, nêu lên việc khôi phục tự do cá nhân, dễ được sự đồng tình của các đồng chí lão thành trong và ngoài Đảng, nếu vấn đề “4-6” kéo theo sự biến động lớn thì không tiện đề cập đến. Sau đó, trong xã hội lại đồn đại, Triệu Tử Dương đã viết bức thư thứ hai, tôi cũng nhận được một bức, nhưng không biết là thật hay giả (vì những lời đồn đại trong xã hội cũng rất nhiều), Bào Đồng nói với bên ngoài, đó là sự thực, rất giống với văn phong của Triệu Tử Dương. Để làm rõ sự thực, cuối cùng ngày 19 tháng 8 năm 1998 tôi đến chỗ Triệu Tử Dương, sau khi gặp mặt, tôi đưa tài liệu này cho Triệu xem. Trong thư chủ yếu đề cập tới 4 vấn đề, nguyên văn như sau:

## Về vấn đề cải cách cổ phần hoá quyền sở hữu của doanh nghiệp nhà nước

Việc kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả và thua lỗ lớn hiện đã trở thành vấn đề then chốt ảnh hưởng tới việc toàn bộ thể chế kinh tế quốc dân có thể vận hành bình thường hay không. Một số ít người lợi dụng quyền sở hữu không rõ ràng do cải cách kinh tế gây ra để giở trò xấu, biến của công thành của riêng, gây ra bất công xã hội do con người tạo nên. Tôi cho rằng, ý kiến của các đồng chí như Lịch Dĩ Ninh1…nêu ra nhiều năm trước về việc từng bước thúc đẩy cải cách cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước là đúng đắn. Phải ra sức thay đổi chế độ quyền sở hữu dưới sự bảo đảm của pháp luật, thông qua hình thức lập pháp của nhà nước, đưa cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước vào quỹ đạo vận hành pháp chế. Ví dụ, có thể thực hiện thí điểm trước, thông qua phương thức nhà nước cho công chức làm việc trong doanh nghiệp nhà nước vay trái phiếu có giá trị hoặc cổ phiếu, làm hết sức để phần lớn nhân viên được hưởng ưu đãi thực tế và bảo đảm đời sống cơ bản trong công cuộc cải cách, để giảm bớt biến động xã hội do quá trình cải cách quyền sở hữu gây ra. Tôi cho rằng, chỉ cần quyết sách của Đảng không do dự, không dao động thì hoàn toàn có thể tranh thủ hoàn thành công cuộc cải cách cơ bản, then chốt này trong vòng ba bốn năm.

## Về vấn đề cải cách thể chế chính trị

Chủ nghĩa Mác luôn luôn cho rằng, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế. Trong quá trình cơ sở kinh tế thay đổi, thể chế chính trị với tư cách là thượng tầng kiến trúc phải có sự thay đổi tương ứng, nếu không, cải cách kinh tế sẽ không thể duy trì lâu dài, cũng không thể triệt để. Sau khi đập tan bè lũ bốn tên, đồng chí Đặng Tiểu Bình đã rút ra bài học kinh nghiệm từ Đại cách mạng văn hoá, là người đầu tiên nêu lên thúc đẩy cải cách thể chế chính trị dân chủ. Đặng Tiểu Bình nêu rõ, mục tiêu cải cách thể chế chính trị của nước ta là xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa hoàn thiện, làm cho chế độ này không thay đổi do sự thay đổi người lãnh đạo, cũng không thay đổi do sức chú ý của người lãnh đạo thay đổi. Chỉ vì sau đó nảy sinh một số tình huống bất thường, tiến trình cải cách này mới bị trì hoãn. Hơn nữa, việc bỏ lỡ cơ hội này

1 Lịch Dĩ Ninh (1930-), người Giang Tô, nhà kinh tế học. Viện trưởng Học viện quản lý Quang Hoa Đại học Bắc Kinh, Uỷ viên Thường trực Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc

đã khiến Đảng và nhân dân chịu tổn thất to lớn, trong đó bao gồm sai lầm mang tính lịch sử như sóng gió chính trị năm 1989.

Mất bò mới lo làm chuồng, phải làm khi còn chưa muộn. Tôi đề nghị, khi Trung ương Đảng khởi thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng XV, bổ sung vào Điều lệ về cải cách dân chủ thể chế chính trị. Đảng hứa với nhân dân toàn quốc quyết tâm và bước đi có giai đoạn để thực hiện cải cách thể chế chính trị. Tôi cho rằng, hiện nay có thể thực hiện được việc mở cửa cho nhân dân trực tiếp bầu người đứng đầu chính quyền cấp huyện trở xuống. Chúng ta phải kiên trì nguyên tắc phân tách Đảng với chính quyền, phân tách chính quyền và doanh nghiệp. Quyền lợi của công dân được Hiến pháp quy định phải được đảm bảo chính xác, chế độ Đại hội đại biểu nhân dân phải thực sự đi vào thực tế, việc bầu cử đại biểu nhân dân các cấp phải công khai, công bằng và chính trực. Để tạo uy quyền của Hiến pháp, tôi đề nghị có thể xem xét xây dựng Toà án Hiến pháp độc lập dưới sự giám sát của toà án nhân dân tối cao, công dân có thể thông qua Toà án Hiến pháp truy cứu hành vi vi phạm Hiến pháp của các cơ quan nhà nước và nhân viên của nó.

Về vấn đề cải cách thể chế chính trị, tôi đề nghị các đồng chí xem lại lời nói của đồng chí Mao Trạch Đông trước năm 1950, đồng chí nói: Chỉ có kiên trì nguyên tắc “ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng Cộng sản không có lợi ích riêng mình”, chúng ta mới có đủ dũng khí cải cách thể chế chính trị.

## Về vấn đề xây dựng kiện toàn chế độ dân chủ trong Đảng

Nhìn lại hơn 60 năm sự nghiệp cách mạng của mình, tôi cho rằng, nỗi đau lớn nhất trong sự nghiệp của Đảng là cái gọi là “Đại cách mạng văn hoá” trái với nguyên tắc dân chủ trong Đảng mà đồng chí Mao Trạch Đông phát động lúc về già. Trận động loạn này dường như trong chốc lát đã phá huỷ mọi thành quả cách mạng giành được với bao hy sinh mất mát mấy chục năm của Đảng ta. Để tránh lặp lại sai lầm mang tính lịch sử như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, năm 1980, Đảng ta đã chế định “Các nguyên tắc về sinh hoạt chính trị trong Đảng”, quy định trong Đảng phải thực hiện lãnh đạo tập thể, phản đối cá nhân chuyên quyền độc đoán, sau đó, trong điều lệ Đảng thông qua tại Đại

hội Đảng XII đã xoá bỏ chế độ Chủ tịch Đảng, quy định trong hội nghị của Đảng, Tổng Bí thư Đảng chỉ tham dự hội nghị và biểu quyết với tư cách là một thành viên bình đẳng. Những quy định này đã phát huy vai trò tích cực trong việc ngăn chặn quyền lực quá tập trung trong tay cá nhân và phát huy dân chủ trong Đảng. Thực tế chứng tỏ, chỉ có kiên trì nguyên tắc dân chủ trong Đảng, đảng cầm quyền mới có thể quán triệt được dân chủ và pháp chế xã hội chủ nghĩa trong sinh hoạt chính trị của quốc gia. Nhưng do bị hạn chế bởi một số nhân tố tiêu cực truyền thống và thực tế, trong những năm cuối đời, đồng chí Đặng Tiểu Bình đã không kiên trì được sự lãnh đạo tập thể trong Đảng, nội bộ Đảng nhiều lần xảy ra hiện tượng đi ngựơc lại với nguyên tắc dân chủ. Trong việc xử lí hai sự kiện chính trị là việc từ chức của đồng chí Diệu Bang và giới nghiêm năm 1989, Đảng ta còn nhân nhượng theo ý chí cá nhân của đồng chí Tiểu Bình, chưa nghiêm túc làm theo Điều lệ Đảng và “Những nguyên tắc về sinh hoạt chính trị trong Đảng”. Về vấn đề xử lí đồng chí Diệu Bang, bản thân tôi cũng có trách nhiệm không thể chối cãi được.

Trong bảy năm rời cương vị lãnh đạo Trung ương, tôi có cơ hội suy nghĩ lại toàn bộ cuộc đời từ khi tôi gia nhập Đảng đến nay. Tôi thấy, chỉ khi kiên trì nguyên tắc dân chủ trong Đảng, chúng ta mới không hổ thẹn với lương tâm trách nhiệm và nghĩa vụ của một đảng viên ĐCS chính trực. Khi bỏ qua nguyên tắc để đạt được lợi ích nào đó, chúng ta sẽ chịu sự trừng phạt của lịch sử và khiển trách của lương tâm.

Xuất phát từ những nhận thức nêu trên, tôi đề nghị Trung ương Đảng xem xét nên chăng chấm dứt cách đề cập lấy cá nhân làm “hạt nhân”. Theo đồng chí Mao Trạch Đông, “hạt nhân” chỉ có thể là Đảng, là tập thể lãnh đạo của Đảng, bất kì cá nhân nào, cho dù tài năng có cao siêu đến đâu, cống hiến to lớn tới mức nào, cũng không thể và không nên trở thành “hạt nhân” của Đảng, lấy cá nhân làm hạt nhân không phù hợp với học thuyết về giai cấp, chính đảng và lãnh tụ của chủ nghĩa Mác, về mặt khách quan cũng có thể nuôi dưỡng sùng bái cá nhân trong Đảng.

Lênin nêu rõ, “giai cấp thường do đảng cầm quyền lãnh đạo, mà đảng cầm quyền thường do tập hợp một số ít lãnh tụ có kinh nghiệm nhất, trung thực nhất, có tính thần hy sinh cao cả nhất được bầu ra lãnh đạo”. Lê nin cho rằng, hạt nhân lãnh đạo của đảng phải là tập thể chứ không phải cá nhân. Lênin trọn đời đấu tranh phản đối sùng bái cá nhân và cá nhân lãnh tụ chuyên quyền độc đoán. Đáng tiếc là, trong lịch sử phong trào Cộng sản quốc tế, nguyên tắc dân chủ của lãnh đạo tập thể thường bị làm trái hoặc lãng quên. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu của những sai lầm nghiêm trọng không thể bù đắp được trong lịch sử như Đại cách mạng văn hoá.

## Về vấn đề kiên trì chủ nghĩa nhân đạo cách mạng

Sau khi đã suy nghĩ rất kỹ, tôi đưa ra kiến nghị cuối cùng với Đảng, đó là chúng ta phải làm rõ, tại sao người đảng viên ĐCS chúng ta phải phấn đầu vì chủ nghĩa cộng sản. Năm chiến tranh giải phóng sắp kết thúc, cha tôi bị đội công tác cải cách ruộng đất ở quê tôi đàn áp do bị quy là địa chủ. (Ghi chú: Đây không phải là sự thực). Khi đó với tư cách là cán bộ quan trọng của Đảng và quân đội, tôi kiên trì nguyên tắc cách mạng, thuyết phục mình tin đàn áp địa chủ là tất yếu, cần thiết.

Ngày nay, nhớ lại những chuyện trong thời gian này, tôi tiếc rằng mình không thể cố gắng cứu được sinh mạng cha và rất nhiều người khác tội không đến mức phải chết theo tinh thần chủ nghĩa nhân đạo. Vì dù là lí do cách mạng, cũng không cần thiết phải tiêu diệt về mặt thể xác những phần tử giai cấp bóc lột không có hành vi phản kháng kia. Khi đồng chí Tiểu Bình tuyên bố cải cách, thực hiện chính sách để một số người giàu lên trước, càng thôi thúc tôi suy nghĩ lại về chính sách tiêu diệt những phần tử thuộc giai cấp bóc lột mà Đảng đã thực hiện trong một thời gian dài trước đây. Thực ra, đây là vấn đề có thực hiện nguyên tắc chủ nghĩa cách mạng nhân đạo không. Người cộng sản chúng ta thúc đẩy cách mạng, không tăng thêm sự hy sinh và đau khổ của nhân loại một cách vô nghĩa mà thúc đẩy văn minh và hạnh phúc nhân loại. Mác nói: “Sự phát triển tự do của mỗi cá nhân là tiền đề của sự phát triển tự do của toàn nhân loại”, Đảng ta ra sức giảm đến mức nhỏ nhất đổ máu trong quá trình cách mạng,

dù người đổ máu không thuộc cùng hàng ngũ chính trị với chúng ta. Tôi nghĩ quan điểm này của tôi phù hợp với nguyên tắc của chủ nghĩa Mác về giai cấp vô sản không những phải tự giải phóng, mà còn phải giải phóng toàn nhân loại. Sau khi nhận thức được điều này, tôi liền coi việc thực hiện chủ nghĩa nhân đạo cách mạng là chuẩn mực hành vi cơ bản của mình. Đó chính là nguyên nhân chủ yếu giải thích tại sao tôi kiên trì phản đối giới nghiêm trong sóng gió chính trị năm 1989. Do dựa trên tình hình lúc đó, tôi ý thức được rằng, kết quả tất yếu của giới nghiêm là đổ máu. Đáng tiếc là mặc dù đã cố gắng hết sức, cũng không thể ngăn chặn được sự việc chuyển theo hướng tôi không mong muốn nhất. Đó chính là lí do mà tôi bị chỉ trích là “chia rẽ Đảng” và “ủng hộ bạo động”. Cũng có thể tôi không hành động hoàn toàn theo yêu cầu của tổ chức Đảng, nhưng tôi hành động theo nguyên tắc chủ nghĩa nhân đạo cách mạng của chủ nghĩa Mác.

Ngày 16 tháng 5 năm 1989, tôi nói với Goóc-ba-chốp, “Đảng chúng tôi quyết tâm đối mặt với môi trường bên ngoài thay đổi nhanh chóng, Đảng chúng tôi sẽ thuận theo trào lưu lịch sử”. Ngày nay tôi vẫn cho rằng, Đảng ta có thể kiên trì nguyên lí của chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng về nhận thức sự vật theo bộ mặt vốn có của nó, thực sự cầu thị tổng kết kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta hay không, là khâu then chốt để Đảng ta có được nhân dân công nhận nữa hay không.

Trên đây là bốn kiến nghị của tôi nêu lên với nhóm trù bị Đại hội Đảng XV sau khi đồng chí Tiểu Bình qua đời. Một lần nữa tôi nhắc lại, tôi là một đảng viên ĐCS trung thành với lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, bức thư này tôi viết cho Đảng, là để bảo vệ lợi ích của Đảng và nhân dân, vì sự ổn định lâu dài của nước ta. (hết)1

Triệu Tử Dương giở đọc một lúc, nói ngay, bức thư này là giả, không phải tôi viết. Tôi nói bức thư này lại phản ánh tâm trạng, một số quan điểm và yêu cầu chính trị của người dân trong xã hội. (Chú thích: sưu tầm ở đây để tham

1 Bức thư này đã được đưa vào cuốn sách: “Lời điếu viếng Tử Dương: Tục biên tập văn kỷ niệm Triệu Tử Dương” của Lưu Quốc Quang và Bao Phác chủ biên, tiêu đề là: “Thư của Triệu Tử Dương gửi các Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Bộ chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc”, thời gian là ngày 13 tháng 10 năm 1997.

khảo), chính Bào Đồng cũng nói với bên ngoài là thật. Triệu Tử Dương nói, tôi viết một bức thư rất hay, nhưng không phải nội dung này. Tiện thể ông đưa bản nháp cho tôi đọc. Theo tôi nhớ lại, toàn bộ nội dung viết xoay quanh một câu nói của Giang Trạch Dân: “Đấy là do ông tự chuốc lấy”.

Vì nhân dịp Đại hội Đảng XV năm 1997, Triệu Tử Dương đã viết một bức thư kiến nghị đánh giá lại sự kiện “4-6”, xúc phạm đến Giang Trạch Dân, từ đó Giang Trạch Dân bắt đầu phê bình Triệu Tử Dương không quan tâm tới cục diện lớn, tiếp đó giam lỏng để trừng phạt. Khi Triệu Tử Dương nêu lên việc hạn chế tự do cá nhân, tước đoạt quyền lợi của một đảng viên và công dân là vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm Hiến pháp, Giang Trạch Dân càng phẫn nộ hơn nói: “Đấy là do ông tự chuốc lấy!”

Sau khi tôi đọc xong, trong lòng rất bực tức, luôn trầm tư suy nghĩ: Người lãnh đạo một đất nước sao lại có thể xử lí vấn đề như vậy được chứ? Dường như muốn thể hiện: Ai bảo Triệu Tử Dương ông ăn nói, hành động lung tung! Hạn chế tự do của ông, tiếp theo là quả đắng giam lỏng, do ông tự gánh chịu! Đây là một cách làm không có đạo lí chút nào cả, đồng thời chứng tỏ lòng dạ hẹp hòi của người lãnh đạo một đất nước! Một chính trị gia không có phong độ! Nói một cách chính xác hơn chính là đang chuyên chính đối với Triệu Tử Dương, không cho phép nói năng, hành động lung tung, nếu hôm nay ông nói năng, hành động lung tung, Giang Trạch Dân tôi có quyền chuyên chính, chính là trừng phạt ông! Đúng như lời nói của nhà chính trị có khí phách và phong độ: ông ta như vậy, cũng chỉ chứng tỏ bản thân lí đuối lời tắc rồi!

# Ngày 18 tháng 9 năm 1998

## “Giải phóng tư tưởng lần thứ ba chỉ có thể là cải cách chính trị”

Lần trước, tôi đã đưa cho Triệu Tử Dương một cuốn sách bán chạy của Bắc Kinh: “Giao phong”1. Hôm nay (ngày 18 tháng 9 năm 1998) Triệu gặp tôi, trước hết ông nói: “Tôi đọc cuốn sách này rồi; giải phóng tư tưởng lần thứ 3 chỉ

1 .“Giao phong”, Mã Lập Thành, Lăng Chí Quân “Giao phong”-ghi chép thực giải phóng tư tưởng lần thứ 3 Trung Quốc hiện đại”, sách bán chạy do Bắc Kinh xuất bản năm 1998.

có thể là cải cách chính trị chứ không phải là vấn đề thuộc sở hữu nhà nước hay tư nhân”.

Quan điểm phổ biến là, giải phóng tư tưởng lần thứ nhất sau Cách mạng văn hoá chủ yếu giải quyết vấn đề sùng bái cá nhân, nghĩa là vấn đề đối xử thế nào với Chủ tịch Mao Trạch Đông.

Giải phóng tư tưởng lần thứ hai là sau khi Đặng Tiểu Bình có bài phát biểu khi đi thị sát các tỉnh phía Nam, đã giải quyết vấn đề họ “xã”, họ “tư”. Lúc đó, “phái tả” nói chung cho rằng, kinh tế thị trường chính là chủ nghĩa tư bản, phát triển kinh tế thị trường là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, chính là khôi phục chủ nghĩa tư bản, thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa; cho rằng thực hiện “đặc khu” chính là thực dân hoá, thu hút đầu tư nước ngoài chính là thêm một chủ nghĩa tư bản; cho rằng, Trung Quốc đã hình thành cơ sở giai cấp để khôi phục chủ nghĩa tư bản. Giang Trạch Dân cũng chịu ảnh hưởng này, hô hào “phản đối diễn biến hoà bình”. Nếu không giải phóng khỏi gông cùm tư tưởng họ “tư”, họ “xã” này, cải cách mở cửa của Trung Quốc sẽ bị giết chết, sẽ đứt gánh giữa đường.

Vậy, giải phóng tư tưởng lần thứ ba là gì? Nên nhìn nhận như thế nào? “Giao phong” cho rằng giải phóng tư tưởng lần thứ ba là vấn đề sở hữu “nhà nước” hay sở hữu “tư nhân”, Đại hội Đảng XV đã xác định rõ “nắm lớn buông nhỏ”, kinh tế phi công hữu là bộ phận cấu thành quan trọng của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, thực sự đã có bước đột phá; do đó “Giao phong” cho rằng đây là lần giải phóng tư tưởng lần thứ ba. Nhưng giới kinh tế học cho rằng, vẫn thuộc về phạm trù kinh tế.

Triệu Tử Dương nói với tôi, cải cách mở cửa phát triển kinh tế phải giải quyết vấn đề kinh tế thị trường, đồng thời phải giải quyết vấn đề chế độ sở hữu, đây vẫn là hai mặt của kinh tế thị trường. Triệu cho rằng do cải cách kinh tế và cải cách chính trị thiếu đồng bộ, tham nhũng ngày càng nghiêm trọng, tham nhũng đã ngấm vào máu thịt, làm cho kinh tế thị trường phát triển chệch hướng, đã trở thành vấn đề nổi cộm. Triệu nhiều lần nói với tôi: “Giải phóng tư tưởng lần thứ ba chỉ có thể và nên là cải cách chính trị”. Về vấn đề này, ông nói: “Tư

tưởng chính mình cũng có quá trình thay đổi nhận thức. Lúc đầu cho rằng còn chưa giải quyết vấn đề ấm no cho người dân, nói gì đến cải cách chính trị. Về sau cho rằng, không thực hiện kết hợp hai vấn đề này với nhau thì không giải quyết được nạn tham nhũng trong xã hội”.

Tôi nói, cải cách chính trị trì trệ, điều này có lẽ là do quan điểm phổ biến của mọi người từ cấp trên đến cấp dưới trên toàn quốc. Nhưng theo tôi được biết, Mao Trạch Đông lại không cho là như vậy, rất ghét cách nói cải cách chính trị trì trệ. Thực tế từ khi cải cách mở cửa đến nay, sự phát triển của kinh tế thị trường dẫn đến hiện tượng “thị trường hoá quyền lực” không ngừng phát triển, hình thành giao dịch quyền và tiền, ngầm chiếm lượng lớn tài sản quốc gia, cộng thêm tình trạng lộn xộn trong phân chia và tập trung vốn, tăng cường doạ dẫm để đòi tiền khiến cho người dân oán giận, hình thành tầng lớp đặc quyền và phân hoá hai cực, làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc. Đó đều do cải cách chính trị thiếu đồng bộ tạo thành.

Tôi lại nói: Có người nước ngoài bình luận: “Cơ hội của Giang Trạch Dân là cải cách chính trị”.

Tôi cho rằng, đây đích thực là cơ hội lịch sử hiếm có. Nếu nói Mao Trạch Đông nắm chắc được cơ hội lịch sử xây dựng nước Trung Quốc mới, Đặng Tiểu Bình nắm vững cơ hội lịch sử thực hiện cải cách mở cửa, mở ra con đường mới cho nhân dân Trung Quốc. Vậy thì Giang Trạch Dân cũng nên nắm chắc cơ hội cải cách chính trị, thúc đẩy Trung Quốc đi theo con đường hiện đại hoá dân chủ, chuyển hướng thực hiện thể chế chính trị dân chủ.

Đáng tiếc là, Giang Trạch Dân không tận dụng cơ hội lịch sử này, cải cách chính trị thúc đẩy sự tiến bộ xã hội Trung Quốc, đưa Trung Quốc tiến lên hiện đại hoá, mà sau khi lên cầm quyền nhiều lần nhấn mạnh: Hai Tổng Bí thư tiền nhiệm “đã phạm sai lầm tự do hoá của giai cấp tư sản”. Giang hô hào: Mong muốn chúng ta diệt vong của chủ nghĩa đế quốc không chết, phải ra sức chống lại “Diễn biến hoà bình”, đó chính là về đối ngoại vẫn phải kiên trì đấu tranh hình thái ý thức như thời kì “chiến tranh lạnh”, đối nội lại nhấn mạnh không thể thay đổi vai trò chủ thể của chế độ sở hữu nhà nước, hạn chế sự phát triển của

kinh tế tư nhân, kinh tế ngoài quốc doanh; sau đó lại nêu lên phản đối “Tây hoá”, không thể học chính trị phương Tây, nghĩa là không thể dao động cái gọi là mô hình chính trị mang đặc sắc Trung Quốc. Nói cách khác, về mặt kinh tế tiếp tục thực hiện cải cách mở cửa, thúc đẩy kinh tế thị trường, về mặt chính trị vẫn tập quyền cao độ, thực hiện thể chế chính trị chuyên chế, nghĩa là nhất định phải kiên trì thực hiện “Bốn nguyên tắc cơ bản” mà Đặng Tiểu Bình đã xác định rõ.

Do kinh tế thị trường là phái tự do bẩm sinh, nó đòi hỏi phải tiến hành một cách công bằng, tự do và có trật tự, không chấp nhận bất kỳ đặc quyền hay uy quyền cá nhân nào, chỉ chấp nhận sự dẫn dắt của dân chủ và pháp chế; nó đòi hỏi phải xây dựng trật tự mới tự do, dân chủ và pháp chế trên phạm vi toàn cầu để mở rộng không gian hoạt động phát triển của mình, đó là trào lưu của thế giới.

Trong Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII năm 1989 phê bình ông, Triệu Tử Dương đã có bài phát biểu như sau: “Trong công tác thực tế, tôi cảm nhận sâu sắc rằng thời đại đã khác, tư tưởng quan niệm của xã hội và mọi người cũng có sự thay đổi, dân chủ đã trở thành trào lưu của thời đại….Quan niệm dân chủ của mọi người đã được tăng cường phổ biến…Nếu chúng ta không giương cao ngọn cờ dân chủ sẽ bị người khác cướp đoạt mất, tôi cảm thấy chúng ta nên nhanh chóng đi theo con đường này, chúng ta tiến lên một cách tự giác, chủ động tốt hơn tiến lên bị động”.

Dựa vào trải nghiệm của mình, Triệu Tử Dương nhiều lần nói với tôi: Các nước đang phát triển lạc hậu, sau khi cách mạng thắng lợi không thể xây dựng ngay chủ nghĩa xã hội, chỉ có thể tạo ra và chuẩn bị điều kiện cho chủ nghĩa xã hội, nên học lại bài chủ nghĩa tư bản. Ông cho rằng, để phát triển sức sản xuất xã hội, cho dù thực hiện tư hữu hoá, phát triển tư bản chủ nghĩa cũng không có gì phải sợ, không có gì đáng trách. Phải phát triển tư bản chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của ĐCS, tiến tới phồn vinh chung. Triệu Tử Dương nêu rõ, đó chính là lí luận cải cách. Cũng là quan điểm chủ nghĩa dân chủ mới của Chủ tịch Mao

Trạch Đông. Tư tưởng của Triệu Tử Dương là làm cho Trung Quốc chuyển hướng theo chính trị dân chủ thông qua phát triển kinh tế thị trường.

Triệu nói với tôi: Nhìn lại lịch sử trong vòng một trăm năm nay, để thực hiện hiện đại hoá ở Trung Quốc, bắt đầu từ biến pháp Mậu Tuất, rất nhiều người hiền tài đã tranh luận về việc không thực hiện được hiện đại hoá Trung Quốc bằng biện pháp cũ “Cái học ở phương Đông là cái Thể, cái học ở phương Tây là cái Dụng” , nói cách khác “Cái học ở phương Đông là cái Thể, cái học ở phương Tây là cái Dụng” không thể tiến hành suôn sẻ được. Vì nó không chấp nhận kinh tế thị trường.

Triệu Tử Dương rất tâm đắc với cách đặt vấn đề của Lí Trạch Hậu1 về “Cái học ở phương Đông là cái Thể, cái học ở phương Tây là cái Dụng”, ông cho rằng, muốn thực hiện hiện đại hoá, chính là phải Tây hoá, phải làm theo cách làm của phương Tây. Đây vẫn là trào lưu chủ yếu của văn minh thế giới hiện đại, phải hoà nhập vào quỹ đạo của nó. Ông cho rằng, chính trị nghị viện của phương Tây tương đối phát triển, là một mô hình tốt; Quốc hội có thể kiểm soát Tổng thống, nghị sĩ lại chịu sự kiểm soát của cử tri, bất luận là Tổng thống hay nghị sĩ, anh không đại diện cho tiếng nói của nhân dân thì họ không bầu chọn anh.

Xuất phát từ tình hình thực tế của xã hội Trung Quốc, Triệu Tử Dương nói với tôi: Các nước đang phát triển kinh tế lạc hậu, nhiều mâu thuẫn xã hội, trình độ nhân viên kém, dễ xảy ra biến động. Nếu thực hiện chế độ đa đảng ở Trung Quốc, có thể sinh ra hàng ngàn đảng cầm quyền. Tuy nhiên, thể chế chính trị chuyên chế một đảng mà Trung Quốc thực hiện ngày nay cũng không thể chuyên chính được, phải áp dụng phương thức tiệm tiến từng bước trong thực hiện chính trị dân chủ, như nhấn mạnh vai trò của đại hội đại biểu nhân dân, Chính hiệp để kiềm chế; thực hiện tự trị địa phương; phát huy vai trò của công đoàn, đoàn thể phụ nữ và các đảng phái dân chủ xã hội, đồng thời để các đại diện có lợi ích riêng hạn chế lẫn nhau, phải từng bước thực hiện chính trị dân chủ, xây dựng thể chế chính trị dân chủ.

1 Lí Trạch Hậu (1930-), người Hồ Nam, nhà triết học, mỹ học nổi tiếng. Đề xướng quan điểm “Từ biệt cách mạng”, năm 1992 định cư ở nước ngoài.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Mặc dù cải cách ở Trung Quốc đã trải qua con đường đầy sóng gió, nhưng nhìn chung đã đi vào quỹ đạo kinh tế thị trường, điều đó thật đáng mừng, đi kèm với nó tất nhiên là mở cửa cải cách về chính trị. Bản thân mình cảm nhận được sứ mệnh này, cũng có hoài bão lớn lao, phải tiến hành đến cùng sự nghiệp cải cách, nhưng chưa được như mong đợi. Thật đáng tiếc, thật đau lòng! Lúc này ông chỉ vào nhà mình ở, nói với Tôn Bồi Anh - con trai tôi: “Bác có không gian hoạt động lớn như vậy đấy!”

# Ngày 17 tháng 10 năm 1998

## Triệu Tử Dương nói về nhân quyền

Ngày 17 tháng 10 năm 1998 đến nhà Triệu, lần này Triệu Tử Dương bắt đầu nói từ nhân quyền. Ông nói, người Trung Quốc không có quan niệm người nộp thuế, cũng không có quan niệm nhân quyền. Do chế độ phong kiến vua thống trị trong thời gian dài, đất đai đều là của vua, sông hồ đều là của quan. Mọi người chỉ có quan niệm hoàng quyền, quan quyền, cho rằng mình sống qua ngày nhờ ân đức của vua; chỉ phụ thuộc, chỉ phục tùng như nô lệ mới có thể tồn tại. Khác với các nước dân chủ Âu Mỹ phương Tây, mọi người biết tất cả quan chức nhà nước đều sống nhờ thuế của người dân, nhân dân giám sát quyền lợi của mình; cho rằng, quyền lợi mà mình có được là không thể xâm phạm, đồng thời, nộp thuế cũng là nghĩa vụ mình phải làm đến nơi đến chốn.

Ông còn nói: Trước đây, chúng ta luôn tuyên truyền “nhân quyền” là khẩu hiệu của giai cấp tư sản, thực ra là phủ định tính chính nghĩa của nhân quyền. Trước đây luôn luôn phê phán “nhân tính luận”, “chủ nghĩa nhân đạo”, cho rằng đều thuộc phạm trù tư tưởng của giai cấp tư sản, thực ra vẫn là bản tính, tính chất chung của nhân loại.

Sau đó, dù đã thừa nhận “nhân quyền”, nhưng lại cho rằng cái gọi là “nhân quyền” của thế giới phương Tây về bản chất khác xa so với “nhân quyền” được Trung Quốc đề cập đến, về quan điểm căn bản khác nhau, cần phải ngăn chặn; tiếp đó nhấn mạnh “nhân quyền” là công việc nội bộ của quốc gia, là vấn đề thuộc phạm vi chủ quyền, nhấn mạnh “tình hình trong nước” khác nhau, tiêu chuẩn nhân quyền khác nhau; từ đó nêu ra nhân quyền là quyền

được sống, quyền phát triển, đối lập với nguyên tắc phổ biến về nhân quyền. Dưới sự thúc đẩy của trào lưu thế giới, cuối cùng, mới ký hai công ước nhân quyền, thừa nhận “nguyên tắc phổ biến” là tiêu chuẩn chung của nhân quyền, như vậy mới hoà nhập vào quỹ đạo quốc tế. Đồng thời vẫn mượn cớ không can thiệp vào công việc nội bộ để ngăn chặn. Nhưng điều 1 trong “Tuyên ngôn nhân quyền thế giới” quy định rõ “mọi người sinh ra đều tự do, bình đẳng về quyền lợi”. Tất cả các quốc gia tham gia ký kết đều phải có nhiệm vụ chịu sự giám sát, mỗi năm đều phải báo cáo với Uỷ ban nhân quyền quốc tế, thuật lại tình hình thực hiện công ước quốc tế cải thiện nhân quyền của nước đó; nếu vẫn lấy lá chắn là “không cho phép can thiệp vào công việc nội bộ” sẽ cắt đứt quan hệ giữa người với người trên phạm vi thế giới, Trung Quốc sẽ trở nên cô độc.

Tôi nói, chủ nghĩa Mác là học thuyết lấy giải phóng con người làm trung tâm, đó chính là quan điểm giá trị nhân quyền; Mác đưa ra khẩu hiệu “công nhân không có Tổ quốc”, chính là phủ định thuyết về chủ quyền quốc gia, thực tế cũng đang tuyên truyền nguyên tắc phổ biến của “nhân quyền”.

Triệu nói tiếp, “Tuyên ngôn nhân quyền thế giới”, “Công ước quốc tế về quyền lợi kinh tế, văn hoá, xã hội”, “Công ước quốc tế về quyền công dân và quyền chính trị” mà Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua đã thể hiện rõ sự thức tỉnh của nhân loại sau hai lần đại chiến thế giới! Hai công ước đều thể hiện được quyền tự quyết của nhân dân, quy định “tất cả mọi người đều có quyền tự quyết”, có nghĩa là tất cả mọi người đều có quyền tự quyết định mọi việc của mình. Xác định rõ “thực hiện quyền lợi của mỗi cá nhân mới thể hiện được quyền lợi của tập thể”. “Mỗi cá nhân đều có quyền tự do ngôn luận mới có thể thể hiện rõ tự do ngôn luận của một quốc gia”. Quyền tự do phát biểu ý kiến chính là không được phê bình mạnh mẽ đối với những chính kiến khác nhau, không được xử phạt những người có quan điểm khác, không được bưng bít thông tin, không đuợc xây dựng chế độ kiểm tra, không được vu khống, án văn tự. Cái gọi là tự do ngôn luận chính là tự do phát biểu ý kiến, tự do nêu lên chủ trương của mình, tự do tìm kiếm tiếp thu và tuyên truyền mọi loại thông tin và tư tưởng.

Tôi nói, quan điểm của Chu Hậu Trạch là mặc dù Trung Quốc đã ký hai Công ước nhân quyền, nhưng ông cũng không hy vọng gì.

Triệu bình luận về việc này nói, có lẽ là để cho người nước ngoài thấy chứ Trung Quốc cũng không có ý định chấp hành. Nếu Hiến pháp quy định “tự do thành lập đoàn thể”, nhưng “Điều lệ đăng ký đoàn thể xã hội” của Quốc vụ viện lại quy định “việc thành lập đoàn thể xã hội phải đăng ký trước và được phê duyệt”. Còn chưa thành lập thì dựa vào đâu mà đăng ký? Nếu không quá trình thành lập sẽ bị coi là phi pháp, điều đó đã xoá bỏ việc tự do thành lập đoàn thể xã hội. Lại quy định việc thành lập đoàn thể xã hội phải có đơn vị đứng tên trên danh nghĩa, điều đó chỉ có thể dựa vào phía chính phủ, sao có thể gọi đó là tự do thành lập đoàn thể xã hội chứ?

Tôi nói tiếp, nhưng quan điểm của Chu Hậu Trạch lại cho rằng, điều này tiến bộ hơn so với việc trước đây không thừa nhận nguyên tắc phổ biến về “nhân quyền”, chỉ nhấn mạnh nhân quyền là quyền được sống, quyền được phát triển, tạo ra tính hợp pháp cho những người ra sức đấu tranh cho nhân quyền, các phong trào dân chủ tranh thủ quyền lợi của công dân và quyền lợi chính trị.

Tôi nói, chính vì vậy hiện nay trong nước xuất hiện cuốn sách kêu gọi: “Tuyên ngôn về tự do và quyền lợi của công dân” và “Tuyên ngôn về công bằng xã hội và quyền lợi của công dân” (tiện thể tôi đưa những tài liệu này cho Triệu Tử Dương). Tiếp đó lại xuất hiện các đoàn thể mang tính chính trị như các tổ chức: Hội liên hiệp phát triển Trung Quốc, Nhóm quan sát hành vi tham nhũng, Nhóm quan sát nhân quyền, và Đảng Dân chủ Trung Quốc.

Lúc này, Triệu Tử Dương hỏi về tình hình tổ chức Hội liên hiệp phát triển Trung Quốc. Tôi nói, theo tôi được biết, tổ chức này hiện nay có khoảng 4000 hội viên, dự định trong vòng 3 năm phát triển đến một triệu hội viên, với nòng cốt là thành phần tri thức. Họ đăng ký tại Hồng Kông, đã tổ chức hơn 20 hội thảo về thời cuộc ở trong nước, tự xưng là tổ chức chính trị hợp pháp độc lập thực sự lớn nhất ở Trung Quốc đại lục, nhiệm vụ của nó là đẩy nhanh tiến trình thực hiện dân chủ hoá ở Trung Quốc. Tôn chỉ là liên kết tất cả các phần tử tri

thức và tổ chức có liên quan, thúc đẩy Trung Quốc chuyển từ quỹ đạo văn minh công nghiệp sang văn minh sinh thái, mục tiêu cao nhất là sự sinh tồn mãi mãi của nhân loại và sự phát triển lành mạnh của con người; thực hiện xã hội phát triển bền vững và công dân hạnh phúc khoẻ mạnh; trọng điểm hiện nay là thúc đẩy cải cách thể chế chính trị Trung Quốc, thúc đẩy xây dựng Hiến pháp dân chủ và cải thiện điều kiện nhân quyền. Công tác của Hội liên hiệp phát triển Trung Quốc, tuân theo 4 nguyên tắc cơ bản do tổ chức này tự nêu ra: hợp pháp, hoà bình, công khai, hài hoà. Hội liên hiệp phát triển Trung Quốc đã thành lập Ban chấp hành, Bành Minh là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành.

Nhân tiện, Triệu Tử Dương hỏi luôn tôi, Bành Minh1 làm gì? Tôi nói: Theo tôi biết, Bành Minh năm nay mới 42 tuổi, tốt nghiệp Viện Nông nghiệp Vũ Hán, từng làm việc tại Phòng nghiên cứu chính sách thủ đô Bắc Kinh, sau đó là Tổng Giám đốc tập đoàn ngành điện hàng không thuộc Bộ Công nghiệp hàng không vũ trụ, hiện là Sở trưởng Sở nghiên cứu chiến lược phát triển mới Trung Quốc, được mệnh danh là người sáng lập ra “chiến lược không đuổi kịp và vượt qua”

Còn về tình hình của Đảng Dân chủ Trung Quốc, tôi nói không biết nhiều, chỉ biết những người có quan điểm khác ở Sơn Đông và Hồ Bắc, đã lần lượt xin chính quyền nhân dân tỉnh Sơn Đông và Hồ Bắc thành lập Ban trù bị Đảng Dân chủ Trung Quốc. Nghe nói, từng được chính quyền nhân dân hai tỉnh này tiếp, đồng thời thông báo làm theo “Điều lệ đăng ký đoàn thể xã hội”, phải nộp danh sách nhân viên, địa chỉ làm việc, và một khoản tiền đăng ký nhất định. Lúc đó không ít người cho rằng, môi trường chính trị của Trung Quốc đã thông thoáng hơn, tiếp đó hơn mười tỉnh gồm: Triết Giang, Hồ Nam, Liêu Ninh, Hắc Long Giang, Thượng Hải, Giang Tô…, xin thành lập phân chi bộ Đảng dân chủ Trung Quốc, trong thời gian ngắn phát triển nhanh chóng đến gần hai mươi tỉnh thành. Có lẽ lãnh đạo cấp cao cho rằng nếu người Trung Quốc đều tham gia

1 Bành Minh (1957-), những năm 90 là lãnh đạo doanh nghiệp ở Bắc Kinh, đồng thời nghiên cứu vấn đề chiến lược. Năm 1998 xuất bản tác phẩm bàn về chiến lược phát triển không đuổi kịp và vượt qua trong thế kỷ 21, tổ chức “Hội liên hiệp phát triển Trung Quốc”, năm 1999 bị bắt, năm 2000 trốn ra nước ngoài, năm 2003 bị Myanma dẫn độ về nước, năm 2005 bị Trung ương ĐCS xử phạt tù chung thân với tội danh hoạt động khủng bố.

Đảng dân chủ, đều không tán thành Đảng Cộng sản, sẽ là mối đe doạ lớn, dần dần có cảm giác bị đe doạ. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Công an Giả Xuân Vượng1 tuyên bố: Mười mấy thành phố có các tổ chức của thế lực thù địch, phần tử thù địch, những người bất mãn và phản đối chế độ hiện hành, nêu lên xin thành lập cái gọi là Đảng đối lập như các đoàn thể chính đảng chính trị: Đảng Dân chủ Trung Quốc, Đảng Xã hội Trung Quốc, Diễn đàn thế kỷ mới, là do các tổ chức thế lực thù địch nước ngoài và phần tử thù địch trong nước đang đặt điều, kích động mâu thuẫn và chống đối giữa quần chúng nhân dân với các ban ngành của Đảng, chính quyền, lôi kéo công chức đang chờ việc biểu tình, tụ tập, đả kích cơ quan Đảng, chính quyền, làm tắc nghẽn giao thông, tấn công bạo lực tạo nên các sự kiện đổ máu. Bí thư Uỷ ban quản lý an ninh Trung ương La Cán2 lại nói, đây là khởi đầu của một thách thức chính trị có kẻ ngấm ngầm xúi giục phía sau, mang tính chất chính trị, có thời gian và có sự chuẩn bị; trịnh trọng nêu lên “phương châm chính sách của chúng ta là đúng đắn”, tiếp đó ban hành văn kiện “Về việc kiên trì xử lí theo pháp luật các hoạt động phá hoại lật đổ của các thế lực thù địch và phần tử thù địch”. Ngay sau đó, truyền đạt tinh thần hội nghị Bộ Chính trị Trung ương và bài phát biểu của Giang Trạch Dân; nêu rõ, trong giai đoạn hiện nay và một thời gian tương đối dài về sau (mười, hai mươi năm hoặc một thời gian dài) tăng cường chuyên chính dân chủ nhân dân, tuyệt đối không thể dao động, không được từ bỏ. Như vậy, tấn công, đàn áp, bắt bớ và xét xử giam giữ những người có quan điểm khác là xu thế tất yếu. Giang Trạch Dân nhiều lần nêu lên, nhất định phải tiêu diệt từ trong trứng nước, đây là kinh nghiệm thành công. Đảng Dân chủ Trung Quốc chưa khai sinh đã bị giết chết như vậy đó.

Triệu Tử Dương nói, thực ra hiện nay những nhân sĩ có quan điểm khác này tương đối lão luyện rồi, không cấp tiến giống như thời kỳ “4-6”; họ tiến hành dưới khẩu hiệu hoà bình, hợp pháp và lí tính; đều rất chú ý giữ ổn định chính trị, ổn định kinh tế và ổn định xã hội, tuân theo nguyên tắc hoạt động

1 Giả Xuân Vượng (1938-), người Bắc Kinh. Viện trưởng Viện kiểm soát tối cao. Từng giữ chức Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ an ninh quốc gia.

2 La Cán (1935-), người Sơn Đông. Uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Tung Quốc, Bí thư Uỷ ban chính trị và pháp luật Trung ương

trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; như việc xử lí sự kiện lịch sử trọng đại “4-6”, nhấn mạnh hơn có thể gác lại một bên việc sửa sai “4-6”, trước hết lật lại bản án oan “4-6”; tha cho những người cần tha, những người cần phải động viên và trợ cấp vật chất thì động viên và trợ cấp cho họ, huỷ bỏ xử phạt đối với những người cần phải huỷ bỏ việc xử phạt, khôi phục danh dự cho những người cần được khôi phục danh dự.

Triệu Tử Dương cho rằng, cuối cùng Giang Trạch Dân tiến lên hay tụt hậu, phương hướng lịch sử hoàn toàn nằm trong tay ông ta; nếu vẫn áp dụng thủ đoạn hai mặt một mặt lừa người nước ngoài, một mặt đàn áp người trong nước, thì không thể che giấu tai mắt thiên hạ được.

Mới đây tôi thấy Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Kofi-Annan1 nêu rõ: “Bất kỳ quốc gia nào cũng không được mượn cớ bảo vệ chủ quyền, cưỡng bức nhân dân nước mình”. Annan nói, chừng nào ông còn là Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc thì “Liên Hợp Quốc là một cơ quan luôn đặt nhân quyền vào trung tâm mỗi công việc”. Ông còn nói “Với tư cách là Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, tôi phát động trong một chuyên án và khi bắt đầu mỗi công việc, Liên Hợp Quốc đều coi nhân quyền là việc phải ưu tiên xem xét”. Ông cho rằng, nhân quyền là hạt nhân của mối liên hệ thiêng liêng giữa nhân dân các quốc gia trong Liên Hợp Quốc.

“Tham khảo quốc tế nội bộ” bình luận, đây chính là “Xu hướng nòng cốt hoá nhân quyền” xuất hiện ở Liên Hợp Quốc. Tức là chỉ mọi việc đều lấy nhân quyền làm trung tâm, coi nhân quyền là tiêu chuẩn đánh giá đúng sai duy nhất. Liên Hợp Quốc cũng quy định rõ bất kỳ đảng, chính quyền quốc gia nào, nếu làm tổn thương nhân dân của nước đó, đều phạm tội chống lại nhân loại, đều phải chịu sự xét xử của toà án quốc tế.

Đây chính là “Quôc tế hoá nhân quyền”, là trào lưu và cũng sẽ là một tiêu chí của xã hội loài người trong kỷ nguyên mới, đồng thời là sự phát triển mới của xã hội văn minh nhân loại. Tôi rất tán thành bài phát biểu này của Annan.

1 Kofi-Annan (1938-), người Ghana, du học châu Âu, Mỹ, năm 1997 là Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc (đến cuối năm 2006), năm 2001 nhận giải thưởng Nôben hoà bình.

Cuối cùng, tôi chuyển đến Triệu Tử Dương câu nói của Hồ Tích Vĩ, khi ông thăm Mỹ, mọi người hỏi tình hình nhân quyền của Trung Quốc, ông nói: Nguyên Tổng Bí thư Triệu Tử Dương của chúng tôi cũng không có nhân quyền!

# Ngày 16 tháng 5 năm 1999

## Đỗ Nhuận Sinh mong muốn Triệu Tử Dương nghiên cứu vấn đề lý luận của Đảng

Lần này, được sự uỷ thác của Đỗ Nhuận Sinh, ngày 16 tháng 5 năm 1999 tôi đến gặp Triệu Tử Dương. Trước hết, tôi nói về việc những nhà lí luận, sinh viên và một số cán bộ mà tôi tiếp xúc đều xem xét lại chủ nghĩa Mác. Dư luận phương Tây cho rằng cuộc đọ sức giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ 20, chủ nghĩa cộng sản thất bại, thậm chí chủ nghĩa cộng sản là một dòng chảy ngược của thế kỷ 20. Một số học giả trung tuổi và học giả trẻ Trung Quốc lại nói chủ nghĩa Mác đã phá sản rồi. Một số đồng chí lão thành có kiến thức lí luận trong Đảng cho rằng chủ nghĩa cộng sản mà Mác tưởng tượng vẫn chỉ có thể nhìn mà không thể với được, không bao giờ đạt được; rất nhiều luận điểm của Mác đã không đứng vững được, chủ nghĩa không tưởng là sản vật của tư duy logic. Tóm lại, ĐCS đã xảy ra cuộc khủng hoảng hình thái ý thức, khủng hoảng niềm tin.

Tôi nói, trong những năm gần đây, bản thân tôi cũng đang suy nghĩ lại. Do biến cố Đông Âu, Liên Xô giải thể, sự giải thể của ĐCS Liên Xô cũ lúc đó như một tiếng sét lớn, khiến tôi mê muội không hiểu nổi: Rốt cuộc là chuyện gì, có phải hình thái ý thức của ĐCS rút lui khỏi vũ đài lịch sử hay không, có phải phương hướng mục tiêu xã hội mà mình đã phấn đấu theo đuổi cả đời người đã sai lầm, có phải sự nghiệp mà mình đã phấn đấu hy sinh suốt đời hoá ra đã đi lầm đường? Như vậy, ngọn cờ chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc còn duy trì được bao lâu? Cải cách xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc có thành công không? Trung Quốc cuối cùng đi về hướng nào? Xã hội trong tương lai sẽ như thế nào? Chủ nghĩa Mác còn linh nghiệm hay không? Những vấn đề này trở thành vấn đề tôi trăn trở rất nhiều trong những năm cuối đời.

Qua suy nghĩ lại, tôi đã viết một cuốn sách “Lý tưởng, niềm tin, theo đuổi”. Trong cuốn sách này, tôi nhìn lại toàn bộ cuộc đời mình, nhìn lại chủ nghĩa xã hội mà tôi đã phấn đấu cả đời, đồng thời miêu tả xã hội mới trong tương lai. Suy nghĩ của tôi là: “Sự khác biệt lí tính” thống trị tôi, chính lí luận chủ nghĩa Mác đã trang bị cho tôi, kìm hãm tôi. “Thông tin tham khảo” đăng tải lí luận báo chí Liên Xô nói: “Nguyên lí Mác mang gien phạm tội, trong gien bao gồm tội ác nguyên thuỷ”. “Làm cho người đang sống sờ sờ biến thành vật hy sinh của người trừu tượng; làm cho cá tính trở thành vật hy sinh cho tập thể”.

Sau khi nói về quan điểm mới của Đỗ Nhuận Sinh với Triệu Tử Dương, tôi chuyển đánh giá của Đỗ Nhuận Sinh tới ông. Đỗ nói: Mình là một phần tử trí thức, phải có lương tri của phần tử tri thức, phải có trách nhiệm, có sứ mệnh đối với xã hội. Trong thế giới ngày nay, ông muốn cùng một số người có cùng lí tưởng nghiên cứu việc cải tạo toàn diện về mặt lí luận chủ nghĩa Mác, cải tạo chủ nghĩa xã hội, cải tạo Đảng. Đồng thời cho rằng, đường lối cương lĩnh của Đảng xã hội dân chủ thực tế hơn. Cuối cùng, ông trịnh trọng nói với tôi: Triệu Tử Dương đã thoát khỏi hình thái ý thức cũ, là một nhà lãnh đạo quốc gia hiếm có. Ông không những chủ trương mở cửa về kinh tế, còn mở cửa về chính trị; ông vừa có sức mạnh bên trong vừa có sức mạnh bên ngoài, là một nhân tài. Chúng tôi muốn tận dụng trí tuệ của ông, giúp đỡ chúng tôi trong vấn đề trọng đại là nghiên cứu làm thế nào cải tạo chủ nghĩa Mác, cải tạo Đảng; cũng mong muốn ông làm rõ rất nhiều vấn đề về mặt lí luận như: lí luận chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác, học thuyết đấu tranh giai cấp, lí luận bạo lực cách mạng và cải tạo chủ nghĩa xã hội hiện thực và lãnh đạo ĐCS…. Nhờ tôi chuyển đến Triệu Tử Dương.

Đỗ Nhuận Sinh đưa cho tôi lời Tựa của thượng tướng Trương Ái Bình viết sau khi khảo sát thôn Nam Nhai, tỉnh Hà Nam, nhờ tôi chuyển tới Triệu Tử Dương:

*Sơn cùng thuỷ tận không có đường, hoa hồng bóng liễu Nam Nhai thôn Người người cần lao cùng giàu có, hăng hái dũng cảm tiến tới tương lai*

*tốt đẹp*

Lời Tựa này là để ca ngợi thôn Nam Nhai, đồng thời còn có bài xã luận đăng trên tạp chí “Cầu thị”, gây sự chú ý của mọi người

# Ngày 16 tháng 7 năm 1999

## Triệu Tử Dương: “Đường lối của Đặng Tiểu Bình đã đi đến tận cùng”

Ngày 16 tháng 7 năm 1999 tôi đến chỗ Triệu Tử Dương, lần này bắt đầu bằng nói về tình hình cải cách, lạm phát.

Trước hết, tôi nói về quan điểm của An Chí Văn. An Chí Văn nói, mấy chục năm qua Trung Quốc đều lạm phát, người dân có tiền cũng không mua được các thứ, cấp theo tem phiếu, cái gọi là “nền kinh tế thiếu thốn”. Hiện nay lại là lạm phát, có hàng hoá mà không bán được, đây là một bài toán mới. Mặc dù ngân hàng nhiều lần hạ lãi suất khuyến khích tiêu dùng, nhưng nhân dân không mua, không thể kích cầu được. Chính phủ áp dụng chính sách tài chính đẩy mạnh cơ sở công cộng, hiệu quả cũng không rõ rệt. Nông dân khó bán lương thực, thu nhập giảm, công nhân thành phố nghỉ việc chờ việc mới ngày càng nhiều, số người thất nghiệp cũng ngày càng tăng; nợ lương nhân viên công chức, lương của người về hưu và công nhân kéo dài nghiêm trọng, các sự kiện như ngồi thiền, diễu hành… không ngừng nổ ra ở mọi địa phương; cộng thêm tham nhũng nghiêm trọng như thế, hơn nữa lại mang tính cơ cấu tổ chức, thậm chí những người thi hành pháp luật còn phạm pháp, mọi người lo lắng cứ như thế này, sẽ xảy ra rối loạn, có tâm trạng bi quan. Như cán bộ cũ Vương Hạc Thọ nói: Tham nhũng ghê gớm như vậy, có cải cách được không? Cải cách nữa chính là thực hiện đa nguyên, chính là ĐCS rút lui.

An Chí Văn nói, hiện nay, qua điểm của phái “tả” và và phái “hữu” về hiện tượng này đều giống nhau, chỉ có điều kết luận khác nhau. Tiếp đó tôi nói về mấy quan điểm của phái cực tả và phái cực hữu, họ đều cho rằng:

1. Tham nhũng trong đội ngũ cán bộ nghiêm trọng nhất từ khi dựng nước đến nay, bệnh tình nguy kịch, hết phương cứu chữa.
2. Thất nghiệp, bán thất nghiệp nhiều nhất kể từ năm 1951 đến nay, còn có vài chục triệu nông dân đổ ra thành phố; phân hoá hai cực, hình thành tầng lớp đặc quyền.
3. Nợ kéo dài lương của nhân viên, thậm chí còn nợ kéo dài lương của công an, đây chính là dùng gậy ông đập lưng ông.
4. Trị an xã hội ngày càng xấu đi, nghiêm trọng nhất từ khi dựng nước đến nay, giết người cướp của, tống tiền, nghiện hút, mại dâm khôi phục hoàn toàn và đang phát triển.
5. Tỉ trọng kinh tế thuộc sở hữu nhà nước thấp hơn của Nga, chủ trương tư hữu hoá trở thành dòng chảy chính của giới lí luận kinh tế.
6. Tư tưởng cán bộ quần chúng hỗn loạn, đa số cho rằng thực hiện chủ nghĩa tư bản mang đặc sắc Trung Quốc; cho rằng, điều nguy hiểm nhất đối với Trung Quốc hiện nay là tư hữu hoá; cho rằng “khi nền kinh tế quốc hữu đổ vỡ toàn diện chính là ngày ĐCS sụp đổ hoàn toàn”. Cho rằng cải cách của lãnh đạo ĐCS càng ngày càng giành lấy cơ sở thống trị cho mình.

Nhưng An Chí Văn lại nói, phái tả cho rằng xảy ra tình trạng này là do tự do hoá tư sản, là do kết quả cải cách mở cửa, thực hiện kinh tế thị trường gây ra. Những nhà cải cách lại cho rằng do cải cách không đến nơi đến chốn, là sự thiếu đồng bộ giữa cải cách kinh tế và cải cách chính trị, là tập quyền cao độ, không thực hiện chính trị dân chủ, không có cơ chế giám sát công khai gây ra. An cho rằng, mặc dù trong thời kỳ chuyển đổi tham nhũng là không thể tránh khỏi, như Hàn Quốc, Đài Loan đều như vậy; nhưng Trung Quốc quá nghiêm trọng rồi.

Nói đến đây, Triệu Tử Dương xen vào, lại nhấn mạnh một quan điểm nêu trên, ông nói, trong điều kiện chế độ công hữu, nước ta thực hiện kinh tế thị trường, về mặt chính trị thực hiện tập trung tập quyền, vậy rất dễ làm cho một số người dùng quyền lực trong tay, lợi dụng cơ hội kinh tế thị trường để chiếm đoạt tài sản quốc gia, biến của công thành của tư dẫn đến thất thoát tài sản quốc hữu với số lượng lớn. Đồng thời, do quan chức và thương nhân kết hợp, có thể làm cho nền kinh tế thị trường phát triển chệch hướng. Hiện tượng này cũng không dễ xảy ra ở các nước đang phát triển khác, mặc dù họ cũng tập quyền chính trị, cũng thực hiện nền kinh tế thị trường, nhưng không phải chế độ công hữu, tài sản không thể bị chiếm đoạt tuỳ ý. Trong điều kiện nền kinh tế kế

hoạch trước đây, mặc dù chúng ta thực hiện tập trung tập quyền cao độ, nhưng quản lý nghiêm, không có cơ hội thị trường này, vì vậy dù có cầm quyền, cũng không thể tuỳ ý chiếm đoạt tài sản công, biến thành tài sản cá nhân.

Tiếp đó tôi nói: An Chí Văn rất đồng ý với quan điểm của một học giả Đại học Trung Sơn Đài Loan, cho rằng cải cách của Trung Quốc không đơn thuần là cải cách kinh tế, mà là vấn đề hiện đại hoá. Xét từ lịch sử đấu tranh gần một trăm năm qua, những bậc hiền tài đều hiện đại hoá Trung Quốc. Cái gọi là hiện đại hoá, vẫn là tự do hoá kinh tế, dân chủ hoá chính trị, đa nguyên hoá tư tưởng, nghiên cứu học thuật không có vùng cấm. Do Trung Quốc chuyển từ xã hội phong kiến sang hiện đại hoá, hơn nữa hình thái ý thức văn hoá truyền thống của Trung Quốc bám rễ rất sâu, vì vậy, chuyển hướng chính trị Trung Quốc là một quá trình lâu dài.

Quan điểm của An là, không hy vọng đối với việc Giang Trạch Dân chuyển hướng chính trị, thực hiện chính trị dân chủ; cho rằng, từ khi ông ta sắp xếp lớp người kế nhiệm, vẫn là Đặng Tiểu Bình buông rèm chấp chính, từ việc sắp xếp “tam giảng” (ba chú trọng) của ông ta, trung tâm của nó là giữ sự nhất trí về chính trị với Trung ương, phải xây dựng hạt nhân của mình và uy quyền cá nhân; cũng chính là biến tuớng của lý luận công cụ thuần phục mà Chủ tịch Mao Trạch Đông đã tuyên truyền trước đây. Nếu không có động lực bên ngoài thúc đẩy Trung Quốc cải cách thì Giang Trạch Dân không thể tiến hành cải cách chính trị được. Vì vậy, muốn Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), làm cho nền kinh tế Trung Quốc vận hành hoà nhập vào quỹ đạo quốc tế, thu hút vốn, kỹ thuật, quản lý của nước ngoài, cải tổ liên doanh sáp nhập doanh nghiệp nhà nước, buộc nó phải đi sâu cải cách; ép các ngành tiền tệ, viễn thông mở cửa hơn nữa, dùng động lực bên ngoài này để thúc đẩy cải cách Trung Quốc thì mới có thể làm cho Trung Quốc chuyển hướng cải cách chính trị.

Quan điểm của Giáo Sư Vương Quý Tú - Trường Đảng Trung ương là, Đặng Tiểu Bình để lại nhân trị chứ không phải là một chế độ, xã hội nhân trị tập quyền cao độ như vậy không ổn định. Tờ “Bản mo-rát động thái cuối cùng” đã đăng bài viết của tác giả cuốn sách “Thất bại lớn”. Trước đây, ông đã từng

dự báo về sự thất bại của chủ nghĩa xã hội Liên Xô; hiện nay nước ngoài lại bình luận về *cuộc cải cách chân thọt của Đặng Tiểu Bình*, tức là cải cách mở cửa về mặt kinh tế, về mặt chính trị thực hiện chuyên chế tập quyền cao độ, sớm muộn cũng sẽ đổ vỡ. Nghe nói, Hứa Gia Đồn ở nước ngoài nêu rõ: Ông đã không nói rất nhiều năm rồi, trước đây từng có hy vọng với Giang Trạch Dân, hiện nay xem ra những vấn đề mà Đặng Tiểu Bình để lại, Giang Trạch Dân không những không làm dịu bớt, ngược lại, kiên trì đường lối này của Đặng, làm cho tham nhũng trong chính phủ ngày càng nghiêm trọng, mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, sẽ dẫn đến rối loạn ở Trung Quốc.

Cuối cùng, tôi cũng nói quan điểm của Bào Đồng cho rằng, Trung Quốc buộc phải thay đổi, nhưng hiện nay không thay đổi được. Ông nói, mặc dù gánh nặng của nông dân rất lớn, bất mãn về giảm thu nhập, nhưng sức chịu đựng của nông dân Trung Quốc dẻo dai, không thể xảy ra khởi nghĩa. Mặc dù công chức mất việc, thất nghiệp tăng nhiều, đời sống khó khăn, nhưng vẫn có nguồn bảo trợ đời sống tối thiểu, công nhân thành phố cũng không xảy ra vấn đề lớn. Mặc dù tham nhũng trong chính phủ hơn nữa còn mang tính thể chế còn tiếp tục phát triển, nhưng chính phủ còn có thể kiểm soát được. Cho rằng Trung Quốc là nước đang phát triển lớn, sức ép về sự can thiệp của nước ngoài là có hạn. Cho rằng lãnh đạo tầng lớp trên còn chưa gây sức ép đối với Giang Trạch Dân. Hiện nay, Trung Quốc không còn ở thời kỳ trì trệ như ở thời Brezhnev- Leonid Ilich của Liên Xô cũ, mà là thời đại thông tin; sự kiểm soát trên mọi phương diện nghiêm ngặt hơn mọi thời kỳ trong lịch sử Trung Quốc, quả thực khiến cho người ta rất buồn.

Triệu Tử Dương nói, điều đó chứng tỏ đường lối của Đặng Tiểu Bình đã đi đến đường cùng, cải cách mở cửa về mặt kinh tế và tập quyền cao độ về mặt chính trị của Đặng Tiểu Bình không thể tiến hành suôn sẻ được. Cũng giống vậy, đường lối của Giang Trạch Dân một mặt thực hiện kinh tế thị trường, một mặt thực hiện chủ nghĩa xã hội với chế độ công hữu làm chủ thể có sự kiểm soát theo kế hoạch cũng không suôn sẻ. Triệu nói, nếu là một bước đi, tiến hành bước đi cải cách kinh tế trước, tiếp đó mới cải cách chính trị thì có thể được, nhưng kiên trì với tư cách là một đường lối thì không được. Cải cách mở cửa

thực hiện tập trung cao độ, lúc đầu có hiệu quả tốt trong việc thúc đẩy cải cách mở cửa, tác dụng tích cực lớn; nhưng cùng với sự tiến triển của cải cách mở cửa, mâu thuẫn giữa cải cách mở cửa với tập trung cao độ ngày càng gay gắt, sự tăng giảm lẫn nhau giữa hai mặt tích cực và tiêu cực thể hiện rõ ảnh hưởng tiêu cực của tập trung cao độ ngày càng lớn, cũng chính ảnh hưởng tiêu cực gây trở ngại ngày càng rõ rệt tới cải cách. Mâu thuẫn này càng tích tụ càng lớn, cuối cùng dẫn đến khủng hoảng xã hội, có thể xảy ra một đại hoạ nữa.

Triệu rất hào hứng nói một câu: “Cải cách chính trị ở Trung Quốc đã mất đi cơ hội tốt. Hiện nay không phải suy nghĩ đến chế độ công hữu nữa, chính phủ không cần can thiệp vào doanh nghiệp nữa.”

Cuối cùng, tôi nói quan điểm của Đỗ Nhuận Sinh về xu thế kinh tế hiện nay.

Đỗ nói, dưới sự chỉ đạo của phương châm chính sách trong bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình khi thị sát ở phía Nam, từ năm 1992-1996, nhà nước đầu tư với lượng lớn, đầu tư hàng năm đều đạt 30%, đổi lấy tăng trưởng kinh tế cao trên 10%. Kết quả dẫn đến xây dựng trùng lặp, cơ cấu kinh tế cũng ngày càng bất hợp lí, dẫn tới khủng hoảng sản xuất thừa. Loại khủng hoảng sản xuất thừa này ở các nước tư bản chủ nghĩa trước đây mãi tới chiến tranh thế giới lần thứ hai mới loại bỏ được. Hiện Nhật Bản đã trải qua tám, chín năm, vẫn chưa thoát ra được. Ở Trung quốc, lần này cũng phải sáu, bảy năm mới có thể làm được; đặc biệt là cải cách y tế, cải cách nhà ở, cải cách giáo dục hiện nay đang thực hiện, bảo hiểm xã hội vẫn chưa đến nơi đến chốn hoặc chưa được xây dựng kiện toàn, mọi người có tiền cũng không mua đồ đạc, có đồ đạc rồi thì càng không mua.

Đỗ cho rằng, tai hoạ này là do Đặng Tiểu Bình gây ra. Nhưng không ai dám nói điều này, trong khi đó đây chính là gốc rễ của vấn đề. Chu Dung Cơ buộc phải áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng chính sách tiền tệ cũng thất bại, liên tiếp bảy lần hạ lãi suất, vẫn không thể kích thích được nhu cầu; dựa vào chính sách tài chính đầu tư lượng lớn vào hạ tầng công cộng, tiền lại không thu về được, những khoản tiền này lại là tiền gửi tiết kiệm của người dân

vào ngân hàng, làm như vậy dễ dẫn tới khủng hoảng. Hiện nay, cơ quan lại tinh giản lượng lớn nhân viên, công nhân doanh nghiệp nghỉ việc chờ việc mới, gánh nặng của nông dân quá nặng nề, công nhân nghỉ hưu không được lĩnh lương hưu, dẫn đến nhiều lần công nhân, nông dân biểu tình, ngồi thiền. Vì vậy, khó có thể thúc đẩy cải cách.

Triệu Tử Dương nói, quan điểm về xu thế kinh tế sản xuất khủng hoảng thừa này vẫn là quan điểm của một học phái. Còn có quan điểm khác, cho rằng do thắt chặt tiền tệ gây ra, đây cũng là quan điểm của Lệ Dĩ Ninh. Sau bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình khi đi thị sát các tỉnh phía Nam, nhà nước đầu tư một lượng lớn, lại phổ cập khu khai phát, thực hiện cái gọi là “hạ cánh mềm”. Tiếp đó, thực hiện cải cách doanh nghiệp nhà nước, đề ra ba năm sẽ có hiệu quả, cải cách cơ cấu tinh giản biên chế với số lượng lớn. Ở nông thôn, lại thực hiện thống nhất thu mua lương thực, nông dân khó bán lương thực, gánh nặng lại quá lớn, thu nhập giảm. Ở thành phố, công nhân mất việc cũng giảm thu nhập. Doanh nghiệp tư nhân không được vay tiền, kinh doanh khó khăn. Cộng thêm cải cách y tế, nhà ở, giáo dục, tâm lý mọi người không vui, buồn rầu nhìn lại quá khứ. Mặc dù vật giá giảm, cũng “không mua”, nhân viên công vụ tăng lương, có tiền cũng không tiêu, không kích cầu được. Từ đó tạo nên sự thắt chặt tiền tệ của toàn bộ nền kinh tế. Nhìn bề ngoài là sản xuất thừa, hàng hoá không bán được, thực tế là thu nhập giảm, dẫn đến lạm phát. Doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hương trấn, doanh nghiệp tập thể chịu thiệt hại lớn nhất trước lạm phát kiểu này, kinh doanh khó khăn, dẫn đến đóng cửa. Mặc dù chính phủ đầu tư lượng lớn vào hạ tầng công cộng, nhưng nhất thời tiền không thu về được, huống hồ đó là tiền vay của ngân hàng, hay tiền gửi tiết kiệm của người dân, đều dẫn đến khủng hoảng.

Lối thoát ở đâu? Theo quan điểm của Triệu Tử Dương, trong tình hình này, phải tăng cường đầu tư vào doanh nghiệp tư nhân, vì tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc dựa vào sự phát triển kinh tế ngoài quốc doanh.

Triệu Tử Dương nói, chúng ta phải có mục tiêu, đó chính là phải hiện đại hoá Trung Quốc; để thực hiện hiện đại hoá, trước hết phải công nghiệp hoá.

Điều đó đòi hỏi phải chuyển dịch 80% nông dân Trung Quốc sang ngành công nghiệp, dịch vụ, nếu không thì đừng nói đến công nghiệp hoá. Đồng thời quy hoạch toàn diện dựa trên mục tiêu này. Có sự suy nghĩ và bố trí căn bản này thì trong việc chấp hành đường lối chính sách không đến nỗi tay búa tay rìu, ngứa đâu gãi đấy, dao động và nảy sinh hiện tượng mâu thuẫn. Như đối với hệ thống lương thực hiện nay, để không làm tổn hại đến nông dân, phải mở rộng thu mua. Trong sự can thiệp kiểu này, chính phủ áp dụng phương thức kiểm soát hoàn toàn, chặt chẽ hơn mọi thời kỳ trong lịch sử. Năm 1953 thống nhất thu mua và phân phối, còn cho phép nông dân tiêu thụ lương thực thừa. Như vậy, chính phủ không từng bước tiến vào thị trường dựa trên sự phát triển của kinh tế thị trường, mà áp dụng cách làm tăng cường kiểm soát, đó chính là sự tự mâu thuẫn lẫn nhau trong việc chấp hành đường lối chính sách.

Tiếp đó tôi nói về quan điểm của Chu Hậu Trạch, ông cho rằng, tầng lớp lãnh đạo lẫn lộn về mặt đường lối chính sách. Vừa muốn mở cửa sôi động, vừa muốn mua bán thống nhất; vừa muốn cải cách quyền sở hữu, thực hiện cải tổ mang tính chiến lược, vừa kiên trì vai trò chủ thể của chế độ sở hữu nhà nước, không tư hữu hoá; vừa muốn “quản lý đất nước theo pháp luật”, vừa muốn thực hiện tập trung cao độ, địa vị lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản không thể lung lay; một mặt ký hai công ước nhân quyền quốc tế, mặt khác lại nghiêm cấm thành lập đoàn thể xã hội, tự do ngôn luận, tăng cường kiểm soát, đàn áp cao độ đảng dân chủ; một mặt lo sợ khủng hoảng, công nhân mất việc thất nghiệp nghiêm trọng, “ý thức lúc hoạn nạn” khi không có lương, một mặt lại làm lớn chuyện, tổ chức rầm rộ Quốc khánh 50 năm, hao tiền tốn của của nhân dân lao động, cảnh thái bình giả dối; một mặt thừa nhận mê tín Truyền thế linh đồng của Tây Tạng, một mặt ra sức bao vây Pháp luân công, phản đối mê tín. Chu nói, Đại sứ quán ở Nam Tư bị đánh bom, làm sao có thể che cờ rủ với những nhân viên gặp nạn đây? Điều đó là không cần thiết.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói với tôi, ông cũng muốn nêu lên một vấn đề với Đỗ Nhuận Sinh, đó chính là phân tích trạng thái mâu thuẫn trong đường lối chính sách này của tầng lớp lãnh đạo, nhờ tôi chuyển giúp.

# Ngày 26 tháng 9 năm 1999

## Triệu Tử Dương giới thiệu bài của Bào Đồng: “Tư tưởng yêu nước của Trung Quốc”

Lần gặp gỡ này, trước hết Triệu Tử Dương nói với tôi, Bào Đồng đã viết bài này, anh ấy cho là rất hay, đưa cho tôi, đề nghị tôi đọc. Tôi đã đọc đi đọc lại bài này mấy lần, thực sự là quan sát rất sắc bén, phân tích sâu sắc, từng câu từng chữ rất sinh động, đề cập đúng vào tệ nạn của thời đại, khiến tôi cảm động mãi.

Bài viết của Bào Đồng đăng ngày 26 tháng 9 năm 1999 kỷ niệm 50 năm ngày thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, nhan đề là “Tư tưởng yêu nước Trung Quốc”.

* 1. Phát triển đòi hỏi phải có ý thức lúc hoạn nạn khốn khó.
	2. Tai hoạ lớn của Trung Quốc là không hạn chế được quyền lực;
	3. Quyền lực tuyệt đối và cứng nhắc trì trệ;
	4. Sự biến chất hủ bại của quyền lực tuyệt đối;
	5. Quyền lực tuyệt đối và khủng hoảng văn minh
	6. Nắm được quyền lực tuyệt đối, cái gì cũng có thể biến chất: không có dân chủ, không thuốc nào chữa được.

Cuối cùng, bài viết của Bào Đồng nói:

Đặng Tiểu Bình có câu nói nổi tiếng: Không cải cách là con đường chết. Câu nói này rất đúng, đúng trong kinh tế, trong chính trị cũng đúng, điều đó rất đúng trong tình hình cải cách kinh tế đã tiến hành được 20 năm nhưng cải cách chính trị vẫn chưa bắt đầu.

Hiện nay, Trung Quốc có rất nhiều vấn đề, tham nhũng, thị trường biến dạng, cạnh tranh không công bằng, thất nghiệp, biển thủ tài sản nhà nước, chênh lệch giàu nghèo, xã hội rối ren, tôn giáo, dân tộc, nhân quyền, pháp chế, thống nhất, dân số, đạo đức, thậm chí cả bộ mặt và địa vị trong cộng đồng quốc tế… Việc giải quyết tất cả những vấn đề này không tách rời khỏi dân chủ. Có quyền lực tuyệt đối thì không có dân chủ, mà không có dân chủ thì không thuốc nào chữa được. Nghiên cứu kỹ lịch sử 50 năm nước Cộng hoà nhân dân Trung

Hoa sẽ thấy, dù đơn thuốc nào, thuốc tốt thế nào, chỉ cần kết hợp với chính trị cực quyền mang đặc sắc phong kiến, nhất định sẽ biến chất, biến thành hữu danh vô thực: có vấn đề không thể thực hiện được, có vấn đề bộ mặt thay đổi hoàn toàn, có vấn đề không phát huy tác dụng, vấn đề có tác dụng trái ngược hoàn toàn. Bệnh không thuốc nào chữa được là nguy hiểm nhất. Không cải cách dân chủ, hiện nay Trung Quốc đứng trước rất nhiều vấn đề xã hội mà chưa vấn đề nào được giải quyết về căn bản.

Có người sợ dân chủ ảnh hưởng tới ổn định. Kinh nghiệm từ xưa đến nay ở trong và ngoài nước hoàn toàn ngược lại, đàn áp cao độ tất nhiên dẫn tới chấn động lớn, dân chủ có sức hút bên trong. Tần Thuỷ Hoàng thống nhất sáu nước, đốt sách Nho, cho rằng đàn áp cao độ có thể bình yên lâu dài, kết quả diệt vong ở thời Nhị đế. Thuỵ Sĩ là nước nằm giữa các nước lớn, là một nước nhỏ, nhiều dân tộc, không dựa vào đàn áp mà dựa vào dân chủ, nhờ đó mà hoà thuận, đoàn kết, ổn định, phồn vinh, được toàn thế giới tôn trọng. Trung Quốc muốn ổn định, muốn loại bỏ mâu thuẫn, tránh chấn động, thúc đẩy thống nhất, chống lại được rủi ro, chỉ dựa vào dân chủ. Dân chủ là nguồn sống của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Có dân chủ thì nước cộng hoà tồn tại, không có dân chủ nước cộng hoà sẽ chết. Vì vậy, không nên sợ dân chủ, dân chủ có thể cứu được nền cộng hoà, không giết chết được nước cộng hoà.

Có người nhắc nhở chúng ta nói, trình độ dân trí của Trung Quốc thấp. Nghe nói, trình độ của người dân Trung Quốc đã làm thành công cách mạng từ lâu kém hơn nhiều so với người dân phương Tây vẫn chưa làm cách mạng thành công, tự mình làm chủ thiên hạ đại loạn, vì vậy phải mời công bộc đứng ra lo toan việc nhà. Lời nói của họ có lẽ cũng có lí, nhưng tôi không tin trình độ của người dân Trung Quốc kém hơn so với trình độ của Trần Hy Đồng. Lúc Mao Trạch Đông muốn nhân dân “tạo phản”, chưa bao giờ nói trình độ họ thấp, không ngờ “tạo phản” thành công rồi, lại có người khuyến cáo người Trung Quốc vứt bỏ tự do và quyền lợi của mình, đây là lí luận gì vậy?

Nay đang ở trong thời kỳ chuyển giao thế kỷ, tốt nhất không nên để thứ quyền lực tuyệt đối không lấy gì làm quang minh này lây nhiễm vào thế kỷ 21.

Mong muốn người dân Trung Quốc có quyền hợp pháp tự do phát biểu và tự do hành động trong đời sống thực tế. Mong muốn Trung Quốc bước vào thế kỷ 21 với thể chế dân chủ, trở thành nước cộng hoà nhân dân cả trên danh nghĩa lẫn trong thực tiễn.

Triệu Tử Dương nói với tôi một câu: Bài này viết rất hay!

Ngoài ra, Triệu còn khen bài viết “Truyền thống văn hoá Trung Quốc với hiện đại hoá” của Lý Thận, nói đây là một bài viết có kiến giải rất hay, đã chỉ ra được ý nghĩa chân thực của văn hoá lịch sử Trung Quốc. Nghĩa là truyền thống văn hoá Trung Quốc vẫn là chủ nghĩa chuyên chế, trong đó sự hỗ trợ lẫn nhau của Nho pháp lại là lí luận hạt nhân của chủ nghĩa chuyên chế, chính là đạo chính thống. Triệu Tử Dương muốn tôi đọc. Đồng thời, tôi còn đọc bài “50 năm sóng gió thay đổi” của Lý Thận, tôi nói với Triệu Tử Dương, sự dũng cảm thẳng thắn của Lý Thận đã đại diện cho lương tri của phần tử tri thức Trung Quốc.

Triệu Tử Dương cũng khen ngợi cuốn sách “Cạm bẫy hiện đại hoá” của Hà Thanh Liên. Ông nói, cuốn sách này rất đáng đọc, nó phản ánh chân thực về sự thay đổi của các giai tầng trong xã hội Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay. Triệu Tử Dương cũng đọc tác phẩm “Chúng ta vẫn ngước nhìn lên bầu trời sao” của Hà Thanh Liên. Theo tôi, tác giả không chỉ nêu lên sự hình thành của tư bản quyền quý, tức là thị trường hoá quyền lực, giao dịch quyền tiền, xâu xé chia nhau tài sản công, dẫn đến hai cực phân hoá nghiêm trọng, xã hội bất công; hơn nữa Hà Thanh Liên còn khuyến khích và kêu gọi những quần thể yếu thế đại diện cho chính nghĩa và công bằng xã hội; họ đang tự thiêu cháy, soi sáng xã hội, đại diện cho lương tâm của người Trung Quốc, thể hiện được sự quan tâm đến cùng đối với con người.

# Ngày 19 tháng 12 năm 1999

## Triệu Tử Dương phân tích trạng thái tâm lí của Giang Trạch Dân

Ngày 19 tháng 12 tôi đến nhà Triệu Tử Dương. Lần này chủ yếu tôi nói về vấn đề mà Triệu Tử Dương nêu ra với Đỗ Nhuận Sinh lần trước, quan điểm phân tích trạng thái mâu thuẫn của tầng lớp lãnh đạo về đường lối chính sách, sau khi chuyển tới Đỗ, ông đã trả lời.

Đỗ Nhuận Sinh nhìn lại lịch sử học thuyết chuyên chính giai cấp vô sản, chứng tỏ Giang Trạch Dân kế tục đường lối 4-6 của Đặng Tiểu Bình và đàn áp Pháp luân công là một vòng tròn ác tính chưa thoát khỏi chuyên chính.

Triệu Tử Dương nói, tâm trạng cơ bản của Giang Trạch Dân là Đảng Cộng sản đã giao quyền cho tôi, trong nhiệm kỳ của tôi, quyết không để mất quyền của Đảng Cộng sản; đồng thời trong thời gian cầm quyền lại muốn xây dựng hình tượng tốt về mình. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa không được để mất “quyền”, đây là điều cơ bản. Sự kiện “4-6” lúc bấy giờ, giới lãnh đạo quyết sách cao cấp cho rằng không thể nhượng bộ, nhượng bộ có thể xảy ra sự kiện tương tự như sự kiện công đoàn Ba Lan, làm thay đổi cục diện lãnh đạo của Đảng Cộng sản, từ đó quyết định xuất quân đàn áp, điều đó đã kích thích mâu thuẫn xã hội. Tiếp đó xảy ra biến cố Đông Âu và Liên Xô cũ sụp đổ, khiến mọi người dao động niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản; cộng thêm tham nhũng trong nước ngày càng gay gắt, gánh nặng của nông dân nặng nề, thu nhập giảm, số công nhân mất việc thất nghiệp ngày càng nhiều, trạng thái bất mãn của nhân dân cũng ngày càng lớn. Điều đó buộc Giang Trạch Dân lo lắng, đưa ra cái gọi là phải có “Ý thức lúc hoạn nạn”. Càng lo lắng, càng sợ mất ổn định, càng phải đàn áp cao độ; dưới sự chi phối của tư tưởng lo lắng này, vừa không dám chuyển hướng sang chính trị dân chủ, cũng không thể sửa sai “4-6”, cho rằng điều đó đều có thể dẫn tới sự sụp đổ của Đảng Cộng sản. Vì vậy, Giang Trạch Dân nhiều lần phản đối “Tây hoá”, nghĩa là về mặt chính trị quyết không hoà nhập với phương Tây. Đương nhiên điều đó đi ngược lại với trào lưu dân chủ hoá, đa nguyên hoá của thế giới ngày nay. Nhưng phát triển kinh tế lại không tách rời khỏi phương Tây, không tham gia Tổ chức Thương mại thế giới không được; tham gia vào WTO thì phải tuân thủ quy tắc vận hành kinh tế của tổ chức này. Điều đó lại đòi hỏi phải hoà nhập vào hệ thống pháp luật của tổ chức thương mại thế giới; nhưng điều này lại đề cập đến phải duy trì sở hữu tư nhân, đi ngược lại với “chế độ sở hữu nhà nước” - tiêu chí của các nước xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn với Hiến pháp của Trung Quốc.

Triệu nói tiếp, vì vậy, cải cách của Trung Quốc, chỉ cải cách kinh tế, không cải cách chính trị dĩ nhiên là không được, trước hết sẽ không giải quyết

được tham nhũng; hơn nữa, không muốn kết hợp được với các dòng văn hoá chính của phương Tây cũng không được. Văn hoá phương Đông lạc hậu, văn hoá phương Tây tiên tiến, quan điểm này phù hợp với thực tế lịch sử, cũng là trào lưu của thế giới; cái gọi là hiện đại hoá cũng chính là “Tây hoá”, phản đối “Tây hoá” chính là không hoà nhập vào nền văn minh hiện đại của phương Tây. Đương nhiên cũng cần phải kết hợp với tinh hoa văn hoá truyền thống của Trung Quốc. Văn minh phương Tây không hoàn toàn là chủ nghĩa tư bản, cũng không thuộc sở hữu riêng của chủ nghĩa tư bản, mà là văn minh cận hiện đại của sự phát triển xã hội loài người, là sở hữu chung và được cả xã hội loài người cùng sử dụng.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói, phong trào “Ngũ tứ” thời kỳ đó nêu ra vấn đề cải tạo mang tính quốc dân, chính là phải “Tây hoá”, nhưng bị chết yểu; kết quả lại xuất hiện học tập mô hình Liên Xô, chủ nghĩa Mác, Tôn Trung Sơn như vậy, Tưởng Giới Thạch như vậy, Mao Trạch Đông càng vậy, kết quả đều chuyển sang thể chế chính trị chuyên chế. Đương nhiên điều này quyết định dựa trên tình hình đất nước lúc đó. Khẩu hiệu của những nhà lãnh đạo này sau khi chưa lên đều là thực hiện tự do, dân chủ; nhưng sau khi lên cầm quyền đều nhấn mạnh thống trị, nhấn mạnh phục tùng, dù Tôn Trung Sơn, Tưởng Giới Thạch hay Mao Trạch Đông đều như vậy. Đều đi theo chuyên chính độc đoán.

# Ngày 13 tháng 5 năm 2000

## Chúng ta không thể yêu cầu quá nghiêm khắc đối với chủ nghĩa Mác

Ngày 13 tháng 5 năm 2000, tôi đến chỗ Triệu Tử Dương. Trước hết, tôi nói về dư luận quốc tế hiện nay cho rằng, phong trào chủ nghĩa cộng sản đã thất bại trên phạm vi toàn cầu; cho rằng, trong thế kỷ 20 cộng sản chủ nghĩa đã đem đến tai hoạ cho nhân loại, thậm chí có học giả còn nói học thuyết này đã phá sản. Họ cho rằng, phương pháp biện chứng triết học của Mác là nguỵ biện. Nghi ngờ lí luận giá trị lao động, lí luận giá trị thặng dư của Mác. Họ cho rằng, lí luận giá trị lao động không phải là phát minh của Mác. Giá trị sử dụng của hàng hoá, thông thường bao gồm ba loại: nguồn tài nguyên tự nhiên (nguyên liệu), vốn (công cụ, thiết bị) và lao động, mọi sự khẳng định đối với lao động,

đối với nguồn tài nguyên tự nhiên và vốn đều thích hợp. Vì vậy, lao động được hưởng tiền lương, tài nguyên tự nhiên được hưởng tiền thuê, vốn sinh ra lợi nhuận và lãi, về lí cơ bản giống nhau. Sự cung cầu ba yếu tố sản xuất này quyết định giá cả, chứ giá cả không chỉ đơn thuần quyết định bởi sự hao phí sức lao động. Thiết tưởng của Mác về chủ nghiã cộng sản, chủ nghĩa xã hội, họ cho rằng đó là chủ nghĩa không tưởng. Họ nói, lý luận về “đấu tranh giai cấp”, “lí luận bạo lực cách mạng”, “chuyên chính vô sản” và kêu gọi giai cấp vô sản thế giới đánh cho thế giới cũ thất bại thảm hại, tiến hành cuộc đấu tranh hình thái ý thức anh chết tôi sống, đưa xã hội nhân loại đi đến thảm hoạ, phạm tội chống lại loài người.

Một quan điểm khác là, cho rằng Mác lấy “con người” làm trung tâm, lấy giải phóng toàn nhân loại làm tôn chỉ, phải xây dựng một xã hội mới “thể liên hợp của người tự do” không có người bóc lột người, người áp bức người, theo đuổi sự phát triển toàn diện và tự do của con người, học thuyết này mãi mãi toả sáng. Mác nêu ra nguyên lý quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với sức sản xuất dựa trên chủ nghĩa duy vật lịch sử do mình sáng tạo, suy diễn ra quy luật lịch sử xã hội mới nhất định phải thay thế xã hội cũ, xã hội luôn là một quá trình phát triển từ hình thái thấp đến hình thái cao, cho rằng, đây vẫn là quy luật tiến lên của xã hội loài người. Không thể vì sự biến động của Đông Âu, sự sụp đổ của Liên Xô mà vội vã cho rằng chủ nghĩa Mác đã “tan vỡ hoàn toàn”, đến lúc đào mồ chôn mình rồi, niềm tin lý tưởng vào chủ nghĩa Mác đã tan biến, nhưng vẫn cho rằng, những cách thức, biện pháp mà Mác và những người theo đuổi chủ nghĩa Mác áp dụng là sai lầm. Mác muốn xoá bỏ “chế độ tư hữu”, thực hiện “chế độ công hữu”, không cần hàng hoá, không có thị trường, thực hiện kinh tế kế hoạch. Nhưng kết quả thực tiễn lại là “chế độ công hữu”, “kinh tế kế hoạch” đã tạo thành một hình thức nô dịch khác đối với đông đảo nhân dân, ngược lại người dân bị tước đoạt tự do, trở thành cơ sở của thể chế chuyên chính mới. Do Mác và những người theo đuổi chủ nghĩa Mác, đặc biệt là Stalin, Mao Trạch Đông nhấn mạnh thái quá đấu tranh giai cấp, nhấn mạnh chuyên chính giai cấp vô sản, kết quả biến thành thực hiện chuyên chính đối với nhân dân, đồng thời phát triển thành công cụ tấn công đàn áp những người bất đồng

chính kiến và có quan điểm khác trong và ngoài Đảng; nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng biến thành công cụ chuyên chính cá nhân, biến thành chế độ gia trưởng và chuyên quyền cá nhân trong Đảng, tự cho mình là hạt nhân. Từ đó, làm cho “chủ nghĩa duy vật”, “chủ nghĩa duy vật lịch sử” biến thành “chủ nghĩa duy ý chí”, “chủ nghĩa duy chính lịch sử”. Từ đó cho rằng, phải đổi mới học thuyết Mác, khẳng định những gì cần khẳng định, phủ định những gì cần phủ định. Thay đổi bề ngoài của mình cùng với sự thay đổi của thời đại. Có thể nói, quan điểm này cũng là quan điểm của tôi.

*Tóm lại*, mọi người thường xuất phát từ thực tế cho rằng, qua cuộc đọ sức trong một thời gian dài giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ 20, chủ nghĩa tư bản đã thắng lợi, chủ nghĩa cộng sản đã thất bại. Trong nội bộ chủ nghĩa cộng sản, đường lối chính sách của Đảng xã hội dân chủ phù hợp với thực tế, có thể thúc đẩy tiến bộ xã hội; đường lối chính sách của Đảng Cộng sản là sai lầm. Trong nội bộ chủ nghĩa tư bản, kinh tế thị trường theo hình thái kinh tế tự do của Anh, Mỹ đạt được nhiều thành tựu, trong khi đó kinh tế thị trường với sự chỉ đạo của nhà nước của Đức, Nhật trước chiến tranh thế giới thứ hai không thành công.

Triệu Tử Dương nói, nhớ trước đây đã từng nói với tôi, vấn đề là chủ nghĩa tư bản có cơ chế tự điều tiết bên trong, làm cho bản thân nó không ngừng tự đổi mới phát triển, thay đổi, trong khi đó chủ nghĩa xã hội lại trì trệ do thể chế cứng nhắc. Ví dụ, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do, dưới sự chỉ đạo của lí luận thả nổi tự do của Ađam-Smith và trạng thái vô chính phủ do chủ nghĩa tư bản, dẫn tới chủ nghĩa tư bản xảy ra khủng hoảng kinh tế nhiều lần mang tính chu kỳ, làm cho nhiều công xưởng đóng cửa, công nhân thất nghiệp. Năm 1929-1933, thế giới tư bản chủ nghĩa xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế lớn kéo dài 4 năm, sản xuất công nghiệp giảm sút 40%; năm 1933 thương mại thế giới của phương Tây đã giảm 2/3 so với năm 1929, trong thời gian này, tổng thiệt hại của thế giới tư bản chủ nghĩa lên tới 250 tỉ USD, làm cho 40 triệu người thất nghiệp, hàng chục triệu nông dân phá sản, sức sản xuất tụt hậu mấy chục năm, làm cho thế giới tư bản chủ nghĩa hoang mang lo sợ. Sau đó các nước tư bản chủ nghĩa đã áp chủ nghĩa Keynes, nhà nước can thiệp vào các doanh

nghiệp công nghiệp, nhà nước điều tiết nền kinh tế quốc dân, đồng thời dùng ngân sách nhà nước để hỗ trợ sự thiếu hụt về nhu cầu của cư dân, nhà nước áp dụng biện pháp giảm miễn thuế và tăng chi cho công cộng, để kích cầu; làm cho sản xuất hồi phục, tạo việc làm đầy đủ cho công nhân, xuất hiện giai đoạn mới phát triển chủ nghĩa tư bản “có tổ chức”.

Lại ví dụ trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do, để làm dịu bớt khủng hoảng kinh tế, các nước tư bản chủ nghĩa đã từng cướp đoạt thực dân ở khắp mọi nơi, nhằm chiếm đoạt nguyên liệu và sức lao động giá rẻ, từ đó nảy sinh mâu thuẫn gay gắt giữa thực dân với nước bản địa. Đến giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, để tranh giành thị trường, các nước tư bản chủ nghĩa đã xâu xé đế quốc, nổ ra cuộc chiến giữa các nước đế quốc chủ nghĩa; từ đó chủ nghĩa xã hội Liên Xô cũ đã lợi dụng mâu thuẫn này, liên kết với nhân dân các nước thực dân chôn vùi chủ nghĩa đế quốc. Lúc này, chủ nghĩa tư bản liền chuyển hướng, đầu tư vốn giúp thực dân phát triển kinh tế hàng hoá, mở ra thị trường, kết nạp các nước thực dân vào hệ thống chủ nghĩa tư bản, để tự lớn mạnh.

Một ví dụ nữa, lúc đầu, để thu được lợi nhuận tối đa, chủ nghĩa tư bản ra sức bóc lột, hạ thấp lương, ép công nhân rơi vào cảnh nghèo đói, khiến công nhân bãi công khởi nghĩa, dẫn đến sự đối lập gay gắt giữa công nhân và giai cấp tư sản. Cuối cùng, các nước tư bản chủ nghĩa liền ban hành “Luật quan hệ lao công”, quy định tiêu chuẩn tiền lương tối thiểu của công nhân, để làm dịu mâu thuẫn giữa chủ doanh nghiệp và công nhân, thực hiện các chính sách phúc lợi như cứu trợ xã hội, bảo hiểm lao động…, nhằm ổn định trật tự xã hội. Đồng thời, cũng ban hành “Luật khôi phục ngành nghề” nhằm phát triển kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm cho công nhân.

Do sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền, làm cho phân hoá hai cực của chủ nghĩa tư bản ngày càng trầm trọng, xã hội ngày càng mất ổn định, các nước tư bản chủ nghĩa liền thi hành “Luật chống độc quyền”, “Luật cạnh tranh công bằng”, “Luật nâng đỡ doanh nghiệp vừa và nhỏ”, đồng thời từng bước chuyển doanh nghiệp 100% vốn tư nhân thành công ty cổ phần, thực hiện phân tán cổ phiếu, cho công chức trong doanh nghiệp có quyền cổ phần. Đồng

thời, thực hiện thuế thu nhập luỹ tiến và thuế di sản cao, để hạn chế sự tập hợp và tập trung tài sản của giai cấp tư bản. Đặc biệt là tiến bộ khoa học kỹ thuật, sự xuất hiện của máy vi tính, “thời đại thông tin” đã đến, đặc biệt sự phát triển của ngành dịch vụ, càng làm cho tầng lớp tri thức, người kinh doanh, công nhân dịch vụ lớn mạnh lên nhiều, như vậy đã tạo ra một tầng lớp trung gian đông đảo ở các nước tư bản chủ nghĩa, làm cho nhà tư bản và đội ngũ công nhân vô sản thu nhỏ tương đối, từ đó khiến kết cấu giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa có sự thay đổi, làm cho xã hội đi theo hướng ổn định.

Triệu Tử Dương nói tiếp, trên bình diện chính trị, giai cấp tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa sau khi trải qua cuộc đấu tranh tàn khốc với giai cấp quý tộc phong kiến và các đảng phái của giai cấp tư sản, đã nhận thức được không đến nỗi phải cùng đi đến chỗ chết, nên hạn chế đấu tranh, vào thời điểm thích hợp cần thoả hiệp lẫn nhau, từng bước áp dụng nghị viện dân chủ, thực hiện cạnh tranh nhiều đảng, luân phiên cầm quyền, phân quyền và chế độ kiềm chế quyền lực. Dù là người lãnh đạo đất nước, nếu không đại diện cho nhân dân, nhân dân sẽ không chọn, vì vậy, không ai dám làm thái quá. Đồng thời nhấn mạnh dư luận công khai giám sát, nhân dân có thể phê bình bất kỳ lãnh đạo nào của nhà nước, như vậy càng phê bình, càng cạnh tranh, càng cải tiến dẫn tới càng phát triển. Từ đó cũng đảm bảo được sự ổn định của xã hội tư bản chủ nghĩa và sự thay thế ổn định của các nhà lãnh đạo đất nước.

Tôi nói chen vào, hồi ở Đại học Nhân dân Trung Quốc, tôi đã học cuốn “Tư bản luận”, nay xem ra, phân tích của Mác về chủ nghĩa tư bản đã tuyệt đối hoá rồi. Ví dụ, phân tích về trạng thái vô chính phủ do chủ nghĩa tư bản tạo ra và lí luận khủng hoảng tất yếu do tình trạng này dẫn tới. Còn về lí luận chủ nghĩa tư bản đã “sắp chết, suy tàn, thối nát” do Lênin nêu ra đã phá sản rồi. Lại ví dụ lí luận của Mác về tích luỹ và tập trung tư bản của chủ nghĩa tư bản và giai cấp công nhân ngày càng bần cùng hoá, cho rằng, tích luỹ tư bản chính là tăng cường bóc lột công nhân, làm cho công nhân bần cùng hoá tuyệt đối và tương đối; tập trung tư bản, chính là chiếm đoạt của người sản xuất nhỏ, làm cho họ phá sản bần cùng hoá; việc mở rộng tái sản xuất tư bản chính là mở rộng đội ngũ giai cấp vô sản. Sự phát triển thực tế lại không như vậy. Lại ví dụ,

Mác nêu ra lí luận chỉ có xã hội sở hữu toàn bộ tư liệu sản xuất, “bóc lột kẻ bóc lột”, loại bỏ chế độ sở hữu của giai cấp tư sản, quy toàn bộ tư liệu sản xuất về chế độ sở hữu nhà nước mới có thể giải quyết được mâu thuẫn cơ bản giữa tính xã hội của sản xuất tư bản chủ nghĩa với sở hữu tư nhân. Nhưng trên thực tế, sự phát triển của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa làm cho hình thực thực tế của chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa có sự thay đổi. Do sự xuất hiện của chế độ cổ phần, tư bản tư nhân biến thành tư bản xã hội, người nắm giữ cổ phần chủ yếu đã không còn là cá nhân nữa, mà là các công ty lớn và tổ chức quỹ các loại, nói cách khác tư bản đã xã hội hoá rồi, do xã hội quản lý, từ đó cũng đã giải quyết được mâu thuẫn cơ bản này của chủ nghĩa tư bản. Mác đã không thấy được sự phát triển mới này của chủ nghĩa tư bản. Ngoài ra, Mác cũng không dự đoán được sự thay đổi kết cấu giai cấp của nhà nước tư bản chủ nghĩa và sự xuất hiện đông đảo của tầng lớp trung gian.

Triệu nói tiếp: Mác còn không dự đoán được chế độ tư bản chủ nghĩa cũng có thể tạo ra ngày càng nhiều hàng hoá xã hội, làm cho xã hội loài người tiến tới phồn vinh, văn minh hiện đại, điều này cũng đã được thực tế chứng minh. Nói cách khác, Mác chỉ thực hiện văn minh hiện đại xã hội chủ nghĩa từ con đường loại bỏ chế độ sở hữu tư nhân, lật đổ chủ nghĩa tư bản, ông không phân tích được con đường khác về sự phát triển của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cũng có thể thúc đẩy tiến bộ xã hội và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, chúng ta không thể trách móc quá đáng đối với Mác, con người dù có vĩ đại đến đâu, cũng không thể vượt qua hạn chế của thời đại. Có điều, quan điểm của Mác có thành phần không tưởng, như loại bỏ hàng hoá, không có trao đổi hàng hoá, không có thị trường…Không có mâu thuẫn, không có động lực, vậy thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội thế nào?

Tôi nói, Mác quá đề cao “đấu tranh giai cấp”, “bạo lực cách mạng” và “chuyên chính vô sản”, quá nhấn mạnh đấu tranh hình thái ý thức “anh chết tôi sống”, ông cũng không dự đoán được, vì điều này, những người sùng bái Mác có thể đưa xã hội nhân loại đi đến cực đoan, từ đó nảy sinh tai hoạ.

Triệu Tử Dương nói: Mác, đặc biệt là Ănghen, về cuối đời thừa nhận và chủ trương con đường dân chủ đại nghị. Quốc tế 2 là một phái của chủ nghĩa Mác đi theo con đường này. Theo quan điểm của Mác, đi theo con đường bạo lực cách mạng vẫn là bất đắc dĩ. Còn về chuyên chính vô sản mà Mác nêu ra, sau khi tổng kết kinh nghiệm Công xã Pari, cho rằng phải thực hiện chuyên chính đối với giai cấp tư sản đã bị lật đổ, để bảo vệ sự thống trị của giai cấp vô sản. Theo quan điểm của Mác, chuyên chính vô sản chẳng qua chỉ là sự quá độ để tiêu diệt mọi giai cấp và tiến tới xã hội không có giai cấp, ông nhìn nhận quá nông cạn về “quá độ” này. Còn về học thuyết chuyên chính vô sản, Triệu Tử Dương nhấn mạnh, đó là do Lênin sáng tạo, chứ không phải Mác. Khi trả lời về Quốc tế cộng sản thứ hai cuối cùng là chuyên chính quần chúng hay là chuyên chính giai cấp, Lênin nói: Không thể đối lập chuyên chính quần chúng với chuyên chính giai cấp. Quần chúng phân chia theo giai cấp, giai cấp vô sản là do Đảng Cộng sản với đội tiên phong là giai cấp vô sản có giác ngộ lãnh đạo, trong khi đó Đảng Cộng sản lại do các lãnh tụ và tập đoàn lãnh đạo có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất được bầu ra đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo quan trọng nhất. Như vậy, tự nhiên chuyên chính quần chúng chính là chuyên chính giai cấp, chính là chuyên chính Đảng Cộng sản, chuyên chính lãnh tụ rồi.

Triệu nói thêm, thể chế chính trị chuyên chế xây dựng dựa trên lí luận này là không thể thay đổi, không cho phép thay đổi, điều đó có một số điểm khác với thể chế chính trị chuyên chế do Quốc dân đảng sáng lập, họ chia thành 3 thời kỳ: quân chính, huấn chính, hiến chính, nói rằng đến một giai đoạn nhất định phải trao trả chính quyền về tay nhân dân. Chính chuyên chính quân nhân cũng nói rằng đến một thời kỳ nhất định thực hiện bầu cử dân chủ, cũng phải trao chính quyền về tay nhân dân.

Triệu than thở nói, tóm lại, không vứt bỏ lí luận chuyên chính vô sản này, khó mà thực hiện được chính trị dân chủ, xây dựng pháp chế.

Tôi cho rằng, đây chính là ngọn nguồn của vấn đề, cũng là mấu chốt của sự cứng nhắc hoá thể chế nhà nước xã hội chủ nghĩa. Từ đó lại nêu lên một

quan điểm của An Chí Văn, nói hiện nay Trung Quốc không xuất hiện nhà doanh nghiệp, cũng không xuất hiện nhà tư tưởng, nhà văn hoá. Ngay sau đó, tôi bổ sung một câu, một nước không có một người được giải thưởng Nôben về khoa học như Trung Quốc, đều là do chế độ gây ra.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Trong thời kỳ Quốc dân đảng thống trị, Trung Quốc xuất hiện nhà tư tưởng lớn Lỗ Tấn, đại văn hào lớn Quách Mạt Nhược, học giả lớn Mã Dần Sơ1… (Chú thích của tác giả: ở Đài Loan cũng có người được giải thưởng Nôben về khoa học, đó là nhà khoa học lớn Lý Viễn Triết2; ở đất nước chế độ chuyên chính giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, người lãnh đạo cao nhất của quốc gia điều hành tất cả, thống trị tất cả; mọi việc đều do ông ta ra lệnh, ông ta có thể làm tất cả, chỉ có ông ta mới có quyền làm thế này hoặc thế kia, đó là “chủ nghĩa toàn năng”).

Một số học giả chỉ có thể chứng tỏ tính chính xác trong quyết sách của người lãnh đạo cao nhất, giải thích lời nói của nhà lãnh đạo cao nhất, thể chế đó được duy trì, thúc đẩy dựa vào quyền lực quyền uy. Vì vậy, thể chế này buộc phải ra sức nuôi dưỡng uy quyền cá nhân, mà người lãnh đạo cao nhất của quốc gia cũng đang theo đuổi uy quyền cá nhân, xây dựng sự sùng bái cá nhân đối với bản thân.

Vì vậy, Triệu Tử Dương ví von nói, hoàng đế phong kiến thời xưa để lưu truyền cho thế hệ sau, bảo vệ giang sơn dân tộc mãi mãi không thay đổi, đã tạo ra thể chế gia tộc truyền kiếp. Sau khi thể chế này hình thành, chỉ có người kế vị thân thích trong gia tộc hoàng đế mới có thể làm hoàng đế, dù tuổi lớn nhỏ thế nào, thể chế này bảo đảm tính ổn định về quyền và địa vị của hoàng đế. Dù ai làm hoàng đế, cũng đều duy trì và nhấn mạnh thể chế này.

1 Lỗ Tấn (1881-1936), người Triết Giang. Là người tiên phong của phong trào văn hoá mới Trung Quốc, nhà văn, nhà bình luận, phiên dịch, giáo sư đại học

Quách Mạc Nhược (1892-1978), người Tứ Xuyên, nhà thơ, nhà viết kịch, nhà lịch sử. Từng là Viện trưởng Viện Khoa học Trung Quốc, Chủ tịch hội liên hiệp văn học toàn quốc, Phó Thủ tướng Chính phủ Trung Quốc, Phó Uỷ viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn Quốc. Mã Dần Sơ (1882-1982), người Triết Giang. Nhà giáo dục, Hiệu trưởng đại học Bắc Kinh, nhà kinh tế.

2 Lý Viễn Viết (1936-), người đài Loan. Nhà văn hoá, Tiến sĩ, giáo sư, viện sĩ Viện khoa học Mỹ, đạt giải thưởng Nôben về hoá học năm 1986. Năm 1994-2006 là Viện trưởng Viện nghiên cứu Trung ương Đài Loan.

Tôi nói, điều đó cũng có chỗ giống với thể chế của Đảng Cộng sản chúng ta, chỉ cần ban thư ký viết bản thảo tốt, thì ai ở vị trí đó đều có thể đọc được trước hội nghị.

## Vấn đề Đài Loan chỉ có thể thống nhất trên cơ sở dân chủ hoà bình

Tôi nói tình hình Đài Loan hiện nay rất căng thẳng, mọi người bàn tán xôn xao. Được biết phía quân đội chủ trương đánh, phải dùng vũ lực (chỉ cần thế lực độc lập Đài Loan có động tĩnh). Cho biết, cần phải chuẩn bị tốt để đánh một trận cục bộ khoa học kĩ thuật cao. Quân khu Nam Kinh đã làm xong công tác chuẩn bị chiến đấu cấp 1, nguy cơ xảy ra chiến tranh ở biển Đài Loan là rất lớn. Năm 1996 khi bầu cử Đài Loan, chúng ta đã diễn tập đạn thật, gọi là “đe doạ quân sự”, đồng thời trách mắng Lý Đăng Huy, kết quả ngược lại lại giúp cho Lý Đăng Huy, khiến Lý Đăng Huy trúng cử; lần này sử dụng “tấn công bằng văn chương”, đặc biệt Chu Dung Cơ nhấn mạnh như vậy, nhằm gây ảnh hưởng với cử tri Đài Loan, kết quả lại giúp cho Đảng Dân chủ có khuynh hướng Đài Loan độc lập của Trần Thuỷ Biển, khiến Trần Thuỷ Biển trúng cử Tổng thống. Có thể nói “tấn công bằng văn chương” hay “đe doạ quân sự” đều có tác dụng ngược trong lòng người dân Đài Loan.

Tôi lại nói, trong bài phát biểu tại một cuộc toạ đàm, người phụ trách Sở Nghiên cứu vấn đề Đài Loan Viện Khoa học xã hội Trung Quốc nói: Ngoài việc chúng ta có ưu thế về vũ khí hạt nhân để tấn công Đài Loan, về quân hạm, chiến hạm khác, hiện nay chúng ta vẫn chưa có khả năng tấn công Đài Loan, trong khi đó mục tiêu tấn công bằng bom bay có chính xác hay không, rất khó nắm được, người chịu thiệt vẫn là người dân. Huống hồ, khi chiến tranh xảy ra, tổn thương tâm lý đối với các tầng lớp nhân dân Đài Loan rất lớn, qua mấy thế hệ cũng không thể khôi phục được, còn nói, những tổn thương đối với dân tộc do sai lầm về chính sách Tây Tạng, Tân Cương gây ra có thể chứng minh. Nhưng nếu vấn đề Đài Loan cứ kéo dài như vậy, rất bất lợi đối với Trung Quốc, như gánh nặng quân bị lớn, chi phí cần thiết để tranh thủ một số quốc gia trên thế giới không ủng hộ Đài Loan ngày càng lớn... Tôi cho rằng, trong nhiệm kỳ

của mình, Giang Trạch Dân nóng lòng muốn hoàn thành sự nghiệp lớn thống nhất Tổ quốc, để xây dựng hình tượng của mình.

Triệu Tử Dương nói: Về vấn đề Đài Loan, theo phân tích của cá nhân tôi, chẳng qua chỉ là 4 hình thức:

1. Phong toả trên biển khiến nền kinh tế Đài Loan gặp khó khăn, làm cho Đài Loan khó có thể tồn tại được. Nhưng như vậy, về mặt quyết sách có áp dụng phong toả đối với thương thuyền nước ngoài không? Điều này rất có thể dẫn tới tranh cãi quốc tế, làm nảy sinh tranh chấp quốc tế, gặp phải sự can thiệp liên hợp của quốc tế.
2. Tấn công trên không làm cho nền kinh tế Đài Loan tê liệt. Nhưng lực lượng không quân của Đài Loan cũng tương đối hùng hậu, nhất định tấn công trả lại những khu vực ven biển mới phát triển của Trung Quốc, khiến sự phát triển kinh tế Trung Quốc rơi vào hoàn cảnh khó khăn.
3. Dùng vũ lực đổ bộ, tấn công Đài Loan. Nhưng lực lượng chiến hạm của chúng ta còn chưa có khả năng tác chiến đổ bộ; hơn nữa, điều đó có thể dẫn tới việc Mỹ can thiệp vào dựa trên “Luật quan hệ” với Đài Loan. Năm 1996, khi bờ biển Đài Loan xảy ra tình trạng căng thẳng, việc hai hàng không mẫu hạm của Mỹ chuẩn bị sẵn sàng hoạt động có thể chứng tỏ điều này.
4. Lợi dụng ưu thế hạt nhân để chinh phục. Điều này không được “lòng dân” của nhân dân toàn thế giới và nhân dân toàn Trung Quốc không dung tha, làm gì có đạo lí nào huỷ diệt đồng bào mình bằng vũ khí hạt nhân, thực là trời đất không dung, trở thành tội ác thiên cổ.

Triệu Tử Dương than thở nói: Theo tôi, không ai dám ra quyết định như vậy.

Triệu Tử Dương lại lấy ví dụ nói: Chính trong chiến tranh thế giới thứ hai chống phát xít, Mỹ đã dùng bom nguyên tử huỷ diệt hai thành phố Hirôsima và Nagasaki của Nhật, làm chết gần hai triệu người, buộc Nhật Bản đầu hàng, giành được thắng lợi trong chiến tranh chống phát xít; nhưng cho đến nay Mỹ vẫn không tuyên dương, cho rằng đây không phải là việc vinh quang, vì thực tế đây là sự huỷ diệt đối với nhân loại.

Tiếp đó, Triệu Tử Dương lại kể với tôi, ở Thành Đô - Tứ Xuyên, một người phụ trách công tác Đài Loan của tỉnh Tứ Xuyên đã kể với ông một thông tin nội bộ, nói lần này nhất định phải dùng vũ lực đối với Đài Loan. Triệu Tử Dương nói: Lúc đó, tôi nói rõ với người phụ trách công tác Đài Loan, đây là ban lãnh đạo có ý đánh tiếng như vậy, thông qua các anh - những người làm công tác này nói ra, làm cho mọi người thấy tin tưởng, có cơ sở, đàn áp cao độ tâm lý nhân dân Đài Loan, nhằm gây ảnh hưởng tới cuộc bầu cử của nhân dân Đài Loan. Thực tế đây vẫn là “chiến tranh tâm lý”.

Triệu Tử Dương nói rõ với tôi chủ trương của mình, ông nói: “Vấn đề Đài Loan chỉ có thể thống nhất trên cơ sở hoà bình dân chủ”.

Ông giải thích, đó là Đài Loan không đòi độc lập, Trung Quốc đại lục cũng không cần phải thống nhất. Như vậy, không thống nhất, không độc lập, mỗi bên tự phát triển kinh tế của mình, đều có thể làm cho nền kinh tế đi theo hướng phồn vinh, thực hiện chính trị dân chủ. Như vậy, vừa tiến gần tới trình độ phồn vinh về đời sống kinh tế, vừa bảo đảm dân chủ và pháp trị, mọi quyền lợi của các bên đều được bảo vệ; như vậy, tự nhiên có thể đi đến thống nhất, đều có thể trở về lập trường “một nước Trung Quốc”.

Đây chính là phương án giải quyết vấn đề hai bờ eo biển Đài Loan của Triệu Tử Dương.

Triệu Tử Dương còn nói thêm: Đối với Tây Tạng cũng nên trao quyền tự trị cao độ, đó chính là giao cho nhân dân Tây Tạng tự quản lý mọi việc, trừ ngoại giao, quốc phòng, để họ phát triển một cách độc lập nhằm phát huy tính tích cực của địa phương. Như vậy, nhanh hay chậm một chút, họ cũng không thể trách Trung ương, chính phủ Trung ương cũng không phải mang gánh nặng.

Tôi nói, nhà cầm quyền hiện nay lợi dụng vấn đề Đài Loan, Tây Tạng có người đòi độc lập, tuyên truyền thế lực xâm lược nước ngoài đang chia rẽ sự thống nhất hoàn chỉnh về chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc, hòng kích động tình cảm chủ nghĩa yêu nước của nhân dân, để tăng cường sức gắn bó của nhân dân; đồng thời, cũng chuyển hướng yêu cầu cải cách dân chủ của nhân dân; như vậy, tiếng gọi cải cách dân chủ đã bị trào lưu tư tưởng chủ nghĩa dân tộc

che lấp. Nói cách khác: chính thế lực chống dân chủ đã lợi dụng tình cảm chủ nghĩa dân tộc bài ngoại theo bản năng của người Trung Quốc như vậy đó, để hạn chế đất nước đi theo hướng hiện đại hoá dân chủ, kết quả, người chịu thiệt vẫn là nhân dân Trung Quốc.

Triệu Tử Dương nói, tất nhiên, Trung Quốc chịu sự ức hiếp, xâm lược của chủ nghĩa đế quốc hàng trăm năm, nỗi đau này nhân dân Trung Quốc ghi nhớ rõ như mới vừa xảy ra, chôn chặt tận đáy lòng, rất dễ khơi dậy tình cảm bài ngoại của người dân. Nhưng ông lại phân tích nói: Hiện nay, Trung Quốc là một nước lớn, vấn đề dân tộc đã được giải quyết, thời đại bị xâm lược, chịu đe doạ đã qua; ngược lại, các nước xung quanh lại cảm thấy “mối đe doạ” từ Trung Quốc.

Vì vậy, Triệu Tử Dương nhấn mạnh, khơi dậy tình cảm dân tộc như vậy không thực tế, chẳng qua chỉ là lợi dụng trạng thái tâm lí lịch sử còn đọng lại trong lòng mọi người, chỉ có thể hô hào to một lúc, chứ không có tác dụng gì lớn lao.

Triệu Tử Dương lại than thở nói: Hai lần bầu cử ở Đài Loan là bầu cử dân chủ, thuận theo ý dân, chứ không phải Đài Loan độc lập, ban lãnh đạo không cần phải “công kích bằng lời”, “đe doạ quân sự”. Cuối cùng, Triệu Tử Dương còn nói, chính bầu cử uỷ viên lập pháp mà Thống đốc Hồng Kông cũ Bành Định Khang đã thực hiện, dù có ý đồ của họ, nhưng bản thân lại là dân chủ, cũng không thể phản đối.

# Ngày 30 tháng 5 năm 2000

## Mọi tệ nạn xã hội đều bắt nguồn từ thể chế chính trị tập quyền cao độ

Ngày 30 tháng 5, tôi mời An Chí Văn cùng đến thăm Triệu Tử Dương. Trước hết, tôi đưa bức thư của Lí Xương Bình1 - Bí thư đảng uỷ hương Kỳ Bàn, huyện Giám Lợi, tỉnh Hồ Bắc gửi Thủ tướng Chu Dung Cơ cho Triệu Tử Dương đọc lướt qua.

1 Lí Xương Bình (1963-), người Hồ Bắc. Tiến sĩ Đại học Tài chính Trung Nam, hai mấy tuổi đã đảm nhiệm Bí thư Đảng uỷ nông thôn, năm 2001 xuất bản cuốn sách “Tôi nói thật với Thủ tướng”, phản ánh sự cực khổ của người nông dân, gây chấn động toàn quốc.

Tôi nói, sau khi Chu Dung Cơ đọc bức thư kháng án này, trước hết sai người đi điều tra riêng xem có đúng sự thực hay không, sau khi điều tra đúng sự thực, Thủ tướng mới phúc đáp cho tỉnh uỷ Hồ Bắc. Tôi đã đọc qua “Thông báo tình hình vụ án về gánh nặng của nông dân” của Văn phòng Trung ương, Văn phòng Quốc vụ viện chuyển cho mấy ban ngành như: Bộ Nông nghiệp, do cán bộ hương trấn tổ chức các phân đội nhỏ hoặc cảnh sát đến nhà nông dân cướp bóc lương thực, bắt gia súc, chuyển đồ đạc của gia đình, cưỡng chế thu nộp ngân sách, thu các khoản tiền chiết khấu lại cho thôn, khoản tiền huy động của thôn và những loại thuế khác, không ít tỉnh thành đã xảy ra các sự việc xấu dẫn tới nông dân tự sát, tình hình đều hết sức bi thảm. So sánh đối chiếu, hoạt động quốc khánh 50 năm của nước ta hoành tráng chưa từng có từ trước tới nay, chỉ riêng Bắc Kinh đã tiêu tốn tới hàng chục tỉ đồng, nếu các tỉnh, thành trên cả nước đều tham gia thì không biết số tiền tiêu có lên đến hàng trăm tỉ hay không!

Triệu Tử Dương nói, tổ chức các hoạt động Quốc khánh với quy mô lớn như vậy, lãng phí nhiều tiền như vậy, chỉ có nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc mới có thể làm được, bất cứ nước tư bản nào khác đều không thể làm được; trước hết nhân dân sẽ không hưởng ứng, nghị viện cũng không thông qua, họ có sự ràng buộc về quyền lực.

Tiếp đó, tôi nói về tham nhũng hiện nay ngày càng trầm trọng, hơn nữa dẫn tới những vụ án nghiêm trọng, thuê sát thủ giết người. Trương Chất Bân nguyên là Phó Bí thư thành uỷ thành phố Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, sau đó điều đến làm việc ở thành phố Bình Đinh Sơn, nói với tôi về việc Bí thư Uỷ ban chính trị và pháp luật, Thường vụ Uỷ ban thành phố Bình Đinh Sơn Lí Trường Hà, do không bằng lòng với báo cáo của trưởng thôn Lữ Tịnh Nhất, lại sợ không giữ được “mũ quan” của mình, liền thuê hai kẻ giết người xông vào nhà Lữ Tịnh Nhất, giết chết vợ Lữ, Lữ bị đâm mười mấy nhát, sau khi được cứu chữa may mắn thoát nạn. Diện liên quan đến tham nhũng ngày càng rộng, chức vụ càng cao, tham ô càng nhiều tiền, nghe nói vụ án tham ô hàng trăm tỷ đồng của Viễn Hoa ở Hạ Môn, hơn nữa còn mang tính chỉnh thể, tính hệ thống, cũng chính là tham nhũng tập thể. Cái gọi là lãnh đạo đi đầu, mọi cấp đều tham nhũng, người người làm việc xấu, mọi người được “thơm lây”. Sau khi thực

hiện cổ phần hoá, lấy danh nghĩa cổ phần, biến tài sản sở hữu nhà nước thành sở hữu cá nhân, mấy chục năm nay người Trung Quốc thắt lưng buộc bụng, tài sản tích luỹ bằng máu và nước mắt bị những tầng lớp đặc quyền này ngầm chiếm đoạt, lòng dân rất bất bình, đúng là sục sôi nỗi oan của dân. Hiện nay, đương cục lại áp dụng chính sách trấn áp cao độ, dù là người thuộc đảng hoà bình hay các tổ chức dân gian, chỉ cần nhận thấy là hoạt động có tổ chức, liền trấn áp cao độ. Như đối với Pháp luân công, Trung công đều như vậy. Nhưng không thể tiêu diệt được, điều đó có thể thấy rõ qua việc nhiều lần các thành viên Pháp luân công luyện công biểu tình ở Thiên An Môn. Vì đây là một loại tín ngưỡng nên khiến những người theo tín ngưỡng đó càng thêm kiên định. Như có một bác sĩ tình nguyện bị khai trừ khỏi Đảng cũng vẫn luyện công. Có một phụ nữ chỉ còn một năm nữa là về hưu, thà tình nguyện từ bỏ công chức vẫn kiên trì luyện công. Cũng có người bị tạm giam ở đồn công an cũng vẫn luyện công. Một số người đã chết vì bị giày vò khi bị tạm giam.

Triệu Tử Dương nói, đặc điểm của Pháp luân công, cũng như Trung công, đều là sự tôi luyện về mặt tinh thần, nó chú ý tới “chân, thiện, nhẫn”, theo đuổi thế giới tinh thần cao cấp hơn, coi sự giày vò của thế giới bên ngoài là con đường đi tới thế giới tinh thần cao cấp. Xuất phát từ niềm tin này, coi sự giày vò, đàn áp là bài học tu luyện, coi đó là con đường tất yếu để đạt được thành công. Vì vậy, nó có thể hấp dẫn mọi người. Triệu nói tiếp, hiện nay mâu thuẫn tích tụ trong xã hội ngày càng nhiều, phân hoá hai cực cũng ngày càng lớn, tạo thành tầng lớp đặc quyền. Đặc biệt, sự bất mãn của nhân dân đối với vấn đề tham nhũng ngày càng tăng. Nhưng tất cả những tệ nạn xã hội xuất hiện trong xã hội hiện nay đều bắt nguồn từ việc Đặng Tiểu Bình chủ trương cải cách mở cửa về mặt kinh tế, song lại kiên trì tập quyền cao độ về mặt chính trị, đó là do đường lối chính trị này tạo thành. (Tôi nói chen vào: Thảo nào hiện nay nước ngoài lại đang bình luận nói: Đường lối cải cách mở cửa “thọt chân” này của Đặng Tiểu Bình sẽ “sụp đổ”). Tham nhũng ở Trung Quốc là vấn đề chế độ, nhưng trước đây lại cho rằng là do phẩm chất của nhân viên không tốt. Mặc dù ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng xảy ra tham nhũng, đó là chế độ sở hữu tư nhân, không thể tuỳ tiện ngầm chiếm đoạt tài sản, hơn nữa được tự do ngôn

luận, có thể giám sát công khai. Trung Quốc lại lợi dụng quyền lực trong tay, nắm bắt cơ hội kinh tế thị trường, chiếm đoạt một lượng lớn tài sản sở hữu nhà nước. Cải cách mở cửa càng chậm trễ kéo dài, xâu xé tranh giành càng ghê gớm hơn, tham nhũng cũng càng phổ biến, nghiêm trọng hơn, từ đó phân hoá hai cực cũng ngày càng lớn, sự bất mãn của dân chúng cũng ngày càng lên cao, càng gay gắt.

Triệu nói, trong tình hình đó, Giang Trạch Dân cảm thấy lo sợ, ông ta liền kế thừa thói quen cũ, một là dựa vào cây súng, hai là dựa vào cây bút tăng cường kiểm soát; đồng thời, tăng cường đề phòng nghiêm ngặt tổ chức dân gian, thực hiện trấn áp cao độ. Cho rằng chỉ có như vậy mới có thể ổn định, mới có thể giữ được chính quyền. Nhưng như vậy mâu thuẫn tích tụ ngày càng lớn, ngày càng sâu sắc, như một quả khí cầu càng thổi càng phồng to, lại không có lỗ thông hơi, đến cực điểm liền nổ vỡ. Vì vậy, dẫn đến mọi người lo lắng: có xảy ra bạo loạn không, có lặp lại cách thức xoá đói giảm nghèo theo kiểu Nghĩa hoà đoàn hay không? Đó sẽ là tai hoạ đối với nhân dân Trung Quốc. Nói đến đây, Triệu chuyển sang An Chí Văn: Anh xem, Giang Trạch Dân tập quyền cao độ về mặt chính trị, tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt, con đường này có tiếp tục được không, triển vọng ra sao?

An Chí Văn nói, chỉ cần kinh tế Trung Quốc có thể duy trì tăng trưởng không suy thoái, Trung Quốc còn duy trì xu thế này trong một thời gian. Nói cho cùng, cải cách kinh tế thực hiện cổ phần hoá chính là tư hữu hoá. Cải cách chính trị thực chất chính là muốn thay đổi thể chế chính trị chuyên chính một đảng này.

Triệu Tử Dương nói: Tư hữu hoá ở Trung Quốc là bài tập về “chiếc hộp đen”, là giao dịch quyền tiền, là hiện tượng “tiền không trong sạch”. Tiến hành không có sự lãnh đạo, không có kế hoạch, không có tổ chức. Cứ duy trì như vậy, tài sản nhà nước nhân dân tích luỹ liền bị những tầng lớp đặc quyền này chiếm làm của tư, thời gian càng lâu, ngầm chiếm càng nhiều tài sản; nhưng những người này yêu cầu ổn định với nhà cầm quyền, tức là kết hợp với ổn định áp đảo tất cả.

An nói, sau khi thực hiện cổ phần hoá, các doanh nghiệp kinh doanh đều nắm giữ cổ phần. Các phần tử trí thức cũng được hưởng lương cao, lợi ích của những người này đã kết hợp với yêu cầu ổn định của nhà cầm quyền.

Triệu nói, lợi ích của những người này và yêu cầu của nhà cầm quyền đều nhất trí với nhau, họ đều duy trì hiện trạng, giữ đường lối chính sách này, gìn giữ thể chế chính trị hiện có, đồng thời đưa cải cách phát triển theo hướng có lợi cho việc đạt được lợi ích riêng.

An nói, trước đây Giang Trạch Dân nhấn mạnh chính trị, hàm ý của nó chính là nghe lời Giang Trạch Dân. Hiện nay đưa ra “Tam giảng” (ba chú trọng) chính là phải tăng cường công tác tư tưởng chính trị, để kiểm soát.

Triệu nói, hiện nay Giang Trạch Dân nêu lên tư tưởng “Ba đại diện”, chính là phải giữ địa vị chuyên chính một đảng của Đảng Cộng sản, để củng cố địa vị cầm quyền của mình, như vậy sẽ không thể tiến hành cải cách chính trị.

An nói, cải cách chính trị ở Trung Quốc thực hiện như thế nào? Con đường này đi như thế nào? Rất nhiều chuyên gia nước ngoài cho rằng, không phù hợp với sự chuyển hướng chính trị dân chủ ở các nước khác, ở Trung Quốc vẫn chưa có lối thoát. Những chuyên gia này cho rằng, Trung Quốc thực hiện chính trị dân chủ không tách rời khỏi truyền thống của Trung Quốc: *Một là*, truyền thống chuyên chế phong kiến của Trung Quốc mấy nghìn năm nay; *hai là*, truyền thống chuyên chế giai cấp vô sản của Lênin. An cho rằng, cải cách chính trị ở Trung Quốc nên đi theo con đường của đảng xã hội dân chủ.

Triệu nói, trong tình hình Trung Quốc hiện nay, không có sức ép nhất định, thì không thể chuyển sang dân chủ chính trị. Ví dụ, Hàn Quốc, Inđônêxia đều chịu sức ép của phe đối lập mới có thể chuyển sang chính trị dân chủ. Bầu cử của nhân dân ở nông thôn Trung Quốc hiện nay không giúp ích gì cho công việc.

An nói, sau “4-6”, cải cách chính trị ở Trung Quốc trì trệ, sự kiện Liên Xô, Đông Âu càng khiến cải cách chính trị của Đặng Tiểu Bình tụt hậu. Những nhà cầm quyền cho rằng thất bại của Quốc dân đảng Đài Loan là kết quả của việc Tưởng Kinh Quốc dỡ bỏ việc cấm các đảng phái khác hoạt động, cho phép tự do báo chí, từ đó, làm cho sự thống trị chính trị của Trung Quốc bị thu hẹp rất nhiều.

Cuối cùng, Triệu Tử Dương nói: Nhận thức của bản thân tôi về cải cách chính trị cũng thay đổi dần, lúc đầu cho rằng xã hội Trung Quốc nhiều mâu thuẫn, trình độ của người dân thấp, không phù hợp với cải cách chính trị quá sớm. Nay xem ra, cải cách chính trị nếu không tiến hành đồng bộ với cải cách kinh tế, mâu thuẫn trong xã hội sẽ càng lớn, mà sự tích tụ của mâu thuẫn này có thể dẫn tới chấn động xã hội.

# Ngày 4 tháng 7 năm 2000

## Tưởng Kinh Quốc là một nhân vật giỏi

Ngày 4 tháng 7, sau khi gặp Triệu Tử Dương, tôi nói: Theo tôi được biết, nhiều người thuộc phần tử tri thức hiện nay cho rằng, đường lối cương lĩnh của đảng xã hội dân chủ Quốc tế thứ hai phù hợp với thực tế. Thực ra, nó cũng là một nhánh, một phái của chủ nghĩa Mác, kết quả thực hiện ở nhiều nước Bắc Âu tương đối thành công. Hiện nay, Đảng Dân chủ là xu hướng được sự ủng hộ của nhân dân các nước Tây Âu, hơn nữa Đảng Dân chủ còn lần lượt lên cầm quyền; chính đường lối cương lĩnh mà Đông Âu và Nga hiện đang thực hiện, thực ra cũng là đường lối cương lĩnh của đảng Dân chủ xã hội, đồng thời lấy đường lối, cương lĩnh của đảng dân chủ để cải tạo quốc gia và đảng mình. Trong cuộc nói chuyện lần trước An Chí Văn cũng đề cập đến, Trung Quốc nên cải tạo chủ nghĩa xã hội và tự đổi mới Đảng dựa trên đường lối cương lĩnh của Đảng xã hội dân chủ, đi theo con đường của Đảng xã hội dân chủ. An còn nhiều lần nói với tôi, chủ trương của Đảng xã hội dân chủ dễ được nhân dân Trung Quốc chấp nhận; vì thực hiện chính sách phúc lợi xã hội phù hợp với cái gọi là tư tưởng bình quân “cùng giàu nghèo” của tư tưởng kinh tế tiểu nông truyền thống Trung Quốc; hơn nữa trong những năm gần đây, dưới sự giáo dục của tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, nhân dân Trung Quốc luôn phản đối tư bản chủ nghĩa, vì vậy, đề cao tư bản chủ nghĩa hoá, trong lòng mọi người khó chấp nhận, hơn nữa lại khác xa với Đảng xã hội dân chủ.

Về vấn đề này, Triệu Tử Dương nói: Trong điều kiện Trung Quốc đang thực hiện đường lối cương lĩnh của Đảng xã hội dân chủ, tự đổi mới chủ nghĩa xã hội, chuyển sang chính trị dân chủ là không thể. Vì hiện nay Trung Quốc

vừa không có nhân vật nào giống với Goóc-ba-chốp thực hiện tư duy mới, đề xướng dân chủ hoá, công khai hoá, cũng không có nhân vật nào như Tưởng Kinh Quốc chủ động thúc đẩy chính trị dân chủ.

Triệu Tử Dương nhấn mạnh Tưởng Kinh Quốc là nhân vật rất giỏi, cần nghiên cứu kỹ về ông. Những nước khác như Hàn Quốc, Inđônêxia…, đều chuyển sang chính trị dân chủ dưới sức ép của phe đối lập, Tưởng Kinh Quốc thuận theo trào lưu của thế giới, chủ động thúc đẩy cải cách dân chủ. Tưởng Kinh Quốc từng được hưởng nền giáo dục truyền thống chuyên chế một đảng của Quốc dân đảng trong môt thời gian dài, lại chịu sự giáo dục truyền thống chuyên chính giai cấp vô sản của Liên Xô trong nhiều năm, nhưng lại có thể thoát khỏi ràng buộc của những hình thái ý thức cũ này, thật là không đơn giản. Nói đến đây, Triệu lại chuyển chủ đề sang những người lãnh đạo Đảng, chính quyền Trung Quốc, nói: hiện nay Giang Trạch Dân một lòng một dạ giữ gìn không thay đổi quyền lực một đảng cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cho rằng, Đảng đã trao quyền cho tôi, dù thế nào đi chăng nữa tôi không thể đánh mất quyền lực của Đảng Cộng sản, tất cả đều xuất phát từ duy trì quyền lực. Điều đó đòi hỏi phải tăng cường kiểm soát, chỉ cần thấy đó là nhân tố không ổn định đều phải trừ bỏ từ trong trứng nước, đồng thời, tất nhiên cũng phải thực hiện chính sách đàn áp cao độ. Vì vậy, dù Trung Quốc đã ký hai công ước về nhân quyền, trên thực tế không có ý định thực hiện, chỉ là thể hiện tư thế, để xây dựng hình tượng “văn minh” cá nhân, đồng thời dựa vào đó để đấu tranh với cộng đồng quốc tế. Đó chính là, đối ngoại phải đa nguyên hoá, đối nội phải nhất nguyên hoá.

Tôi nói, bài học lịch sử rất rõ, trong trào lưu công nghiệp hoá của toàn thế giới, nhà Thanh vẫn kiên trì “cái học ở Trung Quốc là cái Thể”, nghĩa là thể chế chuyên chính không thể thay đổi. Kết quả bị trào lưu đánh đổ, kết thúc bằng sự giải thể triều Thanh. Liên Xô cũ bị giải thể dưới tác động của trào lưu cách mạng kỹ thuật mới. Vậy, trong thời đại mới kinh tế toàn thế giới chuyển sang nhất thể hoá, thông tin hoá, Trung Quốc vẫn kiên trì không thay đổi thể chế chính trị chuyên chính một đảng của cái gọi là “cái học ở phương Đông là cái Thể”, liệu có lặp lại vết xe đổ của người đi trước không? Đó là điều mà tôi

lo lắng. Về chính trị, đường lối chính sách của các nhà lãnh đạo hiện nay lại đi ngược lại với trào lưu. Ví dụ quan hệ quốc tế, kết hợp với nhà độc tài chuyên chế Milô-sêvíc1 - Nam Tư, gọi ông ta là lãnh tụ, anh hùng của nhân dân, kết quả, trong cuộc bầu cử, chỉ sau một đêm liền bị nhân dân loại bỏ. Ở trong nước, đàn áp cao độ đối với những người có quan điểm khác, các tổ chức dân gian, đặc biệt đối với báo chí, không cho phép đăng bất kỳ chính kiến nào khác, không cho phép xuất hiện tư tưởng chính trị khác nhau, sự kiểm soát nghiêm ngặt này chưa từng có từ trước tới nay.

Triệu hỏi tôi, hiện nay phóng đại tư tưởng “ba đại diện” của Giang Trạch Dân, hàm ý của nó cuối cùng là cái gì?

Tôi nói, theo tôi được biết, phái “tả” nói là chuẩn bị cho việc sửa đổi cương lĩnh và điều lệ Đảng trong “Đại hội XVI”, cho rằng cách nói đội tiên phong của giai cấp vô sản không còn phù hợp, phân chia giai cấp cũng không được, đại diện của sức sản xuất sẽ là phần tử trí thức, vì vậy, Giang Trạch Dân muốn thay đổi tính chất của Đảng Cộng sản, nêu ra đảng chủ nghĩa xét lại. Phái khác cho rằng, Giang Trạch Dân muốn xây dựng “cột mốc” cá nhân, tạo uy quyền cá nhân, như vậy, sắp trở thành Giang Trạch Dân “Vạn tuế” rồi. Cũng có người cho rằng, Đảng Cộng sản khủng hoảng niềm tin, tạo căn cứ lí luận cho địa vị cầm quyền hợp pháp của Đảng Cộng sản. Tóm lại, “Ba đại diện” không phải là ý tưởng mới, không có quan điểm mới. Triệu xen vào nói, có lẽ là để củng cố địa vị cầm quyền hợp pháp của ĐCS. Tôi nói, xét từ góc độ lịch sử, không chỉ nghiên cứu kỹ nhân vật lịch sử Tưởng Kinh Quốc, mà còn cần nghiên cứu về Goóc-ba-chốp. Goóc-ba-chốp đã kết thúc tư duy chiến tranh lạnh, từ đó đưa xã hội nhân loại phát triển theo hướng hoà bình. Ông đã giải thích sự kết thúc của mô hình chủ nghĩa xã hội Stalin, nêu lên đổi mới chủ nghĩa xã hội. Mặc dù có sai lầm trong công việc, nhưng là để cứu vãn chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, ở Trung Quốc, cả Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình đều chưa thể

1 Milo-Sevic (1941-2006), năm 1987 là Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Nam Tư, từ năm 1989- 2000 lần lượt giữ chức Tổng thống liên minh Séc-bi và Nam Tư, phát động ba cuộc chiến tranh. Năm 1999 bị Nato oanh tạc, Toà án quốc tế Lahay xử tội diệt chủng, chết trong tù.

thoát khỏi sự trói buộc của hình thái ý thức chuyên chính phong kiến, đều dẫn đến bi kịch ở cuối đời.

Cuối cùng, Triệu nói, xem ra cải cách của Trung Quốc chỉ cải cách kinh tế, không cải cách chính trị là không được; nhưng nếu không kết hợp với các văn hóa khác nhau cũng không được, phải có một phong trào Ánh sáng văn hoá để thanh lý căn cứ địa Trung Quốc. Phong trào văn hoá mới “Ngũ tứ” vốn là phong trào Ánh sáng, muốn giải quyết vấn đề “tính quốc dân”, nhưng bị khủng hoảng dân tộc nhấn chìm. Nếu không thanh lý khu vực nền tảng này của Trung Quốc, đúng như Lỗ Tấn nói, bất kỳ thứ gì để trong chậu nhuộm lớn này đều thay đổi màu sắc. Do sự kết hợp giữa hình thái ý thức chuyên chế phong kiến hàng nghìn năm nay và lí luận chuyên chính vô sản của Lênin, tạo nên thể chế chính trị chuyên chế toàn diện, kiểm soát chặt chẽ hơn bất kỳ triều đại nào trong lịch sử, có thể nói đã đạt tới đỉnh cao.

Nói đến đây, tôi đứng dậy chuẩn bị ra về, đang ra khỏi cửa thư phòng, Triệu lại nói: Hiện nay, tôi bị quản chặt chẽ hơn rồi. Đồng thời hỏi tôi, nghe nói Trung ương có thông báo về tình hình này tới cấp huyện, hỏi tôi đã xem chưa? Tôi nói, chưa thấy, lúc về tôi tìm đọc.

Sau khi trở về, tôi rơi vào trầm tư, trào lưu lịch sử luôn luôn tạo ra những nhân vật lịch sử thúc đẩy xã hội nhân loại tiến bộ, đồng thời làm cho xã hội phát triển theo hướng hợp lí hơn, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương chẳng phải là những nhân vật như vậy hay sao? Hai người đó là những người đã thoát khỏi sự trói buộc của hình thái ý thức cũ muốn chuyển sang chính trị dân chủ. Đáng tiếc là bị Tiểu Bình bóp chết, đã chết yểu. Nếu không, sự phát triển của xã hội Trung Quốc sẽ sang một xu hướng khác. Mặc dù vậy, nhưng tôi tin rằng, những nhân vật như vậy nhất định sẽ xuất hiện, đây là quy luật của lịch sử, không thể cưỡng lại được.

# Ngày 18 tháng 10 năm 2000

## Lịch sử không thể là trang giấy trắng

Ngày 17 tháng 10 là ngày sinh nhật Triệu Tử Dương. Tôi mời mấy người bạn chiến đấu cũ tới cùng sinh nhật với ông. Ông bảo tôi hôm nay (ngày 18)

đến. Trong lúc chuyện trò tôi nói: Lần trước, anh hỏi về việc mới đây Trung ương có thông báo về việc của anh và vấn đề “4-6”, có hai thông báo: *một là*, “Ý kiến của Cục xuất bản thông tin - Ban Tuyên truyền Trung ương về tăng cường công tác quản lý những tác phẩm xuất bản có liên quan tới nội dung sóng gió chính trị năm 1989”; *hai là*, ngày 11 tháng 7, được sự đồng ý của lãnh đạo Trung ương Đảng, Quốc vụ viện lại ban hành thông báo có liên quan tới văn kiện này dưới danh nghĩa Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc vụ viện, đồng thời thông báo tới cơ sở, đây là thực tế.

Theo tôi được biết nội dung chủ yếu là, trong thời gian gần đây phát hiện một số tác phẩm xuất bản khi đề cập tới vấn đề sóng gió chính trị năm 1989 và vấn đề Triệu Tử Dương trái với tinh thần của Trung ương. Đồng thời, còn phát hiện trên sách báo, thị trường băng đĩa, mạng Internet xuất hiện một số xuất bản phẩm và bài viết phi pháp mang tính chính trị, ngang nhiên lật lại sự kiện “4-6”, đả kích những biện pháp quyết đoán của Trung ương Đảng nhằm làm lặng gió sóng gió chính trị năm 1989, hạ thấp Đảng và lãnh đạo nhà nước…

Về vấn đề này, đại khái nêu rõ: Từ nay về sau, khi đăng tải hoặc xuất bản tất cả các sách báo, băng đĩa, xuất bản phẩm điện tử và các bài viết, hình ảnh có liên quan tới sóng gió chính trị năm 1989 và vấn đề Triệu Tử Dương, phải thực hiện theo trình tự hồ sơ quy định của Cục xuất bản, nếu chưa lập hồ sơ, đều không được xuất bản hoặc đăng tải.

Những báo cáo và hình ảnh đăng tải công khai trên báo, đài truyền thanh, vô tuyến và thông tấn xã có liên quan tới nội dung sóng gió chính trị năm 1989… chưa qua kiểm tra, đều không được đăng tải hoặc phát tự do.

Quy định về vi phạm, phải kiên quyết kiểm tra xử lí những đơn vị xuất bản thông tin tự ý xuất bản hoặc đăng tải những nội dung trên. Đồng thời, phải xử phạt kỷ luật Đảng, kỷ luật của nhà nước đối với những người chịu trách nhiệm có liên quan của các đơn vị phụ trách.

Nhấn mạnh ban ngành quản lý hành chính xuất bản các cấp và ban ngành thực thi pháp luật cần phải coi kiểm tra xử lí các công việc có liên quan tới các xuất bản phẩm phi pháp mang tính chính trị đề cập tới sóng gió chính trị năm

1989 và Triệu Tử Dương là trọng điểm quản lý thường ngày, tập trung hành động “quét sách ấn phẩm đồi truỵ và đấu tranh với ấn phẩm phi pháp”; khi phát hiện, phải thu hồi và huỷ ngay, đối với những đơn vị và cá nhân chế tạo, buôn bán những loại vật phẩm này, phải kiểm tra xử lí nghiêm dựa trên các quy định có liên quan. Các ban ngành có liên quan phải áp dụng các biện pháp thiết thực để ngăn chặn, loại bỏ những nội dung này xuất hiện trên Internet.

Đối với các loại tranh ảnh, tạp chí định kỳ, sản phẩm băng đĩa và xuất bản phẩm điện tử đã xuất bản, đang chế tạo hoặc có kế hoạch xuất bản, nghiêm túc thanh lí một lần. Đối với những vật phẩm có vấn đề đều giữ lại để tiêu huỷ.

Ngoài ra, nghe nói còn quy định các báo không được đăng bài viết của 20 người (chưa nêu tên).

Sau đó, tiện thể tôi nói: Thế là liệt Triệu Tử Dương vào trọng điểm “quét sách ấn phẩm đồi truỵ và đấu tranh với ấn phẩm phi pháp” rồi.

Triệu nói: Theo tôi được biết, Bộ Ngoại giao viết các sự kiện lớn, trong đó có lẽ sẽ liệt kê những năm tôi làm Thủ tướng và Tổng Bí thư, một số hoạt động quan trọng của tôi ở trong và ngoài nước. Giang Trạch Dân đã đọc, ra chỉ thị rồi: Phải loại bỏ, tiêu huỷ, không thể có ảnh hưởng của Triệu Tử Dương. Từ đó mới ra đời hai thông báo này.

Tôi nói, có lẽ cũng do tháng 6 năm nay, tại Hội nghị công tác Đảng toàn quốc diễn ra ở Đại lễ đường nhân dân với sự tham dự của các cán bộ Đảng, chính quyền, quân đội Bắc Kinh, Giang Trạch Dân đã phát biểu như sau: Trong thời gian gần đây, trong Đảng và xã hội có người nêu lên sửa lại án sai về bạo động năm 1989 và Triệu Tử Dương, đây là ý kiến vô cùng sai lầm….Trung ương đã sớm có kết luận rõ ràng, vụ án này không thể lật lại được. Hôm nay không thể lật lại được, mãi mãi không thể lật lại được, phải làm cho nó trở thành một bản án thép, không ai có thể lật lại được. Theo tinh thần này, lại ban hành thông báo này. Theo tôi được biết, quyển hoạ báo đã in xong ở Trung Nam Hải, vì có hình ảnh của Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương cũng đã tiêu huỷ hoàn toàn rồi.

Triệu nói, tôi làm Thủ tướng tám năm, Tổng Bí thư gần hai năm, giai đoạn lịch sử này không bao giờ để trống đâu nhỉ. Ông còn nói, làm như vậy là không có đạo lí. Tóm lại, hiện nay kiểm soát trên mọi phương diện đều rất chặt chẽ, chưa từng có từ trước tới nay. Như tăng cường chỉ đạo các báo, dư luận, không cho phép có sự xuất hiện tiếng nói khác nhau, mở rộng quân đội vũ trang để thống trị, không cho phép các tổ chức đoàn thể xuất hiện, “tất cả đều phải trừ bỏ từ trong trứng nước”; thực hiện phong toả thông tin, thực ra là đang mị dân.

Phóng viên nói: “Giang là kẻ độc tài chuyên chính cuối cùng của Đảng Cộng sản trên thế giới”

Triệu: “Những lời này rất chính xác”.

Tôi nói, gần đây, trong xã hội lan truyền thông tin về việc mới đây Giang Trạch Dân trả lời phỏng vấn của một nhà báo trong tiết mục “60 phút” của Mỹ. Phóng viên Mỹ Rasheed Wallace1 nói: Ông là người độc tài chuyên chính cuối cùng của ĐCS trên thế giới. Giang trả lời: Anh không hiểu rõ về tình hình Trung Quốc, tôi được Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, tôi cũng là một lá phiếu trong Ủy ban Thường trực Trung ương Đảng. Phóng viên đáp lại nói: Người Mỹ chúng tôi có một câu tục ngữ, vịt không thừa nhận mình là một con vịt, nhưng tiếng kêu, dáng đi, hành động của nó thì là con vịt. Làm cho Giang Trạch Dân rất lúng túng. Những lời này không biết có chính xác không? Nghe nói tác động rất mạnh tới Giang.

Triệu nói, những lời này là có thực. Nghe nói, Rasheed Wallace là một phóng viên rất sắc sảo, lãnh đạo của rất nhiều quốc gia không dám đối thoại với ông. Giang Trạch Dân chủ động mời phóng viên này cũng không phải dễ. Vì buổi tiếp phóng viên này khác với tiếp các phóng viên thông thường, cho qua chuyện là xong, tránh những vấn đề mình không muốn trả lời; nhưng phỏng vấn trong chương trình “60 phút” này, phóng viên theo đuổi đến cùng vấn đề, ép anh phải bày tỏ thái độ. Lần này, trong tình thế nhiều lần bị Rasheed Wallace dồn ép, Giang Trạch Dân thừa nhận mình đồng tình với yêu cầu dân

1 Rasheed Wallace (1918-), xuất thân trong một gia đình Do thái gốc Nga. Phóng viên nổi tiếng của CBS, nổi tiếng thế giới chủ trì tiết mục thời sự 60 phút. Năm 1986 từng thăm Đặng Tiểu Bình. Năm 2006 về hưu.

chủ của sinh viên trong vấn đề “4-6”. Điều này đã nới rộng khoảng cách với các hoạt động chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội có kế hoạch, có tổ chức, có lãnh đạo định tính của Lý Bằng.

# 15. năm 2001

## Ghi chép tổng hợp nhiều lần nói chuyện với Triệu Tử Dương năm 2001

Tôi nhớ Tôn Trung Sơn từng nói: “Mọi việc phải thuận theo ý trời, thuận theo lòng người. Điều đó phù hợp với trào lưu của thế giới, phù hợp với đòi hỏi của quần chúng, hơn nữa hành động theo những người đi trước thì nhất định sẽ thành công”

Tôi cho rằng, Triệu Tử Dương chính là một người thích nghi với trào lưu, thuận theo ý dân, ra sức cải cách thúc đẩy tiến bộ xã hội, “cầu thực, thành thực” thực hiện nền văn minh hiện đại của xã hội loài người.

Trong những lần tiếp xúc nói chuyện với Triệu Tử Dương những năm đó, ông không lúc nào xa rời chủ đề suy nghĩ về con đường mới văn minh hiện đại của Trung Quốc. Ông nhiều lần nói, chế độ chuyên chính một đảng của Trung Quốc dĩ nhiên là không được, nhưng chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa của phương Tây cũng không phải là chế độ lý tưởng; ông rất khâm phục chủ trương của Tôn Trung Sơn về quyền bình quân ruộng đất, hạn chế tư bản, vừa lợi dụng vừa hạn chế chủ nghĩa tư bản. Ông lại nói, về mặt kinh tế dĩ nhiên không thể là chủ nghĩa không tưởng, đây là bài học lịch sử của chúng ta; nhưng về mặt chính trị cũng không thể là chủ nghĩa không tưởng, thực hiện chính trị dân chủ, chế độ đa đảng phải có đầy đủ điều kiện nhất định. Ông cho rằng ba thời kỳ quân chính, huấn chính, dân chính là có lí. Triệu nói với tôi: mặc dù Tôn Trung Sơn đã xa chúng ta hơn nửa thế kỷ, nhưng những tư tưởng này của ông vẫn còn toả sáng.

Tôi cảm thấy Triệu luôn suy nghĩ tìm tòi con đường đưa Trung Quốc đi lên văn minh hiện đại, điều đó có thể thấy rõ qua việc ông nêu lên: từ nay về sau không dựa vào tiêu chí chủ nghĩa này, chủ nghĩa kia có tiên tiến hay không để đánh giá xã hội có phát triển hay không, mà nên lấy tiêu chí tổng hợp xã hội làm tiêu chuẩn có tiên tiến không.

Khi Triệu nói về Trung Quốc tiến lên văn minh hiện đại, ông nhiều lần nhấn mạnh, không loại bỏ nền tảng này của Trung Quốc không được, phải giải quyết vấn đề mang tính quốc dân. Do một thời gian dài nhân dân Trung Quốc sống dưới sự thống trị chuyên chế, tạo nên tính dựa dẫm, dễ tin tưởng vào uy quyền, không tin vào bản thân, đó chính là cái mà người ta thường nói là “tính nô lệ”. Cộng thêm trước đây chúng ta luôn nhấn mạnh tập thể, nhấn mạnh phục tùng, tức là cái gọi là lý luận “công cụ thuần phục”. Tất nhiên điều đó đã trói buộc toàn diện việc giải phóng nhân tính, cá tính, nhân dân Trung Quốc thiếu quan niệm về tự do, dân chủ, nhân quyền. Triệu Tử Dương trích câu nói của Lỗ Tấn: đặt cái gì vào chậu thuốc nhuộm lớn này đều thay đổi màu sắc. Vì vậy, ông nêu ra, cần phải có phong trào Ánh sáng văn hoá mới.

Tôi hiểu được những điều Triệu Tử Dương muốn đề cập, đó là thói xấu đã thâm căn cố đế này của người dân đã vô phương cứu chữa, phải giải quyết vấn đề căn bản, cần phải trị tận gốc. Từ đó mới có thể đưa Trung Quốc tiến vào hàng ngũ văn minh hiện đại.

Khi nhìn lại lịch sử, Triệu từng nói với tôi: Phong trào văn hoá mới “Ngũ tứ” là phong trào Ánh sáng văn hoá, nhưng nhanh chóng bị phong trào dân tộc yêu nước nhấn chìm. Ông cho rằng những người tuyên truyền phong trào văn hoá mới lúc đó cũng đã phân hoá. Như Lương Thấu Minh1 …đã chuyển sang học thuyết Nho gia, đề xướng văn hoá phương Đông; trong khi đó Trần Độc Tú, Lí Đại Chiêu lại chuyển sang chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lênin; chỉ có những người như Hồ Thích2…vẫn kiên trì “Tây hoá”, đi theo chủ nghĩa tư bản phương Tây, nhưng Hồ ở thế yếu. Từ đó, phong trào Ánh sáng lần này đã chết yểu, làm cho Trung Quốc cũng mất đi cơ hội chuyển sang hiện đại hoá.

Triệu Tử Dương liên hệ với hiện thực nói, ngày nay nhất thể hoá kinh tế toàn cầu, do kinh tế của nước giàu, nước nghèo phát triển mất cân bằng, công

1 Lương Thấu Minh (1893-1988), người Quảng Tây, Đại sĩ Quốc học, những năm 30 khởi xướng phong trào xây dựng hương thôn. Năm 1953 Mao Trạch Đông phê bình ngay trước mặt khiến ông nhục nhã.

2 Hồ Thích (1891-1962), người An Huy. Năm 1910 du học Mỹ, Tiến sĩ đại học Côlômbia. Năm 1917 về nước, trở thành một trong những lãnh tụ của phong trào văn hoá mới Ngũ tứ, từng là Giáo sư Bắc Đại, đại sứ Trung Quốc tại Mỹ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Trung ương, người tiên phong chủ nghĩa tự do Trung Quốc.

nghiệp dân tộc chịu tác động, khoảng cách Nam - Bắc dãn ra, phân hoá hai cực, từ đó xuất hiện trào lưu tư tưởng “phái Tả mới”. Với danh nghĩa là bảo vệ công nghiệp dân tộc, gìn giữ chủ quyền quốc gia, lấy lí do là dân giàu nước mạnh, để tẩy chay nhất thể hoá kinh tế toàn cầu, tẩy chay Trung Quốc tiến lên văn hoá thế giới hiện đại. Trước tình hình này, quan điểm của Triệu rất rõ ràng: trào lưu tư tưởng này rất dễ khuấy động vết thương chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đã lắng đọng do chịu sự ức hiếp của xâm lược hàng trăm năm nay, từ đó thắp lên ngọn lửa của lòng căm thù dân tộc. Mà điều đó tạo điều kiện cho nhà cầm quyền kết hợp giữa tăng cường sức đoàn kết dân tộc thông qua phản đối “Tây hoá”, “phân hoá” với đoàn kết nội bộ duy trì ổn định để củng cố thống trị, làm cho cố gắng của Trung Quốc tiến tới văn minh hiện đại nhiều lần bị vùi dập. Vì vậy, Triệu Tử Dương từng nói: chủ nghĩa dân tộc sẽ là mối đe doạ lớn nhất.

Triệu nói rõ với tôi: Cái gọi là hiện đại hoá chính là Tây hoá, chính là hoà nhập với văn minh hiện đại của phương Tây; văn hoá phương Đông lạc hậu, không nảy nở hoa tự do, dân chủ, nhân quyền. Đương nhiên, cũng phải kết hợp với văn hoá ưu tú của nước mình. Triệu cho rằng cần đi sâu nghiên cứu dân tộc Mỹ. Đất nước luôn tăng trưởng về kinh tế, phồn vinh, phát triển, luôn đi đầu trong khoa học kỹ thuật cao, xã hội ổn định, người lãnh đạo quốc gia cũng luôn thay thế ổn định; không bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài, không là thực dân mà thực hiện tự do thương mại. Đương nhiên, họ cũng xuất phát từ lợi ích của quốc gia mình, đó chủ yếu là do quan điểm giá trị và chế độ Hiến pháp của dân tộc này bắt nguồn từ ý dân.

Tôi nói: Tôi cho rằng, quan niệm giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền của dân tộc Mỹ phù hợp với yêu cầu lí tính của xã hội loài người, cũng là hạt nhân của văn minh thế giới hiện đại. Theo tôi, từ khi thành lập nước hơn hai trăm năm nay, nước Mỹ đã vẽ nên một bức tranh đẹp nhất, tốt nhất trên tờ giấy trắng, thể hiện được nước Mỹ luôn giương cao ngọn cờ tự do, dân chủ, nhân quyền, luôn thúc đẩy sự phát triển kinh tế, chính trị, văn minh khoa học thế giới. Triệu nói, quan điểm giá trị này của Mỹ phù hợp với yêu cầu của xã hội loài người đi lên văn minh hiện đại, phù hợp với lợi ích phát triển của xã hội loài người.

Triệu Tử Dương còn nói về cái gọi là “ba đại diện”, xét trên phạm vi quốc tế, Mỹ mới là “ba đại diện”. Triệu nói nói một cách hài hước: như vậy, nhất định sẽ có người nói tôi là chủ nghĩa bán nước, nhưng lại là thực tế khách quan.

Triệu còn lo lắng: Tình cảm chủ nghĩa dân tộc mà “phái Tả mới” này kích động rất dễ dẫn tới chạy đua quân sự, lôi kéo Trung Quốc sụp đổ. Ông nói, chính Liên Xô cũ cũng bị lôi kéo sụp đổ như vậy đó. Ông nói, cái gọi là dùng vũ lực đánh Đài Loan, thực ra là chống lại Mỹ, hiện nay chúng ta vẫn chưa đủ điều kiện này. Trong một thời gian tương đối dài, Mỹ vẫn là chủ thế giới. Chính EU, Mỹ La tinh có ý đồ kiềm chế Mỹ, cũng không phải là ví dụ tốt. *Quan hệ tốt với Mỹ vẫn là lợi ích chiến lược*. Trong đối ngoại, Mỹ không có dã tâm về lãnh thổ, chủ yếu là phát triển thương mại; tìm kiếm lợi ích kinh tế, đương nhiên, cũng muốn phổ biến chế độ dân chủ của họ, điều này khác với Đức, Nhật Bản và Liên Xô trước đây.

Ông đã thuật lại quan điểm của mình như sau: qua sự suy ngẫm, quan sát của bản thân ở thời kỳ này, nửa đầu thế kỷ 21 hoặc ít nhất 30 năm đầu thế kỷ 21, Mỹ vẫn có thể là chủ thế giới, những nước khác dù là EU hay Nhật Bản đều không phát huy được vai trò này. Nga, Trung Quốc thì càng không phải bàn. Điều đó quyết định bởi tình hình khách quan. Vì vậy, Trung Quốc múôn phát triển, phải quan hệ tốt với Mỹ. Ông nói, chính Đặng Tiểu Bình đã xử lí vấn đề xuất phát từ tầm cao chiến lược này. Ông lấy ví dụ, có thể thấy rõ qua việc đại sứ quán Mỹ trả Phương Lệ Chi. Chỉ có Đặng Tiểu Bình mới có thể ra quyết định như vậy. Đặng cho rằng không thể chống đối với Mỹ, chỉ có quan hệ tốt với Mỹ mới có thể phát triển kinh tế.

Triệu còn nói, muốn quan hệ tốt với Mỹ, phải tranh thủ nhân dân Mỹ, vì đường lối chính sách của chính phủ Mỹ chịu ảnh hưởng, chịu sự ràng buộc của nhân dân Mỹ. Do đó, phải xây dựng hình tượng tốt về Trung Quốc trong con mắt nhân dân Mỹ, dù là nhân dân Mỹ hay chính phủ Mỹ, đều rất nhạy cảm với dân chủ, tự do, nhân quyền, chuyên chế, đây là ý tưởng hình thành trong lịch sử của họ. Cho rằng, Trung Quốc là quốc gia chuyên chế, họ cho rằng, đặc trưng của chủ nghĩa chuyên chế là không có sự bảo đảm về nhân quyền, đối ngoại

bành trướng xâm lược, vì vậy cho rằng, chuyên chế của Trung Quốc là mối đe doạ. Chỉ có chính trị dân chủ mới có thể đảm bảo cho thế giới phát triển hoà bình, làm cho nhân dân có tự do dân chủ, vì vậy, dù là chính quyền Mỹ hay nhân dân Mỹ đều không dễ chấp nhận một nước chuyên chế phát triển tiến lên.

Triệu Tử Dương nhiều lần nói với tôi, Trung Quốc không chuyển sang chính trị dân chủ là đi ngược lại với trào lưu của thế giới, trái với lòng người, trước hết không thể giải quyết được tham nhũng.

Tôi từng hỏi Triệu Tử Dương, trước đây anh cũng được sự tôi luyện của hình thái ý thức phong kiến, cũng từng chịu sự giáo dục của hình thái ý thức chuyên chính vô sản trong một thời gian dài, nhưng anh lại thoát khỏi hình thái ý thức cũ này, tư tưởng này của anh thay đổi như thế nào? Ông nói, tôi có hai điều: *một là* không câu nệ giáo lí, mà chú trọng thực tế, quan tâm tới ý dân, quan sát trào lưu. Cái gọi là “trào lưu” cũng chính là “ý dân”, cũng chính là nhu cầu của họ, đây luôn là xuất phát điểm căn bản chỉ đạo hoạt động của mình. Ông nói còn một điều nữa là, không cầm quyền, không xây dựng uy quyền cá nhân.

Điều đó khiến tôi nhận thức được tư tưởng của Triệu Tử Dương muốn đưa Trung Quốc đi lên chính trị dân chủ hiện đại, đây chính là nguồn gốc và bản chất của vấn đề.

Những điều trên đây là chủ đề trong nhiều lần nói chuyện năm 2001, vì nội dung tương tự, nên tôi tổng thuật lại mấy điểm trên đây về quan điểm của Triệu Tử Dương. Tôi cho rằng đều là một số vấn đề trọng đại đề cập tới việc Trung Quốc tiến lên văn minh hiện đại thế giới, cũng là những vấn đề về tiền đồ và vận mệnh phát triển của Trung Quốc trên con đường tiến lên phía trước. Ghi chép lại như vậy, để bạn đọc nghiên cứu tham khảo.

# Ngày 27 tháng 1 năm 2002

## Về truyền thống văn hoá của Trung Quốc

Trước hết tôi thuật lại quan điểm của An Chí Văn như sau: 50 năm tới Trung Quốc có thể chuyển sang chính trị dân chủ, vì không ai có thể cưỡng lại được trào lưu lịch sử. Chính trị một đảng chỉ còn lại Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba thôi. Đối với Giang Trạch Dân lại không có hy vọng gì,

ông ta bị quyền lực mê hoặc, xây dựng uy quyền cá nhân, dựng bia cá nhân. Những người xung quanh ông ta cho rằng Giang đang cân bằng. Thực ra Giang muốn cân bằng quyền lực, người ngoài nói Giang kéo bè kéo cánh. Người nước ngoài dĩ nhiên không coi trọng Lý Bằng, ấn tượng về Giang cũng không tốt, nhưng ấn tượng với Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo1 tốt đẹp hơn.

An nói, chuyện lần này Giang Trạch Dân mua chuyên cơ cá nhân ở Mỹ, tốn nhiều tiền như vậy, lại còn bị người ta gắn máy nghe trộm. Nếu để “tin xấu” này tự do ngôn luận công khai ra, Giang sẽ phải từ chức. Hội nghị toàn thể Trung ương lần này Giang chủ động rút lui, đối với bản thân Giang mà nói là tốt, dù thế nào đi nữa, trong nhiệm kỳ của ông cũng giữ được ổn định, kinh tế tăng trưởng cao. Nếu ngồi sau rèm nắm quyền cai trị thì Giang không có tư cách này. Từ nay về sau, dù ai làm Chủ tịch đảng, Tổng Bí thư cũng không có tư cách này.

An còn nói, không thể cưỡng lại được cái gọi là trào lưu, có thể thấy rõ trong lịch sử hiện đại. Cách mạng công nghiệp nổ ra đầu thế kỷ 20, từ đó dẫn tới trào lưu nhân dân Trung Quốc cứu nước, lật đổ triều Thanh. Cách mạng kỹ thuật mới nổ ra thời kỳ sau thế kỷ 20, làm Liên Xô sụp đổ. Hiện nay lại là toàn cầu hoá kinh tế, tự do, dân chủ, nhân quyền là trào lưu chính trên thế giới, không cá nhân, quốc gia nào có thể cưỡng lại được trào lưu quốc tế mới này. Nhìn từ lịch sử thế giới cận đại, phong trào Ánh sáng ở châu Âu đã làm lung lay sự thống trị đen tối thời trung cổ; phục hưng văn nghệ sau đó nêu lên tự do, bình đẳng và quan niệm nhân quyền, đã sinh ra chủ nghĩa nhân văn, truyền thống văn hoá này của phương Tây thúc đẩy xã hội loài người bước vào nền văn minh hiện đại.

Trung Quốc là nước chủ nghĩa chuyên chế mấy nghìn năm, rễ sâu gốc vững, không có giải phóng cá nhân, không có khái niệm dân chủ, nhân quyền. Mặc dù Lương Khải Siêu đã nêu ra khai phát dân trí, Trần Độc Tú nêu ra dân chủ và khoa học, nhưng bị phong trào dân tộc cứu nước, chuyên chính Quốc

1 Ôn Gia Bảo (1942-), người Thiên Tân, năm 1965 gia nhập Trung ương Đảng, từ năm 1986 là Chủ nghiệm văn phòng Trung ương, năm 2002 là Thường vụ Bộ chính trị, năm 2003 là Thủ tướng.

dân đảng sinh ra từ đây và chuyên chính của Trung Quốc sau năm 1949 kìm hãm trong một thời gian dài. Trung Quốc từ trước tới nay chưa thoát khỏi sự thống trị của tư tưởng Nho giáo, mấy nghìn năm làm người lệ thuộc, Mao Trạch Đông lại nêu lên “lý luận công cụ thuần phục”. An Chí Văn than thở, từ khi xét lại tới nay, mọi người chúng ta đều trở thành công cụ của Mao Trạch Đông, đó chính là truyền thống văn hoá của người Trung Quốc.

Ở khu vực Trung Á, Bắc Mỹ, thần giáo luôn luôn thống trị, dân tộc Babylon, Ai Cập, Do Thái, … đều tin thần, tin tượng đế, hoặc thờ Giêsu, sau đó chia tách thành hai phái lớn Cơ đốc, Thiên chúa giáo cũ và mới. Tiếp đó xảy ra chiến tranh tôn giáo, Thập tự quân chinh phục phía Đông. Mặt khác, giáo hội lại tuyên truyền chết vì “thánh chiến”, đây là truyền thống văn hoá riêng của khu vực này.

Khi sáng tạo ra học thuyết Mác, cũng có nhiều phe phái, Mác thừa nhận sự tồn tại của phe phái. Chỉ đến Lênin, trong bối cảnh chiến tranh vô cùng tàn khốc như vậy, từng bước hình thành một đảng cầm quyền, không cho phép phe phái tồn tại, hình thành chủ nghĩa cực quyền. Trên thực tế thực hiện chuyên chính tổ chức các cấp, cuối cùng phát triển thành chuyên chính cá nhân tuyệt đối Stalin. Mao Trạch Đông cũng đề cao sùng bái cá nhân, nói “không thể để mất hai lưỡi dao Lênin và Stalin”. Từ đó nảy sinh bi kịch.

An Chí Văn nói, Trần Độc Tú là người đầu tiên nêu lên thực chất của vấn đề Stalin không phải là phẩm chất cá nhân, mà là vấn đề chế độ, do chế độ chuyên chính một đảng tạo thành. Trung Quốc lại vận dụng “Chế độ một đảng” này, không cho phép các đảng phái khác nhau tồn tại độc lập, không có tự do ngôn luận, tự do kết hợp thành tổ chức xã hội, nhấn mạnh kiểm soát tư tưởng, đến triều Thanh, Viên Thế Khải, Tưởng Giới Thạch đều như vậy. Phần tử tri thức của Trung Quốc bị chỉnh đốn đến mức không dám phát biểu, không dám đề cập tới cải cách chính trị, quá cẩn thận dè dặt, không có nhân cách và tư tưởng độc lập của riêng mình. Có người ra khơi đánh cá, có thu nhập cao, liền bị coi là lợi ích hoá. Giang Trạch Dân lại thực hiện đàn áp cao độ, những phần tử tri thức bị đàn áp chỉ có thể ở thế yếu.

Học giả nước ngoài bình luận nói, Trung Quốc chỉ cải cách thể chế kinh tế thì không có lối thoát, thực tế là vấn đề chế độ. “Chuyên chính một đảng” quyền vượt trên luật pháp, không thực hiện được Hiến pháp chính trị dân chủ thì khó mà thúc đẩy được cải cách. Dưới sự kiểm soát của truyền thống văn hoá, chính trị này, dù có thực hiện những cải cách này cũng đều biến dạng, dù là nhận khoán liên kết giữa các ngành, cải tạo chế độ cổ phần, cải cách tiền tệ, doanh nghiệp hương trấn, quản lý công ty đều không thể thực hiện được.

Triệu Tử Dương đánh giá quan điểm nêu trên của An Chí Văn, ông nói, đúng như Lỗ Tấn đã nói, truyền thống văn hoá cũ này của Trung Quốc, thứ gì cho vào chậu nhuộm màu lớn này thứ đó đều thay đổi màu sắc. Nói cách khác, trong thể chế chuyên chính này, Đảng kiểm soát tất cả, chính phủ can thiệp vào thị trường, chính sách “tốt” nào ra đời cũng đều có thể biến dạng.

Tôi nói, về quan điểm đối với nước Mỹ, Đỗ Nhuận Sinh có ý kiến khác với ý kiến của anh. Lần trước anh từng nói Mỹ thúc đẩy chính trị dân chủ trên toàn thế giới, anh nói mặc dù xuất phát từ lợi ích của nước mình, nhưng Mỹ đã thúc đẩy văn minh hiện đại của nhân loại, thuận theo sự phát triển của xã hội loài người. Đỗ Nhuận Sinh cho rằng Mỹ đang thực hiện bá quyền, chính sách đối với Đài Loan chứng tỏ điều này. Tôi nói, do Trung Quốc chịu sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc hàng trăm năm nay, cộng thêm sự giáo dục về “chống Mỹ” nhiều năm trước đây, quan niệm của nhân dân Trung Quốc, đặc biệt là phần tử trí thức về chủ quyền dân tộc quốc gia rất mạnh mẽ, quan điểm đối với chính sách của Mỹ cũng nhạy cảm.

# Ngày 23 tháng 2 năm 2002

## Cảm thụ của tôi về phương pháp tư duy của Triệu Tử Dương

Lần gặp mặt này, trước hết tôi đưa cho Triệu Tử Dương một bản tư liệu phô tô đã chỉnh lý về những cuộc nói chuyện với ông trong hơn 10 năm qua, theo lời ông, tôi chuyển tới Đỗ Nhuận Sinh, Bào Đồng…mỗi người một bản, tôi giữ lại một bản. Đồng thời chuyển tới Triệu Tử Dương về việc ông Đỗ nói nhất định sẽ tôn trọng ý kiến của anh, không in và phát hành bản khác nữa. Tiện thể cũng chuyển tới Triệu một quan điểm khác của Đỗ. Anh Đỗ nói, có tư liệu về chuyện này, đứng từ góc độ lịch sử mà nói, mọi người đã hiểu rõ hơn,

hoàn chỉnh hơn về toàn bộ lịch sử của anh rồi. Tình hình công tác và những việc làm được trong thời gian công tác ở địa phương Quảng Đông, Tứ Xuyên trước đây, mọi người đều rõ, cầm quyền 10 năm ở Trung ương mọi người cũng hiểu rõ, còn về quan điểm của anh đối với vấn đề “4-6” mọi người càng rõ hơn, những năm bị giam lỏng sau khi đứng một mình trong vụ “4-6”, mọi người không hiểu nhiều về tình hình của anh.

Tôi nói, anh Đỗ còn yêu cầu xin ý kiến anh nhiều hơn về vấn đề đổi mới chủ nghĩa xã hội, đổi mới Đảng đã nêu với anh trước đây. Xã hội Trung Quốc cuối cùng phát triển đi lên như thế nào? Anh Đỗ cho rằng, hiện nay anh có thời gian, có sức lực, có trí tuệ, muốn được anh giúp về vấn đề này, muốn nghe quan điểm của anh.

Triệu Tử Dương nói, tôi không có hứng thú về chủ nghĩa này hay chủ nghĩa kia, mà thời đại ngày nay rất khó xây dựng học thuyết lý luận. Sự phát triển của lịch sử xã hội vốn là quá trình tự nhiên, là trào lưu hình thành dựa trên sự phát triển thực tiễn, cũng chính là sự phát triển tiến dần lên phía trước theo ý dân. Ý dân chính là nhu cầu thực sự trong lòng người dân. Đương nhiên, trong thực tiễn có thể gặp sóng gió, chứ không thúc đẩy dựa trên lí luận, chủ nghĩa hay thiết kế nào. Trước đây dựa trên thiết kế lí tưởng, từ đó dẫn tới không tưởng, chủ nghĩa không tưởng. Triệu nói, ông rất hứng thú với việc tiến lên chủ nghĩa kinh nghiệm.

Tôi lí giải xuất phát từ yêu cầu của con người, coi đó là động lực thúc đẩy xã hội phát triển, điều đó lại trở về nhân tính, cũng cần thay đổi và thoát khỏi xuất phát điểm là theo đuổi “vật” trong vật chất hàng hoá, dùng logic suy ra đấu tranh giai cấp là quan điểm chính thống của động lực phát triển xã hội.

Triệu Tử Dương nói tiếp, trong quá trình phát triển tự phát của mình, xã hội tư bản chủ nghĩa đã từng bước tự điều chỉnh, từng bước tự thay đổi phát triển tiến bộ, tiến lên phía trước. Khâu then chốt là phải khai sáng dân trí, ý dân, phải có tự do ngôn luận, tranh luận lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau, phát triển đổi mới tư duy. Nếu trước đây chủ nghĩa tư bản thực hiện chuyên chế không cho phép các ý kiến khác nhau, thì đã không xuất hiện Keynes, xã hội tư bản chủ

nghĩa cũng không thể phát triển tiến lên. Mấu chốt vấn đề của Trung Quốc là ở chỗ chuyên chính một đảng, cái gọi là ổn định áp đảo tất cả, chính là không thể thay đổi chính trị một đảng. Nói cách khác, không thể chia sẻ quyền lực của Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình trước đây, hiện nay là quyền lực của Giang Trạch Dân. Đương nhiên, một nước chuyển sang chính trị dân chủ, phải có sự trả giá, có thể dẫn tới rối ren. Hàn Quốc, Inđônêxia hiện đều chuyển hướng sang chính trị dân chủ sau khi trải qua biến động, Nga cũng vậy. Quốc dân đảng Đài Loan chuyển sang chính trị dân chủ vì Tưởng Kinh Quốc giữ ổn định tương đối tốt. Đức chuyển sang chính trị dân chủ dưới sự trợ giúp của sức mạnh bên ngoài. Anh và Pháp đã dần chuyển thành quốc gia dân chủ chính trị từ rất sớm, đó đều là trào lưu lịch sử. Trước đây, sau cách mạng Nga, Lênin không chuyển sang chính trị dân chủ. Quốc dân đảng của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc cũng vậy. Chủ tịch Mao Trạch Đông cầm quyền mấy chục năm lại càng như vậy.

Theo quan điểm của tôi, thực tế khách quan là *tất cả những nước vừa thực hiện kinh tế thị trường vừa thực hiện chính trị dân chủ đều có thể phồn vinh giàu mạnh, xã hội ổn định*, Anh, Mỹ và Pháp đều như vậy, Đức, Ý, Nhật Bản sau này cũng như vậy, ngay cả Hàn Quốc, Đài Loan hiện nay cũng vậy. Tất cả các nước thực hiện nền kinh tế thị trường, nhưng lại chuyên chế, đều dẫn đến tham nhũng, trở thành nền kinh tế thị trường tham nhũng, dẫn đến mâu thuẫn xã hội rối loạn bất ổn, bất kể là Mỹ latinh, Inđônêxia, Trung Quốc đều như vậy. Tôi nói, không ít người đang nghị luận về Đảng xã hội dân chủ Bắc Âu, đi theo đảng này, hy vọng Trung Quốc chúng ta cũng đi theo con đường này.

Triệu nói, hiện nay điều đó là không thể, Trung Quốc còn chưa có những nhân vật thúc đẩy thực hiện dân chủ theo kiểu Goóc-ba-chốp. Cái gọi là chính trị dân chủ hiện nay, tiến dần tới cải cách dân chủ cũng là lời nói suông. Hiện nay tham nhũng trong xã hội nghiêm trọng như vậy, chênh lệch giàu nghèo nghiêm trọng như vậy, nhà cầm quyền lại thực hiện chính sách đàn áp cao độ, sự tích tụ mâu thuẫn có dẫn tới bạo loạn kiểu Nghĩa hoà đoàn hay không, quan

điểm trong “Đại cách mạng văn hoá kinh tế” do Vương Lực Hùng1 nêu lên là có lí. Đương nhiên, cách thức cướp của người giàu chia cho người nghèo theo kiểu Nghĩa hoà đoàn là điều mọi người không muốn thấy, nếu thực sự xảy ra thì lúc đó những người đó đều có thể bị liên luỵ.

Cuối cùng tôi lấy danh nghĩa anh Đỗ hỏi Triệu Tử Dương: tư tưởng cải cách chính trị, cải cách kinh tế của anh đã nảy sinh như thế nào?

Triệu nói, chuyển tới anh Đỗ, tôi không câu nệ ở giáo điều, công thức, định nghĩa của chủ nghĩa Mác mà coi trọng thực tiễn. Tự mình nhấn mạnh phải đứng vững trước tình hình thực tế, tôn trọng ý dân, cho rằng ý dân là trào lưu. Đương nhiên, phải suy xét lại lịch sử, đặc biệt phải nhận thức rõ quy luật phát triển cơ bản của lịch sử loài người, lịch sử có mối tương quan chặt chẽ với hiện tại. Như vậy, tôi mới lĩnh hội được thực chất của phương thức tư duy của Triệu Tử Dương là kiểu mở, phương thức tư duy này của ông khiến ông giỏi trong việc tiếp nhận sự vật mới. Mỗi lần nói chuyện, đều cảm thấy tư tưởng của ông rõ ràng minh bạch, nói chuyện, bàn vấn đề, có cơ sở có thể tin tưởng, làm cho mọi người vui vẻ chấp nhận. Cách nghĩ của ông là, chỉ có tranh luận giữa các phe phái khác nhau mới có thể phát hiện quan điểm mới. Chính vì vậy, tư tưởng của ông mới không ngừng phát triển về phía trước.

Lúc sắp chia tay, Triệu nói riêng với tôi một câu: Lịch sử của mình đến sự kiện 4- 6 là dấu chấm câu rồi. Câu chuyện những năm sau khi rút lui không còn nêu lên được chủ trương và ý kiến gì nữa. Cũng không phải thuật lại có hệ thống về mặt lí luận, chỉ là một số suy nghĩ vụn vặt và câu chuyện tuỳ hứng. Đến đây, tôi mới rõ, vì sao ông lại đem xếp xó những tư liệu về những lần nói chuyện trong mười mấy năm này.

Cuối cùng, ông dặn dò tôi tìm hiểu xem anh Đỗ có quan điểm mới gì không.

# Ngày 8 tháng 5 năm 2002

1 Vương Lực Hùng (1953-), người Sơn Đông. Nhà văn tự do, chuyên gia sử dân tộc, học giả bảo vệ môi trường. Năm 1991 xuất bản cuốn sách “Hoàng hoạ’, năm 1998 xuất bản “Thiên táng”, chủ trương thúc đẩy lý luận dân chủ.

## Về vấn đề khủng hoảng kinh tế có biến thành khủng hoảng chính trị không

Hôm nay tôi thuật lại quan điểm của Đỗ Nhuận Sinh về vấn đề kinh tế có diễn biến thành vấn đề chính trị hay không, nói cách khác, khủng hoảng kinh tế có diễn biến thành khủng hoảng chính trị hay không.

Anh Đỗ nói, hiện nay Trung Quốc trước hết xảy ra khủng hoảng tiền tệ, các khoản nợ kéo dài, nợ khó đòi nhiều như vậy, chính phủ dựa vào việc in ấn tiền giấy đổ gánh nặng lên người dân, cải cách doanh nghiệp nhà nước chuyển trái phiếu thành cổ phiếu, thực tế là vay tiền không trả nợ. Sản phẩm công nghiệp không bán được, lương thực do nông dân sản xuất cũng không bán được, cải cách y tế, cải cách giáo dục, quỹ dưỡng lão, đều dựa vào hầu bao của dân thường. Người có tiền cũng không dám tiêu tuỳ tiện, người có vốn do lợi nhuận thấp cũng không đầu tư. Nhà giàu có thì đưa tiền ra nước ngoài. Công trình hình tượng của chính phủ, khoản tiền đầu tư đường cao tốc cũng không thu về được. Hiện nay thâm hụt ngân sách của Trung Quốc đã lên tới 300 tỉ, đứng đầu thế giới. Nếu ngân hàng nước ngoài đầu tư vào, sẽ tranh giành đổi tiền mặt với ngân hàng Trung Quốc. Không thể kích cầu ở trong nước.

Thực ra cải cách cơ cấu là biến tướng của việc tăng số công chức, nguồn bảo trợ sinh hoạt của nhân viên thất nghiệp thành thị, công nhân nghỉ việc ở các địa phương không thể quy đổi ra tiền mặt được. Hiện nay số người thất nghiệp ở thành thị đạt 10%, công thêm 50% lực lượng lao động dư thừa ở nông thôn, cái giá phải trả của cải cách đều đè nặng lên vai công nông. Trong sự kiện biểu tình lớn của công nhân mỏ dầu Đại Khánh vùng Đông Bắc, công nhân ở Liêu Dương - Liêu Ninh, có hơn một nghìn người bị khai trừ khỏi Đảng, khai trừ khỏi công đoàn liên hợp thuộc tổ chức công đoàn của mình. Điều đó chúng tỏ sức mạnh hạt nhân mà chúng ta dựa vào trước đây đã bắt đầu làm phản, đây là chuyện chưa từng có trong quá khứ. Chính sự sụp đổ của ĐCS Liên Xô cũng xảy ra như vậy. Khi cải cách ở Liên Xô làm xuất hiện chủ nghĩa tư bản quyền quý, tầng lớp quyền quý có khoảng 100 nghìn người, cộng thêm 7 đầu sỏ lớn, nắm vận mệnh kinh tế quốc gia, tiền lại chảy ra nước ngoài với số lượng lớn. Trung Quốc cũng sẽ như vậy. Liên Xô ngày nay có thể là Trung Quốc ngày

mai. Hiện chính phủ Trung Quốc dùng quyền lực chỉ đạo nền kinh tế, bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng 7%, một khi sạt lở, tất cả khó mà bảo toàn được, khủng hoảng sẽ bùng phát. Nhưng nhà lãnh đạo Trung Quốc Giang Trạch Dân lại tự cảm thấy tốt đẹp! Thậm chí khủng hoảng xảy ra lúc nào, nổ ra dưới hình thức nào, hiện nay còn chưa thấy được.

Tiếp đó tôi nói lại quan điểm của An Chí Văn. An cho rằng, khủng hoảng thực sự có tồn tại, nhưng chỉ cần kinh tế tăng trưởng thì có thể duy trì được. Ông nói, hiện nay tập thể quần chúng trên toàn quốc lên cơ quan cấp trên phản ánh và yêu cầu giải quyết vấn đề tăng lên nhiều, các lĩnh vực đề cập đến cũng rộng hơn, hơn nữa, các tập thể có tổ chức bảo vệ quyền lợi của mình. Nghe nói cũng có sự tham gia của Đảng Dân chủ. Vì vậy, đầu tháng 4, Thường vụ Trung ương ban hành thông báo đặc biệt. An cho rằng, trong tình hình chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa dân tộc ngóc đầu dậy, trong điều kiện ổn định là phương châm hàng đầu của Giang Trạch Dân, cải cách chính trị là không thể.

Tôi còn nói về quan điểm của Thạch Tiểu Mẫn1-Tổng Thư ký Hội nghiên cứu Uỷ ban cải cách thể chế tới quan sát ở các địa phương. Thạch nói, đối tượng cải cách hiện nay chủ yếu là chính phủ. Vì gia nhập WTO phải áp dụng quy tắc vận hành thị trường quốc tế để thúc đẩy chính phủ Trung Quốc tiến hành cải cách. Trong nước doanh nghiệp tư nhân đang thúc đẩy cải cách. Kinh tế tư nhân đã phát triển mở rộng, tỉ lệ chủ doanh nghiệp tư nhân không ngừng tăng lên, tiền trong dân gian đang trỗi dậy, quan hệ tốt thì hợp tác với chính phủ, không tốt thì tránh xa, doanh nghiệp tư nhân không chịu sự ràng buộc của chính phủ. Như mười doanh nghiệp tư nhân lớn được cả nước bầu ra lần này đều là doanh nghiệp tư nhân tự kết hợp tổ chức tạo thành. Lần này Giang Trạch Dân, Lý Bằng đến miền Nam, đã đến thăm doanh nghiệp tư nhân ở Triết Giang, Ôn Châu, tham quan “Triều thánh”, điều đó chứng tỏ đã hoàn toàn khẳng định hình thức này. Khu vực ven biển cũng không dựa vào chính phủ, chỉ có miền Tây mới dựa vào chính phủ, mà miền Tây muốn phát triển chỉ có gia nhập vào vòng tuần hoàn lớn của nền kinh tế thị trường khu vực miền Đông, cũng như

1 Thạch Tiểu Mẫn 1950-), người Bắc Kinh, Tổng Thư ký Hội Nghiên cứu cải cách kinh tế Trung Quốc

vậy, Trung Quốc muố n phát triển chỉ có gia nhập vào vòng tuần hoàn lớn kinh tế thị trường thế giới.

Thạch Tiểu Mẫn cho rằng, vấn đề dân sinh của Trung Quốc đã cơ bản được giải quyết, hiện nay phát triển tới vấn đề dân quyền, nhân dân yêu cầu bảo vệ quyền lợi của mình, yêu cầu chính phủ ít can thiệp. Thạch Tiểu Mẫn nói, sự xâu xé tranh giành tài sản nhà nước của quốc gia cũng nhiều rồi, quyền sở hữu đã rõ ràng, chỉ khác là về mặt pháp luật chưa bảo hộ quyền sở hữu tài sản thuộc sở hữu cá nhân. Như vậy, nguồn vốn mà chính phủ nắm giữ ngày càng ít, làm cho chính phủ yếu đi, quyền lực của chính phủ yếu, ép chính phủ chỉ có con đường cải cách. Các cán bộ lãnh đạo tỉnh, thành phố hiện nay đều trưởng thành từ sau cải cách mở cửa, lại chịu ảnh hưởng của tư tưởng chính trị phương Tây. Vì vậy, ông cho rằng, trong vòng 5 năm tới, Trung Quốc có thể chuyển sang cải cách chính trị dân chủ.

Triệu Tử Dương nói, việc nêu lên khủng hoảng kinh tế là bức thư của một đại biểu quốc hội làm về tài chính, điều đó chứng tỏ hiện nay cải cách đã được mọi người thừa nhận. Do cải cách kinh tế của Trung Quốc được tiến hành dưới thể chế chuyên chính, thiếu độ minh bạch, không có sự giám sát. Tài sản công mà Trung Quốc tích luỹ mấy chục năm nay bị tầng lớp quyền quý bên trong và bên ngoài cấu kết ngầm chiếm đoạt, bên ngoài có vẻ phồn vinh, thực tế là hiện tượng giả tạo, phân hoá hai cực đã hình thành ngày càng nghiêm trọng, trên thực tế khủng hoảng xã hội đang phát triển. Trong khi đó người lãnh đạo Giang Trạch Dân lại không làm dịu bằng việc chuyển sang dân chủ, ngược lại lại áp dụng thủ đoạn đàn áp cao độ, khiến mâu thuẫn xã hội tích tụ ngày càng lớn, hơn nữa hình thành vòng tuần hoàn ác tính, điều đó sẽ dẫn tới khủng hoảng chính trị. Như quả khí cầu càng thổi càng lớn, cuối cùng nổ tung. Đó chính là cái mà Vương Lực Hùng gọi là: Mao Trạch Đông với “cải cách kinh tế” sẽ dẫn tới thảm hoạ lớn. Lúc nào nổ ra, dưới hình thức nào, còn chưa biết, cũng rất khó dự đoán có thể xảy ra sự việc đột xuất như thế nào.

Lúc này, Triệu Tử Dương nói tiếp một câu: tôi không hoang tưởng về việc Giang Trạch Dân chuyển sang chính trị dân chủ.

Tôi nói, mới đây Putin1 nêu lên, học tập Mỹ, chính là học tập thắng lợi. Còn nói, chỉ có hoà nhập vào châu Âu, Nga mới phát triển. Sự phát triển của Hunggari dựa vào thu hút vốn nước ngoài, nhưng nước ta có người cho rằng, vốn nước ngoài đổ vào là để chiếm lĩnh thị trường Trung Quốc, sẽ đào thải hàng hoá của Trung Quốc.

Về vấn đề này, Triệu nói, Trung Quốc không cần suy nghĩ cái gì là tư bản dân tộc, tư bản nước ngoài nữa, Trung Quốc dân số đông, ít tài nguyên, không thu hút tư bản nước ngoài, không lợi dụng nguồn tài nguyên, kỹ thuật của nước ngoài, kinh tế Trung Quốc không thể phát triển được. EU, Nga muốn tận dụng tư bản nước ngoài mà không được, vì không có đủ điều kiện. *Sự phát triển của Trung Quốc không tách rời khỏi Mỹ, nếu nền kinh tế Mỹ suy thoái, xảy ra khủng hoảng như năm 1993, nền kinh tế Trung Quốc cũng sẽ sụp đổ.*

Về quan điểm của An Chí Văn nêu ra, chỉ cần kinh tế tăng trưởng, Trung Quốc vẫn có thể duy trì được, Triệu nói, xem sự tăng trưởng như thế nào, vốn xây dựng đường giao thông không thu về được, hàng hoá sản xuất ra không bán được, sự tăng trưởng như vậy là giả tạo. Giống như sự phồn vinh ăn uống của thành phố lớn vậy. Trung Quốc không thể duy trì được sự tăng trưởng dựa vào thâm hụt ngân sách chính phủ.

Tôi nói, anh Đỗ từng nêu vấn đề với anh, anh nói không có hứng thú với việc đổi mới chủ nghĩa Mác, với chủ nghĩa này, chủ nghĩa kia. Anh Đỗ lại nêu ra vấn đề truyền thống của Đảng trước đây, muốn nghe ý kiến của anh.

Triệu nói, nói đến truyền thống, vấn đề chế độ sở hữu không thể nói một cách cô lập đơn thuần, phải gắn với sức sản xuất, cần lấy xuất phát điểm là có lợi cho sự phát triển sức sản xuất hay không. Chế độ sở hữu nhà nước nhất định thất bại, chế độ sở hữu mà Mác nói đến là phản đối độc quyền, chứ không phản đối chế độ sở hữu tư nhân; chế độ sở hữu nhà nước phải lượng hoá đến cá nhân, tức là cái gọi là cổ phần hay hợp

1 Putin (1952-), người Xanhpetecpua. Từng là giám đốc KGB, Cục trưởng Cục an ninh quốc gia, Thủ tướng, năm 2001 được bầu làm Tổng thống Nga, năm 2004 liên nhiệm

tác cổ phần. Nhưng chế độ sở hữu nhà nước hoặc sự nghiệp công cộng của nhà nước cũng khác nhau, không thể đánh đồng.

Cuối cùng Triệu nói: Giang Trạch Dân dùng khẩu hiệu “ổn định áp đảo tất cả” để tước đoạt quyền dân chủ và quyền tự do của đông đảo nhân dân, tấn công bức hại những người không cùng quan điểm và chính kiến.

Lúc gần ra về, tôi nói: anh Đỗ có bình luận về anh: Sự rút lui của Triệu Tử Dương là bi kịch đối với Trung Quốc!

# Ngày 22 tháng 6 năm 2002

## Triệu Tử Dương nói không bày tỏ quan điểm tại Đại hội XVI nữa

Gặp mặt lần này, tôi nói: Mùa thu năm nay diễn ra Đại hội XVI, nhiều học giả mong muốn anh bày tỏ thái độ, bày tỏ một chút quan điểm của mình. Về vấn đề này, tôi đã từng hỏi quan điểm của An Chí Văn. Ông nói, ông không phản đối, nếu cần viết, nên tránh “bốn nguyên tắc”, cũng không đề cập đến vấn đề “4-6”. Nhưng ý nghĩa thực tế không sâu sắc. Đại hội XV lần trước, Triệu Tử Dương đã viết một thư kiến nghị, bị Giang Trạch Dân phong toả, hơn nữa, bị xử phạt thắt chặt hơn việc giam lỏng, Giang Trạch Dân lòng dạ hẹp hòi, lòng báo thù mạnh mẽ. Lần này cũng sẽ đối phó nghiêm ngặt với Triệu Tử Dương như lần trước. Hơn nữa, cũng không thể thúc đẩy Giang Trạch Dân chuyển sang cải cách dân chủ. Quyển sách “Trung Quốc sắp sụp đổ”1 xuất bản mới đây, cộng thêm khủng hoảng tiền tệ, nợ không đòi được, nợ xấu nhiều như vậy, nợ trong nước, nợ nước ngoài đã vượt quá 14% tổng GDP, những nhà lãnh đạo đã lo lắng về khủng hoảng. Họ cho rằng, bài học của ĐCS Liên Xô, Quốc dân đảng Đài Loan mất chính quyền đã đề cao “Dân chủ hoá”. Mặc dù gần dây Giang Trạch Dân đã có rất nhiều bài phát biểu tốt đẹp về chính trị, nhưng đều là lời nói suông, không có biện pháp, chỉ thể hiện mình cho người ngoài xem, thực chất nội bộ kiểm soát rất chặt chẽ, đến truy điệu Vương Nhược Thuỷ cũng không được phát sóng, rất nhiều người bị giám sát, còn đưa ra danh sách đen; hôm nay người này không được xem vô tuyến, ngày mai bài viết của người kia

1 “Trung Quốc sắp sụp đổ”, tác phẩm của luật sư người Hoa quốc tịch Mỹ Chương Gia Đôn xuất bản tại Mỹ năm 2001, phê bình phồn vinh giả tạo ở Trung Quốc, dựa đoán trong 10 năm tới nhất định sẽ sụp đổ. Đài Loan có bản dịch tiếng Trung.

không được đăng báo; hiện nay họ đang xếp hàng, xem có nhân tố nào không ổn định liền khống chế.

An Chí Văn còn nói, Giang Trạch Dân không thể, cũng không dám cải cách chính trị, cải cách theo mô hình tiệm tiến của Trung Quốc sẽ trở nên yếu kém. Cải cách cấp tiến của Liên Xô sẽ tiến lên phía trước, đi trước Trung Quốc. An Chí Văn vững tin Trung Quốc nhất định sẽ tiến lên dân chủ, nhất định không thể duy trì được chuyên chính một đảng, sự kiện “4-6” nhất định sẽ được sửa sai.

Cuối cùng An còn nói về cái gọi là chính trị, thực ra không có lí lẽ nào có thể nói được, sự thực vẫn là vấn đề lợi ích, cũng chính là vấn đề quyền lực. Như Mao Trạch Đông đối xử với Lưu Thiếu Kỳ, Bành Đức Hoài, Cao Cương1chính là vậy. (Tôi hiểu, hàm ý mà An Chí Văn muốn nói là đối với Triệu Tử Dương, Bào Đồng hiện nay đều là xử oan, nhưng lại không sửa sai)

Triệu nói, kiến nghị với Đại hội XVI, không đề cập tới vấn đề “4-6”, có nghĩa là thái độ của mình đã thay đổi rồi. Không đề cập tới “Bốn nguyên tắc”, chỉ đề cập tới những vấn đề cải cách chính trị phù hợp với khẩu vị những nhà lãnh đạo thì không có ý nghĩa gì; nếu chỉ nói về vấn đề tham nhũng thì đã bình thường hoá; nếu bắt đầu từ “khủng hoảng”, trong đó vấn đề ở tầng sâu hiện vẫn chưa rõ. Vì vậy, có lẽ lần này không kiến nghị, mà những nhà cầm quyền cũng sợ tôi bày tỏ ý kiến, vì kiến nghị tại đại hội XV đã gây chấn động rất lớn trong và ngoài nước.

## Vấn đề sự lựa chọn tốt nhất của Giang Trạch Dân

Khi nói về bầu cử ban lãnh đạo Đại hội XVI, Triệu Tử Dương nói, xem ra, Giang có 3 lựa chọn, một là tự rút lui hoàn toàn, đây là sự lựa chọn tốt nhất. Trong những năm Giang cầm quyền không xảy ra vấn đề lớn, kinh tế lại tăng trưởng, là thời kỳ tốt đẹp nhất. Hai là ở phía sau nắm quyền cai trị, đây là sự lựa chọn không tốt, không có kết quả tốt đối với ông ta, vì ông ta không có danh vọng như Đặng Tiểu Bình. Từ lịch sử có thể thấy, không ai muốn làm

1 Cao Cương (1904-1954), người Thiểm Tây. Năm 1945 là Uỷ viên Bộ chính trị Trung ương, năm 1949 là Phó Chủ tịch chính phủ Trung ương, năm 1954 bị xử phạt tự tử chết, năm 1955 khai trừ khỏi đảng với tội danh chống lại đảng

hoàng đế thứ hai, có thể nảy sinh mâu thuẫn với người phía sau, hơn nữa quân đội cũng không khuất phục. Ba là lại kiêm cả Tổng Bí thư, điều này không hợp pháp, đồng nghĩa với sửa đổi điều lệ Đảng, Hiến pháp, sẽ gặp phải sự phản đối ở trong nước và nước ngoài.

Khi đề cập tới người ứng cử ban lãnh đạo Đại hội XVI, Triệu nói, khi công tác ở Tây Tạng Hồ Cẩm Đào đã nói chuyện với ông, người này tương đối thận trọng vững chắc, thực tế, lên cầm quyền là rất tốt, không đến nỗi áp dụng các chính sách đàn áp cao độ. Trước đây ở Quý Châu và Tây Tạng công tác rất tốt. Còn về Ôn Gia Bảo e rằng không dám gánh vác trách nhiệm, sợ việc. Như vậy, rất khó có thể làm được việc gì. Nhưng họ đều là người tốt giữ đúng bổn phận.

## Tốt nhất để Mỹ chỉ đạo xã hội loài người

Khi tôi nói đến cải cách ở Nga có thể đi trước Trung Quốc, tầm nhìn chiến lược của Putin đã chuyển từ cường quốc độc lập sang phát triển lợi ích kinh tế, Triệu Tử Dương nói, Nga nghiêng về Mỹ, gia nhập châu Âu (Đông Âu cũng đang xếp hàng để gia nhập châu Âu), để phát triển kinh tế nhằm tìm kiếm lợi ích cho nước mình, chính điều đó làm mờ nhạt quan hệ với Trung Quốc. Mỹ cũng phát triển quan hệ đối ngoại để tìm kiếm lợi ích cho mình, nhưng họ phát triển lợi ích của nước mình phù hợp với lợi ích của nhân loại, vì họ không những phát triển thương mại tự do với bên ngoài, mà còn chịu sự chi phối bởi quan niệm giá trị của nhân dân nước mình, đó chính là cần phải thúc đẩy tự do, dân chủ, nhân quyền, chính điều này thống nhất với văn minh nhân loại của xã hội loài người.

Triệu nói, *nếu sự phát triển của xã hội loài người đòi hỏi phải có nước chỉ đạo, vậy thì để Mỹ lãnh đạo, tốt hơn so với Liên Xô, Trung Quốc, Đức và Nhật lại càng không được. Vì Mỹ không có dã tâm lãnh thổ, không phải là thực dân.*

Tôi cho rằng đó là tầm nhìn toàn cầu hoá của Triệu Tử Dương, thoát ra khỏi sự ràng buộc của các loại chủ nghĩa và hình thái ý thức dân tộc. Ông lấy xuất phát điểm là xã hội loài người cùng tiến bộ, làm cho xã hội loài người tiến lên văn minh hiện đại hoá.

Ngoài ra, khi nói về quan điểm xã hội Trung Quốc xảy ra khủng hoảng, tôi nói quan điểm của anh Đỗ là, chỉ cần có cơm ăn, nông dân Trung Quốc kiên nhẫn, chính phủ lại có lực lượng kiểm soát hùng hậu, không đến nỗi rối loạn. Quan điểm của Dương Khởi Tiên là, khủng hoảng tồn tại thực sự, mâu thuẫn ở tầng sâu như tiền tệ, nông nghiệp, việc làm, tham nhũng…chưa vấn đề nào được giải quyết, càng xuống tầng dưới càng nghiêm trọng, nhưng trong vòng ba đến năm năm tới, chưa thể xảy ra khủng hoảng.

Triệu nói, tác giả cuốn sách “Trung Quốc sắp sụp đổ” cho rằng, người Trung Quốc nhận thức không đầy đủ về những tác động gặp phải sau khi gia nhập WTO, hơn nữa không có sự chuẩn bị; chỉ cần ngân hàng nước ngoài vào, cho phép tự do đổi nhân dân tệ, nhân dân Trung Quốc chuyển tiền gửi vào ngân hàng nước ngoài, Trung Quốc sẽ không chống chọi lại được. Hiện nay Trung Quốc làm việc đóng cửa, thiếu tiền liền in tiền mặt. Nợ không có khả năng trả, nợ xấu, nợ trong nước và nước ngoài nhiều như vậy, đã vượt quá 14% tổng GDP (9 nghìn tỉ), thêm vào đó là thất nghiệp, mất việc, tham nhũng, nỗi oan của người dân, chênh lệch giàu nghèo, phân hoá hai cực nghiêm trọng như vậy, nếu công nhân mất việc, dân công, nông dân kết hợp lại, cầm gậy đứng lên giống như Nghĩa hoà đoàn thì ghê gớm lắm. Trong khi đó Trung Quốc lại không giống nước ngoài có đảng đối lập lãnh đạo, có thể kiểm soát cục diện, đây sẽ là hiểm hoạ lớn của Trung Quốc.

Triệu nói: ông đồng ý với quan điểm của một tờ tạp chí Hồng Kông nêu lên *xã hội Trung Quốc hiện nay là cách mạng và cải lương chạy thi, không cải cách thể chế thì sẽ nổ tung*. Đồng thời lấy ví dụ nói, cuối thời Mãn Thanh, dù tiến hành cải lương (đương nhiên là bị động) nhưng không kịp nữa rồi, bị cách mạng đánh đổ. Điều đó không thay đổi theo ý chí của con người. Ông cũng đồng ý với quan điểm của giáo sư Tôn Lập Bình - Đại học Bắc Kinh nêu lên, *xã hội Trung Quốc đã xuất hiện sự rạn nứt, đứt gãy địa tầng*.

# Ngày 25 tháng 8 năm 2002

## Khủng hoảng của Trung Quốc đã nổi lên trên mặt nước

Trước hết tôi nói, An Chí Văn đồng ý với anh về việc lần này không kiến nghị với Đại hội XVI. Anh Đỗ cũng có quan điểm như vậy, cho rằng lựa chọn thái độ mở rộng tấm lòng lặng yên quan sát sự thay đổi thì tốt hơn. Trung Quốc nhất định sẽ thay đổi. Một tin mà An biết được là: Chu Dung Cơ từng nêu lên cần phải xem xét lại vấn đề của Triệu Tử Dương, Lí Lam Thanh cho rằng có thể nghiên cứu, Lý Bằng lại kiên quyết không đồng ý, cho rằng, nếu xem xét lại vấn đề của Triệu Tử Dương thì sẽ khai trừ ra khỏi Đảng. An nói: Điều đó chứng tỏ nội bộ có quan điểm khác nhau (mọi người cho rằng thông tin này có thể tin được, chỉ là chưa xác minh sự thực, cung cấp để tham khảo), ban lãnh đạo mới lên có thể có sự thay đổi mới, vì Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo đều không thuộc phái cứng rắn.

An cho rằng, những nhà cầm quyền chịu sức ép cải cách dân chủ từ bên ngoài lớn hơn bên trong. Sau khi chống khủng bố, tình hình thế giới thay đổi rất lớn, Bush áp dụng chính sách liên minh các nước lớn cùng chống khủng bố, nhưng cơ sở hợp tác cần phải có quan điểm giá trị chung, đó là tự do, dân chủ, nhân quyền, điều này mâu thuẫn với thực tế của Trung Quốc. Putin muốn hoà nhập với châu Âu, nêu lên học tập Mỹ, xích lại gần phương Tây, điều đó khiến cho Trung Quốc rất khó xử. Cuộc gặp giữa Bush với Giang Trạch Dân lần này ở một nông trường tư nhân cũng nhằm thuyết phục Giang thực hiện chính trị dân chủ, thúc đẩy Trung Quốc thay đổi

An còn nói, không ai đoán trước được ở Nga lại xuất hiện nhân vật chiến lược như Putin. Giang Trạch Dân thi hành chủ nghĩa tư bản quý tộc, thực hiện kinh tế thị trường tham nhũng, về mặt chính trị lại đàn áp cao độ, còn ghê gớm hơn Quốc dân đảng, trấn áp Pháp luân công cũng là một sai lầm lớn của ông ta. Hiện nay ông ta lại sùng bái cá nhân, thật là quá đáng, dẫn tới tất cả các đồng chí cũ đều mất cảm tình; từ cấp trên tới cấp dưới đều không có ấn tượng tốt với ông ta, đều muốn ông ta mất chức. Mọi người còn nhớ như in bi kịch tạo thành do sự sùng bái cá nhân của Mao Trạch Đông. An nhấn mạnh nói, mọi người đều biết, đó là do thể chế tạo thành, không thể chấp nhận thể chế này của Trung

Quốc, không cho phép có quan điểm khác nhau, nắm được vài câu nói liền làm to chuyện thanh toán triệt để, công kích, khiến người ta không dám nói. Kinh nghiệm hai lần đại chiến thế giới, cho rằng các nước dân chủ thường không phát động chiến tranh, các nước chủ nghĩa chuyên chế mới phát động chiến tranh. Họ cho rằng vì hoà bình và phát triển của nhân loại, phải thay đổi thể chế và chế độ của các quốc gia chủ nghĩa chuyên chế, đưa nó phát triển theo hướng dân chủ hoá. Đương nhiên điều này cũng xuất phát từ lợi ích của nước họ, nhưng có thể thúc đẩy hoà bình thế giới, điều đó thống nhất với lợi ích của nhân loại.

Triệu lại nói, tình cảm dân tộc chủ nghĩa của Trung Quốc rất mạnh mẽ, đó là vì Trung Quốc chịu sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc hàng trăm năm nay còn đọng lại, rễ sâu gốc vững. Chiến tranh Nam Tư lần này, đại sứ quán Trung Quốc bị đánh bom nhầm, dẫn tới cao trào chống Mỹ của nhân dân toàn quốc, một mặt, điều này phản ánh tình cảm dân tộc chủ nghĩa là nhân tố nguy hiểm không có lợi cho sự phát triển hoà bình của kinh tế Trung Quốc. Hơn nữa phái tả mới xuất hiện hiện nay cũng đang cổ vũ tuyên truyền tình cảm dân tộc chủ nghĩa, sẽ kết hợp với các nhà lãnh đạo lợi dụng chủ nghĩa dân tộc để tăng cường sức đoàn kết của đất nước. Những người chủ trương chủ nghĩa uy quyền mới lại cho rằng, chính vì có “Bốn nguyên tắc cơ bản” mới bảo đảm được sự ổn định của Trung Quốc. Tầng lớp tinh hoa chính trị, tinh hoa kinh tế, tinh hoa tri thức hiện nay cũng đòi hỏi sự ổn định, tóm lại, những trào lưu tư tưởng này đều đã kết hợp lại, sẽ trở thành dòng chảy chính. Trong khi đó công nhân, nông dân, học giả kinh tế chủ nghĩa tự do đều bị ngoại vi hoá. Nhưng phái cực tả lại có ảnh hưởng, có cơ sở đối với công nhân, nông dân.

Cuối cùng tôi nói, An Chí Văn cho rằng, nếu tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trượt dốc, Trung Quốc sẽ rối loạn. Nhưng An Chí Văn cho rằng không thể xảy ra rối loạn.

Triệu Tử Dương cho rằng, khủng hoảng của Trung Quốc đã nổi lên mặt nước rồi. Tiếp đó đưa ra bài viết trên tạp chí “Chiến lược và quản lý” của Hồ An Cương1, bài viết

1 Hồ An Cương (1953-), người Liêu Ninh, nhà kinh tế học. Từng gia nhập đội ngũ làm nông nghiệp ở Hắc Long Giang, sau cải cách văn hoá du học ở các trường đại học Yale-Mỹ, Đại

nêu rõ: mấy cái “nhất” của Trung Quốc hiện nay: “Chênh lệch giàu nghèo đã tới mức cao nhất, tỉ lệ thất nghiệp đã đạt tới đỉnh cao nhất, tham nhũng nghiêm trọng nhất … để tôi đọc. Tôi nói, Phàn Cương1- Quỹ nghiên cứu cải cách Trung Quốc lần này sang Singgapo họp, cho rằng Trung Quốc không thể sụp đổ. Triệu nói, lần này Lí Quang Diệu2 mời Phàn Cương sang Xinhgappo với tư cách là phe đối lập với tác giả cuốn “Trung Quốc sắp sụp đổ”, được coi là đại diện chính thức của Trung Quốc phát biểu.

# Ngày 1 tháng 10 năm 2002

## Quan điểm tư tưởng không giống nhau dẫn tới không vui vẻ

Trước ngày quốc khánh, Triệu Tử Dương điện thoại cho tôi nói: ngày quốc khánh nghỉ đến chỗ ông chơi. Tôi liền mời Trương Sách - một cấp dưới cũ rất thân của Triệu Tử Dương cùng đi. Trương Sách từng công tác tại Cục điều phối, Ban Tổ chức Trung ương, Bào Đồng là thư ký của Triệu Tử Dương là do Trương Sách giới thiệu. Tư tưởng chính thống của Trương Sách tương đối nặng nề, cho rằng đường lối của Mao Chủ tịch là hoàn toàn đúng đắn, bất kể là Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân hay Đại cách mạng văn hoá chủ yếu vẫn đúng, có thể nói luôn sùng bái Chủ tịch Mao Trạch Đông. Nhưng Trương Sách thực sự là một người tốt đứng đắn.

Hôm nay chúng tôi cùng ngồi trong căn phòng của Triệu Tử Dương với Lương Bá Kỳ - vợ Triệu Tử Dương cùng ôn lại chuyện cũ. Cho rằng, những năm tháng chiến tranh chúng tôi đều sống chung với nhau, vì vậy, lần này mọi người cùng nói chuyện với nhau như người một nhà, không câu nệ, không ràng buộc, nhưng đều nói về những chuyện cũ trong lịch sử và một số chuyện nhỏ trong đời sống hiện tại, không đề cập đến vấn đề chính trị, chính sách và đường lối.

Lương Bá Kỳ hơn Triệu Tử Dương một, hai tuổi, tình hình sức khoẻ của bà không tốt, đã mắc bệnh nặng rồi, sinh hoạt cũng khó có thể tự lo liệu được, phải có người chăm sóc. Mặc dù có một người con gái ở cùng, nhưng đi làm rất

học cao đẳng Hồng Kông…, hiện là giáo sư đại học Thanh Hoa, Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu tình hình Trung Quốc

1 Phàn Cương (1953-), người Thượng Hải, Tiến sĩ kinh tế học, Nghiên cứu viên Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, giáo sư, hiện là Tổng thư ký quỹ Nghiên cứu cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc, Sở trưởng Sở nghiên cứu kinh tế quốc dân Trung Quốc.

2 Lý Quang Diệu (1923-), Thủ tướng đầu tiên Xinhgapo là Hoa kiều, hiện là cố vấn nội các của chính phủ.

bận, hàng ngày về rất muộn. Triệu Tử Dương cũng nói ngày thường không thấy con gái.

Lúc gần về, Triệu Tử Dương hẹn tôi mấy ngày sau đến. Sau đó, ông nói với tôi, quan điểm tư tưởng không giống nhau, không nói chuyện được, dễ dẫn tới không vui. Ông nói, khi ông nói chuyện với Trương Sách thường không đề cập tới chính trị, chỉ nói về những chuyện trước đây và những chuyện trong đời sống. Ông cũng thẳng thắn và thân thiện nói với Trương Sách, quan điểm của hai ta về một số vấn đề không giống nhau.

# Ngày 5 tháng 10 năm 2002

## Hồ Tích Vĩ kiến nghị giải thoát khỏi giam lỏng, Triệu Tử Dương không thể hiện thái độ đối với đại hội XVI

Lúc đầu tôi nói: Mấy hôm trước, Hồ Tích Vĩ mời tôi đến chỗ anh ấy nói chuyện. Anh ấy nói, phải nghĩ cách tìm ra lối thoát cho cục diện Trung Quốc hiện nay. Trước hết cần phải giải thoát cho Triệu Tử Dương khỏi giam lỏng. Vì Triệu Tử Dương là ngọn cờ, như vậy có thể làm dịu bớt hoàn cảnh của Bào Đồng, tiếp đó gây ảnh hưởng tới sự kiện “4-6”, nên thúc đẩy từng bước từng bước như vậy. Hồ đề nghị, Đại hội XVI ĐCS lần này, Triệu Tử Dương phải có ý kiến, trọng điểm không là “4-6”, cũng không phải là chính trị dân chủ, những thứ đó chỉ là đệm, trọng điểm nói về vấn đề giam lỏng. Phải đấu tranh dựa vào cơ sở điều lệ Đảng, Hiến pháp, vì mình vẫn là công dân, vẫn là một đảng viên mà! Để được sự đồng tình của đại hội

Hồ Tích Vĩ còn nói, đồng thời Triệu Tử Dương cũng phải khiếu nại, mặc dù bản thân không đồng ý với cách xử lí “4-6”, nhưng không tổ chức hoạt động phản đối, chỉ là cảm thấy mình không thể đảm nhiệm được, đưa ra đề nghị từ chức, chỉ vì nêu ra quan điểm khác liền bị giam lỏng, về căn bản đi ngược lại với Điều lệ, quy định của Đảng. Hồ Tích Vĩ còn lấy ví dụ về chính quyền

chuyên chế quân nhân Myanma đã giải thoát cho Ang San Suu Kyi1 khỏi giam lỏng trước đó không lâu để đối chiếu.

Sau khi tôi thuật lại ý kiến của Hồ, Triệu Tử Dương lại hỏi tôi: Làm như vậy cuối cùng có tác dụng gì? Quan điểm của anh thế nào?

Tôi nói, quan điểm của Hồ Tích Vĩ có thể chấp nhận được, đặc biệt là phải tách biệt với vấn đề nhạy cảm “4-6”, có thể có lợi cho việc giải quyết giam lỏng.

Triệu nói, về vấn đề giam lỏng tôi, tôi đã viết rất nhiều thư rồi, lãnh đạo cho rằng: Đây không phải là giam lỏng, là vì sự an toàn; có thể ra ngoài, có thể đánh bóng, không giam lỏng. Lãnh đạo cho rằng, chính vì áp dụng biện pháp này với tôi, mới làm cho tình hình được ổn định, đây là một thành công lớn, không như vậy là không được. Vì vậy, họ không thể thả tôi được. Gây sức ép cho họ cũng không có tác dụng gì. Chính những người như Bush cũng chỉ có thể hô hào Trung Quốc, gây sức ép cũng chỉ có tác dụng có hạn, trong khi đó lãnh đạo cho rằng làm như vậy mới có thể vận dụng thành thạo việc kiểm soát của Trung Quốc. Lãnh đạo lại muốn thủ tiêu từ trong trứng nước mọi tiếng nói phản đối, bưng bít mọi ý kiến phản đối bên trong và bên ngoài, cho rằng, đây là lí do thành công của họ, vì vậy, không thể giải thoát khỏi giam lỏng được.

Triệu Tử Dương nói tiếp, nếu lần này tôi nêu kiến nghị với Đại hội XVI chỉ về giải thoát khỏi giam lỏng, cũng quá nhẹ nhàng, vấn đề “4-6” cũng qua đi nhanh chóng, có thể khiến người ta nghĩ rằng, quan điểm của Triệu Tử Dương đã thay đổi rồi, cải cách chính trị chỉ viết theo ý kiến của những nhà lãnh đạo thì không còn ý nghĩa. Kiến nghị, chỉ có thể càng ngày càng sâu sắc mới được. Điều đó tất nhiên đề cập tới vấn những đề như: thể chế chính trị một đảng, chế độ đa đảng, dân chủ nghị viện, động chạm tới nỗi đau của những nhà lãnh đạo, lại có thể làm cho phần lớn những người trong và ngoài Đảng khó chấp nhận, dẫn tới tranh luận tư tưởng. Hơn nữa, dù viết cũng bị huỷ bỏ, đến Uỷ viên Bộ Chính trị còn không đọc được. Nếu lọt ra nước ngoài, bị cho là đấu tranh chính trị, tự nhiên gánh lấy hậu quả. Sau khi xét đến những nhân tố trên đây, có lẽ sẽ

1 Ang San Suu Kyi (1945-), nữ, Nhà chính trị Myanma. Năm 1989 lãnh đạo phong trào dân chủ không bạo lực, bị chính phủ quân đội giam lỏng ba lần đến nay. Năm 1991, đoạt giải Nobel hoà bình

không bày tỏ thái độ với Đại hội XVI, thái độ đối với Đại hội XV coi như một dấu chấm câu rồi. Triệu Tử Dương nhờ tôi chuyển tới Hồ Tích Vĩ, cảm ơn anh ấy.

Triệu tiếp tục suy nghĩ lại những quan điểm trước đây, ông nói, trước đây cho rằng kẻ mạnh Đặng Tiểu Bình đi rồi, từ nay về sau Trung ương có thể xuất hiện các chính kiến khác nhau, từ đó nảy sinh sự ràng buộc lẫn nhau. Nay xem ra, quan điểm này sai rồi. Một khi lên cầm quyền, đều hình thành tập đoàn lợi ích, để bảo vệ lợi ích của tập đoàn này, đối ngoại cũng trở nên thống nhất với nhau thôi. Vì vậy, dù ai cầm quyền đều làm cách này hay cách kia để duy trì thể chế này. Trong khi đó, không cho phép bất kỳ ngôn luận nào của những người không cùng chính kiến xuất hiện, không cho họ thể hiện. Kéo dài như vậy, Trung Quốc sẽ không tiến lên được con đường đảng xã hội dân chủ, vì không có những nhân vật cải cách. Giang Trạch Dân làm tất cả để giữ quyền lực, ĐCS đã trao quyền cho tôi, tuyệt đối không được để mất quyền lực trong tay. Đó là trạng thái tâm lí, cũng là xuất phát điểm của ông ta, trong tim ông ta không có ý tưởng, về căn bản không phải là nhân vật cải cách.

# Ngày 24 tháng 11 năm 2002

## Giang Trạch Dân tiếc chuồng quân ủy, khiến người ta dở khóc dở

**cười**

Lần này trước hết tôi thuật lại mấy điểm đánh giá của một số người sau

Đại hội 161. Tôi nói, Đỗ lão cho rằng Đại hội lần này bình thường, không có đột phá mới, nông nghiệp cũng không có biện pháp gì mới, nhưng hoàn thành được chuyển giao, chế độ không làm lãnh đạo suốt đời được thực hiện, đây cũng là một tiến bộ lớn. Điều đáng tiếc là Giang Trạch Dân rút lui nửa chừng, phơi bày sự ham mê quyền lực của ông ta, khiến người ta nhìn rõ tâm trạng của ông ta. Nói tóm lại già lui xuống là điều tốt, Giang không thể lại trực tiếp nhúng tay.

An Chí Văn nói: xem trên văn kiện báo cáo, trên cương lĩnh không đề

cập trọng tâm, chỉ nhắc đến tư tưởng Mao Trạch Đông được hình thành từ trí tuệ tập thể với Mao Trạch Đông làm đại diện, lý luận Đặng Tiểu Bình được hình thành từ trí tuệ tập thể với Đặng Tiểu Bình làm đại diện, tư tưởng ba đại

1 Đại hội 16 ĐCS TQ, tổ chức tại Bắc Kinh từ ngày 8 – 14/11/2002. Hồ Cẩm Đào được bầu làm Tổng Bí thư. Thế hệ cầm quyền tiếp nối thứ 4 của ĐCS TQ.

diện được hình thành từ trí tuệ tập thể với Giang Trạch Dân làm đại diện, điều này nói lên *thời đại trí tuệ một người duy nhất đã qua*. Vấn đề là còn nhắc tới chuyên chính, nhưng không nhắc tới chuyên chính giai cấp vô sản, đề ra phải xây dựng nhà nước pháp chế dân chủ, đã nêu ra bất kỳ tổ chức, cá nhân nào đều không được vượt lên Hiến pháp, điều này thực tế làm mờ đi chuyên chính. Cũng không nhắc tới “Tây hóa”, “phân hóa”, “diễn biến hòa bình”, điều này trên thực tế là thừa nhận sự hòa nhập với phương Tây. Về mặt lãnh đạo của Đảng đề ra chủ yếu là lãnh đạo tư tưởng chính trị, nhấn mạnh Thường vụ phải báo cáo với Bộ Chính trị, cùng với chế độ biểu quyết một người một phiếu, điều này nói lên, Tổng Bí thư, Thường vụ không thể bao biện giống như trước kia nữa.

An còn nói: Đối với xây dựng nhà nước pháp trị, thực tế về tư pháp mọi người đều không biết, Bành Chân còn tạm được, Tiêu Dương cũng biết, La Cán cơ bản là không được, Lý Bằng còn gây trò cười, nói gì tới Đại hội đại biểu nhân dân phải dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngoài ra, tôi cũng nói ba quan điểm của Vu Quang Viễn: *một là* Trung Quốc hiện nay là thời kỳ đại cải cách, đại điều chỉnh; *hai là* Trung Quốc phát triển là tư bản chủ nghĩa; *ba là* tương lai Trung Quốc là cách mạng một lần nữa.

Triệu Tử Dương nói, Đại hội 16 lần này Giang Trạch Dân kiên trì chức vụ Chủ tịch quân ủy, đã tạo ra một tiền lệ rất xấu trong lịch sử ĐCS Trung Quốc. Ông ta làm như vậy, người khác sau này cũng có thể làm như vậy. Đây không chỉ là vấn đề luyến tiếc quyền lực, mà là sự thụt lùi về thể chế. Trước kia Đặng rút lui nửa chừng làm chức vụ Chủ tịch quân ủy, là do điều kiện lịch sử hình thành, ông ta có cái tư cách và uy danh đó. Còn Giang Trạch Dân không như thế, ông ta chưa làm lính một ngày nào, cũng chưa chỉ huy một lần chiến đấu, còn cổ súy ông ta là nhà quân sự, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Mà nhóm lãnh đạo Thường vụ Trung ương lần này quy định ra 9 Ủy viên Thường vụ, trong lịch sử cũng là ít có.

Triệu Tử Dương lại nói: lần này khi tuyên bố chức vụ của Hồ Cẩm Đào, chỉ nói Tổng Bí thư, vừa không nhắc đến là đứng đầu, cũng không nhắc là chủ, càng không nhắc tới hạt nhân, Tổng Bí thư vẫn là chức vụ, mà không phải là

vấn đề định vị. Xem ra Đại hội lần này trải qua trù tính khá kỹ lưỡng, có người nói Đại hội lần này là tốt, là phát triển, (*Triệu Tử Dương nói vô cùng kinh ngạc*) cái này sao có thể gọi là tiến bộ? Thường vụ Trung ương trước kia từng quy định 70 tuổi rút lui, mà lần này Lý Thụy Hoàn mới 68 đã rút lui, Giang Trạch Dân hơn 70 tuổi lại không lui, mà không ai công khai bày tỏ, cảm thấy rất kỳ lạ.

Tôi nói, đây lại là một thắng lợi của Giang, trước kia đánh đổ anh em nhà họ Dương, Đại hội 15 lần trước đuổi Kiều Thạch xuống đài, Đại hội 16 lần này lại cho Lý Thụy Hoàn ra ngoài sân. Người ta nói, về điểm giở mánh khóe, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương không sánh được với Giang. Mọi người trước kia về điểm này của Giang đánh giá không đầy đủ. Triệu Tử Dương dường như biểu lộ sự tán đồng.

Tôi lại nói: Đỗ lão từng nói Giang Trạch Dân gần đây trong buổi từ biệt Thường vụ nêu ra ý kiến 6 điểm, đại ý là: *một là* tin tưởng Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào có thể lãnh đạo, lãnh đạo tốt. *Hai là*, hy vọng mọi người ủng hộ tập thể lãnh đạo này. *Ba là*, đại hội lần này coi như hoàn thành chuyển giao cũ mới. *Bốn là*, sau này có vấn đề khó khăn gì cần đến tôi, về mặt đạo nghĩa không cho phép từ chối sẽ cố hết sức lực bản thân giúp đỡ giải quyết. *Năm là*, hy vọng không thay đổi phương châm với Mỹ, với Đài Loan. *Sáu là*, phải đoàn kết tốt. Triệu nói, cái gọi là có vấn đề gì, về mặt đạo nghĩa không cho phép từ chối, trong câu này có hàm ý khác, chính là muốn can dự vào chính sự.

Khi chia tay, tôi nói, An Chí Văn còn một kiến nghị: cần bày tỏ thái độ với nhóm lãnh đạo mới, chỉ nói mấy câu ủng hộ tập thể lãnh đạo thế hệ mới, không nhắc gì cái khác nữa.

Triệu nói: Khi Đại hội 16 kết thúc, bày tỏ thái độ còn được, đến nay cũng đã qua mấy ngày rồi, lại bày tỏ, dường như thái độ khác với nhóm mới và cũ, dễ gây ra những nhận xét khác nhau. Ông suy tư hồi lâu rồi nói, gần đây tôi viết thư yêu cầu cho phép tiếp khách, không nhắc gì thứ khác, cuối thư đưa vào mấy câu đó vậy.

# Ngày 15 tháng 8 năm 2003

## Người ta kỳ vọng quá cao vào Hồ Cẩm Đào

Còn nhớ trong buổi nói chuyện lần trước, Triệu Tử Dương từng nói dự định đi Quý Châu trước tết âm lịch, thời gian không lâu lắm, đại khái khoảng

tháng 5 sẽ trở về. Sau đó do Bắc Kinh xảy ra dịch “SARS”1, từ Quý Châu lại đi Uy Hải, Sơn Đông, cho nên thời gian rời Bắc Kinh tương đối lâu.

Hôm nay gặp lại, trước tiên tôi hỏi thăm sức khỏe thế nào?

Triệu nói, anh Tôn, xem ra tuổi già đến không cưỡng nổi. Trước đây do thói quen sinh hoạt nên cho là bình thường, đến một nơi mới rất khó thích ứng.

Tôi tiếp lời, lần này Bắc Kinh xảy ra dịch “SARS”, Hồ, Ôn xử lý khá tốt, đã khống chế được, mọi người rất tán thưởng, nhất là cách chức Bộ trưởng Y tế Trương Văn Khang dấu giếm tình hình bệnh dịch công khai nói dối. Nhưng cách chức Thị trưởng Bắc Kinh Mạnh Học Nông, mọi người cho rằng là vật thế thân. Bởi vì Trương Văn Khang là thân tín của Giang Trạch Dân, nghe nói sau khi Giang từ Thượng Hải trở về, mời riêng Trương Văn Khang đến nhà ăn cơm, biểu lộ sự an ủi. Có tin đồn là: Thái độ của Trương Văn Khang đối với tình hình bệnh dịch, là ý chỉ của Giang Trạch Dân “phân biệt nội ngoại”.

Triệu nói: Chắc là lại xếp công tác mới cho Trương ở Trung ương.

Tôi nói: Đối với vụ sinh viên Tôn Chí Cương đang tìm việc bị cán bộ chấp pháp dung túng nhân viên bắt giữ đánh chết ở Thâm Quyến, lần này Ôn Gia Bảo đích thân tra xét xử lý, trừng phạt nghiêm những nhân viên chấp pháp liên quan, bồi thường 50 vạn NDT cho gia đình Tôn Chí Cương, bảo vệ quyền và lợi ích của quần chúng yếu thế như vậy, mọi người rất hài lòng. Đối với nhóm lãnh đạo mới sau khi lên vũ đài, định ra phải triển khai dân chủ trong Đảng đồng thời phải mở rộng từng bước thực hiện một số biện pháp dân chủ xã hội, dân chúng càng tràn đầy hy vọng. Những biện pháp cụ thể này tôi xem trên kênh truyền hình Phượng Hoàng của Hồng Kông, đều đưa vào bản tin rộng rãi. Nhưng không biết vì sao, “ngày 1/7” đột nhiên lại chuyển hướng dấy lên cao trào mới phải học tập “ba đại diện”.

Việc như vậy, mọi người thất vọng. Đỗ lão nói, thực hiện dân chủ ở Trung Quốc cả đời này không được thấy rồi. Lý Thận Chi cũng nói, Trung Quốc muốn thực hiện dân chủ phải đợi 100 năm. Thanh niên thấy các vị tiền bối không ra mặt thúc đẩy dân chủ, sợ đã mất đi lòng tin rồi.

1 Dịch SARS, năm 2003, từ miền Nam Trung Quốc lan tới một bộ phận các tỉnh và Bắc Kinh, Hồng Kông gây ra tử vong và nằm viện hàng loạt, Bắc Kinh giấu tình hình dịch bệnh, dẫn tới Bộ trưởng Y tế mất chức. Sars còn gọi là viêm phổi cấp tính đặc biệt.

Triệu nói, mọi người kỳ vọng quá cao Hồ Cẩm Đào, cũng giống như kỳ vọng Giang Trạch Dân cải cách sau khi lên vũ đài. Tuy Hồ và Ôn đều là người tốt nhưng thiếu niềm tin, thiếu hoài bão lịch sử và nhãn quan. Thêm vào đó Trung Quốc hiện nay đã hình thành các tập đoàn lợi ích, bất kể là tinh anh chính trị, tinh anh kinh tế hay là tinh anh tri thức, đều kết hợp thống nhất với nhau, còn quần chúng công nông với các học giả kinh tế có tư tưởng dân chủ cũng đều bị ra rìa. Trong tình hình đó, liền quyết định không thể tiến hành cải cách chính trị. Nếu không, những kẻ được lợi ích sẽ liên kết dưới sự xúi giục của Giang, đẩy Hồ, Ôn xuống đài. Trong khuôn khổ đó, Hồ, Ôn chỉ có thể thực hiện cái gọi là ba đi sát *(sát với thực tế, sát với đời sống, sát với quần chúng*) và quyền lực dành cho dân, lợi ích cho dân, tình cảm cho dân, làm chút việc tranh thủ lòng người. Như vậy Giang Trạch Dân không thể muốn gì làm nấy, cứ tiếp tục như vậy, ảnh hưởng của Hồ, Ôn sẽ dần dần phần nào được mở rộng, ảnh hưởng của Giang dần thu hẹp lại, Giang sẽ không thể hạ bệ Hồ, Ôn.

Tôi nói, gần đây tôi thấy văn phòng Trung ương ra văn kiện tuyên bố: tất cả nhằm để ổn định, cần phải thực hiện trấn áp nghiêm đối với phái dân chủ, đối với nhóm bất đồng chính kiến, đề ra phải chủ động ra tay, xuất đầu lộ diện là bắt, tiên phát chế nhân (*ra tay khống chế trước)*; không được nhắc đến sửa Hiến pháp, nhà nước hoá quân đội; kiên trì Đảng quản cán bộ, lập đoàn thể tự do, dư luận thông tin không được mở cửa. Đỗ lão nói về vấn đề này, giới lãnh đạo Trung Quốc có tật sợ thực hiện dân chủ.

Dư luận ngoài Đảng lại yêu cầu sửa Hiến pháp, đề ra thực hiện chế độ Tổng thống, xoá bỏ điều khoản “chuyên chính”, “ba đại diện” không được đưa vào Hiến pháp, cho rằng đó là việc riêng của Đảng Cộng sản.

Triệu nói, cải cách chính trị rốt cuộc làm như thế nào, thực hiện đa đảng làm không tốt bị lật đổ, làm động loạn Trung Quốc. Trước mắt phải trong khuôn khổ sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tự do ngôn luận, mở cửa báo giới. Ông nhấn mạnh *tự do so với dân chủ quan trọng hơn*, Hồng Kông khi thực dân Anh thống trị, không có dân chủ nhưng có tự do, bất kỳ ai cũng có thể phê bình Thống đốc Hồng Kông. Tư pháp lại độc lập không chịu sự khống chế của chính phủ. Sau đó lại cho phép lập hội, như vậy để khêu gợi dân trí, nâng cao ý thức

dân chủ của nhân dân. Còn về quân đội nhà nước hoá, chế độ đa đảng trước mắt có thể chưa nhắc tới.

Triệu lại nói, cách mạng Pháp là từ dân chủ đi lên chuyên chính. Do không ngừng chém giết, đối phó không nổi, mới chế tạo ra máy chém. Ở nước Anh không thực hiện dân chủ nhân dân mà là dân chủ hiến chính, để hạn chế quyền lực của chính phủ, bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Cố Chuẩn cũng không chủ trương thực hiện dân chủ nhân dân, cho rằng dân chủ lớn nhất định sẽ sinh ra chủ nghĩa vô chính phủ, mà chủ trương dân chủ nghị viện. Thực hiện dân chủ nhân dân cũng rất dễ bị kẻ có dã tâm đoạt quyền lực cá nhân lợi dụng.

Triệu bình luận, việc của Cố Chuẩn, Lý Thận Chi là giác ngộ triệt để, đã đoạn tuyệt với hình thái ý thức của chủ nghĩa Mác Lê - nin; còn như Hồ Tích Vĩ, Lý Nhuệ, Đỗ Nhuận Sinh là phái dân chủ trong Đảng.

Cuối cùng tôi nói một câu: nếu nhóm lãnh đạo mới không có niềm tin của riêng mình, không có hoài bão lịch sử, có thể thúc đẩy cải cách chính trị của Trung Quốc không?

Triệu không tỏ thái độ gì, khi tạm biệt nói, lần trước viết thư cho nhóm lãnh đạo mới, nhắc đến việc tự do tiếp khách, văn phòng Trung ương trả lời: Lãnh đạo mới đang tiếp nhận chuyển giao, đợi qua một thời gian vậy. Cho nên, lần này cũng không định hỏi lại, tránh khó xử cho Hồ, Ôn.

# Ngày 17 tháng 10 năm 2003

## Tiếc nuối một chuyện cũ

Hôm nay là sinh nhật Triệu Tử Dương, tôi mời riêng Bào Hồng Các cùng đến. Bào là bạn học lúc nhỏ của Triệu Tử Dương, gia đình hai bên sống rất gần nhau thường qua lại rất thân, thời gian chiến tranh kháng Nhật cùng ở khu du kích xây dựng căn cứ. Lần này Bào tự tay viết chữ thọ để chúc mừng. Sau khi tới nhà Triệu, tôi nhìn thấy trong nhà chỉ có con gái con rể chúc thọ, bày một lẵng hoa và còn con trai ông Tứ Quân từ Hồng Kông về chúc thọ, ngoài ra không còn ai khác.

Lần gặp mặt này tôi cảm thấy Tử Dương đặc biệt vui mừng, tinh thần sảng khoái, vô cùng hứng khởi. Ông nói, mấy ngày này ở Bắc Kinh, bệnh tật đã đỡ

nhiều, sáu tháng đầu năm thời gian ở ngoài quá dài, nhất là ở Quý Châu bị xốc cao nguyên, không thích nghi. Không khí ở Bắc Kinh tốt hơn trước nhiều, có lẽ đốt than ít đi, điều này có lợi cho bệnh khí quản của bản thân, mùa đông năm nay không định đi ra ngoài nữa.

Tiếp theo câu chuyện nhắc đến một chuyện cũ, Triệu kể, lúc ở quê nhà huyện Hoá xây dựng căn cứ địa, đã từng tranh thủ huyện trưởng huyện Hoá Trần Thự Huy do Quốc dân đảng bổ nhiệm ngả sang Bát lộ quân Đảng Cộng sản, (Trần là bạn học của Triệu), cũng đưa toàn bộ người ngựa súng của Trần sang theo. Điều này về mặt thượng tầng mở ra điều kiện xây dựng căn cứ địa, về điểm này, Trần Thự Huy đã cống hiến và đã lập công. (*Theo tôi nhớ lại, dưới ảnh hưởng của ông ta, Giả Tâm Trai thân sĩ nổi tiếng sau khi được Quốc dân đảng bổ nhiệm làm huyện trưởng huyện này, cũng ngả sang đứng về phía ĐCS. Sau này Giả Tâm Trai còn được bầu làm Phó Chủ nhiệm Nha hành chính chính quyền biên khu Đới Lỗ Dự.*) Thế nhưng sau đó động viên Trần Thự Huy đi Thái Hành Sơn học tập, học xong bị phân về căn cứ Đới Nam, làm công tác văn hoá trong một liên đội. Điều này hiển nhiên là không tín nhiệm người từ phía Quốc dân đảng sang, đối với những đóng góp lịch sử của họ cũng xoá bỏ, sau đó người này đã hy sinh trong chiến đấu.

Nói tới đây, tôi nhận thấy Tử Dương rất áy náy, rất hối hận đã không giúp Trần Thự Huy chuyển về khu vực cũ bố trí thích đáng. Xem ra Triệu đối với việc này mãi không an, như có một món nợ trong lòng, nhiều năm sau vẫn tự trách mình.

Quả thực, truyền thống của ĐCS đối với mỗi người kiểm tra lịch sử, thành phần xuất thân, nhất là đối với những người trong hàng ngũ Quốc dân đảng sang càng coi là phần tử đối lập, cơ bản là không tín nhiệm. Thế nhưng ở một địa bàn thông thạo, mọi người đều biết, có người có thể nói giúp anh ta, căn cứ biểu hiện thực tế cũng có thể sắp xếp thích hợp, còn ở địa bàn lạ, cơ bản là không thể được, thậm chí sẽ bị kiểm tra và chỉnh đốn.

Thời kỳ đầu kháng chiến, lúc đó mọi người đều cho rằng Quốc dân đảng là chính thống, kháng Nhật cứu nước phải dựa vào quân đội Trung ương, dựa vào Tưởng Giới Thạch Quốc dân đảng; cho rằng Bát lộ quân Đảng Cộng sản không đáng kể đến, không làm nên trò trống gì. Dưới sự khống chế của hình

thái ý thức chính thống vào lúc đó, nếu như không có ảnh hưởng của tư tưởng mới, không sinh ra lý tưởng mới, Trần Thự Huy không thể ngả sang Đảng Cộng sản. Huống hồ lúc đó Bát lộ quân ăn mặc thiếu thốn, đời sống vô cùng gian khổ, còn quân đội Trung ương quốc dân đảng điều kiện sống tốt, ăn mặc được cung cấp bảo đảm.

Do Tử Dương lúc thì hưng phấn, lúc thì trầm tĩnh lại, nhất thời do câu chuyện Trần Thự Huy mà thương cảm, tình cảm làm kích động, con gái ông ta bước lại, giơ tay vỗ nhẹ bố, an ủi không nên quá kích động. Điều này chứng tỏ Triệu là người rất trọng tình nghĩa. Bình tĩnh lại, Triệu lại hỏi: gần đây Hội nghị Trung ương 3 khoá 16 có tinh thần gì mới? Mọi người có phản ứng gì?

Bào Hồng Các nói, gần đây nghe truyền đạt Hội nghị Trung ương 3, “ba đại diện” phải đưa vào Hiến pháp, chế độ công hữu phải chuyển thành chế độ cổ phần, đề ra phải bảo vệ nhân quyền.

Triệu nói, lần này “ba đại diện” đưa vào Hiến pháp, tương lai sửa Hiến pháp cũng tương tự có thể xoá đi “ba đại diện”, tính cơ động của Hiến pháp Trung Quốc quá rộng, mỗi khoá lãnh đạo nhà nước đều có thể chế định Hiến pháp riêng.

Triệu lại hỏi tôi có nghe thấy gì không?

Tôi nói, lần này thời gian nói chuyện quá dài, ông cũng mệt rồi, thời gian cũng đã muộn, ngày khác gặp nhau lại nói chuyện.

Rồi cùng nhau chụp ảnh cáo từ.

# Ngày 25 tháng 10 năm 2003

## Trung Quốc hiện nay phát triển chính là chủ nghĩa tư bản quyền quý

Theo thời gian hẹn trước, tôi đến nhà họ Triệu. Trước hết tôi nói, phân tích lần trước của ông đối với tình cảnh Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo trong tình hình chính trị trước mắt, Đỗ lão cho rằng là sâu sắc, cách nhìn đối với Hồ, Ôn cũng đồng ý. Cũng cho rằng trong tình hình đó, Hồ, Ôn không thể tiến hành cải cách chính trị. Nhưng đối với điều ông nêu ra, tranh thủ giống như Hồng Kông trước kia thời kỳ thực dân thống trị, tuy không có dân chủ, nhưng có thể có tự

do, có không gian ngôn luận, tự do lập hội, để từng bước phát triển ý thức dân chủ của công dân, có cách nhìn khác.

Đỗ lão cho rằng, Hồng Kông chịu ảnh hưởng lâu dài dưới tinh thần dân chủ phương Tây, cho nên có thể khêu gợi ý thức dân chủ, đồng thời lại cho phép ngôn luận, tự do lập hội, từ đó có thể khêu gợi dân trí. Ở Trung Quốc lại luôn dưới sự khống chế của chủ nghĩa chuyên chế, căn bản không có truyền thống dân chủ, càng không cho phép tự do ngôn luận, tự do lập hội, cũng chưa từng khêu gợi dân trí. Còn như tinh anh doanh nghiệp tuy kết hợp nhất trí lợi ích cùng giới lãnh đạo, nhưng họ vì lợi ích bản thân, cũng yêu cầu dân chủ, thực hiện cải cách chính trị, huống hồ thập kỷ 90 phát triển doanh nghiệp tư nhân, đều chịu ảnh hưởng tương đối của lý tưởng dân chủ chính trị phương Tây. Sinh ra giai tầng trung gian này, là một loại cơ sở và hy vọng của dân chủ chính trị.

Đối với điều này Triệu nói, ở Trung Quốc doanh nghiệp tư nhân cần phát triển, thế nhưng rốt cuộc có mấy cái không câu kết với giới lãnh đạo? Không câu kết doanh nghiệp tư nhân phát triển không nổi. Triệu cho rằng ở Trung Quốc giao dịch quyền - tiền câu kết với nhau rất phổ biến, đem tài sản công cộng của nhân dân Trung Quốc mấy chục năm tích luỹ xâu xé. (*Tôi xen vào: An Chí Văn nói Trung Quốc điều đáng sợ nhất là phát triển thành chủ nghĩa tư bản quyền quý*). Triệu nói tiếp rõ ràng: Trung Quốc hiện nay phát triển chính là *chủ nghĩa tư bản quyền quý*. Chính phủ khoanh đất, giữ lại đất của quần chúng, ép giá đất rất thấp, sau đó bán buôn cho nhà khai thác, bán với giá cao. Làm xảy ra nhiều lần vụ quần chúng tự thiêu. Rồi lại thao túng cổ phiếu, khoanh cổ phiếu, thu thập nguồn vốn trong xã hội; còn giữ lại tiết kiệm, chính là lấy tiền của dân chúng, chính phủ lại dùng số tiền tiến hành đầu tư cơ sở công cộng, kích thích nhu cầu trong nước, để cầu mong tăng trưởng cao.

Nói tới đây, Triệu rút ra (Tin tham khảo đặc biệt) số 40 năm 2003 đăng bài “Nghịch lý lớn trong tăng trưởng kinh tế Trung Quốc” và một bài văn của Ngô Kính Liễn cho tôi xem, trong đó nhắc đến kinh tế Trung Quốc là *nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới, đồng thời cũng là tăng trưởng kinh tế không hiệu quả nhất*. Cứ 4 NDT đầu tư chỉ thu lại 1 NDT giá thành, phần thiếu hụt dựa vào phát hành trái phiếu để bù đắp, thực tế lại đổ tội lên đầu dân chúng Trung Quốc. Nếu ngân hàng tiết kiệm cho phép tự do hối đoái, nguồn vốn sẽ

chảy ra nước ngoài, tăng trưởng sẽ dừng lại. Một khi xảy ra tranh mua, ngân hàng sẽ xảy ra khủng hoảng.

Tôi nói, hiện nay giới lãnh đạo quản lý thông tin lại nghiêm ngặt, lần trước từng nhắc tới chính sách trấn áp cao chủ yếu là đối với người bất đồng chính kiến, nhất là nhân sĩ phái vận động dân chủ. Đề ra phải chủ động xuất kích, vừa thò đầu ra là bắt, tiêu diệt từ trong mầm mống. Hiện nay Trung ương lại ra văn kiện, phải nắm chắc hình thái ý thức, trung tâm là phải chống chủ nghĩa tự do mới. Nghe nói đối với phần tử trí thức tự do chủ nghĩa cũng liệt vào danh sách. Lần này nguyên nhân bắt đầu từ Lý Trường Xuân1 đi thăm Cu Ba và Agentina, nguyên thủ hai nước đều cảnh cáo ông ta: Toàn cầu hoá chính là chủ nghĩa đế quốc tư bản với Mỹ đứng đầu muốn làm sụp đổ CNXH, cải cách doanh nghiệp quốc hữu là làm sụp đổ ĐCS. Thực hiện kinh tế thị trường là đưa ma CNXH. Vì vấn đề này viết báo cáo riêng, ra văn kiện Trung ương.

Triệu nói, điều này không chỉ là nguyên do từ các nhà lãnh đạo nước ngoài, sợ rằng có sự nhúng tay của Giang cảnh cáo. Lần trước Hồ Cẩm Đào biến động tạm thời “nói chuyện ngày 1/7”, đồng thời lại dấy lên cao trào mới học tập “ba đại diện”, sợ rằng nguyên nhân cũng từ đây. Đích xác khống chế lại nghiêm rồi, chỉ là phát biểu bình luận trên mạng cũng bị bắt, trước kia chưa từng có.

Tôi bổ sung, đối với quan chức cấp Bộ trưởng bị đẩy xuống cũng đẩy mạnh khống chế, tung tin: chỉ cần Bộ trưởng, Bí thư tỉnh uỷ địa phương không dẫn đầu gây chuyện, Trung Quốc không loạn được.

## Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc chính là củng cố chuyên chính một đảng.

Tôi nói, trước kia Lý Thụ Kiều làm Thư ký bên cạnh ông, cho rằng phân tích tâm lý Giang Trạch Dân của ông, tức là Đảng Cộng sản đã giao quyền cho tôi, thì quyết không thể vứt đi quyền của Đảng Cộng sản trong tay tôi. Đây chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền của Giang, chứ không phải thực chất trạng thái tâm lý

1 Lý Trường Xuân (1944-), người Liêu Ninh. lần lượt làm Tỉnh trưởng, Bí thư tỉnh uỷ Liêu Ninh, Hà Nam, Quảng Đông, năm 2002 trúng uỷ viên Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc khoá 16.

của ông ta. Tạo quyền uy cá nhân, tạo chuyên chính cá nhân, nắm chắc quyền lực không buông, quyền lực làm mê muội, đó mới là thực chất của ông ta.

Tôi nói, hiện nay Đảng đã không còn lý tưởng chính trị, người ta cũng không tin ĐCS, chủ nghĩa cộng sản nữa. Lý Thuỵ nói, chủ nghĩa cộng sản chính là xã hội Utopia. Hồ Kế Vĩ và nước ngoài bình luận, chủ nghĩa cộng sản là nghịch trào của thế kỷ 20. Phóng viên nổi tiếng báo Thanh niên Trung Quốc Lư Diệu Cương cho rằng, chính là các nhà lãnh đạo đất nước trong lòng cũng không tin chủ nghĩa cộng sản. Thanh niên phổ thông cơ bản không nói tới cái gọi là chủ nghĩa này chủ nghĩa kia, còn có người cho rằng dấu hiệu thất bại của Đảng Cộng sản đã định, đã không thể sửa chữa được. Ở Liên Xô, Enxin cơ bản vứt bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa; Putin lên vũ đài xong toàn bộ tây hoá, hội nhập phương Tây, đồng thời tung tin, hiện nay trên thế giới không tồn tại hình thái ý thức đối lập.

Triệu nói, hiện nay làm gì còn đấu tranh hình thái ý thức? Còn nói gì đến bảo vệ hình thái ý thức Mác Lê nin? Giới cầm quyền hiện nay tất cả là bảo vệ một đảng chuyên chính, về điểm này, theo họ xem ra tuyệt đối không lay động, đây là điểm xuất phát và điểm quy tụ của tất cả. Mọi cái khác là giả, bảo vệ chuyên chính một đảng cũng chính là bảo vệ quyền lực cá nhân.

Triệu nói rõ: cái gọi là chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc chính là củng cố một đảng chuyên chính. Trong tình hình Đảng lũng đoạn tất cả mâu thuẫn tất yếu càng tích luỹ càng nhiều. (*Tôi xen vào: Lãnh tụ Đảng Cộng sản Nga hiện nay Gorbachov tổng kết nguyên nhân sụp đổ của ĐCS Liên Xô trước kia, chính là ba lũng đoạn của Đảng Cộng sản: lũng đoạn về tài sản, quyền lực, văn hoá tư tưởng*.) Dưới sự khống chế của thể chế kiểu này, cá nhân khó có thể làm gì. Ở đây, ông ta rất tán thưởng cách nói của Chu Hậu Trạch gần đây: khi Chu Dung Cơ lên nắm quyền đã từng phát biểu lời lẽ hùng tráng, tuyên bố dù trước mặt là hào sâu vạn trượng, hay là bãi mìn, tôi đều vì nghĩa không chùn bước, phía trước thẳng tiến. Lần này Ôn Gia Bảo lên nắm quyền cũng phát biểu những lời lẽ hùng tráng như vậy: giả như lợi quốc gia sinh tử, há vì hoạ phúc đào vi”1. Thế nhưng đều là việc không thực tế, xoay chuyển không được, đây là vấn đề thể chế.

1 “Giả như lợi quốc gia sinh tử, há vì hoạ phúc đào vi”. Câu thơ của Lâm Tắc Từ.

## Cách mạng thượng tầng với cách mạng hạ tầng

Tôi nói, tuy một số học giả với nhân sĩ dân chủ tuổi cao bày tỏ thất vọng đối với việc Trung Quốc tiến hành cải cách chính trị, nhưng tầng lớp trung thanh niên vẫn lạc quan, cho rằng trên có WTO thúc đẩy, buộc chính phủ cần phải tiến hành theo quy tắc của thị trường quốc tế, không cải cách cũng phải cải cách; dưới có dân gian thúc đẩy, không cải cách thì không hợp tác với anh, tự mình xấu đi. Cách nhìn của Tổng thư ký Hội nghiên cứu cải cách Trung Quốc Thạch Thiếu Mẫn là: Cải cách của Trung Quốc, trước kia do các nhà lãnh đạo thúc đẩy, sau đó là các cấp chính quyền thúc đẩy, bước tiếp theo là lực lượng dân gian thúc đẩy.

Triệu nói, thượng tầng không tiến hành cải cách, mâu thuẫn tất yếu tích luỹ ngày càng nhiều, như một quả bóng bay càng thổi càng to, sau cùng tất nhiên bị nổ. Vậy thì bức bách hạ tầng làm cách mạng, cho đến khi bạo lực, điều đó cũng không vì ý chí nhân dân mà chuyển đổi. Đúng như Vương Lực Hùng đã chỉ ra như thế này trong cuốn “Tầng đáy Mao Trạch Đông với đại cách mạng văn hoá kinh tế”: Đây sẽ là đại nạn của nhân dân Trung Quốc, nếu như chủ động tiến hành cải cách, có thể tránh khỏi.

Tiếp đó, Triệu lại lấy ra (Tin tham khảo đặc biệt) số 34 năm 2003 bài viết “Cách mạng thượng tầng” của Hoàng Ngoạ Linh Tân Hoa xã Tứ Xuyên rất cao hứng nói: Tác giả bài này đề ra cải cách về bản chất là một cuộc cách mạng thượng tầng, phải là cải tạo khí chất tinh thần nhà cải cách. Chỉ khi nhà cải cách trước hết có tinh thần mới, có thể tha thứ các ràng buộc với bản thân, mới có thể xuất hiện sự thay đổi chế độ mới; khí chất tinh thần mới này chính là tinh thần tha thứ, không được coi những người phê bình là thế lực đối địch và âm mưu phá hoại. Vì thế, cách mạng thượng tầng chỉ có thể xuất hiện trong thời điểm này, tức là khi chính phủ và các nhà lãnh đạo coi phổ biến tự do của công dân là tín ngưỡng, khi coi bảo vệ lợi ích phổ biến của công dân là sứ mệnh của bản thân, cách mạng thượng tầng mới có thể thực sự xảy ra. Vì vậy, thúc đẩy cách mạng thượng tầng càng nhiều không phải đến từ áp lực, mà là sản sinh ra từ niềm tin. Nếu coi việc nâng cao tố chất quốc dân là một điều kiện tiên quyết của cải cách nhà nước, sự ra đời của dân chủ sẽ là quá trình chờ đợi cực kỳ lâu. Tố chất dân chúng cố nhiên là quan trọng, nhưng tố chất của các nhà lãnh đạo

thượng tầng càng có ý nghĩa quyết định. Bởi vì chỉ có ít người học tập lý tưởng dân chủ từ trong tư tưởng vĩ đại, còn đại bộ phận học tập dân chủ trong đời sống chính trị.

Tôi cho rằng, Triệu Tử Dương hứng khởi nói như vậy, có lẽ là xuất phát từ niềm tin bản thân ông ta có được từ thực tiễn và học tập, điều đó hoàn toàn phù hợp thực tế tư tưởng ông ta.

Trước lúc chia tay, tôi lại nói một chuyện, nghe nói mười mấy vị Bộ trưởng rút lui xuống liên danh viết thư yêu cầu Giang giao chức Chủ tịch quân uỷ, các đơn vị tìm những người đó nói chuyện, Giang Trạch Dân là được bầu lên, viết thư nêu ý kiến có thể được, nhưng không nên liên danh. Các lão đồng chí nghiêm chỉnh đáp trả: Điều nào điều lệ Đảng quy định bầu ra thì không thể đưa ý kiến? Quy định nào trong điều lệ Đảng đưa ý kiến không được liên danh?

Đối với điều này Triệu nói một câu: Điều này chứng tỏ mâu thuẫn thượng tầng đã xuất hiện rõ ràng.

# Ngày 20 tháng 12 năm 2003

## Ngọn cờ XHCN giương không nổi, ngọn cờ tự do, dân chủ, nhân quyền lại không dám giơ

Tôi nói, theo văn kiện TƯ tôi đã xem, mục tiêu chiến lược mà nhóm lãnh đạo mới xác định là: sau này trong hai mươi năm Trung Quốc phải đạt tới trình độ nước phát triển tầm trung. Đó là căn cứ theo phân tích đối với tình hình quốc tế, cho rằng chiến tranh không xảy ra. Đại chiến thế giới lần thứ nhất do Wiliam II của nước Đức phát động, bị đánh bại, đại chiến thế giới lần thứ hai do Đức, Ý, Nhật phát động, đã bị đánh bại. Sau này chiến tranh cục bộ cũng khó khăn, như lần này cuộc chiến tranh Mỹ phát động với Iraq là như vậy. Bởi vì nhân dân yêu cầu phát triển hoà bình.

Tôi nói gần đây nghe một báo cáo của Bộ trưởng Ngoại giao Lý Triệu Tinh1, vừa không có ngọn cờ của bản thân, lại vừa không có trình bày lý tưởng của bản thân, toàn là hai mặt lấy lòng, đón lời người khác, khéo bề xoay sở che

1 Lý Triệu Tinh (1940-) người Sơn Đông. Chức vụ đã trải qua Vụ trưởng Vụ Thông tin Bộ Ngoại giao, đại diện tại Liên Hợp quốc, Đại sứ tại Mỹ, hiện đảm nhiệm Bộ trưởng Ngoại giao.

đậy, để lại ấn tượng cho người ta bộ mặt chủ nghĩa cơ hội, không cảm nhận thấy phong độ nước lớn, khí phách nhà chính trị. Lại như nghe nói lần này Giang Trạch Dân được mời đi nông trại gia đình của Bush, khi Bush nói đến Kim Chính Nhật của Triều Tiên thay đổi thất thường không thiện cảm, chỉ trích là tà ác, Giang phụ hoạ theo: đúng vậy! ông ta từng cử Dương Bân1 phạm tội tham ô của chúng ta đi làm Trưởng đặc khu Sinuiju. Khi nói tới vấn đề Sadam2, một mặt gây thiện cảm tiếp cận Mỹ, mặt khác lấy thông tin từ phía Mỹ thông báo Sadam để bày tỏ sự ủng hộ Sadam, lôi kéo, lấy lòng hai bên. Vào lúc sáu nước hội đàm vấn đề hạt nhân Triều Tiên, trong đàm phán phá vỡ không kết quả, khi các đoàn đại biểu từ biệt, phía Trung Quốc cố ý xếp đại biểu Mỹ và Triều Tiên gặp gỡ khéo léo, từ đó tuyên bố tới đây là kết thúc, làm người ta cảm thấy khắp nơi chơi trò khôn lỏi.

Triệu nói, tình hình quốc tế hiện nay Mỹ lớn mạnh nhất, nhằm phát triển kinh tế ai cũng không thể đối kháng với Mỹ. Ngoại giao hiện nay hoàn toàn khác với thời đại Mao Chủ tịch, Chu Thủ tướng. Lúc đó trận tuyến rõ ràng, ngọn cờ sáng tỏ, hiện nay ngọn cờ XHCN giơ không nổi, ngọn cờ tự do, dân chủ, nhân quyền lại không dám giơ, chỉ có thể trong tình trạng lấy lòng hai bên để đối phó, để phát triển bản thân.

Tôi nói, còn vấn đề Đài Loan, hiện tại vấn đề “bỏ phiếu độc lập” làm rất ghê.

Triệu nói: Hiện nay vấn đề Đài Loan cũng biến thành phức tạp. Quốc (Quốc dân đảng), Thân (Đảng Thân dân) hai đảng trước kia phản đối độc lập nay đổi thành không phản đối. Phương án lựa chọn trước kia là (một Trung Quốc, các bên), hiện nay biến thành Trung Hoa dân quốc là nước chủ quyền, điều này gần sát với chủ trương của Trần Thuỷ Biển3. Điều này chủ yếu do sự thay đổi lòng dân Đài Loan, nhằm tranh thủ cử tri, Quốc, Thân hai đảng không thể không như vậy, từ đó có xu hướng cùng với chủ trương Trần Thuỷ Biển, điều đó làm người ta càng ngả theo Trần Thuỷ Biển.

1 Dương Bân (1961-), người Giang Tô. Lưu học quốc tịch Hà Lan, về nước kinh doanh nông nghiệp Âu Á, trở nên giàu có. Được Kim Chính Nhật cử là Trưởng đặc khu Sinuiju, Trung cộng bắt với tội danh lừa đảo, năm 2003 xử 18 năm tù.

2 Sadam (1937-) Husein, 1979 lên làm Tổng thống Iraq, năm 2003 chiến tranh Iraq bị bắt, tháng 11 năm 2006 kết án tử hình.

3 Trần Thuỷ Biển (1950-), người huyện Đài Nam, đã nhậm chức Uỷ viên lập pháp Đài Loan, Thị trưởng Đài Bắc, năm 2000 trúng cử làm Tổng thống Trung Hoa dân quốc thứ 10, năm 2004 tái đắc cử.

Tôi lại nói, vẫn là do cái chính thể chuyên chế đại lục, làm người ta không dám ngả theo đại lục. Hồng Kông 50 vạn người diễu hành lần này đã có thể chứng tỏ điều đó. Các nhân sĩ thân đại lục cũng nói: đại lục rõ ràng sự kiện 4 - 6 sai rồi, lại không sửa sai, trong khi đó Quốc dân đảng ở Đài Loan xảy ra sự kiện ngày 28/2 đã sửa sai rồi, như vậy chẳng có cách gì thuyết phục nhân dân Đài Loan.

Nói chuyện tới đây, tôi nói Lý Nhuệ muốn tôi chuyển lời: Tử Dương nhất định muốn giữ lại tư liệu sự thực sự kiện 4 - 6. Sự kiện 4 - 6 không đơn thuần là vấn đề sự kiện 4 - 6, cần phải coi sự kiện 4 - 6 là điểm chuyển ngoặt thay đổi của tình hình chính trị thế giới. nó dẫn tới biến động Đông Âu, thúc đẩy Liên Xô giải thể, từ đó làm thay đổi hai phe (chiến tranh lạnh). Vấn đề sự kiện 4 - 6 không phải vấn đề cá nhân Triệu Tử Dương, mà phải nhìn từ lịch sử phát triển xã hội Trung Quốc, cũng cần phải nhìn nhận bản thân từ vị trí lịch sử của mình.

Triệu nói, đối với sự kiện 4 - 6 tôi chỉ giữ lại tài liệu sự thật, bởi vì tôi là đương sự. Còn về đánh giá thế nào để người khác làm, do bản thân tuổi đã cao, tinh lực cũng không còn; thêm nữa bản thân năm đó tài liệu lịch sử trong tay, lãnh đạo hiện nay cũng không cho phép tôi lấy xem, dựa vào cá nhân tôi cũng khó viết, thôi để lịch sử đánh giá vậy.

## Hồ Cẩm Đào là cán bộ thanh niên được đào tạo dưới hình thái ý thức chính thống

Triệu nói, trước kia từng nói đối với Hồ Cẩm Đào không thể yêu cầu quá cao, ông ta ngoài chịu sự khống chế của Giang, trong Ban Thường vụ lại có phái Thượng Hải, đồng thời cho rằng nội bộ họ nhất định có mâu thuẫn. Qua gần đây một năm qua quan sát, xem ra tình hình không như vậy, chủ yếu vẫn là do Hồ Cẩm Đào là cán bộ thanh niên đào tạo hình thái ý thức chính thống, thuộc hệ tư tưởng chính thống. Từ khi ông ta nhận chức, trước tiên đi Tây Bách Lĩnh, lại đi núi Tỉnh Cương, sau xem nơi Mao Chủ tịch ở, điều này chứng tỏ ông ta muốn đi theo con đường chính thống, muốn duy trì hệ thống cũ. Như vậy sẽ không có thay đổi gì về chế độ, cũng không thể tiến hành cải cách chính trị, chỉ có thể là một vài thay đổi về tác phong mà thôi! Trên cơ sở đó, giữa bọn họ cũng sẽ không có mâu thuẫn lớn, thể chế Hồ, Ôn vẫn là tiếp diễn của thể chế Giang, Lý. Từ khi họ chuẩn bị đề ra tại Đại hội đại biểu: không cho phép dân

gian thảo luận sửa đổi Hiến pháp, thảo luận nhà nước hoá quân đội, Đảng quản cán bộ không thay đổi, không bàn cải cách chính trị, luật thông tin không bàn, đối với truyền thông quản lý nghiêm ngặt có thể chứng tỏ điều đó.

Triệu lại nói, thế nhưng Hồ, Ôn đều là người tốt, Ôn Gia Bảo là cán bộ trung niên tương đối khai sáng, trưởng thành lên trong trào lưu cải cách.

Tôi nói, gần đây tôi thấy văn kiện hội nghị công an toàn quôc TƯ ban hành với bài nói chuyện của các nhà lãnh đạo, đều cơ bản không nhắc tới cải cách chính trị, hình như có ý là làm nhạt đi, khiến người ta quên đi cải cách chính trị. Điều nhấn mạnh là xử lý nghiêm khắc, chủ động xuất kích, vừa thò đầu là bắt, quyết không thể để nó hình thành tình trạng đã rồi. Tóm lại phải duy trì tình trạng trấn áp cao.

Triệu nói: Giới lãnh đạo tầng lớp trên một khi có cảm thấy nguy cơ, liền càng khống chế càng trấn áp mạnh, mâu thuẫn cũng càng tích luỹ càng lợi hại. Từ đó làm người ta lo lắng, có thể dẫn tới (bùng nổ), tức là cái gọi là (Tầng đáy Mao Trạch Đông với cách mạng văn hoá kinh tế).

Khi tạm biệt, Triệu hỏi tôi: Nhìn nhận thế nào đối với quyển “Chu Ân Lai cuối đời”1 ?

Tôi nói, quyển sách này đã khắc hoạ được toàn bộ hình tượng Chu Ân Lai. Triệu nói, tác giả này viết rất thành công, đã viết ra được động thái nội tâm,

triết học ứng xử của Chu Thủ tướng, là từ tư tưởng Nho gia thần không thể bất

trung với quân. Năm xưa Mao Chủ tịch đối với Chu không tin cậy, thế nhưng vừa không thể bỏ, vừa không thể chống Chu, tức là cái gọi là “chống Chu tất loạn”. Triệu bùi ngùi nói: trong lòng Chu Thủ tướng cả đời cực kỳ đau khổ.

# Ngày 25 tháng 1 năm 2004

## Tâm nguyện dân chủ của lão chiến sĩ

Lần trước nói chuyện tôi đã chuyển lại quan điểm của Lý Nhuệ đối với sự kiện sự kiện 4 - 6: sự kiện 4 - 6 không đơn giản là vấn đề sự kiện 4 - 6, nên nhìn nhận sự kiện 4 - 6 là khâu quan trọng thay đổi cục diện chính trị đương đại, nó gây ra thay đổi Đông Âu, thúc đẩy Liên Xô giải thể, thay đổi cục diện chiến

1 “Chu Ân Lai cuối đời” tác giả Cao Văn Kiêm, xuất bản năm 2003. Cao Văn Kiêm từng là trưởng nhóm nghiên cứu cuộc đời Chu Ân Lai Phòng nghiên cứu tư liệu TƯ.

tranh lạnh hai phe. Đây là ông ta quan sát bằng nhãn quang quốc tế. Trên thực tế tôi cảm nhận là: huy động mấy chục vạn đại quân, sử dụng xe tăng, súng máy đối phó với học sinh và quần chúng nhân dân không tấc sắt trong tay, tức là cái gọi quân đội nhân dân trấn áp nhân dân, nó không chỉ khiến cho nhân dân Trung Quốc mất đi niềm tin vào Đảng Cộng sản, làm cho Đảng Cộng sản mất đi lòng Đảng, lòng dân, cũng làm cho tổ chức Đảng Cộng sản rã rời hoặc chỉ còn trên danh nghĩa, từ đó dẫn tới khủng hoảng niềm tin. Đối với việc thống nhất Đài Loan, Hồng Kông trở về, cũng xảy ra những ảnh hưởng phụ, cho rằng cuộc sống dưới sự thống trị của Đảng Cộng sản nguy hiểm, càng không cần nói là chịu cấm vận kinh tế của xã hội quốc tế, nhà nước đã bị tổn thất kinh tế.

Tôi bình luận về vấn đề này, việc trấn áp sự kiện 4 - 6 vẫn là thắng lợi của chuyên chế và thất bại của dân chủ, từ đó Trung Quốc sẽ tiếp tục đi theo con đường chủ nghĩa chuyên chế. Gần 100 năm qua rất nhiều chí sĩ nhân kiệt Trung Quốc, người sau tiếp bước người trước, đổ máu hy sinh, muốn cho Trung Quốc đi lên hiện đại hoá, thực hiện dân chủ chính trị, thoát ly sự trói buộc của chủ nghĩa chuyên chế, thế nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Hiện nay người ta công nhận là Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương vẫn là hai nhân vật đại diện có ý thức hiện đại, mang đầy lý tưởng dân chủ, muốn đưa Trung Quốc chuyển sang dân chủ chính trị, nhưng lại từng lần lượt bị cách tuột chức. Triệu Tử Dương lại là người đầu tiên trong Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra muốn đưa Trung Quốc chuyển sang dân chủ và pháp trị, đồng thời đã tiến hành tìm tòi thực tiễn để thực hiện cải cách dân chủ ở Trung Quốc, một thời gian Trung Quốc chuyển sang dân chủ chính trị gần như đã có hy vọng. Đáng tiếc tất cả vì sự kiện 4 - 6 mà cuối cùng chết yểu, quả thực khiến người ta tiếc nuối! Đây vẫn là bất hạnh của Trung Quốc!

Tôi là người làm công tác thực tế, phấn đấu vì sự nghiệp dân chủ Trung Quốc gần cả đời, cũng trải qua vô vàn gian nguy, tuy không thể nói mười sống một chết, chí ít cũng là năm phần sống năm phần chết. Cũng là một trong những người may mắn sống sót trong cách mạng, về mặt tâm tình khát vọng Trung Quốc đi lên văn minh hiện đại hoá - chuyển sang dân chủ chính trị, không có gì cấp bách hơn chiến sĩ dân chủ già chúng ta đã hy sinh. Điều đáng

tiếc do sự trấn áp vũ lực sự kiện 4 - 6, làm cho Trung Quốc một lần nữa chuyển hướng con đường chuyên chế, quả thực khiến tôi vô cùng đau lòng!

Chính là vì như vậy, tôi suy nghĩ sự kiện 4 - 6 có thể tránh không? Xảy ra là như thế nào? Mấy vấn đề chằng chịt trong tim, trước kia hỏi Triệu Tử Dương, xin ông làm sáng tỏ đôi chút. (Nội dung trả lời so với trước kia đã nói cơ bản giống nhau, chuyện lược bớt).

Triệu Tử Dương nói: Con đường cải cách chính trị của tôi đều phản ánh trong quyển sách “Triệu Tử Dương với cải cách chính trị” của Ngô Quốc Quang, cơ bản chính là những thứ đó, cũng không cần thiết bàn lại làm gì. Nhắc đến những điều đó, có thể thấy, trong lòng ông rất đau đớn!

Đỗ Nhuận Sinh bình luận: Tư tưởng chính trị của Triệu Tử Dương đáng để nghiên cứu. Chính là vì như vậy, tôi ghi chép lại câu chuyện này.

# Ngày 20 tháng 3 năm 2004

## Hẹn nói chuyện với nguyên Phòng nghiên cứu chính sách nông thôn Trung ương Đảng Diêu Giám Phục1

Tôi biết rõ đối với một người quen với quan hệ xã hội, không còn gì tàn phá tâm lý lợi hại hơn không cho tiếp xúc công chúng, không để qua lại với người khác, thực hiện phong toả. Tôi tuy luôn thu thập chút tài liệu cho Triệu Tử Dương, cung cấp chút tình hình, để giảm bớt cảm giác cô độc của ông. Thế nhưng do mặt quan hệ xã hội của tôi cũng hẹp, lại bị bệnh tim, đi lại có khó khăn, cho nên tôi hôm nay giới thiệu nguyên nghiên cứu viên phòng nghiên cứu chính sách nông thôn Trung ương Đảng Diêu Giám Phục cùng đến. Nội dung buổi nói chuyện do Diêu chỉnh lý như sau:

Tôn Phượng Minh: đây là đồng chí Diêu Giám Phục.

*Triệu Tử Dương:* Diêu Giám Phục, tôi đã xem các thứ anh viết.

*Diêu Giám Phục:* Triệu lão chào ông! rất nhiều đồng chí quan tâm đến ông, nhờ tôi hỏi thăm sức khoẻ ông.

1 Diêu Giám Phục (1932-), người Giang Tô. Chuyên gia vấn đề nông nghiệp. Từng đảm nhận Chủ nhiệm Phòng NC sức sản xuất nông nghiệp Trung tâm NC phát triển Quốc vụ viện, nghiên cứu viên Trung tâm NC kinh tế nông thôn Bộ Nông nghiệp, nghiên cứu viên hiệp hội Yale Ching Đại học Havard. Hiện là Phó Sở trưởng Sở NC kỹ thuật kinh tế nông nghiệp Viện KH quản lý Trung Quốc.

*(Ghi chú: đầu tiên Diêu giới thiệu một số kiến văn của bản thân khi thăm Mỹ năm 1999, 2001, 2003, trả lời vấn đề Triệu Tử Dương quan tâm. Sau đó Diêu đề ra những vấn đề sau với Triệu.)*

*Diêu Giám Phục:* Ngô Giá Tường cho rằng Dương Thượng Côn là kẻ được lợi nhất sau cơn phong ba sự kiện 4 - 6, lúc đó ông ta là nhân vật then chốt duy nhất có thể nói chuyện với các bên, có phải trong sự kiện 4 - 6 có tác dụng mạnh mẽ, có phải là kẻ âm mưu?

*Triệu Tử Dương:* Dương trong lúc trước và sau khi Đặng đưa ra quyết định điều động quân đội, thực hiện giới nghiêm, thái độ không giống nhau. Trước một thời gian, Dương không tán thành điều động quân dội, giới nghiêm và trấn áp. Ông ta tán thành ý kiến của tôi, trong khi tôi đi thăm Triều Tiên là một kiểu thái độ. Còn sau khi thành phố Bắc Kinh báo cáo tình hình động loạn không chuẩn xác, Đặng hạ quyết tâm cần phải điều động quân đội, thái độ của Dương thay đổi hoàn toàn, định đứng về phía Đặng. Đây là đặc điểm của các đồng chí già, làm theo ý kiến của Đặng.

*Diêu Giám Phục:* Người có trách nhiệm toàn bộ quyết sách sự kiện 4 - 6 là ai? Ai hạ lệnh nổ súng?

*Triệu Tử Dương:* Toàn bộ vấn đề trách nhiệm là khu vực cấm. Về chính trị đối với sự kiện 4 - 6 không có cách nói và đánh giá mới, thì nói gì tới trách nhiệm. Cũng không nhất thiết chú trọng trách nhiệm cá nhân, nhất định truy cứu trách nhiệm cá nhân. Chủ yếu lúc đó là vấn đề thể chế. Nổ súng không cần hạ lệnh. Bởi vì quân đội đã điều vào rồi. Ở trên đốc thúc Dương, vì sao không vào được. Muốn truy vấn nhất định là người nào hạ lệnh nổ súng, khả năng cũng không có, chỉ yêu cầu bằng mọi giá, nhất định phải tiến vào đến địa điểm nào đó.

*Diêu Giám Phục:* Lý Tiên Niệm1 có vai trò gì trong cơn phong ba sự kiện 4 - 6? Có phải không hài lòng về Triệu?

*Triệu Tử Dương:* Lý luôn không hài lòng đối với chính sách cải cách mở cửa. Vì Đặng đề xướng cải cách mở cửa nên không dám công khai nói, nhưng

1 Lý Tiên Niệm (1909-1992), người Hồ Bắc. Từng đảm nhiệm Bộ trưởng Tài chính, Phó Thủ tướng. Sau cách mạng văn hoá làm Chủ tịch nước, Chủ tịch chính hiệp, Phó Chủ tịch, Uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị.

thường xuyên bực tức nổi giận, trút giận lên người Hồ, Triệu, có khi tới mức mắng người, nói chuyện ở ngoài là mắng người. Ở Thượng Hải, Thiên Tân có trường hợp là chửi rủa. Trần Vân là người chính trực, nhưng không yên tâm với cải cách mở cửa, cho rằng Thượng Hải tuyệt đối không được mở cửa. Trần Vân luôn không tích cực với cải cách mở cửa, chủ trương (kinh tế lồng chim), không muốn thay đổi lớn; mặc dù không chủ trương quản lý kinh tế quá chặt, nhưng lại không tán thành hoàn toàn mở cửa. Trần Vân luôn bị Mao Trạch Đông phê phán là “hữu khuynh” phê bình ông ta “kế hoạch lớn, tự do nhỏ” “lo lắng không có kẹp tóc, tiếng tiểu thương rao bán”. Trần Vân chủ trương, lớn về tổng thể là kinh tế kế hoạch xã hội chủ nghĩa, nhỏ là điều tiết thị trường. Lớn nhỏ kết hợp, nên thông thoáng một chút, không nên làm quá chặt. Trần không yên tâm về toàn bộ cách làm của Đặng, cho rằng có thể xảy ra vấn đề, có mâu thuẫn với Đặng. Còn Lý Tiên Niệm đã nói ra với bên dưới, có ý tứ khác. Ông ta cho rằng cải cách mở cửa trên thực tế là phủ định thành tích trước đây, bởi vì trước đây Lý là người chủ trì thực tế công tác kinh tế của Quốc vụ viện, là con lật đật nhiều năm nay, bao gồm trong thời kỳ Cách mạng văn hóa cũng không bị đổ, vẫn có thể chủ trì cụ thể công tác kinh tế. Cải cách coi như là phủ định toàn bộ chính sách và thành tích lãnh đạo trước đây của ông ta, thành tích công lao mấy chục năm trở thành vấn đề. Cải cách có nghĩa là phủ định thành tích công tác kinh tế của Quốc vụ viện mà ông ta chủ trì một thời gian dài. Đánh giá của ông ta đối với cải cách có chút tình cảm hóa, chính trị hóa, trên thực tế là về chính trị phản đối chính sách cải cách.

*Diêu Giám Phục:* Liệu có phải việc Lý bất mãn liên quan tới vai trò trong sự kiện 4 - 6 của Vương Chấn, Lý Bằng?

*Triệu Tử Dương:* Điều này tôi không biết.

*Diêu Giám Phục:* Tình hình thực tế của sự kiện 4 - 6 liệu Đặng có bị lừa, nên mới có quyết sách sai lầm?

*Triệu Tử Dương:* Đặng không thể bị người ta lừa. Tư tưởng nhất quán của ông ta là, không thể thách thức quyền uy của ông ta. Ông ta cho rằng nếu loạn sẽ không xây dựng được, xưa nay coi trọng rất cao quyền uy tập trung. Về hình thức Hồ, Triệu là Tổng Bí thư, nhưng về mặt hình thái ý thức, trên những việc lớn đều phải nghe Đặng. Đặng và Trần là những người quyết sách chủ yếu,

thoái lui chỉ là trên hình thức, trên thực tế vẫn do hai người này quyết sách, có chiếu cố một cách thích đáng ý kiến của các đồng chí già như Dương, Lý. Dương, Lý cũng không phấn khởi trước việc làm đó. Hồ và tôi trên thực tế chỉ là một Tổng thư ký, về danh nghĩa là Tổng Bí thư.

*Diêu Giám Phục:* Sau khi phê Hồ Diệu Bang, mới xác định ông làm Tổng Bí thư phải không?

*Triệu Tử Dương:* Không, xác định từ trước rồi, sau Đại hội 12 đã xác định

rồi.

*Diêu Giám Phục:* Đặng ủng hộ ông phải không?

*Triệu Tử Dương:* Trước khi tôi đi thăm Triều Tiên vào tháng 4, luôn rất

tốt với tôi, là ủng hộ. Sau khi thăm Triều Tiên trở về, đặc biệt là khi Trần Hy Đồng, Lý Tích Minh ở thành phố Bắc Kinh báo cáo tình hình nhiều lời không thực, mới có thay đổi. Đặc biệt là cách nói của tôi đối với “động loạn” không đồng nhất với cách nhìn của bọn họ, tôi nói: “Trung Quốc không thể phát sinh động loạn lớn, có thể duy trì ổn định”. Đối với nhận định này, Đặng không vui. Học sinh không hài lòng với cách nêu “âm mưu”, “động loạn có tổ chức” trong xã luận, nhưng lại hài lòng với đánh giá của tôi. Có người xúi giục, nói phong trào học sinh là “âm mưu chống Đảng, chống CNXH có kế hoạch, có tổ chức”, tôi cho rằng không thể nhìn nhận như thế, chỉ là “động loạn”. Thế nhưng từ “động loạn” là trung tính, có động loạn bên trong, có động loạn bên ngoài.

*Diêu Giám Phục:* Vấn đề then chốt của giờ phút then chốt là lãnh đạo thành phố Bắc Kinh khuếch đại sự thực?

*Triệu Tử Dương:* Trước khi tôi đi thăm Triều Tiên, cách đánh giá và phương châm xử lý phong trào học sinh giữa tôi và Đặng không có ý kiến bất đồng, vấn đề then chốt là người lãnh đạo Bắc Kinh đã ra sức khuếch đại tính nghiêm trọng của phong trào học sinh, hơn nữa còn đề xuất muốn báo cáo với Thường vụ. Tôi cho rằng có thể không phải là Lý Bằng gợi ý muốn Bắc Kinh khuếch đại sự thực, điều này không có chứng cứ.1

Ngày 24 trước khi tôi đáp xe lửa đi Triều Tiên, Lý Bằng còn hỏi tôi có ý kiến gì không. Tôi nhắc lại phương châm đối với học sinh. Tôi cho rằng lễ truy

1 Tác giả chú thích: theo Lý Thụ Kiều nói, Lý Tiên Niệm yêu cầu Lý Bằng thông báo thành uỷ Bắc Kinh, cần áp dụng thái độ cứng rắn với phong trào học sinh

điệu Hồ Diệu Bang đã kết thúc rồi, yêu cầu tưởng nhớ Hồ Diệu Bang của học sinh cũng đã được thỏa mãn, bây giờ nên quay lại học, cần khôi phục trật tự. Ngoài những kẻ đánh người, đập phá, cướp bóc ra, không được dùng vũ lực bắt người, làm mâu thuẫn gay gắt thêm. Lúc đó Lý Bằng cũng đồng ý với ý kiến của tôi.

*Diêu Giám Phục:* Lúc nào mới định tính là âm mưu, động loạn?

*Triệu Tử Dương:* Tại Hội nghị Thường vụ Trung ương, Lý Bằng đã định luận điệu. Ngày 25 tháng 4, sau khi lãnh đạo thành phố Bắc Kinh báo cáo với Thường vụ, lại báo cáo với Đặng, và đã định tính: động loạn có kế hoạch, có tổ chức. Lúc đó trên thực tế phần lớn học sinh đã về trường, học sinh cũng phân hóa, phần lớn đã về học. Thế nhưng không ít học sinh lo sợ sẽ bị “tính sổ sau mùa thu”, về chính trị không được bảo đảm, có chút lo lắng. Nếu như tiếp tục tiến hành đối thoại, làm dịu mâu thuẫn, hóa giải tình trạng không ổn định về tư tưởng, thì có thể khiến sự kiện này bình ổn, tôi cho là không thể “loạn” lên được. Thế nhưng sau khi Thành uỷ Bắc Kinh báo cáo với Thường vụ, Lý Bằng định tính là hoạt động “chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội” có kế hoạch, có tổ chức, có lãnh đạo. Hội nghị Thường vụ không định tính là động loạn, nhưng đề xuất không sử dụng thủ đoạn thì xử lý không xong. Báo cáo của lãnh đạo thành phố Bắc Kinh là then chốt, những cái khác đều là cái cớ. Lý Bằng lợi dụng những lời nói của Đặng về việc này đã triệu tập hội nghị mấy ngàn người để truyền đạt. Rồi lại lấy phương thức xã luận “26-4” phát ra, định tính là âm mưu động loạn. Nếu không phát tán như vậy sự tình không thể ghê gớm đến thế, thiên hạ vốn vô sự. Nhưng kết quả của sự định tính này đã đẩy số đông học sinh về phía đối lập. Thực ra sau khi truy điệu Hồ Diệu Bang, trước Thiên An Môn chỉ còn lại số ít người, phần lớn không còn hăng hái. Nhưng tiếp đó có xã luận “26-4”, khiêu khích một bộ phận trung gian quay lại. Kết quả là mười vạn người xuống đường. Sau khi xảy ra sự việc, Lý Bằng lo rằng tôi từ Triều Tiên trở về không ủng hộ quyết định của ông ta, bất kể như thế nào đều muốn tôi phải nói theo luận điệu đó, đồng thời truyền đạt những lời nói của Đặng xuống dưới. Thực ra Đặng cũng có cảm giác, Lý Bằng không nên đưa Đặng ra, con cái nhà Đặng cũng đã nói là không nên nói như vậy. Thái độ của Đặng là đã nói ra rồi thì không thu hồi, sợ mũi giáo quay đầu lại, mất uy tín.

*Diêu Giám Phục:* Bối cảnh bài nói ngày 3-5 của đồng chí nhân dịp kỷ niệm “Ngũ Tứ” và bài nói với đại diện Ngân hàng châu Á là thế nào?

*Triệu Tử Dương:* Bài nói ngày 3-5 của tôi để kỷ niệm “Ngũ Tứ” là đáp ứng riêng yêu cầu người nhà Đặng, yêu cầu Bào Đồng thêm một đoạn lời Đặng yêu mến thanh niên. Trong bài nói với quan chức Ngân hàng châu Á, tôi nhấn mạnh phải trên quĩ đạo trật tự và pháp luật đối thoại một cách lý trí, bình tĩnh. Còn xã luận “26-4” và những lời nói của Đặng được phổ biến rộng rãi đã tạo ra tình cảm bất mãn của học sinh đối với Đặng. Đặc biệt là xã luận nhận định phong trào học sinh là một cuộc động loạn có tính chất chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội, xã luận “26-4” yêu cầu áp dụng biện pháp kiên quyết xử lý là then chốt nhất, đẩy học sinh sang phía đối lập, không còn đường lùi. Nhưng cũng không nghĩ đến là phải nổ súng, bởi vì không khí chính trị đã giảm nhẹ rồi. Lý Bằng cũng cảm thấy làm hỏng rồi, sợ bị lật lại.

*Diêu Giám Phục:* Trong cuộc nói chuyện của ông với Gorbachov ngày 16 tháng 5, có nói đến buổi sáng, Đặng tiếp kiến Gorbachov đánh dấu quan hệ hai Đảng Trung Xô bình thường hóa; bởi vì quy định nội bộ Trung ương, những việc trọng đại chúng ta phải xin ý kiến Đặng. Liệu bài nói đó có dẫn đến hiểu lầm hay không.

*Triệu Tử Dương:* Tôi muốn nói việc Đặng tiếp kiến Gorbachov vào buổi sáng, đã đánh dấu việc quan hệ hai Đảng Trung Xô bình thường hóa, chứ không phải là việc tôi tiếp kiến Gorbachov buổi chiều đánh dấu quan hệ hai Đảng Trung - Xô bình thường hóa, không ngờ đã dẫn tới hiểu lầm lớn như vậy. Trên thực tế, cách nói chúng tôi xin ý kiến Đặng, Lý Bằng cũng đã công khai nói qua.

*Diêu Giám Phục:* Vì sao thái độ của Đặng đối với ông thay đổi?

*Triệu Tử Dương:* Lý Bằng, Hà Đông Xướng có vai trò rất xấu, bọn họ đi khắp nơi xúi giục, tập trung một số lời nói chống Đặng phản ánh lên trên, những cái đó đã kích thích Đặng đưa ra quyết định “nhằm để ổn định, quyết định giới nghiêm”. Đặng nói xong, sau hội nghị còn nói với Lý Bằng: “Không được giống như lần trước tung những lời nói của tôi ra.” Lý Bằng nói: “Vâng, vâng, vâng.” Điều này cho thấy rõ, Đặng nhậy cảm trước việc công khai tán phát bài nói chuyện nội bộ của ông ta ngày 24 tháng 4, không hài lòng, không

cho rằng truyền đạt bài nói của ông ta là việc tốt. Đẩy Đặng lên phía trước, con cái Đặng cũng có cách nhìn, cũng có ý tứ như vậy. Bài nói của tôi khi gặp quan chức Ngân hàng châu Á không có yêu cầu gì, nhưng muốn ngăn chặn hoàn toàn loại ảnh hưởng đó cũng khó khăn. Then chốt là có người ra sức xúi giục, tìm mưu tính kế kích thích Đặng, biết cách tuyên truyền học sinh chĩa mũi giáo nhằm vào Đặng. Mà Đặng thì rất yêu quí hình tượng của mình, rất phấn khởi khi học sinh vào dịp chúc mừng 35 năm Quốc khánh đã giương cao biểu ngữ “Xin chào Tiểu Bình”. Chính điều này đã tạo thành Đặng có ý kiến định tính đối với cuộc sóng gió.

*Diêu Giám Phục:* Nguyên nhân đối thoại không thành công với học sinh là gì?

*Triệu Tử Dương:* Có người phá hoại đối thoại. Hà Đông Xướng triệu tập hội nghị Bí thư đảng uỷ đại học, nói trong hội nghị phải kiên trì ý kiến của xã luận “26-4”. Lẽ ra sau khi tôi nói chuyện với quan chức Ngân hàng châu Á, tình hình dịu đi rất nhiều. Nhưng Hà Đông Xướng nhấn mạnh đó chỉ là ý kiến cá nhân Triệu, vẫn phải duy trì nhất trí với xã luận, kiên trì quan điểm của xã luận “26-4”. Cách giở trò hai bên của Hà Đông Xướng, trên thực tế là phá hoại đối thoại, anh ta cho rằng chỉ có thể đối thoại với Hội học sinh chứ không thể đối thoại với đại biểu tuần hành. Tôi cho rằng, nên đồng thời đối thoại với đại biểu tuần hành. Bởi vì Hội học sinh phản đối học sinh biểu tình thị uy. Đồng thời Hà Đông Xướng đã đưa rất nhiều tài liệu cho Đặng, cho rằng học sinh chống Đặng; mặt khác lại không đối thoại với học sinh biểu tình thị uy, điều này dẫn đến làm cho học sinh tức giận, hướng tức giận vào Đặng. Bọn Hà Đông Xướng, sau này cũng phát hiện thấy không bình thường. Thực ra tôi nói với anh, lúc đó Bành Chân cũng không tán thành, đã nói câu: “Bất kể như thế nào cũng không được sử dụng vũ lực, đổ máu.” Bọn Lý Bằng, Hà Đông Xướng rất cô lập lo lắng, sợ giọng điệu của tôi thay đổi. Mọi vấn đề chính là phát sinh từ đây.

*Diêu Giám Phục:* Vì sao khi từ Triều Tiên trở về, ông không tới thăm Đặng?

*Triệu Tử Dương:* Tất nhiên, cũng có thể nói đây là cuộc sống có duyên phận, có số mệnh. Thế nhưng đúng là có rất nhiều nhân tố ngẫu nhiên và nhân

tố tất nhiên cùng có tác dụng. Lúc đó sức khỏe của Đặng vô cùng xấu, có bệnh. Gorbachov lại đến thăm Trung Quốc, điều chúng tôi quan tâm nhất là liệu Đặng có thể ra tiếp không, lần gặp gỡ cao cấp nhất Trung - Xô này là một việc lớn. Vì vậy việc bác sĩ, người nhà, Thường vụ Trung ương quan tâm nhất là bất kể như thế nào Đặng cũng không có chuyện gì, quyết định không gặp bất kỳ ai. Tôi từ Triều Tiên trở về, những vấn đề gặp gỡ với Kim Nhật Thành không có cách gì báo cáo được, sợ quấy rầy ông ta, ảnh hưởng tới việc dưỡng bệnh của ông ta. Chỉ có Dương Thượng Côn thông qua người nhà ông ta truyền lời. Con trai, con gái nhà họ Đặng khi ăn cơm truyền đạt cũng phải chiếu cố sức khỏe của Đặng. Tôi cũng không thể đi gặp ông ta, không tiện, càng phải quan tâm đại cục. Lúc đó cũng không dự tính sẽ như thế này, không gặp ông ta, không có cách gì nói được. Nếu như tôi từ Triều Tiên trở về được gặp Đặng, cũng có khả năng tốt hơn một chút. Lúc đó sợ Đặng không ra được, không thể tiếp kiến Gorbachov. Nếu nói không tới gặp Đặng là một sai lầm, có thể là một sai lầm bởi vì tôi gặp Đặng rất thuận tiện. Cuối cùng trước khi gặp Gorbachov đã gặp Đặng, lúc đó ông ta vẫn tán thành cách làm của tôi. Thời gian vào một, hai ngày trước khi hội kiến Gorbachov.

*Diêu Giám Phục:* Nếu ông không đi thăm Triều Tiên, tình hình có phải sẽ không như vậy?

*Triệu Tử Dương:* Then chốt là quãng thời gian sau xã luận “26-4”. Liệu tôi có thể không đi Triều Tiên không? Cần phải biết, quan hệ với Triều Tiên là vấn đề rất nhạy cảm. Kế hoạch chuyến thăm đã được Kim Nhật Thành và Đặng Tiểu Bình phê chuẩn, Tổng Bí thư lại tạm thời không đi, lý do gì? Nếu nói tình hình trong nước rất nghiêm trọng nên không đi, bản thân là vấn đề rất nhạy cảm. Trên quốc tế lại liên quan đến vấn đề quan hệ Trung, Triều. Vì vậy tôi không thể đề xuất không đi thăm. Nếu có đề xuất, Thường vụ cũng sẽ không phê chuẩn. Chúng ta vốn lo lắng liệu lễ truy điệu Hồ Diệu Bang có kết thúc thuận lợi hay không, sau này đã kết thúc tương đối thuận lợi, gánh nặng trên vai đã hạ xuống, chỉ còn một số việc giải quyết hậu quả phải làm. Vì thế tôi đi thăm Triều Tiên. Thế nhưng không ngờ ở Bắc Kinh có người khuếch đại vấn đề, làm nhiều động tác lớn hơn, nói: nào là “móc nối trong học sinh”, “móc nối ra ngoại

tỉnh” tương tự như làm cách mạng văn hóa, như vậy là làm gay gắt vấn đề hơn, trở thành càng nhạy cảm.

*Diêu Giám Phục:* Đặng có thái độ như thế nào trước quan hệ của ông với phía quân đội?

*Triệu Tử Dương:* Đặng nhiều lần muốn tôi gặp mặt các đồng chí bộ đội nhiều hơn. Đặng luôn luôn thực lòng ủng hộ công việc của tôi, gồm cả công việc của Quân uỷ.

*Diêu Giám Phục:* Sau khi xã luận “26-4” định tính, giữa lãnh đạo có bất đồng nào về phương thức xử lý không?

*Triệu Tử Dương:* Xã luận “26-4” định tính phong trào học sinh là âm mưu, động loạn có tổ chức có kế hoạch đã làm cho toàn bộ tình thế thay đổi về cơ bản. Trong Thường vụ, ý kiến của Kiều Thạch và tôi là nhất trí, ý kiến của Hồ Khởi Lập cũng nhất trí. Dương Thượng Côn dự thính hội nghị cũng nhất trí với ý kiến của tôi, còn Lý Bằng, Diêu Y Lâm hai người lợi hại, họ sợ động tới đầu họ, họ nhất trí với người lãnh đạo thành phố Bắc Kinh, chủ trương sử dụng biện pháp kiên quyết. Rốt cuộc là sử dụng biện pháp nghiêm khắc hay là sử dụng biện pháp ôn hòa là bất đồng chủ yếu.

*Diêu Giám Phục:* Bài nói với quan chức Ngân hàng châu Á, Thường vụ Bộ Chính trị đều đồng ý cả chứ?

*Triệu Tử Dương*: Thực ra từ sau khi tôi nói “Trung Quốc sẽ không phát sinh động loạn lớn” với quan chức Ngân hàng châu Á, Lý Bằng cũng đồng ý, còn khen bài nói của tôi nói rất hay. Dương Thượng Côn cũng nói, nói rất hay. Tôi hy vọng tình hình dịu đi. Tình hình căng thẳng của học sinh sau lần nói chuyện này thực tế là lơi lỏng đi, dịu đi. Tôi thực không muốn nói tới những việc của sự kiện 4 - 6 nữa. Lần này anh đến, vốn là tôi nghe anh nói, kết quả tôi lại nói.

*Diêu Giám Phục*: Đồng chí Lý Nhuệ đã nói, các đời Tổng Bí thư trong Đảng phần đông dùng phương thức kiểm điểm, nhận sai để kết thúc nhiệm kỳ. Chỉ có ông và Trần Độc Tú không nhận sai lầm.

*Triệu Tử Dương*: (từ ghế ngồi bật dậy đi đến trước mặt Diêu, chỉ vào mặt Diêu) anh nói Trần Độc Tú?

*Diêu Giám Phục*: Không phải tôi nói, mà là đồng chí Lý Nhuệ nói.

*Triệu Tử Dương*: Ha, ha, ha!

*Diêu Giám Phục*: Triệu lão, tôi có thể cùng chụp kiểu ảnh không?

*Triệu Tử Dương*: Có thể được, chụp đi! (Vương Nhạn Nam chụp ảnh cho ba người Triệu, Tôn, Diêu)

*Diêu Giám Phục*: Đề nghị chụp thêm kiểu nữa.

*Vương Nhạn Nam*: Đã chụp mấy kiểu rồi.

*Triệu Tử Dương*: Có phải phim của anh đâu! Chụp đi! Ha ha ha!

# Ngày 15 tháng 5 năm 2004

## Hẹn Diêu Giám Phục nói chuyện lần hai

Được Triệu Tử Dương đồng ý, hôm nay tôi lại hẹn Diêu Giám Phục cùng đến. Nội dung nói chuyện do Diêu chỉnh lý như sau:

*Diêu Giám Phục*: Về “giai đoạn đầu XHCN” với tư cách là vấn đề bối cảnh của lập luận báo cáo Đại hội 13.

*Triệu Tử Dương*: Việc đề ra giai đoạn đầu XHCN trước báo cáo Đại hội 13 xuất hiện hai lần, một lần trong “Nghị quyết của đảng về những vấn đề lịch sử từ khi lập nước”, một lần trong “Quyết định về vấn đề xây dựng văn minh tinh thần”. Trong hai văn kiện này đều xuất hiện đề cập “Giai đoạn đầu XHCN”, không phải là sáng tạo lần đầu tiên của Đại hội 13. Sự cống hiến của Đại hội 13 là ở chỗ, liên hệ suy đoán “giai đoạn đầu XHCN” và chính sách mới của phương châm cải cách mở cửa với nhau, để làm cơ sở lý luận và cơ sở tư tưởng của phương châm chính sách Đặng Tiểu Bình đề ra. Trước kia nói “giai đoạn đầu XHCN” trọng điểm không phải ở giai đoạn đầu mà là ở XHCN. Quyết nghị trước đây đưa ra luận điểm như vậy, về cơ bản là đứng trên lập trường chống hữu, đối với những hoài nghi hiện nay có phải là XHCN hay không, tuy nói giai đoạn đầu, thế nhưng trọng điểm là kiên trì XHCN. Nếu như phủ định hiện nay là XHCN, thì là sai lầm. Đương nhiên, tư tưởng dừng ở mức độ như vậy, không giải quyết vấn đề. Lúc đó vẫn là đối với hữu, chống hữu. “Quyết nghị về văn minh tinh thần” không nhằm chống hữu, thế nhưng chưa

triển khai, chỉ nói không nên yêu cầu quá cao đối với văn minh tinh thần XHCN, vẫn chưa đi sâu triển khai thảo luận.

Thực sự đưa lý luận “giai đoạn đầu XHCN” với chính sách cải cách mở cửa liên hệ với nhau, làm cơ sở lý luận, là đóng góp của Đại hội 13. Vì sao sử dụng cách đề cập này? Lúc đó, tôi vô cùng phấn chấn, tìm ra nhận định này, tuy không phải là đề cập mới, thế nhưng có thể tránh khỏi tranh cãi. Bởi vì lúc đó có trào lưu tư tưởng, “bốn nguyên tắc cơ bản là cương lĩnh, cải cách mở cửa là mục đích”. Đối với cải cách mở cửa là “chính sách”, không phải quan điểm “mục đích”, tôi trình bày vấn đề cải cách mở cửa tại hội nghị Bộ Chính trị: lý luận cơ bản “bốn nguyên tắc cơ bản” từ khi lập nước là cương lĩnh, nói không thể cùng đề cập cùng với cải cách mở cửa là không đúng. Lúc đó chưa tìm thấy lý luận “giai đoạn đầu CNXH”. Cải cách mở cửa không phải là chính sách cụ thể, là chính sách chung, phương châm chung. Bốn nguyên tắc cơ bản và cải cách mở cửa, trong đó không thể thiếu một. Sau này, đưa “giai đoạn đầu CNXH” làm cơ sở của cải cách mở cửa. Vừa là CNXH, vừa muốn cải cách mở cửa, làm như thế nào? Thế là đưa “giai đoạn đầu CNXH” làm cơ sở lý luận của cải cách mở cửa, biểu thị hiện tại chỉ là giai đoạn đầu, trọng điểm không ở chỗ tính chất XHCN chưa biến đổi, mà là ở chỗ “giai đoạn đầu” để bình luận. Suy nghĩ lớn nhất là không dẫn tới tranh luận. Không phải là Triệu phát minh ra “giai đoạn đầu CNXH” mà lúc đó đối với điều này đã không còn tranh luận, trọng điểm là chống hữu, những người tư tưởng bảo thủ cũng không phản đối đề cập này, bởi vì trọng điểm của họ là chống hữu, phê phán trào lưu không cho rằng hiện tại là CNXH, hoài nghi hiện tại là CNXH. Cho nên lúc đó có thể tiếp nhận, hiện nay cũng có thể tiếp nhận “giai đoạn đầu CNXH”.

Trọng điểm luận thuyết tại Đại hội 13 của tôi là “giai đoạn đầu”, tiền đề là không tranh luận. Đối với nội hàm chính trị của CNXH không trình bày lại, mà là đưa “giai đoạn đầu” của “giai đoạn đầu CNXH” làm cơ sở lập luận của Đại hội 13, xác định cơ sở lý luận của chính sách cải cách mở cửa, đưa hai cái liên hệ với nhau, đối với điều đó đưa ra một luận thuyết lớn. Trọng điểm của “giai đoạn đầu CNXH” không phải ở CNXH, mà ở “giai đoạn đầu”, tức là hiện nay là “CNXH không hợp cách”. Đây là điểm khác nhau giữa luận thuyết “giai đoạn đầu CNXH” của tôi và Tô Thiệu Trí.

*Diêu Giám Phục*: Đối lập với ông là Hồ Kiều Mộc, Đặng Lực Quần?

*Triệu Tử Dương*: Đúng. Bạc Nhất Ba, Hồ Kiều Mộc, Đặng Lực Quần, Bành Chân đã nói: “Bốn nguyên tắc cơ bản là cương lĩnh”. Nhưng chưa ý thức kết quả của nó. Trong khi khởi thảo báo cáo Đại hội 13 có tranh luận. Tôi đã nhiều lần nói với nước ngoài tinh thần Hội nghị Trung ương 3 khoá 13, đối với đề cập “bốn nguyên tắc cơ bản” là cương lĩnh, thứ khác chỉ là chính sách, Đặng Lực Quần nói vẫn là một kiểu điên đảo, ai thống soái ai? Câu này Bành Chân cũng nói. Trước vấn đề này, Ban Bí thư đã nhiều lần họp, tôi trình bày tư tưởng này từng phần. Hội nghị Trung ương 3 khoá 13 có 2 điểm quan trọng: *một là* bốn nguyên tắc cơ bản, *một là* cải cách mở cửa. Không có cải cách mở cửa, thì không có hội nghị Trung ương 3 khoá 11. Cách mạng văn hoá chả từng đã kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản đó sao? Lúc đó lấy đấu tranh giai cấp là cương lĩnh, đưa lý luận giai cấp chuyên chính vô sản tiếp tục cách mạng thực hiện đến cơ sở. Như vậy, nếu chỉ nói kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản, thì không thể phê phán đại cách mạng văn hoá. Cái mới của Hội nghị Trung ương 3 khoá 11 chính là ở cải cách mở cửa. Trước kia chống hữu, cũng là kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản đó sao? Thời gian đó, tôi nói một cách hệ thống nhiều lần về việc này. Năm 1987 Tân Hoa xã phát bài nói chuyện của tôi tại hội nghị mặt trận công tác lý luận tuyên truyền, với hai điểm quan trọng phương châm chính sách của cải cách mở cửa. Bài nói chuyện năm 1987, tập trung trình bày tư tưởng này. Đối với việc này có người muốn phê tôi “tự do hoá giai cấp tư sản”, Cục Lý luận Bộ Tuyên truyền Lư Chi Siêu dự định tổ chức toạ đàm đường lối Đại hội 13 tại trường Đảng Trung ương, về danh nghĩa là toạ đàm lý luận, trên thực tế mũi giáo chĩa vào thuyết hai điểm quan trọng tôi nói, cho rằng đây là muốn thoát khỏi bốn nguyên tắc cơ bản, Lư cho rằng cải cách mở cửa và bốn nguyên tắc cơ bản không thể cùng đề cập với nhau. Sau khi tôi biết, đã hỏi qua Hiệu trưởng trường Đảng Trung ương Cao Dương1, ông ta cũng không tán thành. Lư Chi Siêu biết kiểm tra việc này liền không tổ chức nữa. Thực tế sau lưng Lư là Đặng Lực Quần, Vương Nhẫn Chi tốp người đó.

1 Cao Dương (1936-), người Liêu Ninh. từng làm Trưởng ban Tổ chức Cục Đông Bắc Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp hoá chất, Bí thư tỉnh uỷ Cát Lâm, Bộ trưởng Bộ Nông khẩn, Bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Hà Bắc, Hiệu trưởng trường đảng.

*Diêu Giám Phục*: Còn về phòng nghiên cứu văn phòng Trung ương, sau nâng thành phòng nghiên cứu Ban Bí thư Trung ương, trước Đại hội 13 tháng 9 năm 1987, bối cảnh ông quả quyết xoá cơ chế phòng nghiên cứu này là gì?

*Triệu Tử Dương*: Kỳ thực đối với việc phòng nghiên cứu Ban Bí thư Trung ương phản đối cải cách mở cửa, Diệu Bang sớm đã muốn giải quyết, thế nhưng do dự chưa giải quyết. Khởi Lập cũng biết, Hồ Kiều Thạch, Đặng Lực Quần không nghe Diệu Bang. Ban Bí thư nghiên cứu vấn đề về phòng nghiên cứu này và tạp chí (Hồng Kỳ). Tôi quyết định xoá bỏ nó là do không còn cách nào khác. Họ thường đưa nhiều tài liệu cho mấy vị già ở trên, làm loạn tư liệu, như tài liệu biến “đặc khu” thành “tô giới” chuyển cho Trần Vân, Trần Vân căn cứ vào tài liệu lộn xộn này phê phán chính sách cải cách mở cửa. Lời của Ban Bí thư họ cũng không nghe. Một số đồng chí trong phòng nghiên cứu này Lâm Giản Thanh, Lâm Tử Lực thông suốt. Còn Hùng Phục1 của Hồng Kỳ, tại Hội nghị Trung ương 3 khoá 11 khi phê hai cái phàm là đã phê phán ông ta, Đặng Lực Quần tiếp tục kết bè cánh những kẻ như Hùng Phục quanh ông ta.

*Diêu Giám Phục*: Đới Thanh nói: đầu năm 1989, thượng tầng đã đang cải cách, từ trên xuống dưới, có khả năng trả giá tương đối thấp, với phương thức tương đối hoà bình chuyển đổi sang pháp trị, dân chủ. Cải cách mất đứt tay những “phần tử mạo hiểm cực đoan”. Cần điều tra ai hạ lệnh nổ súng, và người nào phá hoại nỗ lực hoà giải của phái ôn hoà trong Đảng.

*Triệu Tử Dương*: Có gọi những sinh viên của sự kiện 4 - 6 thành là bạo loạn phản cách mạng chống cộng, chống CNXH có kế hoạch, có tổ chức có lãnh đạo có âm mưu, đến nay vẫn không có chứng cứ. Trên thực tế phong trào học sinh sự kiện 4 - 6 là một phong trào tự phát quần chúng không có kế hoạch, không có tổ chức, không có lãnh đạo, không có cương lĩnh. Đảng đã không có tác dụng. Ai đã chỉ huy? Bất kể ai lên đài diễn thuyết, đề ra khẩu hiệu quyết liệt, ai có thể làm lãnh đạo, ai nói lời kích động nhân tâm, ai có thể làm chỉ huy, mà không thể thấy tốt là rút. Ai có thể chỉ huy học sinh? Vương Đán đơn thuần, ấu trĩ. Chủ nghĩa tả khuynh mạo hiểm, ai là tả? Trên thực tế là một trào lưu, một

1 Hùng Phục (1915-), người Tứ Xuyên. Từng làm Thư ký trưởng Bộ Tuyên truyền, Thứ trưởng ngoại liên TƯ. Năm 1966 làm Thứ trưởng thường trực Bộ Tuyên truyền kiêm Tổng biên tập Tân Hoa xã. Năm 1976 Phó Ban biên soạn về Mao, 1978-1988 Tổng biên tập Hồng Kỳ, cơ quan lý luận TƯ Đảng.

trào lưu rất phức tạp không hài lòng hiện thực. Học sinh chịu ảnh hưởng nước ngoài, cho rằng các quốc gia phát triển tư bản chủ nghĩa tốt, Liên Xô cũng tốt hơn chúng ta, cải cách của Gorbachov nhanh hơn chúng ta. Một số không hài lòng đối với một vài hiện tượng xuất hiện của cải cách trong nước, như hủ bại, lợi dụng chức quyền kiếm lợi, ban phát lợi ích. Thế nhưng, ai là kẻ cầm đầu? Chỉ huy của sự kiện 4 - 6 tìm thấy không? Đới Minh cùng từng bị coi là cầm đầu bị kiểm tra. Cô ta cũng muốn đi làm công tác sinh viên, hy vọng thoái lui, hoà giải, nhượng bộ. Vì sao không đi? Họ cảm thông với sinh viên, làm công tác sinh viên, không phải là muốn gây loạn lớn. Trần Nhất Tư, Vương Quân Đào, Trần Tử Minh cũng bị nói thành “cầm đầu”, họ muốn lợi dụng cảm tình đồng học để làm công việc, thậm chí muốn tạo một tổ chức. Thế nhưng học sinh không nghe lời họ, không hình thành được tổ chức riêng. Học sinh vừa phản đối lại vừa không phản đối CNXH. Người lãnh đạo hoàn toàn có thể bình tĩnh trước tình hình sự việc. Nếu như sinh viên có lãnh đạo, thì có thể bình tĩnh, chính vì không có lãnh đạo, mới loạn như vậy. Học sinh trên thực tế đã rất khó có thể duy trì tiếp. Nếu như không có người kích động sinh viên, họ đã không thể tiếp tục. Một số người không ngừng kích động sinh viên, học sinh không còn khí thế nữa, cố ý kích động một chút; khi học sinh không làm tiếp, lại kích động một chút. Học sinh ở Thiên An Môn vốn dĩ có thể kết thúc rồi, sau bài nói chuyện ngày “Phong trào Ngũ Tứ” và ở “Ngân hàng châu Á”, đại bộ phận sinh viên đã trở về trường, đã quay lại lớp học. Báo cáo của Thành uỷ Bắc Kinh, bài nói chuyện của Hà Đông Xương, việc xử lý niêm phong “Báo kinh tế thế giới” ở Thượng Hải của Giang Trạch Dân, đều đã kích động học sinh và xã hội, các đơn vị thông tin, cơ quan cũng đồng tình với sinh viên, ra đường tuần hành. Nếu như kịp thời mở đường, có thể kết thúc, thậm chí kéo dài cũng kết thúc. Vì sao không dẫn đường, ngược lại không ngừng kích động sinh viên? Hà Đông Xương thiên về bảo thủ, không hài lòng với sắp xếp của trên. Đằng sau có người ủng hộ không, không rõ.

Học sinh gây chuyện vốn do đối với cái chết của Hồ Diệu Bang. Sau hoạt động truy điệu, sự tình đã lắng đi. Ngày 23/4 trước khi tôi đi Triều Tiên, đã lắng dịu xuống rồi. Thiên hạ vốn bình yên, vì sao lại để ra nhiều người như vậy? Trước lễ truy điệu Hồ Diệu Bang cũng có mấy vạn, sau đó hơn 20 vạn người.

Vì sao? Xã luận ngày 26/4 định tính là động loạn chống Đảng, chống CNXH có kế hoạch, có tổ chức, có lãnh đạo, có âm mưu, kích động sinh viên trung lập ra đường. Khi tôi từ Triều Tiên trở về tìm nói chuyện với một số hiệu trưởng, bí thư, họ nhất trí cho rằng, bài xã luận “26/4” kích động cả học sinh trung lập. Lý Tích Minh, Trần Hy Đồng Thành uỷ Bắc Kinh thần kinh quá nhạy cảm, đối với trào lưu của sinh viên chỉ nhìn bề ngoài. Đây là lần phát động thứ nhất. Lần phát động thứ hai là sau khi nói chuyện “Phong trào Ngũ Tứ” và nói chuyện “Ngân hàng châu Á”. Sinh viên vốn dĩ cho rằng thái độ ở trên đã thay đổi, không tính sổ, trở về không việc gì. Vấn đề lo lắng nhất của sinh viên là lần này gây chuyện, tổ chức kết luận thế nào, có hay không tính sổ sau mùa thu. Chỉ cần tuyên bố không ghi hồ sơ, không xử lý vấn đề, vấn đề lớn nhất mà sinh viên lo lắng - vấn đề “chụp mũ” được giải quyết, sự việc sẽ dễ giải quyết. Trong trường có phần tử kích động, lo lắng lần này không kết thúc, tương lai không biết thế nào, lo phân công công việc trong tương lai. Lúc này chỉ cần lãnh đạo xác minh hai điều nói trên: không tính sổ mùa thu, không viết vào hồ sơ, hơn nữa đối thoại thẳng với sinh viên, có thể đã làm lắng đi sự việc. Thế nhưng Lý Bằng chỉ đồng ý cùng hội sinh viên đối thoại, thật là trò cười. Gây chuyện không phải hội sinh viên, cán bộ lãnh đạo hội sinh viên cơ bản đứng về phía đối lập với phong trào sinh viên. Sau đó cán bộ hội sinh viên và lãnh đạo Thành uỷ Bắc Kinh đều cho rằng đã bị bán đứng. Vốn dĩ hội sinh viên tuân mệnh bịt kín, khoá chặt không cho sinh viên đi diễu hành, hù doạ sinh viên không nên đi, xông ra không biết thế nào, phải đổ máu. Kết quả ngày 27/4 diễu hành, xông ra đi diễu hành sau khi về đều rất vui, không có chuyện gì xảy ra. Cán bộ hội sinh viên đều tái mặt.

Sau nói chuyện “Ngân hàng châu Á”, sinh viên diễu hành càng cảm thấy không việc gì, đối với việc đó, cán bộ hội sinh viên bất phục. Thành uỷ Bắc Kinh cũng cho rằng bị bán đứng. Lý Tích Minh, Trần Hy Đồng vào phòng họp Ban Bí thư, Trần nói với tôi: “Chúng tôi bị bán đứng rồi” Lý Bằng, Diệu Y Lâm cũng coi như vậy. Diêm Minh Phục nói với tôi: “Lý, Diệu nói ‘không để Triệu Tử Dương đổi giọng’”, “ông ta mà đổi giọng, chúng ta không xuống đài được”. Họ ra sức bảo vệ được mất cá nhân, mà không suy tính đúng hay là sai. Luận điệu trong xã luận 26/4 mọi người đều không vừa lòng, thực tế là định

tính sai, trước khi tôi đi thăm Triều Tiên giao phó riêng “đừng làm gay gắt vấn đề”. Hiện nay sự tình đã làm lớn rồi, không dễ thu lại. Họ chỉ có một cách, chính là thúc giục sinh viên tiếp tục gây rối. Mặt khác cần Đặng, Triệu không đổi giọng. Nhìn lại sự kiện 4 - 6 không phức tạp cũng rất phức tạp. Sự kiện 4 - 6 này có nhiều nguyên nhân từ các mặt kinh tế chính trị, rất nhiều vấn đề không thể giải quyết ngay, cần phải giáo dục sinh viên. Thế nhưng không có sự hoà hoãn, tình hình sau định tính 26/4 cũng không thay đổi. Sinh viên sau khi trở về trường, tư tưởng có sự kết thúc, bởi vì bên trên kiên trì không đối thoại. Vốn dĩ hội sinh viên không đồng ý sinh viên ra đường, cảnh cáo sinh viên không được đi, thề thốt thành khẩn. Mà sau khi sinh viên diễu hành trở về hoàn toàn vui sướng, hội sinh viên chán chường. Đảng uỷ Bộ Giáo dục, thành uỷ Bắc Kinh làm chưa tốt, nếu kiểm điểm, ngang với phải thừa nhận sai lầm.

Đặng Phác Phương cùng với Ngô Nhĩ Khai Hy1 có tiếp xúc với nhau hay không, có cùng làm công tác phía sau? Không được rõ. Từ Linh ấu trĩ, ban đầu còn nói cùng các bạn sinh viên kiên trì đến cùng, trên thực tế bản thân rút lui đầu tiên, đi mất2.

*Diêu Giám Phục*: Có thể nói về chủ nghĩa quyền uy mới và bài học mô hình châu Mỹ La tinh?

*Triệu Tử Dương*: Khang Hiểu Quang3 trong “Chiến lược và quản lý” tuyên truyền chủ nghĩa quyền lực mới, trước kia do Ngô Giá Tường tuyên truyền. Chủ nghĩa quyền lực mới, chính là mô hình Singapore. Chính trị tập quyền kinh tế mở cửa, một đảng chuyên chính, tập quyền vào TƯ. Khi tôi báo cáo chủ nghĩa quyền lực mới với Đặng Tiểu Bình, Đặng nói: “Tôi chính là chủ nghĩa quyền lực mới. Thế nhưng, lời nói không phải nói như vậy.”

Chủ nghĩa quyền lực mới của châu Mỹ La tinh hoá dẫn tới chủ nghĩa tư bản quyền quý, kết quả của mở cửa kinh tế loại này gây ra mâu thuẫn xã hội, phân hoá hai cực, giao dịch quyền tiền. Nước Nga, Trung Quốc cũng là như

1 Ngô Nhĩ Khai Hy (1968-), dân tộc Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, sinh viên ĐH sư phạm BK, năm 1989 là một trong các lãnh tụ liên lạc sinh viên, bị TƯ truy nã, lưu vong Pháp, Mỹ, định cư Đài Loan.

2 Từ Linh không phải rút đầu tiên, cô cùng các bạn rút lui sau cùng khỏi quảng trường.

3 Khang Hiểu Quang (1963-) Liêu Ninh. Giáo sư Viện nghiên cứu sinh Viện khoa học Trung Quốc, Nghiên cứu viên Trung tâm nghiên cứu tình hình quốc gia ĐH Thanh Hoa, Giáo sư ĐH nhân dân.

vậy. Trung Quốc sớm đã là chủ nghĩa quyền lực mới. Làm việc đi đêm của Trung Quốc nghiêm trọng hơn nước ngoài, không công khai, làm lén lút. Trung Quốc tiến hành chính là tư hữu hoá của chủ nghĩa tư bản quyền quý, càng không quy phạm, không công bằng. Sau làm việc đi đêm, giám đốc nhà máy, bí thư được lợi, doanh nghiệp nhà nước bán cổ phần, phần lớn tài sản rơi vào tay lớp quyền quý bọn họ. Trước kia là kinh tế thống trị, kinh tế kế hoạch, về cơ bản không phản ánh được giá trị, như ruộng đất không đáng tiền. Mà thị trường hoá, giá cả vừa tăng lên, giá trị bị số ít người lấy đi. Trước kia không lấy đi, hiện nay một mẫu đất lấy giá cả bằng 3-4 năm thu hoạch mua mất, tình hình vừa thay đổi, lập tức hàng loạt tăng giá trị, tiền đi đâu mất? Rơi vào tay chính phủ, quan chức, nhà kinh doanh nhà đất.

*Diêu Giám Phục*: Theo ông chế độ đất đai cải cách thế nào?

*Triệu Tử Dương*: Chế độ điền thổ vĩnh viễn, chế độ khoán vĩnh viễn. 999 năm không thay đổi.

*Diêu Giám Phục*: Ông có nhìn nhận gì về “Nghiên cứu mâu thuẫn trong nhân dân – Báo cáo điều tra Trung Quốc năm 1999-2000” (Tổ chuyên đề Ban Tổ chức Trung ương Đảng, NXB biên dịch TƯ xuất bản năm 1999) của Tăng Khánh Hồng?

*Triệu Tử Dương*: Quyển sách này không xoàng, nước ngoài cũng đã bình luận, có chủ trương chính trị, là cương lĩnh chính trị của ông ta. Không phải là điều tra cá biệt, là báo cáo của Ban Tổ chức. Quyển này hãy để lại tôi tự xem. Có người nói ông ta là “đối thủ bí ẩn”. (Quan điểm của Ngô Giá Tường cho rằng chỉ có Tăng Khánh Hồng có khả năng xét lại sự kiện 4 - 6. Tôi biết, Tăng Khánh Hồng đã làm vài việc đối với Ngô, Bào, Trần vốn là chuyện tốt. Vì sao lại làm việc này? Một là tương đối công minh, cũng là tích luỹ vốn liếng chính trị, để cho tương lai. Ông ta khác với Hồ - Ôn, đối với Giang không chút e dè, rốt cuộc tương lai thế nào còn phải xem. Tăng - Giang thực tế là một, là chung linh hồn. Hiện tại bộ mặt chưa rõ. Vì được Giang tín nhiệm, không phải nghi kỵ. Hồ, Ôn nhất định kiên trì nguyên tắc, nhưng tương đối giáo điều, đương nhiên cũng sẽ thay đổi tuỳ theo tình hình thay đổi, âu cũng là một thế hệ mới.

*Diêu Giám Phục*: Ông còn là hội trưởng danh dự hiệp hội chơi golf không?

*Triệu Tử Dương*: có lần chơi golf, gặp một vị hội trưởng hội chơi golf Hồng Kông nói mời tôi làm hội trưởng danh dự của họ. Tôi bảo: “Không cần đâu, tôi là hội trưởng danh dự hiệp hội chơi golf Trung Quốc, tôi chỉ còn lại chức vụ đó thôi.” kết quả là phản ánh đến Trung Nam Hải, liền hỏi: làm sao còn có hội trưởng hiệp hội này? Hội trưởng Hiệp hội Golf nói: “Không có”, thế là bất chợt cái chức vụ hội trưởng danh dự cũng không còn nữa.

*Diêu Giám Phục*: Lần trước ảnh chụp của ông có thể đăng công khai được không?

*Triệu Tử Dương*: Đừng đăng, ở nước ngoài càng không nên.

# Ngày 25 tháng 5 năm 2004

## Gần trong mấy thước, chiến hữu già bệnh không được thăm, chết không cáo biệt

Hôm nay, tôi đưa con trai và con gái Bào Hồng Các tới nhà Triệu. Sau khi gặp mặt, Triệu Tử Dương áy náy bày tỏ: Hiện tại, bản thân đang trong hoàn cảnh này, Bào Hồng Các bị bệnh không thể đến viện thăm, sau khi qua đời cũng không thể đi tiễn biệt. Hai con họ Bào chỉ nước mắt lưng tròng biểu lộ cảm thông. Họ nâng di vật trong tay nói: đây là bình hoa toàn bộ bằng gỗ cha cháu sinh thời yêu thích nhất, xin chuyển tặng Triệu bá bá làm kỷ niệm.

Trước tình cảnh ấy, trong lòng tôi vô cùng nặng nề. Bào Hồng Các và Triệu Tử Dương không những là bạn học đồng hương thuở nhỏ, cũng là lão chiến hữu những năm tháng chiến tranh cách mạng sáng lập căn cứ địa sống chết có nhau, cuối đời thân mang trọng bệnh, vô cùng đau lòng, mấy lần bệnh báo động, người nhà cũng thông báo cho Triệu Tử Dương. Sau khi qua đời, tôi cũng đã đích thân chuyển cáo phó cho Triệu Tử Dương, hy vọng ông cuối cùng có thể tham gia lễ truy điệu vĩnh biệt, kết quả không được như mong muốn.

Tôi trầm tư, rốt cuộc Triệu Tử Dương phạm phải luật gì? Vi phạm kỷ luật nào? Vì sao khắc nghiệt với ông ta như vậy, đến những biểu đạt tình cảm thông thường cũng không cho phép. Đây chẳng phải không còn nhân đạo? Đồng thời cũng khắc nghiệt với người đã mất. Tôi không hiểu được là Triệu Tử Dương rốt cuộc phạm những sai lầm nào, bản thân yêu cầu đưa sự thực công bố, cũng không đáp ứng! Cứ như vậy không rõ ràng giam lỏng hơn mười năm, đến nay

vẫn chưa buông tha. Rốt cuộc lẽ trời ở đâu? Chính nghĩa ở đâu? Đây chẳng phải là “dưới nền chính trị xấu xa không có lời nào để nói”? Trước tình cảnh đó, trong lòng tôi vô cùng bất bình.

Lúc này, Tử Dương thuật lại chuyện xưa cho con bạn, thời gian tiểu học học cùng Bào, cùng chui qua cửa như thế nào, qua lại giữa hai nhà; còn nhắc tới ông thân sinh Bào hiếu khách thế nào, nhiệt tình tiếp đón; còn khâm phục Bào Hồng Các tính cách một đời chính trực, yêu nghề nghiệp, là người tốt đường đường chính chính.

Sau đó, Tử Dương ghi lại điện thoại của hai con Bào, và dặn dò con gái mình giữ mối liên lạc.

Cuối cùng chụp ảnh lưu niệm cáo biệt.

# Ngày 20 tháng 6 năm 2004

## Thể chế này trên thực tế đã quá nát

Trước tiên tôi nói, lần trước văn kiện TƯ từng đề ra: “Tăng cường nghiên cứu triết học Mác và khoa học xã hội”, chính là tìm kiếm căn cứ lý luận làm thế nào củng cố địa vị hình thái ý thức của Đảng Cộng sản. Lần này lại đưa văn kiện thông báo “Về nghiên cứu lý luận và công trình xây dựng chủ nghĩa Mác”. Đề ra tình hình tư tưởng chính trị “phương Tây mạnh chúng ta yếu”, cho rằng phương Tây tự do, dân chủ, nhân quyền và pháp trị được người đời công nhận, chúng ta thiếu ngọn cờ tươi mới để thuyết phục dân. Tôi lý giải cho rằng là tồn tại khủng hoảng hình thái ý thức, mục đích của nó muốn lấy “lý luận Đặng Tiểu Bình, ba đại diện” làm khung để luận chứng đây chính là phát triển mới giai đoạn hiện nay của chủ nghĩa Mác, để tiến hành thiết kế công trình, để xây dựng hình thái ý thức mới phát triển dưới hình thức mới của Đảng Cộng sản, để củng cố địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản.

Tôi lại nói, trong tình hình hình thái ý thức này có nguy cơ, khống chế nghiêm ngặt trên mặt trận tuyên truyền đối với hình thái ý thức, chính là đăng bài trên mạng cũng bị bắt xét xử. Trong hệ thống công an áp dụng tình trạng trấn áp mạnh, đối với những người bất đồng chính kiến, áp dụng lộ mặt là bắt. Năm nay đến sự kiện 4 - 6, càng tiến hành khống chế toàn diện, giám sát đối với một số nhân sĩ có ý kiến khác trong nước những người được coi là bất đồng

chính kiến, cách ly liên lạc với bên ngoài hoặc hạn chế tự do nhân thân; Cũng giống như trước kia, trong việc giải quyết những người bất đồng chính kiến vẫn lấy những tội danh phi chính trị của vấn đề chính trị để luận tội. Tức là lấy các tội danh như tham ô, trốn thuế, chơi gái để xử tội. Ví dụ như Trình Ích Trung của *Báo Đô thị phương Nam* bị xử tội kinh tế; xử tội tập trung vốn phi pháp đối với Tôn Đại Ngưu - chủ doanh nghiệp nông dân v.v… Việc này chỉ nói lên sự biến chất của một chính đảng, không dám nhìn thẳng vào sự thật.

Như vậy, càng trấn áp, càng khống chế, càng chuyên chế, càng làm dụng quyền lực thì càng hủ bại. Mọi người đều cho rằng, mức độ hủ bại hiện nay đã vượt qua tất cả các triều đại, khiến cho cơ thể này bị mục nát. Thâm Quyến có một chủ doanh nghiệp dân doanh, đó là con cháu của Mao Giản Xuân - người từng tham gia cách mạng thời Tôn Trung Sơn, Hoàng Hưng - cho tôi biết: Anh ta là con cháu của liệt sĩ, đương nhiên hy vọng Đảng Cộng sản cầm quyền, nhưng Đảng Cộng sản đã là một ngôi nhà mục nát rồi, khó có thể tu sửa được, làm cho người ta mất lòng tin, quá hủ bại rồi.

Triệu Tử Dương nói: Thể chế này trên thực tế quá nát rồi, chủ yếu là do không có dân chủ giám sát.

## Mô hình Trung Quốc và mô hình Liên Xô

Tôi nói, tuy giới lãnh đạo áp dụng các biện pháp khống chế trấn áp cao như gặp đại địch, nhưng tư tưởng dân chủ các nơi vẫn đang phát triển. Như là trước hết có thư công khai yêu cầu chính danh sự kiện 4 - 6 của Tưởng Nghiêm Vĩnh, lại có phong trào ký tên yêu cầu xét lại sự kiện 4 - 6 trên mạng, dân chủ trong nước và nước ngoài yêu cầu kết hợp đây là bước phát triển mới. Nhân sĩ dân chủ Hồng Kông cũng đề ra cần kết hợp với phong trào dân chủ đại lục. Phần tử trí thức trung thanh niên với đại diện là Dư Kiệt cũng đang hô hào dân chủ chính trị với trào lưu thế giới, không thể ngăn chặn. Một số nhân sĩ cấp cao trong Đảng cũng cho rằng dân chủ, pháp trị không hoà đồng với chuyên chính, đề ra phải đổi chuyên chính dân chủ nhân dân thành chế độ dân chủ nhân dân. Nguyên cán bộ Uỷ ban Cải cách Tào Tư Nguyên trong hội thảo sửa đổi Hiến pháp dân gian tổ chức ở Đại Liên, đề ra Lời nói đầu Hiến pháp cần xoá bỏ hai chữ “chuyên chính”. Tiêu Quốc Tiêu, Phó Giáo sư Bắc Đại hơn nữa viết bài (công khai đả phá Ban Tuyên truyền TƯ), đối với sự khống chế của Ban Tuyên

truyền đã không thể chịu nổi nữa! Phóng viên nổi tiếng báo thanh niên Trung Quốc Lư Diệu Cương cũng viết thư ngỏ thực hiện tranh luận. Còn về đấu tranh bảo vệ quyền lực, hoạt động đi khiếu tố của đông đảo nông dân cả nước càng liên tục không ngừng, có địa phương đã phát triển tới mức yêu cầu bãi miễn người đứng đầu ở địa phương, thậm chí tổ chức ra tổ chức độc lập của riêng mình - Đảng Nông dân.

Triệu Tử Dương nói: hiện nay quốc tế đề ra cái gọi là mô hình cải cách của Trung Quốc. Cho rằng nó có lợi cho phát triển kinh tế Trung Quốc và tăng trưởng nhanh chóng, ca ngợi mô hình cải cách của Trung Quốc. Trong nước một số học giả như Khang Hiểu Quang đối với mô hình kết hợp ba thứ *tinh anh chính trị, tinh anh kinh tế, tinh anh tri thức* hiện nay ở Trung Quốc cũng ra sức tán dương. Nhưng tình hình thực tế là, *cải cách và phát triển kinh tế của Trung Quốc được tạo ra từ hoạt động đi đêm*. Điều này tiện cho giao dịch quyền tiền, tiện cho ăn tài sản quốc hữu, làm cho hàng loạt tài sản quốc hữu mất đi. Nhất là lấy danh nghĩa xây dựng khoanh đất khoanh tiền, trên thực tế là một kiểu tước đoạt đối với nhân dân. Điều này khác với Liên Xô cũ, họ cải cách trong chuyển đổi dân chủ hiện đại, công khai phát hành cổ phiếu, mỗi người một phần, tuy cũng có tham ô hủ bại, nhưng đều do dư luận công khai giám sát, lại có đa đảng cạnh tranh, chẳng ai dám làm quá. Nước Nga cải cách trấn động khá lớn, nhưng hiện tại kinh tế của họ cũng đang nhanh chóng phát triển. Cũng chính là nói, kinh tế phát triển, hiện tại chính trị cũng chuyển đổi.

Triệu lúc này cảm thán nói, mô hình Trung Quốc với mô hình Liên Xô

rốt cuộc cái nào tốt? Còn rất khó nói. Nhưng trước mắt nhà cầm quyền Trung Quốc lại cho rằng chính là do Trung Quốc trước kia áp dụng biện pháp trấn áp cao, duy trì ổn định, mới bảo đảm kinh tế phát triển, cho rằng đây là việc làm thành công đắc ý.

Tôi hỏi, đối với cải cách của Trung Quốc rốt cuộc nên nhìn nhận thế nào? Phái cực hữu vẫn đang phê phán đường lối cải cách của Đặng, Giang, cho rằng khôi phục chủ nghĩa tư bản, làm tan vỡ ĐCS, tiếc nuối hệ thống cũ, cần khôi phục đi lại từ đầu con đường của Mao Chủ tịch. Còn phái cải cách lại cho rằng, hiện tại một loạt các vấn đề xuất hiện là do cải cách không triệt để, không tiến hành cải cách chính trị, không đi đường bằng hai chân, không tạo thành giám

sát dân chủ công khai. An Chí Văn nhìn nhận: mâu thuẫn tầng sâu trong đời sống xã hội hiện nay, biểu hiện nổi bật ở ba mặt: (1) Quyền lớn hơn luật, gây ra độc đoán và hủ bại của quyền lực; (2) Mở rộng phân phối thu nhập bất hợp lý;

(3) Quần thể yếu thế bị ra rìa. Lối ra cơ bản giải quyết những vấn đề này là thực hiện dân chủ hiến chính, từng bước cải cách thể chế chính trị, làm cho quyền lực của Đảng và Chính phủ chịu hạn chế của luật pháp và giám sát của xã hội, làm cho quyền lợi kinh tế chính trị của công dân được bảo đảm đích thực, làm cho thành quả của phát triển kinh tế do toàn thể công dân cùng hưởng, đặc biệt làm cho quần thể yếu thế cũng có cuộc sống hạnh phúc, làm như vậy hiện thực hơn tranh luận trừu tượng họ “tư” hay họ “xã”. Cũng chỉ có như vậy, mới có thể hoà giải mâu thuẫn xã hội, tránh đi theo hướng “kinh tế thị trường quyền quý”.

Nói tới đây, tôi nhận thấy Triệu Tử Dương cơ bản đồng ý cách nhìn nhận của An Chí Văn. Ông nói: Hiện nay, đường lối chính sách của Hồ, Ôn áp dụng chút ân huệ cho đại đa số nhân dân chút lợi ích, để xây dựng hình tượng thân dân, vì dân của mình, mà không làm động chạm lợi ích của những tinh anh này, càng không động chạm cái chế độ thể chế này, như vậy không thể giải quyết vấn đề. Trước kia còn tưởng rằng Hồ Ôn dưới sự khống chế của Giang, không dám có hành động gì lớn. Sau này, có thể thấy Hồ Cẩm Đào vẫn chịu sự chi phối của hình thái ý thức chính thống, chỉ muốn khôi phục địa vị của hình thái ý thức chính thống Mao Trạch Đông, mà không có lý tưởng chính trị bản thân, không có trách nhiệm lịch sử và trí tuệ chính trị tương ứng. Như vậy không thể tiến hành cải cách chính trị.

## Chỗ dựa của Trần Thuỷ Biển là dân ý của Đài Loan

Tôi lại hỏi: Nhìn nhận đối với biểu hiện gần đây của Trần Thuỷ Biển Đài Loan.

Triệu Tử Dương nói, xem ra, hiện nay nhà cầm quyền đau đầu nhất vẫn là vấn đề Hồng Kông, Đài Loan. Trần Thuỷ Biển đi con đường độc lập Đài Loan, Mỹ ép tới ông ta thu lại một chút, Trung Quốc cứng rắn lên ông ta lại mềm một chút. Chỗ dựa của ông ta là dân ý, tức là ý thức dân chủ và ý thức độc lập của nhân dân Đài Loan, ông ta vừa tỏ sức mạnh vừa sợ sệt - sợ Đại lục thống nhất nuốt chửng. Còn về mặt nội chính, Trần Thuỷ Biển mấy năm nay chẳng có thành tích gì đáng nói, không được nhân dân Đài Loan ca ngợi. Phía Trung

Quốc động võ với Đài Loan không hạ nổi quyết tâm. Trung Quốc thông qua áp lực ngoại giao, không để ông ta có không gian sinh tồn quốc tế, điều này làm mất lòng dân Đài Loan, cho rằng đây là đàn áp nhân dân Đài Loan. Nhất là kỳ này Trung Quốc kiên quyết không cho Đài Loan tham gia Tổ chức Y tế thế giới, gây ra sự bất mãn của nhân dân Đài Loan, làm cho lòng dân Đài Loan xa rời Đại lục, là đáng cười.

Còn ở Hồng Kông, với phương thức Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc ban hành luật, kiên trì không để dân Hồng Kông bầu cử Trưởng quan hành chính Hồng Kông, dẫn tới nhân dân Hồng Kông và Đài loan hoài nghi tính giả dối của một nhà nước hai chế độ, hơn nữa mất đi dân ý. Nhưng không như vậy, lại sợ Trưởng quan hành chính Hồng Kông Đổng Kiến Hoa trượt bầu cử, tiến tới khống chế không nổi tình hình Hồng Kông, quả thực lưỡng nan.

Cuối cùng, tôi lại thuật lại nhìn nhận của An Chí Văn đối với mấy vấn đề cụ thể.

Vấn đề chế độ tập trung dân chủ, cho rằng dân chủ mâu thuẫn với tập trung, thực chất của chế độ dân chủ là tôn trọng đa số, bảo hộ thiểu số. Không bảo hộ thiểu số thì không phải là chế độ dân chủ, mà là chế độ tập quyền.

Vấn đề quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với Đại hội đại biểu nhân dân, Hiến pháp quy định đại hội đại biểu nhân dân là cơ quan quyền lực cao nhất, với Đại hội đại biểu nhân dân có người nói về tổ chức phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng là không thể dung hòa.1

Vấn đề pháp trị và chuyên chính, thực hiện chuyên chính thì không thể thực hiện pháp trị, bởi vì chuyên chính vượt lên pháp luật, không chịu sự ràng buộc pháp chế.

Vấn đề đấu tranh giai cấp, tuy mâu thuẫn trong xã hội là phổ biến, luôn luôn có, thế nhưng mâu thuẫn không phải là không thể cân bằng hài hoà, cũng không phải là đấu tranh anh chết tôi sống. Trước đây lĩnh vực tư tưởng chúng ta làm, như chống “phái hữu”, về tư tưởng cách làm phân chia giai cấp càng hoang đường.

1 Là Lý Bằng nói, phải phục tùng về tổ chức. Một thời được truyền làm tiếu lâm.

Vấn đề chủ quyền với nhân quyền, cho rằng chủ quyền bắt nguồn từ nhân quyền, nếu như nhà thống trị nước này áp bức, nô dịch, trấn áp nhân dân nước đó, tính hợp pháp của sự tồn tại chủ quyền bị nghi ngờ.

Vấn đề nút thắt (sự kiện 4 – 6), liên hệ thực hiện dân chủ với sự kiện 4 - 6. Nếu thực hiện dân chủ, tất phải xét lại sự kiện 4 - 6, nhà cầm quyền ai cũng không dám động tới “nút thắt” này. Vì thế vấn đề của Triệu Tử Dương cũng không thể giải quyết.

Nhận định trên Triệu đều tán đồng, đều bày tỏ công nhận.

Khi tạm biệt Triệu nói, hệ hô hấp có vấn đề, gây ra ho kéo dài; trước đây bị cảm dẫn tới viêm phổi, nay không cảm cũng viêm phổi. Đây là bệnh di truyền dòng họ, cha cũng chết vì bệnh này. Còn nói chuyện bệnh này với bệnh tim khác nhau. Bệnh tim có nguy hiểm đột quỵ, nhưng hiện nay có cách trị. Còn bệnh giãn phế quản hiện nay chẳng có cách nào trị, bị viêm lần nào, diện tích sợi của phổi mở rộng ra lần ấy.

Không lâu sau lần gặp này, Triệu phải nằm viện.

# Ngày 8 tháng 9 năm 2004

## Lối thoát giải quyết khủng hoảng xã hội

Theo bệnh tình của Triệu Tử Dương, ý của con cái là cần phải giảm tiếp xúc với mọi người, sợ gây ra nhiễm bệnh, cũng cần giảm nói chuyện, sợ hao ô xy quá nhiều. Lý Nhuệ nghe nói Triệu 24/24 h không rời bình ô xy, cảm nhận được bệnh tình đã vô cùng nghiêm trọng, thế là viết thư cho Hồ Cẩm Đào và Giang Trạch Dân trong tháng 8, đề ra cần lập tức khôi phục tự do cho Triệu Tử Dương. Bức thư như sau:

## Kính gửi đồng chí Cẩm Đào và đồng chí Trạch Dân:

*Căn cứ điều khoản bảo vệ nhân quyền mới tăng thêm trong Hiến pháp, tinh thần TƯ nhấn mạnh “văn minh chính trị”, “dân chủ trong Đảng”, kiến nghị cho đồng chí Tử Dương được hưởng quyền lợi công dân và quyền lợi đảng viên đáng có.*

*Căn cứ sai lầm (chia rẽ Đảng) và (ủng hộ động loạn) đã xác định trong*

*cơn phong ba ngày 4 - 6 của đồng chí Tử Dương, đã xử lý nghiêm khắc cách*

*mọi chức vụ trong ngoài Đảng, nhưng bảo lưu đảng tịch. Hiện nay mọi việc đã qua, tình hình kinh tế chính trị rất tốt, xã hội ổn định, nên xoá bỏ giam lỏng dài tới 15 năm đối với Tử Dương, cho quyền lợi công dân, quyền lợi đảng viên, có nhân thân tự do, có tự do tiếp khách, thăm bạn, đi ra ngoài. Theo phản ánh của người nhà Triệu, tình hình sức khoẻ Triệu đáng lo, phổi chuyển nguy kịch. Gần đây nằm viện thở ô xy 24/24 h. Người già 85 tuổi không còn nhiều, thân mang trọng bệnh, mặt trời ngả về Tây. Các đồng chí già có chung quan điểm giống tôi rất nhiều, tôi cũng không tiện mời cùng ký tên.*

*Ý kiến trên có khả năng hay không, xin xem xét.*

## Lý Nhuệ

**Ngày 11 tháng 8 năm 2004**

An Chí Văn sau khi biết tin, muốn đi thăm Triệu Tử Dương, muốn tôi đi liên hệ. Mục đích chủ yếu là kiến nghị Triệu Tử Dương tự mình để lại tài liệu làm tư liệu lịch sử. Lần gặp này trong phòng ngủ Triệu, bởi vì ông ta đã không thể rời ống truyền ô xy.

Triệu Tử Dương nói, lần này có thể để các ông vào, quả là rất tốt. Biểu lộ rất vui mừng.

An Chí Văn sau khi hỏi vài câu về tình trạng sức khoẻ gần đây, liền bắt đầu nói chuyện từ vấn đề xã hội trước mắt. Ông ta nói, tình hình hiện nay kinh tế phát triển, tăng trưởng, coi là phồn vinh. Vấn đề là mâu thuẫn xã hội tệ nạn càng lớn, dân công, nghỉ giảm biên chế, việc làm, nghèo khó (*nhà nước thống kê 3 triệu người, Liên hợp quốc thống kê 9 triệu người*), hai cực phân hoá nghiêm trọng, chênh lệch thành thị nông thôn càng ngày càng lớn, hủ bại ngày càng nghiêm trọng, thành thị giải tỏa gây chuyện, các tỉnh thành phố người đi khiếu nại ngày càng nhiều. Đây chủ yếu là do kinh tế thị trường không tiến hành cải cách chính trị hình thành hủ bại, phát triển thành chủ nghĩa tư bản quyền quý, sản sinh ra khủng hoảng xã hội. Lối thoát ở chỗ cần xây dựng một xã hội dân chủ và pháp chế.

An nói, trước kia “pháp trị” của chế độ chuyên chế là quan trị dân chúng. Pháp trị hiến chính hiện nay là hạn chế quyền lực của quan chức, bảo vệ nhân quyền - bảo vệ quyền lực của nhân dân. Hiện nay các địa phương xuất hiện tình

trạng dân chúng đi khiếu kiện gây chuyện, chính là nhân dân muốn bảo vệ quyền lực của mình, đây là hành vi “bảo vệ quyền lợi”. Chúng ta cùng với các quốc gia dân chủ trên thế giới thống nhất về yêu cầu hoà bình và phát triển, điểm mâu thuẫn cũng chính là dân chủ và nhân quyền, đây cũng là trào lưu trên thế giới. Trào lưu không thể ngăn cản, đang buộc Trung Quốc đi con đường đó. Lối thoát giải quyết vấn đề xã hội Trung Quốc cũng chỉ có con đường này.

Triệu nói, lối thoát giải quyết vấn đề xã hội Trung Quốc, chính là đi con đường xây dựng dân chủ và xã hội pháp quyền, là một kết luận, là hoàn toàn đúng.

An Chí Văn nói tiếp, nhưng hiện tại nhóm lãnh đạo chỉ nhấn mạnh quyền lực giành cho dân, lợi ích cho dân, tình cảm vì dân, để cái sáo rỗng gọi là “chủ nghĩa tam dân mới” để xây dựng hình tượng của mình, điều này không thể giải quyết vấn đề. Còn xây dựng xã hội dân chủ và pháp trị, thực hiện cải cách chính trị giống như cải cách kinh tế, cũng cần đến thời gian 15 tới 20 năm. Thời gian trước từng đi Hồng Kông, nhìn thấy giai cấp trung lưu phát triển lên ở đó yêu cầu thực hiện dân chủ, lần này Đại hội đại biểu nhân dân giải thích Luật (Hồng Kông) không thực hiện bầu cử dân chủ là đáng thất vọng.

## Cải cách chính trị chính là cần loại bỏ quyền lực độc quyền của Đảng

Triệu Tử Dương nói, nếu cải cách chính trị chần chừ mấy chục năm, trước tiên nhân dân không chịu đựng được, xã hội cũng khó tiếp nhận. Do cải cách của Trung Quốc với Liên Xô cũ khác nhau, một bên là công khai thực hiện tư hữu hoá, lấy tài sản công của nhà nước phân phối bình quân cho cá nhân, sau đó tuy bị các nhà doanh nghiệp lớn thu mua, nhưng vẫn là thông qua kinh tế thị trường công khai tiến hành. Cải cách của Trung Quốc và cải cách của các nước phát triển châu Mỹ La tinh cũng khác nhau, ở đó trước kia là chế độ tư hữu, tài sản là không thể tuỳ tiện bị người khác xâm phạm mất. Chế độ công hữu của Trung Quốc là cho người có quyền, tài nguyên của cả nước trên thực tế đều là do những người này lũng đoạn, lấy tài nguyên nhân dân cả nước dùng máu mồ hôi tích luỹ nên, sử dụng phương thức đi đêm được những kẻ câu kết quyền tiền nuốt chửng, điều này đương nhiên dẫn tới sự bất mãn của dân chúng. Mâu thuẫn này tích luỹ ngày càng nhiều, hình thành khủng hoảng xã hội.

Vấn đề xã hội hình thành từ phương thức cải cách kinh tế này có thể còn tệ hơn châu Mỹ La tinh.

Triệu phân tích tiếp, hiện nay những tập đoàn lợi ích này kết hợp với nhau, những người lưu học chịu ảnh hưởng của văn minh dân chủ phương Tây cũng tham gia vào cộng đồng lợi ích này, bị quyền lực hoá, tức là cái gọi tinh anh chính trị, tinh anh kinh tế, tinh anh tri thức, hình thành nên tam vị nhất thể. Còn nhân vật đại diện thanh niên nối tiếng giới tri thức tự xưng là chủ nghĩa bảo thủ mới Khang Hiểu Quang, lại từ lý luận luận chứng mô thức chủ đạo của kết hợp mấy loại tinh anh này là trạng thái tốt nhất ổn định Trung Quốc.

Chính là những tập đoàn lợi ích này khiến cho cải cách của Trung Quốc không thể đi tiếp, đồng thời cũng hạn chế xu hướng đường lối chính sách của nhà nước, khiến nó phát triển theo phương hướng của tập đoàn lợi ích. Cũng chính những người này tiêu dùng nhiều, trắng trợn tiêu xài, ăn uống tạo ra phồn vinh giả, sản phẩm sản xuất tiêu thụ không được, trên thực tế cũng là tăng trưởng giả.

Triệu lại nói rõ, cái gọi là cải cách chính trị, chính là từ bỏ quyền lực Đảng lũng đoạn tất cả. Không làm yếu đi không từ bỏ bộ phận quyền lực của Đảng, tổ chức xã hội không phát triển lên, không thể hình thành lực lượng thực hiện giám sát đối với chính phủ. Điều này liên quan đến được mất của quyền lực, cũng là vấn đề nhạy cảm nhất của nhà cầm quyền. Như lần này thảo luận Hiến pháp, Chu Hậu Trạch đề ra “quyền lực cho nhân dân” vốn là chính xác, cũng bị phê bình sát sao. Mọi người đều rõ thể chế Đảng khống chế tất cả nếu không tác dụng, thì không thể tiến hành cải cách; lãnh đạo Trung Quốc nếu không thể thoát ra ngoài thể chế nhìn nhận vấn đề, cũng không thể tiến hành cải cách Đảng.

Cuối cùng, An Chí Văn kiến nghị với Triệu Tử Dương: một mặt giữ sức khoẻ, đồng thời cũng phải đích thân viết lại tài liệu làm tư liệu lịch sử.

Tiếp đó tôi lại thuật lại ba ý kiến Lý Nhuệ thường nói: (1) Phải làm rõ quy luật phát triển lịch sử xã hội loài người, nhất là hiện đại, đương đại, bao gồm cả phương Tây và chúng ta. (2) Về lý luận phải làm rõ đúng sai, bao gồm lý luận của Mác, Ăng ghen, Lê nin, Stalin, Mao Trạch Đông. Như Bernstein, Bukharin

của quốc tế thứ 2 là đúng. Cùng với vai trò của lý luận trong lịch sử. (3) Về vấn đề “đảng”, cần nghiên cứu lịch sử hình thành và tác dụng hiện thực (Trung Quốc cổ đại truyền thống là “quân tử không đảng”, “bè cánh đấu đá”, “đảng” là từ mang nghĩa xấu). Đảng chúng ta nếu không cải tạo, không giải phóng khỏi chuyên chế truyền thống, không trở thành chính đảng dân chủ tuân thủ Hiến pháp, vấn đề thể chế chính trị sẽ không thể giải quyết. Trung Quốc cần một phong trào khởi đầu mới. Lý Nhuệ nhiều lần chuyển lời, Triệu nhất định phải viết rõ vấn đề 4 - 6, có cái lưu lại lịch sử.

# Ngày 24 tháng 10 năm 2004

## Nam có Tôn Chí Cương, Bắc có Tôn Đại Ngưu

Định ngày 17 tháng 10 đi chúc mừng Triệu tử Dương 85 tuổi, nhưng ông điện thoại xin cáo, ngày sinh nhật đừng đến. Sau đó mới biết, do bệnh tình Triệu Tử Dương truyền ra, gây sự chú ý của các giới, theo các đài quốc tế sau đó đưa tin, sinh nhật hôm đó có hơn 100 quần chúng, còn có phóng viên với người nước ngoài tập trung trước cửa lớn nhà Triệu, đòi vào chúc thọ Triệu Tử Dương. Kỳ thực hôm đó chỉ có 2 sinh viên mang cờ nhỏ, muốn cùng Triệu tử Dương mừng sinh nhật bị giải tán. Đối với việc ở trên có người nói, sinh nhật Triệu cũng là ngày nhạy cảm, cùng phải tăng cường đề phòng, là có thể suy ra được.

Hôm nay gặp mặt khác với trước kia, lần này ông không thể đứng dậy đón bắt tay, khiến tôi cảm thấy bệnh tình Triệu đã phát triển. Khi tôi hỏi bệnh tình có phải được khống chế? Ông nói, đằng nào bệnh này không có cách chữa, tiếp theo chuẩn bị uống thuốc đông y để điều giải.

Đợi một chút, tôi giới thiệu cảm quan lần này đi thăm nhà doanh nghiệp nông dân Tôn Đại Ngưu huyện Từ Thuỷ tỉnh Hà Bắc. Lúc ban đầu nuôi 1000 con gà, 50 đầu lợn, trải qua gần 20 năm tự mình tích luỹ, lăn lộn phát triển, nay đã trở thành doanh nghiệp tư doanh khoa học kỹ thuật cỡ lớn tập hợp các ngành nuôi trồng, gia công, công nghiệp, giáo dục. Nhân công hơn 1600 người (*trong đó tốt nghiệp đại học trung học chuyên nghiệp hơn 600 người*), giáo viên học sinh trung học gần 3000 người, tài sản cố định hàng trăm triệu NDT. Sản xuất hàng năm đạt quá 100 triệu. Là một trong 500 doanh nghiệp tư doanh trên cả

nước, chưa bao giờ trốn lậu thuế, không chi phần trăm, giao dịch quyền tiền, cũng chưa bao giờ nợ công nhân một hào, một thân trong sạch. Tôn rêu rao, bản thân dám cởi quần đi trên phố.

Tôn Đại Ngưu có niềm tin của mình, anh ta căn cứ vào tư tưởng Nho gia truyền thống, tư tưởng pháp trị đương đại, tư tưởng cùng giàu có của XHCN, kiên trì lấy “dân làm gốc”, đề xướng trước hết học làm người, sau học làm nghề; cần cù làm việc, quang minh làm người. Tôi nhìn thấy câu cách ngôn trong doanh nghiệp anh ta: cầu trí, cầu chân, cầu thực. Mong muốn của Tôn Đại Ngưu là xây dựng ở đó một đào nguyên ngoài trần tục, khiến cho con người trong đó có thể có cuộc sống riêng tốt đẹp hoà bình.

Tôi nói, Trung Quốc có nhân tài, nếu có người như Tôn Đại Ngưu làm Bộ trưởng Nông nghiệp, có lẽ vấn đề tam nông Trung Quốc có hy vọng giải quyết. Tôn chỉ ra khi diễn thuyết ở Bắc Đại: Hiện nay, nông thôn *8 cái mũ quan quản 1 cái mũ dân*, nếu như nông thôn chỉ còn *1 cái mũ quan quản 8 cái mũ dân*, nông thôn sẽ khác hẳn bây giờ. Anh ta còn chỉ ra, nông thôn toàn bộ thuế thu chiếm khoảng 21% trong tổng thể thuế thu cả nước 1600 tỉ NDT, thế nhưng trong đó cơ quan chính phủ cấp huyện trở xuống tiêu dùng mất chiếm hơn 70%, nói cách khác là nhà nước bỏ ra 1000 đồng thu về 500 đồng tiền thuế, đây chẳng phải là chuyện rất hoang đường sao? Còn nữa, các cấp chính quyền đều làm lập pháp, đến ngày nay chưa có bộ luật nào bảo hộ nông dân.

Do Tôn Đại Ngưu là người trọng nghĩa kêu hộ cho nông dân, vạch ra một số hạn chế của cơ quan chính quyền, bóc lột nông dân, không cho nông dân tự do lao động, tự do phát triển sản xuất, bị chính quyền địa phương xử tù 3 năm với tội danh huy động vốn phi pháp. Kỳ thực anh ta thu hút vốn phát triển sản xuất ở nông thôn đều có biên lai, vốn là thuộc về quan hệ vay mượn vốn, mượn cớ đó kết án tù, thực tế là án oan.

Triệu nói, tình hình của Tôn Đại Ngưu, tôi cũng hiểu, Nam có Tôn Chí Cương, Bắc có Tôn Đại Ngưu, đều thuộc án oan.

Tôi nói, điều này chủ yếu là do Tôn Đại Ngưu phát biểu quan điểm không giống, bị chính quyền không dung, bị coi là khác loài. Nào là bắt giữ, nào là tịch thu tài sản, còn muốn kết án nặng. Ngay cả là đại biểu sức sản xuất tiên tiến nông nghiệp cũng bị xóa mất. Sau đó được giới báo chí, giới học thuật lên

tiếng ủng hộ, hô hào, lại có sự ra mặt của Trương Kình Phu, mới bỏ kết án nặng. Nhưng vẫn xử tù ba năm với tội danh huy động vốn trái pháp luật, cho tạm hoãn thi hành 4 năm, với điều kiện không kháng nghị.

## Hồ Cẩm Đào đã lộ mặt

Tiếp đó Triệu hỏi tôi, đánh giá thế nào đối với bài phát biểu của Hồ Cẩm Đào tại Hội nghị TƯ 4?

Tôi nói, theo tôi được biết, văn phòng TƯ thông báo bài phát biểu của Hồ Cẩm Đào tại Hội nghị TƯ 4, tinh thần chủ yếu là: …. Lĩnh vực hình thái ý thức trước nay là trận địa quan trọng thế lực đối địch tranh giành quyết liệt với chúng ta, nếu trận địa này có vấn đề, có khả năng dẫn tới động loạn xã hội thậm chí mất đi chính quyền. Các thế lực đối địch muốn làm loạn một xã hội, lật đổ một chính quyền, thường thường trước tiên từ lĩnh vực hình thái ý thức mở ra lỗ hổng, ra tay đầu tiên là làm rối loạn tư tưởng. Từ bài học biến động ở Đông Âu và giải thể Liên bang Xô Viết, lúc đó Gorbachov đề ra: “đa nguyên hoá hình thái ý thức”, đề ra cái gọi là “tính công khai”, từ bỏ địa vị chủ đạo của chủ nghĩa Mác trên lĩnh vực hình thái tư tưởng, kết quả là tạo ra địa vị chủ đạo của phi chủ nghĩa Mác trên lĩnh vực hình thái tư tưởng, kết quả là gây ra trào lưu tư tưởng phi chủ nghĩa Mác và chống chủ nghĩa Mác bàn luận xôn xao, điều đó trở thành một nguyên nhân vô cùng quan trọng giải thể Liên Xô làm tan rã ĐCS. Cần phải tỉnh táo nhận thấy, các thế lực đối địch phương Tây không từ bỏ âm mưu chiến lược tiến hành “Tây hoá” “phân hoá” đối với nước ta, các thế lực đó cũng luôn muốn lật đổ sự lãnh đạo của ĐCS và chế độ XHCN ở nước ta…..Thời gian qua, thế lực thù địch ở bên ngoài và một số phương tiện truyền thông phương Tây đã công kích chế độ xã hội và các nhà lãnh đạo nước ta, một số người đội cái mũ cải cách chính trị, làm rùm beng về dân chủ, nhân quyền, tự do báo chí của giai cấp tư sản phương Tây, reo rắc tự do hóa ngôn luận của giai cấp tư sản, mưu đồ phủ định tận gốc bốn nguyên tắc cơ bản, phủ định quốc thể và chính thể nước ta, các phần tử “vận động dân chủ” ở trong ngoài nước vẫn ra sức kêu gọi lật lại án cho cơn phong ba chính trị năm 1989, các tổ chức tà giáo như “Pháp luân công” cũng ra sức tiến hành đi sâu và phá hoại, tổ chức tôn giáo ngoài nước tìm đủ mọi cách tiến hành hoạt động truyền giáo và lập tổ chức phi pháp trong nước ta vv... Phải kiên trì giương cao tinh thần chủ yếu,

đối với tư tưởng chính trị quan điểm và ngôn luận sai lầm, đối với những khiêu khích và công kích phủ định bốn nguyên tắc cơ bản cần phải kiên trì nguyên tắc, dám bắt dám nắm...

Còn nêu ra: ...Thời gian gần đây, thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm đạt được âm mưu chính trị kiềm chế Trung Quốc, chia rẽ Trung Quốc, làm loạn Trung Quốc đã nhiều lần gây khó khăn cho ta trên các vấn đề như tôn giáo, nhân quyền và Đài Loan, Hồng Kông, Tây Tạng … Các thế lực thù địch ra sức câu kết, tiếp ứng cho nhau, các thế lực như: “Đài Loan độc lập”, “Tây Tạng độc lập”, “vận động dân chủ”, “Pháp luân công” hợp lại với nhau…, các phần tử thù địch trong ngoài nước, lợi dụng rộng rãi các biện pháp truyền thông hiện đại như mạng Internet tiến hành lập hội cũng như các hoạt động phi pháp khác..., cần phải kiên trì chủ động xuất kích, lộ mặt là đánh, ra tay trước kiềm chế..., cần phải duy trì tình thế trấn áp cao vv..

Tiếp đó, tôi nói: Nghe phản ánh, vẫn là cái kiểu đấu tranh giai cấp, thất vọng với Hồ Cẩm Đào quá rồi. Có người lại cho rằng đó là tính sách lược, không phải là tư tưởng thực sự của anh ta. Vu Quang Viễn nói, Giang, Hồ vốn là một, là nhất thể. Chu Hậu Trạch cho rằng có thể phát triển theo hướng càng tả càng xấu hơn Giang. Lý Nhuệ từng nói, chờ rồi xem, sau Hội nghị TƯ 4, cũng cho rằng bộ mặt đã rõ. Có một số học giả nói, đời này không thể nhìn thấy thực hiện dân chủ ở Trung Quốc.

Triệu nói, bài phát biểu này của Hồ Cẩm Đào đã lộ ra bộ mặt của mình, nếu là cá nhân nói cũng có thể không nói như vậy, điều này không giống với văn kiện TƯ, Hồ Cẩm Đào là sinh viên Đại học Thanh Hoa, làm công tác Đoàn Thanh niên, là thế hệ thanh niên do Đảng ta giáo dục đào tạo trưởng thành, sau đó điều đến công tác tại Cam Túc, dưới sự lãnh đạo của Tống Bình, chịu ảnh hưởng hình thái ý thức chính thống của Tống Bình. Tóm lại, anh ta là một cán bộ thanh niên đi ra từ những cái gọi là “công cụ thuần phục”, “giáo dục” trong hình thái ý thức chính thống của Đảng ta. Mà Hồ Cẩm Đào giữ chức Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị cũng là do Đặng Lực Quần đề xuất, nên tất nhiên cũng chịu ảnh hưởng một số quan điểm tư tưởng của Đặng Lực Quần.

Triệu lại nói, từ khi anh ta lên giữ chức, trước tiên đi Tây Bách Pha, sau lại đi Diên An, còn tới quê hương Mao Chủ tịch. Điều này thể hiện rõ, bản thân

muốn kế thừa cái truyền thống của Mao Chủ tịch, từ việc viết bài ra sức ca ngợi nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Mao Chủ tịch cũng có thể giải thích. Dưới sự chi phối của hình thái ý thức chính thống đó, không có khả năng có lý tưởng gì mới, làm cho bản thân cảm thấy sứ mệnh, cảm thấy trách nhiệm lịch sử để thay đổi cục diện chính trị Trung Quốc. Đồng thời anh ta không có tác phong đó và cũng không có lực lượng để thay đổi. Nếu không, cái thể chế quyền quý, cái tập đoàn lợi ích này sẽ gạt anh ta ra. Gorbachov cũng đã bị tập đoàn được lợi ích gạt đi như thế. Thể chế do những tập đoàn lợi ích này hình thành, đòi ủng hộ một đảng chuyên chính, là tuyệt đối không cho phép đụng tới, quyền lực tự mình nắm lấy, nếu không sẽ mất chính quyền.

Triệu nói, nhưng bản thân Hồ Cẩm Đào là người tốt, được đào tạo dưới

sự giáo dục chính thống của Đảng ta. Không đồng ý cách nói “so với Giang càng xấu hơn càng tả hơn” của Chu Hậu Trạch. So sánh một chút, thấy ý thức cải cách của Ôn Gia Bảo tốt hơn một chút. Ôn phát triển lên dưới trào lưu cải cách mở cửa, nhưng con người này cẩn thận tới từng việc nhỏ, phải công tác dưới cái truyền thống tôn trọng người đứng đầu của Đảng, xem ra về cải cách cũng sẽ không có việc làm gì lớn.

Trong mười mấy năm tiếp xúc giữa tôi và Triệu Tử Dương, chưa bao giờ cảm thấy ông có tình cảm quá mức nào đó. Bất kể nói về vấn đề gì, nói về ai, ông đều có thể giữ tâm lý ôn hòa, lấy việc bàn việc, lấy người bàn người. Tôi đã từng hỏi rất nhiều đồng chí khác đã tiếp xúc với ông, bọn họ cũng đều có cách nhìn như vậy. Mọi người đều cho rằng ông là một nhà chính trị rất có tấm lòng, rất có phong thái.

Tôi nói, lần trước ông nói chuyện với An Chí Văn, không đồng ý câu nói của An “cải cách chính trị của Trung Quốc phải trải qua quá trình hai mươi năm”, cho rằng như vậy, nhân dân, xã hội Trung Quốc chịu đựng không nổi, vậy nội hàm của nó chỉ những cái gì vậy?

Triệu nói, trước tiên như vậy sẽ làm cho cả cái xã hội này hủ bại đi, gay go to, sẽ làm thối nát toàn bộ thể chế này! Thêm vào đó chênh lệch giầu nghèo gay gắt như vậy, phân hóa hai cực càng nghiêm trọng, đông đảo quần chúng có thể chịu đựng được mấy chục năm không? Trong tình hình nghiêm trọng đó,

những người cầm quyền không áp dụng biện pháp mở ra để người ta hy vọng, mà lại áp dụng tình trạng trấn áp cao làm mâu thuẫn thêm gay gắt, hình thành đối lập xã hội nghiêm trọng, như vậy có thể không bật lại không? Chỉ dựa vào cảnh sát trấn áp, mà cảnh sát đến từ nhân dân có thể thay đổi. Từ chỗ hiện nay các nơi lên trên tố cáo càng ngày càng nhiều, hơn nữa còn mang tính tổ chức, các vụ án giết người cũng càng ngày càng nghiêm trọng, phần nhiều mang tâm lý hận thù, Ngay đến học giả Tiêu Quốc Tiêu, phóng viên Lư Diệu Cương cũng công khai đứng ra tiến hành tranh luận, bảo vệ quyền lợi, càng ngày càng can đảm, nếu có sự kiện bột phát sẽ phát sinh bùng nổ xã hội. Tất nhiên cách mạng bạo lực thì chẳng ai muốn thấy, tất cả mọi người đều bị hại.

Tôi nói theo, đúng là hủ bại ngày càng gay gắt, thị hiếu xã hội ngày càng xấu đi, người ta càng tưởng nhớ Mao Trạch Đông. Cái gọi là “tầng đáy Mao Trạch Đông và cách mạng văn hóa kinh tế” có khả năng hình thành. Cũng như vậy chính là do thực hiện chuyên chính, trấn áp cao, người ta càng hướng về việc đi con đường dân chủ và pháp trị do Triệu Tử Dương đề xuất. Cũng chính vì thế, người ta càng quan tâm nhiều đến sức khỏe, bệnh tình của ông.

## Điểm khác nhau giữa cải cách của Đặng Tiểu Bình với con đường cải cách phát triển của Triệu Tử Dương

Tôi nói giáo lý kinh điển của chủ nghĩa Mác Lê nin là thủ tiêu kinh tế hàng hoá, thủ tiêu chủ nghĩa tư bản để xây dựng kinh tế XHCN. Ông lại đề ra cần phát triển kinh tế hàng hoá để giải quyết vấn đề nghèo khó của Trung Quốc, thực hiện kinh tế thị trường nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn đường cho doanh nghiệp. Ông cho rằng thành phần tư bản chủ nghĩa càng phát triển, thành phần XHCN cũng càng nhiều, phải trải qua phát triển tư bản chủ nghĩa để xây dựng CNXH; ông lại đề ra cần đi con đường dân chủ và pháp trị để xây dựng chế độ XHCN. Những tư tưởng này ông đã phát triển lên như thế nào?

Triệu nói, hồi tưởng lại, bản thân ở nông thôn thực hiện chế độ khoán liên hộ, là nhằm giải quyết vấn đề cơm ăn của nông dân, tiếp theo tiến hành phát triển kinh tế cá thể, doanh nghiệp tập thể ở thành thị là nhằm giải quyết vấn đề thất nghiệp. Sau đó đề ra kinh tế hàng hoá nhằm phát triển mậu dịch thành thị nông thôn. Tiếp đó đề ra nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn đường doanh nghiệp, kỳ thực chính là thực hiện kinh tế thị trường, chẳng qua là tránh

chữ “thị trường”. Về mặt cải cách chính trị, cơ bản giống như viết trong cuốn sách của Ngô Quốc Quang “Triệu Tử Dương với cải cách chính trị”, tư tưởng của bản thân là trước hết trong Đảng, sau đó ngoài Đảng, rồi mở rộng ra xã hội. Đối với ngoài Đảng, đối với xã hội trước tiên thiết lập cơ chế tham chính, đường dây đối thoại, tiến hành tiếp xúc. Trong Đảng bắt đầu từ thượng tầng, rồi mở rộng đến cơ sở. Nhưng đối với cải cách chính trị, tư tưởng của bản thân cũng có quá trình biến đổi. Mới đầu cho rằng Trung Quốc lớn như vậy, dân số đông như vậy, chất lượng văn hoá lại thấp, vấn đề cũng phức tạp, không có sự lãnh đạo của ĐCS, thực hiện chế độ đa đảng, Trung Quốc tất loạn. Và cho rằng Trung Quốc trước hết cần giải quyết vấn đề nghèo khó. Sau này cảm thấy chỉ cải cách kinh tế, không kết hợp với cải cách chính trị không được, không thực hiện giám sát dân chủ, trước hết vấn đề hủ bại không cách nào giải quyết. Tiếp theo lại cảm thấy cần phát huy tác dụng giám sát độc lập của tổ chức quần chúng, không từ bỏ không làm yếu đi quyền lực Đảng khống chế tất cả thì không được, giống như trước kia cái gì cũng quản, đều cần khống chế là không được.

Tôi nói, cải cách của Đặng Tiểu Bình, một mặt muốn thực hiện kinh tế thị trường, một mặt muốn tập quyền, kiên trì không thực hiện cải cách chính trị mang tính thực chất, kiểu cải cách “thọt chân” này nước ngoài sớm đã có bình luận, sẽ hướng tới sụp đổ. Trên thực tế, Trung Quốc đã phát triển thành kinh tế thị trường, chủ nghĩa tư bản quyền quý hủ bại. Nữ sĩ Hà Thanh Liên đã bình luận nó là “cạm bẫy của cải cách”.

Triệu nói, gần đây các học giả nước ngoài tổ chức hội thảo cải cách Trung Quốc ở đại học Columbia New York, một trong các đề mục là “Triệu Tử Dương với cải cách chính trị”. Tại hội thảo đề ra cách nhìn giống như anh nói, cho rằng *cải cách của Đặng Tiểu Bình là kinh tế thị trường cộng chuyên chính, con đường phát triển của nó càng đi càng hẹp, cuối cùng là đi không nổi. Còn cải cách của Triệu Tử Dương là kinh tế thị trường cộng dân chủ và pháp trị, con đường này càng đi càng rộng, sẽ phát triển thành một nền kinh tế thị trường tốt*. Đây chính là điểm khác nhau của hai con đường cải cách phát triển. Trước mắt giới lãnh đạo Trung Quốc đặc biệt nhấn mạnh năng lực cầm quyền của Đảng, chính là muốn tăng cường năng lực thống trị của một đảng chuyên

chính. Tất cả đều bảo vệ địa vị chuyên chính của Đảng không được lay động, bất kỳ ai phạm tới điều này tuyệt đối không cho phép … (lúc này Triệu đột nhiên bị một cơn ho dài không dứt) thế nhưng sự phát triển của xã hội Trung Quốc, không nghi ngờ gì luôn chuyển theo hướng xã hội dân chủ đảng chủ đạo…Triệu nói tới đây, lại một trận ho. Lần này Triệu nói vừa ho vừa khạc đờm liên tiếp. Tôi khuyên ông đừng nên nói chuyện nữa. Một lúc lâu hai chúng tôi trầm tư không nói…

Một lúc sau, ông tiếp lời, khí hậu này của Bắc Kinh không có lợi với bệnh của bản thân, bác sĩ lo rằng mùa đông bệnh tình sẽ phát sinh thay đổi. Tự bản thân hiện nay cũng thường cảm thấy không thèm ăn gì, như vậy chức năng cơ thể tất sẽ ngày càng yếu….

Nghe những điều này tôi bỗng thấy nặng nề, tự nhiên cảm thấy Triệu Tử Dương đã vào kỳ cuối của những năm cuối đời.

Tuy là như vậy, tôi cảm thấy vẫn nên chuyển lời Lý Nhuệ muốn tới thăm cho ông. Tôi nói: Lý Nhuệ bất luận ra sao cũng tới thăm ông, họ không cho ông ta cũng tới.

Triệu nói, đều đã tuổi cao rồi, đừng tìm cái làm mất hứng nữa. Triệu Kiến Dân đã chín mấy tuổi, mấy lần tới đều quyết không cho vào cửa (còn Đỗ Tinh Thản cũng gặp cảnh ngộ như vậy). Lý Nhuệ đến nữa, cũng không cho ông ta vào cửa.

Cuối cùng, tôi chuyển cho ông bài thơ Đỗ lão tặng:

*Hảo hữu tần tần lai tương vấn, Ngôn quân bế môn khổ độc thư. Vãng sự lịch lịch tải thanh sử,*

*“Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ”.*

Dịch nghĩa:

*Bạn tốt nhiều lần tới hỏi thăm,*

*Đóng cửa người chuyên tâm đọc sách. Chuyện xưa rõ ràng ghi vào sử xanh, “Một tấm lòng trong sáng tại bình ngọc”.*

Tiếp đó tôi qua thăm Triệu phu nhân Lương Bá Kỳ. Hai mắt bà đã loà, phải dựa vào người giúp việc đỡ mới có thể đi, sinh hoạt không thể tự lo, ở trạng thái nửa đần độn, vừa nói xong quên rất nhanh, chuyện xưa lại nhớ đôi chút. Ban ngày con gái đi làm, cả khu nhà không thấy bóng người, chỉ thấy rất nhiều cành lá bị gió thu quét rụng. Tình cảnh đó bỗng chốc khiến tôi cảm thấy thê lương. Triệu phu nhân cuối đời đã vào tình cảnh đó, còn không được phép đến gặp lão chiến hữu ở gần trong gang tấc. Tôi thầm nhủ: “Thật là quá tàn nhẫn với Triệu Tử Dương!”

Không ngờ đây là lần nói chuyện cuối cùng giữa đôi bạn chiến hữu già chúng tôi! Sau đó ít lâu, Tử Dương phải nằm viện, mãi mãi không trở lại.

## LỜI KẾT

**TRIỆU TỬ DƯƠNG THOÁT KHỎI PHƯƠNG THỨC TƯ DUY CŨ** NHÀ LÃNH ĐẠO CAO CẤP ĐCS TRUNG QUỐC ĐẦU TIÊN ĐỀ RA TRUNG QUỐC PHẢI ĐI CON ĐƯỜNG DÂN CHỦ VÀ PHÁP TRỊ

## Triệu Tử Dương phá bỏ tiền lệ trong lịch sử ĐCS Trung Quốc

Căn cứ nhiều năm trải qua và thể nghiệm của bản thân, trước kia chúng ta thường theo thói quen tuân theo các nguyên tắc tư duy sau: lấy ý chí của Đảng làm ý chí, lấy lợi ích của Đảng làm lợi ích, phải vì lợi ích của Đảng mà hy sinh lợi ích cá nhân. Bầu không khí trong Đảng lại là lợi ích của Đảng cao hơn tất cả, tất cả phải phục tùng lợi ích của đảng. Đảng cần bạn hy sinh, anh cần phải thể hiện ra tinh thần hy sinh, nếu như biểu hiện gan nhỏ sợ việc, thiếu tinh thần hy sinh, vậy thì trước mặt quần chúng không ngẩng đầu lên được. Yêu cầu đối với

đảng viên là, toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp của Đảng mà phấn đấu hy sinh, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, không giây phút nào rời xa Đảng; nếu rời xa Đảng cũng như không còn sinh mạng nữa, cho rằng thân xác sinh mạng cá nhân có thể hy sinh, nhưng sinh mạng chính trị không thể hy sinh; nếu một đảng viên phạm sai lầm, bất kỳ xử lý nào đều có thể chấp nhận, chính là yêu cầu không khai trừ đảng tịch. Có người để lại di ngôn, cam nguyện hy sinh để bảo lưu đảng tịch, hoặc lấy đó thỉnh cầu tổ chức truy nhận bản thân là đảng viên ĐCS Trung Quốc.

Ngoài ra, phương thức tư duy chúng ta còn lấy ý chí tổ chức Đảng làm ý chí, cá nhân nhất định phục tùng tổ chức, cho rằng quyết định của tổ chức Đảng đều là đúng đắn. Ngộ nhỡ nhận thức bản thân với quyết định của tổ chức Đảng, nhận thức của người lãnh đạo Đảng không thống nhất, đều không ngoại lệ kiểm điểm bản thân, ra sức thay đổi quan điểm bản thân. Đó chính là nói đều cần phải phục tùng tổ chức, mọi hành động phải thông qua tổ chức; khẩu hiệu là không có tổ chức của Đảng là không có tất cả của cá nhân, mọi hành động thực tế phải nghe sự chỉ huy của Đảng. Đúng như kêu gọi của Mao chủ tịch, muốn chúng ta trở thành công cụ thuần phục, bất kể quyết định của tổ chức đúng hay sai, trước tiên đều cần phải phục tùng chấp hành. Về hành động đều cần phải duy trì sự thống nhất với tổ chức, nếu không bị coi là chống Đảng, chống tổ chức.

Đảng trước kia đào tạo chúng ta chính là hình thái ý thức như vậy, chúng ta chính là một thế hệ tiếp nhận sự đào tạo trong hình thái ý thức đóng kín như vậy, muốn thay đổi phương thức tư duy truyền thống nói trên là vô cùng khó khăn.

Đúng như trình bày ở phần trước của tác giả sách “Tiềm long bát động” chỉ ra: ĐCS Trung Quốc từ Bành Đức Hoài đến Lưu Thiếu Kỳ, từ Đặng Tiểu Bình đến Hồ Diệu Bang trước kia những hành động hành vi bị phê phán, đều được lịch sử chứng minh là đúng đắn, lại phải nhận sai, nhận tội, gây ra trong Đảng xảy ra tệ nạn đúng sai bất phân, chủ nghĩa phục tùng cấp trên mù quáng. Triệu Tử Dương đã thay đổi truyền thống sai lầm trên, sáng tạo “mô hình Triệu Tử Dương” vạch ra giá trị của chân lý và niềm tin.

Triệu Tử Dương có lẽ trải qua cách mạng văn hoá, có nhận thức mới, không còn làm công cụ thuần phục nữa. Tự mình nhận thấy không đúng, thì không thể phục tùng; ý kiến của mình là đúng, thì không cần kiểm điểm. Từ đó ông giơ một ngọn cờ, mở ra dòng mới trong lịch sử đấu tranh tư tưởng và đời sống chính trị trong Đảng. Vấn đề là Triệu Tử Dương vì sao có thể thoát khỏi hình thái ý thức chính thống, mà rất nhiều người khó thoát khỏi sự trói buộc của phương thức tư duy cũ?

## Tôi cho rằng, trước tiên do sự tìm tòi đối với niềm tin của ông.

Triệu Tử Dương nói: cải cách mở cửa chính là giương cao ngọn cờ dân chủ, phải thực hiện dân chủ pháp trị. Trung Quốc cần phải trở thành nhà nước dân chủ và pháp trị, mới có thể phát triển lên, mới có thể thuận theo trào lưu thế giới. Đây là niềm tin của ông. Xuất phát từ đó, khi ông nhận chức Tổng Bí thư tiến hành thiết kế cải cách chính trị, bắt đầu từ trong Đảng, mở rộng dân chủ trong Đảng, thay đổi nguyên tắc tập trung thành nguyên tắc dân chủ. Trước tiên trên thượng tầng thay đổi cách làm tiền lệ Thường vụ TƯ quyết định mọi phương châm chính sách, đề ra không lập Tổng Bí thư, áp dụng phương thức Thường vụ TƯ thay phiên nhau đứng đầu, ngăn ngừa đi lên con đường chuyên chính cá nhân. Ông cho rằng, vấn đề của đại cách mạng văn hoá thực ra đó chính là vấn đề chế độ lãnh đạo của TƯ Đảng. Vì thế, Triệu trước hết chế định tại Hội nghị lần thứ nhất Bộ Chính trị khoá 13 quyết định quy định nghị sự TƯ, tức là quyết định quy tắc nghị sự Ban Chấp hành TƯ, Bộ Chính trị, Thường vụ TƯ, vấn đề quan trọng cần phải giải quyết bằng phương thức biểu quyết, thiểu số phục tùng đa số. Mục đích chính là ngăn ngừa cá nhân bao biện quyết định, từ trong Đảng, từ trên thượng tầng lãnh đạo, làm từ TƯ, khiến cho Trung Quốc đi lên dân chủ. Với tư cách nhà lãnh đạo Đảng, tự mình cam tâm chịu sự ràng buộc của chế độ tổ chức, đồng thời đề ra cần mở rộng dân chủ xã hội, thực hiện giám sát xã hội; phàm là nghị sự, bầu cử nhân sự đều đổi hình thức nội bộ thành hình thức công khai; cần thực hiện công tác Đảng, công tác chính quyền và công tác tài chính công khai; thực hiện bầu cử trực tiếp ở cấp cơ sở thôn, xã, huyện, thị vv… cấp tỉnh trở lên cần thực hiện bầu cử lựa chọn. Đề ra cần phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, thay đổi cách làm Đảng bao biện tất cả, việc của quần chúng để quần chúng tự mình quản lý. Cần thực hiện công nhân tự trị,

hương thôn tự trị; ở các cơ sở hầm mỏ, doanh nghiệp, trường học không lập đội ngũ chuyên trách Đảng; nhấn mạnh tác dụng giám sát của công đoàn; thật sự làm được tách riêng Đảng với chính quyền, chính quyền TƯ các bộ không lập đảng bộ, đảng uỷ, không lập ngành trùng lặp. Cần phải cho nhân dân quyền tự do ngôn luận, bảo đảm quyền lợi công dân nhân dân; thực hiện công khai hoá, tăng cường độ minh bạch.

## Thứ đến là do sự tìm tòi đối với hiện đại hoá.

Triệu Tử Dương một lần tuyên bố: Cải cách mở cửa chính là kết nạp Trung Quốc vào văn minh hiện đại và hệ thống kinh tế thị trường thế giới. Cho rằng dưới sự thúc đẩy của kinh tế thị trường, kinh tế thế giới ngày một tiến tới nhất thể hoá, kinh tế văn hoá các nước đã vượt qua biên giới đi lên toàn cầu hoá, đem lại sự thay đổi long trời lở đất cho đời sống, việc làm, học tập của nhân dân. Nếu Trung Quốc tiếp tục đóng cửa, lại khư khư bảo thủ, vậy thì là vấn đề có thể giữ “địa vị”, cũng đúng như Đặng Tiểu Bình nói: chỉ có con đường chết. Đây là cơ sở tính bức thiết hiện đại hoá Trung Quốc, cho rằng tự do, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng không thuộc chủ nghĩa nào, quốc gia nào, mà do lịch sử phát triển hình thành, là văn minh hiện đại của toàn thể nhân loại, là sản phẩm của xã hội tiến bộ, chúng ta quyết không thể cự tuyệt.

## Còn nữa, do yêu cầu trào lưu mới.

Theo “Hồi ký Gorbachov” đã giới thiệu, khi gặp mặt Triệu Tử Dương, Triệu hỏi Gorbachov: theo ông, chế độ một Đảng còn có thể tiếp tục không? Về điều này tôi đã hỏi Triệu, ông nói, đối phương có thể lĩnh hội như vậy, nhưng lời nói không phải như vậy. Lúc đó là nói địa vị cầm quyền của ĐCS không thay đổi, nhưng phương thức lãnh đạo cần phải thay đổi, cần thực hiện cầm quyền thông thoáng. Triệu Tử Dương ngay trước khi đi thăm Triều Tiên, trong một lần trao đổi với Đồng Vạn Lý từng nói, hiện nay là thời kỳ mở cửa, các trào lưu tư tưởng chen chúc tràn vào, làm cho đời sống kinh tế, đời sống chính trị và đời sống văn hoá ngày càng đa nguyên hoá, thực hiện thống nhất lại là không thể. Hiện nay mở cửa đã từng ấy năm, bên ngoài cái gì học sinh đều có ấn tượng, học sinh cảm thấy cái gì cũng có thể nói được. Phương thức tư duy của thế hệ trước, vẫn là “đấu tranh giai cấp là cương lĩnh”, học sinh nói chúng

ta không tốt, cho rằng cần lật đổ chúng ta. Cứ như vậy vốn không phải là đối kháng cũng trở thành đối kháng.

Ông còn nhấn mạnh: Thời đại thay đổi rồi, phương thức tư duy cũng phải thay đổi. Không thể sử dụng phương thức tư duy “đấu tranh giai cấp là cương lĩnh” để xem xét ngôn luận của học sinh. Lúc này, ông và Vạn Lý hai người đều cho rằng, vừa nghe ý kiến không giống đã nói là chống Đảng, chống CNXH, không phải chuyện như vậy, điều này không được. Điều này chứng tỏ, Triệu Tử Dương đã giải thoát khỏi hình thái ý thức lấy đấu tranh giai cấp làm chủ đạo.

Triệu cho rằng ĐCS phải thích ứng thời đại mới, trào lưu mới, tiến hành tự đổi mới cải tạo. Ông nhiều lần nói, Đảng khống chế tất cả như vậy, tình trạng cái gì cũng muốn quản như vậy cần phải thay đổi; nếu không thay đổi tình trạng Đảng lũng đoạn tất cả, xã hội có thể phát triển đi lên được chăng? Vì thế, ông đề ra trước hết cần cải tạo công tác tư tưởng chính trị của Đảng. Điều này từng bị không ít Bí thư tỉnh thành phố và Bí thư đảng uỷ trường đại học và xí nghiệp trách móc. Hiện thực khách quan là: Bí thư ĐCS Nga Zuganov đương nhiệm từng tuyên bố: bài học thất bại trước kia của ĐCS Liên Xô cũ, *một là* lũng đoạn đối với quyền sở hữu tài sản, *hai là* lũng đoạn đối với quyền lực chính trị, *ba là* lũng đoạn đối với tư tưởng văn hoá. Đây lẽ nào không phải là bài học hiện thực?...

## Còn nữa do trách nhiệm sứ mệnh lịch sử ông tự giao cho mình.

Triệu Tử Dương từng nói với tôi lịch sử cách mạng Trung Quốc, cho rằng từ “biến pháp Duy Tân” đến Tôn Trung Sơn, Mao Trạch Đông, mấy thế hệ vĩ nhân và chí sĩ nhân ái đấu tranh hy sinh xương máu, đều vì muốn Trung Quốc hiện đại hoá, nhưng đến nay vẫn chưa thực sự thực hiện, làm cho nhân dân Trung Quốc vẫn luôn chịu giày vò trong khổ sở. Đối với điều đó, Triệu Tử Dương vô cùng đau lòng. Điều đó làm cho tôi cảm nhận sâu sắc ông là một người có trách nhiệm lịch sử, có hoài bão chính trị của mình. Tôi đã từng chuyển cách nhìn nhận của An Chí Văn. An nói, Đặng Tiểu Bình là người có tính cách như vậy, trong vấn đề sự kiện 4 - 6, ông không nên đề ra ý kiến quá tả so với ông ta, Triệu về điều này cũng nói rõ với tôi, với tư cách là Tổng Bí thư, tôi cần phải có thái độ của mình, đó là trách nhiệm lịch sử, tôi không muốn có

món nợ đối với lịch sử. Tôi hiểu ông ta chịu trách nhiệm đối với lịch sử, lấy sứ mệnh lịch sử trao cho mình làm nhiệm vụ.

Chính vì như vậy, Triệu Tử Dương quả thực thoát khỏi sự trói buộc của hình thái ý thức chính thống, từ đó trong vấn đề sự kiện 4 - 6 đã có biểu hiện nổi bật như vậy, thà không cần “ngai vàng” Tổng Bí thư, cam tâm chịu giam lỏng sau này, thậm chí ông còn chuẩn bị ngồi tù, cũng phải kiên trì chính nghĩa, kiên trì lẽ phải, kiên trì đúng đắn. Trong sự kiện 4 - 6, ông hoàn toàn chịu sự chỉ đạo của giá trị quan, niềm tin chính trị của bản thân, thực sự biểu hiện ra phong độ của nhà chính trị, khiến cho hình tượng của ông trở lên cao lớn hơn. Sau sự kiện 4 - 6 , Triệu Tử Dương tuy luôn bị giam lỏng, trước lúc triệu tập Đại hội 15 vẫn gửi thư đến Đoàn Chủ tịch và toàn thể đại biểu, giải thích sự kiện 4 - 6 định tính là bạo loạn phản cách mạng là không có căn cứ, đề ra yêu cầu đánh giá lại sự kiện 4 - 6, trong thư không chữ nào đề cập đến nỗi oan uổng bản thân phải chịu đựng, mục đích hoàn toàn nhằm lấy lại lẽ phải cho sự kiện chấn động thế giới này. Cho dù vì thế sẽ gặp phải hậu quả thế nào, ông tiếp tục không thèm để ý, vẫn lấy kiên trì chính nghĩa làm nhiệm vụ.

Thái độ của Triệu Tử Dương trong vấn đề sự kiện 4 - 6, vẫn là một hành

động vĩ đại trong lịch sử các nhà lãnh đạo ĐCS Trung Quốc, là chưa có tiền lệ, ông không tiếc hy sinh tất cả cá nhân, mở ra một trang sử mới, đó là lưu truyền mãi mãi.

## Triệu Tử Dương đả phá giáo lý kinh điển của chủ nghĩa Mác

Theo nguyên lý Mác tôi được học trước kia, Mác xuất phát từ hàng hoá phân tích, suy đoán lô gíc lao động sản xuất ra hàng hoá là lao động tư nhân, cũng là lao động xã hội, mâu thuẫn giữa lao động tư nhân với lao động xã hội này là cơ sở mọi mâu thuẫn của CNTB. Do mỗi hàng hoá đều do lao động của rất nhiều ngành khác nhau sản xuất, dung hợp thành lao động xã hội hoá thống nhất, thế nhưng tư liệu sản xuất, thành quả lao động, thành phẩm sản xuất đều do tư nhân chiếm hữu. Tính xã hội của sản xuất với tư nhân chiếm hữu này vẫn là mâu thuẫn cơ bản của chế độ TBCN, từ đó Mác kết luận: chế độ tư hữu là căn nguyên của mọi tội ác. Ông hiệu triệu: Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại, tiêu diệt chế độ tư hữu.

Một nguyên lý kinh điển của Mác: Cần thủ tiêu sản xuất hàng hoá của CNTB, thủ tiêu tiền tệ, không có trao đổi hàng hoá, không có thị trường, thực hiện phân phối kế hoạch. Ông kêu gọi nhân dân toàn thế giới liên hợp lại, đánh đổ CNTB trên phạm vi toàn thế giới.

Do đích thân trải qua và tổng kết bài học lịch sử, Triệu Tử Dương khi nhận chức ở Tứ Xuyên, trước tiên thúc đẩy mở rộng đất phần trăm, “khoán sản đến từng hộ”, chính là đem ruộng đất phân cho nông dân nhận khoán, thực hiện chế độ khoán liên sản, thực tế là tư hữu hoá. Trên cả nước, đầu tiên là dỡ biển công xã nhân dân xuống. Tiếp đó ở thành thị phát triển doanh nghiệp tập thể, kinh tế cá thể, thực tế cũng là tư hữu hoá. Sau làm Thủ tướng Quốc vụ viện, lại đề ra cần phải phát triển kinh tế hàng hoá, để triển khai thương mại thành thị nông thôn. Tiếp theo khơi mào nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn đường doanh nghiệp; thực tế chính là muốn thực hiện kinh tế thị trường, đây đều là muốn phát triển TBCN.

Quan điểm của Triệu Tử Dương: thành phần TBCN càng phát triển, thành phần XHCN cũng càng nhiều. Phương châm chỉ đạo của ông là: Dưới sự lãnh đạo của ĐCS phát triển TBCN. Triệu từng tự hào nói rõ: Cho dù nói phát triển TBCN, cũng không có gì đáng trách. Ông cho rằng phát triển TBCN là con đường xã hội loài người hướng tới văn minh hiện đại bắt buộc phải đi qua. Hiện thực khách quan lại là toàn thế giới đều tư bản hoá.

Vấn đề là Triệu Tử Dương vì sao có thể phá bỏ được sự trói buộc của giáo lý kinh điển chủ nghĩa Mác? Tôi cho rằng:

Trước tiên phương thức tư duy của Triệu không phải xuất phát từ giáo điều, định nghĩa, công thức của Mác. Ông đã từng nói rõ với tôi, bản thân không câu nệ với định nghĩa giáo điều. Ông nói, sự phát triển của xã hội là quá trình tự nhiên, là trong phát triển tự thân tự phát từng bước tự điều chỉnh, từng bước tự diễn biến phát triển về phía trước, mà không dựa vào bất kỳ lý luận, chủ nghĩa hoặc kế hoạch gì thúc đẩy. Mà vấn đề trước kia của chúng ta là dựa vào thiết kế lý tưởng, từ đó đi lên không tưởng, xã hội Utopia. Vì thế ông nói bản thân đối với chủ nghĩa này, chủ nghĩa kia không hứng thú. Nhưng ông rất tán thưởng cách nói đi lên chủ nghĩa kinh nghiệm Cố Chuẩn đề ra.

Chính vì thế, Triệu Tử Dương tìm tòi là chỉ tiêu xã hội trong xã hội loài người cùng nhau phát triển. Như đã nói phần trước, ông đề ra loại hình nhà nước sau này phải lấy sức sản xuất để phân biệt. Tức là nước sức sản xuất phát triển cao độ, quốc gia trình độ phát triển tầm trung và quốc gia trình độ phát triển tầm thấp; phân biệt loại hình xã hội phải là xã hội phát triển, xã hội kém phát triển và xã hội trình độ phát triển thấp; hoặc xã hội công nghiệp hoá, xã hội hậu công nghiệp hoá và xã hội kém công nghiệp hoá. *Đối với chỉ tiêu tiến bộ xã hội, có thể lấy môi trường sinh thái tức là phẩm chất cuộc sống, trình độ văn hoá tức là tố chất con người, trình độ sống tức là mức độ giàu có, cùng với chỉ tiêu của lao động trí óc với lao động chân tay để tính toán*. “Lấy dân làm gốc”, lấy sức sản xuất phát triển làm mục tiêu như vậy, thay thế đấu tranh chủ nghĩa, đấu tranh hình thái ý thức, không còn lấy chủ nghĩa này, chủ nghĩa kia làm chỉ tiêu tiên tiến hay không tiên tiến.

Thứ đến, phương thức tư duy của Triệu Tử Dương coi trọng thực tiễn, tôn trọng dân ý. Ông nói, dân ý chính là nhu cầu của nhân dân, chính là trào lưu, là phương hướng phát triển xã hội. Then chốt ở chỗ cần khêu gợi dân trí, dân ý, vì vậy nhất định cần có tự do ngôn luận, cùng nhau tranh luận, cùng nhau gợi mở, để phát triển sáng tạo dẫn dắt tư duy mới.

Tôi lĩnh hội được tư tưởng của Triệu Tử Dương nhất quán xuất phát từ thực tế. Trải qua đại nạn Đại nhảy vọt với bao cấp Công xã nhân dân, tình hình đất nước lúc đó có thể nói chết đói đầy đồng, nhân dân nghèo khó lên cực điểm. Huống hồ sau đó lại trải qua 10 năm đại hoạ. Vì thế, sau khi nhận chức ở Tứ Xuyên, điều đầu tiên ông nghĩ tới là làm thế nào giải quyết vấn đề “cơm ăn” của nông dân, chỉ có liên hệ với lợi ích bản thân nông dân điều động tính tích cực của nông dân để phát triển sản xuất, mới là lối ra, từ đó thực hiện chế độ khoán liên sản. Sau đó đến nhận chức ở Quốc vụ viện, đầu tiên gặp phải lại là vấn đề việc làm của thanh niên trên cả nước thành phố lớn nhỏ khắp nơi, từ đó đề ra cần phát triển kinh tế cá thể, doanh nghiệp tập thể. Nhằm triển khai thương mại thành thị nông thôn, lại đề ra rõ ràng chỉ có phát triển kinh tế hàng hoá mới có thể giải quyết nghèo khó của Trung Quốc. Nhằm làm cho kinh tế hàng hoá phát triển lên có trật tự, qua chuyên gia thảo luận, tiếp tục đề ra phương châm nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn đường doanh nghiệp.

Triệu Tử Dương chính là như vậy thông qua thực tiễn bản thân, xuất phát từ thực tế, căn cứ nhu cầu quần chúng từng bước đưa Trung Quốc vào quỹ đạo kinh tế thị trường, làm cho cải cách kinh tế của Trung Quốc được tiến hành tiếp tục có trật tự.

Thêm vào đó tư tưởng của Triệu Tử Dương là mở cửa, giỏi về tiếp thu sự vật mới.

Triệu Tử Dương xác định rõ với tôi, cải cách mở cửa chính là tiếp nối với văn minh hiện đại phương Tây. Ông cho rằng văn hoá Trung Quốc lạc hậu, không tạo ra được tự do, dân chủ, nhân quyền. Đương nhiên cần kết hợp với văn hoá ưu tú của Trung Quốc. Ông nói, phương Tây tuyên truyền tự do, dân chủ, nhân quyền vẫn là văn minh khắp thế giới hiện đại, các nước đều không thể từ chối. Ông cho rằng hiện nay nước Mỹ chủ đạo thế giới, đang giơ cao ngọn cờ tự do, dân chủ, nhân quyền. Tuy là từ lợi ích của bản thân, (cũng là niềm tin giá trị của họ) thế nhưng có lợi đối với thúc đẩy xã hội loài người hiện đại văn minh. Ông nói, tôi nói thế này có người mắng tôi là chủ nghĩa bán nước, điều đó cũng không có gì đáng sợ, đây là yêu cầu của xã hội loài người tiến bộ.

Tôi hiểu cảnh giới tư tưởng của Triệu Tử Dương là xuất phát từ tầm cao tiến bộ xã hội loài người, thúc đẩy xã hội loài người thực hiện văn minh hiện đại, hấp thu văn minh mới trong phát triển xã hội loài người, để làm cho Trung Quốc đi lên hiện đại hoá. Ông vừa thoát ra khỏi cái gọi là đấu tranh hình thái ý thức giữa các chủ nghĩa, cũng thoát khỏi tầm nhìn chủ nghĩa dân tộc quốc gia hẹp hòi, mà nhìn rộng ra đến tiến bộ của toàn nhân loại, đứng trên tầm cao thúc đẩy tiến bộ văn minh nhân loại, còn trong thực tế công tác ông cũng giỏi về lắng nghe ý kiến khác nhau trên các mặt, đồng thời cũng có chủ kiến của riêng mình. Trong những quan điểm khác nhau, phát hiện tư duy mới, tìm ra điểm cân bằng, có thể làm cho các bên đều vui vẻ chấp nhận. Ông ta vừa không liều lĩnh vừa không bảo thủ. Phương thức tư duy của ông là từ thực tiễn từng bước thúc đẩy. Cảm giác của tôi bộ não Triệu Tử Dương hình như là đa tinh thể, rất trong suốt, có sức quan sát tốt, luôn luôn tiếp thu sự vụ mới. Khi ông ta phát hiện cán bộ, học giả từ thực tế công tác đề ra những quan điểm mới, kiến nghị mới, ông liền kịp thời nghiên cứu thử nghiệm và mở rộng, như thực hiện chế độ

cổ phần, chính là như vậy. Có thể nói, động thái tư tưởng ông ta luôn luôn tiến cùng thời đại, luôn luôn mới mẻ.

Tôi từng nói với Triệu Tử Dương: Đặc điểm tư tưởng của ông là “mở cửa”.

Thêm vào đó, hệ thống tư tưởng và niềm tin của Triệu Tử Dương là nâng lên và hình thành trong thực tiễn.

Đỗ Nhuận Sinh bình luận: Triệu Tử Dương chuyển hoá tư tưởng của bản thân thành thực tiễn, trong thực tiễn đưa nhận thức cảm tính hình thành niềm tin bản thân.

Do Triệu Tử Dương là nhà lãnh đạo nhà nước từ cơ sở Bí thư huyện, Bí thư địa khu, Bí thư đảng uỷ khu, Bí thư tỉnh uỷ cho tới Thủ tướng Quốc vụ viện, Tổng Bí thư, cứ như vậy từ trong thực tiễn đi ra hiếm có, cho nên ông đặc biệt chú trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tế. Ông trước tiên là nhà thực tiễn. Ở nông thôn, nhằm giải quyết vấn đề cơm ăn của nông dân, đề ra khoán sản đến hộ, thực hiện chế độ khoán liên sản, như vậy phá vỡ chế độ bao cấp, công xã nhân dân. Ở thành thị, nhằm giải quyết vấn đề thất nghiệp thanh niên khắp nơi, đề ra cần phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tập thể, điều này đã phá chế độ công hữu nhất thống thiên hạ. Nhằm kết nối trao đổi mậu dịch thành thị nông thôn, phát triển sản xuất, đề ra niềm tin phát triển kinh tế hàng hoá. Nhằm làm cho kinh tế hàng hoá phát triển men theo bình thường có trật tự, đã đề ra lý niệm kinh tế thị trường nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn đường doanh nghiệp, điều đó phá vỡ thể chế kinh tế kế hoạch. Về cải cách doanh nghiệp, cũng là trước tiên xuất phát từ lợi ích quần chúng yêu cầu trực tiếp nhất cấp thiết nhất, cái gọi là: “trao quyền” “chia lợi” “buông lỏng”. Cùng với nắm lớn buông nhỏ, đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc hữu thực hiện cải tạo quốc hữu dân doanh (hoặc thuê khoán, thuê chuyển nhượng, bán khoán) và chế độ cổ phần. Căn cứ trao đổi tiền quyền, thất thoát tài sản quốc hữu, hiện tượng hủ bại phát sinh trong cải tạo, thế là nghiêm túc đề ra: cải cách kinh tế và cải cách chính trị không đồng bộ không được, không có dân chủ giám sát không được, không thiết lập các tổ chức quần chúng độc lập không được, không từ bỏ quyền lực Đảng khống chế tất cả không được, điều này cần phải thay đổi chính thể chế độ một đảng, đây là do ông có thể đứng ngoài thể chế xem xét vấn đề,

có thể quan sát rõ tệ nạn của thể chế này, từ đó hình thành cần xây dựng một nhà nước lý tưởng dân chủ và pháp trị.

Triệu Tử Dương cũng đã từng bình luận Hồ Cẩm Đào thế hệ cầm quyền mới, trình bày và phân tích Hồ Cẩm Đào, vẫn là thế hệ cán bộ thanh niên đào tạo dưới hình thái ý thức chính thống, từ đó mà không thể đứng ngoài thể chế quan sát vấn đề. Do chịu sự chi phối của hình thái ý thức cũ khó có lý tưởng mới của mình, điều này khó có hành động gì trong cải cách. Triệu cho rằng Hồ Cẩm Đào đề ra tư tưởng vì dân “lấy dân làm gốc”, chẳng qua là xây dựng hình tượng cho mình, không thể giải quyết vấn đề. Triệu trong thời gian ốm còn bình luận: Hồ Cẩm Đào đề ra tăng cường năng lực cầm quyền của Đảng, vẫn là tăng cường một đảng chuyên chính của Đảng, như vậy tiếp tục, mâu thuẫn xã hội càng ngày càng lớn, điều này chỉ có thể tăng thêm khủng hoảng xã hội.

Chính vì vậy, Triệu Tử Dương đề ra thực hiện đổi mới đối với Đảng với, CNXH, cũng chính là làm cho chủ nghĩa Mác hiện đại hoá. Đây cũng là đường lối cải cách tư tưởng ra đời từ trong thực tiễn. Từ kinh tế đến chính trị, từ kinh tế cơ sở đến thượng tầng kiến trúc, từ cải cách kinh tế đến cải cách chính trị, Triệu Tử Dương trong thực tiễn cải cách hình thành hệ thống tư tưởng của mình.

## Thực tiễn kiểm nghiệm điểm khác nhau của con đường cải cách Đặng Tiểu Bình và con đường cải cách Triệu Tử Dương

Bất kể là Đặng Tiểu Bình hoặc Triệu Tử Dương đều chủ trương kinh tế thị trường, điều này không nghi ngờ gì, nhưng điểm xuất phát và điểm quy tụ của hai người khác nhau, dẫn tới con đường phát triển cải cách khác nhau, sai lệch kết quả càng lớn. Tiền đề Đặng Tiểu Bình thực hiện cải cách, phát triển kinh tế thị trường là củng cố chính thể chế độ một đảng, cần phải tăng cường sự quản lý của Đảng đối với toàn bộ nhà nước. Đó chính là dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng, quản lý tuyệt đối tiến hành cải cách. Đúng như học giả nước ngoài bình luận, đi *con đường kinh tế thị trường cộng chuyên chính*. Điều này về khách quan có lợi cho nhà cầm quyền nắm chắc quyền lực, lợi dụng quyền lực trong tay, câu kết trong ngoài, móc nối trên dưới tiến hành giao dịch quyền tiền, khuyên đất, khuyên tiền, khuyên cổ phiếu, để nuốt tài sản công nhân dân phải tích luỹ bằng máu và mồ hôi, hình thành hủ bại mang tính thể chế, thực tế là

tiến hành cướp bóc của nhân dân một lần nữa, kết quả là phát triển thành kinh tế thị trường hủ bại, CNTB quyền quý. Thế là tạo ra phân phối xã hội bất công, phân hoá lưỡng cực, khiến cho đa số nhân dân lại chịu khổ tích luỹ tư bản nguyên thuỷ. Gây ra quần chúng náo loạn khiếu kiện, mâu thuẫn xã hội nguy kịch, hình thành khủng hoảng xã hội. Tạo ra một xã hội TBCN quyền quý, khiến cho CNXH khác đi.

Triệu Tử Dương chủ trương cải cách, *phát triển kinh tế thị trường cần kết hợp dân chủ pháp trị*, phải có độ trong sạch, tăng thêm tính công khai, đó chính là thực hiện giám sát dân chủ, phản đối làm việc buồng tối. Như cải cách doanh nghiệp phải có uỷ ban đại diện quần chúng công nhân tham gia, như vậy có thể bình đẳng, công bằng khởi điểm, đồng thời có thể từ chối và giảm thiểu hủ bại sản sinh. Vì thế, Triệu cho rằng, cần tăng cường vai trò của tổ chức quần chúng, làm cho nó phát huy vai trò giám sát độc lập; như vậy cần thay đổi phương thức lãnh đạo của Đảng, từ bỏ cách làm Đảng quản lý tất cả quyền lực, từ đó cũng cần tiến hành cải cách Đảng, đó chính là cần phải kết hợp với cải cách chính trị. Đúng như học giả nước ngoài bình luận, Triệu Tử Dương đi *con đường kinh tế thị trường kết hợp với dân chủ pháp trị*. Theo tôi hiểu, như vậy đã kết nối với văn minh chính trị hiện đại phương Tây, từ đó có thể khiến cho Trung Quốc phát triển thành kinh tế thị trường văn minh, khiến Trung Quốc chuyển đổi hình thành một nhà nước dân chủ và pháp trị.

*Tóm lại*, tư tưởng chỉ đạo chung của Triệu Tử Dương là: Muốn xây dựng Trung Quốc thành một nhà nước dân chủ và pháp trị, thực hiện quá độ một đảng chuyên chính sang chính thể dân chủ. Cần dựa vào chế độ không dựa vào cá nhân, chế độ quan trọng hơn cá nhân, như vậy mới có thể đạt tới sự ổn định chính trị và thống trị lâu dài. Điều này từ năm 1984 ông viết thư cho Đặng Tiểu Bình và Trần Vân có thể giải thích, ông đột phá vòng xấu chủ nghĩa chuyên chế “nhân trị” trong lịch sử Trung Quốc, điều đó tạo ra khác biệt với những người vẫn giới hạn hình thái ý thức cũ, phương thức tư duy cũ, ai đi đường nấy.

Trên cơ sở đó, đối với sự kiện 4-6, Triệu đương nhiên chủ trương trên quỹ đạo dân chủ và pháp trị áp dụng phương thức đối thoại để giải quyết, kiên trì công bằng và chính nghĩa, từ đó cá nhân phải trả hy sinh lớn nhất, dưới cái chế độ một đảng chuyên chính, trong cái gọi là nhà nước XHCN không giữ pháp trị

chỉ giữ nhân trị, đã bị giam lỏng chung thân. Vì thế, tôi từng thăm dò Triệu, lúc đó, vì sao không giương cao lá cờ bản thân công khai đứng lên? Thì ra ông có suy nghĩ càng sâu hơn. Ông nói, như vậy, Trung Quốc có thể sẽ nội chiến. Ông cho rằng lúc đó nhân dân Trung Quốc sẽ chịu khổ nạn của chiến tranh liên miên không dứt. Tôi hiểu cách nhìn của ông là, Trung Quốc sẽ chịu không nổi sự tàn phá của chiến tranh, nhân dân Trung Quốc sẽ chịu không nổi sự giày vò của khổ cực!

Tôi cũng từng kiến nghị, trước sự hủ bại nghiêm trọng mang tính chế độ của thể chế, có ông đứng lên giương lá cờ đổi mới CNXH, Đảng tự mình đổi mới. Còn sau này ông lại gửi thư, chỉ riêng vấn đề sự kiện 4 - 6 đề ra với Đại hội 15: “Giải quyết sớm tốt hơn giải quyết muộn”; “giải quyết trong tình hình ổn định tốt hơn giải quyết trong tình hình xuất hiện phức tạp”. Ngoài ra, ông còn đã kiến nghị với Giang Trạch Dân, nếu có vấn đề không dễ giải quyết nào đó, bản thân sẽ ra mặt hoá giải. Tôi hiểu cách nhìn của Triệu như thế này: thông qua thượng tầng để chủ động giải quyết vấn đề, không dễ phát sinh động loạn xã hội. Điểm xuất phát là, cho rằng sự phát triển của kinh tế Trung Quốc vẫn là yếu ớt, không chịu nổi động loạn; đời sống nhân dân vẫn khó khăn, cấp bách phải phát triển kinh tế, một lòng mưu cầu sự phát triển và ổn định của Trung Quốc.

Chính là trong tình hình trước mắt mất đi tự do, ông vẫn luôn quan tâm sự phát triển của nhà nước, xã hội, hy vọng Trung Quốc lần này ngàn lần đừng mất đi cơ hội lịch sử. Ông nhiều lần nói với tôi, Từ Hy đời Thanh sau này cũng tiến hành cải cách, nhưng đó là bị động do tình hình bức bách, còn vẫn kiên trì “Trung học vị thể” không biến đổi, kết quả mâu thuẫn càng ngày càng lớn, bị tiếng súng Cách mạng Tân Hợi phá nát chính thể chuyên chế. Tiếp đó xảy ra nội chiến nhiều năm, khiến Trung Quốc mất đi cơ hội tốt chuyển sang công nghiệp hoá. Sau khi Trung Quốc mới ra đời, Mao Trạch Đông thực hiện chính sách bế quan toả cảng, thực hiện xã hội Utopia ba mặt màu hồng, tiếp đó phát động cách mạng văn hoá, kết quả là vào thời kỳ cách mạng kỹ thuật mới trên thế giới, lại khiến Trung Quốc mất đi cơ hội chuyển sang hiện đại hoá. Hiện nay là thời đại cách mạng thông tin, là thời đại giác ngộ giá trị cá nhân, phục hưng quan niệm dân chủ. Nếu như vẫn kiên trì cao độ đường lối chính trị tập

quyền này, thể chế chuyên chính không chịu thay đổi, mâu thuẫn xã hội cũng như vậy sẽ càng ngày càng lớn, nếu có sự kiện đột phát còn phát sinh động loạn. Triệu Tử Dương lo lắng Trung Quốc có thể lại mất đi cơ hội lịch sử, nhân dân Trung Quốc lại gặp đại nạn một lần nữa.

## LỜI KẾT

Sau khi Hồ Diệu Bang xuống vũ đài, công thức tương đối phổ biến là: Hệ thống tư tưởng của Hồ Diệu Bang là kiên trì chủ nghĩa dân chủ mới, nhấn mạnh ĐCS cần tiến hành hoạt động trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật. Đặng Tiểu Bình lại kiên trì chuyên chính XHCN, chủ trương Đảng cần tuyệt đối lãnh đạo tất cả. Trong ngoài Đảng đều công nhận Hồ Diệu Bang tương đối có ý thức hiện đại, ông cho rằng quần chúng, học sinh xuống đường tuần hành thị uy, ở các nước dân chủ trên thế giới là việc bình thường. Đặng Tiểu Bình lại cho rằng, Hồ Diệu Bang dung túng phần tử tri thức tự do hoá giai cấp tư sản, do đó ép ông ta xuống đài.

Do thời gian Hồ Diệu Bang cầm quyền, đề ra chỉ cần là án oan án sai, bất kể do ai quyết định, bất kể thời gian bao lâu, đều phải xét lại như nhau. Điều đó đã làm cho tất cả án sai trong lịch sử và “phái hữu”, “phần tử cơ hội chủ nghĩa phái hữu” đều được khôi phục danh dự. Đối với phái cầm quyền đi con đường TBCN bị đánh đổ trên cả nước được khôi phục công tác, đồng thời gỡ mũ cho các phần tử giàu có trên cả nước, điều này đã khôi phục lòng dân, khiến cho phong khí xã hội Trung Quốc trải qua đại hoạ cách mạng văn hoá, mang đầy thương tích rùng mình một cái, chuyển sang xây dựng tiến lên, công lao lịch sử này phải vĩnh viễn ghi vào sử xanh.

Cũng vậy, Triệu Tử Dương trên con đường cải cách mở cửa, dẫn dắt Trung Quốc lên quỹ đạo phát triển sản xuất hàng hoá và kinh tế thị trường. Khiến cho nhân dân Trung Quốc thoát khỏi nghèo khó đã có hy vọng. Đối với những năm cầm quyền của Triệu Tử Dương, chính là lúc Đặng Tiểu Bình tuần hành phía Nam nói chuyện, cũng khẳng định Triệu Tử Dương làm cho kinh tế Trung Quốc phát triển lên một bậc thang mới. Vạn Lý đến nay vẫn ca ngợi “Triệu Tử Dương công không thể thiếu”. Đồng thời, Triệu Tử Dương kiên trì cải cách chính trị, thay đổi chế độ thể chế chuyên chính Đảng lãnh đạo tất cả,

khống chế tất cả. Muốn xây dựng Trung Quốc thành một nhà nước dân chủ và pháp trị. Đặng Tiểu Bình lại kiên trì thể chế chuyên chính Đảng lãnh đạo tất cả, Đảng khống chế tất cả, hơn nữa tuyệt đối không thể lay động. Đó là sự khác biệt với Đặng Tiểu Bình. Trong sự kiện 4-6, Triệu Tử Dương đề ra phải dưới phương châm dân chủ pháp chế để giải quyết, không tán thành trấn áp vũ trang, bị định tội là “ủng hộ động loạn” “chia rẽ Đảng” xử lý cách chức và giam lỏng chung thân, đó chính là thắng lợi của chuyên chế, thất bại của dân chủ.

Điều khiến tôi cảm thấy đau lòng là: Trung Quốc gần trăm năm qua, rất nhiều chí sĩ nhân ái hy sinh đổ máu, rắc máu nóng mất đầu, muốn để Trung Quốc đi lên hiện đại hoá, còn như sự cầm quyền của Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, nhân dân vừa mới cảm thấy có hy vọng, lại từng người một bị cách chức, khiến nhân dân tiếp tục chịu khổ nạn dưới thể chế chuyên chính, Trung Quốc quả là bất hạnh!

Đỗ Nhuận Sinh bình luận: Có thể nói, trên một mức độ nhất định, đây là sự hiểu biết chung của xã hội đương thời: việc xuống đài của Triệu Tử Dương, của Hồ Diệu Bang vẫn là sự đau xót của nhân dân Trung Quốc, một bi kịch nữa của Trung Quốc XHCN.

Vấn đề là, vì sao nhân dân Trung Quốc vẫn không thể thoát khỏi sự ràng buộc của chủ nghĩa chuyên chính, bài học nằm ở đâu?

Triệu Tử Dương từng nói: Không thanh lý nền móng này của Trung Quốc không được, do nhân dân Trung Quốc nhiều năm sống dưới sự thống trị của chuyên chế, hình thành đặc tính phụ thuộc, dễ dựa vào quyền uy, lại không tin bản thân, đây chính là điều người ta thường nói là “nô tính”. Thêm vào đó chúng ta trước kia nhấn mạnh tập thể, nhấn mạnh phục tùng, tức cái gọi là “thuyết công cụ phục tùng”. Điều này tất nhiên trói buộc sự giải phóng nhân tính, cá tính, trong nhân dân thiếu quan niệm tự do, dân chủ, nhân quyền. Triệu Tử Dương dẫn lời Lỗ Tấn nói: “Bất kỳ thứ gì ném vào chảo nhuộm đều sẽ đổi màu sắc”. Vì thế ông chỉ ra: Trung Quốc cần một phong trào ánh sáng mới. Tức là vừa xoá sạch ảnh hưởng của hình thái ý thức chủ nghĩa chuyên chế phong kiến, vừa cần khắc phục hình thái ý thức của chuyên chính giai cấp vô sản. Triệu Tử Dương ca ngợi Tưởng Kinh Quốc, vừa đi ra từ ảnh hưởng của hình thái ý thức giai cấp vô sản Liên Xô cũ, lại vừa đi ra khỏi ảnh hưởng hình

thái ý thức một đảng chuyên chính - Quốc dân đảng. Từ đó làm cho Đài Loan vừa tiến hành chuyển đổi chính trị một cách bình ổn, thực hiện dân chủ chính trị, vừa làm phồn vinh kinh tế.

Vấn đề lại là, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương vì sao có thể thoát ra khỏi hình thái ý thức cũ truyền thống, chuyển sang ý thức chính trị dân chủ hiện đại? đối với diễn tiến tư tưởng của hai người họ cần phải nghiên cứu.

Tôi được tiếp xúc với các đồng chí già hiểu biết về Triệu Tử Dương đều cho rằng, Triệu Tử Dương không những kinh tế mở cửa, chính trị cũng mở cửa. Ông có thể thoát ra từ tư duy chính trị cũ, chủ trương thực hiện dân chủ chính trị, là người lãnh đạo nhà nước hiếm có, cũng là nhà lãnh đạo hiếm có làm cho chủ nghĩa Mác đi lên hiện đại hoá. Ông có học vấn, có năng lực, có trí tuệ, là nhân tài trị quốc. Đề ra cái khác thường của tư tưởng Triệu Tử Dương đáng để nghiên cứu.

Vì thế, tôi chỉnh lý bản ghi chép đến trăm lần nói chuyện với Triệu Tử Dương trong lúc giam lỏng, để cung cấp cho người sau nghiên cứu tham khảo. Bởi vì ông quả thực là nhân vật lịch sử quang minh mang ý nghĩa thời đại xuất hiện trong trào lưu lịch sử Trung Quốc trăm năm qua đấu tranh nhiều lần với chuyên chế.

Trong quá trình ghi chép cuốn sách này hơn 10 năm qua, cũng đưa Triệu Tử Dương đọc xem, đồng thời luôn được sự quan tâm thân thiết của Đỗ Nhuận Sinh, Lý Nhuệ, Hồ Tích Vĩ, An Chí Văn mấy vị đồng chí già. Bào Đồng sau khi ra tù, cũng luôn thông báo tới ông ta tình hình thăm hỏi và ghi chép. Trước khi bản thảo xong cũng lần lượt mời mấy vị đọc xem, đồng thời được họ cho ý kiến chỉ đạo quý báu và bổ sung sửa đổi quan trọng. Trong đó, đồng chí Lý Nhuệ tuổi cao đã 88, đọc tỉ mỉ và sửa toàn văn, từ chữ viết, nội hàm đến dấu chấm dấu phẩy, từng chữ từng câu lựa chọn và sửa chữa cẩn thận. Được sự giúp đỡ và nắm chắc của họ, làm cho bản ghi chép vụng về của tôi, về cấp độ biểu đạt tư tưởng, rõ ràng được nâng cao lên chuẩn mới, từ đó càng làm tăng thêm giá trị đối chiếu lịch sử của nó. Đồng thời Tiến sỹ triết học Đại học nhân dân Trung Quốc Đơn Thiếu Kiệt trong gia thuộc với Tử Dương cũng đóng góp ý kiến quý báu. Nhân dịp này xin bày tỏ sự kính trọng và cảm tạ chân thành của tôi.

Ngoài ra, nguyên Phó Chủ biên Báo khoa học kỹ thuật Giáo sư Thái Đức Thành cũng đọc sửa nhiều lần toàn văn, tình nguyện tham gia biên sửa ban đầu bản thảo sách, công tác biên tập hoàn thành bản thảo và hiệu đính, cũng xin gửi lời cảm tạ......